

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | **ỦY BAN VĂN HÓA, GIÁO DỤC CỦA QUỐC HỘI** | **ỦY BAN QUỐC GIA VỀ THANH NIÊN VIỆT NAM** |

**DIỄN ĐÀN THANH NIÊN2022**

**CHỦ ĐỀ “ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN”**

**Tài liệu Diễn đàn**

**Tham luận của địa phương**

**QUYỂN 2**

**Hà Nội, tháng 3 năm 2022**

**LỜI GIỚI THIỆU**

Thanh niên là lực lượng xã hội đông đảo, có vị trí, vai trò và tiềm năng to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng, Quốc hội, Chính phủ luôn đặt niềm tin sâu sắc vào lực lượng thanh niên, đề cao vai trò, vị trí của thanh niên. Nhận thức vấn đề quan trọng đó, trong những năm qua đã có nhiều chủ trương, chính sách để giáo dục, đào tạo, phát huy vai trò to lớn của thanh niên, trở thành lực lượng hùng hậu, trung thành, kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Quốc hội đã thông qua Luật Thanh niên, Luật Giáo dục nghề nghiệp...; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giại đoạn 2021 - 2030 và Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ...nhằm tạo cơ chế, chính sách để đào tạo, bồi dưỡng và phát huy sức trẻ, sự sáng tạo của thanh niên trong việc phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng đặc biệt đến công tác đào tạo nghề cho thanh niên, nhằm từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

Trong bối cảnh tác động của đại dịch COVID-19, của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, của tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế … yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó thanh niên là lực lượng chính đóng vai trò quan trọng, là mối quan tâm hàng đầu của các quốc gia, các nhà quản lý, doanh nghiệp; đồng thời, mong muốn có trình độ tay nghề, kỹ năng làm việc để có việc làm ổn định, thu nhập cao, đáp ứng yêu cầu công việc là nguyện vọng, nhu cầu chính đáng của thanh niên đã và đang đặt ra đòi hỏi bức thiết cho công tác đào tạo nghề cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay. Đây là vấn đề đặt ra cho đào tạo nghề cho thanh niên với sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp nhân lực có kỹ năng cho lực lượng lao động Việt Nam để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Được sự đồng ý của Lãnh đạo Quốc hội, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam tổ chức Diễn đàn *“Đào tạo nghề cho thanh niên”* với mục tiêu tạo diễn đàn cho các đại biểu Quốc hội, chuyên gia, học giả trong và ngoài nước, các doanh nghiệp, nhà quản lý và thanh niên chia sẻ, trao đổi, thảo luận về các định hướng chính sách, giải pháp đào tạo nghề cho thanh niên hiện nay.

Diễn đàn đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà quản lý, doanh nghiệp và thanh niên. Trên cơ sở lựa chọn các bài viết tham luận gửi đến, Ban Tổ chức Diễn đàn đã biên tập và sử dụng làm tài liệu của Diễn đàn.

**BAN BIÊN TẬP NỘI DUNG**

**MỤC LỤC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **THAM LUẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG** | |  |
|  | Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề. Vấn đề phân luồng và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao tỉnh Cà Mau | **Huỳnh Quốc Việt** Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau | 8 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ, công tác phân luồng và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh | **Nguyễn Hương Giang** Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh | 14 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên góp phần nâng cao chất lượng nhân lực tại tỉnh Lâm Đồng. | **UBND tỉnh Lâm Đồng** | 20 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên đô thị. Khuyến nghị và giải pháp trong giai đoạn tới. | **Sở LĐTBXH Tp. HCM** | 25 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề. Vấn đề phân luồng và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao tại Thành phố Cần Thơ. | **Sở LĐTBXH Tp Cần Thơ** | 31 |
|  | Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề cho thanh niên. Vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao của Thành phố Hà Nội | **UBND Thành phố Hà Nội** | 40 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ. Vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao tại tỉnh Bắc Giang | **UBND tỉnh Bắc Giang** | 54 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp. Vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai | **Giàng Thị Dung** Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai | 68 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên, các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum | **Y Ngọc** Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum | 75 |
|  | Thực trạng và các chính sách đào tạo nghề cho thanh niên tại tỉnh Thái Nguyên. Vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao của tỉnh | **UBND tỉnh Thái Nguyên** | 84 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | **UBND tỉnh Khánh Hòa** | 91 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk. Vấn đề phân luồng và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao của địa phương | **UBND tỉnh Đăk Lăk** | 96 |
|  | Công tác tư vấn định hướng nghề, giới thiệu việc làm và đào tạo nghề cho thanh niên tỉnh Yên Bái, những khó khăn và giải pháp, kiến nghị | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Yên Bái** | 102 |
|  | Việc thực hiện công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên, những khó khăn, hạn chế, khuyến nghị và giải pháp | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hà Nội** | 107 |
|  | Đề xuất một số giải pháp trong công tác đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh** | 112 |
|  | Đánh giá về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đào tạo nghề cho thanh niên hiện nay và nhu cầu đào tạo nghề của thanh niên trong thời gian tới | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa** | 120 |
|  | Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên tỉnh Nghệ An | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Nghệ An** | 133 |
|  | Việc thực hiện công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên, những khó khăn, hạn chế, khuyến nghị và giải pháp | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Bình** | 138 |
|  | Việc thực hiện công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên, những khó khăn, hạn chế, khuyến nghị và giải pháp | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thừa Thiên – Huế** | 143 |
|  | Một số giải pháp trong công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên thành phố Đà Nẵng | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tp Đà Nẵng** | 147 |
|  | Công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên Bình Định thực trạng và giải pháp | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Định** | 159 |
|  | Kết quả thực hiện công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề cho thanh niên trê địa bàn tỉnh Phú Yên, những khó khăn, hạn chế và kiến nghị | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Phú Yên** | 169 |
|  | Hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đoàn viên, thanh niên | **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp** | 173 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên hiện tại và tương lai | **Trung tâm Dịch vụ việc làm và hỗ trợthanh thiếu niên Hà Nội** | 178 |
|  | Việc thực hiện công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên, những khó khăn, hạn chế, kiến nghị và giải pháp | **Trung tâm Hướng nghiệp, Dạy nghề và Giới thiệu việc làm thanh niên Thanh Hóa** | 185 |
|  | Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình | **Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niênQuảng Bình** | 195 |
|  | Về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề phục vụ các chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam | **Trung tâm Dạy nghề thanh niên Quảng Nam** | 202 |
|  | Công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum | **Trung tâm Hỗ trợ thanh niên Kom Tum** | 210 |
|  | Đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ | **Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niênTP.Hồ Chí Minh** | 218 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên | **Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niênTP. Cần Thơ** | 223 |
|  | Đào tạo nghề Logistic, hàng hải cho thanh niên trong bối cảnh Cách mạng 4.0 | **Lưu Việt Hùng** Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải I | 228 |
|  | Đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh niên dân tộc nội trú và dân tộc miền núi vùng trung du và miền núi phía bắc | **Hoàng Quang Đạt** Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai | 247 |
|  | Vấn đề đào tạo nghề “xanh” cho thanh niên | **Nguyễn Văn Chương** Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi | 266 |
|  | Công tác đào tạo nghề ngành du lịch cho thanh niên trong tình hình mới | **TS. Trịnh ThịThu Hà** Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội | 272 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên trong lĩnh vực Y-Dược. Kiến nghị chính sách | **Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ** | 282 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên tiếp cận kỹ thuật cộng nghệ đáp ứng cho nhân lực CMCN 4.0 – Góc nhìn từ cơ sở giáo dục nghề nghiệp | **Nguyễn Khánh Cường**Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama2 | 285 |
|  | Đào tạo các nghề trọng điểm cho thanh niên. Thực trạng, thách thức và giải pháp, kiến nghị chính sách | **Đồng Văn Ngọc** Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội | 290 |
|  | Đào tạo nghề thuộc nhóm ngành, nghề kỹ thuật công nghệ cho thanh niên, khuyến nghị chính sách hỗ trợ từ góc nhìn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp | **ThS. Phạm Thị Hường** Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội | 294 |
|  | Đào tạo nghề kỹ thuật, công nghệ cho thanh niên, khuyến nghị chính sách hỗ trợ đào tạo từ góc nhìn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp | **ThS. Nguyễn Văn Lực** Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang | 304 |
|  | Đào tạo nghề đặc thù cho học sinh, sinh viên trong lĩnh vực nghệ thuật | **Bùi Văn Hộ** Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc | 310 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên khu công nghiệp; một số khuyến nghị và giải pháp trong thời gian tới | **Nguyễn Tiến Dũng** Trường CĐN Việt Nam - Hàn Quốc Hà Nội | 317 |
|  | Đào tạo nghề chất lượng cao cho đối tượng thanh niên miền núi và dân tộc nội trú | **Ths. Dương Dũng Thắng** Trưởng phòng Đào tạo Hợp tác- Khoa học Trường Cao đẳng nghề Yên Bái | 319 |
|  | Phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao nhìn từ hướng đào tạo nghề | **Ths. Trần Xuân Tình** Trưởng khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt | 324 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên khu công nghiệp và khuyến nghị giải pháp trong giai đoạn tới | **Ths. Trần Đình Long** Hiệu trưởng Trường TCN Lý Tự Trọng (Hà Tĩnh) | 329 |
|  | Đề xuất phương thức triển khai áp dụng cơ chế chính sách về đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số | **Th.s Nguyễn Minh Phương** Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Phú Thọ | 333 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên. Chính sách và đề xuất giải pháp dưới góc nhìn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp | **Nguyễn Thùy Trang** Trường Trung cấp nghề Hermann Gmeiner Việt Trì (Phú Thọ) | 339 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên vùng dân tộc ít người, khu vực đặc biệt khó khăn trong huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang | **ThS. Cao Văn Thích** Hiệu trưởng Trường TCN Dân tộc nội trú An Giang | 348 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên tại các địa phương đặc thù, chuyên biệt, ven biển tỉnh Thanh Hóa | **Nguyễn Ngọc Minh** Hiệu trưởng Trường TCN Nga Sơn (Thanh Hóa) | 354 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên lực lượng vũ trang khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Khuyến nghị và giải pháp trong thời gian tới | **Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT An Giang** | 362 |
|  | Đào tạo nghề cho thanh niên khuyết tật-Thực trạng, giải pháp và khuyến nghị trong thời gian tới | **Trung tâm dạy nghề người tàn tật tỉnh Thái Nguyên** | 365 |
|  | Đề xuất một số chính sách đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên | **Lê Can Trường** Trung tâm GDNN - GDTX Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh | 369 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên khu công nghiệp, khuyến nghị và giải pháp trong giai đoạn tới | **Trung tâm GDNN – GDTX Châu Thành**(An Giang) | 372 |
|  | Đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên khiếm thị- Thực trạng và giải pháp | **Phạm Xuân Trường** Giám đốc Trung tâm Đào tạo cán bộ Phục hồi chức năng cho người mù | 375 |
|  | Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên trường học và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề | **Ngô Thái Sơn** Phó Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Sơn (Phú Thọ) | 381 |

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NHIÊN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ BAN ĐẦU, ĐÀO TẠO CHUYỂN ĐỔI NGHỀ. VẤN ĐỀ PHÂN LUỒNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ CHẤT LƯỢNG CAO TỈNH CÀ MAU**

***Huỳnh Quốc Việt***

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau*

Để phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, trong những năm qua bằng nhiều cơ chế, chính sách nhiều giải pháp đồng bộ, huy động nhiều nguồn lực tập trung phát triển đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Các chương trình, dự án đào tạo nghề, giải quyết việc làm được lồng ghép với chương trình phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh.

Đến nay chất lượng nguồn lực của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực Giai đoạn 2016 – 2020 công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến 2021 đạt trên 51%. Trong đó lao động qua đào tạo phục vụ trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 57,2%; ngành công nghiệp sửa chữa, may mặc, chế biến, dịch vụ chiếm 42,8%.

**1. Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề**

Các chính sách đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề cho thanh niên theo Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai đồng bộ trong tỉnh. Nhiều mô hình đào tạo cho thanh niên tại nông thôn có kết quả rõ rệt, không chỉ nâng cao trình độ nghề, tạo việc làm mới, tăng thu nhập mà còn góp phần thay đổi nhận thức Thanh niên về việc làm, về thu nhập nên đa số thanh niên nông thôn sau học nghề đã tự tạo việc làm trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh.

Đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi là thanh niên) nhằm cung cấp nguồn nhân lực theo nhu cầu của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo đã thực hiện đào tạo đáp ứng yêu cầu theo thẻ học nghề của thanh niên.

Để thực hiện công tác đào tạo nghề cho Thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề đạt hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch đào tạo nghề giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đào tạo từng năm; Chỉ thị số 05/CT-UBND về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Cà Mau đến năm 2020”; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao đã đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Giai đoạn 2016 - 2020, đã thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đã góp phần thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều đạt so với yêu cầu đặt ra, trong đó: Lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng là 182.015 người, lao động trong độ tuổi thanh niên 145.612 người, học trình độ trung cấp và cao đẳng là: 10.464 người còn lại học sơ cấp và dưới 03 tháng. Công tác phát triển các loại hình thanh niên hỗ trợ nhau lập thân, lập nghiệp có sự chuyển biến rõ nét.Việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã tác động tích cực đến thanh niênqua các chính sách hỗ trợ của Nhà nước là chất xúc tác giúp nhiều lao động là đối tượng đặc thù, yếu thế vượt qua khó khăn để có việc làm ổn định, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Thông qua hoạt động đào tạo nghề cho Thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề đã giúp cho thanh niên nhận thức được vai trò của học nghề để tạo việc làm ngày càng thích nghi với sự vận động của nền kinh tế thị trường, tự nhìn nhận và đánh giá đúng về bản thân mình trong quá trình tạo ra hiệu quả lao động; từ đó xác định và lựa chọn ngành nghề cần học để có việc làm phù hợp, nhanh chóng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu, phân công lại lao động xã hội, tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những khó khăn, bất cập của địa phương:

- Do còn một bộ phận thanh niên vẫn chưa nhận thức đúng và đủ về học nghề, lập thân, lập nghiệp, chưa thực sự tha thiết học nghề trong khi bản thân hiện chưa có nghề và chưa có công việc làm ổn định.

- Các khu công nghiệp, doanh nghiệp tại địa phương có nhu cầu bổ sung lao động hằng năm, nhưng thường yêu cầu lao động phải có trình độ lành nghề cao và kinh nghiệm, số lượng thu hút mỗi nghề cũng không nhiều; bên cạnh đó, một số doanh nghiệp (trong và ngoài tỉnh) lại chủ yếu tuyển dụng lao động phổ thông nên đã thu hút nhiều lao động đi làm ngay mà không cần phải qua đào tạo. Năng lực đào tạo ở một số cơ sở đào tạo nghề tại địa phương chưa bắt kịp yêu cầu thị trường lao động; các ngành nghề đào tạo chủ yếu là kỹ thuật nông nghiệp, nhiều thanh niên đã được đào tạo đúng nghề nhưng cũng không đáp ứng được tiêu chuẩn của doanh nghiệp tuyển dụng.

- Nguồn kinh phí đào tạo nghề từ ngân sách Trung ương vẫn còn ít chưa đảm bảo theo kế hoạch. Công tác xã hội hóa dạy nghề chưa được phát triển, chưa huy động được những cá nhân trong xã hội có điều kiện tham gia đào tạo nghề cho thanh niên

- Năm 2020, 2021 sự bùng phát của đại dịch COVID-19 gây ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động đào tạo nghề và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề cho Thanh niên.

**2. Vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp.**

Công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông trong nhà trường có vai trò quan trọng, là một hoạt động không thể thiếu được ở các trường phổ thông nhằm giúp học sinh nâng cao sự hiểu biết về nghề nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch số 1175/KH-SGDĐT ngày 20/6/2019 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Các địa phương (các huyện, thành phố) và nhà trường đều có kế hoạch triển khai thực hiện phân luồng để học sinh được lựa chọn học bám sát năng lực, sở trường và điều kiện thực tế gia đình và xã hội nhằm tạo đầu ra sau khi tốt nghiệp chọn học nghề phù hợp với khả năng bản thân.

Trong thời gian qua, học sinh, sinh viên, học viên học ở các trường cao đẳng, trung cấp nghề, sau khi tốt nghiệp hầu hết đều có việc làm và thu nhập ổn định, nhiều người có thu nhập cao và thăng tiến nhanh, bởi nhu cầu của xã hội hiện nay rất cần lao động có tay nghề.

Công tác phân luồng học sinh sau THCS và cấp THPT có chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung vẫn còn gặp không ít khó khăn:

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT có hơn 85%, trong khi đó thực tế những năm qua tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp khoản 5% (theo Kế hoạch 25%); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng khoản 15% (theo Kế hoạch 35%).

Vấn đề phân luồng hướng nghiệp học sinh vào giáo dục nghề nghiệp học các cấp trình độ trung cấp, cao đẳng còn rất hạn chế. Bên cạnh đó tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT được xét tuyển vào đại học chiếm 50% đã có tác động không nhỏ tới việc phân luồng học sinh vào hệ thống GDNN.

- Chính sách phân luồng học sinh đã được [quy định](https://gdnn.edu.vn/tag/quy-%C4%91%E1%BB%8Bnh), [tuy nhiên](https://gdnn.edu.vn/tag/tuy-nhien) còn thiếu các văn bản pháp quy, quy định và hướng dẫn cụ thể để triển khai trong thực tiễn, trong đó có hướng dẫn chuyển từ luồng đào tạo thực hành, ứng dụng sang luồng định hướng nghiên cứu và ngược lại.

- Những hạn chế về chính sách lao động, việc làm và chính sách lương đối với người tốt nghiệp trình độ sơ và trung cấp dẫn đến hạn chế trong việc thu hút  học sinh vào học các cơ sở GDNN.

- Tâm lý chạy theo bằng cấp còn nặng nề. Văn hóa “khoa bảng”, “bằng cấp” đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân; phụ huynh học sinh đều mong muốn con, em mình vào học để có tấm bằng đại học, thậm chí muốn có bằng cấp cao hơn nữa.

Bên cạnh đó, cũng có một số em phải chọn ngành, nghề theo nguyện vọng của cha mẹ, dù mình không thích và không phù hợp với năng lực của bản thân. Đồng thời, cũng có những em chọn ngành, nghề ấy vì thấy “nhiều bạn chọn nên chọn theo”, dù ngành, nghề đó không phù hợp với đam mê, không phù hợp với thế mạnh, năng lực học tập của mình và điều kiện của gia đình.

**3. Vấn đề phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao của tỉnh**

Trong thời gian tới tỉnh tiến hành phát triển nguồn nhân lực qua đào tạo nghề của tỉnh đủ về số lượng, có cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn phù hợp, có năng lực nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Tiến hành đào tạo, bồi dưỡng hàng năm khoản 28.000 người, trong đó: tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp là 1.400 học sinh, sinh viên; sơ cấp và dưới 3 tháng cho 12.000 người; phấn đấu có trên 85% người lao động qua đào tạo nghề nghiệp có việc làm, đào tạo và bồi dưỡng khác: 14.600 người.

- Đào tạo nghề nghiệp ban đầu cho 20% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và 30% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trong đó 20% các ngành, nghề trọng điểm, chất lượng cao.

- Đào tạo nâng cao, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho khoảng 30% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ người học là nữ đạt trên 45%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp, có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo đạt khoảng 80%; đối với các ngành, nghề trọng điểm, chất lượng cao đạt khoảng 90%,

**Nhiệm vụ, giải pháp**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân, của xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của GDNN đối với phát triển kinh tế, xã hội, phát triển con người.

Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông trong việc giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí của nguồn nhân lực GDNN;

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới đã được phê duyệt. Tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp gắn với các hoạt động trải nghiệm thực tiễn, gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; tư vấn học tập và tư vấn nghề nghiệp.

Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn tuyển sinh bằng nhiều hình thức, phương thức, đưa thông tin tuyển sinh đào tạo của cơ sở đào tạo đến với cộng đồng, các đơn vị sử dụng lao động. Nâng cao chất lượng dạy và học, từng bước tạo ra thương hiệu của cơ sở đào tạo. Cam kết thực hiện đào tạo đảm bảo theo chuẩn đầu ra đã công khai với xã hội và định kỳ thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Cần đánh giá lại các ngành, nghề tuyển sinh không đạt để có giải pháp tuyển sinh tốt hơn; thường xuyên khảo sát thị trường lao động, phối hợp với doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động để nắm bắt nhu cầu lao động; có kế hoạch bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy để mở các ngành, nghề mới nhằm thu hút người học, đáp ứng thị trường lao động.

- Nâng cao chất lượng dạy và học, từng bước tạo ra thương hiệu của cơ sở đào tạo. Cam kết thực hiện đào tạo đảm bảo theo chuẩn đầu ra đã công khai với xã hội và định kỳ thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục trung học với các các cơ sở GDNN, các doanh nghiệp và làng nghề truyền thống trong hoạt động giáo dục hường nghiệp cho học sinh và tiếp nhận học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục vào học tại các cơ sở GDNN.

**4. Đề xuất, kiến nghị**

**- Chính sách trong hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề.**

*Trung ương:*

***-***Tăng chính sách hỗ trợ đào tạo đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề đối với thanh niên tham gia học nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng mức hỗ trợ tối đa bằng 12 tháng tiền lương tối thiểu tại thời điểm học nghề.

- Được hỗ trợ tiền ăn, đi lại khi tham gia các khóa đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề. Mức hỗ trợ tiền ăn 80.000 đồng/người/ngày thực học và 500.000 đồng/người/ khóa học tiền đi lại nếu khoảng cách từ nơi ở đến nơi học tập từ 15 km trở lên đối với vùng đồng bằng và từ 3km trở lên đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Mức hỗ trợ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng.

***-*** Chính sách hỗ trợ thiết thực cho việc đào tạo nghề; đầu tư về cơ sở vật chất - thiết bị và đội ngũ các trường nghề trọng điểm cho khu vực và các địa phương.

- Bố tríkinh phí chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia cho địa phương trong thực hiện Chiến lược, Dự án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp”.

- Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo và trong các chương trình, dự án của tỉnh, chủ động thu hút vốn ODA theo quy định của pháp luật để đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là đầu tư cho Trường Cao đẳng Cà Mau được Trung ương quy hoạch các nghề trọng điểm cấp quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế để tăng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu tuyển dụng doanh nghiệp, thị trường lao động trước sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- **Vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp.**

*Trung ương:*Điều chỉnh phân luồng học sinh trung học thông qua chính sách điều tiết của nhà nước đối với đào tạo nhân lực, đặc biệt là trong tuyển sinh đại học và GDNN, như áp dụng chính sách giảm quy mô tuyển sinh đại học phù hợp với nhu cầu, khắc phục tình trạng sinh viên tốt nghiệp đại học không tìm được việc làm, hoặc có việc làm nhưng không phù hợp với ngành và trình độ được đào tạo./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ. CÔNG TÁC PHÂN LUỒNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ CHẤT LƯỢNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

***Nguyễn Hương Giang***

*Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh*

Bắc Ninh là tỉnh nằm ở cửa ngõ phía Bắc của Thủ đô Hà Nội, thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Những năm qua, bằng việc đẩy mạnh đầu tư phát triển đồng bộ và hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng, thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát huy lợi thế so sánh, năng lực cạnh tranh, quy mô kinh tế Bắc Ninh ngày càng được mở rộng, trở thành cực tăng trưởng của Vùng Thủ đô và Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Năm 2021, GRDP (theo giá hiện hành) đạt 227,6 nghìn tỷ đồng, quy mô nền kinh tế đứng thứ 8 toàn quốc; GRDP bình quân đầu người đạt 155,6 triệu đồng, đứng thứ 4 cả nước; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp và dịch vụ.

Quy mô công nghiệp tăng nhanh, đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao của cả nước. Năm 2021, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1,5 triệu tỷ đồng, đứng thứ nhất cả nước.

Đặc biệt hoạt động hợp tác, xúc tiến, thu hút đầu tư được quan tâm, chú trọng, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, các thành phần kinh tế và các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh ngày càng phát triển.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có trên 20.500 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng số vốn điều lệ đăng ký trên 331.000 tỷ đồng; 1.500 dự án đăng ký đầu tư trong nước với tổng số vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 235.835 tỷ đồng; 1.727 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký sau điều chỉnh đạt 22.537 triệu USD.

Số lượng doanh nghiệp và dự án đầu tư lớn không ngừng tăng trưởng, kéo theo nhu cầu rất lớn về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trẻ có kỹ năng tay nghề cao. Tuy nhiên, với những bước đi đúng hướng, tạo bước đột phá trong phát triển nguồn nhân lực thời gian qua, nguồn nhân lực tỉnh Bắc Ninh đã và đang phát triển nhanh chóng cả về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng, đa dạng về cơ cấu; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cũng được sắp xếp, kiện toàn, chất lượng đào tạo nghề được nâng lên.

**1. Thực trạng về công tác đào tạo nghề cho thanh niên**

Tỉnh Bắc Ninh hiện có 58 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), trong đó có 13 trường cao đẳng, 18 trường trung cấp, 17 trung tâm GDNN và 10 cơ sở khác có hoạt động GDNN; về cơ bản các cơ sở GDNN đã được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Kết quả công tác kiểm định chất lượng và điều kiện hoạt động, 100% các cơ sở GDNN đều đảm bảo điều kiện để thực hiện quy mô tuyển sinh và tổ chức đào tạo theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN được cấp.

Hiện tại các trường cao đẳng, trung cấp nghề hoạt động trên địa bàn tỉnh đáp ứng quy mô tuyển sinh và đào tạo hàng năm là 6.000 sinh viên hệ cao đẳng và 7.000 học sinh hệ trung cấp. Thống kê kết quả đào tạo giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2019-2021, bình quân hàng năm hệ thống cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh tuyển sinh và đào tạo trên 50.000 lao động, trong đó trình độ cao đẳng và trung cấp nghề đạt 7.000 – 8.000 lao động/ năm (chiếm 13,5% tổng số tuyển sinh), còn lại là trình độ nghề sơ cấp, nghề ngắn hạn, đào tạo thường xuyên.

Như vậy, công tác tuyển sinh và đào tạo nghề trình độ cao đẳng và trung cấp còn rất thấp so với quy mô được đào tạo của các cơ sở GDNN và nhu cầu lao động có trình độ tay nghề của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho các đối tượng năm 2021: 793 lao động nông thôn, phụ nữ; 81 người khuyết tật; đào tạo nghề cho 641 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2019** | **Năm 2020** | **Năm 2021** |
| 1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%) | 72 | 75 | 76 |
| 2. Số lao động tuyển mới, trong đó: | **52.518** | **65.270** | **57.490** |
| + Cao đẳng | 3.744 | 4.463 | 5.082 |
| + Trung cấp | 3.223 | 3.367 | 3.825 |
| + Sơ cấp | 37.802 | 48.813 | 38.821 |
| + Dưới 3 tháng | 7.749 | 8.627 | 9.762 |
| 3. Số lao động tốt nghiệp, trong đó: | **41.657** | **56.161** | **50.026** |
| + Cao đẳng | 2.214 | 1.951 | 2.104 |
| + Trung cấp | 2.693 | 2.052 | 2.373 |
| + Sơ cấp | 29.869 | 44.255 | 36.251 |
| + Dưới 3 tháng | 6.881 | 7.903 | 9.334 |

**2. Các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp đã và đang triển khai thực hiện**

Cùng với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành một số chính sách đặc thù hỗ trợ đào tạo nghề với mục tiêu khuyến khích, thúc đẩy đào tạo GDNN để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, như:

- Chính sách miễn học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập (từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021) và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (từ năm học 2021-2022). Theo chính sách này, học sinh tốt nghiệp THCS tham gia học nghề ở trình độ trung cấp được miễn học phí.

Tính từ năm 2019 đến nay, toàn tỉnh đã có 10.496 học sinh được thụ hưởng chính sách này, trong đó có 5.196 học sinh đào tạo tại các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (liên kết đào tạo) và 5.300 học sinh đào tạo tại các trường Trung cấp, cao đẳng.

- Chính sách hỗ trợ học phí học nghề cho học sinh tốt nghiệp THPT tham gia học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở GDNN hoạt động trên địa bàn tỉnh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ dự kiến thực hiện trong giai đoạn này là trên 300 tỷ đồng.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho các đối tượng: lao động nông thôn, người khuyết tật, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an; người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định sô 39/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về quy định mức chi phí đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng.

Kết quả, trong giai đoạn 2019-2021, đã thực hiện hỗ trợ kính phí cho 4.915 lao động nông thôn và 1.602 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an đào tạo trình độ sơ cấp.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo và sử dụng lao động đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định 286/2014/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Kết quả trong giai đoạn 2015-2021, đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp đào tạo và sử dụng 9.539 lao động với tổng kinh phí hỗ trợ 25,83 tỷ đồng.

**3. Kết quả công tác phân luồng, hướng nghiệp học sinh vào giáo dục nghề nghiệp**

Triển khai thực hiện Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025", UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 22/8/2019 về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2025 "*Phấn đấu ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp; ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng".*

Kết quả triển khai thực hiện đến năm 2021 cụ thể như sau:

- 100% các trường THCS, THPT đã rà soát chương trình môn học, tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các trường đã chủ động xây dựng chương trình giáo dục hướng nghiệp lồng ghép với nội dung các môn học; xây dựng các chủ đề hướng nghiệp để tổ chức cho học sinh thảo luận tại các tiết sinh hoạt; mời chuyên gia tư vấn hướng nghiệp cho học sinh tại trường.

- 100% trường THCS, THPT có chương trình giáo dục hướng nghiệp, có giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp, trong đó: 55% trường THCS, 60% trường THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương. Nhiều trường đã tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm tại các làng nghề truyền thống, các mô hình kinh doanh, sản xuất trên địa bàn tỉnh để học sinh có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về các ngành nghề sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và tình hình kinh tế, chính trị của địa phương.

- Hàng năm, 100% các trường THPT, trung tâm GDTX, GDNN-GDTX tổ chức tư vấn hướng nghiệp, chọn trường, chọn ngành, đăng ký tổ hợp bài thi cho học sinh lớp 12 vào thời điểm phù hợp. Các trường THPT đã tích cực phối hợp với Đoàn Thanh niên, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp,… tổ chức các hoạt động, chương trình tư vấn hướng nghiệp cho học sinh các khối 10, 11, 12, trọng điểm là học sinh lớp 12. Nhiều trường THPT đã xây dựng cẩm nang tuyển sinh làm cơ sở tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: năm 2018 (13%), năm 2019 (16%), năm 2020 (14%). Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: năm 2018 (18,87%), năm 2019 (15,63%), năm 2020 (21,1%).

**4. Công tác phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao**

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao”, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã triển khai đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động học tập, quán triệt nội dung Chỉ thị, qua đó xác định được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao để cung cấp nguồn nhân lực tay nghề cao cho tỉnh Bắc Ninh nói riêng và toàn xã hội nói chung góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế.

UBND tỉnh Bắc Ninh tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; trong đó trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 07 trường được lựa chọn với 07 ngành, nghề trọng điểm cấp quốc tế, 04 ngành, nghề trọng điểm cấp khu vực ASEAN và 14 ngành, nghề trọng điểm cấp quốc gia.

UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao; Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đóng trên địa bàn cũng được xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành trường chất lượng cao.

Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo kết hợp với xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí trường chất lượng cao và ngành, nghề trọng điểm ở ba cấp độ sớm hoàn thành và đi vào hoạt động là địa chỉ đào tạo chủ lực góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, nhất là nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ cao.

**5. Một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và thu hút thanh niên tham gia học nghề.**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác GDNN; Chỉ đạo các cơ sở GDNN có đầu tư thỏa đáng và có nhiều giải pháp thiết thực để tuyên truyền tư vấn, hướng nghiệp nhằm nâng cao số lượng, chất lượng tuyển sinh học nghề góp phần thúc đẩy tỷ lệ lao động qua đào tạo, chuyển dịch cơ cấu lao động theo yêu cầu thị trường.

- Tăng cường tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp nhằm thu hút lực lượng thanh niên tham gia học nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực lao động có tay nghề cao cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề ở các cấp trình độ, thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng đào tạo. Chỉ đạo các cơ sở GDNN hoạt động trên địa bàn tỉnh thực hiện rà soát, chuyển đổi, bổ sung ngành nghề đào tạo phù hợp với thị trường lao động; tập trung các nghề thuộc ngành công nghiệp phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ để phát triển ngành công nghiệp khác; đào tạo nguồn nhân lực nhằm giải quyết nhu cầu lao động cho khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đảm bảo thanh niên học nghề có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

- Tăng cường công tác thống kê dữ liệu về thị trường lao động; phân tích dự báo, cung cấp thông tin về cung - cầu lao động làm căn cứ cho các cơ sở GDNN xây dựng và thực hiện mục tiêu, kế hoạch đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực tham gia thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hợp tác, liên kết giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp trong tuyển sinh - đào tạo gắn với tuyển dụng việc làm sau tốt nghiệp nhằm tránh học sinh ra trường không có việc làm gây lãng phí cho gia đình và xã hội.

- Chỉ đạo các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Theo dõi, phát hiện và xây dựng cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên xuất sắc có năng lực, tâm huyết, có hướng gắn bó lâu dài để tuyển chọn hoặc tổ chức đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực cho ngành nghề mà nền kinh tế của tỉnh rất cần như: Công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao, trung tâm thương mại dịch vụ, chăm sóc sức khỏe, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu của tỉnh công nghiệp, là động lực phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng thủ đô và cả nước.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về GDNN đối với các cơ sở GDNN, cơ sở có hoạt động GDNN; Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong tổ chức hoạt động GDNN.

**6. Kiến nghị:**

Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, ngoài các chính sách hỗ trợ học nghề chung của trung ương, tỉnh Bắc Ninh đã và đang triển khai chính sách hỗ trợ học phí học nghề cho người học đã tốt nghiệp THPT tại Bắc Ninh khi tham gia học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở GDNN hoạt động trên địa bàn từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026, cơ bản đã bao phủ toàn bộ các đối tượng là thanh niên có nhu cầu tham gia học nghề.

Do vậy, để động viên cũng như khuyến khích thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự tham gia học nghề, đề nghị các cơ quan trung ương nghiên cứu, đề xuất tăng mức hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự được hỗ trợ học phí khi tham gia học nghề trình độ Trung cấp, cao đẳng (hiện nay mới chỉ được hỗ trợ khi tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn) để có cơ sở triển khai thực hiện tại các địa phương./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NHÂN LỰC TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng***

Trong những năm qua, bình quân mỗi năm hệ thống mạng lưới giáo dục nghề nghiệp của tỉnh Lâm Đồng đào tạo được 36.000 lao động, trong đó có 12.200 thanh niên học nghề, chiếm 33,9% số người học nghề mỗi năm và số thanh niên được đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng chỉ chiếm 17,2% trong lực lượng thanh niên qua đào tạo nghề. Như vậy bình quân mỗi năm, tỉnh còn trên 2.000 thanh niên chưa qua đào tạo nghề tham gia vào lực lượng lao động.

Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nói chung, trong đó chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn thực hiện theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” được tỉnh Lâm Đồng thực hiện trong 10 năm qua được xem là chính sách bao trùm, đào tạo nghề ban đầu để hỗ trợ học nghề cho các đối tượng. Tỉnh Lâm Đồng đã tổng kết 10 năm thực hiện Đề án giai đoạn 2010-2020 với số người được hỗ trợ học nghề là 43.651 người (*giai đoạn 2010 - 2015 hỗ trợ 33.799 người, giai đoạn 2016 - 2020 hỗ trợ 9.801 người*), trong đó đào tạo nghề nông lâm nghiệp chiếm 65,1%, nghề phi nông nghiệp chiếm 31,9%.

Tổng số người có việc làm sau đào tạo nghề là 37.618 người, chiếm 86,2%. Trong đó, số người được doanh nghiệp tuyển dụng, bao tiêu sản phẩm chiếm 20,1%, có 316 người thành lập hợp tác xã, số người tự giải quyết việc làm chiếm 59,4%. Số thanh niên được hỗ trợ học nghề 10 năm qua theo chính sách của Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” chiếm 28,2% (*tương ứng 12.310 người*), trong đó hỗ trợ học nghề nhóm ngành nông lâm nghiệp chiếm 62% và phi nông nghiệp chiếm 38%.

Thanh niên được hỗ trợ học nghề phần lớn thuộc dân tộc thiểu số chiếm khoảng 65% và tập trung vào các nghề trồng cây công nghiệp (cà phê, dâu tằm), chăn nuôi gia súc, gia cầm; các nghề phi nông nghiệp thu hút nhiều thanh niên nam là dân tộc thiểu số như nghề sửa chữa động cơ nổ (xe máy, máy nông nghiệp), sửa chữa điện dân dụng, thợ nề…, đối với thanh niên là nữ giới khu vực nông thôn được hỗ trợ học các nghề chủ yếu như may, thêu tay, dệt len, đan móc len thủ công, mây tre đan, chế biến món ăn…

Qua 02 đợt khảo sát 9.000 người sau học nghề tại 12 huyện, thành phố để đánh giá hiệu quả đào tạo nghề nhằm điều chỉnh Đề án phù hợp với thực tiễn địa phương cho thấy có 83,8% lao động sau học nghề có việc làm, lao động học nghề thuộc nhóm từ 20-45 tuổi có trình độ văn hóa trung học cơ sở chiếm 55%, nhóm tuổi lao động có việc làm cao trong nông nghiệp từ 30-50 tuổi, phù hợp với thực tiễn lao động đang làm chủ tư liệu sản xuất. Nhóm học nghề phi nông nghiệp có tỷ lệ việc làm qua khảo sát chiếm 71%, tuy nhiên nhóm tuổi từ 20-45 tuổi có trình độ học vấn từ lớp 9 trở lên có tỷ lệ việc làm qua 2 năm khảo sát luôn ở mức cao hơn 80%. Kết quả khảo sát phản ánh việc tổ chức khóa đào tạo, chương trình đào tạo được lao động đánh giá 85,6% “thay đổi tốt hơn” khi áp dụng vào sản xuất, thu nhập.

Đối với chính sách hỗ trợ học nghề cho đối tượng được cấp thẻ học nghề là quân nhân xuất ngũ thực hiện theo Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, từ năm 2016 đến 2021, Lâm Đồng đã có 981 người được hỗ trợ và chỉ tập trung một nghề lái xe ô tô.

Bên cạnh chính sách chung của cả nước, Lâm Đồng đã thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã đào tạo nghề cho người lao động (Quyết định số 56/213/QĐ-UBND ngày 12/5/2013), đây là chính sách đặc thù phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong điều kiện ngân sách hạn chế, mỗi năm hỗ trợ khoảng 500 triệu đồng để doanh nghiệp trực tiếp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho 600 lao động và chủ yếu là thanh niên. Chính sách của địa phương đã tạo thuận lợi cho lao động được doanh nghiệp tuyển mới được đào tạo kỹ năng nghề phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp gắn với việc làm bền vững cho lao động. Mặt khác, đây cũng là chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cũng như cải thiện chỉ số đào tạo lao động trong đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do VCCI thực hiện hàng năm.

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”, tháng 8 năm 2019 Lâm Đồng đã ban hành kế hoạch thực hiện với mục tiêu đến năm 2025 thu hút 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Sau 02 năm triển khai Kế hoạch, kết quả đã có những dấu hiệu tích cực. So với trước khi triển khai Kế hoạch, từ năm 2018 trở về trước mỗi năm tuyển sinh trung cấp được từ 1.000 - 1.200 học sinh, tuy nhiên năm 2019 tuyển sinh được 1.600 học sinh, năm 2020 tuyển sinh 1.760 học sinh, năm 2021 tuyển sinh được 1.854 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở. Với kết quả thực hiện từng bước tăng đều qua các năm cho thấy nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg có hiệu quả.

Tuy nhiên, công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở vào học nghề cũng còn hạn chế và cần thời gian để từng bước tăng cường nâng cao số lượng và chất lượng như:

- Kết quả phân luồng học sinh chỉ đạt 15% trên tổng số học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, thu hút học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông vào học cao đẳng còn hạn chế và chỉ chiếm 10% trên tổng số học sinh tốt nghiệp hàng năm 15.000 học sinh. Thực tế mỗi năm còn khoảng 3.000 học sinh sau trung học cơ sở chưa tham gia tiếp tục học tập các trình độ khác.

- Đại bộ phận người dân, phụ huynh học sinh mong muốn con em sau khi hoàn thành phổ thông sẽ vào học đại học, chưa chú trọng hoặc định hướng phù hợp đến năng lực kinh tế, khả năng học tập của con em… và cơ hội việc làm sau khi ra trường.

Mặc khác, để thu hút được học sinh học nghề cũng như nâng cao hiệu quả đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề đáp ứng thị trường lao động gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Lâm Đồng đã từng bước tổ chức, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Qua thống kê 05 năm (2016 - 2020) thị trường lao động của Trung tâm dịch vụ việc làm Lâm Đồng cho thấy tuyển dụng đại học luôn thừa 40% nhu cầu tuyển dụng, trong khi đó số lượng lao động trình độ cao đẳng, trung cấp chỉ đáp ứng 35% nhu cầu tuyển dụng, công nhân kỹ thuật qua đào tạo đáp ứng 10% và lao động phổ thông chỉ đáp ứng 50% nhu cầu của nhà tuyển dụng. Điều này cho thấy lao động trình độ cao đẳng trở xuống chưa đáp ứng nhu cầu về số lượng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, đặt biệt là các nghề kỹ thuật như điện, hàn, sửa chữa động cơ, xây dựng và nhóm nghề dịch vụ du lịch.

Năm 2021, do ảnh hưởng đại dịch Covid -19 nên lao động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có nhiều biến động, lao động đang làm việc ở khu vực nông thôn chiếm 64%, tương đương trên 48.000 người, cao gấp gần 1,8 lần so với khu vực thành thị.

Có thể nhận định, việc làm ở khu vực thành thị gặp rất nhiều khó khăn và giảm sút mạnh so với khu vực nông thôn. Hay nói cách khác khu vực nông thôn của tỉnh Lâm Đồng là nơi giải quyết phần lớn lao động thất nghiệp khi đại dịch Covid-19 xảy ra và chủ yếu giải quyết việc làm trong nông nghiệp.

Hiện tại cho thấy ngành công nghiệp của Lâm Đồng chưa có bước đột phá nổi bật để thu hút lao động. Trước khó khăn bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nên việc thu hút đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có khó khăn nhất định.

Với một lực lượng thanh niên không vào đại học khá lớn hàng năm và là nguồn lực lao động quan trọng cần được trang bị kỹ năng nghề, do vậy đ**ào tạo nghề là một nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để hướng tới sự phát triển bền vững** cùng với nhiều mục tiêu trọng tâm, quan trọng được đại biểu nhất trí tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tỉnh đã xác định khâu đột phá là phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công khai, minh bạch, bình đẳng, tạo sự đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội; phá triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; phát triển du lịch chất lượng cao.

Cùng với nhiều giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra, công tác phát triển đội ngũ lao động có kỹ năng nghề cao đáp ứng cho thị trường lao động của tỉnh và vùng lân cận là một trong những nhiệm vụ đã được tỉnh quan tâm. Trong đó, Lâm Đồng đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025 theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ để làm cơ sở phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 có nội dung hỗ trợ đào tạo nghề gồm: Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số để từ đó tỉnh xây dựng những nội dung, hoạt động phù hợp để phát triển giáo dục nghề nghiệp và thực hiện đồng bộ hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề gắn với việc làm, nâng cao chất lượng cho lao động thuộc các nhóm đối tượng được hỗ trợ cũng như lao động có nhu cầu học nghề để giải quyết việc làm phù hợp với điều kiện của tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời, tỉnh tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nghề cho lao động phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện của tỉnh để hỗ trợ thanh niên có nhiều cơ hội tiếp cận việc làm sớm hơn cũng như tăng năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới.

Để thực hiện tốt hơn nữa các chính sách về đào tạo nghề nói chung và có tác động trực tiếp đến đối tượng thanh niên tỉnh Lâm Đồng, kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét một số nội dung sau:

1. Công tác dự báo, xây dựng kế hoạch sử dụng nhân lực theo ngành, lĩnh vực cần được thực hiện đồng bộ của các ngành chủ quản để từ đó làm cơ sở cho các cơ quan tổ chức đào tạo nhân lực như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ sở đào tạo hoạch định, xây dựng chiến lược, đầu tư phát triển tương ứng để thực hiện đào tạo nhân lực phù hợp và đồng bộ cũng như phân phối đào tạo nhân lực hợp lý. Nội dung này cần được Chính phủ xem xét, có chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.
2. Hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu theo các chính sách hiện nay là quan trọng và cần thiết cho thanh niên, tuy nhiên, các bộ, ngành cần xem xét, khuyến khích thanh niên có cơ hội được học trên 02 nghề để họ có cơ hội sàng lọc, thực hiện nhiều nghề đáp ứng với cuộc sống năng động và sẵn sàng thay đổi phù hợp với thị trường lao động cũng như thuận lợi hơn trong thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu nguồn nhân lực trẻ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.
3. Nhà nước cần có chính sách đặc thù tốt hơn trong đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trẻ tham gia các nghề xã hội có nhu cầu cao nhưng thiếu nhân lực ở trình độ cao để khuyến khích, thu hút thanh niên tham gia. Trong đó, cần thúc đẩy giải pháp hướng nghiệp theo hướng tăng cơ hội tiếp cận thực tế, trải nghiệm với nghề nghiệp để học sinh phát triển năng lực nghề nghiệp sớm hơn nhằm tăng cơ hội học tập phù hợp giúp giảm chí phí xã hội cũng như thúc đẩy gia nhập thị trường lao động sớm hơn trong bối cảnh già hóa dân số.
4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cần thúc đẩy hơn nữa phát triển trường chất lượng cao, trung tâm thực hành vùng để tạo cơ sở đào tạo kỹ năng nghề có chất lượng vượt trội đáp ứng nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động không chỉ trong nước mà sẵn sàng cạnh tranh lao động, hội nhập lao động Việt Nam với thế giới./.

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN CHO THANH NIÊN**

**ĐÔ THỊ; KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN TỚI**

***Sở LĐTBXH Thành phố Hồ Chí Minh***

**1. Mở đầu**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, quá trình quốc tế hóa sản xuất và phân công lao động diễn ra ngày càng sâu sắc, chất lượng nguồn nhân lực sẽ là yếu tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh và sự thành công của mỗi quốc gia. Với việc hình thành Cộng đồng ASEAN, tạo ra một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động qua đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cũng như nhiều lĩnh vực khác ở Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi hơn để phát triển nhưng đồng thời cũng phải đương đầu với nhiều khó khăn thách thức do quá trình hội nhập với các nước trong khu vực mang lại. Việc mở cửa thị trường lao động đòi hỏi Thành phố phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó làm đòn bẩy để hội nhập, nâng cao năng suất lao động, tạo sự đột phá về chất lượng đào tạo đội ngũ nhân lực đủ sức cạnh tranh để tham gia vào thị trường lao động của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Trong các năm qua, lực lượng lao động trong độ tuổi thanh niên chiếm trong cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động xã hội cả nước cũng như thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển dịch tích cực theo hướng giảm dần số lượng lao động trong khu vực nông nghiệp, tăng dần lao động trong khu vực công nghiệp và dịch vụ. Lực lượng lao động thanh niên ngày càng đóng góp tích cực và có vị trí to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Đảng và Nhà nước ta luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên, coi thanh niên là lực lượng xung kích, kế tục sự nghiệp cách mạng. Để thanh niên có cơ hội tìm được việc làm, công tác đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, hướng nghiệp cho thanh niên cần được đẩy mạnh.

**2. Thực trạng công tác đào tạo nghề cho thanh niên và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao tại thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua**

Công tác đào tạo, phát triển đội ngũ thanh niên Thành phố luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, sự phối hợp hỗ trợ của các Sở ngành, các tổ chức đoàn thể và Lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương. Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành các kế hoạch, chính sách sau:

+ Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 – 2020;

+ Quyết định 2567/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

+ Kế hoạch số 3782/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên thành phố giai đoạn 2018 – 2020;

+ Kế hoạch số 5784/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thi hành Luật Thanh niên;

+ Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình phát triển thanh niên Thành phố giai đoạn 2021 – 2030;

+ Kế hoạch số 3990/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025.

Đối với lĩnh vực đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn Thành phố, trong những năm qua đã có những bước phát triển tích cực. Thành phố đã hình thành và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đa dạng về hình thức sở hữu và loại hình đào tạo, số lượng cơ sở tăng qua các năm, từng bước đáp ứng được nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn thành phố. Tính đến nay tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 370 cơ sở, trong đó có 60 trường cao đẳng, 61 trường trung cấp, 22 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, 55 trung tâm dạy nghề và 172 cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác. Thành phố cũng có 04 trường được lựa chọn để đầu tư thành trường chất lượng cao theo Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ; 28 trường cao đẳng, trung cấp được lựa chọn đầu tư nghề trọng điểm theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Giai đoạn 2018– 2020, đã tuyển sinh và đào tạo được 1.135.405 học viên đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, cụ thể:

- Năm 2018 tuyển sinh được 406.826 học viên trình độ đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng.

- Năm 2019 tuyển sinh được 452.770 học viên trình độ đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng.

- Năm 2020 tuyển sinh được 275.403 học viên trình độ đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng.

Chất lượng và hiệu quả đào tạo giáo dục nghề nghiệp đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả đáng kể. Đào tạo gắn với dự báo nguồn nhân lực, dự báo về việc làm, yêu cầu của doanh nghiệp, các doanh nghiệp đòi hỏi lao động trực tiếp tay nghề cao ở các lĩnh vực công nghệ tiên tiến.

Bên cạnh việc đào tạo nghề cho thanh niên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố có tham gia hoạt động đào tạo, đào tạo lại cho người lao động của mình. Đặc biệt tại các doanh nghiệp FDI thì hoạt động đào tạo, đào tạo lại cho người lao động được tổ chức khá bài bản do các doanh nghiệp FDI hoạt động gia công là chủ yếu, cộng thêm lý do đầu tư vào Việt Nam cũng có nguồn gốc từ giá nhân công thấp nên các doanh nghiệp này chủ yếu sử dụng công nghệ thâm dụng lao động, do vậy lao động phổ thông được sử dụng rất nhiều. Các doanh nghiệp FDI có xu hướng tuyển dụng khác với doanh nghiệp trong nước, yêu cầu đối với người lao động chủ yếu là khả năng tiếp thu kiến thức, còn lại doanh nghiệp sẽ đào tạo lao động theo nhu cầu.

**3. Tồn tại, hạn chế, khó khăn và thách thức:**

*a. Tồn tại, hạn chế*

Công tác đào tạo nguồn nhân lực của thành phố đã đạt được và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay, do cũng còn nhiều tồn tại, hạn chế như:

- Tâm lý xã hội còn coi trọng bằng cấp, chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp nên vẫn còn hướng con em vào học giáo dục đại học sau khi tốt nghiệp THPT. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp bậc trung học chưa đạt được mục tiêu đề ra.

- Công tác tuyển sinh đại học còn nhiều thay đổi, điểm chuẩn đầu vào thấp, làm tăng tính cạnh tranh giữa giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ sở vật chất tại một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn lạc hậu so với yêu cầu, chưa đầu tư phát triển phương tiện kỹ thuật dạy học, chưa tạo uy tín đào tạo với đơn vị sử dụng lao động, thiếu thực tiển ở các đơn vị vận hành hệ thống sản xuất; phòng thí nghiệm biệt lập với các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thậm chí khá lạc hậu,… cũng là các nguyên nhân làm gia tăng thêm khoảng cách giữa đào tào tạo với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa hiệu quả nên việc giao đất, cấp đất để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển cơ sở vật chất còn chậm, gây ảnh hưởng nhất định đến chất lượng đào tạo của các đơn vị.

Từ thực trạng trên dẫn đến việc nguồn nhân lực chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển, hội nhập để cạnh tranh để tham gia vào thị trường lao động của Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Bên cạnh đó, nguyên nhân mang tính xuyên suốt, bao trùm lên mọi nguyên nhân là phương thức đào tạo nguồn nhân lực giáo dục nghề nghiệp chưa sát với yêu cầu của thực tiễn sử dụng của doanh nghiệp. Thực trạng này đã được nhận diện từ rất lâu, bàn đến rất nhiều tại các hội thảo; cũng như chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước. Tuy nhiên, để hiện thực hoá chủ trương liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp thì chưa được định hình rõ nét trên phạm vi cả nước nói chung và Tp.HCM nói riêng.

*b) Một số khó khăn thách thức*

- Khung pháp lý về trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp trong hoạt động bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho người lao động chưa được áp dụng trong thực tiễn; thiếu các chính sách trong tuyển dụng, sử dụng lao động qua đào tạo nghề của doanh nghiệp; nhiều doanh nghiệp chỉ muốn tuyển lao động phổ thông, không qua đào tạo nghề một phần vì tính chất công việc của sản xuât, phần khác vì người lao động qua đào tạo thì phải trả lương cao.

- Chương trình đào tạo ngắn hạn tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thiết kế khá tốt, nhưng thường được thiết kế chủ quan bởi cơ sở đào tạo dựa trên những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của mỗi chuyên ngành, chưa dựa vào nhu cầu của doanh nghiệp sử dụng. Khi xây dựng chương trình đào tạo, các cơ sở dạy nghề thường tham khảo chương trình đào tạo lẫn nhau hoặc các chương trình của các trường danh tiếng trên thế giới mà quên đi điều kiện, yêu cầu kỹ năng đặc thù của các doanh nghiệp theo từng khu vực, địa bàn.

- Mỗi một doanh nghiệp, đơn vị đều có một văn hóa, môi trường khác nhau dẫn đến việc đào tạo thường xuyên cho tất cả các nhân viên mới tham gia vào doanh nghiệp là một điều tất yếu, cụ thể như: Lên kế hoạch định kỳ hằng tháng hoặc hàng quý tuỳ theo qui mô doanh nghiệp; huấn luyện định hướng cho nhân viên mới; Đào tạo cho nhân viên kỹ thuật và công nhân những kiến thức cơ bản liên quan đến công việc hàng ngày của họ,…Do vậy, việc đào tạo nghề ngắn hạn cho người lao động không chỉ dựa trên nhu cầu thị trường mà phải dựa trên các yêu cầu đặc thù của doanh nghiệp, khu vực, điều kiện đặc thù,.. chứ không có một chương trình khung cho từng ngành, nghề.

**4. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao công tác đào tạo nghề cho thanh niên và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao tại thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025**

Để thực hiện tốt công tác định hướng nghề nghiệp và giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lực lượng lao động thanh niên và nguồn nhân lực trẻ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất các giải pháp như sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện chính sách giáo dục, đào tạo cho thanh niên, giúp thanh niên có điều kiện được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, kỹ năng quản lý, kiến thức thị trường để có cơ hội lựa chọn nghề phù hợp. Đẩy mạnh đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội, gắn đào tạo nghề nghiệp với việc làm; chú trọng xã hội hóa công tác dạy nghề, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp; khuyến khích việc tổ chức đào tạo nghề tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nhằm mang lại hiệu quả tối ưu cho ba bên:

- Tạo cơ hội cho các cơ sở đào tạo huy động nguồn lực từ doanh nghiệp để tăng quy mô và chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó, tăng cường gắn kết giữa đào tạo và việc sử dụng lao động, tránh lãng phí.

- Doanh nghiệp hợp tác chặt chẽ với cơ sở đào tạo sẽ giúp nắm bắt được khả năng, đặc điểm đào tạo của cơ sở đào tạo (khai thác tốt cơ sở vật chất tại đây, không phải tốn thêm chi phí đầu tư phòng học lý thuyết, …), từ đó phối hợp, tham gia cùng tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động của mình đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu phát triển sản phẩm của mình. Sản phẩm của “quá trình hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo” sẽ phù hợp với nhu cầu thị trường hơn (cả về số lượng và chất lượng), tránh lãng phí do thừa hoặc thiếu.

- Thanh niên, công nhân, người lao động trẻ được nâng cao kiến thức và tay nghề giúp họ tự tin hơn làm việc có hiệu quả hơn. Phát huy khả năng, khám phá khả năng của từng người, trở nên nhanh nhẹn đáp ứng sự thay đổi của môi trường. Thông qua sự hợp tác, người lao động bên cạnh việc tiếp thu được các kiến thức tại cơ sở đào tạo, được phát triển kỹ năng nghề nghiệp thông qua những giờ thực hành trên đúng dây truyền sản xuất, công nghệ ngay tại chính doanh nghiệp mà mình đang làm việc. Qua các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, người lao động sẽ nhanh chóng nắm bắt, cập nhật công nghệ sản xuất mới với máy móc, thiết bị của doanh nghiệp, nên thời gian tổ chức bồi dưỡng được rút ngắn hơn rất nhiều so với việc để người lao động tự quay lại cơ sở đào tạo.

*Thứ hai*, tập trung vào các dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, dự án phát triển thị trường lao động và việc làm; đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp qua Quỹ Quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác; nâng cao chất lượng, tăng số lượng lao động trẻ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên.

*Thứ ba,* xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với xu thế hội nhập

- Ký kết các hiệp định công nhận văn bằng, chuyển đổi tín chỉ và kỹ năng nghề giữa Việt Nam với các quốc gia trong khu vực ASEAN trong 8 lĩnh vực di chuyển tự do;

- Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích thu hút đầu tư; mở rộng quyền tự chủ của các cơ sở dạy nghề; xây dựng cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động GDNN đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực đạt tiêu chuẩn quốc tế;

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực GDNN, tạo môi trường thuận lợi để các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài tham gia đào tạo nghề.

*Thứ tư*, triển khai áp dụng Khung trình độ quốc gia

- Triển khai áp dụng khung trình độ quốc gia theo Khung tham chiếu ASEAN đã được phê duyệt; xây dựng các chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia có tham chiếu các tiêu chuẩn năng lực của các nước trong khu vực và quốc tế. Thúc đẩy sự hình thành và phát triển của hệ thống chuyển đổi tín chỉ, thực hiện công nhận văn bằng và chuyển đổi tín chỉ giữa các nước trong khu vực ASEAN và thế giới.

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và được các quốc gia trong khu vực công nhận; thực hiện đánh giá kỹ năng và công nhận kỹ năng nghề giữa Việt Nam với các nước trong khu vực ASEAN.

**5. Kết luận**

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế; là đầu tàu, động lực, có sức hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; có vị trí chính trị quan trọng đối với sự phát triển chung của cả nước. Việc xây dựng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao là yêu cầu cần thiết khách quan cần có sự góp sức của tất cả ban, ngành Thành phố và mọi thành phần kinh tế trong xã hội để triển khai một cách đồng bộ các giải pháp, góp phần tạo nên cơ sở hạ tầng vững chắc để phát triển Thành phố, phát triển đất nước./.

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN**

**VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ. VẤN ĐỀ**

**PHÂN LUỒNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ**

**CHẤT LƯỢNG CAO TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. Cần Thơ***

1. **Mở đầu**

Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, có vị trí quan trọng, sức sáng tạo và tiềm năng to lớn, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy năng lực, trí tuệ, nâng cao trình độ chuyên môn về mọi mặt. Thanh niên cả nước nói chung, thanh niên thành phố Cần Thơ nói riêng đã có những đóng góp tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đào tạo nghề cho thanh niên là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, toàn xã hội và của chính thanh niên. Xây dựng thế hệ thanh niên thành phố Cần Thơ phát triển toàn diện, hoài bão khát vọng vươn lên xây dựng đất nước, phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố và hội nhập quốc tế; phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị.

Trong bối cảnh đó, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ, giải quyết việc làm cho thanh niên đặt ra yêu cầu cấp bách hơn bao giờ hết. Cần Thơ từng bước khẳng định vai trò trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long về văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, hướng tới là đô thị hạt nhân của vùng. Nơi đây cũng tập trung khá nhiều thanh niên từ các tỉnh, thành lân cận đến cư trú để tìm kiếm việc làm, khởi nghiệp cho sự phát triển tương lai của bản thân. Để đáp ứng nhu cầu việc làm ngày càng cao của người lao động trong đó tập trung vào lực lượng lao động thanh niên những năm gần đây, hệ thống đào tạo nghề ở Cần Thơ đã có bước phát triển mạnh, từng bước đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực, thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của trị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế.

Trước thực tiễn đó, vấn đề cấp thiết đặt ra đối với thành phố Cần Thơ là phải thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nhằm trang bị cho nguồn nhân lực trẻ có tay nghề nhất định để họ có thể đáp ứng được nhu cầu lao động ngày càng cao của xã hội. Hay nói cách khác, việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu nhằm cải thiện chất lượng nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ ngày càng khởi sắc.

1. **Thực trạng công tác đào tạo nghề cho thanh niên**

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trên địa bàn thành phố Cần Thơ không ngừng phát triển, hiện có có 77 cơ sở GDNN, trong đó 13 trường cao đẳng (trong đó có 04 trường cao đẳng đặt địa điểm đào tạo tại Cần Thơ), 09 trường trung cấp (trong đó có 01 phân hiệu), 22 trung tâm GDNN và 33 cơ sở khác có dạy nghề.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN ngày một phát triển cả về số lượng và chất lượng;đến cuốinăm 2021 tổng số nhà giáo hiện có 1.408; nhà giáo có trình độ trên đại học: 576, đại học: 458, Cao đẳng: 31, trung cấp: 232, trình độ khác: 111. 100% nhà giáo qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Số học sinh, sinh viên được tuyển vào học các cơ sở GDNN: 40.118 (trong đó: trình độ cao đẳng: 6.928, trình độ trung cấp: 2.248, trình độ sơ cấp: 14.454, đào tạo dưới 3 tháng: 19.488), trong đó trên 90 % trong độ tuổi thanh niên.

Thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về thị trường lao động cho thanh niên; nâng cao năng lực hệ thống dịch vụ việc làm bằng nhiều hình thức; đảm bảo 100% thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề, bên cạnh đó, các địa phương còn tạo điều kiện cho thanh niên được vay vốn, tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật để phát triển kinh tế, tăng thu nhập, cải thiện đời sống; tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên là quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương cho 1.251 quân nhân xuất ngũ; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho thanh niên làm việc ở các khu chế xuất và công nghiệp đạt 22.314 người chiếm tỷ lệ 98% thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu chế xuất được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp;đã thực hiện đào tạo nghề và kỹ năng cho 5.491 người lao động thanh niên (trong đó có 315 người được đào tạo nghề và 5.176 người được đào tạo kỹ năng), đã hỗ trợ đào tạo nghề cho 229 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân.

Ngoài ra, thành phố luôn quan tâm đến công tác tổ chức bồi dưỡng kiến thức về bình đẳng giới, chống kỳ thị và phân biệt đối xử về giới cho thanh niên; xây dựng, mở rộng mạng lưới các tổ chức cộng đồng, các diễn đàn, câu lạc bộ của các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội; công tác tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội; công tác tổ chức truyền thông chống kỳ thị, phân biệt đối xử đối với những thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương và nhóm đồng tính, song tính, chuyển giới... qua đó, tạo điều kiện cho thanh niên hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng.

Tuy nhiên mạng lưới cơ sở dạy nghề nói chung đã phát triển, nhưng chủ yếu tập trung ở đô thị. Khu vực nông thôn, số đào tạo nghề cho thanh niên… lượng cơ sở dạy nghề rất ít, quy mô dạy nghề nhỏ, hoặc có thì diện tích ít, thiếu xưởng thực tập thực hành... Công tác đào tạo nghề cho lao động thanh niên trong thời gian qua còn hạn chế. Cùng với đó là công tác dự báo của thị trường lao động thiếu, chưa đầy đủ và kịp thời khiến người lao động lúng túng trong việc lựa chọn nghề, tìm kiếm việc làm sau khi học nghề. Đa số lực lượng lao động thanh niên được giới thiệu việc làm là học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp nên còn thiếu kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống và kinh nghiệm làm việc.

Thanh niên là lực lượng lao động lớn của xã hội và là nguồn lực trẻ có chất lượng đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Do đó tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyên nâng cao nhận thức của xã hội về đào tạo nghề cho thanh niên ; tạo sự chuyển biến về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng; nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp về ý nghĩa, tầm quan trọng của đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên đối với việc phát triển nhân lực trẻ chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**3. Các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp**

Thực hiện chính sách việc làm cho thanh niên là khâu đặc biệt quan trọng  
trong chu trình chính sách, có nhiệm vụ hiện thực hóa chính sách, đưa chính sách đi vào cuộc sống. Chính vì vậy thực hiện tốt chính sách việc làm cho thanh niên có vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng đất nước. Việc nâng cao kết quả và hiệu quả chính sách việc làm cho thanh niên là một nhu cầu bức thiết, tạo nền móng và sức bật trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế của nước ta.

Thành phố Cần Thơ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác thanh niên như: UBND thành phố cũng đã ban hành Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 nhằm thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thi hành Luật Thanh niên trên địa bàn thành phố; Công văn số 727/UBND-KGVX ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý Nhà nước về thanh niên năm 2021; Công văn số 1874/UBND-KGVX ngày 26 tháng 5 năm 2021 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện quy định về đối thoại thanh niên; cơ chế, chính sách đối thoại với thanh niên, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện; Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển thanh niên thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2030.

Bên cạch đó, UBND thành phố đã chỉ đạo Sở Nội vụ đã rà soát, ban hành Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2021 về kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển thành phố giai đoạn 2021 - 2030, nhằm giúp UBND thành phố chủ động trong việc điều hành, thực hiện Chương trình phát triển thanh niên thành phố;

Thực hiện Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. UBND thành phố ban hành Công văn số 1874/UBND-KGVX ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc triển khai thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện trên địa bàn thành phố.

Qua đó, giao cho các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm tư vấn, hướng nghiệp; cung cấp thông tin, xu hướng việc làm, thị trường lao động để định hướng nghề nghiệp cho thanh niên; được liên kết với các tổ chức, đơn vị khác để đào tạo, phát triển kỹ năng nghề, thực hành nghề nghiệp gắn với việc làm cho thanh niên theo quy định của pháp luật. Khuyến khích tổ chức, cá nhân phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn, lồng ghép các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước. Khi phát hiện vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên luôn kịp thời tìm hiểu, báo cáo nhanh chóng, đầy đủ cho các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết.

Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa quan trọng của thực hiện chính sách việc làm cho thanh niên, thành phố Cần Thơ luôn quan tâm đến công tác này. Thông qua việc thực hiện những chính sách xã hội sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin về ngành nghề, nơi nào đang dư thừa lao động thanh niên và nơi nào còn khan hiếm lao động trẻ, cũng như việc thanh niên cần phải trang bị những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp gì để có thể kiếm được việc làm. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho thanh niên có thể căn cứ vào những văn bản, chỉ thị, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, UBND thành phố và chính quyền các cấp có thể lựa chọn những mô hình, lĩnh vực, ngành nghề khác nhau để đào tạo, giải quyết việc làm cho thanh niên. Trong đó, đặc biệt chú trọng ưu tiên những lĩnh vực ngành nghề truyền thống, phát huy được thế mạnh sở trường của từng vùng, từng địa phương, do vậy, thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên một mặt vừa giúp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thể phối hợp với địa phương khơi dậy những ngành nghề truyền thống, mặt khác cung cấp cho cơ sở đào tạo lực lượng lao động nhất định.

1. **Vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp**

Công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh vào học giáo dục nghề nghiệp có vai trò quan trọng, là một hoạt động không thể thiếu được ở các trường phổ thông nhằm giúp học sinh nâng cao sự hiểu biết về nghề nghiệp và chính bản thân học sinh để có thể định hướng đúng đắn và đưa ra quyết định chọn ngành, chọn nghề nghiệp phù hợp. Những năm gần đây, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học bao gồm cả trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) vào học giáo dục nghề nghiệp đạt được một số kết quả, góp phần tích cực phát triển nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ.

Bám sát nội dung Ðề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 522/QÐ-TTg ngày 14/5/2018, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 08/7/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Kết quả thực hiện đạt được: Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của ngành và duyệt kế hoạch của các đơn vị theo chủ trương tuyển 70-75% học sinh tốt nghiệp THCS vào các trường THPT trên địa bàn, 25-30% học sinh chưa trúng tuyển vào các trường THPT sẽ được các đơn vị tư vấn, định hướng cho học sinh vào học các cơ sở GDNN đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp hoặc kết hợp vừa học văn hóa vừa học nghề; Học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp số lượng: 1.318, tỷ lệ 8,6%; Học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ cao đẳng số lượng: 1.341, tỷ lệ 17,5%;

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho 8.000 học sinh lớp 9 THCS; phối hợp với Báo Tuổi trẻ, Trường Đại học Cần Thơ tổ chức tư vấn hướng nghiệp khoảng 16.000 học sinh lớp 12 THPT và giáo dục thường xuyên.

Những năm qua, các trường phổ thông từ bậc tiểu học đến THPT ở Cần Thơ đều có tổ chức công tác tư vấn hướng nghiệp học sinh, với cách thức phù hợp điều kiện của mỗi đơn vị, cấp học. Chẳng hạn ở bậc THCS, nhiều trường tạo điều kiện học sinh lớp 8 và 9 trải nghiệm thực tế ở nhà máy, xí nghiệp, tham quan trường nghề, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn… Ở bậc THPT, bên cạnh các tiết học giáo dục hướng nghiệp theo quy định, trước thềm mỗi kỳ thi tốt nghiệp THPT đều có nhiều hình thức tư vấn hướng nghiệp.

Năm học 2020-2021 vừa qua, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, một số hoạt động trải nghiệm thực tế của các trường phổ thông bị hạn chế hoặc không thể tổ chức thực hiện. Tuy vậy, các trường phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở Cần Thơ đã linh hoạt đa dạng nhiều hình thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. Một số trường THPT đã đưa nội dung giáo dục khởi nghiệp vào giảng dạy tại đơn vị nhằm giúp học sinh nhận thức đúng đắn về khởi nghiệp, khơi gợi tinh thần tự tạo việc làm, tự thân lập nghiệp, tự chủ, sáng tạo trong việc lựa chọn nghề nghiệp; đồng thời cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần có để khởi nghiệp. Ngoài ra, ngành Giáo dục thành phố Cần Thơ còn phối hợp Trung tâm Ứng dụng Tâm lý và Hướng nghiệp 4.0 JobWay tổ chức tư vấn trực tuyến chương trình “Kết nối chuyên gia đến từng học sinh TP Cần Thơ” năm 2021, tổ chức bằng hình thức trực tuyến (02 lần), kết quả có 15.000 học sinh, phụ huynh tham gia, giúp học sinh định hướng chọn ngành, nghề mà vẫn đảm bảo an toàn trước COVID-19.

Thực tế cho thấy, công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh không chỉ dừng lại ở việc học sinh chọn ngành, chọn nghề, chọn trường để học sau khi tốt nghiệp phổ thông; mà còn phải được tiếp tục định hướng tại các cơ sở giáo dục đại học hoặc giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh cho học sinh là “chìa khóa” nâng cao chất lượng đào tạo.

 Hệ thống các văn bản về hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau trung học đã được ban hành khá đầy đủ. Nhiều trường đã chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình hướng nghiệp theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh; tích hợp các chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông gắn với hoạt động dã ngoại, tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nhiều trường phổ thông đã chủ động phối hợp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trên địa bàn trong công tác giáo dục hướng nghiệp; lồng ghép thực hiện các chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông với các hoạt động tư vấn tuyển sinh.

Không chỉ trong các hoạt động giáo dục, thực tiễn những năm qua, việc lựa chọn học nghề của học sinh đã chuyển dần theo hướng phù hợp với phát triển kỹ năng phục vụ nhu cầu lao động của xã hội, tỷ lệ học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông đăng ký học nghề có xu hướng tăng trong thời gian qua.

Mặc dù đạt được một số kết quả khả quan, nhưng để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, giáo dục hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau trung học còn bất cập, nhất là cơ chế, chính sách còn nhiều tồn tại, chậm được đổi mới. Trong khi đó, hệ thống giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động chưa phát triển lành mạnh, gây khó khăn cho việc lựa chọn ngành nghề của học sinh. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp ở trường trung học thiếu, chưa đáp ứng về chất lượng. Tuy nhiên, hoạt động phân luồng hướng nghiệp cho học sinh vẫn gặp nhiều hạn chế do tâm lý của người học và phụ huynh “chuộng” học tiếp lên đại học hoặc ở nhà lao động kiếm sống ngay, trong khi tâm lý chạy theo bằng cấp trong xã hội còn nặng nề.

Các Sở, ngành thành phố Cần Thơ đã phối hợp thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh; cung cấp kịp thời thông tin về cơ sở GDNN, chính sách đối với người học, chính sách ưu đãi trong GDNN, các trình độ GDNN yêu cầu, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động được thực hiện thường xuyên và liên tục và thông qua tất cả các môn học, các hoạt động giáo dục, đồng thời có các hoạt động giáo dục hướng nghiệp riêng. Qua đó, góp phần phân luồng đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1. **Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao**

Nâng cao chất lượng dạy nghề nhất là đào tạo nguồn nhân lực trẻ chất lượng caolà nhiệm vụ quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp cho sản xuất và dịch vụ, nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước, thời gian qua Ủy ban nhân dân thành phố, phối hợp các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển công tác đào tạo nghề trong đó đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề, chất lượng cao, giải quyết việc làm cho người lao động và đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số ngành nghề đào tạo nghề hiện nay là hơn 80 nghề tương đối phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ. Xuhướnglựachọnvàohọc cácngành, nghề tậptrung như:côngnghệ ôtô,cơ khí,tinhọc, dịch vụdulịch… Ngoàira, tronglĩnhvựcchăm sócsứckhỏe,ngànhĐiềudưỡng nhậnđượcsựquan tâmcủanhiềuphụhuynh,họcsinh. Thành phố Cần Thơ có 11 trường công lập được chọn đầu tư, số lượt ngành, nghề trọng điểm được phê duyệt theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó: trường cao đẳng: 07 đơn vị (trong đó có 02 trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quản lý); số lượt ngành, nghề trọng điểm được lựa chọn 34 ngành, nghề (trong đó: 10 cấp độ quốc tế; 07 cấp độ khu vực ASEAN; 17 cấp độ quốc gia) và 01 trường trung cấp.

Các ngành nghề trọng điểm được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đạt chuẩn theo quy định thu hút người học số lượng ngày càng lớn, tuyển sinh hàng năm đạt, vượt quy mô được cấp phép. Đặc biệt 03 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế gồm: Công nghệ Ô tô, Cơ điện tử và Điện tử công nghiệp được đầu tư trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, cập nhật công nghệ mới đảm bảo; đã thực hiện thành công đào tạo theo chương trình chuyển giao từ CHLB Đức, Úc. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực đầu tư phát triển thanh niên.

- Mục tiêu thành phố Cần Thơ từ năm 2021 đến năm 2025 sẽ tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng cho khoảng 250.000 người lao động, trong đó: tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đắng, trung cấp là 50.000 người; tuyến sinh, đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho 200.000 người; phấn đấu có trên 85% người lao động qua đào tạo nghề nghiệp có việc làm. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 35%;

Để phát triển nguồn lực trẻ chất lượng cao đòi hỏi chúng ta phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp. Một trong những biện pháp có tính tiên quyết là phải phát triển hệ thống GDNN trên cơ sở thực hiện Chiến lược phát triển GDNN trong giai đoạn mới và Quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDNN, trên cơ sở dự báo nhu cầu nhân lực tại các địa phương và các lĩnh vực ngành, nghề, gắn chặt chẽ với chiến lược phát triển KT-XH của thành phố trong giai đoạn mới. Chiến lược phát triển và quy hoạch mạng lưới GDNN phải góp phần quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030.

*Thứ nhất*, tăng cường công tác truyền thông. Điều đó giúp lao động trẻ có thể nắm bắt được các thông tin cần thiết về đào tạo nghề, có cơ hội lựa chọn, đào tạo các nghề phù hợp cho bản thân. Bên cạnh đó, cần phải thay đổi quan điểm nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa công tác đào tạo nghề, trường đào tạo nghề cho lao động nông thôn; ưu tiên đào tạo nghề cho những người hộ nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp để chuyển sang đất công nghiệp và đô thị.

Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động việc làm. Cung cấp đầy đủ và phổ biến rộng rãi thông tin, số liệu về thị trường lao động dưới nhiều hình thức đa dạng như: cổng thông tin điện tử về việc làm, bản tin, website, các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn; Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động; mạng lưới thu thập và cung cấp thông tin thị trường lao động từ thành phố tới địa phương thông qua các hoạt động của hệ thống Sàn giao dịch việc làm; Tiếp tục thực hiện thu thập thông tin biến động Cung - Cầu lao động trên địa bàn.

*Thứ hai*, triển khai dạy nghề tại chỗ. Theo đó, bên cạnh những ngành nghề mà lâu nay đã đào tạo phải tăng cường thêm các ngành nghề mới ở nông thôn, thông qua việc phát huy triệt để các tiềm năng sinh học sẵn có ở địa phương.

*Thứ ba*, dự báo chính xác thị trường lao động, nhu cầu học nghề. Điều đó giúp các cơ quan quản lý đưa ra quy hoạch hệ thống đào tạo phù hợp với từng vùng, miền, chuẩn hóa chương trình đào tạo. Người học cần phải được tư vấn nghề, được thông tin nghề nào ở địa phương đang có nhu cầu, tránh tình trạng học xong mà không có việc làm; cần phải biết được nhu cầu việc làm ở địa phương; biết được chính sách và nhiệm vụ của người đi học; biết được khi học xong thì cơ hội việc làm ở địa phương mình.

*Thứ tư*, thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và phát triển thị trường lao động, trong đó, củng cố, phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý của các cơ sở dạy nghề, dịch vụ việc làm. Phát triển chương trình, giáo dục theo hướng chuẩn hóa theo quy định và tiếp cận dần với trình độ tiên tiến khu vực và quốc tế. Phối hợp, gắn kết doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình biên soạn chương trình, giáo trình. Phát triển mô hình gắn kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Triển khai hiệu quả công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

Do vậy, sự tham gia của các nhà nghiên cứu trước khi nhà nước triển khai các chương trình đào tạo nghề nhằm tìm hiểu nhu cầu đào tạo nghề của lao động, trong đó có lao động thanh niên là cần thiết và phải là bước đi tiên phong.

1. **Kiến nghị về chính sách**

- Xây dựng và triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về thanh niên Việt Nam làm cơ sở đánh giá sự phát triển của thanh niên theo các tiêu chí tại Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam.

- Bộ Nội vụ và các cơ quan, Bộ ngành Trung ương quan tâm hơn nữa việc tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao các kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên, đặc biệt là các kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến việc xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thanh niên.

- Các cơ quan, Bộ ngành Trung ương phối hợp với Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, xây dựng và quyết toán kinh phí nhằm đảm bảo việc thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 một cách hiệu quả.

- Tạo điều kiện cho công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên tham quan, giao lưu, học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm hay của các địa phương và những nước có mô hình quản lý nhà nước về thanh niên, để đưa công tác này hoạt động ngày càng đi vào nền nếp và có hiệu quả.

*Tóm lại*, trước yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành thành phố loại I trực thuộc Trung ương; hướng tới là đô thị hạt nhân của vùng đồng bằng sông Cửu Long theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thành phố Cần Thơ đã có nhiều chủ trương, chính sách dạy nghề và giải quyết việc làm, thu hút nguồn lực chất lượng cao để phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong bối cảnh trong nước và quốc tế mang tới nhiều thời cơ, đồng thời cũng có nhiều thách thức đối với công tác đào tạo nghề cho thành niên; đòi hỏi giáo dục nghề nghiệp Việt Nam, giáo dục nghề nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, thành phố Cần Thơ nói riêng phải đổi mới, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với các thay đổi của thời đại, coi trọng đào tạo nghề cho thanh niên, tiếp cận chuẩn khu vực, quốc tế, đồng thời dễ tiếp cận cho mọi người, đáp ứng được nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Việc này, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Do đó, để thực hiện được mục tiêu trên, việc nâng cao đào tạo nghề cho thành niên phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao thật bài bản, khả thi theo hướng tiếp cận thị trường lao động là hết sức cần thiết./.

**CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP, ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN. VẤN ĐỀ PHÂN LUỒNG HỌC SINH VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ CHẤT LƯỢNG CAO CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***UBND Thành phố Hà Nội***

Đảng ta xác định thanh niên giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người: *“Đảng đặt niềm tin sâu sắc vào thanh niên, phát huy vai trò làm chủ và tiềm năng to lớn của thanh niên để thanh niên thực hiện được sứ mệnh lịch sử, đi đầu trong cuộc đấu tranh chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội văn minh”*. Văn kiện đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: *“Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thảm mỹ cho thế hệ trẻ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em- tương lai của đất nước”*.

Tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tổng Bí thư, nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nói *“Thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc, rường cột của quốc gia. Thanh niên có mạnh thì dân tộc mới mạnh; trong sức mạnh của dân tộc có sức mạnh của thanh niên. Trong suốt chiều dài lịch sử của đất nước, thanh niên luôn nêu cao truyền thống yêu nước, chí khí anh hùng, bất khuất của dân tộc, hăng hái đi tiên phong trên mọi lĩnh vực, có nhiều cống hiến to lớn vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước”.*

Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề, các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, chuyển đổi nghề nghiệp, phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao được Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội hết sức quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện góp phần hoàn thành những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2016 - 2020.

Trong giai đoạn tiếp theo, thực hiện chủ trương của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định mục tiêu đến năm 2025 *“Phát triển nhanh và bền vững Thủ đô theo hướng đô thị xanh, thành phố Hà Nội thông minh, hiện đại, có sức cạnh tranh cao trong nước và khu vực”*; đến năm 2030, Hà Nội trở thành thành phố *“xanh - thông minh - hiện đại”*. Để có thể hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Đại hộiđề ra, trong thời gian tới, một trong những nhiệm vụ quan trọng của thành phố Hà Nội cần chú trọng đổi mới, nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề, xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, chuyển đổi nghề nghiệp, phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao cho Thành phố Hà Nội.

**A. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**I. Công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên**

***1. Công tác hướng nghiệp***

- Công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp cho thanh niên, học sinh, sinh viên hiện nay có vai trò quan trọng, là một hoạt động không thể thiếu trong môi trường nhà trường và xã hội, qua đó giúp các em hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai, nắm bắt được những thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của khu vực địa phương và đất nước, hiểu biết về các nghành, nghề, thị trường lao động. Qua đó, các em tự đánh giá được năng lực của bản thân và điều kiện gia đình, tìm kiếm được những thông tin về nghề, về cơ sở đào tạo cần thiết cho bản thân trong việc lựa chọn nghề, định hướng và lựa chọn được nghề nghiệp tương lai của bản thân.

- Để thực hiện được những nội dung đó, hàng năm UBND thành phố Hà Nội đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh thiếu niên Hà Nội chủ trì phối hợp với các Quận, huyện, thị đoàn, Đoàn Thanh niên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, các trường THPT, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, THCS trên địa bàn Thành phố Hà Nội cùng các chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực tư vấn định hướng nghề nghiệp tổ chức triển khai hàng trăm buổi tư vấn cho thanh niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn Thành phố Hà Nội với hàng chục nghìn lượt tham gia bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến tùy theo từng giai đoạn của dịch bệnh Covid. Qua các buổi tư vấn đã chỉ ra những khiếm khuyết, thiếu sót trong quá trình lưa chọn nghành nghề của các em và của các phụ huynh gia đình các em khi bắt các em phải theo sự chỉ đạo, ý thích của mình. Giúp các em có sự lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp cho tương lai của mình.

- Các hoạt động hỗ trợ thanh niên tìm kiếm cơ hội việc làm được Đoàn Thanh niên Thành phố Hà Nội và các cấp bộ Đoàn triển khai với nhiều hình thức đổi mới như: Kết hợp ứng dụng nghệ thuật, công nghệ trong hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, trang bị kỹ năng thực hành xã hội, cung cấp các bài đánh giá năng lực cá nhân nhằm nâng cao khả năng ứng tuyển thành công cho thanh niên, học sinh, sinh viên trong điều kiện thị trường lao động yêu cầu ngày càng cao với một số chương trình nổi bật như: *Ngày hội việc làm, Ngày hội tuyển dụng, Dự án Nhạc kịch định hướng việc làm: “Chọn nghề trong muôn nghề”, nền tảng trực tuyến 4SV.vn, Chiến dịch việc làm trực tuyến;* nâng cao nhận thức, năng lực của cán bộ đoàn các cấp về công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho thanh niên; xây dựng và triển khai các giải pháp có tính đột phá trong phân luồng học sinh, tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh từ bậc trung học cơ sở đến trung học phổ thông; tổ chức *Festival sáng tạo trẻ, Festival sinh viên Thủ đô*, các ngày hội, phiên giao dịch việc làm cho thanh niên, sinh viên, các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, thanh niên khuyết tật, thanh niên hoàn lương, bộ đội xuất ngũ, thanh niên xuất khẩu lao động; tăng cường giáo dục thanh niên có thái độ tích cực đối với công việc, chủ động rèn luyện kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; hỗ trợ thanh niên nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và khả năng tự tạo việc làm; tổ chức các hoạt động giới thiệu việc làm cho thanh niên, hỗ trợ và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên; nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế của Thành đoàn Hà Nội trong hỗ trợ đoàn viên, thanh niên.

***2. Về công tác đào tạo nghề cho thanh niên***

- Việc tổ chức đào tạo nghề cho thanh niên chủ yếu dạy thực hành, thời gian đào tạo phù hợp với từng nghề, phù hợp với nhận thức của người học. Đối với các nghề phi nông nghiệp tập trung tổ chức đào tạo theo vị trí việc làm tại các doanh nghiệp tuyển dụng, theo Hợp đồng lao động hoặc tổ chức việc làm cho người lao động theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Đối với nghề nông nghiệp, tập trung đào tạo cho các đối tượng thanh niên ở các vùng sản xuất hàng hóa, thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Lao động làm việc trong các trang trại, HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đủ điều kiện áp dụng kiến thức nghề sau học.

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm với: Thanh niên thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tọc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động nữ bị mất việc làm.

a) Số cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Hiện nay, hệ thống cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội có bước phát triển mạnh với đa dạng về loại hình, trình độ đào tạo và mô hình hoạt động. Hà Nội đã trở thành một trong những thành phố Hà Nội có số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp lớn nhất cả nước với 370 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (67 trường cao đẳng, 82 trường trung cấp, 75 trung tâm giáo dục nghề nghiệp/dạy nghề và 146 doanh nghiệp, loại hình khác), trong đó: công lập có 119 đơn vị và ngoài công lập có 251 đơn vị.

- Trong năm 2021, trên địa bàn thành phố Hà Nội đã tuyển sinh được 222.107 lượt người (*trình độ cao đẳng là 30.070 người; trung cấp 28.218 người; sơ cấp và dưới 3 tháng 163.819 người)* đạt 100,72% kế hoạch đặt ra; số học sinh, sinh viên tốt nghiệp là 172.393 học sinh, sinh viên*(trình độ cao đẳng có 11.451 sinh viên; trung cấp 13.146 học sinh; sơ cấp và dưới 3 tháng là 147.796 học sinh)*. Kết quả thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp đã góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 đạt 71,1% (*tăng 0,85% so với năm 2020)*.

- Chất lượng đào tạo nghề qua các năm đã dần được nâng cao; sau học nghề học sinh, sinh viên, người lao động đã có kỹ năng nghề để tham gia lao động tại các doanh nghiệp, tự tạo việc làm hoặc thành lập tổ hợp tác, doanh nghiệp. Tại các kỳ thi Kỹ năng nghề Quốc gia, ASEAN những năm gần đây, nhiều thí sinh Hà Nội đã đạt được thành tích xuất sắc. Kết quả đó phần nào khẳng định được chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố Hà Nội

b) Công tác đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động bị ảnh hưởng với dịch bệnh Covid-19

- Nhằm phát triển nguồn lao động có trình độ chuyên môn, có năng lực nghề nghiệp, thành thạo kỹ năng đáp ứng ngay quá trình sản xuất, kinh doanh của đơn vị sử dụng lao động, việc xây dựng và phát triển mô hình gắn kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đào tạo theo địa chỉ sử dụng là một trong những giải pháp quan trọng đã được thành phố Hà Nội quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện liên tục trong nhiều năm qua.

- Tính đến thời điểm báo cáo, có 91 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội có báo cáo hợp tác với 756 lượt doanh nghiệp với nhiều nội dung hợp tác như: tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực hành, thực tập tại doanh nghiệp; Doanh nghiệp tham gia xây dựng chỉnh sửa chương trình, giáo trình; Doanh nghiệp tham gia vào giảng dạy, đặt hàng đào tạo và tuyển dụng ngay sau tốt nghiệp. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng hỗ trợ trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, kinh phí cho các cơ sở trong quá trình đào tạo, góp phần gắn kết giáo dục nghề nghiệp Thủ đô với doanh nghiệp, tạo cơ hội cho học sinh được đến thực tập và có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

- Bên cạnh đó, UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạchhỗ trợ đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội, trên cơ sở đó, tính đến thời điểm báo cáo đã triển khai tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng nghề nghiệp cho 8.000 lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó: đào tạo từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội cho 545 lao động; đào tạo từ nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp có liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho 7.455 lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 3642/QĐ-UBND về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kĩ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

**II. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp**

Thanh niên là lực lượng tiên phong trong phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đồng thời cũng là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy sự đổi mới kinh tế đất nước. Chính sách đào tạo nghề cho thanh niên là tiền đề quan trọng để sử dụng có hiệu quả nguồn lao động này, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, đáp ứng nguyện vọng về học nghề và việc làm của thanh niên, gia đình và toàn xã hội. Trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành các chính sách nhằm thúc đẩy đào tạo nghề và tạo việc làm cho thanh niên. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội đã và đang triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề như sau:

+ Chính sách miễn học phí học nghề đối với người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp;

+ Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án *“Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”*.

- UBND thành phố Hà Nội đã ban hành danh mục và mức chi phí và hỗ trợ đào tạo cho 49 nghề (37 nghề phi nông nghiệp; 12 nghề nông nghiệp) theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó quy định:

- Học viên được hỗ trợ chi phí học nghề trình độ sơ cấp ở các mức 2triệu, 2.5triệu, 3triệu; được hỗ trợ tiền ăn (30.000đ/ngày) và hỗ trợ tiền đi lại (300.000đ/khóa) tùy theo từng đối tượng; học viên được hỗ trợ vay vốn học nghề và giải quyết việc làm theo quy định (được thực hiện qua ngân hàng chính sách xã hội);

+ Đào tạo nghề cho người khuyết tật theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020

- UBND Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 10/10/2013 về trợ giúp người khuyết tật thành phố Hà Nội giai đoạn 2013 - 2020; ban hành danh mục, định mức chi phí đối với 11 nghề đào tạo cho người khuyết tật. Theo đó quy định người khuyết tật được hỗ trợ chi phí học nghề trình độ sơ cấp, mức hỗ trợ thực hiện theo từng nghề và thời gian đào tạo (từ 3 triệu đến 5 triệu đồng); hỗ trợ tiền ăn (30.000đ/ngày) và hỗ trợ tiền đi lại (300.000đ/khóa).

+ Đào tạo nghề cho Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội *(gọi chung là Thanh niên)* theo quy định tại Thông tư 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

- UBND thành phố Hà Nội ban hành danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo nghề đối với 17 nghề, mức hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho Thanh niên để tổ chức đào tạo cho Thanh niên trên địa bàn Thành phố. Theo đó:

+ Hỗ trợ chi phí đào tạo: mức hỗ trợ thực hiện theo từng nghề, từng thời gian đào tạo theo quy định Quyết định số 4285/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 (khoảng từ hơn 3 triệu đến gần 10 triệu đồng tùy theo từng nghề).

+ Hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học

+ Hỗ trợ tiền đi lại: Khoảng cách từ 15 km trở lên: 200.000 đồng/người/khóa. Địa điểm đào tạo ở xa nơi cứ trú từ 05 km trở lên đối với Thanh niên là người khuyết tật; Thanh niên cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: 300.000 đồng/người/khóa.

- Đào tạo nghề cho lao động mất đất: theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn Thành phố, theo đó:

+ Hỗ trợ 100% học phí học nghề khi tham gia học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp cho toàn khóa học: Mức chi học phí được trả bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở đào tạo nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở đào tạo nghề trung cấp, cao đẳng công lập theo quy định của pháp luật.

+ Hỗ trợ học nghề trình độ sơ cấp (được lồng ghép thực hiện trong kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn 1956 trước đây; và Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp đang trình UBND thành phố Hà Nội), trong đó: Hỗ trợ chi phí học nghề: Mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học;hỗ trợ tiền ăn với mức 30.000 đồng/người/ngày thực học; hỗ trợ tiền đi lại: Theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm học ở xa nơi cứ trú từ 15 km trở lên.

**III. Công tác phân luồng học sinh vào Giáo dục nghề nghiệp**

Phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp là định hướng phân bổ tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT vào thị trường lao động, tùy thuộc vào năng lực, sở trường, nguyện vọng của bản thân học sinh và điều kiện thực tế, nhu cầu nhân lực của xã hội. Đây là công tác có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mỗi cá nhân và toàn xã hội, nó góp phần cung ứng nguồn nhân lực với cơ cấu phù hợp với nhu cầu của nền kinh tế, tạo cơ hội được học tập suốt đời cho mọi người, hướng tơí xây dựng xã hội học tập. Xác định phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT là một trong những nội dung quan trọng để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đóng vai trò lớn trong cơ cấu lại nguồn nhân lực, định hướng quy mô đào tạo và phát triển ngành nghề gắn với nhu cầu của xã hội, thời gian qua, thành phố Hà Nội đã triển khai nhiều giải pháp, cách làm mới để thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng học sinh.

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 về việc phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” (Đề án 522), thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 04/12/2018 triển khai Đề án 522; UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch số1714/KH-SGDĐT ngày 07/5/2019 và Kế hoạch số 4197/KH-SGDĐT ngày 01/12/2020 triển khai Đề án 522, ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị giáo dục nghiêm túc xây dựng kế hoạch, triển khai có hiệu quả đến từng giáo viên, học sinh và người dân trên địa bàn Thành phố.

Sau 03 năm triển khai Đề án 522, được sự quan tâm, vào cuộc của các cấp chính quyền, nhiều giải pháp căn cơ, đổi mới đã được triển khai trong công tác phân luồng tại Hà Nội, một số kết quả nổi bật đạt được:

+ Đảng và Nhà nước, thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chính sách trợ giúp cho công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Nhờ đó, việc triển khai Đề án 522 được đảm bảo thực hiện tốt, cụ thể đó là mở rộng qui mô trường, lớp;trường lớp được xây dựng khang trang, số lượng học sinh tham gia phân luồng tăng nhanh; học sinh tham gia phân luồng THCS được hưởng các chế độ chính sách ưu đãi, được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đúng theo quy định.

+ 100% các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, đã chủ động, sẵn sàng tham gia công tác phân luồng học sinh sau THCS.

+ 73% trường THCS và 60,3% trường THPT có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

Các trường trung cấp, cao đẳng tuyển học sinh tốt nghiệp THCS, sau thời gian đào tạo 3 năm, người học vừa có trình độ công nhân kỹ thuật/nhân viên nghiệp vụ lành nghề để có thể trực tiếp tham gia Thị trường lao động, đồng thời có trình độ văn hóa tương đương THPT, để khi có nhu cầu và điều kiện các em có thể học liên thông tiếp lên trình độ CĐ, ĐH. Ở Hà Nội hiện 21 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội, hiện các cơ sở đào tạo nghề nghiệp hoạt động tương đối ổn định, tuy nhiên kết quả tuyển sinh trung bình còn thấp so với mục tiêu các trường đề ra *(đạt khoảng 50%)*. Các quận, huyện có nhiều trường giáo dục nghề nghiệp như: Đông Anh, Cầu Giấy, Đống Đa, Bắc Từ Liêm vừa chú trọng công tác đào tạo nghề vừa chú trọng các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, phong trào cho học sinh, sinh viên.

**IV. Công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**

Công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Hà Nội rất quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ các quy định của Trung ương và Thành phố Hà Nội tham mưu, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài cụ thể như:

Việc thực hiện các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đã được các cấp lãnh đạo Thành phố Hà Nội rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo các quy định của pháp luật, đồng thời Thành phố Hà Nội cũng có những chính sách đặc thù nhằm thực hiện việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố Hà Nội cụ thể ngày 17/7/2013, HĐND Thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô *(cụ thể hóa khoản 2 Điều 13 Luật Thủ đô)*; Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND về thẩm quyền, điều kiện, thủ tục tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô Hà Nội *(Theo quy định tại Điều 7 Luật Thủ đô)*. Theo đó, chính sách thu hút đội ngũ từ nguồn: (1) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa xuất sắc các cơ sở đào tạo đại học ngành, chuyên ngành Thành phố Hà Nội đang có nhu cầu; (2)Tiến sĩ có công trình, đề án khoa học và chuyên ngành đào tạo đáp ứng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô; (3) Bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; (4) Giáo viên, giảng viên có thành tích huấn luyện học sinh, sinh viên đạt giải nhất, nhì trong các kỳ thi học sinh giỏi, sinh viên xuất sắc, thi tay nghề cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế; huấn luyện viên có thành tích huấn luyện vận động viên đoạt giải; (5) Vận động viên, văn nghệ sỹ đoạt huy chương vàng hoặc giải nhất tại các kỳ thi chuyên nghiệp quốc gia; huy chương vàng, huy chương bạc hoặc giải nhất, nhì tại các cuộc thi khu vực hoặc thế giới; (6) Chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành, nghệ nhân, người được trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, có sáng kiến, công trình, giải pháp mang tính đột phá được ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Như vậy, về chủ trương, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tàiđược thành phố Hà Nội thực hiện thống nhất, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước là khuyến khích thanh niên không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác, năng lực quản lý đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố Hà Nội và cả nước.

**B. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên**

*a) Những khó khăn, vướng mắc*

- Công tác hướng nghiêp: Việc tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên còn nhiều hạn chế, phần đa các nhà trường vẫn chưa thường xuyên quan tâm đến việc tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên. Do vậy, trong các buổi tư vấn vẫn còn bị hạn chế nhiều về thời gian khiến cho các buổi tư vấn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Kinh phí cấp cho công tác tư vấn còn hạn hẹp do vậy để tổ chức được các buổi tư vấn phần đa là Trung tâm phải kêu gọi tài trợ, huy động xã hội hóa để lấy kinh phí tổ chức, có những buổi không huy động được nguồn xã hội hóa, hoặc phải tổ chức miễn phí.

- Công tác đào tạo nghề cho thanh niên: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến công tác đào tạo nghề chưa đạt hiệu quả đề ra là do một số ngành nghề đào tạo ngắn hạn chưa phù hợp; đối tượng học nghề đa phần đều là lao động chính cần nguồn thu nhập đảm bảo cuộc sống hằng ngày nên không muốn bỏ việc đang làm để đi học nghề dù biết trong quá trình học sẽ được hỗ trợ học phí, chi phí đi lại. Trong khi đó, tại địa phương hoặc các vùng xung quanh đều có khu, cụm công nghiệp, lao động trẻ dễ dàng có sự lựa chọn đi làm công nhân nên không còn gắn bó với các nghề nông nghiệp. Đối với với các nghề phi nông nghiệp, do thời gian đào tạo ngắn chỉ dưới 3 tháng nên người lao động chưa đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, thậm chí thiếu tác phong làm việc công nghiệp, sau một thời gian làm việc do lương thấp hoặc không thích sẽ tự ý bỏ việc. Sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn vẫn chưa chặt chẽ; công tác định hướng, phân luồng học sinh phổ thông chưa thực sự gắn với dạy nghề; công tác tuyên truyền, định hướng chọn nghề tạo một số nơi còn hình thức, chưa đi vào thực chất cũng là những nguyên nhân khiến công tác đào tạo nghề gặp khó.

b) Đề xuất, kiến nghị

- Đối với công tác hướng nghiêp:

+ Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động hướng nghiệp, các nhà trường cần quan tâm hơn nữa trong việc định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh, sinh viên. Cần tập trung định hướng lâu dài, thường xuyên trong các cấp, các khối học chứ không phải chỉ tập trung vào các khối cuối cấp và học sinh sắp tốt nghiệp ra trường.

+ Thường xuyên đổi mới phương pháp, nội dung hình thức hướng nghiệp thông qua các môn học và lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường.

+ Đoàn thanh niên cần tăng cường công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền sâu rộng trong các cấp độ đoàn nhằm nâng cao nhận thức cho đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên trong việc định hướng nghề, chọn nghành, chọn nghề sao ch phù hợp với năng lực của bản thân, với nhu cầu của xã hội để đên khi ra trường có công việc ổn định lâu dài.

+ Công tác giáo dục hướng nghiệp cần phải truyền tải rộng rãi, sâu rộng trong học sinh, sinh viên và đoàn viên thanh niên. Việc làm này đòi hỏi phải thường xuyên, lâu dài theo từng cấp độ. Để hoạt động này đạt được hiệu quả, đê nghị nhà nước tăng cường bổ sung cấp ngân sách đầu tư cho hoạt động này.

- Đối với công tác đào tạo nghề cho thanh niên:

+ Rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị dạy nghề hiện có tại các trụ sở; xây dựng các phương án đào tạo, dạy nghề tập trung vào các chương trình đào tạo kỹ năng ngắn hạn, linh hoạt về thời gian học phù hợp với đối tượng học viên là thanh niên. Hoàn thiện bộ máy, thủ tục, hồ sơ, điều kiện trình cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận Trung tâm là cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Việc triển khai mở lớp, chương trình đào tạo, giáo viên, xác định giá dịch vụ thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành; cán bộ Trung tâm phối hợp chặt chẽ với đơn vị đối tác để đảm bảo chất lượng và tiến độ đào tạo theo yêu cầu.

+ Phát triển mô hình “Dạy nghề tại chỗ” gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên, thanh niên nông thôn các vùng điều kiện kinh tế khó khăn. “Dạy nghề có địa chỉ” đảm bảo người lao động có việc làm và thu nhập sau học nghề. Cụ thể hóa nội dung thành các chương trình, kế hoạch triển khai từng giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm các tập thể và cá nhân để triển khai hiệu quả. Tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện; thực hiện chế độ thông tin báo cáo việc thực hiện với cấp có thẩm quyền theo quy định.

+ Huy động các nguồn lực xã hội hóa góp phần nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề cho thanh niên.

**2. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp**

a) Những khó khăn, vướng mắc

- Hiện nay trong một bộ phận lực lượng thanh niên và phụ huynh trên địa bàn Thành phố vẫn còn tồn tại suy nghĩ “Đại học là con đường duy nhất để thành công”, hay “chỉ có lao động trí óc mới là cao quý”. Chính luồng suy nghĩ này đã tạo ra sự chênh lệch và áp lực cho công tác tuyển sinh, đào tạo nghề và giải quyết việc làm

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên công tác tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm gặp nhiều khó khăn. Nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động hoặc đóng cửa nên việc phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong việc đưa học sinh đi thực tập thực tế, đào tạo, đào tạo lại cho lao động gặp rất nhiều khó khăn.

- Việc tạm dừng hoạt động trong thời gian dịch bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu học phí của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong khi đó các cơ sở này vẫn phải đảm bảo các nguồn chi để duy trì hoạt động như: chi trả lương, bảo hiểm xã hội cho cán bộ nhân viên, giáo viên cơ hữu, thuê cơ sở vật chất ...

b) Đề xuất, kiến nghị

- Ban hành chính sách cụ thể về phân luồng để các địa phương áp dụng; khuyến khích doanh nghiệp tuyển dụng lao động qua đào tạo vào làm việc;

-Xây dựng hệ thống thông tin mở về thị trường lao động toàn quốc và hướng dẫn các địa phương khai thác sử dụng hiệu quả.

**3. Công tác phân luồng học sinh vào Giáo dục nghề nghiệp**

a) Những khó khăn, vướng mắc

- Tâm lý chạy theo bằng cấp còn nặng nề. Văn hóa “khoa bảng”, “bằng cấp” đã ăn sâu vào tiềm thức của mọi người dân; mọi phụ huynh học sinh đều mong muốn con, em mình vào học để có tấm bằng đại học, thậm chí muốn có bằng cấp cao hơn nữa; ngược lại không muốn con, em mình vào học các trường thuộc hệ thống GDNN. Văn hóa đó không dễ để một sớm một chiều có thể thay đổi.

- Những hạn chế, bất cập của hoạt động giáo dục hướng nghiệp, tư vấn học tập và tư vấn nghề cho học sinh THCS. Hoạt động hướng nghiệp, tư vấn học đường nhiều năm qua ở các trường THCS chưa được quan tâm đúng mức, thiếu cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp.

- Chất lượng và hiệu quả GDNN thấp, còn một tỷ lệ không nhỏ học sinh tốt nghiệp cơ sở GDNN chưa đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, thất nghiệp, không tìm được việc làm, hoặc làm việc không đúng với ngành nghề và trình độ được đào tạo. Các cơ sở GDNN kém hấp dẫn và khó thu hút học sinh vào học, dẫn đến khó khăn trong việc phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp.

- Những hạn chế về chính sách lao động, việc làm và chính sách lương đối với người tốt nghiệp trình độ sơ và trung cấp dẫn đến hạn chế trong việc thu hút học sinh vào học các cơ sở GDNN.

b) Đề xuất, kiến nghị

- Để thực hiện phân luồng, thu hút học sinh tốt nghiệp THCS vào học giáo dục nghề nghiệp thì điều đặc biệt quan trọng là bản thân các cơ sở GDNN cần phải nâng cao sức hấp dẫn đối với học sinh và các bậc phụ huynh, thu hút học sinh tốt nghiệp THCS vào học thông qua việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và đổi mới tổ chức đào tạo; gắn đào tạo với sử dụng và thị trường lao động, nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp có việc làm và làm việc đúng ngành nghề đào tạo.

-Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về giáo dục nghề nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Đổi mới và nâng cao chất lượng truyền thông về các chính sách giáo dục nghề nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh THCS, THPT và gia đình học sinh. Xác định nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông là nhiệm vụ trong kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục. Điều hành tốt chuyên mục về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên trang thông tin chính thức của đơn vị; chủ động kết nối các thông tin về giáo dục nghề nghiệp, thị trường lao động, tuyển dụng v.v…; chuẩn bị các điều kiện để kết nối với cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp của Thành phố. Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về lợi ích của giáo dục nghề nghiệp đối với sự nghiệp phát triển bền vững của doanh nghiệp, từ đó chủ động tham gia, đóng góp tích cực vào các hoạt động đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông nhưNgày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu nghề nghiệp…; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường phổ thông. Chú trọng đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (giáo dục STEM) trong chương trình phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động, chuẩn bị điều kiện đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.Đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh; cung cấp kịp thời thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chính sách đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ quan quản lý giáo dục với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp và học sinh phổ thông sau khi tốt nghiệp vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi kinh nghiệm giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông, về nhu cầu lao động, thị trường lao động. Triển khai tài liệu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp theo từng cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thu hút các nhà khoa học, các nhà quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nhân... tham gia làm công tác tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo nghề cho học sinh phổ thông.

- Nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư trường chất lượng cao, nghề trọng điểm. Tiếp tục rà soát nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo nội dung “Đề án rà soát, đánh giá tình hình hoạt động, nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2018-2025” đã dược UBND Thành phố phê duyệt theo Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 25/02/2019. Tiếp tục tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề, đổi mới nội dung chương trình đào tạo phù hợp, đáp ứng với yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên, giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp góp phần tích cực nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ lao động có trình độ kỹ năng nghề vững, đủ khả năng tiếp cận với công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị kỹ thuật hiện đại có khả năng tham gia cạnh tranh trên thị trường lao động. Tiếp tục đầu tư 04 trường cao đẳng công lập thuộc Thành phố để trở thành trường chất lượng cao theo tiêu chí được quy định tại Quyết định số 761/QĐ-TTg với một số nghề trọng điểm đề nghị được đầu tư, cụ thể: Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội; Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội; Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội; Trường Cao đẳng nghệ thuật Hà Nội. Tập trung đầu tư trang thiết bị để đào tạo các ngành, nghề trọng điểm theo các cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia đối với các trường đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt, lựa chọn.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với giải quyết việc làm. Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, của người sử dụng lao động; Gắn chất lượng đào tạo nghề ứng dụng công nghệ, đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp; Đào tạo gắn với chương trình phát kinh tế xã hội của Thành phố và từng địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế tăng cơ hội tìm kiếm việc làm bền vững cho người lao động. Đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động bị ảnh hưởng với dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục nghề nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Tăng cường sự tham gia của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục phổ thông với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm khai thác, sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, THPT. Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác giáo dục nghề nghiệp và phân luồng cho học sinh sau THCS, THPT.

**4. Công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**

a) Những khó khăn, vướng mắc

- Số lượng người được thu hút còn ít so với số lượng thủ khoa xuất sắc được đề nghị tuyên dương, khen thưởng hàng năm. Chế độ, chính sách thu hút còn chưa có sức thu hút để các thủ khoa xuất sắc cũng như các nhà khoa học sẵn sàng đăng ký được tuyển dụng và làm việc tại Thủ đô.

- Có rất nhiều các công ty trong nước và nước ngoài có những chính sách thu hút và đãi ngộ rất tốt về đầu vào, tiền lương, vị trí công tác đối với những thủ khoa xuất sắc, các nhà khoa học. Có nhiều thủ khoa xuất sắc, các nhà khoa học có nguyện vọng thì vị trí việc làm lại không còn chỉ tiêu vì vậy rất vướng mắc khi thực hiện chính sách thu hút và đãi ngộ theo đúng quy định.

b) Đề xuất, kiến nghị

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài theo Luật thủ đô số 25/2012/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/7/2013;- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho CBCCVC đi đào tạo sau đại học theo đúng quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thành phố xây dựng Nghị quyết *“Quy định về chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô”* thay thế Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô cho phù hợp với thực tế và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ để thu hút, tuyển dụng tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại các cơ quan, đơn vị của Thành phố đáp ứng yêu cầu đổi mới và phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

- Đề xuất với Quốc Hội cho phép thành phố Hà Nội có chính sách đặc thù vượt trội để thu hút, trọng dụng và giữ chân nhân tài đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô./.

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN**

**VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ. VẤN ĐỀ PHÂN LUỒNG HỌC SINH VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ CHẤT LƯỢNG CAO CỦA TỈNH BẮC GIANG**

***UBND tỉnh Bắc Giang***

Trong những năm gần đây, kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang đã đạt được kết quả phát triển khá toàn diện với nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng trưởng dẫn đầu khu vực trung du, miền núi phía Bắc và cả nước; tiếp tục tạo lập các yếu tố cơ bản, đồng bộ để tỉnh tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc trong những năm tới. Để đạt được kết quả đó, tỉnh Bắc Giang đã luôn có sự ưu tiên, quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp; nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nói chung và đào tạo nghề cho thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao nói riêng. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX đã xác định: Chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, tập trung đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật, chất lượng cao, góp phần tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế và tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư, với chỉ tiêu cụ thể là nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 70% năm 2020 lên 80% vào năm 2025 (cao hơn mức bình quân chung của cả nước)[[1]](#footnote-2) trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 25,1%.

**I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ CHẤT LƯỢNG CAO**

Với đặc thù là một tỉnh miền núi có diện tích đất tự nhiên là 3.895,89 km2; dân số trên 1,8 triệu người (đứng thứ 12 toàn quốc), trong đó lực lượng lao động của tỉnh là khoảng trên 1,1 triệu người (chiếm khoảng 62,1% dân số), thanh niên chiếm tỉ lệ trên 28,3% dân số với khoảng gần 509.400 người. Dự báo trong giai đoạn 2021 - 2025 trung bình hàng năm sẽ có khoảng 39.500 lao động có nhu cầu học nghề, trong đó có khoảng 20.500 lao động có nhu cầu học nghề mới (gồm: 12.000 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp và khoảng trên 8.500 học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp) và có khoảng 18.000 lao động tham gia đào tạo nâng cao tay nghề và đào tạo lại để chuyển đổi việc làm. Do đó, Bắc Giang đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nói chung, đào tạo nghề cho thanh niên nói riêng, phát triển nguồn nhân lực trẻ, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

**1. Quan tâm thực hiện việc rà soát, sắp xếp, xây dựng quy hoạch và nâng cao chất lượng, năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo**

Để đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động, từng bước tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng quy mô, số lượng, chất lượng các ngành nghề đào tạo, nhất là đối với cấp trình độ đào tạo từ 3 tháng trở lên, trình độ trung cấp, cao đẳng phù hợp với yêu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong những năm qua, hoạt động rà soát, đánh giá năng lực các cơ sở GDNN được tỉnh Bắc Giang quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên; quyết tâm giải thể, sáp nhập các trường hoạt động không hiệu quả để tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ cho các trường có năng lực tốt. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 37 cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN (giảm 07 cơ sở so với năm 2019), trong đó: có 03 trường cao đẳng, 07 trường trung cấp, 15 cơ sở GDNN và 12 cơ sở hoạt động GDNN. Số cơ sở GDNN được sắp xếp tinh gọn, giảm quy mô đào tạo sơ cấp, tăng quy mô đào tạo cao đẳng và trung cấp, cụ thể: tổng quy mô tuyển sinh được cấp phép là 35.690 người/năm; trong đó, trình độ cao đẳng là 1.710 người/năm (tăng 665 người so với năm 2019), trình độ trung cấp là 6.305 người/năm (tăng 2.255 người so với năm 2019) và trình độ sơ cấp là 27.675 người/năm (giảm 2.420 người so với năm 2019). Tổng số ngành, nghề được cấp phép đào tạo là 109 nghề; trong đó trình độ cao đẳng có 24 nghề, trình độ trung cấp có 59 nghề và trình độ sơ cấp có 58 nghề. Các ngành, nghề đào tạo đa dạng, phù hợp với nhu cầu người học, nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu của địa phương.

Bắc Giang cũng đã sớm cho triển khai xây dựng Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022. Quy hoạch hệ thống cơ sở GDNN tỉnh Bắc Giang được thực hiện theo hướng mở, linh hoạt, đồng bộ, tập trung, cơ cấu hợp lý cả về trình độ và ngành nghề đào tạo; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo. Mục tiêu chung là phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện và bền vững; đến năm 2030, toàn tỉnh sẽ có 53 cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN với tổng quy mô năng lực tuyển sinh, đào tạo đạt tối thiểu 37.000 người/năm (tăng 103% so với năm 2020 và đáp ứng 90% nhu cầu học nghề của người lao động); trong đó, trình độ cao đẳng là 4.000 người/năm (tăng 300% so với năm 2020 và đáp ứng 66,7% nhu cầu học nghề của người lao động); trình độ trung cấp 8.000 người/năm (tăng 160% so với năm 2020 và đáp ứng 80% nhu cầu học nghề của người lao động);

**2. Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo nghề; thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho GDNN**

Cùng với việc làm tốt công tác quy hoạch, rà soát, sắp xếp các cơ sở đào tạo, tỉnh Bắc Giang cũng đã tích cực, chủ động, tranh thủ sự hướng dẫn, chỉ đạo của các Bộ, ngành và các nguồn lực đầu tư từ trung ương để xây dựng, phát triển các trường trọng điểm, nghề trọng điểm trên địa bàn, qua đó đã tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo nghề; thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho GDNN.

Để có những định hướng lâu dài và có kế hoạch phát triển công tác GDNN của tỉnh một cách bền vững, Bắc Giang đã rất quan tâm và sớm triển khai xây dựng đồng bộ các chương trình, kế hoạch, Đề án mang tính dài hạn; cụ thể là: Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong thời kì mới; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 08/10/2020 của về đào tạo nghề và các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo nghề giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 về việc phê duyệt "Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới"; Đề án số 657/ĐA-UBND ngày 08/12/2021 thành lập Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Nghề Miền núi Yên Thế.

Trên cơ sở hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Bộ Lao động TB&XH; tỉnh Bắc Giang đã triển khai đánh giá kết quả thực hiện đầu tư ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 – 2020 tại các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh; đề xuất điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề trọng điểm, trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 với tổng số 13 ngành, nghề trọng điểm được phê duyệt tại 04 trường cao đẳng, trung cấp. Nhằm đáp ứng yêu cầu về đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2022 - 2025, tỉnh Bắc Giang đã sáp nhập trường Trung cấp Y tế Bắc Giang vào Trường Cao đẳng Ngô Gia tự Bắc Giang với chức năng là trường đa ngành; đề nghị bổ sung 03 nghề được cấp phép đào tạo thuộc khối ngành chăm sóc sức khỏe của Trường vào danh mục đầu tư trọng điểm, cấp độ quốc gia trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm.

Trong giai đoạn 2016 – 2020, các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã đã huy động được trên 651.352 triệu đồng để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh, trong đó: ngân sách trung ương 259.071 triệu đồng; ngân sách địa phương 119.160 triệu đồng; nguồn xã hội hóa 273.121 triệu đồng. Đến nay về cơ bản các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đều có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo tối thiểu đáp ứng đủ cho quy mô đào tạo được cấp phép theo quy định; một số trường đã được đầu tư tương đối đồng bộ từ phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, thư viện, ký túc xá, khu giáo dục thể chất…với những thiết bị đào tạo hiện đại phục vụ đào tạo nghề theo chuẩn quốc tế, ASEAN và quốc gia như: Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn; Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp…Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đã được các cơ sở GDNN quan tâm theo hướng đầu tư tập trung, trọng tâm, trọng điểm và hiện đại, cơ bản đã đáp ứng phù hợp công nghệ tại doanh nghiệp. Riêng trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, sau gần 10 năm đầu tư, xây dựng, phát triển; đến nay tổng số học sinh, sinh viên đang theo học là 5.376 người với trên 1.500 là sinh viên cao đẳng, đã khẳng định được vị trí đầu tầu ở nhóm nghề kỹ thuật trong hệ thống GDNN tỉnh Bắc Giang và thuộc nhóm trường hàng đầu trong toàn quốc; theo đánh giá của các cơ quan hữu quan và cộng đồng các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam, dự án viên trợ ODA không hoàn lại xây dựng trường là một trong những dự án thành công nhất trên phạm vi toàn cầu do KOICA tài trợ.

**3. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp**

Hiện nay, tổng số đội ngũ cán bộ quản lý GDNN là 185 người, trong đó: trình độ trên đại học chiếm 53,8%, đại học và cao đẳng chiếm 43,3%, trung cấp chiếm 2,9%. Có 100% đội ngũ cán bộ quản lý GDNN đảm bảo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý theo quy định. Số nhà giáo GDNN tại các cơ sở GDNN là 1.061 người; trong đó: trình độ trên đại học chiếm 20,3%, trình độ đại học và cao đẳng chiếm 64,8%, trình độ trung cấp và công nhân kỹ thuật chiếm 14,9%. Có 1.005 nhà giáo cơ hữu, chiếm 94,7%. Có 100% nhà giáo tại các trường cao đẳng, trung cấp đạt chuẩn; các cơ sở GDNN đều có đủ số lượng nhà giáo GDNN, đảm bảo tỷ lệ người học quy đổi trên giáo viên quy đổi theo quy định.

Xác định vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo GDNN là khâu then chốt, đảm bảo tính bền vững để nâng cao chất lượng GDNN, trong những năm qua, công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo GDNN được các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở GDNN, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đặc biệt quan tâm, phối hợp thực hiện. Hằng năm, qua tổ chức khảo sát, đánh giá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDNN; các cơ quan chuyên môn của tỉnh đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sát với nhu cầu thực tế, từng bước đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu nghề đào tạo. Các cơ sở GDNN đã phối hợp với doanh nghiệp sử dụng trên 100 cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, nông dân sản xuất giỏi tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn; cử hàng trăm lượt nhà giáo GDNN đi thực tế tại doanh nghiệp mỗi năm.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ sư phạm và bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề; bồi dưỡng nghiệp vụ dạy học lấy người học làm trung tâm, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, nhà giáo về kiến thức hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp. Tính riêng trong 02 năm (2020, 2021) đã tổ chức bồi dưỡng về phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy cho 60 nhà giáo; bồi dưỡng phương pháp đào tạo nghề lấy học viên làm trung tâm cho 30 nhà giáo; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đào tạo nghề về tư vấn học nghề, việc làm; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm cho 60 người; bồi dưỡng về công tác tư vấn hỗ trợ học sinh, sinh viên về kiến thức khởi nghiệp cho 61 người. Tổ chức bồi dưỡng, ôn luyện cho 04 nhà giáo tham gia Hội giảng nhà giáo GDNN toàn quốc năm 2021 và đều đạt giải.

Nhằm khuyến khích hơn nữa sự tham gia của các doanh nghiệp, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động GDNN để nâng cao chất lượng đào tạo, HĐND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quy định một số chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025, trong đó có ban hành chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nhà giáo GDNN, người lao động trong doanh nghiệp tham gia giảng dạy trong các cơ sở GDNN có trụ sở chính đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh.

**4. Công tác xây dựng, thường xuyên cập nhật, đổi mới chương trình, giáo trình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, người học và thị trường lao động được các cơ sở đào tạo đặc biệt quan tâm với sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp:**

Chương trình, giáo trình của 100% các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh hiện nay đều đã được xây dựng trên cơ sở nhu cầu với sự tham gia trực tiếp của doanh nghiệp và các cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp. Các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN đã chủ động trong công tác xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo cho phù hợp với những tiến bộ mới của khoa học, công nghệ; sự thay đổi của công nghệ sản xuất tại các doanh nghiệp; thực tiễn sản xuất kinh doanh và dịch vụ của thị trường lao động.

Các cơ sở GDNN đã chủ động hợp tác với doanh nghiệp trong các hoạt động GDNN, trong đó có một số mô hình đạt hiệu quả cao như:

***- Mô hình thực hành, thực tập tại doanh nghiệp:*** Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang hợp tác với khoảng 45 doanh nghiệp/năm, Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghiệp hợp tác với khoảng 55 doanh nghiệp/năm và Trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế hợp tác với khoảng 40 doanh nghiệp/năm để học sinh, sinh viên thực hành, thực tập tại doanh nghiệp. Người học được trải nghiệm công việc thực tế tại doanh nghiệp; nâng cao được tri thức bằng cách áp dụng học đi đôi với hành, học hỏi được kiến thức từ thực tế; trải nghiệm ban đầu về môi trường làm việc và văn hóa tại doanh nghiệp; hiểu biết về quy trình sản xuất, tham gia sản xuất trực tiếp và có thu nhập chính đáng… Doanh nghiệp được bổ sung nhân sự vào làm việc; tiết kiệm được chi phí sử dụng lao động; có cơ hội lựa chọn nhân lực tốt để tuyển dụng chính thức sau khi người học hoàn thành khóa học mà không mất thời gian và chi phí đào tạo thêm.

***- Mô hình hợp tác tuyển dụng:*** Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp và Trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để giới thiệu việc làm cho người học chuẩn bị tốt nghiệp các trình độ GDNN. Hiệu quả: Ngay sau khi học sinh, sinh viên tốt nghiệp các trình độ cao đẳng, trung cấp có 92-95% học sinh, sinh viên được doanh nghiệp tuyển dụng, bố trí vào vị trí phù hợp, đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm của doanh nghiệp.

***- Mô hình tìm kiếm học bổng của doanh nghiệp cho người học:*** Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang hợp tác với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn như Samsung, Khoa học kỹ thuật Hồng Hải tuyển chọn học sinh, sinh viên vào học chương trình học bổng của các Tập đoàn này. Trong năm 2021, đã có 256 sinh viên trúng tuyển và được hưởng học bổng của doanh nghiệp; mỗi suất học bổng có trị giá 5 triệu/1 sinh viên. Sau khi sinh viên tốt nghiệp, sẽ được Tập đoàn tuyển dụng chính thức vào làm việc.

***- Mô hình liên kết đào tạo nghề May thời trang:*** Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang hợp tác với 01 doanh nghiệp ngành May trên địa bàn tỉnh trong thực hiện chương trình đào tạo cho 44 lượt cán bộ, công nhân/năm của doanh nghiệp tham gia học nghề theo mô hình này, đào tạo trình độ cao đẳng. Doanh nghiệp tham gia giảng dạy thực hành, nhà trường giảng dạy lý thuyết. Người học được thực tập thực hành đúng ngành nghề theo học với lượng thời gian chiếm tới hơn 70%. Trong thời gian học tập, doanh nghiệp chi trả lương và hỗ trợ một phần học phí cho người học. Sau tốt nghiệp, người học được cân nhắc, bố trí, bổ nhiệm lên vị trí cao hơn như: tổ trưởng, trưởng chuyền, phụ trách kỹ thuật và có cơ hội thăng tiến.

***- Mô hình hợp tác đào tạo 50 - 50 theo nhu cầu doanh nghiệp:*** Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp hợp tác Công ty TNHH Newwing Technology, thuộc Tập đoàn Foxconn Hồng Hải để đào tạo nghề theo vị trí việc làm cho doanh nghiệp. Mỗi năm doanh nghiệp hỗ trợ cho 300 sinh viên, số tiền học phí ước đạt 1,7 tỷ đồng/năm. Thời gian thực tế tham gia học tại trường là 50% và 50% thực hành tại doanh nghiệp. Sau đào tạo sinh viên được tạo cơ hội làm việc tại doanh nghiệp. Hợp tác theo mô hình này đã đáp ứng được nhu cầu từ doanh nghiệp vừa có lao động làm việc vừa có nguồn lao động được đào tạo bài bản, giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo; khuyến khích, hỗ trợ người học còn khó khăn về kinh tế được học nghề, nâng cao tay nghề và có cơ hội phát triển cao hơn.

***- Mô hình hợp tác xúc tiến đầu tư và ứng dụng khoa học công nghệ:*** Năm 2021, Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp hợp tác với Công ty ELT, Hàn Quốc để xúc tiến triển khai hoạt động xây dựng các mô hình năng lượng tái tạo (điện mặt trời) tại trường Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp nhằm phục vụ công tác đào tạo và tiến tới là ứng dụng rộng rãi cho thị trường Việt Nam từ quy mô hộ gia đình đến quy mô công nghiệp. Thông qua Chương trình hợp tác này phía Hàn Quốc tài trợ cho Trường hệ thống điện năng lượng mặt trời công suất 30-50KW trị giá khoảng 10 tỷ đồng.

***- Mô hình liên kết đặt lớp đào tạo giữa các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện với các trường cao đẳng, trung cấp trong và ngoài tỉnh*** để đào tạo cho học sinh tốt nghiệp THCS vào học GDNN trình độ trung cấp song song với học văn hóa cấp THPT. Kết quả: có 100% học sinh được phân luồng vào học tại các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện được đào tạo nghề trình độ trung cấp (Số lượng đang duy trì khoảng 2.400 người/năm).

**5. Kết quả tuyển sinh, đào tạo nghề**

Với sự chủ động, tích cực của cả hệ thống chính trị, các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; nhận thức của người lao động nói chung và đặc biệt lao động là thanh niên về định hướng nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm thông qua học nghề đã có nhiều chuyển biến tích cực; công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp ở đa số các ngành nghề đào tạo đều đạt quy mô tối đa được cấp phép.

Trong giai đoạn 2016 – 2020, tổng số người được tuyển sinh và đào tạo nghề tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh là 158.106 người, đạt 111% kế hoạch, trong đó: Cao đẳng là 5.998 người, đạt 150% kế hoạch; Trung cấp là 16.811 người, đạt 112,4% kế hoạch; Sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng 135.297 người (trong đó Sơ cấp 36.119 người và Đào tạo thường xuyên 99.178 người), đạt 108,2% kế hoạch. Số lao động là thanh niên chiếm trên 86% tổng số lao động được đào tạo nghề; riêng ở trình độ cao đẳng, trung cấp là 100%; đây chính là nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao của tỉnh. Cơ cấu ngành nghề đào tạo được ưu tiên cho nhóm nghề công nghiệp - xây dựng - dịch vụ với 86,72% trong tổng số lao động được đào tạo; số lao động được đào tạo ở nhóm nghề nông - lâm nghiệp và thủy sản chỉ chiếm 13,28%.

Tính riêng trong giai đoạn 2020-2021, số người được tuyển sinh và đào tạo nghề ở các cấp trình độ là 60.174 người, đạt 105,6% kế hoạch; trong đó, trình độ cao đẳng là 3.312 người (tăng 945 người so với giai đoạn 2018 - 2019), trình độ trung cấp là 8.842 người (tăng 2.446 người so với giai đoạn 2018 - 2019) và trình độ Sơ cấp và đào tạo thường xuyên là 48.020 người. Nhìn chung, công tác tuyển sinh, đào tạo nghề cho người lao động trong giai đoạn 2020 - 2021 đã tập trung đào tạo nâng cao trình độ, số lao động được đào tạo có văn bằng, chứng chỉ tăng hơn so với giai đoạn 2018 – 2019, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến hết năm 2021 đạt 72% và tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 21%, đạt 100% kế hoạch.

Hiện nay, nhìn chung lao động qua đào tạo nghề của tỉnh Bắc Giang đã từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá. Chất lượng, hiệu quả công tác GDNN trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, một số lĩnh vực dạy nghề đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động như: Nghề Hàn, Công nghệ ô tô, Kỹ thuật may và thời trang, Quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, Cắt gọt kim loại.... tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung cấp nghề, cao đẳng nghề hàng năm đạt trên 97%. Các cơ sở GDNN đã phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp từ khâu xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, cử kỹ sư, công nhân lành nghề tham gia hướng dẫn thực hành cho người học, nhận học sinh, sinh viên vào thực tập thực tế tại doanh nghiệp và tuyển dụng sau khi tốt nghiệp. Tổ chức giới thiệu việc làm cho người lao động sau đào tạo, tỷ lệ người học sau khi tốt nghiệp có việc làm cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung cấp nghề, cao đẳng nghề được chủ sử dụng lao động đánh giá có kỹ năng nghề đạt loại khá, giỏi chiếm trên 50%, ý thức tác phong công nghiệp đạt loại tốt chiếm trên 70%. Trên 90% sinh viên tốt nghiệp cao đẳng và tốt nghiệp trung cấp có việc làm sau đào tạo, nhiều học sinh, sinh viên có việc làm với mức thu nhập cao và ổn định. Trên 80% lao động nông thôn sau khi được hỗ trợ học nghề theo chính sách của Quyết định số 1956/QĐ-TTg có việc làm sau đào tạo hoặc biết áp dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động.

**II. CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ BAN ĐẦU, ĐÀO TẠO CHUYỂN ĐỔI NGHỀ NGHIỆP**

Để có thể thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nói chung và đào tạo nghề cho thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao; công tác phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp của tỉnh nói riêng, trong những năm qua và những năm tiếp theo, tỉnh Bắc Giang đã và sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề như:

**1. Giao nhiệm vụ cho các trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo**

Căn cứ Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 05/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Bắc Giang năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021. Giai đoạn 2016 - 2020, các trường cao đẳng, trung cấp công lập được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo theo 03 hình thức là theo kết quả tuyển sinh, theo dự toán chi hành chính và tự chủ hoàn toàn; tổng kinh phí thực hiện là 209.370 triệu đồng, cụ thể:

- Giao nhiệm vụ theo kết quả, chỉ tiêu tuyển sinh cho 03 trường: Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang và Trung cấp nghề miền núi Yên Thế, Trung cấp nghề Thủ công Mỹ nghệ 19/5 (đã giải thể theo quy định năm 2017) tổng kinh phí là 184.387 triệu đồng, tổng số học sinh, sinh viên là 8.249 người, trong đó học sinh trung cấp là 5.506 người, kinh phí thực hiện là 91.400 triệu đồng và sinh viên cao đẳng là 2.743 người, kinh phí thực hiện là 92.988 triệu đồng.

- Giao theo dự toán chi hành chính cho 02 trường: Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang và Trung cấp Y tế Bắc Giang tổng tuyển sinh là 1.050 người, tổng kinh phí là 22.310 triệu đồng.

- Giao tự chủ hoàn toàn cho 01 trường: Trung cấp nghề Giao thông vận tải Bắc Giang tổng tuyển sinh là 161 người, tổng kinh phí là 2.673 triệu đồng.

**2. Thực hiện chính sách miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ:** Thực hiện hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGD ĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; tỉnh Bắc Giang có tổng số 9.329 học sinh, sinh viên được hưởng. Tổng kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 là 130.389 triệu đồng, trong đó có 24,6 triệu đồng thuộc ngân sách tỉnh và 130.365,4 triệu đồng thuộc ngân sách trung ương.

**3. Thực hiện chính sách theo Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ:** Giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Bắc Giang có tổng số 115 học sinh, sinh viên học tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách, tổng kinh phí thực hiện là 1.389,382 triệu đồng, cụ thể: tổng số học sinh trung cấp được hưởng là 68 người, tổng kinh phí 675,028 triệu đồng; tổng số sinh viên cao đẳng được hưởng là 47 người, tổng kinh phí 714,354 triệu đồng.

**4. Thực hiện chính sách theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ:** Thực hiện Dự án “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Bắc Giang đã bố trí 60.764,2 triệu đồng từ ngân sách Trung ương để thực hiện Dự án (trong đó hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 43.754,2 triệu đồng và hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề cho cơ sở GDNN là 17.000 triệu đồng). Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

***- Kết quả hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề cho cơ sở GDNN giai đoạn 2016 - 2020:*** Tổng kinh phí thực hiện 17.000 triệu đồng, hỗ trợ cho 05 cơ sở GDNN để sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo nghề là Sơn Động 3.000 triệu đồng, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lạng Giang 2.000 triệu đồng, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Nam 3.000 triệu, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hiệp Hòa 3.400 triệu đồng và Trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế 5.600 triệu đồng.

***- Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020:*** Hàng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phê duyệt mức chi và danh mục nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh phù hợp với đối tượng ưu tiên và định mức hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành. Thời gian hỗ trợ đào tạo theo thời gian học cụ thể của từng nghề. Tổng số người được hỗ trợ đào tạo là 15.386 lao động nông thôn học nghề trình độ Sơ cấp và Đào tạo thường xuyên. Phân theo nhóm nghề cụ thể như sau:

***+ Nhóm nghề nông nghiệp:*** Tổng số người được hỗ trợ đào tạo là 5.355 người (trong đó: nữ 2.798 người; người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là 504 người, người dân tộc thiểu số là 2.525 người, người thuộc hộ nghèo là 1.280 người, người thuộc hộ bị thu hồi đất là 214 người, người khuyết tật là 257 người, người thuộc hộ cận nghèo và lao động nông thôn khác là 575 người). Tổng kinh phí thực hiện: 11.670,2 triệu đồng.

***+ Nhóm nghề phi nông nghiệp:*** Tổng số người được hỗ trợ đào tạo là 10.031 người (trong đó: nữ 4.749 người; người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là 736 người, người dân tộc thiểu số là 3.436 người, người thuộc hộ nghèo là 2.374 người, người thuộc hộ bị thu hồi đất là 676 người, người khuyết tật là 455 người, người thuộc hộ cận nghèo là 72 người và lao động nông thôn khác là 2.282 người). Tổng kinh phí thực hiện 31.834 triệu đồng.

Sau đào tạo, có 13.247 người có việc làm, hoặc tiếp tục làm việc cũ nhưng có thu nhập cao hơn (đạt 86%), trong đó có 3.420 lao động được doanh nghiệp tuyển dụng, có 635 lao động được doanh nghiệp, đơn vị bao tiêu sản phẩm, có 9.192 lao động tự tạo việc làm. Chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 đã góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 50,5% năm 2015 lên 70% năm 2020 (đến hết năm 2021 đã là 72%).

**5. Thực hiện chính sách Bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 77/2014/QĐ-TTg ngày 24/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ:** Để tạo điều kiện cho người lao động thất nghiệp có cơ hội tìm việc làm mới, ổn định cuộc sống; trong giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Bắc Giang đã triển khai thực hiện hỗ trợ học nghề cho 514 lao động thuộc đối tượng là người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 77/2014/QĐ-TTg ngày 24/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ở 02 nghề được lựa chọn đào tạo là Lái xe ô tô 31 người, Lái xe nâng chuyển 483 người với tổng kinh phí thực hiện 2.699 triệu đồng.

**6. Thực hiện chính sách đào tạo nghề cho người chấp hành xong án phạt tù theo Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ:** Nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh được học nghề, giới thiệu việc làm, tái hòa nhập cộng đồng; trong giai đoạn 2016-2020, các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã phối hợp với các trại giam và các cơ quan chức năng thực hiện hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp nghề và tư vấn, giới thiệu việc làm cho 665 (19 lớp) người chấp hành xong án phạt tù. Có 05 nghề được lựa chọn đào tạo gồm: Điện tử dân dụng 105 người, Điện dân dụng 140 người, Điện công nghiệp 105 người, Hàn 70 người và May thời trang 240 người. Tổng kinh phí thực hiện 1.284,5 triệu đồng.

**7. Chú trọng triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề do Trung ương ban hành và chủ động xây dựng chính sách hỗ trợ riêng của tỉnh nhằm đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh vào GDNN; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nói chung và đào tạo nghề cho thanh niên, phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao nói riêng:** Xác định công tác triển khai thực hiện các chính sách do trung ương ban hành và xây dựng các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động riêng của tỉnh (kể cả đào tạo ban đầu và đào tạo lại chuyển đổi nghề nghiệp) để phù hợp, bao quát tới nhiều loại đối tượng, cấp trình độ đào tạo, đặc thù ngành nghề đào tạo là vô cùng quan trọng. Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025; theo đó, ngân sách tỉnh sẽ thực hiện:

- Hỗ trợ với mức 400.000 đồng/1 học sinh, sinh viên/1 tháng để hỗ trợ học phí và chi phí học tập cho học sinh, sinh viên là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số của tỉnh học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; mức 200.000 đồng/1 học sinh, sinh viên là người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp/1 tháng.

- Hỗ trợ trực tiếp chi phí theo thực tế nhưng tối đa không quá 04 triệu đồng/1 lao động, nhà giáo/1 khóa học nghiệp vụ sư phạm hoặc 1 lần tham gia đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho lao động trong doanh nghiệp, nhà giáo GDNN giảng dạy trong các cơ sở GDNN không phải là công chức, viên chức nhà nước (bao gồm: cơ hữu và thỉnh giảng) sau khi hoàn thành khóa học, kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia và được cấp chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của Pháp luật.

Giai đoạn 2022 – 2025, dự kiến trung bình một năm sẽ hỗ trợ chi phí học tập cho khoảng 7.500 học sinh, sinh viên là thanh niên học nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với tổng kinh phí là khoảng 23,8 tỷ đồng/1 năm học; hỗ trợ khoảng 460 lao động trong doanh nghiệp, nhà giáo GDNN giảng dạy trong các cơ sở GDNN tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm hoặc tham gia đánh giá kỹ năng nghề quốc gia nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, gắn cơ sở đào tạo với doanh nghiệp.

**III. PHÂN LUỒNG HỌC SINH VÀO GDNN**

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 2905/KH-UBND ngày 13/8/2019 về việc triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025” và tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ sở giáo dục – cơ sở GDNN thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp: (1) Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS phổ thông; (2) Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; (3) Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học; (4) Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; (5) Huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; (6) Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; (7) Tăng cường các hoạt động giáo dục khởi nghiệp, tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường phổ thông nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của HS phổ thông.

Các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh đã kịp thời triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp; chính sách ưu đãi trong GDNN, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm để khuyến khích học sinh tốt nghiệp THCS, THPT đi học nghề. Triển khai đến UBND cấp huyện, các cơ sở GDNN chính sách hỗ trợ kinh phí cho người học là dân tộc thiểu số, người nghèo, cận nghèo, người học thuộc diện chính sách, học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN.

Tổ chức điều tra, thu thập thông tin cung - cầu lao động; cung cấp kịp thời thông tin về cơ sở GDNN, năng lực đào tạo, thông tin tuyển sinh của các cơ sở GDNN; tỷ lệ học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp GDNN có việc làm; thông tin về nhu cầu việc làm, thị trường lao động theo định kỳ (hàng quý, 6 tháng, hàng năm).

Chỉ đạo các cơ sở GDNN phối hợp với các trường THCS, THPT triển khai các hoạt động giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng cho học sinh học sinh trung học, cụ thể:

- Đổi mới, đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với lứa tuổi học sinh. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông bằng nhiều hình thức như: hội nghị, hội thảo tư vấn tuyển sinh trực tiếp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế các mô hình đào tạo của cơ sở GDNN, thông qua các chuyên đề của báo, đài truyền hình; tư vấn online, Website, trang mạng xã hội facebook, zalo của cơ sở, tổ chức sàn giao dịch việc làm để kết nối GDNN với doanh nghiệp… tổ chức các buổi sinh hoạt hướng nghiệp qua các buổi tham quan cơ sở đào tạo nghề, tham quan thực tập tại các doanh nghiệp; hướng nghiệp lồng ghép với các giờ sinh hoạt, giờ chào cờ, các buổi hoạt động ngoại khoá giúp học sinh yêu nghề hơn, tin tưởng vào nghề mình đang theo học.

- Triển khai ứng dụng “Chọn nghề”, xây dựng trang thông tin về GDNN; hình thành cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và thông tin, dữ liệu liên quan đến ngành, nghề; mô tả ngành, nghề và thông tin tuyển dụng, sử dụng lao động của từng ngành, nghề của doanh nghiệp có nhu cầu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý và GDNN phù hợp với từng điều kiện.

- Thành lập trung tâm tuyển sinh trong các trường cao đẳng, trung cấp; đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng tư vấn cho đội ngũ nhà giáo kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm hoạt động GDNN của các cơ sở GDNN. Bố trí kinh phí cho các cơ sở GDNN công lập để đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo GDNN, xây dựng chương trình, giáo trình, nâng quy mô đào tạo của các cơ sở GDNN cơ bản đáp ứng được số lượng phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào học các trình độ GDNN (tăng từ trên 27.000 người năm 2017 lên trên 35.800 người năm 2020); trong đó, trình độ cao đẳng là 1.330 người/năm, trình độ trung cấp là 5.005 người/năm và trình độ sơ cấp là 29.540 người/năm. Tổng số ngành, nghề được cấp phép đào tạo là 109 nghề; trong đó trình độ cao đẳng có 24 nghề, trình độ trung cấp có 59 nghề và trình độ sơ cấp có 58 nghề.

- Huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông vào học GDNN. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả GDNN đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Tính đến năm học 2020 – 2021, công tác phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã đạt được là:

- Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS tại các địa phương có điều kiện kinh  
tế - xã hội bình thường được phân luồng vào học các trình độ GDNN 4.753 HS, đạt tỷ lệ 21,71 %.

- Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS tại các địa phương có điều kiện kinh  
tế - xã hội khó khăn được phân luồng vào học các trình độ GDNN 603 HS, đạt tỷ lệ 27,19 %.

- Tổng số học sinh tốt nghiệp THPT tại các địa phương có điều kiện kinh  
tế - xã hội bình thường được phân luồng vào học các trình độ GDNN 6.907 HS, đạt tỷ lệ 34,43%.

- Tổng số học sinh tốt nghiệp THPT tại các địa phương có điều kiện kinh  
tế - xã hội khó khăn được phân luồng vào học các trình độ GDNN 407 HS, đạt tỷ  
lệ 59,01%.

Việc triển khai thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh vào GDNN trên địa bàn tỉnh đã góp phần quan trọng cho việc đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lao động trẻ, lao động là thanh niên; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở GDNN thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo. Đặc biệt, trong những năm qua, đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp thì nhu cầu học nghề của người học đăng ký luôn cao hơn năng lực tuyển sinh, đào tạo của các trường. Tính riêng trong giai đoạn 2018-2020, tổng số học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào học GDNN tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh là 27.796/100.321 người, chiếm 27,7% tổng tuyển sinh GDNN.

Trong những năm tới, tỉnh Bắc Giang sẽ tiếp tục quan tâm triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích phân luồng, nâng cao năng lực tuyển sinh và chất lượng đào tạo của các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh.

**IV. KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH**

Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở đào tạo hợp tác, xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo liên thông và công nhận văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp các chương trình đào tạo liên thông để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phân luồng học sinh sau THCS hiệu quả.

Điều tiết phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS thông qua việc giảm quy mô tuyển sinh đại học; đồng thời tăng điểm sàn và điều chỉnh chính sách, nâng các điều kiện xét tuyển vào các trường đại học nhằm nâng cao chất lượng đầu vào các trường đại học.

Nhà nước có các chính sách, quy định cụ thể về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc tham gia đào tạo, cấp bằng, chứng chỉ cho người lao động; đăng ký vị trí việc làm, tuyển dụng, sử dụng lao động theo trình độ đào tạo và thực hiện chính sách lương, các chính sách khác đối với người lao động có trình độ GDNN.

Chính phủ quan tâm có các chính sách hỗ trợ về giải phóng mặt bằng, vay vốn (thủ tục, mức vay, lãi suất vay, thời hạn vay phù hợp)… nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư thành lập cơ sở GDNN.

Chính phủ tiếp tục quan tâm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, toàn diện cho các trường cao đẳng, trung cấp có khả năng tuyển sinh, đào tạo tốt, phù hợp với nhu cầu của người lao động, doanh nghiệp của các địa phương để làm đầu tầu cho hoạt động GDNN./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH**

**HỖ TRỢ ĐÀO TẠO BAN ĐẦU, ĐÀO TẠO CHUYỂN ĐỔI**

**NGHỀ NGHIỆP. VẤN ĐỀ PHÂN LUỒNG HỌC SINH VÀO HỌC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

***Giàng Thị Dung***

*Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai*

Lào Cai là tỉnh vùng cao biên giới, nằm tại vùng Tây Bắc của Việt Nam, được tái lập từ tháng 10 năm 1991 với diện tích tự nhiên là 6.383,89 km2, có trên 182 km đường biên giới, với Cửa khẩu Quốc tế tiếp giáp với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc. Toàn tỉnh có 25 nhóm ngành dân tộc cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 66,2% dân số toàn tỉnh. Các dân tộc thiểu số phân bố, cư trú trên địa bàn 9/9 huyện, thị xã, thành phố. Hiện nay, số lượng thanh niên tại Lào Cai (từ đủ 16 đến 30 tuổi) có 143.219 người, chiếm gần 21,2% dân số toàn tỉnh (trong đó nam là 72.741 người, nữ là 70.478 người). Thanh niên là người dân tộc thiểu số 94.675 người (chiếm 66% tổng số thanh niên toàn tỉnh). Số thanh niên được tập hợp thu hút trong tổ chức Đoàn - Hội chiếm 70,2%.

**1. Kết quả thực hiện giai đoạn 2015 - 2021:**

a) Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện:

Với mục tiêu tạo bước đột phá về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lực lượng thanh niên, Lào Cai coi đây là một trong những yếu tố quyết định sự phát triển của tỉnh; thể hiện rõ trong mục tiêu của 2 kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2021 - 2025) đưa ra mục tiêu: 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục phổ thông và tương đương. Từ những định hướng về mục tiêu đó, tỉnh Lào Cai đã ban hành nhiều Chương trình, Nghị quyết, Quyết định, Đề án, Kế hoạch về lĩnh vực đào tạo trong công tác thanh niên và chỉ đạo quyết liệt, tạo sự đồng thuận vào cuộc rất tích cực của các địa phương, cụ thể:

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành trong công tác thanh niên: Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2012 - 2020, giai đoạn 2021-2030; Quy định quản lý Nhà nước về công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quy định phong trào thi đua “thanh niên làm chủ đất nước” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025; Quy chế phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025.

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành trong công tác đào tạo nghề:Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2020; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai; Đề án của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện - nguồn nhân lực - khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025, giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp cho người lao động tỉnh Lào Cai.

Nhằm tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên, Tỉnh Lào Cai đã thực hiện sắp xếp kiện toàn hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 01 Trường Cao đẳng, 01 Trường Trung cấp, 12 Trung tâm GDNN-GDTX và 01 doanh nghiệp có hoạt động GDNN, trong đó năm 2018, Trường Cao đẳng Lào Cai được sáp nhậpTrường Cao đẳng Cộng đồng Lào Cai, Trung học y tế vào Trường Cao đẳng Lào Caivới mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 trở thành Trường chất lượng cao, hiện nay Trường được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội lựa chọn để đầu tư 07 nghề trọng điểm cấp Quốc tế, ASEAN, Quốc gia.

Trong thời gian qua, tỉnh Lào Cai đã tập trung chỉ đạo Trường Cao đẳng Lào Cai xây dựng chiến lược phát triển, quy hoạch ngành nghề đào tạo; rà soát việc xây dựng các ngành nghề đào tạo trọng tâm, trọng điểm, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề…. Sau 3 năm với sự chỉ đạo sát sao, đầu tư mạnh mẽ nguồn lực cho Nhà trường và với những nỗ lực không mệt mỏi, sự vào cuộc mạnh mẽ của tập thể cán bộ, giảng viên, vị trí của Trường Cao đẳng Lào Cai đã được nâng lên trong hệ thống đào tạo nghề của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Các hoạt động của Nhà trường đã được đẩy mạnh trên tất cả các lĩnh vực; phạm vi hoạt động được mở rộng; tham gia thực hiện nhiều chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; quy mô đào tạo mở rộng thêm nhiều lĩnh vực mới đáp ứng nhu cầu của xã hội; liên kết hợp tác với nhiều cơ quan, doanh nghiệp và các đơn vị tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, trong nước và nước ngoài. Cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị đã được đầu tư khang trang, hiện đại hơn, tiến tới chuyển đổi số mạnh mẽ trong giáo dục nghề nghiệp; mở rộng thêm 14 mã ngành và 01 lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động; quy mô tuyển sinh tăng 119% (5.000 HSSV/năm), Công tác tuyển sinh vượt 287% (10.381/3.615 HSSV) so với năm 2018 (trước khi sáp nhập). Tỷ lệ giải quyết việc làm sau đào tạo đạt 87,1% đã nói lên sự tin tưởng của người dân, doanh nghiệp trong công tác đào tạo nghề của nhà trường.

b) Về công tác tuyên truyền: Công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp tới mọi tầng lớp nhân dân được chú trọng triển khai bằng nhiều hình thức, đặc biệt triển khai ứng dụng chọn nghề - chọn trường trên thiết bị di động do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng và áp dụng. Kết quả trong giai đoạn 2015 -2021 đã tư vấn định hướng nghề nghiệp, việc làm và công tác phân luồng cho trên 30.000 người lao động (trong đó trên 80% là thanh niên) và cho trên 27.000 lượt học sinh (100% là thanh niên), phụ huynh tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; Tổ chức trên 200 hội nghị, phiên giao dịch việc làm để tư vấn về chính sách lao động, việc làm cho trên 200 nghìn lao động, trong đó có trên 70% là thanh niên.

c) Về công tác phân luồng: Trên cơ sở Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/208 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành Kế hoạch về phân luồng THCS, THPT trên địa bàn giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định phê duyệt Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2019 - 2025; đồng thời, chỉ đạo tăng cường triển khai công tác định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, kết quả cụ thể:

- Số lượng người học tại các Trung tâm GDTX tăng cao so với trước khi sáp nhập, trung bình đạt 15.000 lượt người học/năm. Tỷ lệ học viên đỗ tốt nghiệp bổ túc THPT hàng năm của các Trung tâm GDTX đạt trung bình từ 95% trở lên.

- Trong giai đoạn 2015 - 2018, việc triển khai thí điểm dạy nghề cho học sinh tại các Trường THPT có kết quả tích cực trong bồi dưỡng kỹ năng trồng trọt, chăn nuôi, điện gia dụng, kinh doanh... cho học sinh; học sinh được thực hành tại nhà trường, được trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất, qua đó hình thành cho các em kỹ năng lao động, hình thành ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với hoàn cảnh gia đình, thị trường, được ứng dụng vào thực tế và đã đạt được những giải thưởng khởi nghiệp do Trung ương Đoàn, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Năm 2021, số lượng học sinh tốt nghiệp THCS tăng, tỷ lệ phân luồng vào THPT, Trung tâm GDNN-GDTX, học nghề có chuyển hướng tích cực theo Đề án Hướng nghiệp, phân luồng của Chính phủ:

+ Số lượng, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 12.611 học sinh; học sinh vào lớp 10 Trường THPT đạt 64,42%, vào học Trung tâm GDNN-GDTX học THPT và học Trung cấp nghề đạt 13,46% (theo Đề án 522, vùng khó khăn 70% học sinh học THPT, 30% học nghề); học nghề ngắn hạn khoảng 8,37%; lao động trực tiếp 5,77%.

+ Đối với học sinh tốt nghiệp THPT (7.362 học sinh): Đăng ký xét tuyển vào Đại học chiếm 49,19%; vào các trường CĐ, TCCN và học nghề chiếm 29,54%; tham gia lao động trực tiếp chiếm 20,11%; đi du học chiếm 1,12%.

- Mô hình đào tạo kết hợp vừa đào tạo văn hóa song song với đào tạo nghề ngày càng tăng: năm 2015 là 1.165 HS tham gia, năm 2021 là trên 1.750 HS (tăng gần 600 học sinh so với năm 2015), đã góp phần tăng tỷ lệ phân luồng học sinh tham gia học nghề qua các năm.

- Chất lượng phổ cập THCS được duy trì và nâng cao; tỷ lệ thanh niên 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt 92%. Toàn tỉnh đạt tỷ lệ phổ cập THCS mức độ 1. Việc định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS vào THPT, vào học văn hóa và kết hợp học nghề đạt kết quả khá. Số học sinh vào học nghề tăng lên rõ rệt. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức, giải pháp cụ thể, thiết thực, sáng tạo.

d) Kết quả thực hiện đào tạo nghề

Trong giai đoạn 2015 - 2021, tỉnh Lào Cai đã đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho 106.961 người (Cao đẳng: 5.903 người, trung cấp: 19.281 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 81.777 người). Trong đó: Số lao động trong độ tuổi thanh niên tham gia học nghề là 85.780 người, chiếm khoảng 80,2% (có 104 người tàn tật và 97 người khuyết tật).

Cơ cấu, ngành nghề đào tạo đã bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nổi bật là chuyển hướng mạnh đào tạo theo hướng từ cung sang cầu thị trường lao động. Do đó, chất lượng lao động ngày càng được nâng cao, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,8% năm 2021, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 58,51%. Tỷ lệ lao động học nghề có việc làm sau khi ra trường đạt trên 75%, trong đó một số nghề trọng điểm đạt trên 90%.

Đặc biệt, trong giai đoạn 2015-2021 có trên 800 lao động đăng ký, có 320 lao động hoàn tất thủ tục đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và 295 lao động (chủ yếu là trong độ tuổi thanh niên) đã xuất cảnh đi làm việc tại các nước Malaysia, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ảrậpxêut, Trung đông... Đa số lao động của tỉnh sang làm việc và học tập tại các thị trường đều có ý thức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật của nước sở tại, thu nhập tương đối ổn định, cao hơn so với việc làm cùng ngành nghề và trình độ ở trong nước. Tại thị trường Malaysia, Trung Đông thu nhập bình quân từ 7-12 triệu đồng/người/tháng; thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,… thu nhập từ 15-30 triệu đồng/người/tháng. Nhiều lao động đã tích lũy tiền lương gửi về gia đình để đầu tư sản xuất, góp phần xóa đói giảm nghèo; một số lao động trở về địa phương đã mở cơ sở sản xuất tạo thêm việc làm cho lao động của địa phương. Thực hiện thỏa thuận hợp tác quản lý lao động qua biên giới giữa tỉnh Lào Cai với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, hiện có trên 200 lao động của tỉnh Lào Cai đang làm việc tại Vân Nam, Trung Quốc. Tiền lương bình quân đạt 1.700 NDT/người/tháng (tương đương 6 triệu đồng/tháng), người lao động được hỗ trợ toàn bộ tiền ăn, nơi ở, mua bảo hiểm thương mại, công tác bảo hộ, an toàn được bảo đảm và được hỗ trợ học tiếng Trung Quốc.

Sau hơn 6 năm thực hiện Chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; các Đề án đào tạo nghề cho người lao động; công tác tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; Chương trình phát triển thanh niên,… đã đạt những kết quả quan trọng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được tăng cường, có nhiều quyết sách cụ thể, thiết thực. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lào Cai luôn chủ động, kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành lĩnh vực giáo dục, đào tạo; điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách phù hợp với đặc điểm của tỉnh vùng cao, biên giới, nhiều dân tộc thiểu số. Cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp ngày càng nhận thức sâu sắc và đánh giá đúng vai trò trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Mặt trận Tổ quốc, ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện công tác giáo dục. Hiệu quả lớn nhất trong công tác đào tạo nghề đó là góp phần chuyển biến nhận thức của các cấp chính quyền địa phương về công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm, giúp cho người lao động, đặc biệt là đối tượng trong độ tuổi thanh niên nhận thức đúng về việc học nghề để có trình độ tay nghề nhất định, được cung cấp những kiến thức về hội nhập kinh tế, về các tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh thực phẩm, cách bảo vệ môi trường (công nghệ sạch) và kiến thức về khởi nghiệp… Kết quả công tác đào tạo nghề đã góp phần tích thực hiện tiêu chí “Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Giải quyết việc làm cho người lao động được đẩy mạnh, góp phần giảm nhanh tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị từ 2,02% năm 2011, xuống còn dưới 1,5% năm 2021.

**2. Tồn tại, hạn chế:**

- Tỷ lệ thanh niên không có việc làm còn cao (khoảng 15.893 người, chiếm 11,5% thanh niên toàn tỉnh).

- Công tác định hướng, phân luồng học sinh phổ thông chưa thực sự gắn với dạy nghề, chưa đạt mục tiêu của Chỉ thị 10/CT-TW và Quyết định 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Có sự cạnh tranh quyết liệt trong thu hút sinh viên giữa các trường đại học và các dơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Hiệu quả đào tạo nghề đối với thanh niên không đồng đều giữa các vùng trong tỉnh; vùng sâu, vùng cao có số thanh niên được hỗ trợ học nghề và tỷ lệ có việc làm sau học nghề thấp hơn các vùng khác; thanh niên sau khi học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm còn ít (do đã được vay vốn theo dự án khác) nên việc phát huy hiệu quả học nghề chưa cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ; đội ngũ cán bộ, giáo viên của các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp của tỉnh hiện nay còn thiếu, kỹ năng dạy nghề còn hạn chế, nhiều giáo viên chưa có kinh nghiệm trong việc tổ chức đào tạo và truyền nghề nên chất lượng đào tạo chưa cao. Chưa huy động được các nhà khoa học, các nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao sẵn có tại địa phương tham gia dạy nghề.

- Học sinh, sinh viên tốt nghiệp thường yếu về ngoại ngữ và các kỹ năng mềm như tác phong công nghiệp, thái độ nghề nghiệp, khả năng làm việc theo tổ, nhóm..., kỹ năng khởi nghiệp; một bộ phận gia đình vẫn coi trọng bằng cấp, hình thức. Thị trường lao động của Tỉnh mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên các doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa thực sự chú trọng việc sử dụng lao động đã qua đào tạo nghề, vẫn còn tình trạng sử dụng lao động phổ thông chưa qua đào tạo, đặc biệt là thanh niên.

- Điều kiện kinh tế xã hội của Tỉnh Lào Cai còn khó khăn, dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp đã tác động và ảnh hưởng tới đời sống của toàn dân nói chung và thanh niên nói riêng. Chính sách hỗ trợ vay vốn từ nguồn vốn vay Quỹ quốc gia về việc làm còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn của Thanh niên.

**3. Đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới:**

Để tiếp tục thực hiện các mục tiêu về “Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%” - Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 Đảng bộ tỉnh Lào Cai đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới như sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, vai trò quản lý của chính quyền trong việc phát huy vai trò của thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 07/2/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện - nguồn nhân lực - khoa học công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2030; Phong trào thi đua “thanh niên làm chủ đất nước” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách giúp cho doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh trong và sau dịch bệnh, tạo một thị trường lao động phát triển, thu hút người lao động có việc làm.

- Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các chương trình đào tạo ngoại ngữ trên mạng internet nhằm tạo điều kiện để học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận, học tập miễn phí.

- Triển khai cơ chế hợp tác giữa các Trường Đại học, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

- Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên. Tổ chức Ngày hội việc làm và tư vấn tuyển sinh GDNN cấp tỉnh, các phiên giao dịch việc làm lưu động để tư vấn đưa lao động là thanh niên đi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đi xuất khẩu lao động.

- Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động là thanh niên. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc; động viên, khen thưởng kịp thời cho thanh niên có thành tích xuất sắc trong công tác tham gia phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

**4. Kiến nghị, đề xuất:**

*a) Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*

- Ban hành chương trình, đề án nhằm phát triển toàn diện lực lượng thanh niên cũng như phát huy vai trò của thanh niên trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó chú trọng hỗ trợ thanh niên trong lập nghiệp (công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phòng chống tệ nạn xã hội,...); bảo đảm nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án về thanh niên trên thực tế.

- Sửa đổi, nâng mức hỗ trợ tiền ăn cho người học từ 30.000 đồng lên 50.000 đồng tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ vì giá cả thị trường tăng và hầu hết các lớp mở tại vùng sâu, vùng xa khó mua các nguyên liệu thực phẩm phục vụ ăn uống cho học viên.

*b)Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:*

- Tiếp tục quan tâm tham mưu tăng cường nguồn vốn đầu tư trang thiết bị dạy nghề cho các nghề trọng điểm của Trường Cao đẳng Lào Cai đã được phê duyệt, cập nhật với công nghệ hiện đại từ các Chương trình, Dự án của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt trong giai đoạn mới. Trong đó có tính đến sự linh hoạt, mở rộng phạm vi đầu tư để Tỉnh có nguồn lực kịp thời, đầy đủ về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, hỗ trợ công tác xây dựng chương trình, giáo trình, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Hàng năm tiếp tục quan tâm, tham mưu ưu tiên bổ sung nguồn Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động cho tỉnh Lào Cai triển khai các chương trình dự án: Triển khai sàn giao dịch điện tử; Tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện giáp biên, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; Hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn, lao động di cư nhằm hạn chế lao động di cư tự do qua biên giới làm việc.

- Giai đoạn 2022 - 2025, hỗ trợ nguồn lực đầu tư cho tỉnh Lào Cai xây dựng mới Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và kết nối việc làm của người dân./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN, CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ VẤN ĐỀ PHÂN LUỒNG HỌC SINH VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

***Y Ngọc***

*Phó Chủ tịchUBND tỉnh Kon Tum*

1. **Đặc điểm, tìnhhình**

Kon Tum là tỉnh miền núi, biên giới, ở phía Bắc Tây Nguyên, có đường biên giới dài **292,522** km *(giáp Lào 154,222 km, giáp Campuchia 138,3km)*. Diện tích tự nhiên gần 10.000 km2, chiếm khoảng 17,7% diện tích Tây Nguyên và chiếm 3,1% diện tích toàn quốc. Dân số toàn tỉnh đến cuối năm 2021 là 568.780 người(1); dân tộc thiểu số có 312.430 người chiếm 54,93% với 43 dân tộc cùng sinh sống(2), trong đó có 07 dân tộc tại chỗ, gồm: Xơ Đăng, Ba Na, Gia Rai, Giẻ-Triêng, Hrê, Brâu và Rơ Măm.

Toàn tỉnh có 09 huyện, 01 thành phố với 102 xã, phường thị trấn, trong đó có 52 xã khu vực III, 05 xã khu vực II, 35 xã khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số(3), có 13 xã biên giới(4); 03 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a(5).

Tính đến cuối năm 2021, hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 là 21.989 hộ, chiếm tỷ lệ 15,32% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh; trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số là 20.817 hộ, chiếm 94,67% so với tổng số hộ hộ nghèo toàn tỉnh; hộ cận nghèo 9.091 hộ, chiếm tỷ lệ 6,33% so vớitổng số hộ dân toàn tỉnh(6).

Toàn tỉnh có 11 cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm 01 trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, 08 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện(7), 02 trung tâm Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thục đào tạo nghề lái xe(8); 09/10 huyện, thành phố có cơ sở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp đóng chân trên địa bàn(9). Tính đến cuối năm 2021 tỷ lệ lao động qua đàotạo chung: 54,7%; trong đó đào tạo nghề: 41,65%. Số người trong độ tuổi lao động là 317.055 người, trong đó có 139.313 thanh niên (*68.124 nữ thanhniên, chiếm 48,9*%; *số thanh niên có việc làm ổn định có 18.991 người*, *chiếm 23,95%*).

(1) Số liệu do Cục Thống kê tỉnh cung cấp ngày 10 tháng 02 năm 2022.

(2)Theo số liệu kết quả sơ bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 07/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

(4) Huyện Sa Thầy có 2 xã là Mô Rai, Rờ Kơi, huyện Ia H'Drai 3 xã: Ia Tơi, Ia Dal, Ia Dom (giáp với CamPuChia); huyện Ngọc Hồi có 5 xã là Sa Loong, Pờ Y, Đăk Xú, Đăk Dục, Đăk Nông; huyện Đăk Glei có 3 xã là Đăk Nhoong, Đăk Long, Đăk Blô (giáp với Lào).

(5) Quyết định 275/QĐ-TTg *ngày 07/3/2018* của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Kon Plông, Tu Mơ Rông và Ia H'Drai.

(6) Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

(7) 08 Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện gồm: Đăk Glei, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông, Đăk Tô, Đăk Hà, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông.

(8) 02 Trung tâm GGDNN tư thục:Trung tâm GDNN lái xe KoRuCo, Trung tâm GDNN kỹ thuật vận tải.

(9) Thành phố Kon Tum có trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum và 02 trung tâm GDNN tư thục: Lái xe KoRuCo; Kỹ thuật vận tải; tại mỗi huyện đều có Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện. Huyện Ia H'Drai .

1. **Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên, các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trên địa bàn tỉnh KonTum**
2. **Công tác đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghềnghiệp**
3. ***Tình hình triển khai, thựchiện***

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo10 các sở, ngành; địa phương xây dựng mục tiêu đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trong các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động trong các dự án, tiểu dự án của các Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh, các dự án vay vốn Quỹ Quốc gia về việc làm hoặc đào tạo nghề theo nhu cầu tuyển dụng lao động và theo hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp. Đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo, giải quyết việc cho người lao động, chú trọng tạo việc làm cho thanhniên.

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ trong đào tạo nghề đã góp phần nâng cao chất lượng lao động trong thanh niên nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong sản xuất, giúp người lao động nông thôn có việc làm ổn định, góp phần vào công cuộc giảm nghèo của tỉnh. Thanh niên sau khi tốt nghiệp các lớp đào tạo nghề đã áp dụng tiến bộ khoa học vào trong sản xuất tại gia đình thông qua việc phát triển các mô hình kinh tế hộ hoặc được các doanh nghiệp tuyển dụng làm việc theo thời vụ. Trong đó nhiều mô hình đào tạo nghề triển khai hiệu quả, sau học nghề tỷ lệ lao động sau đào tạo có việc làm thu nhập cao, ổn định với một số nghề như: mô hình “Trồng và chăm sóc cà phê” kết hợp với các dự án hỗ trợ cây giống cho người dân tham gia học nghề và được vay vốn hỗ trợ sản xuất từ Ngân hàng Chính sách xã hội; đào tạo nghề chăn nuôi heo rừng lai gắn với chính sách hỗ trợ vay không lãi suất của Quỹ phát triển sinh kế xã Đăk Pxi; mô hình hỗ trợ vốn trồng cây cà phê, vối cho một số học viên sau khi tốt nghiệp tại xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy từ nguồn kinh phí Chương trình Mục tiêu quốcgia.

Giai đoạn 2010-2020, toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo nghề cho hơn 24.206 thanh niên trong đó có 14.903 thanh niên dân tộc thiểu số *(trong đó: trình độcao đẳng241 người; trình độ trung cấp 1.974 người; trình độ sơ cấp 4.838 người; đào tạo nghề dưới 3 tháng 17.153 người);* số thanh niên được giải quyết việc làm sau học nghề khoảng 21.231 người, trong đó thanh niên được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động là 1.302 người, thanh niên tiếp tục làm nghề cũ nhưng năng suất lao động, thu nhập tăng lên là 2.905

10 Quyết định số 294 /QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm2022.

người, tự tạo việc làm là 17.024 người. Tỷ lệ thanh niên có việc làm sau họcnghề chiếm87,7%trên tổng số thanh niên học nghề; số thanh niên thoát nghèo hoặc trở thành hộ có thu nhập khá chiếm 20,18% (4.826 người) tổng số lao động tham gia học nghề.

1. ***Khó khăn, hạn chế và nguyênnhân***

Đa số thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đời sống khó khăn, chưa phát huy tính chủ động sáng tạo, vượt khó trong tham gia học nghề; số lao động thanh niên đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vẫn còn hạn chế so với lực lượng lao động thanh niên của tỉnh.

Giao thông đi lại khó khăn, việc vận chuyển thiết bị đào tạo nghề nghiệp từ cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến nơi tổ chức lớp học còn hạn chế; công tác đào tạo nghề chủ yếu tập trung đào tạo tại cụm xã, thôn, làng do đó chưa khai thác hết công suất trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề.

Số lượng doanh nghiệp đầu tư cho các dự án lớn trên địa bàn tỉnh ít, chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ; mặt khác một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa quan tâm đến vấn đề đào tạo và sử dụng lao động qua đào tạo nghề, chưa gắn kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh để tổ chức đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản, cấp chứng chỉ đào tạo trước khi nhận thanh niên vào làm việc.

Chính sách theo Quyết định 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ chỉ hỗ trợ tiền ăn cho những ngày thực học; không được hỗ trợ tiền ăn cho học viên trong các ngày nghỉ *(thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, tết)* nên khó khăn cho thanh niên dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn tham gia học nghề xa nhà, học tập trung tại các cơ sở giáo dục nghềnghiệp.

1. ***Giải pháp triển khai thực hiện thời giantới***

*Một là*, tiếp tục tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của thanh niên tích cực tham gia học nghề; đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về số lượng tuyển sinh, chất lượng đào tạo và hiệu quả của đào tạo nghề cho lao động nông thôn với nhiều phương thức và trình độ đào tạo nghề nghiệp theo hướng ứng dụng, thực hành, đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo cho thị trường lao động, cho yêu cầu phát triển kinh tế - xãhội.

*Hai là*, khuyến khích công chức các trung tâm khuyến nông - lâm-ngư; dịch vụ nông nghiệp tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trình độ sơ cấp, bảo đảm điều kiện tham gia đào tạo nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề.

*Ba là*, tăng cường gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường -Nhà doanh nghiệp trong các hoạt động GDNN; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo nghề.

*Bốn là,* chú trọng nội dung phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trong các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành, địa phương; tăng cường, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN; ưu tiên đào tạo nghề phục vụ cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chứng nhận an toàn; nghề về quản trị trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

1. **Công tác phân luồng học sinh vào giáo dục nghềnghiệp**
2. ***Tình hình triển khai thựchiện***

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” *(Đề án)* trên địa bàn tỉnh Kon Tum và đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án(11). Trên cơ sở đó các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan thường xuyên phối hợp tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù của từng ngành, từng địaphương.

Những năm vừa qua, công tác phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp có chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung vẫn còn không ít khó khăn, thách thức. Hàng năm toàn tỉnh có khoảng 3.700 đến 4.300 học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trong đó số học sinh vào học trình độ đại học chiếm khoảng trên 50%, học sinh tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng chiếm khoảng 15% đến16%.

Từ năm 2018-2021 số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học cấp trung học phổ thông *(hệ giáo dục phổ thông và hệ giáo dục thường xuyên)*chiếm khoảng 70%, tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp và trung cấp với tỉ lệ cụ thể như sau: năm học 2018-2019: 5%; năm học 2019-2020: 4,94%, năm học 2020-2021: 8,1%; còn một tỷ lệ không nhỏ *(khoảng 20%)* học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia thị trường lao động màkhông qua đào tạo nghề nghiệp đã làm ảnh hưởng đến chất lượng của lực lượng laođộng.

1. ***Khó khăn, hạn chế và nguyênnhân***

Nhận thức của cộng đồng, xã hội, của chính bản thân học sinh và phụ huynh học sinh về nghề nghiệp và GDNN chưa cao, còn nặng tư tưởng bằng cấp; đội ngũ giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp và tư vấnhướngnghiệp ở các trường trung học chưa đào tạo chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu về tâm lý học nghề nghiệp.

Học sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trong thời gian 3 năm; nhưng học sinh học giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp trong thời gian 2 năm. Điều này gây khó khăn, chưa thu hút học sinh theo

11 Kế hoạch 3188/KH-UBND ngày 04/11/2018 và Công văn số 1717/UBND-KGVX ngày 27/5/2021.

học khi việc triển khai thực hiện mô hình dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông kết hợp với đào tạo chương trình trungcấp.

Chưa có sự phối hợp tốt giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn trong việc hỗ trợ học sinh có việc làm ổn định sau khi tốt nghiệp ra trường; còn một tỷ lệ không nhỏ học viên sau đào tạo nghề chưa đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, không tìm được việc làm, hoặc làm việc không đúng với ngành nghề và trình độ được đàotạo.

1. ***Giải pháp thực hiện trong thời giantới***

*Một là,* tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, xã hội về vai trò của GDNN đối với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển con người; nâng cao nhận thức của toàn xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí của nguồn nhân lực GDNN.

*Hai là,* đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác tư vấn, hướng nghiệp; phân công cán bộ theo dõi công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp.

*Ba là*, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của các cơ sở GDNN trên địa bàn, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động; chú trọng đào tạo nghề cho lao động tại chỗ gắn với nhu cầu của thị trường lao động và các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh; hợp tác, gắn kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trong đào tạo và giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.

*Bốn là,* tăng cường chỉ đạo các cơ sở GDNN thường xuyên phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh phổ thông sau tốt nghiệp vào học tại các cơ sở GDNN, đặc biệt là trao đổi, cung cấp thông tin về nhu cầu lao động, thị trường lao động của địa phương và trong cả nước.

1. **Công tác phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượngcao**
2. ***Tình hình triển khai thựchiện***

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao; đặc biệt là ban hành và triển khai Quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011-2020;Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức đến năm 2020; Đề án “Phát triển nguồnnhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” và đã đạt một số kết quả nhưsau:

*- Về giáo dục - đào tạo:* Mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp học tiếp tục được sắp xếp phù hợp, toàn tỉnh hiện còn có 397 cơ sở giáo dục- đào tạo(12). Các chương trình giáo dục - đào tạo thường xuyên được phát triển đa dạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp Nhân dân; nhờ đó số lượng người học tăng dần, đặc biệt là các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, học nghề ngắn hạn, từng bước cung ứng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cho địa phương. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng, toàn tỉnh có 184 cơ sở giáo dục được công nhận đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp đều đạt và vượt kế hoạch, cụ thể: cấp trung học cơ sở đạt 44,1% và cấp trung học phổ thông đạt 50%. 100% giáo viên cấp trung học phổ thông đạt chuẩn về trình độ đào tạo; 85,27% giáo viên cấp trung học cơ sở đạt chuẩn về trình độ đào tạo; 71,92% giáo viên tiểu học đạt chuẩn về trình độ đàotạo.

*- Về giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học*:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh (*toàn tỉnh có 11 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có 01 Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, 08 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện, 02 trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục đào tạo nghề lái xe)* và 01 cơ sở đào tạo trình độ đại học (*Phân hiệu Đại học Đà Nẵng*). Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chủ động làm việc, ký kết Biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chấtlượngchodoanhnghiệp,cụthể:trongnăm2021đãtuyểnsinh,đàotạo 10.255 học viên, sinh viên, trong đó: đào tạo nghề ngắn hạn và sơ cấp 6.066 học viên; hệ trung cấp 585 học viên; cao đẳng 589 sinh viên; đại học và trên đại học3.015 sinh viên.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động(13) triển khai thực hiện Chỉ thị số số 24/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; thành lập Tổ kết nối doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum14 nhằm kết nối, tạo môi trường thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp chủ động liên kết hợp tác đào tạo và tạo việc làm cho lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, các hoạt động khởi nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh nhằm thu hút và tạo điều kiện giải quyết việc làm cho lao động trẻ, hiện toàn tỉnh có 15 dự ánkhởi nghiệp được Quỹ Hỗ trợ khởi nghiệp ký hợp đồng hỗ trợ và giải ngân với dư nợ 1.341,8 triệu đồng, trong đó có 04 dự án đã thực hiện xong hợp đồng hỗ trợ, hoàn trả đầy đủ gốc và phí hỗ trợ(15). Hằng năm, tỉnh đã tổ chức các buổi lễ, diễn đàn, toạ đàm về khởi nghiệp nhằm truyền thông và kết nối hỗ trợ khởi nghiệp, như: Diễn đàn thanh niên khởi nghiệp; Diễn đàn trao đổi giữa doanh nhân khởi nghiệp, giảng viên - sinh viên “Giải pháp thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong trường Đại học”;xây dựng Kế hoạch về tổ chức Diễn đàn trao đổi

(12)Gồm: Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, 01 Trung tâm GDTX cấp tỉnh, 08 trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, 14 trung tâm ngoại ngữ tư thục, 01 trung tâm tư vấn tuyển sinh và 369 cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và 102 trung tâm học tập cộngđồng.Sovớicùngkỳnămhọctrước,nămhọc2021-2022,giảm04trườngtiểuhọc,01trườngmầm nondosápnhập;giảm01trườngmầmnontưthụcdogiảithể;tăng01trungtâmngoạingữtưthục.

13 Chương trình số 2422/CTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020.

14 tại Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 21-6-2021

khởi nghiệp với các Shark từ các tập đoàn lớn về Chuyển đổi số và khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp; tọa đàm về Khơi dậy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Đài truyền hình tỉnh.

*- Về phát triển đội ngũ trí thức trẻ*:

Công tác tuyển dụng đội ngũ trí thức đảm bảo trình độ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực cho hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các địa phương, đơn vị. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp cơ bản được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm và ngạch công chức; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã được nâng lên đáng kể; đội ngũ viên chức có trình độ chuyên môn đảm bảo tiêu chuẩn của vị trí việc làm. Toàn tỉnh hiện có 18.125 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó, 1.887 công chức cấp tỉnh, huyện(16); 14.408 người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập(17) và 1.830 cán bộ, công chức cấpxã(18).

Triển khai Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn miền núi giai đoạn 2013-2020, Hội đồng tuyển chọn trí thức trẻ tỉnh Kon Tum đã lựa chọn được 10/52 trí thức trẻ đủ tiêu chuẩn, năng lực, trình độ về làm việc tại các xã của 04 huyện khó khăntrên địa bàn tỉnh(19)*.* Trong quá trình công tác tại cơ sở, các đội viên đã được cấp ủy, chínhquyềncấpxãtạomọiđiềukiệnthuậnlợiđểđượcđàotạo,bồidưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm cập nhật kiến thức mới, nâng cao kiến thức, hoàn thiện các kỹ năng quản lý hành chính Nhà nước, triển khai thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở đểphucvụchocôngtáctại địaphương,kếtquả:Đàotạotrình độ lý luận chính trị trung cấp: 01/10 đội viên; Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên: 03/10 đội viên. Công tác phát triển đảng viên đối với đội viên Đề án đã được cấp ủy,chính quyền các xã quan tâm, có 01 đội viên đã là đảng viên trước khi về công tác, 07 đội viên trong quá trình công tác đã phấn đấu tốt được cử đi học lớp nhận thức về Đảng và được xem xét kết nạp Đảng.Đến thời điểm hiện tại có 08 đội viên là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Việc quy hoạch, bố trí, sử dụng đội viên sau khi kết thúc Đề án đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm, tổ chức thựchiện(*có 03/10 độiviênđã đượcchínhquyềncơsởdựkiếnbốtrícông tácvào các chức danh công chức cấp xã*).Đồng thời,

(15) (1) Choap choap - Snack nấm đầu tiên tại Việt Nam; (2) Nông trại hữu cơ Nico Nico Yasai Măng Đen: (3)Khởi nghiệp cùng mô hình kinh tế trang trại khép kín theo hướng hữu cơ sinh học; (4) Ứng dụngnôngnghiệpcôngnghệcaovàobảotồnvàpháttriểnlanrừnggắn vớidulịchtrênđịabàntỉnhKon Tum.

(16) Đảng viên: 1.444 người (76,52%); Dân tộc thiểu số: 204 người (10,81%); Nữ: 607 người (32,2%); Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ 07 người (0,37%); thạc sỹ 325 người (17,2%); đại học 1.219 người (64,6%); cao đẳng 242 người (12,82%); trung cấp 74 người (3,9%); khác: 20 người (1,06%).

(17) Đảng viên: 6.578 người (45,6%); Dân tộc thiểu số: 2.844 người (19,7%); Nữ: 10.229 người (71,0%); Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ 4 người (0,03%); Thạc sỹ và tương đương 287 người; Đại học 8.976 (62,3%); cao đẳng 3782 người (26,3%); trung cấp 1.165 người (8,09%); khác: 194 người (1,4%).

(18) Đảng viên: 1727 người (96,0%); Dân tộc thiểu số: 617 người (33,7%); Nữ: 600 người (33,0%); Trình độ chuyên môn: thạc sỹ 22 người (1,2%); đại học 1.399 người (77,0%); cao đẳng 45 người (2,46%); trung cấp 268 người (14,6%); khác: 96 người (5,25%).

(19) Sa Thầy, Đăk Glei, Kon Rẫy và Ia H'Drai.

tỉnh tiếp tục thực hiện việc bố trí công tác và cân đối ngân sách để chi trả lương đối với các Đội viên Đề án 500 cho đến khi có thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chínhphủ.

Thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ giai đoạn 2014-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ phối hợp với Bộ Nội vụ mở các lớp bồi dưỡng dành cho các đối tượng là cán bộ, công chức trẻ ở xã trên địa bàn tỉnh với 189 người tham gia. Qua lớp bồi dưỡng đã rèn luyện cho cán bộ, công chức trẻ ở xã năng lực tư duy logic và năng lực tham mưu từ đó nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trẻ ở xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh. Qua rà soát hiện nay trên địa bàn tỉnh còn 115 trường hợp là cán bộ, công chức trẻ không quá 30 tuổi chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ; các trường hợp này tỉnh đã đăng ký và Bộ Nội vụ dự kiến sẽ triển khai bồi dưỡng trong quý IV năm 2020(20).

1. ***Khó khăn, hạn chế và nguyênnhân***

Chính sách phát triển, bồi dưỡng, thu hút, đãi ngộ nhân tài của tỉnh còn hạn chế; chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ở một số ngành, nghề chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp tuyển dụng.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được quan tâm đầu tư nhưng chưa phát huy được hiệu quả; còn thiếu sự gắn kết giữa các doanh nghiệp và cơ sở đào tạo trong quá trình đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động; chưa có những giải pháp đột phá, phù hợp trong từng giai đoạn để thực hiện tuyển sinh, đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật, tay nghềcao.

Nguồn nhân lực ở lĩnh vực khoa học công nghệ của tỉnh còn thấp; thiếu những chuyên gia giỏi trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật để dẫn dắt, thúc đẩy lĩnh vực này phát triển.

1. ***Giải pháp triển khai thực hiện trong thời giantới***

*Một là*, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và định hướng nghề nghiệp để làm thay đổi nhận thức của người dân; đặc biệt là học sinh, sinh viên nhận thức học nghề là được đào tạo để có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phùhợp với nhu cầu thị trường góp phần tạo cơ hội phát triển bản thân, tìm kiếm việc làm phù hợp, ổn định thu nhập và nâng cao chất lượng cuộcsống.

*Hai là,* kết hợp việc phát triển nguồn nhân lực với chính sách thu hút đầu tư và phát triển đa dạng hóa các thành phần kinh tế thúc đẩy chương trình giải quyết việc làm cho lao động của tỉnh; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tự đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu sử dụng lao động của đơn vị.

(20) Quyết định số 411/QĐ-BNV ngày 16-6-2020 của Bộ Nội vụ phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức 28 lớp bồi dưỡng năm 2020 và tổng kết Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 22-4-2014 của Thủ tướng Chínhphủ.

*Ba là,* phát triển năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm tăng khả năng cung ứng nguồn nhân lực được đào tạo trong tỉnh *(tăng về quy mô, chất lượng, đa dạng về cơ cấu ngành nghề)* đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh liên kết đào tạo và nhận chuyển giao các chương trình đào tạo tiên tiến, chương trình chuẩn quốc gia của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước; tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp nhận và vận dụng có chọn lọc một số chương trình tiên tiến của các nước vào đàotạo.

*Bốn là,* khuyến khích xã hội hóa đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác huy động vốn xã hội hóa trong việc phát triển hệ thống trường học, hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp học và các nguồn lực từ doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức phi chính phủ phục vụ công tác phát triển nhân lực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*Năm là,* tăng cường hợp tác trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; thực hiện có hiệu quả các chương trình đã ký kết giữa tỉnh Kon Tum với các trường Đại học trong nghiên cứu khoa học. Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để tăng cường đầu tư cho giáo dục, trung tâm giới thiệu việc làm, hệ thống thông tin về lao động.

*Sáu là,* có chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại tỉnh.

1. **Kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành Trungương**
2. Xem xét tăng mức trợ cấp xã hội cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểusốrấtítngườiphùhợpvớiđiềukiệnkinhtế-xãhộihiệnnay*(mức140.000 đồng/tháng theo Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg là quá thấp)*.
3. Có chính sách nội trú, chính sách hỗ trợ tiền ăn cho thanh niên theo học tập trung có thời gian đào tạo tập trung từ 3 tháng trở lên tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên nhất là thanh niên người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn không có điều kiên kinh tế theo học tậptrung.
4. Điều chỉnh chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đảm bảo đồng nhất về thời gian với chương trình giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, góp phần thực hiện phân luồng sau tốt nghiệp trung học phổthông.
5. Có chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp tham giađónggóp,nângcaochấtlượngđàotạoởcáccấptrìnhđộgiáodụcnghềnghiệp, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tuyển dụng học sinh, sinh viên vào thực hành, thực tập và làm việc sau khi tốt nghiệp; khắc phục tình trạng doanh nghiệp không tích cực tham gia đào tạo với cơ sở giáo dục nghề nghiệp như hiện nay./.

**THỰC TRẠNG VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THÀNH NIÊN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN. VẤN ĐỀ PHÂN LUỒNG HỌC SINH VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ CHẤT LƯỢNG CAO CỦA TỈNH**

***UBND tỉnh Thái Nguyên***

**I. Khái quát chung**

Thái Nguyên là tỉnh tiếp giáp với Hà Nội, nằm trong quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội và được xác định là một trong những trung tâm vùng của các tỉnh trung du miền núi Bắc Bộ, có diện tích tự nhiên trên 3.500 km2, có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, 178 đơn vị hành chính cấp xã. Dân số trên địa bàn tỉnh theo Niên giám thống kê năm 2020 là 1.307.871 người, trong đó dân số khu vực thành thị chiếm 32,09%, khu vực nông thôn chiếm 67,91%. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 769,9 nghìn người, chiếm 60,9% tổng dân số.

Tỉnh Thái Nguyên là nơi hội tụ nền văn hóa đặc sắc của các dân tộc miền núi Bắc Bộ với nhiều di tích lịch sử, di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh; có vị trí địa lý quan trọng, điều kiện giao thông thuận lợi, là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ; là một trong ba trung tâm giáo dục và đào tạo của cả nước, có Đại học Thái Nguyên và hệ thống các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung số lượng lớn học sinh, sinh viên; có hệ thống các bệnh viện đa khoa và chuyên ngành của Trung ương và địa phương. Trên địa bàn tỉnh có 07 khu công nghiệp, 35 cụm công nghiệp, 169 dự án FDI với số vốn đạt trên 8,7 tỷ USD… là những lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tỉnh Thái Nguyên hiện có khoảng trên 320.000 thanh niên (trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi theo Luật Thanh niên), chiếm 28,47% dân số; trong đó thanh niênkhu vực nông thôn là 69,7%, khu vực thành thị là 30,3%. Số thanh niên qua đào tạocó bằng, chứng chỉ (từ sơ cấp trở lên) là 85.366 người, chiếm 46,16% so với tổng số thanh niên trong toàn tỉnh. Số thanh niên đi làm việc ở nước ngoài 2.600 người, số thanh niên thất nghiệp trên địa bàn tỉnh là 751 người, chiếm 0,25%.

**II. Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạonghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại địa phương**

Xuất phát từ vai trò, vị trí của thanh niên là nguồn nhân lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh, những năm qua, UBND tỉnh Thái Nguyên đã chú trọng xây dựng và thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu và đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động nói chung và thanh niên nói riêng như: Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 03/9/2008 ban hành quy chế tuyển sinh đào tạo nghề, quản lý và sử dụng kinh phí trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 15/11/2012 về việc ban hành chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh (trong đó tỉnh ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho các doanh nghiệp tuyển dụng nhiều lao động); Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 ban hành chính sách đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 phê duyệt danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và người lao động. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 22/12/2021 về thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tạo điều kiện cho thanh niên học tập, rèn luyện, phát triển toàn diện, tập trung vào những nhu cầu thiết thân, chính đáng, gắn liền với thanh niên như: học tập, nghề nghiệp và việc làm, sức khỏe, kỹ năng thực hành xã hội bảo vệ quyềnvà lợi ích hợp pháp của thanh niên, trong đó quan tâm hơn đến nhóm thanh niên tiên tiến và nhóm thanh niên yếu thế.

Tỉnh đã triển khai thực hiện Chương trình giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm trong Chương trình Giáo dục phổ thông; tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp gắn với các hoạt động trải nghiệm thực tiễn, với hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của địa phương; tư vấn học tập và tư vấn nghề nghiệp; đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong chương trình các môn học vào hoạt động giáo dục, học sinh nắm được khái quát hệ thống thông tin thị trường lao động và mạng lưới các cơ sở giáo dục sau THCS để học sinh định hướng lựa chọn luồng, chương trình đào tạo và cơ sở đào tạo để tiếp tục theo học.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh đã hỗ trợ 103.693 triệu đồng để đào tạo nghề cho 18.923 người thuộc đối tượng chính sách xã hội (trong đó: 295 người thuộc diện ưu đãi theo chính sách người có công, 6.657 người dân tộc thiểu số, 1.201 người thuộc hộ nghèo, 301 người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, 585 người khuyết tật, 1.223 người thuộc hộ cận nghèo, 8.661 lao động nông thôn); hỗ trợ đào tạo cho doanh nghiệp thuộc diện ưu đãi đầu tư cho Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG từ năm 2013 đến nay được 7.999 người (100% trong độ tuổi thanh niên); hỗ trợ đào tạo nghề và bố trí việc làm tại doanh nghiệp FDI theo bản thảo thuận hợp tác hỗ trợ thỏa thuận giữa tỉnh Thái Nguyên và Công ty TNHH Samsung Eletronics Việt Nam được 8.808 người (100% trong độ tuổi thanh niên); đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng 82.855 người (trong đó thanh niên 34.000 người, chiếm 41,02%).

**III. Về phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp**

Thực hiện Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn” và Hướng dẫn số 44-HD/BTGTW ngày 09/4/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW và các văn bản chính sách liên quan đến phân luồng học sinh sau giáo dục THCS và giáo dục THPT, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hànhChỉ thị số 23-CT/TU ngày 10/7/2012 về thực hiệnChỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI). UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 phê duyệt Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 19/6/2019 về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, cơ sở giáo dục tích cực triển khai các giải pháp thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS như: Quán triệt thường xuyên các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 10-CT/TW và các văn bản chính sách liên quan đến phân luồnghọc sinh sau giáo dục THCS và giáo dục THPT; tích cực thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, học sinh, thực hiện phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS theo hướng tăng tỷ lệ học sinh vào học tại các trường nghề, cơ sở GDNN; phát triển mạng lưới GDNN… thu hút học sinh sau THCS, THPT vào GDNN.

Hiện nay, tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS vào học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh mới chỉ đạt khoảng 18%. Do phần lớn học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT hoặc do điều kiện khó khăn một số học sinh sau khi tốt nghiệp THCS không học tiếp THPT mà tham gia vào thẳng thị trường lao động. Công tác tuyển sinh của một số trường cao đẳng và trung cấp còn hạn chế.

**IV. Về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương**

UBND tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo ngành chức năng tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua một số Nghị quyết có nội dung về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh như: Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 thông qua Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 thông qua Đề án   
đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho  
 các trường mầm non, phổ thông công lập tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 thông qua Đề án nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông   
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 quy định một số chính sách hỗ trợ dạy và học tiếng Anh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian qua, tỉnh đã tiến hành rà soát để cử đúng các đối tượng đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; tiến hành điều tra, khảo sát về nhân lực và chất lượng nhân lực ở tất cả các đơn vị, bảo đảm cân đối cung - cầunhân lực, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng nguồn nhân lựcchất lượng cao, trên cơ sở đó có sự đầu tư đúng mức, hợp lý cho từng loại hình cơ sở vật chất nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao một cách hợp lý; chỉ đạo các sở, ngành, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn trong việc xây dựng nội dung đào tạo theo hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ được tiến hành đồng thời với việc đổi mới công tác đánh giá cán bộ, xác định trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và trong quy hoạch, luân chuyển cán bộ.

Đặc biệt, năm 2021, tỉnh đã triển khai xây dựng nội dung đào tạo theo hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, triển khai đào tạo các ngành nghề mới, tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao bằng tiếng Anh, thay đổi phương thức đào tạo nguồn nhân lực mới có kiến thức và kỹ năng thực hành, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Tính từ ngày 04/11/2021 đến hết ngày 17/12/2021 có 50 học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được hỗ trợ lệ phí thi với tổng số tiền là 232.815.000 đồng, 100% học sinh được xét hỗ trợ đều đạt chứng chỉ IELTS 5.0 trở lên.

**V. Đánh giá chung**

Trong những năm qua, nhiều hoạt động, mô hình hiệu quả trong lĩnh vực tư vấn, định hướng nghề và giải quyết việc làm đã được tổ chức, tiêu biểu là việc tổ chức Ngày hội việc làm hàng năm, các phiên giao dịch việc làm lưu động thu hút trên 15.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia; tổ chức các diễn đàn khởi nghiệp, thanh niên với nghề nghiệp, việc làm; tư vấn hướng nghiệp cho trung bình gần 20.000 lượt học sinh; tư vấn và giới thiệu việc làm cho gần 1.000 thanh niên. Bên cạnh đó, các hoạt động tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học trong lao động, sản xuất thường xuyên được tổ chức thu hút trên 5.000 lượt người tham giahàng năm; giải ngân gần 750 tỷ đồng cho các đối tượng thanh niên phát triển kinh tế; học sinh, sinh viên đang học tập và các đối tượng chính sách khác thông qua   
hệ thống các tổ tiết kiệm vay vốn do Đoàn quản lý; đặc biệt chú trọng hơn trong công tác phối hợp tuyên truyền kết nối, chia sẻ thông tin về vị trí việc làm bằng nhiều hình thức phong phú như xây dựng các website, các chuyên mục việc làm, các trang mạng xã hội khác…

Ngoài việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, không ngừng bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và nhà giáo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ động tích cực đổi mới chương trình nội dung phương pháp đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất năng lực người học, tích hợp kiến thức kỹ năng, phát huy tích cực chủ động sáng tạo, vận dụng kỹ năng người học vào thực hành nghề nghiệp tại các nhà trường, các doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với thanh niên.

Tuy nhiên, công tác phát triển thanh niên nói chung và đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên nói riêng trong thời gian qua vẫn còn bộc lộ một số bất cập, tồn tại. Việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã gia tăng việc thu hồi diện tích đất nông nghiệp để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị và các công trình công cộng; công tác bồi thường, đào tạo chuyển đổi nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm, tái định cư cho thanh niên còn bất cập *(trong hồ sơ giải phóng mặt bằng, tái định cư đã có kinh phí đào tạo và giải quyết việc làm để người lao động tự học nghề, tuy nhiên có một số trường hợp khi nhận kinh phí không học nghề mà dùng tiền được hỗ trợ để mua sắm nhà cửa, xe cộ...)*. Nhiều thanh niên nông thôn ra thành thị tìm kiếm việc làm với công việc giản đơn không qua đào tạo với mức thu nhập không cao. Một số cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thanh niên ở cơ sở chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm, dẫn đến việc xây dựng kế hoạch đào tạo và giải quyết việc làm cho thanh niên hàng năm chưa sát với thực tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cơ chế tuyển dụng lao động trẻ, lao động có kỹ thuật tay nghề cao chưa đủ hấp dẫn để thu hút và giữ chân được lực lượng lao động trẻ đã qua đào tạo có năng lực làm việc tại địa phương.

**VI. Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

1. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên địa phương; tăng cường công tác điều hành, giám sát của các cấp, các ngành. Thường xuyên theo dõi và nắm bắt tình hình lao động - việc làm của thanh niên, nhất là lao động thanh niên thiếu hoặc mất việc làm để có biện pháp giải quyết kịp thời; đẩy mạnh công tác chỉ đạo và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về đào tạo nghề, góp phần nâng cao nhận thức về học nghề, thu hút thanh niên đến với giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng và ban hành chính sách của tỉnh hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn, thanh niên vùng bị thu hồi đất nông nghiệp, thanh niên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thanh niên dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ, thanh niên chấp hành xong hình phạt tù, thanh niên sau cai nghiện ma tuý, thanh niên được tuyển dụng vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa,...

2. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp một cách cụ thể theo ngành, nghề, theo vùng trên cơ sở quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp quốc gia; trong đó, xây dựng và phát triển trường cao đẳng chất lượng cao, trường chuyên biệt đào tạo nghề cho thanh niên người dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ đào tạo nghề truyền thống cho các làng nghề ở nông thôn. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo. Sửa đổi, bổ sung, chỉnh lý chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng chú trọng năng lực thực hành, chú trọng đào tạo nhà giáo trình độ cao để đáp ứng việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp. Rà roát, bổ sung danh mục ngành nghề đào tạo các cấp trình độ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quốc gia.

3. Tổ chức dự báo nhu cầu, xu hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội; hoàn thiện thông tin về nhu cầu đào tạo trên trang điện tử, giới thiệu ngành nghề tốt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, vùng và quốc gia để thanh niên dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu những ngành nghề mà mình dự định theo học. Bên cạnh đó, nhân rộng các mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm hiệu quả của địa phương, đặc biệt là tăng cường gắn kết đào tạo nghề với doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu đào tạo theo địa chỉ, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp.

4. Thực hiện công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên. Tiếp tục phát huy hiệu quả các sàn giao dịch việc làm, phiên giao dịch lưu động, giới thiệu các học viên có tay nghề với các doanh nghiệp, có cơ chế ưu tiên đầu tư cho hoạt động tư vấn và giới thiệu việc làm. Thực hiện hiệu quả công tác tín dụng cho thanh niên vay vốn, phát triển kinh tế, giải quyết việc làm tại chỗ và đi xuất khẩu lao động để thanh niên có cơ hội lập thân, lập nghiệp.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025 của địa phương trên cơ sở Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh về đào tạo lao động; đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; đẩy nhanh thực hiện chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; tăng cường thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp”.

6. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dụchướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trên phạm vi toàn tỉnh; tăng cường thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội trong công tác phân luồng học sinh.

**VII. Kiến nghị, đề xuất**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nêu trên, bên cạnh sự nỗ lực của tỉnh Thái Nguyên trong công tác đào tạo nghề cho thanh niên, tỉnh Thái Nguyên kiến nghị, đề xuất một số nội dung sau:

1. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo sớm triển khai và bố trí kinh phí để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030 *(Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững)*, trong đó có các dự án, dự án thành phần, tiểu dự án và các hoạt động liên quan đến giáo dục nghề nghiệp đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả, ưu tiên hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm cho thanh niên.

2. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định, tiêu chí và hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030, trong đó có các dự án, tiểu dự án, dự án thành phần và hoạt động thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; sớm ban hành quy hoạch phát triển nguồn nhân lực quốc gia thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045; tăng cường hệ thống thông tin dự báo nhu cầu nhân lực quốc gia hàng năm và từng giai đoạn; đề nghị hỗ trợ tăng nguồn kinh phí hàng năm cho công tác đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề cho thanh niên nói riêng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp và bồi dưỡng cán bộ giáo viên ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Để thực hiện đầy đủ, toàn diện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên; chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên theo quy định của Luật Thanh niên (sửa đổi) năm 2020; đề xuất việc lồng ghép chính sách, chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực;hướng dẫn các Bộ, ngành lồng ghép chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu của Bộ, ngành; xây dựng mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên từ Trung ương đến địa phương, cơ sở đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế,trong đó yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh niên; tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước đối với những người làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên các cấp để công chức tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên tại đơn vị, địa phương đạt hiệu quả cao.

Trên đây là Báo cáo tham luận của tỉnh Thái Nguyên tại Diễn đàn chính sách quốc gia đối với thanh niên năm 2022./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN TRÊN ĐỊA BÀN**

**TỈNH KHÁNH HÒA**

***UBND tỉnh Khánh Hòa***

**Vấn đề tham luận:** Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ban đầu, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại địa phương. Vấn đề phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao của địa phương. Kiến nghị chính sách.

**1. Tổng quan về dân số, lực lượng lao động và thanh niên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.**

Khánh Hòa là tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung bộ, phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Lâm Đồng, phía Nam giáp tỉnh Ninh Thuận, phía Bắc giáp tỉnh Phú Yên. Dân số toàn tỉnh là 1.248.062 người; lực lượng lao động là 671.700 người; dân số trong độ tuổi thanh niên chiếm 23% dân số (282.236 người), trong đó thanh niên ở thành thị chiếm 41% (116.309 người); thanh niên ở nông thôn chiếm 59% (165.927 người). Thanh niênlà thành phần quan trọngtrong lực lượng lao động xây dựngphát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

Hàng năm trên địa bàn tỉnh có gần 20.000 thanh niên bước vào độ tuổi lao động, 1.800thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Nhằm xây dựng lực lượng lao động có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Khánh Hòa đặc biệt quan tâm đến công tácthực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên gắn vớiphát triển nguồn nhân lực tay nghề cao và triển khai thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh.

**2. Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên gắn với phát triển nguồn nhân lực tay nghề cao**

Thực hiện ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề do Trung ương ban hành, bao gồm:

+ Chính sách miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên theo học trung cấp, cao đẳng; chính sách học bổng cho học sinh, sinh viên người đồng bào dân tộc. Giai đoạn 2016-2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Nghị quyết 05/2016/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 quy định mức thu học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để triển khai thực hiện cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP. Trong giai đoạn 2016-2021 tỉnh đã dành 85,7 tỷ đồng để thực hiện hỗ trợ miễn, giảm học phí cho 27.256 lượt học sinh, sinh viên theo học trình độ cao đẳng và trung cấp. Bố trí kinh phí thực hiện chính sách học bổng nội trú cho 3.986 học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí 37,4 tỷ đồng.

+ Gắn đào tạo nghề với Chương trình giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Mỗi năm tỉnh Khánh Hòa bố trí khoảng 6,7 tỷ đồng từ ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề ở trình độ sơ cấp và đào tạo dưới ba tháng cho hơn 3.000 lao động nông thôn ở các ngành nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp, thuyền trưởng, máy trưởng, thợ máy tàu cá; trong số đó có hơn 55% là lao động trong độ tuổi thanh niên.

+ Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện xây dựng, ban hành danh mục 17 nghề đào tạo, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí đào tạo và hàng năm bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo cho thanh niên khi ra quân, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh trong giai đoạn 2017-2021 thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho hơn 1.000 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

+ Thực hiện quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ năm 2020 tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức hỗ trợ đào tạo lao động trong doanh nghiệp, trong đó chú trọng đào tạo nghề cho thanh niên, bước đầu triển khai chính sách, hàng năm thực hiện hỗ trợ đào tạo cho hơn 100 thanh niên đang làm việc tại các doanh nghiệp.

Bên cạnh việc ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề do Trung ương ban hành. Tỉnh đã thực hiện đầu tư xây dựng Hệ thống các trường trung cấp, cao đẳng công lập phân bổ trên địa bàn tất cả các huyện, thị xã, thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên tại tất cả các địa phương triên địa bàn tỉnh tham gia học nghề. Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa tỉnh hiện nay là 21 cơ sở, Trong đó: có 04 trường Cao đẳng (03 trường cao đẳng công lập); 11 trường trung cấp (08 trường công lập thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý, 01 trường thuộc Bộ quốc phòng); 06 trung tâm giáo dục nghề nghiệp (01 Trung tâm công lập) và 16 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Hàng năm tuyển sinh hơn 29.000 người, trong đó: Trình độ cao đẳng và trung cấp mỗi năm tuyển sinh đào tạo gần 7.000 người, phần lớn là lực lượng thanh niên.Các trường cao đẳng và trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh hiện đang hoạt động có hiệu quả trong công tác tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm cho thanh niên.

Xây dựng và thực hiện các đề án nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với nhu cầu xã hội và doanh nghiệp, đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên. Trong giai đoạn 2016-2020 ngoài Kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu về Giáo dục nghề nghiệp – Việc làm – An toàn lao động do Trung ương ban hành, Tỉnh đã đầu tư xây dựng hoàn thiện Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang phát triển thành một trong 45 trường chất lượng cao, xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Đề án nâng cao chất lượng đào tạo của các trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực sản xuất - kinh doanh. Đội ngũ nhà giáo dạy nghề, cơ sở vật chất của các cơ sở đào tạo và chương trình-giáo trình đào tạo ngày càng được nâng cao về chất lượng, thanh niên qua đào tạo nghề có trình độ kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Các trường cao đẳng và trung cấp trên địa bàn tỉnh tổ chức đào tạo nghề trình độ trung cấp cho thanh niên song hành với đào tạo chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đem lại kết quả tích cực trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của thanh niên và gia đình, thu hút thanh niên tham gia học nghề rất nhiều, thanh niên khi tốt nghiệp vừa có bằng tốt nghiệp trung cấp vừa có kiến thức chương trình trung học phổ thông và tham gia thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tỷ lệ thanh niên, học sinh theo học mô hình này tham gia thi tốt nghiệp trung học phổ thông sau khi có bằng trung cấp có tỷ lệ thi đạt tốt nghiệp trung học phổ thông trên 90%.

Thực hiện đào tạo nghề gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Tỉnh đã ban hành Quyết định 1719/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, trong đó đặc biệt chú trọng đến mục tiêu: Tập trung đào tạo nhân lực chất lượng caoddaps ứng yêu cầu lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 31%. Để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu của xã hội và doanh nghiệp, trên lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tỉnh đã thực hiện: Nâng cao tỷ lệ đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp. Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở GDNN. Công tác tổ chức đào tạo nghề gắn với nhu cầu xã hội và doanh nghiệp được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Năm 2021, số lượng thanh niên được tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp ở trình độ cao đẳng và trung cấp chiếm tỷ lệ 23% so với tổng số tuyển sinh đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo cuối năm đạt 81%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 26,7%.

**3. Thực hiện chính sách phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2018 về Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong đó xây dựng mục tiêu đến năm 2025: Phấn đấu ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh đạt ít nhất 30%; Phấn đấu ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng; đối với hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh đạt ít nhất 35%.

Qua tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh các năm từ 2018-2020 đã đạt được những kết quả như sau: Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp đạt tỷ lệ 30%; Học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng đạt 24%. Tỷ lệ này cao hơn so với tỷ lệ bình quân của cả nước.

Trong công tác tổ chức triển khai thực hiện chính sách phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn còn có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

*-* Thuận lợi:Sự phát triển kinh tế của địa phương đã mở ra nhiều cơ hội  
lớn về việc làm và nhu cầu về nguồn nhân lực có tay nghề, lao động qua đào tạo nghề. Có sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở ngành địa phương, trong đó đặc biệt là hai ngành Giáo dục và Đào tạo và Lao động -Thương binh và Xã hội trong triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Việc kết hợp dạy nghề và dạy văn hoá chương trình THPT trong các cơ sở dạy nghề phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu của nhiều thanh niên, sau tốt nghiệp Thanh niên vừa có bằng trung cấp vừa có bằng tốt nghiệp THPT có thể tham gia ngay vào thị trường lao động hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Từ năm 2016, UBND tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo hướng gọn đầu mối, thống nhất mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công phục vụ Nhân dân. Đối với lĩnh vực giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, triển khai theo Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” được phê duyệt tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Khánh Hòa đã quyết định sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp cấp huyện vào trường trung cấp. Việc sắp xếp lại mô hình tổ chức và cho phép tham gia giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên định hướng mở, gắn kết chặt chẽ giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên ngay tại một đầu mối đã đem lại kết quả tích cực, chất lượng dạy nghề được nâng cao, tỷ lệ học sinh học tại các Trường tốt nghiệp trung học phổ thông được đảm bảo và được sự đồng tình, ủng hộ của người học, phụ huynh học sinh, số lượng học sinh đăng ký tham gia học nghề song hành với học văn hóa ngày càng tăng.

Chính sách miễn học phí đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống cơ sở đào tạo nghề và chất lượng đào tạo được quan tâm đầu tư phát triển. - Khó khăn:Tâm lý “bằng cấp” trong phụ huynh ít nhiều vẫn còn nặng nề, xem nhẹ việc học nghề, cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trong toàn xã hội bằng nhiều hình thức. Các quy định pháp luật về các ngành nghề bắt buộc phải qua đào tạo nghề chưa đầy đủ và chặt chẽ, chính sách tiền lương đối với lao động qua đào tạo chưa mang tính khuyến khích thanh niên vào tham gia học nghề. Quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp đối với thời gian học trung cấp từ 1-2 năm, không tương ứng với việc bố trí thời gian học văn hóa chương trình trung học phổ thông là 3 năm, không thuận lợi cho công tác tổ chức đào tạo cho thanh niên vừa học trung cấp vừa học chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông.

**4. Đề xuất, kiến nghị chính sách**

Nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho thanh niên, tỉnh Khánh Hòa đề xuất kiến nghị các cơ quan Trung ương:

- Xem xét sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục nghề nghiệp về thời gian đào tạo trình độ trung cấp là 3 năm cho đối tượng người học vừa học trung cấp vừa chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát sắp xếp sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp vào trường trung cấp thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên duy nhất trên địa bàn cấp huyện.

- Hiện nay Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” đã kết thúc; để nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo cho giai đoạn 2021-2025 để phổ cập nghề cho thanh niên một cách tập trung, đồng bộ, liên tục tránh phân tán.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, kịp thời ra văn bản chỉ đạo và bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

- Đổi mới chính sách tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng và đãi ngộ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho thanh niên./.

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK.**

**VẤN ĐỀ PHÂN LUỒNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRẺ CHẤT LƯỢNG CAO CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

***UBND tỉnh Đắk Lắk***

Sinh thời, Bác Hồ muôn vàn kính yêu đã đặt kỳ vọng rất lớn vào thanh niên, Người từng dạy: *“Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần là do thanh niên”*. Thực tiễn đã chứng minh, trong lịch sử dân tộc Việt Nam, các thế hệ trẻ luôn nêu cao truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, viết nên những trang sử vẻ vang trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, góp phần lập nên những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Thế hệ trẻ tỉnh Đắk Lắk hôm nay đang tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ cha anh, thích ứng nhanh với tình hình và nhiệm vụ mới. Thái độ và ý thức chính trị - xã hội, tinh thần tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng của thanh niên ngày càng tốt hơn. Thanh niên quan tâm và có trách nhiệm hơn đối với những vấn đề của quê hương, đất nước; đã và đang có mặt ở những nơi khó, những lĩnh vực có nhiều thử thách, đòi hỏi trí tuệ, sức sáng tạo và nhiệt huyết của tuổi trẻ, trong đó, việc học nghề để lập thân, lập nghiệp là một nhiệm vụ quan trọng của thanh niên và của cả tổ chức đoàn từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

Đắk Lắk với diện tích tự nhiên 13.030,49 km2, rộng thứ 4 trong cả nước; dân số khoảng 1,9 triệu người, trong đó có trên 1,4 triệu người sống ở nông thôn, chiếm tỷ lệ 75,3%. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 1.079.722 người, chiếm tỷ lệ 57,22% dân số, trong đó lực lượng thanh niên là 452.992 người, chiếm khoảng 24% dân số và 41,95% lực lượng lao động toàn tỉnh.

Xác định được vai trò vị trí của lực lượng thanh niên chính là lực lượng lao động trẻ dồi dào, đặc biệt là tiềm năng trong việc phát huy trí tuệ sáng tạo trong công cuộc xây dựng đất nước, những năm qua Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban, nhanh, đoàn thể tỉnh Đắk Lắk luôn quan tâm công tác đào tạo nghề để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 37 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: 07 trường cao đẳng[[2]](#footnote-3), 05 trường trung cấp, 25 trung tâm giáo dục nghề nghiệp[[3]](#footnote-4); 02 cơ sở khác có tham gia đào tạo nghề. Tất cả các cơ sở đều tham gia đào tạo nghề cho thanh niên.

Hàng năm được sự quan tâm, định hướng chỉ đạo sát sao của các cấp Bộ, ngành Trung ương và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong toàn tỉnh, tỉnh Đắk Lắk đã đoàn kết thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, có sự phân công, phân cấp rõ ràng, cụ thể trong các hoạt động, luôn chú trọng công tác phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương; các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền về công tác đào tạo nghề, phân luồng học sinh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Tuyên truyền thông qua các kênh truyền thông uy tín củaVTV thường trú tại Tây Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình Đắk Lắk, Tạp chí Lao động, Báo Đắk Lắk, hệ thống truyền thanh cấp xã, cấp huyện; đăng tải các nội dung, viết tin, bài liên quan đến đào tạo nghề trên các trang mạng xã hội của tổ chức đoàn, Hội các cấp. Thông qua các buổi sinh hoạt của các tổ chức Hội, đoàn thể đã giới thiệu, nhân rộng các mô hình điển hình về đào tạo nghề, thông tin về chế độ chính sách đến các đoàn viên, thanh niên, phối hợp triển khai đào tạo nghề tại địa phương; giới thiệu thanh niên tham gia xuất khẩu lao động; giới thiệu các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thanh niên, nhất là thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tín đồ tôn giáo. Đặc biệt, hiện nay tỉnh Đắk Lắk còn có trang thông tin tư vấn giới thiệu việc làm do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, trang thông tin đã lan tỏa và truyền thông đến 184 xã, phường, thị trấn, cung cấp thông tin về đào tạo, việc làm và thị trường lao động trong và ngoài tỉnh…Thông qua hoạt động tuyên truyền đã từng bước nâng cao nhận thức của người dân nói chung và thanh niên nói riêng, từ đó giúp lực lượng thanh niên tìm đúng nghề, chọn đúng nội dung đam mê để học tập và nâng cao tay nghề, góp phần giải quyết việc làm cho lao động là thanh niên, từng bước đưa tỉnh Đắk Lắk ngày càng phát triển giàu đẹp, qua hoạt động đã có nhiều đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền đoàn viên, thanh niên tham gia học nghề như: Huyện Krông Ana, huyện Cư M’gar, huyện Krông Năng, huyện Ea Súp…

Giai đoạn 2010 - 2020, toàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho 300.382 người, trong đó, thanh niên học nghề là276.352 người, đạt tỷ lệ 92%; riêng đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2010 - 2020 đào tạo, đào tạo lại cho 35.629 người, trong đó thanh niên học nghề là28.503, đạt tỷ lệ khoảng 80%. Nhiều nghề đã được lựa chọn, phê duyệt là nghề trọng điểm của tỉnh nhà và đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời thu hút được sự hỗ trợ đầu tư của các nước như Hàn Quốc, Úc…Giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh đã đào tạo được 5.175 lao động các nghề trọng điểm như: Công nghệ ô tô, Hàn, Điện tử công nghiệp, Công nghệ thông tin. Các lao động sau khi tốt nghiệp 100% có việc làm và thu nhập ổn định, trong đó có 2.129 lao động tham gia tại các công ty có vốn nước ngoài đặt tại Việt Nam, 1.326 lao động tham gia làm việc tại các công ty nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc...

Bên cạnh việc đào tạo nghề cho thanh niên thì tỉnh còn quan tâm đến việc hỗ trợ thanh niên sau học nghề, tạo việc làm tại chỗ trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ dưới hình thức tổ liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã; thực hiện đồng bộ các giải pháp dạy nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã được tổ chức thực hiện hiệu quả. Tính đến tháng 12/2021, toàn tỉnh có 14 hợp tác xã do thanh niên làm chủ, đã duy trì được 837 tổ hợp tác thanh niên, hơn 3.000 tổ đổi công… đã thu hút được gần 10.000 đoàn viên thanh niên tham gia, bên cạnh đó, việc tuyên truyền và hỗ trợ cho thanh niên hiện đang là sinh viên các trường trung cấp, đại học, cao đẳng cũng đã được quan tâm, các bạn đã được tổ chức Đoàn, Hội trong nhà trường hỗ trợ hướng dẫn học tập thêm các nghề nghiệp để đi làm thêm nhằm nâng cao thu nhập cho bản thân cũng như có thêm những kỹ năng để sau khi ra trường có thể tham gia ngay vào thị trường lao động. Tiêu biểu có thể kể đến một số mô hình như: Mô hình sản xuất cà tím theo quy trình và đạt chất lượng cao; mô hình trồng rau thủy canh của đồng chí Phạm Anh Đào, xã Cư Ni và mô hình trồng nhãn Hương Chi của đồng chí Đỗ Danh Quang, xã Ea Tyh, huyện Ea Kar; mô hình sản xuất cà phê sạch của đồng chí Lê Quang Thi, xã Ea Ral và Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Ea H’Leo; Hợp tác xã Bơ Minh Hà tại thị trấn Ea Drăng; Hợp tác xã mắcca Ngọc Hiền của đồng chi Nguyễn Nguyên Ngọc, xã Dliê Yang; Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Ea Khal tại huyện Ea H’Leo…

Hàng năm, tỉnh đã tạo điều kiện cho gần 5.000 thanh niên tìm được việc làm trong và ngoài nước, có trên 15.000 lượt đoàn viên thanh niên được định hướng nghề, đào tạo nghề. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đã hỗ trợ 14 dự án của đoàn viên thanh niên vay với số tiền 1,32 tỷ đồng từnguồn vốn Quỹ Quốc gia về việc làm; đồng thời, xây dựng quỹ khởi nghiệp của tỉnh với tổng số tiền 920 triệu đồng và đã hỗ trợ cho 46 thanh niên phát triển kinh tế.Thông qua các chương trình, dự án đã có 1.279 thanh niên được hỗ trợ các nguồn vốn vay với số tiền 57 tỷ đồng; 15/15 huyện, thị xã, thành phố thành lập câu lạc bộ Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi với 825 thành viên tham gia và có thu nhập hàng năm từ 130 triệu đồng trở lên. Các mô hình phát triển kinh tế, giải quyết việc làm của thanh niên đã tạo chuyển biến tích cực, nâng cao nhận thức trong toàn thể đoàn viên, thanh niên và được các cấp, các ngành đánh giá cao; giai đoạn 2010 - 2020, toàn tỉnh có 09 mô hình phát triển kinh tế của thanh niên được tôn vinh và nhận Giải thưởng Lương Định Của; có 03 cá nhân được tôn vinh Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, Giải thưởng Sao Đỏ…

Bên cạnh việc đào tạo nghề cho lao động thanh niên thì việc định hướng phân luồng cho học sinh luôn được tỉnh quan tâm chú trọng, công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông được tỉnh đưa vào phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm. Việc chỉ đạo thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông được lồng ghép vào các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học hàng năm và kế hoạch xây dựng xã hội học tập của tỉnh Đắk Lắk.

Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học tổ chức rà soát, đánh giá đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp theo từng cấp học. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp về kiến thức, kỹ năng tư vấn, phương pháp tư vấn hiện đại với sự trợ giúp của công nghệ thông tin. Đến nay, các đơn vị đã bố trí cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; hầu hết đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục hướng nghiệp. Đa số trường trung học đã thành lập tổ tư vấn giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, giúp học sinh xác định được nghề đúng với sở trường và năng lực của mình. Ngành giáo dục đã chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo các trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp các huyện, thị xã, thành phố, các trường Trung cấp, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tăng cường chất lượng đào tạo nghề; mở thêm các nghề theo nhu cầu của xã hội, theo sở trường của học sinh để thu hút, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh. Đồng thời, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có sự liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đểtuyển chọn lao động, tạo đầu ra ổn định, học sinh có việc làm ngay, không thất nghiệp. Hằng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còncó kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho phụ huynh và học sinh các trường trung học để giúp cho các trường thuận lợi trong việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Hoạt động phân luồng học sinh hàng năm đã thu hút từ 15 - 20% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở vào học nghề, tỉnh Đắk Lắk phấn đấu dự kiến đến năm 2025 đạt ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; phấn đấu thu hút ít nhất 45% học sinh tốt nhiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

Bên cạnh những thuận lợi trong công tác đào tạo nghề, hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm cho thanh niên; đồng hành với thanh niên trên con đường lập thân lập nghiệp; công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở mặc dù luôn được các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm tạo điều kiện, tuy nhiên, vẫn gặp một số khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, đó là:

Thực tế chúng ta thấy rằng, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay, thanh niên chưa có việc làm và chưa qua đào tạo nghề còn nhiều. Thanh niên ở nông thôn chưa tiếp cận được nhiều thông tin đào tạo nghề, cơ hội tìm kiếm việc làm sau đào tạo còn hạn chế. Hộ nghèo trong thanh niên ở tỉnh vẫn còn, tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở tham gia học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã đạt được một số chỉ tiêu nhất định tuy nhiên tỷ lệ chưa cao.

Nhận thức của một số bộ phận người dân, nhà trường và xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế. Nhiều gia đình và học sinh không lượng sức học của bản thân, điều kiện kinh tế gia đình để tìm con đường học nghề từ sớm mà còn chú trọng bằng cấp đại học. Bên cạnh đó là sự nghèo nàn trong hệ thống thông tin thị trường lao động, nhiều doanh nghiệp đòi hỏi người dự tuyển phải tốt nghiệp trung học phổ thông cũng là trở ngại cho công tác đào tạo nghề và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Công tác giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông một số nơi còn yếu; quy mô, điều kiện của các cơ sở đào tạo nghề và trung cấp chuyên nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu; khả năng liên thông hạn chế từ trung cấp lên cao đẳng, đại học… các trường trung học phổ thông được thành lập nhiều, gần như cấp huyện đều có từ 2 đến 3 trường trung học phổ thông… nên việc tuyển sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học hệ trung cấp không đảm bảo chỉ tiêu đề ra, thậm chí có nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một số ngành nhiều năm liền không thể tổ chức đào tạo các hệ trung cấp, cao đẳng.

Bên cạnh đó, cũng phải mạnh dạn nêu ra một số khó khăn tồn tại như: Chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề của một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thấp, cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ cho công tác đào tạo nghề còn lạc hậu, chưa đáp ứng được theo đúng nhu cầu tuyển dụng, phục vụ sản xuất của các doanh nghiệp, vì vậy, một tỷ lệ không nhỏ học sinh tốt nghiệp cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp, dẫn đến tình trạng thất nghiệp, không tìm được việc làm hoặc làm việc không đúng với ngành nghề và trình độ được đào tạo. Năng lực nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ và tin học, năng lực hợp tác và năng lực cạnh tranh của lao động Việt Nam còn hạn chế so với lao động các nước. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp kém hấp dẫn và khó thu hút học sinh vào học, dẫn đến khó khăn trong việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp còn yếu về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, thiếu về lực lượng, theo thống kê toàn tỉnh các giáo viên cơ hữu thực hiện công tác đào tạo nghề trong các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên toàn tỉnh có 22 giáo viên đào tạo nghề thuộc biên chế của 15 cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp huyện.

Cùng với đó là những hạn chế về chính sách lao động, vị trí việc làm và chính sách lương đối với người tốt nghiệp trình độ sơ và trung cấp đã dẫn đến hạn chế trong việc thu hút học sinh vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Từ những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế nêu trên, tỉnh Đắk Lắk rút ra một số kinh nghiệm cũng như đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề và phân luồng học sinh trong những năm tiếp theo, đó là:

Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và xã hội về thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên; thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chính sách đào tạo nghề cho đoàn viên, thanh niên. Công tác đào tạo nghề phải được sự phối hợp của cả hệ thống chính trị và gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị. Việc định hướng nghề nghiệp cho đoàn viên thanh niên phải được định hướng ngay từ khi các em ngồi trên ghế nhà trường.

Thứ hai, công tác đào tạo nghề phải đáp ứng nhu cầu của người học, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, nhu cầu của thị trường lao động; phải có sự liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đơn vị có chức năng xuất khẩu lao động để gắn kết đào tạo với giải quyết việc làm sau đào tạo.

Thứ ba,hoàn thiện đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề, bổ sung đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chuẩn theo chương trình đào tạo nghề trong khu vực Asean và một số thị trường lao động tiên tiến trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

*Thứ tư,* phát huy sự nỗ lực của cá nhân thanh niên trong học tập, lao động và việc làm. Mỗi người phải chủ động học tập, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn có tay nghề, cần cù, chịu khó, sáng tạo, rèn luyện tác phong công nghiệp, học tập những gương thanh niên điển hình vượt khó, vươn lên lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng.

*Thứ năm,* chính sách về lao động, vị trí việc làm và chính sách lương đối với người tốt nghiệp trình độ sơ và trung cấp cần có một cơ chế đặc thù phù hợp nhằm thu hút học sinh vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thông qua Diễn đàn lần này, tỉnh Đắk Lắk có một số đề xuất, kiến nghị đối với các Bộ, ngành Trung ương nhằm nâng cao hơn nữa công tác đào tạo nghề, hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong thời gian tới, cụ thể:

+ Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo và bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; ban hành chính sách về đào tạo nghề giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, ban hành chính sách nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

+ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, các hiệp hội nghề nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp; phân công phân cấp việc cấp phép đào tạo phù hợp theo từng địa phương, xây dựng và ban hành một số chương trình các nghề trọng điểm quốc gia, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi đối với các ngành nghề liên quan. Phối hợp với Bộ Nội vụ quan tâm xây dựng cơ chế chính sách đặc thù đối với việc tuyển dụng lao động theo vị trí việc làm, tiền lương đối với lao động có các bằng cấp chứng chỉ được công nhận theo hệ thống giáo dục nghề nghiệp./.

**CÔNG TÁC TƯ VẤN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM VÀ VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN TỈNH YÊN BÁI,**

**NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ**

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Yên Bái***

Như chúng ta đã biết nước ta với cơ cấu dân số trẻ, thanh niên là lực lượng lao động quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy muốn kinh tế - xã hội phát triển vững mạnh cần nguồn nhân lực được đào tạo có trình độ, đúng định hướng đáp ứng nhu cầu của thị trường. Suốt chặng đường phát triển của đất nước Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng, xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng đáp ứng yêu cầu. Thời gian qua, Nhà nước đã chú trọng ban hành nhiều chính sách nhằm đào tạo nghề, định hướng việc làm cho thanh niên như: Luật Thanh niên số 57/2020/QH14; Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/ 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”; Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020 cho nhóm đối tượng là người lao động cư trú dài hạn tại 61 huyện nghèo. Tỉnh Yên Bái nói riêng cũng rất chú trọng đến việc ban hành các chính sách nhằm tạo điều kiện hỗ trợ, giải quyết việc làn cho thanh niên trong tỉnh. Cụ thể, năm 2021 Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 về ban hành “Đề án hỗ trợ, phát triển phong trào thanh niên Yên Bái khởi nghiệp giai đoạn 2021 - 2025” Quyết định số 2203/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021 về việc Ban hành “Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2030”. Các chính sách được ban hành đã góp phần quan trọng trong hỗ trợ, tạo việc làm cho thanh niên, đáp ứng được yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên đối với Tỉnh Yên Bái nói riêng, theo thống kê tính đến hết năm 2021 tổng số thanh niên tỉnh Yên Bái (từ 16-30 tuổi) là 185.347 người chiếm khoảng gần 30% dân số toàn tỉnh. Thanh niên khu vực đô thị: 25.826 người, khu vực nông thôn: 159.521 người. Trong đó số thanh niên đã được đào tạo nghề *(từ sơ cấp trở lên)*: 23.724 người (thành thị: 8.670, nông thôn: 15.054). Các số liệu trên cho thấy tỉ lệ thanh niên được đào tạo nghề còn thấp, nhất là thanh niên khu vực nông thôn được đào tạo nghề chỉ chiếm 5,4% tổng số thanh niên nông thôn.

Đối với chức năng đào tạo nghề, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 01 Trung tâm dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh. Toàn tỉnh có 01 trường Cao đẳng, 02 trường Trung cấp, 09 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, ngoài ra trên địa bàn tỉnh có các Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp tại các huyện, thị, thành phố.

Với nhiệm vụ thực hiện công tác tư vấn định hướng nghề và giới thiệu việc làm, hằng năm Tỉnh đoàn Yên Bái đã phối hợp cùng sở Lao động – Thương binh và Xã hội tư vấn, định hướng nghề cho 20.000 thanh niên, giới thiệu việc làm cho 3000 thanh niên. Đồng thời Tỉnh đoàn chú trọng đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện đa dạng các hình thức giới thiệu việc làm cho thanh niên trong thực hiện hiệu quả Chương trình “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”***.***

Thực hiện cuộc vận động “Thanh niên Yên Bái giúp nhau làm kinh tế”. Trong năm 2021, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tiếp tục triển khai duy trì, xây dựng mới mô hình kinh tế tập thể hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ phát triển kinh tế trong đoàn viên thanh niên. Hiện nay 9/9 huyện, thị, thành phố đều có mô hình mới hoặc duy trì hiệu quả mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên (với trên 1000 mô hình đuợc thành lập mới). Tỉnh đoàn cũng đã thực hiện việc giúp đỡ thanh niên vay vốn phát triển kinh tế đạt 116,553 triệu đồng, nâng tổng dư nợ uỷ thác của các cấp bộ Đoàn trên toàn tỉnh đạt 639,406,75triệu đồng. Tổ chức Đoàn quản lý 406 tổ tiết kiệm và vay vốn, với 14.750 hộ vay, đã góp phần giải quyết việc làm cho thanh niên. Quản lý, cho vay nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm kênh Trung ương đoàn 1.160 triệu đồng, với 16 dự án.

Công tác tư vấn định hướng nghề cho thanh thiếu niên tập trung vào đối tượng học sinh Trung học phổ thông, học sinh lớp 9, được triển khai hiệu quả thông qua các hình thức đa dạng như: Ngày hội tư vấn, sinh hoạt ngoại khóa; lồng ghép với các tiết chào cờ đầu tuần tại các trường học, ngày hội việc làm cho thanh niên. Các cấp bộ Đoàn đã chủ động phối hợp với các đơn vị tuyển dụng, các trường Đại học, trường nghề trong tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho thanh niên; phối hợp triển khai hiệu quả các “Ngày hội việc làm”, “Ngày hội tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm” …ngoài ra nhiều hình thức tư vấn khác như tư vấn qua điện thoại, email cũng được triển khai hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác tư vấn định hướng nghề, giới thiệu việc làm và đào tạo nghề cho thanh niên của tỉnh cũng gặp phải những khó khăn, bất cập nhất định: Đội ngũ cán bộ đoàn làm công tác tư vấn định hướng nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên còn chưa được đào tạo bài bản, kỹ năng và trình độ chuyên môn về lĩnh vực này còn hạn chế. Kinh phí cấp cho công tác tư vấn hướng nghiệp chưa đáp ứng đủ nhu cầu phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, các mô hình phát triển kinh tế của thanh niên trên điạ bàn tỉnh mới chỉ đáp ứng được phần nhỏ nhu cầu việc làm của thanh niên, nhất là thanh niên tại khu vực nông thôn. Số lượng thanh niên làm ăn xa còn nhiều, khó khăn trong công tác rà soát chính xác để tư vấn định hướng nghề và giới thiệu việc làm. Công tác nắm bắt thị trường lao động, dự báo nhu cầu lao động chưa được quan tâm đúng mức, chưa sát thực tế nên việc định hướng nghề nghiệp cho thanh niên chưa đảm bảo yêu cầu giải quyết việc làm sau đào tạo, chưa đáp ứng được nhu cầu nguồn lao động của các doanh nghiệp, hoạt động phối hợp với doanh nghiệp đào tạo theo địa chỉ hay đào tạo nghề theo đơn đặt hàng còn ít. Bên cạnh đó, nguồn vốn vay cho thanh niên đầu tư phát triển kinh tế chưa đáp ứng nhu cầu dẫn đến khó khăn trong mở rộng sản xuất kinh doanh đối với các dự án của thanh niên... Công tác thông tin, tuyên truyền chưa được sâu rộng do đó thanh niên chưa thật mặn mà với việc học nghề, chưa có khái niệm, cái nhìn đúng đắn và tổng quan về việc làm, lợi ích của việc được đào tạo nghề. Hiện nay nhiều thanh niên vẫn duy trì tư tưởng chọn làm những công việc thời vụ, mức thu nhập thấp nhưng có thể đem lại thu nhập trước mắt. Một bộ phận thanh niên làm kinh tế tại địa phương với quy mô nhỏ lẻ, manh mún không áp dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất còn thấp, giá trị sản phẩm tạo ra chưa đáp ứng được nhu cầu thị trường. Thanh niên nông thôn và thanh niên đi làm ăn xa có sự biến động do vậy việc nắm bắt nhu cầu việc làm, nhu cầu được đào tạo của thanh niên còn gặp nhiều khó khăn.

Quá trình tổ chức hoạt động tư vấn hướng nghiệp và đào tạo nghề chất lượng, hiệu quả chưa cao, trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề có phần còn hạn chế. Cơ sở vật chất ở các trung tâm dạy nghề phục vụ cho việc học tập và thực hành của thanh niên còn chưa đáp ứng về chất lượng, nguồn kinh phí dành cho dạy nghề còn hạn chế. Thời gian thực hành nghề tại các cơ sở đào tạo nghề ngắn, nặng về lý thuyết, cơ hội thực tập, trải nghiệp vị trí việc làm trực tiếp tại các doanh nghiệp còn ít.

Hoạt động phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác chăm lo, giáo dục, tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên chưa được thường xuyên, doanh nghiệp, xã hội chưa thực sự quan tâm đối với lĩnh vực này. Việc tham gia của doanh nghiệp đối với lĩnh vực đào tạo nghề còn mang tính khuyến khích, đề xuất và tự nguyện chưa có văn bản quy định bắt buộc do vậy việc tận dụng nguồn lực của doanh nghiệp và sự đóng góp của doanh nghiệp cho công tác đào tạo nghề còn hạn chế.

Trong thời gian tới nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm và đào tạo nghề cho thanh niên kiến nghị các cấp, các ngành quan tâm một số giải pháp sau:

- *Một là*, kiến nghị Chính phủ, các cấp, các ngành tiếp tục ban hành các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước về dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên. Đẩy mạnh việc thu hút vốn đầu tư nhằm phát triển các lĩnh vực lợi thế của tỉnh như nông, lâm nghiệp, thương mại và du lịch,…việc thu hút các nhà đầu tư đến tỉnh là điều kiện quan trọng và bền vững góp phần tạo ra thị trường lao động, việc làm cho lao động nói chung và lực lượng thanh niên đã qua đào tạo nói riêng.

- *Hai là*, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề một cách cụ thể trong đó nghiên cứu có quy hoạch trường dạy nghề chất lượng cao. Quan tâm đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, tư vấn hướng nghiệp Xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng nhất là giáo viên daỵ nghề trình độ cao có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, tin học và ngoại ngữ áp dụng vào giảng dạy. Đổi mới giáo trình, nội dung, phương pháp giảng dạy đáp ứng việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn hướng nghiệp nghề. Đổi mới công tác tuyển sinh nghề phù hợp với nhu cầu của người học và doanh nghiệp.

- *Ba là*, địa phương cần tiếp tục quan tâm đến biên chế và kinh phí đầu tư cho Trung tâm giới thiệu việc làm. Có các chính sách ưu đãi về đất, hạ tầng, thuế, tín dụng, cho vay vốn học nghề. Tiếp tục quan tâm đến chính sách miễn, giảm học phí trong đào tạo nghề cho thanh niên thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách,…các ngành liên quan có sự phối hợp hiệu quả trong việc cho thanh niên vay vốn phát triển kinh tế, duy trì sản xuất, kinh doanh, Nhà nước tiếp tục có sự ưu tiên nguồn vốn đối với thanh niên giải quyết việc làm tại chỗ, xuất khẩu lao động. Đảm bảo nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, con người để triển khai thực hiện các chính sách trong dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên.

- *Bốn là*, cần đẩy mạnh hoạt động thông tin thị trường lao động giúp thanh niên nắm bắt rõ nhu cầu đào tạo, định hướng cho thanh niên theo học những ngành nghề phù hợp với năng lực, nhu cầu của thị trường, tổ chức các hoạt động khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp đảm bảo sát với tình hình, trên cơ sở đó tổ chức hoạt động ký kết giao ước, liên kết về đào tạo và tuyển dụng lao động giữa doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng liên kết đào tạo với các trường đại học, cao đẳng kỹ thuật ngoài tỉnh để nâng cao chất lượng dạy nghề. Việc tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề cho thanh niên phải được thực hiện phù hợp với từng đối tượng ở các địa bàn khác nhau như thanh niên dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ, thanh niên cai nghiện ma tuý...

- *Năm là*, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, tập hợp các mô hình đào tạo nghề hiệu quả, thanh niên điển hình trong phát triển kinh tế để xây dựng làm cẩm nang đào tạo nghề, các cơ quan báo chí ở địa phương phổ biến, nhân rộng để thanh niên tham khảo, học tập từ đó góp phần làm thay đổi nhận thức của thanh niên, của xã hội về học nghề, về hiệu quả của hoạt động đào tạo nghề.

- *Sáu là*, kiến nghị các cấp tiếp tục quan tâm đến công tác tư vấn định hướng nghề và giới thiệu việc làm của tuổi trẻ Yên Bái, bổ sung nguồn kinh phí cho việc tổ chức hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tổ chức hoạt động tập huấn, đào tạo nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ đoàn làm công tác tư vấn định hướng nghề và giới thiệu việc làm. Tạo điều kiện cho việc đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng các ngày hội tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp; hội chợ việc làm; các khóa đào tạo kỹ năng bổ trợ để nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm của thanh niên.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy công tác tư vấn định hướng nghề, giới thiệu việc làm và đào tạo nghề cho thanh niên cả nước nói chung và thanh niên Yên Bái nói riêng đã được quan tâm, chú trọng, tạo điều kiện để lao động trẻ có cơ hội tìm kiếm thông tin, tiếp cận việc làm. Trong thời gian tới tin tưởng rằng với những giải pháp cụ thể, hoạt động thiết thực của tổ chức Đoàn các cấp, cùng với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp cùng tinh thần nỗ lực, cố gắng của tuổi trẻ Yên Bái, trong những năm tới, công tác tư vấn định hướng nghề, giới thiệu việc làm và đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn tỉnh sẽ đạt được nhiều kết quả tích cực; góp phần khẳng định vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đoàn trong hỗ trợ, bảo vệ, chăm lo quyền, lợi ích chính đáng của đoàn viên, thanh thiếu niên./.

**VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN, NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP**

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hà Nội***

Thực hiện Quyết định số 3905/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh thiếu niên Hà Nội, với chức năng nhiệm vụ tham mưu cho Ban Thường vụ Thành đoàn Hà Nội công tác tuyên truyền, tổ chức, triển khai các hoạt động tư vấn, giới thiệu, hỗ trợ thanh niên về nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp, dạy nghề và phát triển kinh tế; tổ chức chức các loại hình hoạt động vui chơi, giải trí, giáo dục và rèn luyện thể chất gắn với các chương trình du lịch trải nghiệm cho thanh thiếu niên; cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về công tác xã hội cho thanh thiếu niên; tổ chức các khóa tập huấn, huấn luyện kỹ năng mềm, tăng cường kiến thức cho thanh thiếu niên; hỗ trợ tín dụng, xây dựng thí điểm các loại mô hình hỗ trợ thanh thiếu niên, phổ cập và phát triển khoa học công nghệ cho thanh niên trên địa bàn thành phố Hà Nội, tìm hiểu, tham mưu các biện pháp, hình thức hỗ trợ thanh thiếu niên nghiện ma túy trên địa bàn Hà Nội, tổ chức triển khai tổng hợp, nắm bắt tình hình cụ thể và thí điểm các mô hình, hoạt động giúp đỡ người cai nghiện ma túy.

Đối với việc thực hiện công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên được Thành đoàn Hà Nội đặc biệt quan tâm và chú trọng. Nhằm giúp cho thanh niên hiện nay, đặc biệt là đối tượng học sinh, sinh viên nâng cao nhận thức, hiểu rõ về nghề nghiệp và hiểu rõ về bản thân mình từ đó có thể định hướng đúng đắn và đưa ra quyết định chọn nghành, chọn nghề nghiệp phù hợp với hứng thú, sở thích cá nhân, với năng lực của bản thân, gia đình với nhu cầu sử dụng lao động trong các hoạt động đa dạng của đời sống xã hội.

**I. Công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên**

**1. Đối với công tác hướng nghiệp**

Công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp cho thanh niên, học sinh, sinh viên hiện nay có vai trò quan trọng, là một hoạt động không thể thiếu trong môi trường nhà trường và xã hội, qua đó giúp các em hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai, nắm bắt được những thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của khu vực địa phương và đất nước, hiểu biết về các nghành nghề, thị trường lao động. Để các em tự đánh giá được năng lực của bản thân và điều kiện gia đình, tìm kiếm được những thông tin về nghề, về cơ sở đào tạo cần thiết cho bản thân trong việc lựa chọn nghề, định hướng và lựa chọn được nghề nghiệp tương lai của bản thân.

Để thực hiện được những nội dung đó, hàng năm Thành đoàn Hà Nội chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh thiếu niên Hà Nội chủ trì phối hợp với các Quận, huyện, thị đoàn, Đoàn Thanh niên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở trên địa bàn Thành phố cùng các chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực tư vấn định hướng nghề nghiệp tổ chức triển khai hàng trăm buổi tư vấn cho thanh niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn Thành phố với hàng chụcnghìn lượt tham giabằng hình thức trực tiếp và trực tuyến tùy theo từng giai đoạn của dịch bệnh Covid[[4]](#footnote-5). Qua các buổi tư vấn đã chỉ ra những khiếm khuyết, thiếu sót trong quá trình lưa chọn nghành nghề của các em và của các phụ huynh gia đình các em khi bắt các em phải theo sự chỉ đạo, ý thích của mình. Giúp các em có sự lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp cho tương lai của mình.

Các hoạt động hỗ trợ thanh niên tìm kiếm cơ hội việc làm được Đoàn Thanh niên Thành phố và các cấp bộ Đoàn triển khai với nhiều hình thức đổi mới như: Kết hợp ứng dụng nghệ thuật, công nghệ trong hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, trang bị kỹ năng thực hành xã hội, cung cấp các bài đánh giá năng lực cá nhân nhằm nâng cao khả năng ứng tuyển thành công cho thanh niên, học sinh, sinh viên trong điều kiện thị trường lao động yêu cầu ngày càng cao với một số chương trình nổi bật như: Ngày hội việc làm, Ngày hội tuyển dụng[[5]](#footnote-6), Dự án Nhạc kịch định hướng việc làm: “Chọn nghề trong muôn nghề”, nền tảng trực tuyến 4SV.vn,Chiến dịch việc làm trực tuyến;nâng cao nhận thức, năng lực của cán bộ đoàn các cấp về công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho thanh niên; xây dựng và triển khai các giải pháp có tính đột phá trong phân luồng học sinh, tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh từ bậc trung học cơ sở đến trung học phổ thông; tổ chức Festival sáng tạo trẻ, Festival sinh viên Thủ đô, các ngày hội, phiên giao dịch việc làm cho thanh niên, sinh viên, các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, thanh niên khuyết tật, thanh niên hoàn lương, bộ đội xuất ngũ, thanh niên xuất khẩu lao động; tăng cường giáo dục thanh niên có thái độ tích cực đối với công việc, chủ động rèn luyện kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; hỗ trợ thanh niên nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc và khả năng tự tạo việc làm; tổ chức các hoạt động giới thiệu việc làm cho thanh niên, hỗ trợ và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên; nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế của Thành đoàn Hà Nội trong hỗ trợ đoàn viên, thanh niên.

Thành đoàn Hà Nội tập trung đẩy mạnh công tác hỗ trợ thanh niên vay vốn phát triển kinh tế triển khai hiệu quả với nhiều giải pháp sáng tạo.Đã huy động nguồn lực thành lập quỹ để tăng nguồn vốn vay cho thanh niên, như: Quỹ đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp; Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp... Tính đến ngày 30/11/2021, tổ chức Đoàn Thanh niên thành phố có 25/30 cơ sở đoàn khối quận huyện có dư nợ. Tổng dư nợ hơn 535 tỷ đồng, tăng khoảng 85 tỷ đồng (tăng 18,9%) so với năm 2020. Khai thác có hiệu quả các nguồn vốn vay hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm; xây dựng các gói vay ưu đãi cho thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp; tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho thanh niên nông thôn, phát triển các câu lạc bộ phát triển kinh tế. Thành đoàn tiếp tục phối hợp với lãnh đạo địa phương các cơ chế, giải pháp mới để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho thanh niên địa phương khởi nghiệp, lập nghiệp. Năm 2021, tận dụng các lợi thế của công nghệ số và các nền tảng ứng dụng hiện đại, toàn Đoàn đã tập huấn, hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho hơn 90.000đoàn viên, thanh niên Thủ đô;xây dựng cơ sở dữ liệu về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của Thủ đô với 180/100 quỹ đầu tư (hoàn thành chỉ tiêu, vượt 80% kế hoạch) và 916/ 500 startups (hoàn thành chỉ tiêu, vượt 83,2% kế hoạch), hỗ trợ kết nối đầu tư trị giá 353 triệu/ 500 triệu đô la Mỹ cho các startups (đạt 70,6% kế hoạch). Ra mắt và mở rộng Mạng lưới đổi mới sáng tạo Thủ đô tới 15 trường đại học, học viện trên địa bàn thành phố và 05 Hội Sinh viên Việt Nam ở nước ngoài. Hỗ trợ vay vốn 10.3 tỷ/50 tỷ đồng cho thanh niên làm kinh tế, khởi nghiệp, lập nghiệp (đạt 20,6% kế hoạch);hỗ trợ 341/ 20dự án khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên; phối hợp với HanoiBA hỗ trợ 40 doanh nghiệp của thanh niên phát triển kinh tế có sản phẩm được công nhận tiêu chuẩn OCOP (từ 3 sao trở lên) có sản phẩm sử dụng bởi siêu thị 0 đồng*.*

Trong năm 2022, Thành đoàn Hà Nội giao Trung tâm Dịch vụ việc làm và Hỗ trợ thanh thiếu niên Hà Nội dự kiến phối hợp với các quận, huyện,thị đoàn, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố và các tỉnh tổ chức khoảng 150 buổi tư vấn dịnh hướng nghề nghiệp cho thanh niên và học sinh sinh viên với khoảng 40.000 lượt tham gia.

**2. Về công tác đào tạo nghề cho thanh niên**

Việc tổ chức đào tạo nghề cho thanh niên chủ yếu dạy thực hành, thời gian đào tạo phù hợp với từng nghề, phù hợp với nhận thức của người học.Đối với các nghề phi nông nghiệp tập trung tổ chức đào tạo theo vị trí việc làm tại các doanh nghiệp tuyển dụng, theo Hợp đồng lao động hoặc tổ chức việc làm cho người lao động theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Đối với nghề nông nghiệp, tập trung đào tạo cho các đối tượng thanh niên ở các vùng sản xuất hàng hóa, thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Lao động làm việc trong các trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đủ điều kiện áp dụng kiến thức nghề sau học.

Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm với: Thanh niên thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tọc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, lao động nữ bị mất việc làm.

Trong những năm tới, Thành đoàn giao Trung tâm dự kiến đạt các chỉ tiêu dạy nghề như sau:Năm 2022: Dạy nghề phi nông nghiêp 02 lớp 50 người; dạy nghề nông nghiệp 02 lớp 50 người. Năm 2023: Dạy nghề phi nông nghiệp 03 lớp 75 người; dạy nghề nông nghiệp 03 lớp 75 người. Đảm bảo 85% người sau học nghề có việc làm và thu nhập ổn định.

**II. Những khó khăn hạn chế**

**1. Đối với công tác hướng nghiệp**

- Việc tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên còn nhiều hạn chế, phần đa các nhà trường vẫn chưa thường xuyên quan tâm đến việc tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên. Do vậy, trong các buổi tư vấn vẫn còn bị hạn chế nhiều về thời gian khiến cho các buổi tư vấn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Kinh phí cấp cho công tác tư vấn còn hạn hẹp do vậy để tổ chức được các buổi tư vấn phần đa là Trung tâm phải kêu gọi tài trợ, huy động xã hội hóa để lấy kinh phí tổ chức, có những buổi không huy động được nguồn xã hội hóa, Trung tâm phải tổ chức miễn phí.

**2. Đối với công tác đào tạo nghề cho thanh niên**

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến công tác đào tạo nghề chưa đạt hiệu quả đề ra là do một số ngành nghề đào tạo ngắn hạn chưa phù hợp; đối tượng học nghề đa phần đều là lao động chính cần nguồn thu nhập đảm bảo cuộc sống hằng ngày nên không muốn bỏ việc đang làm để đi học nghề dù biết trong quá trình học sẽ được hỗ trợ học phí, chi phí đi lại. Trong khi đó, tại địa phương hoặc các vùng xung quanh đều có khu, cụm công nghiệp, lao động trẻ dễ dàng có sự lựa chọn đi làm công nhân nên không còn gắn bó với các nghề nông nghiệp.

- Đối với với các nghề phi nông nghiệp, do thời gian đào tạo ngắn chỉ dưới 3 tháng nên người lao động chưa đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, thậm chí thiếu tác phong làm việc công nghiệp, sau một thời gian làm việc do lương thấp hoặc không thích sẽ tự ý bỏ việc.

- Sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn vẫn chưa chặt chẽ; công tác định hướng, phân luồng học sinh phổ thông chưa thực sự gắn với dạy nghề; công tác tuyên truyền, định hướng chọn nghề tạo một số nơi còn hình thức, chưa đi vào thực chất cũng là những nguyên nhân khiến công tác đào tạo nghề gặp khó.

**III. Những khuyến nghị và giải pháp**

**1. Đối với công tác tư vấn hướng nghiệp**

- Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động hướng nghiệp, các nhà trường cần quan tâm hơn nữa trong việc định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh, sinh viên. Cần tập trung định hướng lâu dài, thường xuyên trong các cấp, các khối học chứ không phải chỉ tập trung vào các khối cuối cấp và học sinh sắp tốt nghiệp ra trường.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp, nội dung hình thức hướng nghiệp thông qua các môn học và lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường.

- Đoàn thanh niên cần tăng cường công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền sauu rộng trong các cấp độ đoàn nhằm nâng cao nhận thức cho đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên trong việc định hướng nghề, chọn nghành, chọn nghề sao ch phù hợp với năng lực của bản thân, với nhu cầu của xã hội để đên khi ra trường có công việc ổn định lâu dài.

- Công tác giáo dục hướng nghiệp cần phải truyền tải rộng rãi, sâu rộng trong học sinh, sinh viên và đoàn viên thanh niên. Việc làm này đòi hỏi phải thường xuyên, lâu dài theo từng cấp độ. Để hoạt động này đạt được hiệu quả, đê nghị nhà nước tăng cường bổ sung cấp ngân sách đầu tư cho hoạt động này.

**2**. **Đối với công tác đào tạo nghề cho thanh niên**

- Rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị dạy nghề hiện có tại các trụ sở; xây dựng các phương án đào tạo, dạy nghề tập trung vào các chương trình đào tạo kỹ năng ngắn hạn, linh hoạt về thời gian học phù hợp với đối tượng học viên là thanh niên. Hoàn thiện bộ máy, thủ tục, hồ sơ, điều kiện trình cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận Trung tâm là cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Việc triển khai mở lớp, chương trình đào tạo, giáo viên, xác định giá dịch vụ thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành; cán bộ Trung tâm phối hợp chặt chẽ với đơn vị đối tác để đảm bảo chất lượng và tiến độ đào tạo theo yêu cầu.

- Phát triển mô hình “Dạy nghề tại chỗ” gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên, thanh niên nông thôn các vùng điều kiện kinh tế khó khăn. “Dạy nghề có địa chỉ” đảm bảo người lao động có việc làm và thu nhập sau học nghề. Cụ thể hóa nội dung thành các chương trình, kế hoạch triển khai từng giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm các tập thể và cá nhân để triển khai hiệu quả. Tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện; thực hiện chế độ thông tin báo cáo việc thực hiện với cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa góp phần nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề cho thanh niên./.

**ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

***Nguyễn Đức Sâm***

*Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh*

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang phát triển mạnh mẽ, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ nhằm đào tạo lớp thanh niên có chất lượng cao, có khả năng sáng tạo và khởi nghiệp đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Trong xu thế chung đó, tỉnh Bắc Ninh cũng đã tăng cường đầu tư cho các cơ sở dạy nghề, các đơn vị có chức năng tư vấn và đào tạo nghề cho thanh niên với mục tiêu nâng cao nhận thức về mọi mặt, tạo việc làm, chuyển nghề, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho thanh niên; góp phần phát triển kinhtế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế như hiện nay.

Tuy nhiên trên thực tế, công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên còn nhiều bất cập, nhận thức của một bộ phận thanh niên và xã hội về đào tạo nghề, tạo việc làm, nghề nghiệp chưa đầy đủ; công tác thông tin, tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, thanh niên còn nhiều hạn chế; tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm vẫn còn; chất lượng việc làm chưa cao, năng suất lao động thấp, nhất là trong giai đoạn từ 2020 cho đến nay, dưới tác động mạnh mẽ của dịch Covid 19 khiến cho tỷ lệ thanh niên thất nghiệp, thiếu việc làm cao và đang có xu hướng gia tăng, nhiều thanh niên không chỉ mất việc làm mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe, sức lao động. Chính vì thế, công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên hiện nay là một yêu cầu và thách thức lớn cho tổ chức Đoàn các cấp. Đây là vấn đề quan trọng, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, các chủ thể xã hội liên quan.

Có thể thấy, đào tạo nghề không chỉ là nhiệm vụ, chức năng của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của xã hội, của các cơ quan doanh nghiệp và ngay bản thân người lao động, trong đó có thanh niên; việc đào tạo nghề cho thanh niên có quy hoạch, kế hoạch hợp lý thì sẽ có tác động tích cực đến kinh tế - xã hội nói chung và bản thân thanh niên. Ngược lại, nếu không có sự quan tâm xây dựng, giải quyết hợp lý, sẽ tạo cho bản thân thanh niên tính trông chờ, ỷ lại, thiếu ý chí phấn đấu, thờ ơ với các hoạt động chính trị, xã hội, chạy theo lối sống thực dụng, thiếu tôn trọng pháp luật và các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, sa vào các tệ nạn xã hội dẫn đến vi phạm pháp luật, là thói quen ăn sâu vào tiềm thức của nhiều thế hệ trẻ.

Qua quá trình triển khai, khảo sát thực tế cho thấy có đến 58,79% số người được hỏi trả lời rằng thiếu trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ năng làm việc là khó khăn lớn nhất khi tìm kiếm việc làm trong cơ quan, doanh nghiệp. Cho thấy kiến thức, tay nghề là những yếu tố quan trọng để tìm kiếm việc làm trong nền kinh tế thị trường. Trong khi đó, số lượng thanh niên được đào tạo nghề nghiệp chưa đủ đáp ứng được yêu cầu công việc của các đơn vị công ty, doanh nghiệp.

Hiện nay, các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển hàng nghìn thậm chí hàng chục nghìn lao động có trình độ tốt nghiệp Trung học phổ thông, tốt nghiệp các lớp đào tạo nghề. Nhưng công tác tuyển sinh dạy nghề trong những năm gần đây vẫn gặp nhiều khó khăn, các lớp nghề tuy đã được mở rộng nhưng chưa thực sự đầu tư có chiều sâu cho một số nghề có kỹ thuật công nghệ cao để đón đầu phục vụ cho yêu cầu của công nghiệp hoá, hiện đại hóa và xuất khẩu lao động.

Bắc Ninh có lợi thế từ vị trí địa lý và điều kiện kinh tế xã hội, nằm trong [Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C3%B9ng_kinh_t%E1%BA%BF_tr%E1%BB%8Dng_%C4%91i%E1%BB%83m_B%E1%BA%AFc_b%E1%BB%99); kinh tế liên tục tăng trưởng cao; quy mô công nghiệp tăng nhanh, đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao của cả nước. Ngành Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, năng suất, hiệu quả, chất lượng, an toàn và bền vững; Phấn đấu đến năm 2030, xây dựng Bắc Ninh là thành phố có nền công nghiệp hiện đại, công nghệ cao; một trong những trung tâm thương mại - dịch vụ, giáo dục, đào tạo nhân lực, chăm sóc sức khỏe, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đáp ứng yêu cầu của thành phố trực thuộc Trung ương; là động lực phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng Thủ đô và của cả nước…

Chính vì vậy, công tác đào tạo nghề cho thanh niên luôn được Ban Chấp hànhtỉnh Đoàn quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ: Việc triển khai nguồn Quỹ Quốc gia hỗ trợ giải việc làm (120) và nguồn vốn Khởi nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Tỉnh Đoàn quản lý đã góp phần hỗ trợ giải quyết nhiều khó khăn cho thanh niên muốn vay vốn lập nghiệp và tạo thêm nhiều cơ hội việc làm tại địa phương. Tiếp nhận và tiếp tục duy trì các lớp đào tạo, nâng cao trình độ cho thanh niên trên địa bàn tỉnh do Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên tỉnh Bắc Ninh đang triển khai trước thời điểm diễn ra sáp nhập;phối hợp với các trường Đại học tăng cường công tác tuyển sinh nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao kiến thức, trình độ cho thanh niên; phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyển sinh và mở các chương trình đào tạo nghề ngắn hạn; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm một số tỉnh mở rộng mạng lưới tuyển dụng, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động; thường xuyên tổ chức các chương trình tư vấn, định hướng nghề, đào tạo nghề cho Học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; tranh thủ vận động các nguồn lực xã hội, thực hiện tuyển sinh các lớp đào tạo nghề miễn phí, hỗ trợ các thanh niên bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 hoặc bị mất việc, muốn chuyển đổi nghề nghiệp trong giai đoạn Dịch Covid - 19 có diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; phối hợp với các công ty, Doanh nghiệp trên địa bàn trực tiếp tuyển dụng thanh niên vào đào tạo nghề tại chỗ và trở thành nhân viên chính thức của công ty, tổ chức các chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm online (tư vấn hướng nghiệp, các lớp đào tạo kỹ năng….). Với sự vào cuộc mạnh mẽ, trách nhiệm của tổ chức Đoàn các cấp, mỗi năm hàng nghìn lượt đoàn viên, thanh niên đã tích cực tham gia các hoạt động đào tạo nghề ngắn hạn. Đây là một trong những hoạt động phối hợp nhiều năm liền do Trung tâm trực tiếp phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề, các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng lao động lớn trên địa bàn như Foxxcon, Canon, các trường đào tạo nghề ngắn hạn trên địa Bàn tỉnh Bắc Ninh. Đặc biệt, năm 2022 Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi đã phối hợp với Công ty Samsung Welstory Việt Nam tuyển sinh lớp Đào tạo bếp chính món Việt miễn phí cho đoàn viên, thanh niên;các cấp bộ Đoàn cũng chủ động xây dựng trang mạng xã hội nhằm mở rộng thêm một kênh thông tin tuyên truyền tới Đoàn viên, thanh niên; đồng thời thực hiện việc tư vấn về chính sách, pháp luật lao động cho người lao động, người sử dụng lao động; xây dựng các câu lạc bộ, câu lạc bộ sở thích về nghề nghiệp cho thanh niên để khơi dậy niềm đam mê nghề, say nghề trong thanh niên, nâng cao năng lực tìm kiếm việc làm và đào tạo kỹ năng, dạy nghề khác.

Trong mục tiêu phấn đấu của tổ chức, các cấp bộ Đoàn cũng đề cao việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao; phấn đấu 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dụcvà giáo dục nghề nghiệp được hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Hằng năm, phấn đấu ít nhất 30% ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

Hằng năm, phấn đấu 100% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; phấnđấu 60% thanh niên được đào tạo nghề và tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Phấn đấu hằng năm có ít nhất 25.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

Đến năm 2030, phấn đấu tỉ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 3,2%; tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 2%.

Đến năm 2030, phấn đấu 70% thanh niên là người khuyết tật được bồi dưỡng kỹ năng sống và lao động. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 30% thanh niên là người khuyết tật.

Đến năm 2030, phấn đấu 70% thanh niên yếu thế (là người nhiễm HIV; thanh niên sử dụng ma túy; hoạt động mại dâm; thanh niên là nạn nhân của tệ nạn buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật…) được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 20% thanh niên là người nhiễm HIV; thanh niên sau cải tạo, cai nghiện, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

Với mục tiêu này, trong thời gian tới, để công tác đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đạt được những kết quả nổi bật và thực tiễn hơn nữa; xin đề xuấtmột số giải phápsau:

**1. Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin về lao động và việc làm; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền về công tác đào tạo nghề cho thanh niên**

*- Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề và việc làm*

Tiếp tục quán triệt, nghiên cứu cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về đào tạo nghề cho thanh niên. Theo đó tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác đào tạo nghềcho thanh niên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị, các cấp, ngành và toàn xã hội vềvai trò củatạo việc làm cho thanh niên đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.

*- Tăng cường thông tin về thị trường lao động*

Xây dựng chiến lược truyền thông quốc gia về định hướng nghề nghiệp và việc làm cho thanh niên, trong đó chú trọng những thông tin về thị trường lao động cung cấp cho họ những số liệu tin cậy về lao động, việc làm đến các địa phương để có căn cứ xây dựng chương trình hướng nghiệp cho thanh niên, giúp họ có điều kiện tiếp xúc với thông tin và những cơ hội tìm kiếm việc làm một cách đầy đủ và chính xác.

Truyền thông về nghề nghiệp việc làm đòi hỏi cần phải có phương thức mới, hiệu quả; đa dạng các hình thức cung cấp thông tin kiến thức khoa học - công nghệ, quản lý kinh tế, kỹ năng sống, hướng nghiệp, việc làm phù hợp với từng nhóm thanh niên.

*- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của xã hội về việc làm cho thanh niên*

Trong lúc đó nhận thức của một bộ phận không nhỏ thanh niên và xã hội về dạy nghề, giải quyết việc làm chưa đúng mức, định hướng nghề nghiệp của thanh niên còn thiên lệch về công việc hành chính, gián tiếp. Nhận thức của xã hội về vai trò, vị trí của thanh niên và vấn đề nghề nghiệp việc làm cho thanh niên là vấn đề có tác động rất lớn. Tâm lý phải học Đại học mới có tương lai tốt, xem nhẹ việc học nghề đã dẫn đến nhiều hệ lụy về nghề nghiệp và việc làm cho thanh niên. Do đó cần đẩy mạnh công tác truyền thông thay đổi nhận thức cho xã hội về lĩnh vực này là một trong những giải pháp hết sức cần thiết.

*- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của bản thân thanh niên về lao động, việc làm*

Nâng cao nhận thức của thanh niênvề ý thức, tác phong, kỷ luật trong lao động là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém của nguồn nhân lực hiện nay. Để làm tốt việc này cần sự phối hợp của tổ chức Đoàn Thanh niên, các ngành quản lý lao động và chính bản thân thanh niên có vai trò quyết định. Để thanh niên thấy rõ thành công trong lao động, sản xuất không chỉ do kỹ năng, chuyên môn của cá nhân mà còn là sự phối hợp tập thể, là kỷ luật của doanh nghiệp, là tính hợp lý, khoa học của quy trình sản xuất.

**2. Nâng cao chất lượng công tác phân luồng, tư vấn, hướng nghiệp cho thanh niên theo hướng từ sớm, từ xa; đồng thời tăng cường nâng cao thể chất, trình độ tay nghề, tác phong lao động cho thanh niên**

Các cấp, các ngành và cá nhân cần nhận thức sâu sắc nâng cao chất lượng lao động thanh niên là góp phần phát triển nguồn nhân lực cho tương lai để phục vụ cho quá trình phát triển đất nước. Do đó từng cấp, ngành, địa phương, các doanh nghiệp cần có kế hoạch, giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ của địa phương, đơn vị mình.

*- Nâng cao chất lượng giáo dục:* Nhằm tạo bước tiến vững chắc tạo nền tảng dân trí, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

- *Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp:* Thực hiện tốt công tácphân luồng, nắm bắt nhu cầu nghề nghiệp, việc làm, làm cơ sở cho hoạt động tư vấntuyển sinh, tư vấn nghề nghiệp và việc làm nhằm góp phần định hướng nghề nghiệp cho thanh niên. Công tác hướng nghiệp không chỉ đơn thuần giúp thanh niên chọn nghề phù hợp với nguyện vọng, sở trường của cá nhân mà còn góp phần phân bổ nguồn nhân lực một cách hợp lý, nhằm tăng năng suất lao động xã hội. Hoạt động này cũng mang tính dự báo, giúp thanh niên có được hiểu biết về một số nghề và những yêu cầu của nghề, từ đó hình thành khả năng thích ứng, yêu thích lao động, nghề nghiệp, xung kích đi đầu nắm bắt kỹ thuật mới, công nghệ mới ứng dụng vào sản xuất kinh doanh.

*- Đảm bảo hiệu quả công tác đào tạo nghề cho thanh niên:*

*+ Quy hoạch phát triển ngành nghề đào tạo:*

Quy hoạch đào tạo nghề cho thanh niên, cần tập trung theo hướng đào tạo chuyên canh tại các vùng nguyên liệu, đào tạo ứng dụng công nghệ mới vào nông nghiệp với sự tham gia của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân và các doanh nghiệp. Việc giải quyết bài toán nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo cho mục đích chuyển đổi sản xuất, kinh doanh cần phải được các địa phương quan tâm đúng mức và có kế hoạch cụ thể để cơ quan quản lý cấp tỉnh, Trung ương có kế hoạch phát triển đồng bộ tránh lãng phí và không hiệu quả trong đầu tư. Tập trung tăng cường năng lực đào tạo của các cơ sở dạy nghề, chú trọng phát triển đào tạo dài hạn trong tương lai.

Hoàn thiện hệ thống mạng lưới cơ sở đào tạo nghề về gần với nơi có nhu cầu, mặt khác cũng tạo điều kiện thu hút người đi học đến với cơ sở đào tạo nghề. Đồng thời, chuẩn hóa trang thiết bị dạy nghề cho hệ thống cơ sở dạy nghề hiện có và đầu tư mới trong tương lai.

+ *Đào tạo nghề theo yêu cầu phát triển của sản xuất và thị trường lao động:*

Xây dựng chương trình dạy nghề phù hợp với từng loại đối tượng và yếu tố mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp. Đây cũng là một điểm mới đáng lưu ý vì hiện nay do tính chất bắt buộc của chương trình, giáo trình dạy nghề làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác dạy nghề. Cần nghiên cứu điều chỉnh chương trình, giáo trình dạy nghề linh hoạt một cách tối đa, đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động. Đồng thời, các quy định về cập nhật giáo trình cần được chi tiết hóa để đảm bảo chất lượng của giáo trình dạy nghề tương ứng với yêu cầu của sản xuất công nghiệp, hiện đại.

Đa dạng hoá hình thức đào tạo nghề phi nông nghiệp, lấy các trường dạy nghề làm trọng tâm. Khuyến khích sự tham gia dạy nghề của các doanh nghiệp (như ưu đãi về thuế và các nghĩa vụ khác). Thu hút sự tham gia của các nghệ nhân, những người có tay nghề cao trong các làng nghề, doanh nghiệp dạy nghề cho người lao động thanh niên. Trong chừng mực nhất định, có thể yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện việc đào tạo nghề như một nghĩa vụ đối với xã hội.

Mở rộng các hình thức tư vấn nghề, nâng cao năng lực cũng như hiệu quả hoạt động các trung tâm dịch vụ việc làm cho thanh niên. Bổ sung cơ chế chính sách để huy động các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề và phát triển cơ sở dạy nghề tại doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có hoạt động dạy nghề, chi phí đào tạo được tính trong chi phí giá thành; được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc được trích một phần thu nhập trước thuế để thực hiện đào tạo nghề.

Chú ý đào tạo nghề công nghiệp - dịch vụ cho thanh niên, học sinh nông thôn mới tốt nghiệp phổ thông giúp họ chuẩn bị điều kiện chuyển sang lĩnh vực phi nông nghiệp như: công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ nông thôn, bán hàng…

+ *Liên kết với doanh nghiệp, tạo cầu nối giữa dạy nghề với thị trường lao động:*

Công tác đào tạo nghề phải chủ động xác định loại nghề đào tạo, quy mô đào tạo trên cơ sở đánh giá năng lực của cơ sở và nhu cầu của thị trường lao động; chủ động xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu tuyển dụng và sử dụng của doanh nghiệp. Đổi mới phương pháp, quy trình đào tạo, lấy học sinh, người học nghề làm trung tâm và nhu cầu của doanh nghiệp làm định hướng đào tạo.

Xây dựng các chính sách nhằm thu hút, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia trong quá trình đào tạo nghề, trong việc xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, trong quá trình giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và phản hồi về chất lượng của các "sản phẩm" của quá trình đào tạo nghề trước đó.

Đầu tư, đổi mới và nâng cao chất lượng các trường dạy nghề, các trung tâm tư vấn, giới thiệu việc làm. Thu hút sự tham gia của các Hội nghề nghiệp, có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước về lao động với đại diện giới chủ, thợ, các hội nghề nghiệp và cơ sở dạy nghề trong việc xác định nhu cầu của doanh nghiệp về lao động và xây dựng danh mục, tiêu chuẩn nghề. Kinh nghiệm của các nước cho thấy, để xây dựng danh mục và tiêu chuẩn nghề, cần có sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và các Hội nghề nghiệp.

- *Nâng cao thể lực và tầm vóc của thanh niên:*

Để đảm bảo nâng cao thể lực và tầm vóc của thanh niên cần chú ý làm tốt công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao thể lực toàn dân. Tích cực thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Làm tốt công tác sức khỏe học đường cho học sinh, đảm bảo có sức khỏe tốt khi trưởng thành.

Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế công lập nhằm đảm bảo cho người lao động được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Thực hiện có hiệu quả các chương trình sức khoẻ lao động và môi trường, chương trình mục tiêu y tế khác nhằm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho lao động thanh niên.

Nâng cao chất lượng phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao thể lực, tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hoá, văn nghệ trong thanh niên, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

**3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên**

Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm có vai trò rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách. Qua phân tích thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về lao động, việc làm thì thấy khá nhiều bất cập, nhất là ở cấp cơ sở. Vì vậy, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ là yêu cầu khách quan.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nói chung, chính sách, pháp luật về lao động, việc làm nói riêng, nhất là những chủ trương, chính sách mới cho đội ngũ cán bộ, công chức nói chung để họ có thể quán triệt mục tiêu giải quyết việc làm trong các cương vị công tác của mình.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về quản lý nguồn nhân lực, về lao động, việc làm cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp; chú trọng bồi dưỡng các kỹ năng như phân tích, thống kê, áp dụng công nghệ thông tin trong các khâu cập nhật và phân tích dữ liệu về lao động, việc làm; kỹ năng quản lý các chương trình, dự án có lồng ghép mục tiêu lao động, việc làm.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở; chú trọng đến các kỹ năng lồng ghép mục tiêu lao động, việc làm trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chú trọng công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ chính quyền cơ sở từ số thanh niên đã tốt nghiệp Trung học phổ thông. Trên cơ sở quy hoạch, xây dựng kế hoạch và cơ chế khuyến khích số cán bộ nguồn đào tạo nâng cao trình độ qua các hình thức cử tuyển, đào tạo tại chức,... tạo nguồn cán bộ có năng lực, trình độ cho hệ thống chính quyền cơ sở trong tương lai.

**4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và vai trò đồng hành của tổ chức hội, đoàn thể trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên**

Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành với các tổ chức chính trị - xã hội, với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và tự tạo việc làm cho thanh niên. Đoàn Thanh niên trên địa bàn.

Các cấp bộ Đoàn tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đưa phong trào *“Đồnghành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp”* đi vào chiều sâu thiết thực hơn, xem đây nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn mới; trên cơ sở phát huy vai trò đồng hành trong hướng nghiệp, phối hợp dạy nghề và giới thiệu việc làm, hỗ trợ thanh niên tạo việc làm.Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đoàn viên, hội viên về Nghị quyết số 26/NQ-TW TƯ 7 (khóa X) về Nông nghiệp, nông dân và nông thôn, các chương trình mục tiêu, đề án của Chính phủ về việc hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên và các chủ trương, chính sách, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiêp trong địa bàn tỉnh tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 9, lớp 12 tại các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, thanh niên càng có vai trò đặc biệt quan trọng. Tạo việc làm, phát triển năng lực và sức sáng tạo, phát huy vai trò xung kích của thanh niên là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước. Bắc Ninh là tỉnh có nền kinh tế đang trên đà phát triển và cần một lượng lớn nhân lực có trình độ tay nghề cao. Do vậy, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm cho thanh niên là vấn đề cấp bách và hết sức cần thiết. Những năm qua, Tỉnh Bắc Ninh đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó có lao động là thanh niên.

Với những giải pháp nêu trên, chúng tôi tin tưởng rằng công tác đào tạo nghề cho thanh niên sẽ đạt được nhiều kết quả nổi bật; đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống cho thanh niên; góp phần tích cực vào công cuộc công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước./.

**ĐÁNH GIÁ VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT**

**VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN HIỆN NAY VÀ NHU CẦU**

**ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA THANH NIÊN TRONG THỜI GIAN TỚI**

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa***

Ngày nay con người đang bước vào nền văn minh trí thức với những biến đổi vô cùng to lớn cùng sự phát triển kỳ diệu của khoa học kỹ thuật và công nghệ, đòi hỏi mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, bằng truyền thống và nội lực của mình phải tạo được những bước đi thích hợp để nhanh chóng tiếp cận và hội nhập vào trào lưu đó. Đối với nước ta, đây thực sự là thời cơ thuận lợi to lớn để phát triển, đồng thời đây cũng là một thách thức vô cùng gay gắt, đòi hỏi phải có nghị lực kiên cường, tài năng sáng tạo để vượt qua. Chính vì lẽ đó mà đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo - phát triển nguồn nhân lực đã được Đảng ta coi là quốc sách hàng đầu. Đào tạo nghề là một nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hưởng tới sự phát triển bền vững. Đảng và Nhà nước ta luôn coi công tác đào tạo nghề cho thanh niên là nhiệm vụ quan trọng nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, đáp ứng nguyện vọng về học nghề của thanh niên, gia đình cũng như toàn xã hội.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang có những diễn biến phức tạp, có mặt còn quyết liệt và sâu sắc hơn. Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm cho thanh niên đặt ra yêu cầu cấp bách hơn bao giờ hết.

**I.Đánh giá về việc thực hiện chính sách, pháp luật về Đào tạo nghề**

**1. *Quan niệm công tác dạy nghề - đào tạo nghề:***

Đào tạo nghềlà một khâu quan trọng trong hệ thống giáo dục của các quốc gia. Nó tác động mạnh mẽ và rõ rệt đến chất lượng đội ngũ lao động tại các cơ sở trực tiếp sản xuất trong nền kinh tế. Do đó, chính quyền các cấp luôn xây dựng hệ thống lý luận cơ bản nhất làm nền tảng cho việc triển khai phát triển hệ đào tạo nghề tại địa phương mình. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn lao động có rất nhiều nhưng tựu chung lại có 4 nhóm nhân tố trực tiếp: Tốc độ phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế; Đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển dạy nghề; Thái độ xã hội về nghề và công tác đào tạo nghề. Cũng từ những nghiên cứu lý luận cơ bản về lĩnh vực đào tạo nghề làm tài liệu tham khảo bổ ích cho các nghiên cứu đánh giá thực trạng cũng như đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động. Hoạt động thực tiễn được sự soi sáng của lý luận sẽ tránh được những sai sót, rút ngắn giai đoạn thử nghiệm và thông qua đó lý luận được hoạt động thực tiễn khách quan chấp nhận hoặc bác bỏ. Do vậy, khi nghiên cứu về một vấn đề bất kỳ cần có lý luận ban đầu và sau đó tiến hành triển khai ứng dụng trong thực tế.

Dạy nghề cho thanh niên, là một trong những chủ trương lớn xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy cấp huyện tỉnh Thanh hóa. Nếu như dạy nghề cho thanh niên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương và cho tỉnh, thì cũng là giải quyết việc làm cho thanh niên và là yếu tố quyết định để phát triển nhân tố con người, ổn định và phát triển kinh tế, làm lành mạnh xã hội đáp ứng nguyện vọng chính đáng và yêu cầu bức thiết của thanh niên.

Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, tạo sự chuyển biến sâu sắc về mặt chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, nhằm xây dựng nền kinh tế ở địa phương, qua đó phục vụ cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đào tạo nghề cho thanh niên theo các mô hình đã thí điểm có hiệu quả; đào tạo tại doanh nghiệp, làng nghề, vùng chuyên canh, thôn, bản, xã; gắn đào tạo với liên kết sản xuất, hỗ trợ vốn sản xuất, tạo việc làm cho lao động và xây dựng nông thôn mới.

Tập trung tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp, theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp để doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động, hoặc tổ chức việc làm cho thanh niên, theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Tập trung tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho các đối tượng là thanh niên nòng cốt tại địa phương, đủ điều kiện áp dụng kiến thức nghề sau khi học. Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm đối với thanh niên chậm tiến, khuyết tật, lao động nữ.

***2.Xây dựng chiến lược, kế hoạch dạy nghề cho thanh niên:***

Trên cơ sở các chủ trương, quan điểm, mục tiêu về công tác dạy nghề do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp đề ra; Đảng bộ tỉnh xây dựng các chủ trương, Nghị quyết về công tác dạy nghề và lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên thực hiện. Các cấp ủy cấp huyện và đơn vị trực thuộc cũng là chủ thể lãnh đạo công tác dạy nghề trên địa bàn và lĩnh vực phụ trách. Trên cơ sở chủ trương Nghị quyết của Đảng bộ về công tác dạy nghề, các cấp ủy cấp huyện cụ thể hóa và lãnh đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

Cấp ủy cấp huyện tỉnh Thanh Hóa lãnh đạo công tác dạy nghề đã đề ra các chủ trương, Nghị quyết về công tác dạy nghề và những vấn đề có liên quan; Chỉ đạo chính quyền các cấp trong địa bàn tỉnh cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và tiến hành kiểm tra, giám sát, đảm bảo thực hiện thắng lợi chủ trương Nghị quyết đó.

Trên cơ sở chủ trương, quan điểm và mục tiêu, nhiệm vụ công tác dạy nghề của tỉnh do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh xác định trong nhiệm kỳ, cấp ủy đảng chủ động xây dựng các Nghị quyết về công tác dạy nghề trong nhiệm kỳ đó, cần xác định mục tiêu, nhiệm vụ công tác dạy nghề trong khoảng thời gian nhất định, bao gồm mục tiêu lâu dài, mục tiêu trước mắt và nhiệm vụ trọng tâm.

Xây dựng quy mô, mạng lưới dạy nghề cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như: Phát triển và nhân rộng mô hình điển hình dạy nghề trên địa bàn tỉnh, nâng cao trình độ chuyên môn tại các trung tâm dạy nghề nhằm đáp ứng với yêu cầu công tác đào tạo nghề cho thanh niên, từ đó thu hút được đông đảo thanh niên tham gia học nghề tại các cơ sở nghề trên địa bàn.

***3.Xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ giáo viên dạy nghề:***

Hiện tại, các cơ sở dạy nghề công lập cấp huyện chưa được bố trí đủ giáo viên. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ và giáo viên ở các cơ sở dạy nghề phần lớn chưa được giao biên chế sự nghiệp. Tỉnh Thanh Hóa lại đang thực hiện chủ trương chung của Đảng và nhà nước về tinh giản biên chế, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc kiện toàn sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy nghề chuyên nghiệp; Hầu hết giáo viên, tư vấn viên ở các cơ sở dạy nghề đều kiêm nhiệm. “*Học đi đôi với hành*”, nhưng đối tượng đoàn viên, thanh niên, hội viên được đào tạo nghề không đủ thời gian để thực hành thành thạo, nên khó tránh khỏi tiếp cận công việc còn bỡ ngỡ khi ra trường.

Mục tiêu trong thời gian tới, sẽ là 27/27 huyện, thị, thành phố sẽ có cán bộ chuyên trách theo dõi công tác dạy nghề thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh quản lý.

Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở dạy nghề.

Tạo cơ chế thông thoáng về nhân lực cũng như nguồn lực để việc dạy và học nghề được đạt chất lượng cao.

***4.Xây dựng cơ sở vật chất, cơ chế, chính sách dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên:***

Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở dạy nghề, tập trung đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề công lập cấp huyện; có cơ chế, chính sách rõ ràng, hợp lý cho đội ngũ giáo viện, học viên, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để thực hiện thắng lợi nghị quyết đảng bộ huyện và tỉnh đã đề ra.

Thông qua các công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, công chức và mọi tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức về nội dung Nghị quyết của Đảng về công tác dạy nghề, về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo, dạy, học nghề.

Tuyên truyền, vận động để các gia đình có định hướng đúng đắn trong việc khuyến khích, đầu tư cho con, em mình học nghề. Đồng thời cũng động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia vào sự nghiệp phát triển công tác dạy nghề của tỉnh.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác dạy nghề cho thanh niên cần quan tâm hơn nữa đến việc tiếp tục đổi mới cách thức tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân, các đoàn viên, theo hướng linh hoạt, sinh động, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm về nhận thức, tâm lý, tập quán của từng địa phương, từng đối tượng. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, trong đó cần phát huy vai trò tích cực của các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức văn hóa, nghệ thuật trong tuyên truyền, giáo dục. Hướng công tác tuyên truyền, giáo dục vào yêu cầu xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất trong Đảng và trong nhân dân, sự đồng thuận xã hội và đề cao ý thức cộng đồng trách nhiệm. Cần cởi mở trong tiếp xúc, tìm hiểu, đối thoại với thanh niên, coi trọng công tác dạy nghề; thuyết phục và phải làm cho các đoàn viên, thanh niên hội viên thấy rõ lợi ích của việc học nghề của bản thân, nhằm tăng thêm thu nhập cho gia đình, bản thân và góp phần trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị, nhất là trong cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng nông thôn mới...

Đẩy mạnh việc xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ; phân công những cán bộ có phẩm chất, năng lực tốt đảm nhận trách nhiệm làm quản lý trong các cơ sở dạy nghề.

Vì vậy, công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động thanh niên tích cực tham gia tìm cho mình một nghề phù hợp để học, tạo cho mình một cơ hội lập thân, lập nghiệp, làm chủ bản thân là yêu cầu cấp thiết đối với Đoàn thanh niên các cấp đảm nhận vai trò của mình trong công tác tuyên truyền.

***5.Đào tạo nghề cho thanh niên, công nhân nông thôn:***

Xác định đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là một trong những mục tiêu quan trọng góp phần giảm nghèo trên địa bàn; thời gian qua, huyện Thọ Xuân đã tích cực triển khai nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả công tác, giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả, huyện Thọ Xuân đã thành lập ban chỉ đạo và giải quyết việc làm; xây dựng, ban hành các văn bản thực hiện việc dạy nghề và giải quyết việc làm; theo đó, chỉ đạo các xã, thị trấn điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh để triển khai thực hiện. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về vai trò, vị trí của đoàn thanh niên, giải quyết việc làm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp với hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động hội viên, đoàn viên tham gia học nghề bằng nhiều hình thức, lựa chọn nghề học phù hợp, sớm tiếp cận với kỹ năng nghề, đáp ứng nhu cầu việc làm... Nhờ đó, từ năm 2018 đến nay, địa phương giải quyết việc làm cho trên 12 nghìn lao động, chủ yếu là các nghề: xây dựng, cơ khí, may mặc, giày da, điện tử, điện lạnh, nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi... đáp ứng tốt hơn nhu cầu sử dụng lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong và ngoài huyện, góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn huyện. Đặc biệt, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các công ty: May Minh Anh Thọ Xuân, TNHH Speed Motion Việt Nam, Giày Aleron... thường xuyên mở các lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp (may công nghiệp, giày da, mộc dân dụng, hàn, điện...) và nghề nông nghiệp (trồng cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm) cho lao động nông thôn. Sau khóa học, người lao động đều nắm được các kiến thức, kỹ năng nghề cơ bản và đều tìm được việc làm phù hợp, có thu nhập ổn định; 100% lao động sau khi hoàn thành học nghề có việc làm tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Nhờ có tay nghề, có việc làm và thu nhập ổn định, hàng năm huyện đều hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo của huyện đã giảm còn 1,36%; thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2021 ước đạt 52 triệu đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động cũng gặp phải không ít khó khăn, thách thức. Nhiều nghề sau đào tạo không duy trì được nên người lao động làm được một thời gian ngắn lại bỏ giữa chừng do sản phẩm làm ra tiêu thụ chậm, thị trường bấp bênh, gây tâm lý chán nản cho người lao động. Nhiều lao động sau học nghề, có việc làm song chưa thực sự ổn định, mức lương còn thấp...

Để tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, thời gian tới huyện Thọ Xuân tiếp tục tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và toàn thể Nhân dân trong thực hiện kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn giai đoạn 2021–2025 trên địa bàn huyện; đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nghề, gắn kết doanh nghiệp, các cơ sở sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nghề; tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên dạy nghề được tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động sau khi học nghề được vào làm tập trung tại các doanh nghiệp; mở rộng việc giới thiệu đưa đi đào tạo nghề bằng nhiều hình thức tại các cơ sở trong và ngoài tỉnh với các nghề phù hợp, có việc làm ổn định và thu nhập khá trở lên.

***6.Đào tạo nghề cho thanh niên, dân tộc thiểu số:***

Hiện nay, các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa tập trung chủ yếu ở 11 huyện miền núi và 06 huyện giáp ranh, với dân số  621.436 người người, gồm 06 dân tộc chủ yếu là: Mường, Thái, Thổ, Mông, Dao, Khơ Mú. Có 7 huyện nghèo, 115 xã đặc biệt khó khăn và 197 thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Theo đó, quá trình thực hiện chính sách đào tạo nghề đối với lao động vùng dân tộc thiểu số đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tỉnh đã tiến hành đào tạo nghề cho 6.029 người, bố trí việc làm cho 4.800 người sau khi tham gia các khóa học nghề. Đồng thời, xây dựng và phát triển 12 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm: 2 trường trung cấp nghề và 10 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, đã đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 11 huyện miền núi Thanh Hóa2. Các cơ sở đào tạo nghề hằng năm triển khai rất nhiều các khóa dạy các nghề về chăn nuôi, trồng trọt, các lớp thủ công mỹ nghệ, các nghề truyền thống của đồng bào dân tộc như dệt thổ cẩm, đan lát…

Cơ sở vật chất, trường lớp học, cũng được đầu tư nâng cấp, máy móc được đầu tư hiện đại để phục vụ công tác đào tạo nghề. Cùng với dạy nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh cũng tiến hành dạy ngoại ngữ cho thanh niên dân tộc thiểu số nhằm đưa người lao động ra nước ngoài làm việc. Năm 2019, có 2.800 người đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ru-ma-ni, Trung Đông.

Nhìn chung, các chính sách đào tạo nghề đã phát huy vai trò to lớn trong việc giải quyết việc làm, cải thiện sinh kế và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,54%/năm, thu nhập hộ nghèo tăng khoảng 1,74 lần.

**\**Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo nghề cho lao động dân tộc thiểu số của tỉnh Thanh Hóa còn gặp nhiều khó khăn.***

Trước hết, công tác tuyên truyền về các lớp dạy nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số được tiến hành chưa thực sự hiệu quả, chưa xác định trọng tâm tuyên truyền, vận động, nội dung, phương thức tuyên truyền còn chung chung, chưa phù hợp đối tượng lao động dân tộc thiểu số – đối tượng vốn có trình độ nhận thức còn hạn chế. Chương trình dạy nghề chưa thực sự phù hợp, gắn với nhu cầu của thị trường, dẫn đến tình trạng sau khi học xong, học viên chưa tìm được việc làm phù hợp.

Chính quyền các cấp tỉnh Thanh Hóa còn chưa hỗ trợ và giới thiệu, tạo điều kiện cho các học viên là đồng bào dân tộc thiểu số sau khi học xong có việc làm phù hợp với chuyên môn được dạy. Về phía lao động dân tộc thiểu số, nhận thức của người lao động dân tộc thiểu số khi tham gia các lớp dạy nghề còn thấp, vẫn còn nhiều đồng bào có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào chính sách của Nhà nước nên một số trường hợp sau học nghề vẫn quay lại làm các công việc như cũ, chưa mạnh dạn chuyển đổi nghề nghiệp hay vay vốn để phát triển sản xuất.

***\*Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do:***

Khung pháp lý hướng dẫn thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động dân tộc thiểu số còn chưa hoàn thiện, dẫn tới lúng túng trong quá trình triển khai; chưa có cán bộ, công chức chuyên trách về triển khai chính sách đào tạo nghề cho lao động dân tộc thiểu số,  do vậy công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề, tìm kiếm công ty, doanh nghiệp vừa dạy nghề và giải quyết việc làm cho người lao động dân tộc thiểu số sau đào tạo nghề chưa thật sự tốt. Việc đầu tư thiết bị dạy nghề cho các trung tâm dạy nghề vừa hạn chế về kinh phí, vừa yếu về chất lượng giáo viên dạy nghề; nội dung, chương trình dạy nghề cho lao động dân tộc thiểu số chưa sát với yêu cầu của thị trường, chưa thực sự phù hợp với lao động dân tộc thiểu số.

***\*Giải pháp chung là:***

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội, của cán bộ, công chức xã và lao động nông thôn, trong đó có lao động dân tộc thiểu số về vai trò của đào tạo nghề đối với việc tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo nghề; Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên; xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề; Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách.

***7.Đào tạo nghề cho thanh niên, khuyết tật:***

Theo thống kê, đến nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có trên 50 hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề cho người khuyết tật và nhận gần 1.000 lao động là người khuyết tật vào làm việc. Trong đó có gần 20 hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở có chủ là người khuyết tật. Để dạy nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật đạt hiệu quả, bên cạnh việc phối, kết hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, tỉnh Thanh Hóa đã nghiên cứu, xây dựng thành công các mô hình đào tạo nghề bám sát thực tiễn, trong đó phải kể đến mô hình hỗ trợ sinh kế tổng hợp và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm.

Đối với người khuyết tật, việc dạy nghề gắn với giải quyết việc làm có ý nghĩa thực tiễn rất cao. Một trong những đơn vị điển hình trong lĩnh vực này là mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm bền vững cho nhiều người khuyết tật tại xã Tân Thọ, huyện Nông Cống và xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa.

Hiện nay, các mô hình này vẫn duy trì sản xuất, tạo việc làm ổn định, lao động khuyết tật có thu nhập 2,2 - 3,5 triệu đồng/người/tháng. Nổi bật, Hợp tác xã Dạy nghề và phục hồi chức năng cho người khuyết tật 18/4, xã Hoằng Ngọc, huyện Hoằng Hóa đang dạy nghề gắn với việc làm cho 100 lao động.

Theo đại diện Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa, trong 5 năm qua, tỉnh đã đã thực hiện hỗ trợ dạy nghề cho trên 2.000 lao động nông thôn. Nghề được đào tạo chủ yếu là thủ công mỹ nghệ, khoảng 70% người khuyết tật có việc làm sau khi được đào tạo nghề, thu nhập bình quân khoảng từ 2,5-4,5 triệu đồng/người/tháng.

Cùng với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh Thanh Hóa cũng đang là đơn vị đầu tàu trong đào tạo nghề, tạo việc làm cho những người yếu thế. Cụ thể, trong 10 năm qua, Hội đã trực tiếp huy động nguồn lực, chủ trì phối hợp với các tổ chức và các hợp tác xã, doanh nghiệp, mở được 65 lớp học nghề cho 1.853 học viên là người khuyết tật.

Hội cũng phối hợp với Trường Trung cấp Nghề thanh thiếu niên khuyết tật đặc biệt khó khăn tỉnh dạy nghề cho 4.895 học viên.Việc quan tâm dạy nghề đã tạo được những chuyển biến đột phá trong công tác tạo việc làm cho người khuyết tật.

80% người khuyết tật sau khi học nghề đã có việc làm và thu nhập ổn định; 1.072 hộ có người khuyết tật thoát nghèo, 286 người khuyết tật trở thành chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Để tạo điều kiện cho người khuyết tật không phải đóng học phí và các khoản tiền ăn, tiền lưu trú trong suốt thời gian đào tạo, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh trực tiếp vận động các hợp tác xã, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các tổ chức nhân đạo nước ngoài (Đức, Mỹ, Hàn Quốc,...) quyên góp được trên 5 tỷ đồng phục vụ công tác đào tạo nghề cho người khuyết tật.

Có thể khẳng định, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và cộng đồng, cùng với ý chí vươn lên của người khuyết tật đến nay đã mang tới hiệu quả nhân văn sâu sắc.

Tuy nhiên, để khẩu hiệu “không ai bị bỏ lại phía sau” thành hiện thực, người khuyết tật cần tiếp tục nhận được những chính sách cụ thể, thiết thực để có thể tiếp cận vốn vay hỗ trợ tạo việc làm. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với những người khuyết tật đã và đang khởi nghiệp, lập nghiệp.

Đồng thời, người khuyết tật cũng mong muốn nhận được sự chia sẻ giúp đỡ của cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp để họ thực hiện hóa ước mơ đời thường là có việc làm, có thu nhập, sống bình đẳng và có ích.

**II. Nhu cầu đào tạo nghề của thanh niên trong thời gian tới**

***\*Thuận lợi***

Tiếp tục đào tạo nghề cho thanh niên và lao động nông thôn theo các mô hình đã thí điểm có hiệu quả; đào tạo tại doanh nghiệp, làng nghề, vùng chuyên canh, thôn, bản, xã; gắn đào tạo với liên kết sản xuất, hỗ trợ vốn sản xuất, tạo việc làm cho lao động và xây dựng nông thôn mới.

Tập trung tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp để doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động hoặc tổ chức việc làm cho lao động theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Tập trung tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho các đối tượng là thanh niên nòng cốt tại địa phương, đủ điều kiện áp dụng kiến thức nghề sau khi học. Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật, lao động nữ.

Không tổ chức đào tạo nghề cho thanh niên và người lao động khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của họ sau khi học.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho thanh niên, lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn.

Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 80%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt từ 35% vào năm 2025.

***\*Khó khăn:***

Thanh Hóa là tỉnh có 7/63 huyện nghèo của cả nước, vị trí địa lý, địa hình phức tạp, việc thực hiện chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về đào tạo và dạy nghề những khó khăn chung của cả nước cũng là những khó khăn vướng mắc mà tỉnh Thanh Hóa gặp phải như:

Cơ chế chính sách còn một số điểm chưa hoàn thiện và sự yếu kém, khuyết điểm trong quản lý về công tác dạy nghề là điều kiện thuận lợi cho chủ nghĩa cá nhân và những tiêu cực trong công tác dạy nghề của tỉnh nhân rộng.

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn nhiều bất cập, chưa phân bố hợp lý giữa các vùng, miền, chưa quy hoạch tới từng ngành, nghề, cấp trình độ đào tạo.

Việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Cơ sở vật chất và các yếu tố đảm bảo chất lượng dạy nghề còn thiếu và phân tán.

Một số chương trình, kế hoạch đào tạo nghề còn nhiều nội dung mang tính hình thức, chưa được thường xuyên cập nhật, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động. Chất lượng, hiệu quả đào tạo của nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, mối quan hệ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp còn lỏng lẻo.

***\*Giải pháp tạo việc làm cho thanh niên thời gian tới:***

Bức tranh về nền kinh tế toàn cầu đã trải qua một năm đầy biến động với “gam màu tối” là chủ đạo do ảnh hưởng trầm trọng bởi dịch Covid-19. Tháng 12 năm 2020, vắc – xin ngừa dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 ra đời giúp kiểm soát đại dịch và khôi phục hoạt động kinh tế.Kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi đáng kể.

Trong lĩnh vực lao động việc làm, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) nhận định thị trường lao động việc làm đã bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu phục hồi sau những gián đoạn chưa từng có do đại dịch Covid-19 gây ra trong năm 2020. Tuy nhiên, sự tác động tiêu cực của đại dịch vẫn còn đang tiếp diễn. Báo cáo tác động Covid-19 của tổ chức này đưa ra số liệu mới nhất cho thấy số giờ làm việc toàn cầu năm 2020 đã sụt giảm 8,8% so với quý 4 năm 2019. Mức độ sụt giảm này bao gồm cả số giờ làm việc bị giảm của những người vẫn có việc làm và những người bị mất việc. Đáng lưu ý, khoảng 71% số người bị mất việc (tương đương 81 triệu người) quyết định rời bỏ thị trường lao động thay vì đi tìm công việc khác và trở thành người thất nghiệp. Những thiệt hại vô cùng lớn này khiến thu nhập từ lao động trên toàn cầu giảm 8,3%, tương đương với 3,7 nghìn tỷ đô la Mỹ hay 4,4% tổng sản phẩm quốc nội toàn cầu.

Ở trong nước, dịch Covid-19 bùng phát ở một số địa phương vào những ngày giáp Tết Nguyên đán năm nay đã tác động đến tình hình lao động, việc làm của cả nước và ảnh hưởng đến đà khôi phục việc làm và cải thiện thu nhập của người lao động trong quý I. Kết quả điều tra lao động việc làm quý I năm 2022 ghi nhận số người tham gia thị trường lao động giảm so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức và lao động thiếu việc làm đều tăng so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Thu nhập của người lao động tăng nhưng tốc độ tăng thấp hơn nhiều so với cùng kỳ trước khi có dịch.

Nhìn chung, những con số thống kê về tình hình lao động việc làm quý II và Quý III năm 2021 đã phản ánh những khó khăn và biến động của nền kinh tế nói chung và thị trường lao động Việt Nam và cả  lao động trẻ nói riêng trong thời gian qua. Những khó khăn này là thách thức rất lớn đối với các nỗ lực của Chính phủ trước chủ trương hoàn thành tốt mục tiêu kép: vừa phát triển kinh tế vừa chiến thắng đại dịch.Trong tình hình này, chúng ta cần có một số giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường lao động trong bối cảnh đại dịch vẫn còn diễn biến khó lường.

*Thứ nhất* , xây dựng các tiêu chí cần thiết để mở cửa thị trường du lịch quốc tế để giúp ngành dịch vụ nói chung và ngành du lịch nói riêng không bỏ lỡ cơ hội để phục hồi và phát triển. Các ngành này phát triển sẽ thu hút lượng lớn lao động tham gia mà chủ yếu là lứa tuổi thanh niên, góp phần tận dụng tốt hơn tiềm năng sẵn có của lao động trẻ.

*Thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện chính sách giáo dục, đào tạo cho thanh niên, giúp thanh niên có điều kiện được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, kỹ năng quản lý, kiến thức thị trường để có cơ hội lựa chọn nghề phù hợp. Khuyến khích việc tổ chức đào tạo nghề tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; chú ý đào tạo nghề công nghiệp, dịch vụ cho thanh niên, học sinh mới tốt nghiệp phổ thông, đặc biệt với học sinh nông thôn, nhằm giúp họ chuẩn bị điều kiện chuyển nghề sang lĩnh vực phi nông nghiệp.

*Thứ ba*, tập trung vào các dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, dự án phát triển thị trường lao động và việc làm; đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp qua Quỹ Quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác; nâng cao chất lượng, tăng số lượng lao động trẻ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên.

Nâng cao năng lực dự báo nhu cầu lao động theo ngành, nghề làm cơ sở, định hướng đào tạo cho thanh niên; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, cập nhật và phổ biến thông tin thị trường lao động.Bốn là, đẩy mạnh đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội, gắn đào tạo nghề nghiệp với việc làm; chú trọng xã hội hóa công tác dạy nghề, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

**III.Đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, chính phủ, địa phương về chính sách đào tạo nghề:**

Để thực hiện được nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng Đào tạo nghề nghề, cũng như mục tiêu đề ra đến 2025, từ nay và trong thời gian tới, công tác dạy nghề cho thanh niên cần tập trung một số đề xuất, kiến nghị sau:

*Thứ nhất,* đổi mới công tác quản lý đào tạo nghề:

- Cần rà soát, tiếp tục xây dựng, ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình, kế hoạch về công tác đào tạo và dạy nghề. Rà soát, chỉnh sửa danh mục ngành, nghề đào tạo của hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. Xây dựng và ban hành các chuẩn kiến thức, kỹ năng (chuẩn đầu ra) cho các ngành, nghề tương ứng với từng cấp trình độ đào tạo với sự tham gia của doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với khung trình độ và tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. Đối với các nghề trọng điểm cần đảm bảo tiếp cận chuẩn với nhu cầu trong nước, khu vực ASEAN và các nước phát triển. Xây dựng các bộ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất của từng ngành, nghề và trình độ đào tạo. Ban hành các quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng đối với các trường trung cấp và cao đẳng nghề trong toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, gắn với trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp; Phân cấp chức năng quản lý cho các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn. Hoàn thiện và nâng cao năng lực bộ máy quản lý về giáo dục nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu thông qua việc chuẩn hóa cán bộ quản lý các cấp. Nghiên cứu để từng bước giảm can thiệp hành chính của cơ quan chủ quản đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

- Xây dựng dự báo nhu cầu nhân lực và nhu cầu đào tạo theo cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội theo từng giai đoạn, từng vùng, miền.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách đồng bộ, phù hợp đối với đội ngũ giáo viên, học viên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, người lao động và doanh nghiệp tham gia đào tạo cũng như việc phân bổ và sử dụng tài chính theo hướng tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tạo động lực cho xã hội tham gia vào hoạt động này.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Phát triển hệ thống quản lý, đánh giá và công nhận chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Phát triển kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đánh giá, công nhận cơ sở dạy nghề chất lượng cao, chương trình đào tạo chất lượng cao.

*Thứ hai,* chuẩn hóa và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đào tạo nghề:

- Cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm trở thành giáo viên giỏi về đào tạo nghề, hướng tới cử giáo viên đi đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ ở các nước phát triển, áp dụng chuẩn của các nước phát triển để hình thành đội ngũ giáo viên hạt nhân đạt chuẩn quốc tế có đủ năng lực để đào tạo chương trình chuyển giao từ nước ngoài, đồng thời đào tạo lại các giáo viên khác trong hệ thống.

- Tăng cường đào tạo tiếng anh cho các nhà giáo dạy các chương trình ASEAN, quốc tế. Huy động, khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên bằng hình thức tiếp nhận họ đến thực tập tại doanh nghiệp để cập nhật, nâng cao kỹ năng thực hành nghề, tiếp cận công nghệ mới... Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa để hình thành đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp chuyên nghiệp.

*Thứ ba,* các cấp ủy đảng, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cần thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới đào tạo nghề trên cơ sở dự báo nhân lực theo lĩnh vực, địa bàn quản lý theo hướng giảm đầu mối, tăng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Chỉ thành lập mới trường cao đẳng công lập theo quy hoạch và đảm bảo có lộ trình tự chủ, phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đa ngành, đa cấp trình độ đào tạo. Quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, tư vấn viên phù hợp với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng ở từng vùng, miền.

*Thứ tư,* các cơ sở dạy nghề cần đổi mới chương trình và công tác tổ chức, quản lý đào tạo trên cơ sở chuẩn đầu ra.Chuyển giao đồng bộ các mô hình điểm và nhân rộng đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đã được thị trường công nhận và cần nhân rộng và chuyển giao công nghệ cho toàn hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, lấy người học là trung tâm của quá trình đào tạo. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp học và hành trong giáo dục nghề nghiệp. Gắn chặt vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp từ khâu xác định yêu cầu từ tiếp thu kỹ năng, kiến thức trên lý thuyết gắn với vị trí việc làm, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm đến kiến thức, kỹ năng thực hành trên thực tế.

*Thứ năm,* tiếp tục chuẩn hóa và phát triển cơ sở vật chất thiết bị, tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị theo ngành, nghề đạt chuẩn, đẩy mạnh xây dựng phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa; hệ thống thiết bị thực tế ảo, thiết bị dạy học thuật và các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để giảm bớt đầu tư trang thiết bị.

*Thứ sáu,* phát triển mở rộng hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề  gắn với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các nghề trọng điểm, các doanh nghiệp lớn. Đa dạng, linh hoạt hình thức, cách thức để có thể đánh giá rộng rãi các ngành, nghề.

Hình thành hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành, thực hiện các chương trình dạy nghề ngắn hạn dưới một năm và dài hạn từ một đến ba năm.

*Thứ bảy,* tăng cường gắn kết đào tạo với doanh nghiệp, hoàn thiện các quy định để doanh nghiệp là chủ thể của đào tạo nghề, được tham gia tất cả các công đoạn trong quá trình đào tạo. Thí điểm thành lập hội đồng ngành trong một số lĩnh vực với sự tham gia của các lãnh đạo ban, ngành, các doanh nghiệp về giáo dục nghề nghiệp. Áp dụng công nghệ để xây dựng hệ thống kết nối cung và cầu đào tạo trong toàn hệ thống.

*Thứ tám,* đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp, tư vấn đào tạo nghề. Trong đó, cần xây dựng kế hoạch truyền thông chuyên nghiệp, bài bản với sự tham gia của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, cơ sở dạy nghề và các cơ quan liên quan; chủ động cung cấp thông tin kịp thời chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin cho xã hội.

Để có thể hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch về đào tạo nghề nghề góp phần vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của tiến trình phát triển quê hương, đất nước trong giai đoạn mới, nhiệm vụ của các cấp ủy đảng và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong toàn tỉnh yêu cầu đặt ra là cần nâng cao hơn nữa về giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới.

Tập trung phát triển các ngành kinh tế có thế mạnh, tạo ra nhiều việc làm mới và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động từ Ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp sang các ngành Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ.

Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm.

Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường lao động.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng, năng lực quản lý nhà nước về công tác lao động việc làm.

Huy động nguồn lực để thực hiện chương trình./.

**CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP, ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ GIỚI THIỆU**

**VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN TỈNH NGHỆ AN**

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Nghệ An***

Theo số liệu thống kê, Nghệ An hiện là tỉnh có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước; có dân số 3.365.200 người; lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 1.926.960 người, chiếm tỷ lệ 57,26% so với dân số; lực lượng lao động đang làm việc trong nền kinh tế có 1.906.340 người, trong đo có 87,94% làm việc ở khu vực nông thôn, 12,06% làm việc ở khu vực thành thị; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ đạt 25,3%. Hiện nay, tỉnh Nghệ An có hơn 700.000 đoàn viên thanh niên, chiếm gần 25% dân số toàn tỉnh, tuy nhiên tỷ lệ có việc làm và việc làm ổn định chỉ được khoảng 60%. Trung bình mỗi năm toàn tỉnh đào tạo nghề cho hơn 70.000 lượt người lao động; Bổ sung vào lực lượng lao động hàng năm hơn 50.000 người. Chỉ tính tại Nghệ An, mỗi năm các trường đại học, cao đẳng, trung cấp của tỉnh đào tạo từ 19.000 - 20.000 sinh viên, số sinh viên ra trường chưa có việc làm hiện khoảng 20 nghìn người.

**1. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên trong hướng nghiệp, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên**

Trước những yêu cầu bức thiết về công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề góp phần giải quyết việc làm cho thanh niên, sinh viên sau khi ra trường, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Nghệ An đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể để hỗ trợ đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên trong công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên.

Trong vai trò là “cầu nối” việc làm cho thanh niên, tổ chức Đoàn các cấp đã phân loại ra các nhóm đối tượng đoàn viên thanh niên có nhu cầu tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm khác nhau để hỗ trợ, giải quyết. Đối với thanh niên, đặc biệt là thanh niên nông thôn, các cấp bộ Đoàn, Hội đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên thanh niên, hội viên tham gia học nghề, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin việc làm, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên lựa chọn ngành nghề phù hợp với nhu cầu và trình độ. Giai đoạn 2016 – 2020, toàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho 360.217 người, trong đó thanh niên học nghề 286.350 người, đạt tỷ lệ 79,5%; gồm: trình độ cao đẳng 24.882 người (chiếm 6,9%), trình độ trung cấp 43.798 người (chiếm 12,15%), sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 291.537 người (chiếm 80,95%). Chất lượng đào tạo nghề nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp đạt khá giỏi trên 35%. Hoạt động đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm được quan tâm; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chủ động, tích cực xây dựng mối liên chặt chẽ với các doanh nghiệp, từ khâu tổ chức tư vấn tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp, xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập nghề cho đến tuyển dụng, giải quyết việc làm sau đào tạo. Đối với nhóm đối tượng đoàn viên thanh niên là học sinh, sinh viên, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối Trung học phổ thông với sự tham gia tư vấn của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2016 – 2020, học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông tham gia học nghề là 76.899 người (Trung học cơ sở 33.161 người, tăng từ 14,5% năm 2016 lên 18,7% năm 2020; Trung học phổ thông là 43.738 người, tăng từ 27,1% năm 2015 lên 30,3% năm 2020).

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phối hợp với các trường Đại học, cao đẳng trong và ngoài tỉnh tổ chức các đợt tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp cho đoàn viên, thanh niên; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các doanh nghiệp tổ chức các sàn giao dịch, Ngày hội tư vấn việc làm cho thanh niên thu hút hơn 50.000 lượt đoàn viên, thanh niên và người lao động tham gia, Ngày hội đã kết nối đoàn viên thanh niên, người lao động với các doanh nghiệp tuyển dụng lao động, khảo sát nhu cầu việc làm trong và ngoài nước, tham gia các hội thảo nghề nghiệp, các chương trình tư vấn việc làm. Hàng năm đã tạo điều kiện cho gần 10.080 thanh niên tìm được việc làm trong và ngoài nước, mỗi năm có trên 69.300 lượt đoàn viên, thanh niên được định hướng nghề, đào tạo nghề. Đoàn Thanh niên phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, dạy nghề cho lực lượng lao động ở nông thôn như: bảo quản chế biến nông, lâm, thuỷ sản; nghề sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh; nghề dệt thổ cẩm, khảm tre; nghề nón, nghề làm nấm; cơ khí nhỏ, điện, điện tử dân dụng, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và thành lập các làng nghề truyền thống chủ yếu là các làng nghề thêu, đan nón, làm nước mắm…nên chất lượng lao động ngày càng được nâng lên rõ rệt. Tính đến nay, gần 40.000 thanh niên và hộ gia đình thanh niên nông thôn được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi của Ngân hàng chính sách với tổng số tiền 1.667 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng 66 mô hình khởi nghiệp từ nguồn vốn 120 Trung ương Đoàn; bên cạnh đó Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Nghệ An xây dựng quỹ khởi nghiệp của tỉnh với tổng số tiền 1,9 tỷ đồng và đã hỗ trợ cho 37 thanh niên phát triển kinh tế, qua đó giải quyết việc làm mới cho 114 lao động và hỗ trợ việc làm cho 480 lao động. Hiện nay, toàn tỉnh có trên 52 trang trại, mô hình sản xuất thanh niên tại gia, vùng đồi có quy mô từ 05 ha có mức thu nhập trên 500 triệu/năm, góp phần giải quyết việc làm cho trên 515 đoàn viên thanh niên có thu nhập ổn định từ 7-8 triệu trở lên/người/tháng; Có 21/21 huyện, thị xã, thành phố thành lập câu lạc bộ Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi với 300 thành viên tham gia trở lên và có thu nhập hàng năm trên 350 triệu đồng.

Từ năm 2015 đến nay, mỗi năm các cấp bộ Đoàn đã tư vấn hướng nghiệp, học nghề cho 200.000 lượt đoàn viên, thanh niên, giới thiệu việc làm cho hơn 4.000 đoàn viên, thanh niên, trong đó có hơn 3.600 đoàn viên, thanh niên đi làm tại các doanh nghiệp trong nước, hơn 2000 đoàn viên, thanh niên được giới thiệu đi xuất khẩu lao động tại các nước: Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Anh, Nhật Bản. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã chỉ đạo Trung tâm Hỗ trợ phát triển thanh niên tỉnh thực hiện công tác giới thiệu việc làm, phối hợp với các đơn vị tuyển dụng lao động trong và ngoài nước trực tiếp giới thiệu lao động đi làm việc mỗi năm theo chương trình du học theo hệ vừa học vừa làm và xuất khẩu lao động sang các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Đức, Mỹ….Bên cạnh đó Trung tâm còn liên kết với các khu công nghiệp và các công ty lớn để giới thiệu việc làm cho đoàn viên thanh niên tại các khu công nghiệp VSIP, các khu công nghiệp lớn tại Hà Nội;Định kỳ 02 năm/lần, BTV Tỉnh đoàn tổ chức Hội thi người thợ giỏi trong thanh niên nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng tay nghề của thanh niên công nhân, học sinh, sinh viên và lao động trẻ trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương đất nước, đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh trong thời đại công nghiệp 4.0; tuyên dương, biểu dương các học sinh 3 rèn luyện, sinh viên có thành tích cao trong học tập.

Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động tư vấn về nghề nghiệp và việc làm cho thanh niên thông qua hoạt động ngày hội “Tư vấn tuyển sinh”, “Giúp bạn chọn nghề”tập trung cho các đối tượng là học sinh các trường Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên nhằm định hướng cho các em lựa chọn những ngành nghề phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội, các hoạt động đã thu hút hơn 200.000 lượt đoàn viên thanh niên, học sinh tham gia. 100% các huyện, thành, thị Đoàn và các Đoàn trường trực thuộc tổ chức các đợt tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp cho thanh niên, học sinh tại các trường Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên.

Thực hiện chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp vươn lên làm giàu chính đáng, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đã có nhiều hoạt động thiết thực giúp thanh niên lập thân, lập nghiệp như thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên, phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn, tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ, kỹ thuật cho thanh niên. Các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đã chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các trung tâm nghề tổ chức dạy nghề cho đoàn viên thanh niên như: may mặc, sản xuất mây tre đan xuất khẩu, nuôi tôm, dệt thổ cẩm, thú y, nghề mộc, trồng nấm, trồng cây nguyên liệu…phù hợp với từng điều kiện thực tế tại các địa phương, đơn vị. Bên cạnh đó, Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Phúc Sơn - đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn với chức năng tiếp nhận, tổ chức chữa bệnh, cai nghiện, phục hồi sức khỏe, quản lý học viên vào cai nghiện ma túy và dạy nghề cho học viên sau khi cai nghiện để tái hòa nhập cộng đồng. Hằng năm, Trung tâm tiếp nhận và đào tạo sau cai nghiện cho gần 100 học viên, với các nghề chủ yếu như: nghề mộc, làm vàng mạ, gò hàn…sản phẩm của Trung tâm được mang đi tiêu thụ nhiều nơi và góp phần giúp cho các học viên sau khi ra khỏi Trung tâm có được một ngành nghề để kiếm việc làm, nâng cao thu nhập cho bản thân.

***2. Những khó khăn, hạn chế trong công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm đối với thanh niên***

 - Trên địa bàn tỉnh hiện nay, thanh niên chưa có việc làm và chưa qua đào tạo nghề còn nhiều. Công tác thông tin tuyên truyền dạy nghề, giải quyết việc làm chưa được sâu rộng, do đó thanh niên chưa thật mặn mà với việc học nghề, chưa có khái niệm đúng về việc làm. Có nhiều lý do như: vì quá nghèo, không có tiền đi học nghề; mang nặng tư tưởng đi làm thuê sẽ có "tiền ngay"; kén chọn nghề để học..., cơ hội tìm kiếm việc làm sau đào tạo còn hạn chế.

- Khả năng tiếp cận cũng như trình độ khoa học công nghệ, tay nghề của thanh niên trên địa bàn tỉnh Nghệ An còn hạn chế. Tư tưởng của một số bộ phận thanh niên thiếu ổn định, chưa yên tâm trong tham gia phát triển kinh tế xây dựng quê hương. Một số cấp uỷ và chính quyền địa phương còn chưa thực sự quan tâm đến công tác thanh niên, chưa tạo điều kiện để phát huy khả năng của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế của địa phương.

- Chương trình, chất lượng, quy mô đào tạo cũng như chất lượng giáo viên và trang thiết bị chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức. Cơ sở vật chất ở các trung tâm dạy nghề quy mô nhỏ, yếu kém: máy móc, phương tiện, dụng cụ phục vụ cho việc học và thực hành của học viên chưa được trang bị đầy đủ, kịp xu hướng. Quá trình dạy nghề ở các trường dạy nghề còn nặng về lý thuyết, dành ít thời gian cho thực hành tại xưởng và thực tập ở các doanh nghiệp nên thiếu tính thực tế.

- Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác chăm lo, giáo dục, đào tạo, giải quyết việc làm cho thanh niên chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ và chưa mang lại hiệu quả cao. Chưa huy động được sự đóng góp của toàn xã hội và sự tham gia của các doanh nghiệp, tập đoàn.

- Việc đào tạo chưa thật sự gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên. Tỷ lệ thanh niên sau đào tạo nghề được giải quyết việc làm còn thấp, cơ hội, khả năng tìm được việc làm của họ chưa cao. Nhiều học viên sau khi đào tạo không tìm được việc làm phù hợp với nhu cầu cũng như đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp tại địa phương.

- Nguồn vốn vay đáp ứng nhu cầu của thanh niên còn ít, thủ tục vay vốn còn gặp nhiều vướng mắc; tỷ lệ thanh niên được đào tạo nghề thấp; việc đầu tư công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh của các mô hình kinh tế trong thanh niên chưa nhiều; các dự án phát triển kinh tế trên đia bàn của tỉnh chưa thu hút được nhiều lao động là thanh niên ở các địa phương.

***3. Một số giải pháp cụ thể:***

*Thứ nhất*, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và xã hội về thực hiện chính sách hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên. Đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động, giới thiệu ngành nghề tốt để thanh niên dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu những ngành nghề mà mình dự định theo học, định hướng cho thanh niên, giúp họ hiểu được sau khi học họ sẽ làm gì. Thực hiện việc hướng nghiệp, đào tạo nghề cho các đối tượng thanh niên ở các vùng, miền, lứa tuổi khác nhau: thành thị, nông thôn, miền biển, miền núi, thanh niên xuất ngũ, học sinh…

Tổ chức Đoàn các cấp sẽ đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên trên các trang thông tin đại chúng*,* hệ thống thông tin của tổ chức Đoàn, đặc biệt là các trang mạng xã hội. Phối hợp với các trường THPT mời các chuyên gia tư vấn hướng nghiệp có uy tín, kết hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và kết hợp với doanh nghiệp để tư vấn nghề cho học sinh, đoàn viên, thanh niên.

*Thứ hai,* nâng cao nhận thức, năng lực và phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp trong công tác truyền thông về đào tạo nghề và lập nghiệp, khởi nghiệp cho đoàn viên thanh niên. Tiến hành thường xuyên các cuộc khảo sát, thăm dò nhu cầu, nguyện vọng về nghề nghiệp, việc làm trong đoàn viên, thanh niên, học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, chi hội, các diễn đàn để đưa ra hướng tư vấn phù hợp.

*Thứ ba,* đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp, công tác đào tạo nghề cho thanh niên theo hướng hiện đại, thiết thực và phải gắn với công tác giải quyết việc làm cho thanh niên. Hoạt động đào tạo, định hướng phải gắn với xu hướng phát triển ngành nghề quốc gia, định hướng đáp ứng nhu cầu cho các khu cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn và thị trường lao động khác trong và ngoài nước. Đoàn thanh niên sẽ tập trung phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, các địa phương tổ chức khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp, trên cơ sở đó tổ chức hoạt động ký kết giao ước, liên kết về đào tạo và tuyển dụng lao động giữa doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm giúp cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp chủ động nguồn lao động có chất lượng, đáp ứng yêu cầu về các vị trí việc làm tại doanh nghiệp.

*Thứ tư,* với vai trò là “người bạn” đồng hành cùng thanh niên, các cấp bộ Đoàn tập trung triển khai, thực hiện hiệu quả các hoạt động “Đồng hành với thanh niên về nghề nghiệp việc làm” nhằm tạo điều kiện cho thanh niên làm giàu chính đáng trên mảnh đất quê hương mình như: Phối hợp với Trung tâm dịch việc làm tỉnh giới thiệu thị trường lao động trong và ngoài nước; hỗ trợ vay vốn, tập huấn kỹ năng nghề nghiệp, việc làm, phối hợp với các ngành, các chương trình tạo nguồn cho thanh niên. Hàng quý, cần rà soát lại tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm, chưa được đào tạo nghề ở các địa phương để đưa ra những chính sách phù hợp, mang lại chất lượng cao trong đào tạo nghề cho thanh niên.

*Thứ năm,* Cần có sự phối hợp, chỉ đạo của các ngành liên quan trong việc dành cho thanh niên một nguồn vốn nhất định để đầu tư phát triển kinh tế, duy trì sản xuất, kinh doanh trong điều kiện kinh tế hiện nay. Đảm bảo nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, con người... để triển khai thực hiện các chính sách trong dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên. Đặc biệt, cần có sự hỗ trợ vốn từ Nhà nước đối với thanh niên để giải quyết việc làm tại chỗ... Bổ sung nguồn nguồn vốn hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp, vốn vay giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo cho thanh niên để hỗ trợ, xây dựng các mô hình thanh niên nông thôn phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững.

*Thứ sáu,* phát huy sự nỗ lực của cá nhân thanh niên trong học tập, lao động và việc làm. Mỗi người phải chủ động học tập, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn có tay nghề, cần cù, chịu khó, sáng tạo, rèn luyện tác phong công nghiệp, học tập những gương thanh niên điển hình vượt khó, vươn lên lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng.

**VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP**

**VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN, NHỮNG KHÓ KHĂN,**

**HẠN CHẾ VÀ KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP**

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Bình***

Công tác hướng nghiệp và Đào tạo nghề cho thanh niên luôn là những nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững. Đây cũng là nhu cầu, mối quan tâm hàng đầu của thanh niên hiện nay, bởi nó chính là sinh kế, góp phần giảm nghèo hiệu quả.Theo thống kê, hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tổng số thanh niên trong độ tuổi là 195.748, số thanh niên thường xuyên có mặt trên địa là 170.035. Tổng số thanh niên tham gia vào tổ chức Đoàn, Hội gần 134.000, trong đó có 127.120 Đoàn viên, Hội viên có mặt thường xuyên trên địa bàn. Thời gian qua, công tác tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề cho thanh thiếu niên được Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban ngành và xã hội quan tâm, trong đó có Đoàn Thanh niên tỉnh Quảng Bình.

**Với vai trò là “người bạn” đồng hành cùng thanh niên, thời gian qua, tổ chức Đoàn tỉnh nhà đã tích cực phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên. Thời gian qua, Đoàn thanh niên tỉnh Quảng Bình đã thực hiện thành công kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm giai đoạn 2008 - 2015” như: đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên nông thôn, hỗ trợ đào tạo nghề đối với bộ đội xuất ngũ, đào tạo nghề cho thanh niên khuyết tật, xuất khẩu lao động, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thanh niên nông thôn... Với các chức năng tư vấn hướng nghiệp; tư vấn nghề nghiệp và việc làm; đào tạo, dạy nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho đoàn viên, thanh niên và người lao động; giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, tư vấn xuất khẩu lao động; thông tin thị trường lao động và học nghề, tổ chức hoạt động của sàn giao dịch…, những năm qua, Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề và giới thiệu việc làm thanh niên đã trở thành một địa chỉ tin cậy của đoàn viên, thanh niên và người lao động. Trong quá trình tư vấn, để mang lại hiệu quả cao, Trung tâm đã có nhiều đổi mới về mặt hình thức như triển khai với phương châm hướng về cơ sở nhằm trực tiếp phổ biến các chính sách của Đảng và Nhà nước về việc làm, học nghề, xuất khẩu lao động cùng những thông tin cơ bản về việc làm, học nghề và pháp luật lao động các nước khi người lao động có nhu cầu. Từ sự sâu sát cơ sở cùng khả năng tư vấn đầy trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Trung tâm, hầu hết số thanh niên chưa có việc làm, chưa định hướng cho mình một nghề để học, khi tìm đến với Trung tâm đã xác định rõ hướng đi của mình và đăng ký vào các loại hình lao động mà Trung tâm giới thiệu hoặc lựa chọn ngành nghề phù hợp để tham gia học.**

Với mục tiêu giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống cho thanh niên, Tỉnh Đoàn và Sở Lao động - Thương binh và xã hội đã ký chương trình phối hợp giữa 2 đơn vị giai đoạn 2022-2025, rà soát thực trạng việc làm của thanh niên trên toàn tỉnh để phối hợp các sở đào tạo nghề cho thanh niên. Đoàn thanh niên các cấp đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho thanh niên, tổ chức các sàn giao dịch việc làm, định hướng nghề nghiệp và việc làm cho thanh niên nông thôn. Đoàn Thanh niên phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, dạy nghề cho lực lượng lao động ở nông thôn như: bảo quản chế biến nông, lâm, thuỷ sản; nghề nón, nghề làm nấm; cơ khí nhỏ, điện, điện tử dân dụng,…nên chất lượng lao động ngày càng được nâng lên rõ rệt.

Bên cạnh đó, các cấp bộ Đoàn đã tích cực phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh hỗ trợ vay vốn cho đoàn viên thanh niên giải quyết việc làm. Tính đến nay, thông qua chương trình ủy thác với Ngân hàng chính sách xã hội, Đoàn thanh niên tỉnh quản lý trực tiếp 266 tổ tiết kiệm vay vốn, với 9.299 thành viên tham gia, đạt tổng dư nợ trên 464,2 tỷ đồng. Nguồn Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm (Chương trình 120) do Đoàn thanh niên tỉnh quản lý 2,472 tỷ đồng với 55 dự án, giải quyết việc làm cho trên 200 đoàn viên, thanh niên.

Ngoài ra, công tác chuyển giao khoa học công nghệ và kỹ năng khởi nghiệp luôn được chú trọng trong công tác đào tạo nghề cho thanh niên. Thực hiện chương trình đồng hành cùng thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, các cấp bộ đoàn trong tỉnh đã có nhiều hoạt động thiết thực giúp thanh niên lập thân, lập nghiệp như thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên, phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn, tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ, kỹ thuật cho đối tượng là thanh niên nông thôn.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế nhất định.

Trên địa bàn tỉnh hiện nay, thanh niên chưa có việc làm và chưa qua đào tạo nghề còn nhiều. Thanh niên ở nông thôn, vùng dân tộc thiểu số chưa tiếp cận được nhiều thông tin đào tạo nghề, cơ hội tìm kiếm việc làm sau đào tạo còn hạn chế.Công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của các cơ sở giáo dục vẫn còn gặp nhiều khó khăn do nhận thức của thanh thiếu niên và toàn xã hội chưa mặn mà với việc học nghề, công tác phân luồng còn chưa đạt kế hoạch đề ra, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 làm chậm quá trình tăng tưởng, nhiều doanh nghiệp phải giảm quy mô hoạt động, nhiều lao động mất việc làm.

Các ngành, nghề được đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu thực tiễn hiện nay, đặc biệt là trong thời kỳ 4.0, việc đào tạo các ngành nghề liên quan đến công nghệ thông tin, sản xuất nông nghiệp áp dụng kĩ thuật cao… đang là nhu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, đội ngũ giảng dạy còn thiếu trình độ, chủ yếu đang đào tạo những ngành nghề truyền thống, không còn phù hợp với đời sống sản xuất hiện nay.

Việc nắm bắt, tuyên truyền và tham mưu triển khai thực hiện các chính sách, chương trình hướng nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên tại các địa phương chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả thực hiện chưa cao; kiến thức và năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở (cấp xã, phường, thị trấn) về nghề nghiệp, việc làm còn nhiều hạn chế. Việc tham mưu, tham gia triển khai, thực hiện các đề án, chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên không đồng đều giữa các địa phương. Hoạt động hướng nghiệp đối với thanh thiếu niên nói chung và học sinh trong các trường phổ thông nói riêng chưa có nhiều đổi mới, thiếu các mô hình cụ thể, sáng tạo; mới chỉ dừng lại tư vấn mùa thi, tư vấn tuyển sinh trước kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh Cao đẳng, Đại học hàng năm.

Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến công tác tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh đào tạo nghề. Các buổi tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh ở các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông cho đối tượng học sinh, sinh viên bị hạn chế, công tác tuyển sinh, giới thiệu đào tạo nghề và tổ chức các khóa học, đào tạo nghề cho thanh niên cũng bị ngưng trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Để nâng cao công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên, thiết thực trong việc thực hiện Chương trình *“*Đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp*”*, tạo điều kiện cho thanh niên làm giàu chính đáng trên mảnh đất quê hương, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn cần thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của đoàn viên thanh thiếu niên và xã hội về nghề nghiệp, việc làm. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo, giao ban, các trang mạng xã hội và hệ thống truyền thông tại địa phương… để tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, học nghề, hướng nghiệp, lập nghiệp, vay vốn, giải quyết việc làm, thị trường xuất khẩu lao động trong và ngoài tỉnh. Tổ chức các hoạt động tư vấn chọn nghề, học nghề, hướng nghiệp thông qua các hình thức như: Ngày hội việc làm; Ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; Ngày hội tư vấn vay vốn… nhằm hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên thanh niên vay vốn học nghề và giải quyết việc làm từ Ngân hàng chính sách xã hội, nguồn vốn 120.

*Hai là,* nâng cao năng lực tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề và việc làm cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội; cán bộ làm công tác tư vấn, hướng nghiệp*.* Tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội các cấp; Bí thư Đoàn trường, Giáo viên Tổng phụ trách, cộng tác viên, tuyên truyền viên các kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản, nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đoàn viên thanh niên trong việc tiếp cận các thông tin, chính sách của Nhà nước về hướng nghiệp, học nghề và tạo việc làm.Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động truyền thông, tư vấn định hướng nghề nghiệp, chọn nghề, dạy nghề, vay vốn và giải quyết việc làm cho thanh niên. Thành lập thêm các tổ vay vốn và tiết kiệm, các câu lạc bộ nồng cốt trong đó có sự tham gia của các chủ trang trại, thanh niên làm kinh tế giỏi... tham gia tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu hỗ trợ việc làm tại địa phương.

Tập trung nâng cao chất lượng cán bộ, cộng tác viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, dịch vụ việc làm thông qua việc thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ tư vấn dịch vụ việc làm. Khuyến khích, tuyển chọn nguồn lực cộng tác viên tư vấn, hướng nghiệp và dịch vụ việc làm có năng lực. Phát triển mạng thông tin việc làm, công tác thu thập, cập nhật, quản lý đối với người lao động; phát triển cơ sở dữ liệu người tìm việc (đặc biệt là trong đối tượng thanh niên, học sinh, sinh viên), việc tìm người. Hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên nông thôn, thanh niên khuyết tật, thanh niên hoàn lương, sinh viên tốt nghiệp các trường trung cấp, cao đẳng, đại học. Phối hợp với cơ sở Đoàn trên địa bàn dân cư (trọng tâm là địa bàn nông thôn) xây dựng các chuyên đề, tổ chức buổi nói chuyện... về nghề nghiệp, việc làm trong sinh hoạt Đoàn tại các địa phương.

*Ba là*, đẩy mạnh các hoạt động Tư vấn hướng nghiệp cho thanh thiếu niên.

Đối với học sinh khối lớp 8, lớp 9 trong các trường Trung học cơ sở: Mỗi cơ sở Đoàn, Đội trường học phải tham mưu cho Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện, Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên mỗi tháng tổ chức được ít nhất 01 buổi tư vấn về nghề nghiệp, việc làm cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt Đoàn, Đội trên lớp; Các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên phối hợp với các trường Trung học cơ sở trên địa bàn, các doanh nghiệp, nhà trường, phụ huynh... triển khai hoạt động “Hành trình đến với trường nghề, làng nghề”, “Hành trình trải nghiệm ước mơ” nhằm giúp các em học sinh và phụ huynh tiếp cận đầy đủ về thông tin các ngành nghề ở trong, ngoài tỉnh và các nước trên thế giới.

Đối với học sinh khối 12 và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp thì triển khai lồng ghép các nội dung tư vấn hướng nghiệp, định hướng chọn ngành, chọn nghề cho học sinh trong chương trình phối hợp hàng năm với ngành Giáo dục và Đào tạo. Mỗi Chi đoàn giáo viên thành lập 01 câu lạc bộ hoặc tổ tư vấn, mỗi quý tổ chức 01 diễn đàn hướng nghiệp cho học sinh trong nhà trường; mở các chuyên trang hướng nghiệp trên website, facebook của trường nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các em học sinh trao đổi, tìm hiểu về nghề nghiệp, việc làm.Tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm nghề nghiệp trong các cơ sở đào tạo, tổ chức, doanh nghiệp thông qua các mô hình, chương trình “Tôi chọn nghề”, “Bạn chọn nghề”, “Hành trình đến với trường nghề, làng nghề”...; đảm bảo mỗi trường tổ chức được ít nhất 02 hoạt động/năm.

Đồng thời, quan tâm triển khai công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho đối tượng thanh niên là người dân tộc thiểu số, vùng miền núi khó khăn; tham mưu cấp ủy, chính quyền có chính sách hỗ trợ công tác tư vấn, đào tạo nghề cho các đối tượng trên, góp phần ổn định, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc.

*Bốn là,*thường xuyên nắm bắt nhu cầu của thanh niên trên địa bàn về việc làm, tổ chức đào tạo nghề, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn; cung ứng và giới thiệu thanh niên đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Thường xuyên cung cấp các thông tin về thị trường lao động, nhu cầu đào tạo ngành nghề trên địa bàn đối với thanh niên thông qua các buổi sinh hoạt Chi đoàn, hệ thống đài phát thanh địa phương, trang thông tin của Đoàn, Hội. Tổ chức các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề ngắn hạn tại chỗ gắn với giải quyết việc làm; phát triển các mô hình hỗ giải quyết việc làm, như: cộng đồng thanh niên khởi nghiệp, tổ hợp tác thanh niên, trang trại trẻ, câu lạc bộ “Thanh niên làm kinh tế”... Tổ chức các sàn giao dịch lưu động, ngày hội tư vấn, giới thiệu việc làm tại các khu vực nông thôn. Chú trọng việc ứng dụng các thành tựu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tư vấn, tuyển sinh đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên, người lao động, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời nhu cầu của thanh niên hiện nay.

*Năm là,* phối hợp với các tổ chức liên quan tổ chức Ngày hội việc làm, Sàn giao dịch việc làm; các hoạt động tư vấn, hỗ trợ thanh niên đi xuất khẩu lao động trong đó trọng tâm là bộ đội xuất ngũ, thanh niên thực hiện xong nghĩa vụ công an. Phối hợp với các cơ sở đào tạo, các cơ sở sản xuất kinh doanh tổ chức các hoạt động đào tạo nghề gắn với triển khai các mô hình giải quyết việc làm, giới thiệu việc làm đối với các đối tượng thanh niên yếu thế, thanh niên vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn. Triển khai nhân rộng chương trình “Tiếp sức người lao động” nhằm hỗ trợ tư vấn, cung cấp thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm miễn phí đối với thanh niên tại các khu vực đô thị, các khu công nghiệp./.

**VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP**

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thừa Thiên – Huế***

Xác định hướng nghiệp, đào tạo nghề là bước đường đầu tiên lập nghiệp của thanh niên cùng với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thanh niên, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đoàn phối hợp với các đơn vị liên quan cùng cấp tổ chức các hoạt động về tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên; đồng thời chỉ đạo mỗi Huyện, Thị, Thành Đoàn thành lập 01-02 hợp tác xã trong thanh niên. Bên cạnh đó, chỉ đạo Đoàn thanh niên các cấp tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của thanh niên về việc học nghề, lập nghiệp, đồng thời chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh niên tỉnh phối hợp với các Trung tâm giới thiệu việc làm trên địa bàn toàn tỉnh tổ chức các buổi tư vấn nghề nghiệp và sàn giao dịch việc làm cho các bạn đoàn viên, thanh niên chưa có việc làm, tăng cường các hoạt động về dạy nghề cho thanh niên đặc biệt là thanh niên nông thôn. Phối hợp với các trường trung cấp nghề trên địa bàn tổ chức các đợt tuyển sinh và định hướng cho thanh niên học nghề lập nghiệp.

Nhằm định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối trung học phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã phối hợp với Báo Tuổi trẻ, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tổ chức chương trình “*Tư vấn tuyển sinh* - *Hướng nghiệp”* vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Trung cấp nghề cho các đối tượng là học sinh trung học phổ thông phù hợp với năng lực của bản thân và điều kiện kinh tế gia đình. Chương trình thu hút sự tham gia của hơn 3.700 đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên. Cùng với hoạt động đó, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn cũng chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh niên tỉnh tổ chức tư vấn hướng nghiệp và học nghề cho 5.531 bạn đoàn viên, thanh niên, học sinh các trường Trung học phổ thông các huyện vùng sâu, vùng xa như huyện Nam Đông, A Lưới, Phú Lộc, Phú Vang, Quảng Điền và Phong Điền,…

Công tác tư vấn việc làm cũng được các cấp bộ Đoàn chú trọng và đẩy mạnh. Ban Thường vụ các Huyện, Thị, Thành Đoàn đã phối hợp với các Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề cùng cấp tổ chức tư vấn việc làm cho thanh niên tại địa phương, tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên thanh niên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trong xu thế tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng 4.0, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, sự hiểu biết về phân luồngtrong học sinh, phụ huynh đã có chuyển biến tích cực. Đã có những tác động về nhận thức và tâm lý đối với phụ huynh học sinh, thay đổi quan điểm của nhiều phụ huynh vốn có tâm lý khoa bảng, trọng bằng cấp trong việc lựa chọn ngành nghề cho con em của mình; đồng thời phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh tổ chức về các địa phương tư vấn, hướng nghiệp cho thanh niên, qua đó nhiều đoàn viên, thanh niên đã được tư vấn, hướng nghiệp việc làm.

Bên cạnh các hoạt động về tư vấn cho thanh niên, công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm cho thanh niên được triển khai thực hiện có hiệu quả. Đến nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tuyển sinh được 14.400 lao động học nghề. Thực hiện tốt việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đến nay, có khoảng 800 lao động nông thôn hoàn thành các khoá học nghề; trong đó, nghề phi nông nghiệp là: 110 người; nghề nông nghiệp là 690 người. Qua đó, phát huy vai trò xung kích trong việc lập thân, lập nghiệp của thanh niên như: tự giác ý thức trong học nghề và việc làm; mạnh dạn lập dự án phát triển kinh tế trang trại, đẩy mạnh việc thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã trong thanh niên góp phần tham gia phát triển kinh tế xã hội của địa phương và vươn lên làm giàu chính đáng.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đẩy mạnh công tác chỉ đạo Đoàn thanh niên các cấp và Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên tỉnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của thanh niên chưa có việc làm ổn định tham gia học nghề, lập nghiệp hoặc làm việc tại các khu công nghiệp để tăng thu nhập cho hộ gia đình đảm bảo đời sống. Nhu cầu thông tin của người dân và đặc biệt trong thanh niên ngày càng lớn, do đó việc thông tin về thị trường lao động có tiềm năng đến với đông đảo thanh niên là một nhiệm quan trọng. Hình thức giới thiệu việc làm và cung ứng lao động qua các mô hình *“hội chợ việc làm”, “ngày hội việc làm”, “sàn giao dịch việc làm”* và các diễn đàn thông tin thị trường lao động đã được Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, cũng như Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên tỉnh phối hợp tổ chức thường xuyên đạt hiệu quả, thông qua mô hình này người lao động trực tiếp lựa chọn việc làm phù hợp và trực tiếp được các doanh nghiệp phỏng vấn tuyển dụng. Việc vận động người lao động tự tin, mạnh dạn thoát khỏi tư tưởng sản xuất hộ gia đình vươn đến các mô hình kinh tế tập thể được chú trọng để từ đó hạn chế lao động nhàn rỗi, thúc đẩy sự phát triển của xã hội; đồng thời nhu cầu thành lập các mô hình kinh tế tập thể trong thanh niên là một hướng đi đúng đắn và được các cấp bộ Đoàn hết sức quan tâm. Nhằm tạo điều kiện để thanh niên làm chủ trong sản xuất, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức vận động thanh niên và nhân dân góp vốn chung để thành lập các hợp tác xã, tổ kinh tế hợp tác, điển hình trong hoạt động này có mô hình Hợp tác xã Kinh doanh dịch vụ và du lịch xã Lộc Hòa, huyện Phú Lộc, Hợp tác xã Dịch vụ và Du lịch Thanh Toàn và Hợp tác xã Du lịch dich vụ thanh niên Dương Hòa, thị xã Hương Thủy, Hợp tác xã gia cầm sạch Hương Trà, thị xã Hương Trà…. Cùng với giải quyết việc làm trong nước, công tác đào tạo, hỗ trợ thanh niên tham gia xuất khẩu lao động là một chiến lược quan trọng góp phần giải quyết việc làm cho người lao động. Để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động nước ngoài, công tác đào tạo nghề chất lượng cao cũng được quan tâm, đối với các đối tượng đăng ký xuất khẩu lao động được đào tạo nghề phù hợp với tính chất công việc đáp ứng yêu cầu của các thị trường lao động quốc tế.

Xác định vai trò của thanh niên trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, công tác tuyên truyền các chính sách ưu đãi về đào tạo nghề, vay vốn giải quyết việc làm được quan tâm kịp thời và mang lại hiệu quả thiết thực. Hằng năm, mỗi một Huyện, Thị, Thành Đoàn đều tổ chức ít nhất một hoạt động nhằm định hướng cho đoàn viên thanh niên, học sinh về nghề nghiệp và việc làm, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các chế độ ưu đãi trong công tác vay vốn đến các đối tượng đoàn viên, thanh niên giúp các bạn đoàn viên, thanh niên nắm bắt cơ hội để làm giàu chính đáng trên quê hương mình, qua các hoạt động đã tuyên truyền cho hàng ngàn lượt bạn đoàn viên, thanh niên tham gia.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc vay vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm và công tác ủy tác vốn vay của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh trong đối tượng thanh niên, trong năm qua Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình ưu đãi cho thanh niên vay vốn sản xuất kinh doanh và vay vốn giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động. Với những chính sách ưu đãi đó đã xuất hiện nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả từ nguồn vốn vay này. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế số tổ TK&VV do tổ chức Đoàn thanh niên quản lý là **142** tổ, với tổng dư nợ **189** tỷ với **5.055** hộ vay. Trong năm 2021, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tổ chức hội thi “Tổ trưởng Tổ TK&VV giỏi” năm 2021, kết thúc hội thi Ban tổ chức đã trao 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 04 giải khuyến khích. Thông qua hội thi đã giúp nâng cao năng lực quản lý vốn cho Tổ trưởng Tổ TK&VV.

**\* Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi, trong thời gian qua công tác đào tạo, hướng nghiệp, giải quyết việc làm và vay vốn cho thanh niên còn gặp một số tồn tại chưa được giải quyết như:

- Nhận thức của một bộ phận thanh niên về học nghề, lập nghiệp chưa đúng, còn ỷ lại gia đình, định hướng nghề nghiệp của thanh niên còn thiên lệch về công việc hành chính, gián tiếp.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, trong năm qua, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc thu hẹp sản xuất dẫn đến hạn chế tuyển dụng lao động mới. Điều đó đã gián tiếp giảm động lực của người lao động trong học nghề.

- Tổ chức Đoàn trên địa bàn toàn tỉnh chưa phát huy được vai trò xung kích trong việc lập thân, lập nghiệp của thanh niên như: công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Nhà nước về định hướng và giải quyết việc làm cho thanh niên, công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, thanh niên chưa có việc làm, giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ, thanh niên dân tộc thiểu số vẫn còn khiêm tốn.

- Đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên tỉnh: Đội ngũ cán bộ, giáo viên (đặc biệt là giáo viên cơ hữu) còn thiếu, Cơ sở vật chất (phòng học lý thuyết và thực hành, thiết bị dạy nghề) được đầu tư đã lạc hậu và chưa đồng bộ, thiếu về số lượng và chất lượng nên chưa đáp ứng kịp nhu cầu đào tạo nghề cho thanh niên, số lớp được mở đào tạo còn ít.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ, công tác giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm phối hợp chưa nhịp nhàng, chưa liên kết với nhau dẫn đến các đối tượng lao động tự tìm việc, nhiều trường hợp lao động không đúng ngành, nghề được đào tạo, một số thanh niên sau đào tạo vẫn không có việc làm ổn định.

- Công tác đào tạo đội ngũ thợ có tay nghề cao vẫn còn hạn chế, hiện nay trên địa bàn tỉnh số thanh niên có tay nghề nhưng chưa có bằng hoặc chứng chỉ còn khá lớn, rất khó khăn cho các công ty trong và ngoài nước tuyển dụng.

**\* Những kiến nghị giải pháp:**

Để góp phần giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn và thanh niên đô thị, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn sẽ tiếp tục chỉ đạo các Huyện, Thị, Thành Đoàn thúc đẩy các mô hình sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình có hiệu quả, qua đó thu hút lao động tại các địa phương. Song song với việc tạo điều kiện để thanh niên vay vốn sản xuất kinh doanh, công tác phổ biến, triển khai cho thanh niên vay vốn xuất khẩu lao động từ nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội cũng được các tổ chức đoàn chú trọng và đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho thanh niên đã có những thành tích nỗi bật, qua đó động viên phong trào phát triển sản xuất trong thanh niên góp phần giải quyết việc làm cho xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, chọn nghề và tổ chức dạy học theo phương châm xuất phát từ nhu cầu học nghề, việc làm và điều kiện của người học; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP**

**VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Đà Nẵng***

Với sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật và công nghệ, đòi hỏi mỗi quốc gia, đất nước bằng những nổ lực và nội lực của mình để tạo ra những sản phẩm thích hợp để nhanh chóng tiếp cận và hội nhập với thế giới. Để làm được đều đó, đất nước ta phải đầu tư vào cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo - phát triển nguồn nhân lực là vấn đề được ưu tiên hàng đầu. Có thể nói rằng, nguồn nhân lực mạnh về trí tuệ và sức lực là những yếu tố quyết định đến năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng đến việc đào tạo nghề cho thanh niên – nguồn nhân lực dồi dào, mang tính lâu dài bền vững; thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và cũng đáp ứng được nguyện vọng nhu cầu nghề nghiệp của bản thân, gia đình và xã hội. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên như chăm lo, giáo dục bồi dưỡng, thực hiện các chính sách đào tạo nghề, phát triển tài năng và sức sáng tạo, phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đào tạo nghề cho thanh niên đang là vấn đề xã hội mà các quốc gia đều quan tâm. Chính sách đào tạo nghề là chính sách lớn, có ý nghĩa là đòn bẩy đối với mỗi nền kinh tế. Có thể nói, hiệu quả của việc đào tạo nghề gắn liền với sự quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, vấn đề đào tạo nghề cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người thì thanh niên phải đặt ở vị trí trung tâm. Bước sang thế kỷ XXI, với những cơ hội và thách thức, trên cơ sở nhìn nhận sâu sắc những ưu điểm và những biểu hiện phức tạp của thanh niên hiện nay, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã xác định đối với thế hệ trẻ cần phải “chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng đạo đức lối sống, văn hóa, sức khỏe, nghề nghiệp giải quyết việc làm, phát triển tài năng và sức sáng tạo, phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.*

Nhà nước là chủ thể quản lý xã hội, quản lý chung mọi hoạt động kinh tế - xã hội, trong đó có hoạch định chính sách về đào tạo nghề cho thanh niên. Thông qua các chính sách Nhà nước tạo cơ chế và tận dụng mọi nguồn lực để chức đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động. Chỉ có nhà nước mới có thể *“*hợp chuẩn hóa*”* các quy trình, thủ tục trong quá trình quản lý đào tạo nghề cho người lao động. Để quản lý nhà nước sử dụng các công cụ như: các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, các biện pháp điều chỉnh… Thông qua việc ban hành các thể lệ, chính sách và giám sát việc thực thi các chính sách, các văn bản pháp luật, nhà nước đã tạo thị trường lao động để giải quyết việc làm cho người lao động. Ngoài tầm quan trọng xuất phát từ vị trí của nhà nước, việc cần thiết phải hoạch định chính sách đào tạo nghề cho thanh niên còn xuất phát từ nhiều lý do khác nhau.

*Thứ nhất,* xuất phát từ vai trò của thanh niên khi họ là lực lượng đông đảo của xã hội, với sức trẻ và sự năng động của mình họ là một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc. Đảng ta đã đã khẳng định vai trò to lớn của thanh niên thông qua việc ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về công tác thanh niên, tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi để các cấp, các ngành và mỗi công dân chăm lo giáo dục, bồi dưỡng và phát huy những tiềm năng to lớn của thanh niên.

*Thứ hai*, do người lao động có áp lực rất lớn về việc làm trong khi thiếu vẫn thiếu mà thừa vẫn thừa. Ngược lại, các khu công nghiệp được xây dựng, các nhà máy ra đời, và các doanh nghiệp nước ngoài đổ xô vào đầu tư ở Việt Nam ngày một nhiều, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động. Hiện nay, số lượng việc làm cũng bị giảm xuống rất nhiều nên khái niệm “thất nghiệp” được nhắc đến nhiều, trong khi đó, số người trong độ tuổi lao động ngày một tăng.

Vì vậy quan tâmđến chính sách về đào tạo nghề cho thanh niên là một việc nên làm, góp phần giải quyết lao động là thanh niên, góp phần nâng cao mức thu nhập cho người dân, giảm thiểu tệ nạn xã hội… đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Được sự phân công của Ban tổ chức, Thành Đoàn Đà Nẵng tham luận tại hội nghị với nội dung “Một số giải pháp trong công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên thành phố Đà Nẵng”.

Đảng ta yêu cầu cần lưu ý đến việc tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn còn ở mức cao đang là một trong những vấn để nổi cộm nhất của xã hội khi lần đầu tiên khi đưa vào trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc thứ XI “thành phần kinh tế có vốn nước ngoài”. Cho nên, đào tạo nghề là một chính sách xã hội cơ bản bằng nhiều giải pháp tăng quỹ thời gian lao động, tạo ra nhiều việc làm mới, được sử dụng nhất là trong nông nghiệp và nông thôn. Các thành phần kinh tế mở mang các ngành nghề, các cơ sở sản xuất, dịch vụ có khả năng sử dụng nhiều lao động, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn và bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Khôi phục các làng nghề, đẩy mạnh phong trào lập nghiệp của thanh niên và đào tạo lao động có nghề, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động xuất khẩu lao động và bảo vệ quyền lợi người lao động ở nước ngoài, khẩn trương mở rộng hệ thống bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội, sớm xây dựng và thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động thất nghiệp.

*Về Công tác thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên tại thành phố Đà Nẵng.*

Thanh niên tiếp tục chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu dân số và lao động xã hội nên tình hình thanh niên trong thời gian tới sẽ có những biến đổi mạnh mẽ. Điều kiện vui chơi giải trí, hưởng thụ văn hóa, nhu cầu của thanh niên đa dạng hơn. Thanh niên có trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp cao hơn trước, xu hướng chủ động lựa chọn nghề dân chủ ý thức tôn trọng pháp luật, tự do bày tỏ chính kiến của bản thân và liên kết nghề nghiệp, sở thích trong thanh niên sẽ phát triển. Tính ham học hỏi, năng động sáng tạo, chủ động nắm bắt cơ hội, tính tích cực chính trị - xã hội, đón đầu nhiều lĩnh vực mới và tinh thần xung kích tình nguyện sẽ có biến chuyển với một chất lượng mới. Qua nhiều năm, việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên đã có những bước chuyển biến rõ rệt.

*Thứ nhất*, công tác tuyên truyền và tư vấn hoạt động phong trào đào tạo nghề cho thanh niên*.* Để tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về các hoạt động của chương trình hoạt động truyền thông được quan tâm. Thành Đoàn Đà Nẵng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố đã tổ chức in ấn phát hành tờ rơi, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Đà Nẵng phát sóng, đưa lên mặt báo những nội dung hoạt động tuyên truyền chính sách xuất khẩu lao động, về lao động - việc làm, làm phóng sự nêu gương những điển hình tiêu biểu trong xuất khẩu lao động, thoát nghèo vươn lên làm giàu, các cơ chế chính sách về dạy nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp cũng được đẩy mạnh. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 13 trường Trung học phổ thông, Đoàn Thanh niên các trường đã chủ trì tổ chức hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh lớp 12 gắn với nhiệm vụ năm học thông qua chương trình học ngoại khóa, để định hướng cho mình nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân tạo điều kiện cho thanh niên học sinh có kiến thức về nghề nghiệp và điều kiện gia đình trước, trong và sau khi các em tốt nghiệp ngành nghề được đào tạo.Có thể nói, công tác truyền thông đã được đẩy mạnh song công tác tuyển sinh vẫn chưa đạt mục tiêu, việc thu hút học sinh vào học nghề thực sự còn gặp nhiều khó khăn.

*Thứ hai,* thực hiện tốt công tác tuyển sinh và đào tạo nghề các hình thức đào tạo nghề phong phú.Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ học nghề cho lao động nông thôn, lao động đặc thù. Thực hiện việc giao chỉ tiêu và ký hợp đồng đặt hàng đào tạo với các cơ sở dạy nghề để tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và trình độ đào tạo dưới 3 tháng.

*Thứ ba*, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề*.* Hiện nay, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có hơn 150 cơ sở đủ điều kiện để đào tạo nghề cho thanh niên gồm các trường Cao đẳng, Trung cấp, Trung tâm giáo dục thường xuyên và các cơ sở đào tạo nghề.Về nghiệp vụ sư phạm: Có 3140 giáo viên đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm, chiếm 98,7%*.* Về trình độ ngoại ngữ: 2578 người có chứng chỉ, văn bằng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chiếm 84,5%. Về trình độ tin học: 3100 người có chứng chỉ, văn bằng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chiếm 92,5%.

Và ngày 17/12/2021, Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết 78/NQ-HĐND về phát triển thanh niên thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030 với mục tiêu cụ thể là: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao, trong đó:

|  |
| --- |
|  |

- Hằng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường cao đẳng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- Hằng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 7.000 thanh niên được giải quyết việc làm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị xuống dưới 4%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 3%.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

Để làm tốt nghị quyết của Hội đồng Nhân dân thành phố, Thành Đoàn tiếp tục triển khai tổ chức các chương trình, hoạt động, hội thi...liên quan đến vấn đề sáng tạo khởi nghiệp cho thanh niên, sinh viên. Trong năm 2021, Ban Thường vụ Thành Đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên thành phố đã luôn chủ động, sáng tạo trong công tác triển khai và chỉ đạo việc giới thiệu việc làm cho thanh niên thành phố; kịp thời thích ứng với sự ảnh hưởng, tác động nghiêm trọng của dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, từng bước tháo gỡ khó khăn trong việc giải quyết việc làm cho thanh niên. Điều này được thể hiện:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 60-KH/TĐTN-BĐKTHTN ngày 07/9/2018 của Thành Đoàn Đà Nẵng về việc Triển khai, thực hiện Đề án tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên giai đoạn 2018 – 2022.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phối hợp số 46-KHPH/TĐTN-CĐN ngày 09/4/2021 giữa Ban Thường vụ Thành Đoàn Đà Nẵng và Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng về việc phối hợp Tổ chức tư vấn và giới thiệu việc làm năm 2021.

- Chủ động tham mưu với Liên ngành Thành Đoàn – Sở Lao động Thương binh và Xã hội – Hội Doanh nhân trẻ thành phố xây dựng và thực hiện Kế hoạch Phối hợp triển khai thực hiện Chương trình “Có việc làm” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2021-2022. Đồng thời tổ chức các động như: Tọa đàm “Thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên”, cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp thành phố hàng năm với chủ đề "Khơi nguồn ý tưởng, chìa khóa thành công", Chương trình "Khơi nguồn khởi nghiệp cho thanh niên, sinh viên". Các diễn dàn, các buổi tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông trung học. Thông qua các nội dung hoạt động sẽ điều kiện cho thanh niên, sinh viên, học sinh được tiếp cận, chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp từ các diễn giả, các chuyên gia khởi nghiệp, giúp cho các em học sinh chọn ngành nghề phù hợp bản thân, điều kiện kinh tế gia đình cũng như nhu cầu xã hội; đồng thờitạo cơ hội cho thanh niên, sinh viên phát huy tinh thần sáng tạo, áp dụng những kiến thức để lập ra những dự án khởi nghiệp có tính khả thi trong đời sống kinh doanh. Kết quả đã giới thiệu việc làm cho hơn 3.689 thanh niên, tư vấn hướng nghiệp cho hơn 25.500 thanh niên.

*Những tồn tại, hạn chế*

- Việc triển khai chính sách về đào tạo nghề gắn với tạo việc làm ở các địa phương còn nhiều hạn chế, công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền một số địa phương chưa thực hiện quyết liệt, chưa phát huy hiệu quả; công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực lao động - việc làm chưa được thường xuyên, liên tục. Đoàn Thanh niên các cấp vẫn chưa xây dựng được quỹ hỗ trợ phát triển thanh niên để hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên.

- Thông tin, tư vấn, định hướng nghề nghiệp; giới thiệu lao động, việc làm còn hạn chế, chưa đem lại hiệu quả. Việc tuyên truyền giáo dục pháp luật về dạy nghề trong nhân dân chưa được đẩy mạnh, còn tư tưởng coi trọng bằng cấp, nhận thức của người lao động về học nghề chưa đúng, chưa thấy được lợi thế của học nghề trong quá trình tham gia vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước chỉ học nghề khi không đủ điều kiện theo học đại học, cao đẳng, và sự tiến thân bền vững của mỗi người với phương châm học tập suốt đời.

- Chất lượng đào tạo và cơ cấu đào tạo nghề cho thanh niên chưa đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.Hoạt động tuyển sinh đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề là khó khăn nhất trong hoạt động tuyển sinh dạy nghề trong những năm gần đây gặp nhiều khó khăn. Chưa thực sự đầu tư có chiều sâu cho một số nghề có kỹ thuật công nghệ cao để đón đầu phục vụ cho yêu cầu của công nghiệp hoá, hiện đại hóa và xuất khẩu lao động như sửa chữa lắp ráp các thiết bị chính xác, bảo dưỡng, cơ khí chế tạo máy, hóa dầu, các nghề thuộc lĩnh vực tự động hoá, du lịch.

*Nguyên nhân của những hạn chế*

- Nhận thức của xã hội về vai trò, vị trí và vấn đề nghề nghiệp việc làm cho thanh niên còn hạn chế; nhận thức của bản thân thanh niên về lao động, việc làm có mặt còn hạn chế; sự vào cuộc của hệ thống chính trị trong giải quyết việc làm cho thanh niên chưa quyết liệt, thiếu sự đồng bộ.

- Một số chính sách đối với tạo việc làm đi đôi với dạy nghề còn thiếu, các chương trình dạy nghề đã đầu tư có trọng tâm cho các Trung tâm dạy nghề nhưng chưa chú trọng đến việc đầu tư tập trung các nghề mũi nhọn và nghề trọng điểm, công tác dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho học viên sau khi hoàn thành chương trình học nghề chưa được quan tâm đúng mức nên nhiều học viên sau khi được đào tạo nghề không tìm được việc làm.

- Sự phối hợp của các Sở, ban, nghành phụ trách công tác dạy nghề, đào tạo nghề với các doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề chưa thực sự gắn bó chặt chẽ với nhau cũng như chưa được quan tâm. Trong việc tham gia đào tạo nghề nhiều doanh nghiệp sử dụng lao động chưa thấy được lợi ích và trách nhiệm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Trong Diễn đàn lần này, Thành đoàn Đà Nẵng đề xuất với những giải pháp nâng cao hiệu quả hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên, cụ thể như sau:

***1. Rà soát, hoàn thiện các chiến lược, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo nghề cho thanh niên.***

*- Thứ nhất,* cần thực hiện công tác nghiên cứu, dự báo và lập kế hoạch về đào tạo nghề cho thanh niên theo định kỳ. Nghiên cứu, dự báo, nếu không có các chỉ báo cơ bản về tình hình thanh niên tình hình việc làm cho thanh niên thì rất khó đề ra các chính sách, lập kế hoạch là khâu đầu, là một trong các tiền đề rất quan trọng và cần thiết của việc thực hiện chính sách về đào tạo nghề cho thanh niênquy định đối với công tác tạo việc làm cho thanh niên một cách sát thực.Khâu tổng kết, đúc kết các kết quả đạt được trong thực hiện từng chính sách cũng như trong tổng thể công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho thanh niên cần được chính quyền thành phố và cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo nghề cho thanh niên phải làm tốt để công tác dự báo, lập kế hoạch hiệu quả.

*- Thứ hai,* hoàn thiện và thực hiện đầy đủ hệ thống văn bản pháp luật có liên quan đến chính sách đào tạo nghề cho thanh niên*.* Trong thời gian qua, việc ban hành văn bản pháp luật ở lĩnh vực đào tạo nghề cho thanh niên nói vẫn còn nhiều thiếu sót. Để làm căn cứ xác định nhiệm vụ quản lý và thực thi của những cơ quan đơn vị thuộc ngành và lĩnh vực có liên quan thì cần phải có sự chuẩn hóa trên lĩnh vực ban hành để văn bản ra đời kịp thời, đúng định hướng và đồng bộ, Theo đó:

+ Tiến hành rà soát các văn bản pháp luật đã có liên quan đến công tác đào tạo nghề cho thanh niên. Để tránh tình trạng ban hành văn bản chồng chéo, thiếu tính thống nhất giữa cơ quan trung ương và địa phương thì thẩm quyền ban hành văn bản liên quan đến công tác đào tạo nghề cần được thống nhất ở các cấp, các ngành.

+ Bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật liên quan đến việc ban hành chính sách đào tạo nghề cho thanh niên: chính sách và pháp luật về giáo dục thanh niên, bồi dưỡng nhân tài; chính sách và pháp luật về lao động, việc làm. Cần tiếp tục đưa ra các chính sách, chương trình hành động cụ thể, đầu tư thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, giáo dục toàn diện thanh niên về đức, trí, thể, mỹ. Đầu tư về trang thiết bị, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, cán bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục Trung cấp, Cao đẳng, Đại học và sau Đại học tại các cơ sở giáo dục.

***2. Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin về lao động và việc làm; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền về công tác đào tạo nghề cho thanh niên***

*Thứ nhất,* là đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề và việc làm*.*Tiếp tục quán triệt, nghiên cứu; cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về đào tạo nghề cho thanh niên. Theo đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị, các cấp, ngành và toàn xã hội về vai trò của tạo việc làm cho thanh niên đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng thành phố và tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác đào tạo nghề cho thanh niên.

*Thứ hai,* là tăng cường thông tin về thị trường lao động*.* Thị trường lao động cần được hoàn thiện nhằm cung cấp cho người lao động nói hung vào lao động thanh niên nói riêng về những thông tin cần thiết nhất, đồng thời giúp cơ quan quản lý nhà nước có thể định hướng được cung – cầu của thị trường để đưa ra các kế hoạch tốt nhất thúc đẩy hoạt động dạy nghề cho thanh niên trên địa bàn thành phố.Đẩy mạnh các hoạt động thu hút, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giới thiệu việc làm, dịch vụ tư vấn đào tạo tổ chức các sàn giao dịch việc làm…làm cầu nối cho khối doanh nghiệp và khối cơ sở đào tạo, tạo điều kiện cho hai bên nắm bắt được những thông tin về cung - cầu lao động, giúp đảm bảo sự cân bằng giữa cung - cầu lao động trên thị trường trong và ngoài thành phố. Truyền thông về nghề nghiệp việc làm đòi hỏi cần phải có phương thức mới, hiệu quả; đa dạng các hình thức cung cấp thông tin kiến thức khoa công nghệ, quản lý kinh tế, kỹ năng sống, hướng nghiệp, việc làm phù hợp với từng nhóm thanh niên.

*Thứ ba*, là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của xã hội về việc làm cho thanh niên*.*Trong lúc đó nhận thức của một bộ phận không nhỏ thanh niên và xã hội về dạy nghề, giải quyết việc làm chưa đúng mức, định hướng nghề nghiệp của thanh niên còn thiên lệch về công việc hành chính, gián tiếp. Nhận thức của xã hội về vấn đề nghề nghiệp việc làm cho thanh niên, vai trò, vị trí của thanh niên là vấn đề có tác động rất lớn. Những hệ lụy về nghề nghiệp và việc làm cho thanh niên một phần là do tâm lý phải học Đại học mới có tương lai tốt, xem nhẹ việc học nghề, do đó cần đẩy mạnh công tác truyền thông thay đổi nhận thức cho xã hội về lĩnh vực này là một trong những giải pháp hết sức cần thiết.

***3. Đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển các ngành sản xuất, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thu hút đầu tư các dự án, các nhà máy, xí nghiệp; hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các làng nghề***

Tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư và khu vực nông thôn để phát triển sản xuất, tạo việc làm mới, tăng thu nhập cho thanh niên cải thiện đời sống. Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng ở các xã nông thôn, nhất là hệ thống giao thông và các công trình phục vụ đời sống, sinh hoạt văn hóa cộng đồng; góp phần mở rộng giao thương, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, hỗ trợ sản xuất và phát triển ngành nghề, thúc đẩy sự phát triển kinh tế hàng hóa. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tại địa phương, thực hiện khuyến nông, khuyến lâm, hỗ trợ cho người nghèo cách làm ăn và vay vốn để sản xuất.

*- Đối với ngành nông nghiệp:* Để khai thác các tiềm năng và sử dụng có hiệu quả lao động nông thôn cần phải có quy hoạch xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ trong nông nghiệp và giá trị sản phẩm chăn nuôi, hình thành các vùng chuyên canh tập trung, gắn với công nghệ sau thu hoạch và công nghiệp chế biến, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp trong nông thôn. Quy hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, định hướng đầu tư, khuyến khích việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất đạt hiệu quả, phát triển kinh tế trang trại theo hướng sản xuất hàng hoá và khuyến khích nuôi gia công cho các công ty, tiếp tục quy hoạch và xây dựng vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư.

*- Nuôi trồng, khai thác thuỷ hải sản:* Phát triển thuỷ sản thành ngành kinh tế mạnh. Khai thác thế mạnh về kinh tế biển, chú trọng phát triển nuôi trồng, khai thác xa bờ, lấy công nghiệp chế biến làm động lực; tổ chức tốt các dịch vụ hậu cần nghề cá, nhất là các loại hình dịch vụ trên biển để giảm chi phí sản xuất; phát triển thủy, hải sản gắn với du lịch, công nghiệp ven biển và bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích đầu tư và nâng cao hiệu quả các phương tiện khai thác thuỷ hải sản.

*- Phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ:* Tạo môi trường thuận lợithu hút các nguồn lực của các thành phần kinh tế, trong đó hết sức coi trọng khai thác tiềm năng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố để thúc đẩy cơ hội tạo việc làm với năng suất cao cho thanh niên. Các cấp, các ngành nên có chính sách tạo điều kiện cho nhóm doanh nghiệp này thông qua việc cắt giảm thủ tục hành chính, hỗ trợ về tài chính, đào tạo lao động, miễn, giảm thuế, thuê mặt bằng... tổ chức các khóa đào tạo phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể giúp người trẻ tuổi tự kinh doanh.

***4. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo nghề, đồng thời tăng cường nâng cao thể chất, trình độ tay nghề, tác phong lao động cho thanh niên***

- *Nâng cao chất lượng giáo dục:* Cần phân loại các loại hình giáo dục từ bậc phổ thông. Nhằm tạo bước tiến vững chắc tạo nền tảng dân trí, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố cầnnâng cao chất lượng toàn diện giáo dục phổ thông.

*- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp:* Thực hiện tốt công tác tư vấn nghề nghiệp, tư vấn tuyển sinh và việc làm nhằm góp phần định hướng nghề nghiệp cho thanh niên. Công tác hướng nghiệp không chỉ đơn thuần góp phần phân bổ nguồn nhân lực một cách hợp lý mà còn giúp thanh niên nghề phù hợp với nguyện vọng, sở trường của cá nhân mà còn nhằm tăng năng suất lao động xã hội. Hoạt động này cũng mang tính dự báo, giúp thanh niên có được hiểu biết về những yêu cầu của nghề, thông tin về một số nghề vàtừ đó hình thành khả năng yêu thích lao động, thích ứng, nghề nghiệp, xung kích đi đầu nắm bắt kỹ thuật mới, công nghệ mới ứng dụng vào sản xuất kinh doanh.

- *Đảm bảo hiệu quả công tác đào tạo nghề cho thanh niên:*

*+* Đào tạo nghề theo yêu cầu phát triển của sản xuất và thị trường lao động:Xây dựng chương trình dạy nghề phù hợp với từng loại đối tượng và yếu tố mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp. Đây cũng là một điểm mới đáng lưu ý vì hiện nay do tính chất bắt buộc của chương trình, giáo trình dạy nghề làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác dạy nghề. Cần nghiên cứu điều chỉnh chương trình, giáo trình dạy nghề linh hoạt một cách tối đa, đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động. Đồng thời, các quy định về cập nhật giáo trình cần được chi tiết hóa để đảm bảo chất lượng của giáo trình dạy nghề tương ứng với yêu cầu của sản xuất công nghiệp, hiện đại.Nâng cao năng lực cũng như hiệu quả hoạt động các trung tâm dịch vụ việc làm cho thanh niên, mở rộng các hình thức tư vấn nghề. Bổ sung cơ chế chính sách để huy động phát triển cơ sở dạy nghề tại doanh nghiệp và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề. Các doanh nghiệp có hoạt động dạy nghề, chi phí đào tạo được tính trong chi phí giá thành; được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc được trích một phần thu nhập trước thuế để thực hiện đào tạo nghề.Chú ý đào tạo nghề công nghiệp - dịch vụ cho thanh niên, học sinh nông thôn mới tốt nghiệp phổ thông giúp họ chuẩn bị điều kiện chuyển sang lĩnh vực phi nông nghiệp như: dịch vụ du lịch,công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ nông thôn, bán hàng…

*+* Liên kết với các doanh nghiệp, tạo cầu nối giữa dạy nghề với thị trường lao động: Đầu tư, đổi mới và nâng cao chất lượng các trường dạy nghề, các trung tâm tư vấn, giới thiệu việc làm. Thu hút sự tham gia của các Hội nghề nghiệp, có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước về lao động với đại diện giới chủ, thợ, các hội nghề nghiệp và cơ sở dạy nghề trong việc xác định nhu cầu của doanh nghiệp về lao động và xây dựng danh mục, tiêu chuẩn nghề. Kinh nghiệm của các nước cho thấy, để xây dựng danh mục và tiêu chuẩn nghề, cần có sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và các Hội nghề nghiệp.

- Nâng cao thể lực và tầm vóc của thanh niên:Làm tốt công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao thể lực toàn dân để đảm bảo nâng cao thể lực và tầm vóc của thanh niên; làm tốt công tác sức khỏe học đường cho học sinh, đảm bảo có sức khỏe tốt khi trưởng thành; tích cực thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế công lập nhằm đảm bảo cho người lao động được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Thực hiện có hiệu quả các chương trình sức khoẻ lao động và môi trường, chương trình mục tiêu y tế khác nhằm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho lao động thanh niên.Nâng cao chất lượng phong trào nâng cao thể lực, rèn luyện thân thể, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, vui chơi, giải trí, trong thanh niên góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

***5. Hoàn thiện tổ chức bộ máy; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên***

Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm có vai trò rất quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách. Vì vậy, tăng cường công tác nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ là yêu cầu khách quan.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về quản lý nguồn nhân lực, về lao động, việc làm cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp thành phố, cấp phường; chú trọng bồi dưỡng các kỹ năng như phân tích, thống kê, áp dụng công nghệ thông tin trong các khâu cập nhật và phân tích dữ liệu về lao động, việc làm; kỹ năng quản lý các chương trình, dự án có lồng ghép mục tiêu lao động, việc làm.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở; chú trọng đến các kỹ năng lồng ghép mục tiêu lao động, việc làm trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chú trọng công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ chính quyền cơ sở từ số thanh niên đã tốt nghiệp Trung học phổ thông.

***6. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề thông qua nguồn vốn vay từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm và các nguồn hỗ trợ khác, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả***

Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm những năm qua đã phát huy vai trò tích cực trong việc thực hiện lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh như: xóa đói giảm nghèo, thực hiện các dự án phát triển sản xuất, tạo việc làm qua các đoàn thể.

- Tranh thủ tối đa các nguồn vốn hỗ trợ của ngân hàng cấp trên, đồng thời chủ động khai thác những nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi, ưu đãi lãi suất của các chương trình, dự án tài trợ trong nước, quốc tế, ngân sách địa phương dành cho chương trình xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm.

- Nâng cao trách nhiệm, phối hợp hiệu quả giữa các chính quyền địa phương, Ngân hàng Chính sách Xã hội, các tổ chức cho vay tín dụng vi mô, các Hội, đoàn thể tham gia hợp đồng ủy thác, các trung tâm đào tạo, dịch vụ xuất khẩu lao động. Củng cố, thường xuyên kiểm tra giám sát đảm bảo sử dụng nguồn vốn vay có hiệu quả, đúng mục đích; kiện toàn Ban Chỉ đạo giải quyết việc làm các cấp.

- Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố phối hợp các hội đoàn thể triển khai thực hiện tốt các chương trình về xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm cho thanh niên trong đó chú trọng đến các chương trình tín dụng ưu đãi cho các đối tượng thanh niên thuộc diện hộ nghèo, thất nghiệp, học sinh, sinh viên gia đình chính sách, vùng sâu vùng xa.

- Phối hợp lồng ghép các chương trình, hướng dẫn cách làm ăn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; thực hiện tốt công tác thông tin hai chiều, kịp thời sơ kết rút kinh nghiệm trong triển khai vốn vay giải quyết việc làm.

**7*. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và vai trò đồng hành của tổ chức hội, đoàn thể trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên***

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành thành phố nhằm thực hiện tốt cơ chế phối hợp liên ngành trong thực hiện các nghị quyết và nhiệm vụ, chỉ tiêu về tạo việc làm cho thanh niên. Tăng cường sự phối hợp giữa các giữa các sở, ban, ngành với các tổ chức chính trị - xã hội, với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm và tự tạo việc làm cho thanh niên. Xây dựng kế hoạch tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho thanh niên trường học trên địa bàn. Trong các nội dung phối hợp, liên quan đến nội dung lao động, việc làm cần thiết có sự tham gia của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đẩy mạnh việc lồng ghép các nhiệm vụ, chỉ tiêu về đào tạo nghề cho thanh niên vào các chương trình, dự án ưu tiên của thành phố Đà Nẵng: Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn thành phố Đà Nẵng; Đề án đào tạo nghề trọng điểm đáp ứng nhu cầu lao động có tay nghề cao cho các doanh nghiệp. Trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thành phố và các địa phương có chính sách tạo điều kiện cho thanh niên có việc làm, thu nhập và làm giàu ngay ở nông thôn. Các cấp bộ Đoàn tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đưa phong trào “Đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp*”* đi vào chiều sâu thiết thực hơn, xem đây nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn mới; trên cơ sở phát huy vai trò đồng hành trong hướng nghiệp, phối hợp dạy nghề và giới thiệu việc làm, hỗ trợ thanh niên tạo việc làm. Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đoàn viên, hội viên về Nghị quyết số 26/NQ-TW TƯ 7 (khóa X) về Nông nghiệp, nông dân và nông thôn, các chương trình mục tiêu, đề án của Chính phủ về việc hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên và các chủ trương, chính sách, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trong địa bàn thành phố tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 9, lớp 12 tại các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Phát huy hiệu quả Văn phòng tư vấn việc làm.

Tại Diễn đàn này, Thành Đoàn Đà Nẵng xin phép được đề xuất thêm các vấn đề như sau:

*Thứ nhất*, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch cần xây dựng các tiêu chí cần thiết để mở cửa thị trường du lịch quốc tế để giúp ngành dịch vụ nói chung và ngành du lịch nói riêng không bỏ lỡ cơ hội để phục hồi và phát triển. Các ngành này phát triển sẽ thu hút lượng lớn lao động tham gia mà chủ yếu là lứa tuổi thanh niên, góp phần tận dụng tốt hơn tiềm năng sẵn có của lao động trẻ.

*Thứ hai,*Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội có chính sách giáo dục, đào tạo cho thanh niên, giúp thanh niên có điều kiện được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, kỹ năng quản lý, kiến thức thị trường để có cơ hội lựa chọn nghề phù hợp. Khuyến khích việc tổ chức đào tạo nghề tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; chú ý đào tạo nghề công nghiệp, dịch vụ cho thanh niên, học sinh mới tốt nghiệp phổ thông, đặc biệt với học sinh nông thôn, nhằm giúp họ chuẩn bị điều kiện chuyển nghề sang lĩnh vực phi nông nghiệp.

*Thứ ba*, tập trung vào các dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, dự án phát triển thị trường lao động và việc làm; đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp qua Quỹ Quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác; nâng cao chất lượng, tăng số lượng lao động trẻ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên.

Hỗ trợ, tạo thêm cơ hội tìm việc làm cho thanh niên, đặc biệt là đối với thanh niên nông thôn, thanh niên thuộc nhóm yếu thế. Khuyến khích thanh niên chủ động tự tạo việc làm trên cơ sở khả năng và các điều kiện thực tế hiện có. Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng mô hình trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn và nhân rộng các mô hình giải quyết việc làm có hiệu quả cho thanh niên. Vấn đề đào tạo nghề cho thanh niên là nhiệm vụ trọng tâm không những đối với các cấp bộ Đoàn toàn thành phố mà còn là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, toàn xã hội và của chính thanh niên. Hy vọng rằng, với sức trẻ, sự nổ lực, nhiệt huyết của mình, Đoàn thanh niên trên địa bàn toàn thành phố Đà Nẵng sẽ có những bước chuyển mình, khởi nghiệp thành công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố./.

**CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ**

**CHO THANH NIÊN BÌNH ĐỊNH, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Định***

Ngày nay nhân loại đang bước vào nền văn minh trí thức với những biến đổi vô cùng to lớn cùng sự phát triển kỳ diệu của khoa học kỹ thuật và công nghệ, đòi hỏi mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, bằng truyền thống và nội lực của mình phải tạo được những bước đi thích hợp để nhanh chóng tiếp cận và hội nhập vào trào lưu đó. Đối với nước ta, đây thực sự là thời cơ thuận lợi to lớn để phát triển, đồng thời đây cũng là một thách thức vô cùng gay gắt, đòi hỏi phải có nghị lực kiên cường, tài năng sáng tạo để vượt qua. Chính vì lẽ đó mà đầu tư cho sự nghiệp giáo dục , đào tạo – phát triển nguồn nhân lực đã được Đảng ta coi là quốc sách hàng đầu. Đào tạo nghề là một nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững. Đảng và Nhà nước ta luôn coi công tác đào tạo nghề cho thanh niên là nhiệm vụ quan trọng nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, đáp ứng nguyện vọng về học nghề của thanh niên, gia đình cũng như toàn xã hội. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang có những diễn biến phức tạp, có mặt còn quyết liệt và sâu sắc hơn. Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm cho thanh niên đặt ra yêu cầu cấp bách hơn bao giờ hết.

Với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định trong 5 năm tới tập trung vào 5 trụ cột tăng trưởng và 3 khâu đột phá chiến lược, đồng thời thực hiện nhiệm vụ kép khắc phục tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi kinh tế phấn đấu xây dựng Bình Định trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu của khu vực miền Trung.Để đáp ứng nhu cầu việc làm ngày càng cao của thanh niên trong những năm gần đây, chuẩn bị sẵn sàng cho định hướng phát triển sắp tới, hệ thống đào tạo nghề tỉnh Bình Định đã sự chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.

Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, nhưng việc dạy nghề, cùng với việc ban hành những cơ chế, chính sách để bảo đảm việc làm ổn định, thường xuyên cho thanh niên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường cụ thể như: Một số chính sách chưa phản ánh được nhu cầu, mong muốn của thanh niên; bên cạnh đó lao động về tay nghề và các kỹ năng mềm, cơ cấu đào tạo theo cấp trình độ và nghề đào tạo chưa hợp lý, chưa gắn bó hữu cơ với nhu cầu nhân lực của từng ngành, từng địa phương; chưa đáp ứng được nhu cầu nhân lực kỹ thuật chất lượng cao cho sản xuất và thị trường lao động. Hầu hết các trường cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh chưa thực sự chú trọng đến đầu ra của đào tạo nghề mà chỉ cốt sao cho tuyển sinh được nhiều. Rất nhiều người sau khi tốt nghiệp các trường dạy nghề vẫn không đáp ứng được yêu cầu công việc hoặc thường ít vận dụng được những gì sau khi học hay muốn làm việc được thì phải chấp nhận qua quá trình “đào tạo lại”. Điều này gây lãng phí rất nhiều về tiền của và thời gian đối với người học. Những hạn chế trên đây xuất phát từ nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân cơ bản chính là xuất phát từ chất lượng đào tạo.

Trước thực tiễn đó, vấn đề cấp thiết đặt ra là phải thực hiện chính sách đào tạo nghề nhằm trang bị cho người lao động có tay nghề nhất định để họ có thể đáp ứng được nhu cầu lao động ngày càng cao của xã hội, bởi với sự phát triển của Bình Định hiện nay, đặt ra yêu cầu rất cao về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, mà một trong những chính sách được Ủy ban nhân dân tỉnh rất quan tâm đó là thanh niên. Hay nói cách khác, việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu nhằm cải thiện chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế xã hội Bình Định ngày càng khởi sắc.

Trong thực tế cụm từ “đào tạo nghề” hay “dạy nghề” được dùng khá phổ biến, dùng để chỉ việc đào tạo nghề cho một đối tượng cụ thể, có rất nhiều quan niệm khác nhau xung quanh về vấn đề này. Về cơ bản, Đào tạo nghề là hoạt động dạy nghề, học nghề nhằm chuẩn bị những điều kiện cần thiết để mọi người có thể tự tạo việc làm, kiếm việc làm hoặc có cơ hội nâng cao chất lượng của quá trình lao động và thăng tiến trong nghề nghiệp. Đào tạo nghề là một nhiệm vụ trọng tâm trong việc phát triển nguồn nhân lực và gắn với việc giải quyết nhu cầu về việc làm của người lao động

Như vậy, khái niệm trên đã không chỉ dừng lại ở trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản mà còn đề cập đến thái độ lao động cơ bản. Điều này thể hiện tính nhân văn, tinh thần xã hội chủ nghĩa, đề cao người lao động ngay trong quan niệm về lao động chứ không chỉ coi lao động là một nguồn vốn nhân lực, coi công nhân như cái máy sản xuất với công nghệ và kỹ thuật tiên tiến hiện nay.

Xã hội càng phát triển, thì càng đặt ra yêu cầu cao cho con người có công việc ổn định để đảm bảo nuôi sống bản thân mình, rồi mới cho gia đình và xã hội, không có công việc ổn định, không có ngành nghề nào thì mãi mãi con người chỉ loanh quanh trong một không gian,thời gian nhất định, không định hình được cho tương lai của mình. Do đó, có một công việc, ngành nghề ổn định sẽ giúp cho con người yên tâm trong cuộc sống, tương lai sẽ rộng mở hơn, có những ý tưởng, sáng kiến, tích cực trong học tập, công tác. Từ những phân tích trên có thể hiểu đào tạo nghề là hoạt động trang bị năng lực (tri thức, kỹ năng và thái độ) hành nghề cho người lao động để người lao động có thể tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm.

Như vậy, có thể thấy đào tạo nghề chính là đào tạo lao động kỹ thuật, là quá trình hoạt động đào tạo có mục đích, có tổ chức và có kế hoạch trong hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành nhằm hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ cho mỗi cá nhân người lao động ở các cấp trình độ để có thể hành nghề, làm công việc phức tạp với năng suất và hiệu quả cao, đồng thời có năng lực thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của kỹ thuật và công nghệ trong thực tế, đào tạo nghề chính là đào tạo lao động kỹ thuật, là quá trình hoạt động đào tạo có mục đích, có tổ chức và có kế hoạch trong hệ thống đào tạo kỹ thuật thực hành nhằm hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ cho mỗi cá nhân người lao động ở các cấp trình độ để có thể hành nghề, làm công việc phức tạp với năng suất và hiệu quả cao, đồng thời có năng lực thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của kỹ thuật và công nghệ trong thực tế.

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên, xây dựng chiến lược, giáo dục, bồi dưỡng, tổ chức thanh niên thành lực lượng xứng đáng kế tục sự nghiệp cách mạng. Ngày nay, thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nguồn lực con người. Chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng và phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều cơ chế, chính sách về thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên nói chung và cho thanh niên nông thôn nói riêng. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về lao động, việc làm được bổ sung ngày càng hoàn thiện. Nhiều luật mới ra đời và đi vào thực tiễn đời sống như Bộ luật Lao động, Luật Dạy nghề, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài,… và nhiều văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo ra hành lang pháp lý về giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn.

Đối với tỉnh Bình Định, hiện tại có 16 cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội, bao gồm: 2 trường cao đẳng, 14 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Giai đoạn 2015 - 2020, công tác dạy nghề, hoạt động tạo việc làm cho thanh niên trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết Ðại hội đại biểu Ðảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra. Phát huy vai trò xung kích gắn với nhu cầu thực tế của thanh niên, thời gian qua, Tỉnh Đoàn Bình Định đã thực hiện tốt vai trò là cầu nối tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho học sinh, đoàn viên thanh niên; từ đó đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển của quê hương...

 Nhận thức rõ ý nghĩa xã hội của hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho học sinh, đoàn viên thanh niên, những năm gần đây, các cấp bộ Đoàn trên địa bàn tỉnh Bình Định đã đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm. Nhiều hình thức đã được triển khai có hiệu quả như: Tư vấn tại chỗ (tư vấn tại trường học, địa phương…); tư vấn trực tuyến qua điện thoại, gmail…; phối hợp cùng doanh nghiệp tổ chức hoạt động tư vấn, xúc tiến việc làm... Qua đó, đã giúp nhiều bạn trẻ lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, có cơ hội việc làm ổn định, góp phần phát triển kinh tế gia đình. Chỉ tính riêng trong năm 2020 và 2021, Tỉnh Đoàn Bình Định đã phối hợp tổ chức 15 phiên giao dịch việc làm thu hút hơn 7.500 đoàn viên thanh niên tham gia tư vấn; có hơn 2.000 lượt đoàn viên thanh niên đã được tuyển dụng.

Đặc biệt hàng năm, 100% tổ chức Đoàn tại các trường Trung học phổ thông đã xung kích trong phối hợp tổ chức hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho đoàn viên thanh niên. Nội dung tập trung vào việc định hướng nghề nghiệp và tư vấn lựa chọn nghề, chọn trường, tìm hiểu các ngành nghề trong xã hội, cũng như xu hướng phát triển các ngành nghề trong tương lai. Qua các hoạt động giao lưu, trao đổi, tọa đàm..., tổ chức Đoàn đã kịp thời cung cấp thông tin về thị trường lao động, tuyển dụng việc làm trong và ngoài nước, cùng các chính sách về nghề nghiệp, việc làm và các hoạt động đồng hành cùng thanh niên trong lập nghiệp, khởi nghiệp. Bên cạnh đó, các bạn trẻ còn được giao lưu, trao đổi, đối thoại trực tiếp với các chuyên gia để giải đáp các thắc mắc về nghề nghiệp việc làm. Điều này có ý nghĩa quan trọng, giúp các em hiểu và đánh giá về toàn diện bản thân và hiểu về thị trường lao động nghề nghiệp, ngành, nghề, trường để có sự lựa chọn xu hướng nghề nghiệp phù hợp với sở thích, sở trường, năng lực của mình.

Thực tế những năm trước, nhiều học sinh, đoàn viên thanh niên còn phân vân, lúng túng trong việc chọn nghề, chọn trường phù hợp sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, dẫn đến việc thi trượt đại học hoặc theo học những ngành nghề không đúng với năng lực, tâm lý chán nản, bỏ học giữa chừng, hoặc ra trường không tìm được việc làm thích hợp. Vì vậy, các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp của tổ chức Đoàn luôn có ý nghĩa xã hội to lớn. Việc đẩy mạnh những hoạt động tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm đã giúp nhiều bạn trẻ, đặc biệt học sinh Trung học phổ thông có được định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân và điều kiện kinh tế gia đình. Đồng thời, giúp các đơn vị đào tạo, cơ quan tuyển dụng cung cấp đầy đủ thông tin bổ ích về các ngành nghề đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng đến với phụ huynh và học sinh. Điều này đặc biệt quan trọng đốivới các bạn trẻ, hàng năm đây đồng thời cũng là vấn đề thu hút sự quan tâm lớn của các bậc phụ huynh, thầy có giáo. Hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm do tổ chức Đoàn các cấp triển khai đã trực tiếp giúp các em học sinh biết cách chọn nghề phù hợp với năng lực, sở trường, điều kiện, nguyện vọng của bản thân; sát với nhu cầu nhân lực của xã hội.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm của các cấp bộ Đoàn ở Bình Định vẫn gặp những khó khăn nhất định: Nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động rất hạn chế; số ít cán bộ, đoàn viên nhận thức chưa đầy đủ; việc phối hợp với các lực lượng liên quan có thời điểm thiếu chặt chẽ, hiệu quả không cao...Để công tác hương nghiệp đối với thanh niên thời gian tới đạt hiệu quả hơn, công tác phối hợp với các ngành cần cụ thể hơn và phát huy vai trò của từng ngành, như: Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cần đưa nội dung chương trình tư vấn hướng nghiệp vào chương trình liên tịch phối hợp hàng năm với Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn để tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối Trung học phổ thông và phân luồng học tập cho học sinh khối Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh để các em học sinh có thêm kiến thức cho việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai phù hợp với năng lực học tập, sở trường, nhu cầu về nghề nghiệp - việc làm và điều kiện kinh tế gia đình. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo cần chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Trung học phổ thông, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông hàng năm được tham gia chương trình hướng nghiệp, phân luồng học tập đầy đủ theo các kế hoạch phối hợp đã được phê duyệt.

Thời gian tới, Tỉnh Đoàn Bình Định sẽ tập trung đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho học sinh, đoàn viên thanh niên; chú trọng tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên, từ đó định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực, sở trường. Đồng thời, tích cực tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai các chính sách nhằm hỗ trợ nguồn vốn cho thanh niên phát triển kinh tế; theo dõi và nắm bắt tình hình lao động, việc làm của thanh niên để định hướng nghề một cách sát thực. Đặc biệt, đẩy mạnh việc kết nối xuất khẩu lao động cho học sinh, đoàn viên thanh niên... Qua đó, vừa khẳng định vị trí của tổ chức Đoàn các cấp; vừa giúp các bạn trẻ có định hướng nghề nghiệp đúng đắn, mang đến nhiều cơ hội việc làm hơn cho học sinh, đoàn viên thanh niên trong toàn tỉnh.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 đặt ra chỉ tiêu: Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề 56%; mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 28.000 - 32.000 lao động. Các năm qua, tỷ lệ tạo việc làm cho người lao động đều đạt và vượt kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề tăng bình quân 2%/năm, từng bước hướng đến mục tiêu đạt tỷ lệ 56% trong năm 2020.

Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong tỉnh đã xác định đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nói chung và đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn nói riêng là nhiệm vụ then chốt để đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển KT-XH và được cụ thể hóa bằng hệ thống các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp. Nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành đã được ban hành và triển khai thực hiện đạt hiệu quả như Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 20/4/2011 về tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2020; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 11/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 13.3.2019 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến... Đến nay, tổng số giáo viên và cán bộ bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp hơn 1.400 người. Trong đó, lực lượng giáo viên, giảng viên là 1.137 người. Số giáo viên, giảng viên có trình độ tiến sĩ là 10 người; thạc sĩ 326 người; đại học 556 người; cao đẳng 71 người... Có 224 người có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Các đơn vị giáo dục nghề nghiệp đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp nhu cầu và quy hoạch phát triển nhân lực đơn vị và địa phương. Đội ngũ giáo viên của 3 nghề trình độ quốc tế: Cơ điện tử, điện tử công nghiệp (thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn), công nghệ sinh học (Trường Cao đẳng Cơ điện - Xây dựng và Nông lâm Trung bộ) được đào tạo, tập huấn kỹ năng giáo dục nghề nghiệp, kỹ năng nghề tại Học viện Chisholm (Australia). Các “sân chơi” cấp trường, cấp tỉnh và cấp quốc gia như: Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm... mở ra cơ hội để các giáo viên tự rèn giũa, nâng cao năng lực của chính mình.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nghề được xem là con đường tốt nhất, nhanh nhất để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp cận trình độ đào tạo của các nước trong khu vực và thế giới. Nổi bật trong hoạt động này là Trường cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Bên cạnh các chương trình chuyển giao của Học viện Chisholm (Australia) theo chương trình của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, nhà trường chủ động hợp tác với một số trường cao đẳng trong khu vực để liên kết đào tạo, tranh thủ sự viện trợ, hỗ trợ về thiết bị, công nghệ, chuyên gia. Kết quả, đã ký kết hợp tác với Trường Cao đẳng IRPC - Thái Lan trong trao đổi cán bộ, giáo viên và sinh viên giữa hai trường; giao lưu với Đại học Han Yang (Hàn Quốc); được Tổ chức KOICA (Hàn Quốc) hỗ trợ tình nguyện viên, tài chính trong đào tạo...

Theo thống kê, trong giai đoạn năm 2011- 2019 đã tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp hơn 213.400 người. Trong đó, trình độ cao đẳng hơn 11.500 người, trình độ trung cấp trên 11.300 người, trình độ sơ cấp gần 126.900 người... Riêng số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo theo Đề án 1956 từ năm 2010 đến năm 2020 ước đạt gần 36.800 người. Để tăng chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã xây dựng giáo trình phù hợp với đối tượng học nghề, mời giáo viên thỉnh giảng, mời nghệ nhân tham gia vào quá trình “cầm tay chỉ việc”, truyền đạt nghề.

Năm 2018, toàn tỉnh tạo việc làm cho 29.917 lao động, đạt 100,2% kế hoạch. Năm 2019, có 30.552 lao động được tạo việc làm, đạt 101,8% kế hoạch. Tăng trưởng kinh tế cùng với các cơ chế chính sách, giải pháp hỗ trợ đã góp phần tạo việc làm mới cho người lao động trong tỉnh.

Nổi bật trong hoạt động tạo việc làm cho người lao động nhiệm kỳ qua là công tác xuất khẩu lao động. Sau nhiều năm, Bình Định đã có số lượng lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng vượt qua mốc 500 người. Cụ thể, năm 2018 là 605 người, tăng 5,2% so với năm 2017. Năm 2019, số lao động đi xuất khẩu lao động đạt 735 người, vượt chỉ tiêu đề ra là 135 người. Đáng nói, lao động Bình Định đều chọn làm việc ở những thị trường chất lượng, có thu nhập cao, ổn định, điều kiện ăn, ở, làm việc tốt như: Nhật Bản, Hàn Quốc. Bên cạnh địa phương có phong trào xuất khẩu lao động mạnh như huyện Hoài Ân, 10 huyện, thị, thành còn lại đều nỗ lực đạt kết quả khả quan, tạo động lực cho phong trào chung của toàn tỉnh.

Đặc biệt, khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 75/NQ-HĐND và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND về chính sách hỗ trợ cho người lao động trong tỉnh đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2017 - 2020, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn mong muốn được thay đổi cuộc sống bằng con đường xuất khẩu lao động đã được tạo điều kiện vay vốn.

Trong khi đó, hoạt động đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn cũng chú trọng công tác tạo việc làm sau đào tạo. Ghi nhận tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định, các nghề mũi nhọn đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại Trung tâm là: May công nghiệp, hàn điện, đan nhựa giả mây, trồng và nhân giống nấm, tạo dáng và chăm sóc cây cảnh, trồng rau an toàn... Với các nghề phi nông nghiệp, Trung tâm đào tạo theo hướng kết nối với doanh nghiệp, đa số trên 80% lao động sau đào tạo được giới thiệu vào làm việc trong các doanh nghiệp hoặc mở rộng quy mô sản xuất, giải quyết việc làm. Với nghề nông nghiệp, Trung tâm định hướng họ thành lập các chi - tổ hội nghề nghiệp, nhóm cùng sở thích, sản xuất, tạo việc làm tại chỗ.

Hoạt động hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cũng trở thành “bà đỡ” cho nhiều hộ sản xuất, kinh doanh có ý chí vươn lên nhưng thiếu vốn. Trong khi đó, các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm từ hệ thống dịch vụ việc làm của tỉnh cũng phát huy vai trò. Đặc biệt, trong giai đoạn chịu tác động của đại dịch Covid-19, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp bị đình trệ, một bộ phận người lao động mất việc làm, các đơn vị thuộc hệ thống dịch vụ việc làm của tỉnh tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu việc làm.

Tại các trường nghề, hoạt động đào tạo nghề đã bước đầu có sự gắn kết với các địa phương, doanh nghiệp trong việc tuyển sinh đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động sau khi học nghề. Đơn cử như tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, đến nay, đã ký kết hợp tác với hơn 20 doanh nghiệp trong ngoài tỉnh để đưa học sinh, sinh viên đến thực tập tại doanh nghiệp với thời lượng từ 4 đến 10 tháng (tùy theo hệ, nghề đào tạo). Hiện, một số doanh nghiệp như Công ty CP Phụ kiện và Nhà thép Nhất, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất... đã ký thỏa thuận với nhà trường tiếp nhận 100% sinh viên tốt nghiệp 2 ngành Điện công nghiệp và Cơ khí vào làm việc với mức lương ban đầu trên 7 triệu đồng.

Kết quả trong 9 tháng năm 2021, toàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 12.100 người, đạt 42,36% kế hoạch, tăng 15,29% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó, trình độ cao đẳng 457 người, trung cấp 514 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 11.129 người.

Thực hiện công tác đào tạo nghề thanh niên nông thôn tại huyện và xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2021, đến nay, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã tổ chức cho 395 lao động học nghề. Trong đó, tập trung chủ yếu về các nghề: May công nghiệp, Chế biến món ăn, Điện dân dụng (phi nông nghiệp 313 lao động, nông nghiệp 82 lao động).

Hiện tại, có 04/07 mô mình đã được triển khai tổ chức đào tạo với 140 lao động tham gia học nghề, gồm: mô hình trồng rau an toàn (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định), mô hình chăn nuôi bò (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Tây Sơn), mô hình chế biến món ăn và trồng cây cảnh (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên An Nhơn).

Qua đánh giá, mặc dù các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh đã nỗ lực thực hiện tuyển sinh đào tạo trình độ sơ cấp và thường xuyên cho người lao động theo kế hoạch, song do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, công tác này đã gặp rất nhiều khó khăn. Đặc biệt là đối với công tác tuyển sinh đào tạo trình độ sơ cấp và thường xuyên dưới 3 tháng trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực giao thông vận tải. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị đã tuyển sinh đủ chỉ tiêu về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhưng do các địa phương thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nên vẫn chưa thể triển khai công tác đào tạo...

Về kết quả triển khai dạy học trực tuyến, do tình hình địch bệnh Covid-19 kéo dài và diễn biến phức tạp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã chủ độngtriển khai hình thức đào tạo trực tuyến; tập huấn cho gíao viên cách thức xây dựng và thực hiện lớp học trực tuyến trên nền Google Classroom, chủ yếu giảng dạy phần lý thuyết, tuy nhiên vẫn đảm bảo đủ nội dung, chương trình đào tạo cho người học và thực hiện công tác quản lý học tập của học sinh, sinh viên và học viên.

Tiếp đến, thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, theo báo cáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đến nay, chưa có doanh nghiệp nào có ý kiến phản hồi, đặt vấn đề đào tạo, chưa kết nối để triển khai thực hiện. Hiện tại, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn đã làm việc với Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Hưng Phát có nhu cầu đào tạo cho 132 công nhân nghề May công nghiệp và đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận đối tượng.

Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, tỉnh Bình Định sẽ tập trung chỉ đạo công tác tuyển sinh đào tạo, đảm bảo đạt chỉ tiêu tuyển sinh theo kế hoạch là 28.567 lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, phù hợp quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông thôn. Hoàn thành chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; thực hiện các mô hình đào tạo cho 105 lao động (trồng rau an toàn, kỹ thuật chế biến món ăn, nghiệp vụ nhà hàng). Đồng thời, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19... Đảm bảo kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 -2025 với mục tiêu: Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nghiệp cho lao động, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Gắn mục tiêu đào tạo nghề nghiệp với giải quyết việc làm theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2025.

Nâng quy mô đào tạo lên cho khoảng 9.155 người, phấn đấu Giải quyết cho khoảng 85 - 90% học viên sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp nghề và đào tạo thường xuyên có việc làm và tự tạo việc làm. Các ngành nghề đào tạo phải đạt theo tiêu chuẩn kiểm định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, phấn đấu100% nghề đào tạo của Trung tâm đạt ở cấp độ quốc gia như: nghề Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh, May công nghiệp, Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm, sản xuất hàng mây tre đan, Kỹ thuật chế biến món ăn, Hàn điện, Điện dân dụng, Trồng rau an toàn, Trồng và nhân giống nấm… Căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hàng năm trong giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh sẽ tập trung xây dựng các mô hình đào tạo chất lượng cao, xây dựng, nhân rộng và phát triển mạnh các chi, tổ hội nghề nghiệp theo các ngành nghề đào tạo.

Để triển khai hiệu quả những nhiệm vụ và mục tiêu trên, thời gian tới, Tỉnh Bình Định tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Thứ nhất : Quy hoạch, phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề và cán bộ quản lý*

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhà giáo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo đạt chuẩn theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.Huy động và khuyến khích các doanh nghiệp, cơ quan, người sử dụng lao động, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên bằng hình thức tiếp nhận giáo viên Trung tâm đến thực tập tại doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động để cập nhập, nâng cao kỹ năng thực hành, tiếp cận công nghệ mới… Khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, tham gia kiểm tra và đánh giá kỹ năng nghề quốc gia. Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo về trình độ đào tạo, kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, tin học và kiểm tra, đánh giá kỹ năng nghề: 100% đạt chuẩn theo quy định; khoảng 60% giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên hàng năm về phương pháp dạy học, công nghệ mới.

*Thứ hai: Xây dựng và phát triển chương trình, giáo trình*

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở chuẩn đầu ra, có sự tham gia của doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động, nhu cầu của người học; tích hợp nội dung đào tạo một cách hợp lý về kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn trong chương trình đào tạo; hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học.

*Thứ ba : Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; thiết bị, đồ dùng dạy nghề*

Chuẩn hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng được yêu cầu thực tế trong sản xuất, kinh doanh. Cụ thể: lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo tối thiểu cho các ngành nghề của các Trung tâm; Xây dựng danh mục thiết bị đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên để đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Mở rộng liên kết đào tạo để tận dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị giữa Trung tâm đào tạo nghề và và doanh nghiệp, phấn đấuđến năm 2025, cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo hầu hết các ngành, nghề của các Trung tâm được chuẩn hóa, hiện đại hóa theo kỹ thuật, công nghệ được áp dụng trong sản xuất, kinh doanh.

*Thứ tư : Công tác phối hợp tư vấn và phân luồng học sinh*

Phân luồng học sinh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, không chỉ là trách nhiệm điều tiết của Nhà nước, của Chính phủ, của các bộ ngành và địa phương, mà còn là nhiệm vụ của các trường phổ thông, của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, của các doanh nghiệp - đơn vị sử dụng nhân lực và của cả học sinh, phụ huynh học sinh, trong đó cầntăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển con người.Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân, của xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiêp đối với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển con người thông qua công tác hướng nghiệp và phân luồng học tập cho học sinh sau tốt nghiệp bậc phổ thông.

*Thứ năm: Các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy giáo dục nghề nghiệp*

Xây dựng và ban hành kế hoạch liên kết đào tạo nghề nghiệp giữa các Trung tâm với doanh nghiệp, tăng cường đào tạo theo đặt hàng. Đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và phương pháp đào tạo theo tiêu chuẩn nghề trong lao động sản xuất, tiếp cận khoa học công nghệ tiên tiến. Tập trung xây dựng, phát triển các ngành nghề trọng điểm, có thế mạnh của các Trung tâm và từng bước tiếp cận với trình độ đào tạo tiên tiến tại địa phương và trong nước. Hợp tác về giáo dục nghề nghiệp với các đơn vị có kinh nghiệm về giáo dục nghề nghiệp. Huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài cho sự phát triển giáo dục nghề nghiệp. Ưu tiên các dự án có vốn nước ngoài để đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao./.

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP, ĐÀO TẠO**

**NGHỀ CHO THANH NIÊN TRÊN ĐỊA BÀN PHÚ YÊN,**

**NHỮNG KHÓ, HẠN CHẾ VÀ KIẾN NGHỊ**

**Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Phú Yên**

Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và tạo việc làm luôn là những nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Yên để hướng tới sự phát triển bền vững. Đây cũng là nhu cầu, mối quan tâm hàng đầu của thanh niên hiện nay. Trong những năm qua, cùng với quá trình phát triển của đất nước, tỉnh Phú Yên đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhiều mặt. Kinh tế phát triển nhanh, an ninh chính trị ổn định, đời sống của đại bộ phận nhân dân từng bước được nâng lên. Tuy nhiên so với yêu cầu thực tế hiện nay, công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và tạo việc làm cho thanh niên trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, cơ cấu ngành đào tạo chưa thật sự phù hợp với thị trường lao động, chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nên nhiều thanh niên được đào tạo nghề những vẫn khó tìm được việc làm; nhiều thanh niên phải làm việc không phù hợp với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo. Bên cạnh đó, một bộ phận lớn thanh niên chưa hiểu đúng và lực chọn nghề phù hợp với khả năng và điều kiện của mình, tỷ lệ thiếu việc làm, thất nghiệp trong thanh niên còn khá cao…

Hiện nay, thanh niên Phú Yên trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi là 190.822 thanh niên, chiếm tỷ lệ 21,25% dân số toàn tỉnh. Đa số thanh niên trên địa bàn tỉnh có tinh thần hiếu học, sáng tạo, say mê lao động, xung kích, tình nguyện, tiên phong trên mọi mặt trận; trình độ học vấn có xu hướng ngày càng cao, tiếp cận nhanh với khoa học công nghệ; cơ hội tiếp nhận thông tin của thanh niên được mở rộng, cơ hội học tập, tìm kiếm việc làm, nâng cao thu nhập, giải trí của thanh niên ngày càng đa dạng và phong phú; cơ cấu lao động trẻ tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tăng trong khu vực công nghiệp và dịch vụ, giảm trong nông nghiệp.

Trong những năm qua, Tỉnh Đoàn Phú Yên luôn quan tâm, chú trọng công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và tạo việc làm cho thanh niên đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ góp phần vào mục tiêu tạo việc làm, ổn định đời sống cho nhân dân trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

**1. Hoạt động tư vấn, hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho thanh niên** được các cấp bộ Đoàn quan tâm thực hiện. Hình thức tuyên truyền đã được chú ý đổi mới như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, băng rôn, áp phích cổ động; tuyên truyền hướng nghiệp, việc làm thông qua các hoạt động của tổ chức Đoàn. Hằng năm, Tỉnh Đoàn cấp, phát cho các cơ sở Đoàn các tài liệu tuyên truyền về nghề nghiệp, việc làm như: Sổ tay “Cán bộ Đoàn cơ sở về nghề nghiệp, việc làm”, sách “Hướng nghiệp - Học nghề”, cẩm nang “Chọn nghề và Việc làm”, sách “Xuất khẩu lao động những điều cần biết”,…tại các điểm tuyên truyền giới thiệu việc làm. Các chuyên mục về nghề nghiệp, việc làm thường xuyên được đăng tải trên các Bản tin công tác Đoàn, website Tỉnh Đoàn, Fanpage Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên Phú Yên. Trên các Fanpage của Đoàn, Hội các cấp cũng tích cực tuyên truyền về nội dung, chủ trương, chính sách về học nghề, lập nghiệp đối với thanh niên.

Trong thời gian qua, Tỉnh Đoàn đã có sự quan tâm, đầu tư đối với các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp việc làm cho đoàn viên, thanh niên đặc biệt là trong học sinh Trung học cơ sơ, Trung học phổ thông. Tỉnh Đoàn đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động tư vấn hướng nghiệp đối với đối tượng học sinh như: Chương trình “Thắp sáng ước mơ”, Hành trình “Tư vấn hướng nghiệp”, hoạt động “Tư vấn tuyển sinh”, “Tư vấn mùa thi” cho các bạn học sinh Trung học phổ thông chuẩn bị thi Cao đẳng, Đại học; Chương trình “Khi tôi 18” đã được các Đoàn trường Trung học phổ thông thực hiện tốt với nhiều nội dung tư vấn, định hướng nghề nghiệp, việc làm cho các bạn học sinh được tổ chức hàng tuần.

**2. Tập trung xây dựng các hình thức tạo việc làm cho thanh niên:** Tỉnh Đoàn chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên Phú Yên đã phối hợp chặt chẽ với ngành lao động tổ chức tốt các hoạt động truyền thông tuyên truyền về chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động tới thanh niên thông qua việc tổ chức nhiều hoạt động cụ thể, như: Ngày hội việc làm, các chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm, tham gia Chiến dịch “Tiếp sức người lao động” tại thành phố Hồ Chí Minh hàng năm; phát triển và duy trì hoạt động của các điểm tư vấn và giới thiệu việc làm cho thanh niên tại các cơ sở Đoàn, phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề… Thông qua các hoạt động này, tổ chức Đoàn đã giới thiệu việc làm cho hơn 1.500 thanh niên có việc làm ổn định hàng năm.

Các hoạt động hỗ trợ thanh niên khuyết tật, thanh niên chậm tiến, thanh niên hoàn lương trong dạy nghề, tiếp cận được công việc, nhà tuyển dụng và có việc làm ổn định cũng được Tỉnh Đoàn, Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh quan tâm triển khai như: Kế hoạch phối hợp cảm hóa, giúp đỡ thanh niên chậm tiến; Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác giáo dục, cải tạo phạm nhân trong độ tuổi thanh niên và giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng, giai đoạn 2021 - 2025.

Trong thời gian qua, Tỉnh Đoàn đã triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ thanh niên vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh thông qua các nguồn vốn từ Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm (Vốn 120), nguồn vốn Ngân hàng chính sách xã hội. Hiện nay, nguồn vốn vay Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm (Vốn 120) do Tỉnh Đoàn quản lý là 908 triệu đồng đã tạo điều kiện cho thanh niên phát triển các mô hình phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng thu nhập cho hơn 100 lao động. Dư nợ của Đoàn thanh niên thông qua Chương trình ủy thác với Ngân hàng chính sách xã hội tính đến 31/12/2021 đạt 231,3 tỷ đồng với hơn 5.800 đoàn viên, thanh niên được vay vốn để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống và tiếp tục học tập.

**3. Công tác đào tạo nghề cho thanh niên:** Được Tỉnh Đoàn triển khai thực hiện dưới 02 hình thức: một là, phối hợp với ngành lao động, các trường nghề (chủ yếu tư vấn tuyển sinh); hai là, dạy nghề trực tiếp thông qua Trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên Phú Yên và Công ty TNHH Thanh niên Xung phong (các đơn vị trực thuộc Tỉnh Đoàn có chức năng tổ chức các khóa đào tạo nghề). Trong thời gian qua, hoạt động đào tạo nghề của Tỉnh Đoàn chủ yếu được triển khai tới các đối tượng thanh niên đặc thù, như: thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên khuyết tật, bộ đội xuất ngũ... Hình thức đào tạo nghề cho thanh niên chủ yếu đào tạo nghề ngắn hạn theo nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, hàng năm, Tỉnh Đoàn thành lập các đội trí thức trẻ tổ chức các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho thanh niên; chỉ đạo các cơ sở Đoàn tổ chức Hội thi tay nghề các cấp, như: Bàn tay vàng, các cuộc thi tay nghề trong các làng nghề truyền thống...

**4. Tổ chức các hoạt động đồng hành, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp:** Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn xây dựng Kế hoạch số 111-KH/TĐTN-PT, ngày 20/6/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án “Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2019 - 2022”. Thực hiện Kế hoạch, Tỉnh Đoàn đã chủ động phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, chương trình tập huấn về kỹ năng, kiến thức khởi nghiệp cho thanh niên; tập huấn kiến thức về chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; phối hợp Hội Doanh nhân trẻ tổ chức các Cuộc thi tìm kiếm ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên Phú Yên. Chỉ đạo các Huyện, Thị, Thành Đoàn duy trì và phát triển các mô hình “Câu lạc bộ thanh niên phát triển kinh tế”, “Tổ hợp tác thanh niên”. Tính đến hiện tại, toàn tỉnh có hơn 12 tổ hợp tác thanh niên đang hoạt động và phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và tạo việc làm cho thanh niên vẫn còn những hạn chế, khó khăn, cụ thể:

**Thứ nhất**,vai trò của tổ chức Đoàn ở một số địa phương còn nhiều hạn chế trong nắm bắt, tuyên truyền và triển khai thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước về dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên; nhận thức của cán bộ Đoàn cơ sở về nghề nghiệp, việc làm được nâng lên nhưng việc triển khai trên thực tế còn nhiều hạn chế...

**Thứ hai**, việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách đối với thanh niên nhất là đối với các đối tượng thanh niên đặc thù, thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều thanh niên chưa tiếp cận được với chính sách, chưa tranh thủ được các điều kiện, cơ hội mà Đảng, nhà nước tạo ra để được học nghề và giải quyết việc làm. Vì vậy, nhiều thanh niên vẫn chưa được học nghề, giải quyết việc làm, nhất là thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số.

**Thứ ba**, hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho thanh niên tuy đã được tổ chức Đoàn đẩy mạnh thực hiện trong thời gian gần đây, tuy nhiên trên thực tế hoạt động này chưa đạt hiệu quả cao nhất là các hoạt động hướng nghiệp trong các nhà trường (khối Trung học cơ sở, Trung học phổ thông). Công tác tư vấn hướng nghiệp chủ yếu gắn với công tác tư vấn tuyển sinh trước các kỳ thi Đại học, Cao đẳng.

**Thứ tư**,công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm thanh niên còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động, đội ngũ biên chế chưa được đảm bảo dẫn đến chất lượng tư vấn, dạy nghề và giới thiệu việc làm chưa được thực hiện tốt. Công tác tư vấn, giới thiệu thanh niên xuất khẩu lao động còn hạn chế so với tỷ lệ thanh niên cả tỉnh.

**Thứ năm**, các nội dung truyền thông về nghề nghiệp, việc làm của Đoàn thanh niên tuy nhiều nhưng chưa tinh, thiếu các điểm nhấn và trọng tâm, chất lượng không đều do vậy chất lượng truyền thông chưa cao. Đội ngũ cộng tác viên, tư vấn viên về nghề nghiệp, việc làm vẫn chưa được xây dựng.

**Một số kiến nghị về giải pháp:**

1. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đoàn các cấp trong việc nắm bắt, tuyên truyền và triển khai thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước về hướng nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên.

2. Tập trung triển khai thực hiện các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên với các giải pháp chính: các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tư vấn hướng nghiệp, việc làm đối với thanh niên; tập huấn nâng cao năng lực tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên đối với cán bộ Đoàn cơ sở; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho thanh niên; nhân rộng việc thực hiện các mô hình truyền thông về nghề nghiệp, việc làm gắn với các đối tượng thanh niên cụ thể gồm: bộ đội xuất ngũ, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên khuyết tật, thanh niên hoàn lương và học sinh Trung học phổ thông; tổ chức Hành trình tư vấn hướng nghiệp cho học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

3. Các cấp bộ Đoàn cần mạnh dạn tham mưu, đảm nhận các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển và tạo môi trường thuận lợi để các tổ chức Đoàn tập hợp và giáo dục, rèn luyện thanh niên.

4. Tăng cường thông tin các chính sách của Nhà nước và Chính phủ về hỗ trợ học nghề và giải quyết việc làm; đồng thời tổ chức tốt các hoạt động giám sát, kịp thời phản ánh thông tin hai chiều trong quá trình thực thi chính sách nhất là thông tin phản hồi từ cơ sở.

5. Tiếp tục tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Đoàn cơ sở về tư vấn nghề nghiệp và việc làm cho thanh niên. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên, chuyên gia tư vấn để hỗ trợ Đoàn trong công tác này./.

**HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP, ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN**

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Tháp***

Bắt đầu từ năm 2009, Thủ tướng Chính phủ chính thức ban hành Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009, tỉnh Đồng Tháp cũng đã ban hành nhiều chính sách, chủ trương để đầu tư, hỗ trợ cho học nghề, tư vấn hướng nghiệpvà giới thiệu việc làmcho người dân trên địa bàn, điều này đã mở ra một cơ hội rất lớn để đất nước ta nói chung và Đồng Tháp nói riêng phát triển nền kinh tế. Công tác định hướng nghề nghiệp việc làm cho thanh niên nhằm nâng cao nhận thức và hiểu rõ ý nghĩa của con đường học nghề, việc làm để thoát nghèo bền vững, làm giàu chính đánglà vấn đề luôn được các cấp, các ngành và xã hội rất quan tâm, bởi đây là một trong nhữngnhân tố có sức ảnh hưởng không nhỏ đối với sự phát triển về kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị. Trước những yêu cầu, ý nghĩa đó, trong thời gian qua, cùng với việc tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động học nghề và giới thiệu việc làm cho đoàn viên, thanh niên nhằm tạo lập môi trường thuận lợi thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên trên bước đường lập thân, lập nghiệp, các cấp bộ Đoàn – Hội trong tỉnh Đồng Tháp luôn xác định đây một trong những nhiệm vụ trọng tâm song hành không thể tách rời với Chương trình công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi tỉnh nhà, từ đó cụ thể hóa thành các chỉ tiêu cụ thể trong chương trình thi đua hàng năm để chỉ đạo các cấp bộ Đoàn – Hội trong tỉnh triển khai thực hiện, qua đó xuất hiện nhiều cách làm mới, những giải pháp và mô hình cụ thể; hướng đến cổ vũ, khuyến khích tinh thầnphát triển kinh tế, khởi nghiệp, từng bước đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của thanh niên hiện nay.

Trong thời gian qua, các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nghề nghiệp, việc làm được lan truyền rộng rãi trong đoàn viên thanh niên và nhân dân; các thông tin, chính sách liên quan đến học nghề, giới thiệu việc làm, tuyển dụng, hỗ trợ học nghề, việc làm được cập nhật một cách thường xuyên, liên tục, kịp thời tạo điều kiện, cổ vũ và động viên đoàn viên thanh niên tham gia học nghề, làm việc, cải thiện thu nhập, làm giàu cho bản thân, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Công tác tuyên truyền về các hoạt động đào tạo nghề, giới thiệu việc làm giúp thanh niên có định hướng nghề nghiệp và lựa chọn nghề đúng đắn, các chính sách của Chính phủ, của tỉnh về đào tạo nghề nông thôn được các cấp bộ Đoàn – Hội quan tâm triển khai liên tục thông qua các hình thức, các kênh tuyên truyền phong phú và đa dạng như: trên các thông tin đại chúng như viết tin bài đăng trên trang website của Tỉnh đoàn, cộng tác với các trang tin của Trung ương Đoàn, Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, website của các đơn vị cấp huyện, fanpage Tuổi trẻ Đất Sen hồng của Tỉnh đoàn Đồng Tháp, các trang mạng xã hội của cán bộ Đoàn, Hội các cấp trong tỉnh, thông qua các cuộc họp Chi đoàn, câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm, hệ thống email, zalo của 12 huyện, thành đoàn; 143 xã, phường, thị trấn, tạo điều kiện cho các cơ sở tiếp cận nhanh với các văn bản, các hoạt động truyền thông về nghề nghiệp và việc làm để thực hiện đã tạo điều kiện cho các cấp bộ Đoàn cung cấp các thông tin tuyển dụng, học nghề, chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề, hỗ trợ học nghề, chính sách việc làm đến với thanh niên, thông tin thị trường lao động trong và ngoài tỉnh đến với thanh niên; hằng năm là “Tư vấn, giới thiệu, đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm chotrên 50.000 thanh niên/năm”. Nổi bật, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức trên 80 Sàn giao dịch việc làm hàng tháng thu hút trên 42.000 lượt lao động tham gia tìm kiếm cơ hội việc làm, học nghề và trên 1300 lượt đơn vị, doanh nghiệp tham gia tuyển sinh và tuyển dụng. Qua các giải pháp tăng cường dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên, các cấp bộ Đoàn đã phối hợp với ngành có liên quan, các hội đoàn thểtổ chức được trên 926 lớp dạy nghề (trong đó có 25.801 thanh niên được dạy nghề và 18.238 Thanh niên có việc làm sau khi được đào tạo); tư vấn, giới thiệu việc làm cho trên 306.706đoàn viên thanh niên, trong đó có trên 182.359 lao độngcó việc làm ổn định; phối hợp tổ chức 761 đợt tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh các trường Trung học cơ sở (lớp 9) và Trung học phổ thông, với hơn 164.740 lượt học sinh tham gia; Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã có những đổi mới trong phương pháp tiếp cận, cũng như cách thức vận động, như: Tổ chức các diễn đàn về xuất khẩu lao động, phối hợp với các ngành có liên quan lập đoàn đi vận động đến từng nhà của thanh niên, mở rộng đối tượng tuyên truyền, vận động đến bộ đội vừa xuất ngũ về địa phương, học sinh trung học phổ thông, hình thức tuyên truyền hướng đến người thật, việc thật, thành lập các câu lạc bộ “Người đồng hành” đây là cách làm mới, hiệu quả và được các cấp, các ngành đánh giá cao. Đến nay, đã vận động 8.443 thanh niên xuất cảnh, ra mắt 34 Câu lạc bộ người đồng hành, có 214 thành viên tham gia; Tổ chức trên 25 buổi sinh hoạt chuyên đề định hướng nghề nghiệp việc làm cho phạm nhân tại Trại Giam Cao Lãnh; đảm nhận hỗ trợ cho cho trên 2.513 hộ thanh niên nghèo có việc làm và thoát nghèo bền vững; hỗ trợ hàng trăm thanh niên hoàn lương có việc làm, thu nhập ổn định; thành lập và phát huy hiệu quả các Câu lạc bộ thanh niên khởi nghiệp cấp tỉnh, các Câu lạc bộ khởi nghiệp cấp huyện, các Câu lạc bộ, nhóm thanh niên làm kinh tế cấp xã, các Câu lạc bộ Khởi nghiệp trong trường Trung học phổ thông,...Qua đó, các bạn thanh niên có thêm thông tin, tương tác, kết nối và mạnh dạn hơn trong lập nghiệp, bước đầu nhiều bạn đã được hỗ trợ tiếp cận về vốn thông qua Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp, quỹ quốc gia giải quyết việc làm do Đoàn quản lý, các quỹ đầu tư và các chương trình vay vốn ưu đãi. Việc tổ chức các chương trình chuyên sâu**,** các hoạt động đào tạo, tư vấn kiến thức thông qua tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện dành cho thanh niên có dự án, ý tưởngphát triển kinh tế, khởi nghiệp, tổ chức các buổi giao lưu, chia sẻ, kết nối, tổ chức các diễn đàn khởi nghiệp dành cho học sinh, sinh viên được quan tâm và duy trì triển khai thực hiện; công tác vận động thanh niên đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn đạt nhiều hiệu quả tích cực; việc thành lập và duy trì, phát huy hiệu quả các tổ hợp tác, hợp tác xã, trong thanh niên có nhiều quan tâm. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch Covid-19 các cấp bộ đoàn có nhiều giải pháp, hoạt động cụ thể để hỗ trợ, giới thiếu việc làm cho thanh niên bị mất việc do ảnh bởi dịch bệnh Covid-19.

Hoạt động vận động học nghề, giới thiệu việc làm cho đoàn viên, thanh niên trong thời gian qua thực sự đã trở thành những nội dungcông việc thường xuyên, có chiều sâu rộng,thực chất, sát với nhu cầu thực tế, có tính lan tỏa cao và đạt được những kết quả bước đầu. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, trong quá trình triển khai thực hiệnvẫn còn không ít khó khăn nhất định như: Vẫn còn nhiều bạn đoàn viên thanh niên nhận thức chưa thật sự đầy đủ về cơ hội việc làm sau khi học nghề, dẫn đến tình trạng vẫn còn xem việc học đại học, cao đẳnglà con đường duy nhất để lập thân lập nghiệp; trình độ, khả năng của một bộ phận thanh niên còn hạn chế gây khó khăn trong việc tiếp thu, vận dụng các kỹ năng chuyên môn sau khi được đào tạo vào thực tế; các nguồn vốn để hỗ trợ cho thanh niên lập nghiệp, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế dự trên các nghề đã được đào tạocòn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu; một số cơ sở Đoàn còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện, công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền còn nhiều hạn chế, công tác phối hợp với các ngành chức năng có lúc có nơi chưa thật sự hiệu quả; việc giới thiệu, tạo việc làm cho lao động sau khi học nghề còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các lớp dạy nghề nông thôn; các lớp nghề nông thôn thời gian ngắn hạn nên tay nghề người lao động còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu; việc tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề cho thanh niên sau cai nghiện chưa đạt kết quả như mong muốn. Những tồn tại, hạn chế nếu trên xuất phát từ một số nguyên nhân như: kiến thức, năng lực của đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội trên lĩnh vực tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp việc làm có lúc, có nơi còn hạn chế;tiếp cận, hỗ trợ thanh niên có nhu cầu học nghề, việc làm trên địa bàn chưa thường xuyên, kịp thời; một bộ phận nhỏ thanh thiếu niên có tâm lý ỷ lại, thiếu ý chí phấn đấu lập thân, lập nghiệp, không muốn lao động; môi trường để thanh niên sáng tạo, tiếp cận khoa học kỹ thuật, công nghệ chưa đáp ứng nhu cầu, đối tượng thanh niên sau cai nghiện khó tiếp cận và tập hợp.

Trong thời gian tới, để tiếp tục thực hiện tốt vai trò của mình trong công tác đào tạo nghề, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đoàn viên thanh niên tổ chức Đoàn - Hội các cấp trong tỉnh sẽ tiếp tục cụ thể hóa thực hiện các chương trình, nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương Đoàn, Tỉnh uỷ,Ủy ban nhân dân Tỉnh và tập trung triển khai đồng bộ một số nội dung, giải pháp sau:

*Một là,* tiếp tục tăng cường công tác phối hợp các ngành liên quan để xây dựng nhiều loại hình hoạt động hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm cho thanh niên, đặc biệt tham mưu tạo cơ chế thuận lợi cho cơ sở trong quá trình thực hiện.

*Hai là,*xây dựng, mở rộng các loại hình tư vấn, giới thiệu việc làm cho thanh niên như: Tổ tư vấn giới thiệu việc làm trên địa bàn dân cư (đặc biệt chú trọng tăng tổ tư vấn giới thiệu việc làm tại ấp), các tổ kinh tế hợp tác có hiệu quả trong thanh niên; cũng cố và nâng chất hoạt động các Tổ tư vấn giới thiệu việc làm tại các địa phương. Phát huy hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ Người đồng hành để tuyên truyền trực tiếp cho phụ huynh và lao động tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

*Ba là,*tiếp tục phát hiện các mô hình dạy nghề, tư vấn giới thiệu việc làm hiệu quả, tập trung là giới thiệu việc làm trên cơ sở nhu cầu thực sự của thanh niên, nhất là các mô hình dạy nghề gắn đảm bảo việc làm sau khi ra nghề để nhân rộng, đồng thời tuyên dương khen thưởng các cá nhân,tổ chức có đóng góp xuất sắc trong giải quyết học nghề, việc làm cho thanh niên cũng như các cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh.

*Bốn là,* thông qua Chương trình quản lý đoàn viên thanh niên để quản lý chặt trình độ, nghề nghiệp, việc làm và các nhu cầu thiết thực cho thanh niên để kịp thời điều chỉnh nội dung và hình thức đào tạo nghề, giới thiệu việc làm phù hợp; tăng cường rà soát, nắm chắc số lượng thanh niên chưa qua đào tạo nghề, không có việc làm ổn định trên địa bàn để có sự tiếp cận định hướng, tư vấn, hỗ trợ kịp thời.

*Năm là*, phối hợp Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Đồng Tháp tổ chức “Điểm hẹn doanh nhân” cho thanh niên, sinh viên, thành viên tổ hợp tác có niềm đam mê kinh doanh, có nhu cần tìm hiểu và giao lưu với Doanh nhân thành đạt vươn lên thoát nghèo.

*Sáu là,*phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thanh niên đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, tổ chức các “Phiên giao dịch việc làm”, tư vấn, hướng nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên.

*Bảy là,* tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lựccho lực lượng cán bộ Đoàn – Hội làm công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm và vận động người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho đoàn viên, thanh niên.

*Tám là,* tăng cường hoạt động tư vấn cho học sinh trong trường học, duy trì và nâng chất các mô hình Tổ hợp tác trong thanh niên, theo dõi phát huy vai trò, trách nhiệm của các Gương thanh niên nông thôn sau khi nhận giải thưởng Lương Định Của, các gương thanh niên tiêu biểu trong tỉnh, theo dõi công tác quản lý và định hướng vay vốn cho thanh niên…

*Chín là,* tiếp tục làm tốt công tác rà soát, lập danh sách thanh niên bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 để kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ tháo gỡ khó khăn.

Hoạt động đào tạo nghề, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên đạt được những kết quả như trên, ngoài sự nỗ lực của các cấp bộ Đoàn – Hội trong tỉnh, một nhân tố có tính quyết định đó chính là nhờ sự quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong tỉnh, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo tỉnhđã luôn quan tâm lãnh, chỉ đạo để hoạt động đào tạo nghề, giới thiệu việc làm trong thanh niên đạt được kết quả tích cực như hôm nay.Trong thời gian tới, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh Đồng Tháp sẽ tiếp tục nỗ lực để đưa hoạt động đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho đoàn thanh niên của Tỉnh ngày càng đáp ứng được yêu cầu như mong muốn, góp phần góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị tại địa phương sớm đưa Đồng Tháp trở thành một địa phương khởi nghiệp với hệ sinh thái khởi nghiệp đa dạng và hiệu quả./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN**

**HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI**

***Trung tâm Dịch vụ việc làm***

***và hỗ trợ thanh thiếu niên Hà Nội***

***Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hà Nội***

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước sức ép của số hóa và toàn cầu hóa, cùng với những tác động của đại dịch COVID-19 đang tạo ra những thay đổi mạnh mẽ của thị trường lao động, việc làm.Theo dự báo của các chuyên gia, trong khoảng 5 năm tới, thời gian dành cho các công việc hiện tại của con người và máy móc sẽ bằng nhau. Trong 10-15 năm tới, khoảng 1/3 công việc hiện tại sẽ biến đổi do tác động của công nghệ thông tin, robot, tự động hóa và AI... Điều này đòi hỏi giáo dục nghề nghiệp cần có những giải pháp để thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ.

Trong những năm tới, cơ bản các doanh nghiệp sẽ gia tăng làm việc từ xa và chuyển sang số hóa nhanh chóng, các quy trình làm việc và tỷ lệ [tự động hóa](https://www.vietnamplus.vn/tags/t%e1%bb%b1-%c4%91%e1%bb%99ng-h%c3%b3a.vnp) ngày càng tăng; cùng với đó, tỷ lệ tương ứng người lao động phải được đào tạo lại, bổ sung kiến thức, kỹ năng mới nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.

Tại Việt Nam, thị trường lao động, việc làm đang ngày càng phân hóa theo hai xu thế: nhóm kỹ năng thấp/lương thấp và nhóm kỹ năng cao/lương cao. Điều này không chỉ đe dọa tới việc làm của những lao động có trình độ thấp, ngay cả lực lượng lao động bậc trung nếu họ không được trang bị các kiến thức, kỹ năng mới, kỹ năng sáng tạo để thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động và của doanh nghiệp.

Việt Nam đang có lợi thế cơ cấu dân số vàng trên 50 triệu lao động, nhưng điểm nghẽn chính là chất lượng nguồn nhân lực vì tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt rất thấp khoảng 25-30%, chỉ số kỹ năng có tăng những năm gần đây, nhưng vẫn ở mức rất thấp, có khoảng cách rất xa so với các nước Đông Bắc Á và ASEAN. Tỷ lệ người lao động được đào tạo trình độ đại học trở lên, nhưng làm vị trí công việc chỉ trình độ cao đẳng trở xuống lại có khoảng cách tăng lên qua các năm.

Dự báo khi phục hồi nền kinh tế thíchứng linh hoạt, các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhu cầu lao động có kỹ năng sẽ tăng cao.

**1. Đánh giá về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đào tạo nghề cho thanh niên hiện nay**

Đào tạo nghề là một nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững. Đảng và Nhà nước ta luôn coi công tác đào tạo nghề cho thanh niên là nhiệm vụ quan trọng nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, đáp ứng nguyện vọng về học nghề của thanh niên, gia đình cũng như toàn xã hội.

Để đáp ứng nhu cầu việc làm ngày càng cao của thanh niên trong những năm gần đây, hệ thống dạy nghề ở nước ta đã có bước phát triển mạnh, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.

Với mục tiêu tạo nền tảng, động lực, nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn mới, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã trình Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành các văn bản hướng dẫn hệ thống giáo dục nghề nghiệp linh hoạt, sáng tạo, thích ứng, chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị; thu hút các nguồn lực đầu tư, học hỏi kinh nghiệm quốc tế; triển khai các biện pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, thực hiện thay đổi cách nghĩ, cách làm, nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, đặc biệt là đảm bảo kết nối hoạt động quản lý, hoạt động dạy - học.

Việc gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ chế phối hợp 3 bên: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp đang được vận hành tốt trong thực tiễn thông qua chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, với các hiệp hội, các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước...

Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về lao động, việc làm được bổ sung ngày càng hoàn thiện. Nhiều luật mới ra đời và đi vào thực tiễn đời sống như Bộ luật Lao động, Luật Dạy nghề, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài,…và nhiều văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo ra hành lang pháp lý về giải quyết việc làm cho thanh niên, tiêu biểu như thanh niên ngoại thành Hà Nội. Cùng với cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản pháp luật là các chương trình mục tiêu: Chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chương trình phát triển công nghiệp, dịch vụ; Chương trình xây dựng và phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu công nghệ cao và các chương trình, dự án trọng điểm kinh tế - xã hội được thực hiện, góp phần giải quyết việc làm, từng bước nâng cao đời sống của người lao động. Thực hiện Chương trình về việc làm, thông qua các chính sách, nguồn lực hỗ trợ có sự lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác như Chương trình 134, Chương trình 135, phát triển kết cấu hạ tầng về đường giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trạm xá, trường học, công trình văn hóa…

Trong tình hình mới, trước yêu cầu ngày càng cao của [thị trường lao động](https://www.vietnamplus.vn/tags/th%e1%bb%8b-tr%c6%b0%e1%bb%9dng-lao-%c4%91%e1%bb%99ng.vnp), sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế và xu thế quốc tế hóa nhân lực, vẫn còn không ít những khó khăn, thách thức đang đặt ra cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đào tạo theo các chương trình chất lượng cao còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của các ngành kinh tế mũi nhọn và yêu cầu nâng cao chất lượng cạnh tranh của nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập, cạnh tranh cao. Tính thích ứng của hệ thống chưa cao để theo kịp với sự thay đổi của khoa học công nghệ, nhất là cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những rủi ro như đại dịch COVID-19... Hiện nay có khoảng 80% doanh nghiệp đã chủ động đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực lao động. Điều này thể hiện việc doanh nghiệp đã chú trọng hơn đến việc liên kết với các cơ sở giáo dục bên ngoài để đào tạo nâng cao kỹ năng. Tuy nhiên, việc thực hiện vẫn còn chậm trễ. Có 80% các doanh nghiệp biết đến công nghệ đặc thù trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nhưng có tới khoảng 40% doanh nghiệp chưa có sự chuẩn bị gì về nhân lực, khoảng 40% đang xây dựng kế hoạch, chỉ có khoảng 20% là đã có kế hoạch vàđang triển khai, có kết quả. Đây là một sự hạn chế của cộng đồng doanh nghiệp trong việc chuẩn bị lực lượng lao động cho cách mạng công nghiệp lần thứ tư và cho việc tái cấu trúc nền kinh tế.

Tuy nhiên hiện nay, việc thực thi những chính sách đào tạo nghề ở một số cơ sở đào tạo vẫn chưa bảo đảm về chất lượng. Trong quá trình tuyển sinh và giáo dục, đào tạo việc bảo đảm chất lượng đầu vào ở một số trường, chủ yếu là trường trung cấp, cao đẳng vẫn chưa bảo đảm về chất lượng, đa phần người học là học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông do hoàn cảnh gia đình nên chọn những trường học như vậy để tìm cho bản thân có một ngành nghề nhất định; do thi trượt đại học muốn tìm một trường nào đó để vào học chờ thời gian năm tới để thi tiếp; do đó, ảnh hưởng phần nào đến chất lượng trong quá trình giáo dục, đào tạo. Mặt khác, các trường trung cấp, cao đẳng không tổ chức thi tuyển, mà chủ yếu là xét tuyển với các đối tượng, bậc học khác nhau, không có sự thống nhất về mặt bằng cấp, vào học được phân ra các chuyên ngành khác nhau, điều này, cũng ảnh hưởng phần nào đến việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên….

**2. Nhu cầu về đào tạo nghề của thanh niên trong thời gian tới**

Cùng với sự chuyển dịch toàn bộ các hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị, Công nghệ 4.0 đem lại nhiều cơ hội và thách thức trong lĩnh vực việc làm, với những tác động trực tiếp và gián tiếp đối với các ngành nghề trong nền kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ) cũng như các nhóm người lao động bao gồm cả những nhóm dễ bị tổn thương nhất (thanh niên, phụ nữ v.v). Công nghệ là nhân tố khởi tạo và chuyển đổi việc làm Những tiến bộ về công nghệ có thể hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế (chuyển dịch từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực sản xuất và dịch vụ) bằng cách thúc đẩy chuyển dịch lao động giữa các lĩnh vực và công việc và/hoặc đơn giản hóa công việc bằng cách giảm thiểu những nhiệm vụ phức tạp cho người lao động.

Theo dự báo của tổ chức McKinsey công bố năm 2018 thì đến năm 2030, 70% công ty khắp thế giới sẽ sử dụng trí tuệ nhân tạo và GDP toàn cầu sẽ tăng 13 nghìn tỷ USD. Đến năm 2030, tỷ lệ tự động hóa đối với tất cả các công việc ở Hoa Kỳ sẽ là 38%, ở Nhật Bản là 24% và ở Hàn Quốc là 22% và trung bình ở các nước thuộc OECD (Tổ chức hợp tác và [phát triển kinh tế](https://thanhnien.vn/kinh-doanh/chinh-sach-phat-trien/)) sẽ là 14%. Điều này có nghĩa là nhiều việc làm sẽ được tự động hóa, robot hóa, tỷ lệ thất nghiệp sẽ gia tăng.

Cách mạng công nghiệp 4.0 là xu hướng phát triển tất yếu của xã hội, tuy nhiên tốc độ của cách mạng 4.0 phát triển mạnh mẽ hơn khi bị tác động từ đại dịch covid-19 trong thời gian qua. Do đó, nhiều doanh nghiệp, người lao động trong đó lực lượng thanh niên chiếm đa số bị ảnh hưởng trực tiếp từ hai yếu tố trên. Vì thế, nhu cầu về đào tạo nghề của thanh niên đã trở thành cấp thiết nhằm đáp ứng với cách mạng công nghiệp và tình hình dịch bệnh hiện nay.

Theo kết quả khảo sát, công tác báo cáo hàng tháng, quý, năm của tổ chức Đoàn thanh niên, trong năm 2020, có gần 90% học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm nhưng chỉ có khoảng 60% làm việc đúng chuyên ngành đào tạo. Hiện nay, có một thực tế đó là các doanh nghiệp công nghệ tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi tuyển dụng nhân sự, đặc biệt là nhân sự chất lượng cao. Mỗi năm có nhiều sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin, nhưng số lượng phù hợp và có năng lực làm việc thực sự trong doanh nghiệp công nghệ còn rất ít. Năng lực chuyên môn và khả năng thực thi mới là những yếu tố quan trọng đối với nhân sự ngành công nghệ thông tin, chứ không phải bằng cấp. Ở Việt Nam, quá trình đào tạo và dạy nghề của các trường, các Trung tâm, các tổ chức, …chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp trong ngành, dẫn đến sự thiếu hụt về nhân sự chất lượng.

Dịch bệnh Covid-19 xảy ra trong 2 năm qua đã tác động lớn đến đời sống kinh tế - xã hội, tài chính... Không ít người lao động thất nghiệp, mất việc làm hay phải chuyển đổi sang hình thức làm việc từ xa, hiện tượng di cư lao động tại các thành phố lớn đã gây ra sự bất ổn trên thị trường lao động...

Theo số liệu từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, tính từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021, có khoảng 38 triệu lao động bị ảnh hưởng trực tiếp. Trong đó, số lao động bị gián đoạn hoặc tạm dừng trong năm 2021 khoảng 18 triệu người. Đặc biệt trong quá trình tác động của đại dịch lần thứ 4, dòng người di chuyển từ TP.Hồ Chí Minh và khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam về nông thôn, về các vùng quê tương đối lớn, ước tính khoảng 1,3 triệu lao động, chiếm 60% trong khối dịch chuyển này.

Nghị quyết số 128/CP của Chính phủ với chiến lược "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, nhằm phục hồi phát triển kinh tế đã tạo điều kiện để doanh nghiệp thuộc hầu hết các lĩnh vực như tài chính, ngân hàng, chứng khoán, công nghệ thông tin, sản xuất, kinh doanh… chủ động đưa kế hoạch triển khai mở rộng thị trường hoặc đưa ra các dự án mới. Cùng với đó, là sự xuất hiện của nhiều dự án nhà máy gia công trong lĩnh vực điện tử mới đến từ Trung Quốc liên quan đến sản xuất pin phục vụ cho xu thế chuyển đổi xe xăng sang xe chạy điện, trong đó nhà máy sản xuất pin điện VINES của Vingroup đang triển khai là một ví dụ.

Xu hướng tuyển dụng nhân sự năm 2022, dự báo sẽ thuộc về các nhóm ngành nghề như kinh doanh thương mại; hàng tiêu dùng, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, bất động sản, thông tin và truyền thông,  dịch vụ phục vụ cá nhân, bảo vệ; dịch vụ tư vấn - nghiên cứu khoa học và phát triển; dệt may - giày da; dịch vụ du lịch - lưu trú và ăn uống; công nghệ lương thực - thực phẩm; dịch vụ vận tải - kho bãi - dịch vụ cảng; kỹ thuật điện - điện lạnh - điện công nghiệp - điện tử…Với ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong ba năm tới có thể cần tới 18.000 lao động với mức lương tương đối cao. Đối với ngành thiết kế đồ họa, ngành marketing, thông tin và truyền thông; kinh doanh bất động sản, dệt may, giày da...

Với những phân tích ở trên, thị trường lao động có sự thay đổi lớn về nguồn cung và nguồn cầu. Cách mạng 4.0 đòi hỏi người lao động phải qua đào tạo, có trình độ phù hợp với ngành, nghề cần tuyển dụng để đạt tiêu chuẩn tuyển dụng và mức lương cao. Do đó đòi hỏi người lao động mà chủ yếu là thanh niên phải chủ động học nghề, bổ sung chuyên môn nhằm đáp ứng những đòi hỏi của xã hội. Hiện tại có tới 40% lao động làm việc trái với chuyên ngành được đào tạo dẫn đến công việc không ổn định, lương thấp đòi hỏi phải tiếp tục đào tạo bổ sung đáp ứng thực tế hiện tại và đón đầu xu hướng của tương lai.

Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại nhiều Trường, Trung tâm đào tạo nghề đang có đội ngũ lãnh đạo chỉ đạo, giáo viên, trang thiết bị, giáo trình, … chưa bắt kịp với công nghệ 4.0, chưa có sự cập nhật, thay đổi cho phù hợp với sự dịch chuyển nguồn lao động và nhu cầu cần đào tạo nghề của người lao động và nhu cầu tuyển dụng của theo tiêu chuẩn của các doanh nghiệp.

**3. Đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, địa phương về chính sách đào tạo nghề**

Để nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên, Trung tâm Dịch vụ Việc làm và Hỗ trợ Thanh Thiếu niên Hà Nội đề xuất, kiến nghị thực hiện có hiệu quả một số nội dung, biện pháp cơ bản sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và xã hội về thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên. Đây là giải pháp quan trọng và có ý nghĩa hàng đầu để thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên, có nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên mới cho phép các cơ quan, chức năng, ban ngành, các tổ chức, lực lượng có những cách thức, biện pháp trong tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên. Tăng cường quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, về dạy nghề, học nghề;

- Ưu tiên đầu tư phát triển dạy và học nghề, coi dạy và học nghề là giải pháp đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội. Theo đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đổi mới quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên. Theo đó, cần tiếp tục hoàn thiện những văn bản, Chỉ thị, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, về những chính sách đào tạo nghề cho thanh niên.

- Huy động đầu tư vốn cho các trường, trung tâm hướng nghiệp dạy nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội. Suy cho cùng vốn là nhân tố quyết định đến mọi thành công của công việc cũng như việc thực hiện các chủ trương, chính sách khác, do vậy, đây là giải pháp mang tính chiến lược ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo nghề cho thanh niên khu vực ngoại thành Hà Nội. Nếu không có nguồn vốn nhất định để bảo đảm cho việc thực thi các chương trình, dự án về đào tạo nghề cho thanh niên khu vực ngoại thành Hà Nội thì không thể thành công được và các chính sách đó đưa ra cũng chỉ là lý thuyết. Vì vậy, để thực hiện biện pháp trên cần làm tốt việc xây dựng chính sách thu hút và huy động vốn từ tư nhân trong nước để đầu tư, tiến hành đào tạo nghề cho thanh niên; phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân để giải quyết việc làm cho thanh niên.

- Hoàn thiện các chương trình quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Để thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo nghề cho thanh niên thì tiến hành quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế suất, các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp gắn với các vùng cụ thể. Các chiến lược phát triển đó hướng về vùng nông thôn nơi tập trung nhiều lao động, nhiều nguồn nhân lực khác nhau. Để thực hiện biện pháp trên, cần làm tốt việc rà soát các chương trình, dự án chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên; tập trung đầu tư xây dựng những chương trình, dự án có khả năng giải quyết việc làm cho thanh niên một cách lâu dài, bền vững. Có những quyết định đúng đắn phù hợp với năng lực, sở trường bản thân.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác quốc tế trong thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên. Thực chất xã hội hoá trong giải quyết việc làm cho thanh niên là quá trình mở rộng sự tham gia của các chủ thể, các đối tác xã hội với các hình thức, phương thức đa dạng, linh hoạt nhằm huy động tối đa nguồn lực của cộng đồng, xã hội cùng nhà nước tạo nhiều việc làm cho thanh niên ngoại thành. Đó cũng là quá trình xác định rõ vai trò của các chủ thể, các đối tác tham gia; sự phân công, phân cấp và phối hợp trong quá trình thực hiện. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho thanh niên về việc chủ trương xã hội hóa việc làm của Đảng, Nhà nước, là đúng đắn; đẩy mạnh hợp tác quốc tế xuất khẩu lao động cho thanh niên.

Thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên là việc làm vừa cấp bách, vừa là việc mang tính cơ bản lâu dài, để đạt được điều đó đòi hỏi phải có sự nỗ lực của các cấp, các ngành mà trước hết vai trò chủ thể là các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Thực hiện tốt các nội dung giải pháp trên, từng bước hạn chế lao động thất nghiệp không có việc làm, góp phần giảm tải những áp lực về dân số cho các đô thị lớn hiện nay.

- Chính phủ cần có chính sách khuyến khích các địa phương thiết lập các kênh thông tin chính thống, chuyên ngành để cập nhật cho doanh nghiệp, người lao động về chiến lược phát triển kinh tế, các chính sách hỗ trợ lao động, thu hút lao động, các kế hoạch về xét nghiệm, kiểm soát bệnh dịch của địa phương để họ xây dựng, thực hiện các kế hoạch khôi phục và phát triển sản xuất.

- Quyết liệt thực hiện các biện pháp nhằm kiểm soát, đẩy lùi COVID-19, nhất là tại thành phố lớn, các địa phương có nhiều khu công nghiệp; triển khai hiệu quả các gói hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động phục hồi sau đại dịch; xây dựng, thực hiện các chương trình, chính sách khuyến khích người lao động, đặc biệt là thanh niên tích cực học tập nâng cao trình độ để có các kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất kinh doanh của nền kinh tế...

Đối với việc đào tạo, phát triển giáo dục nghề nghiệp, cần bổ sung thêm chính sách, nguồn lực để đặt hàng đào tạo kỹ năng, tay nghề ngắn hạn cho học sinh, sinh viên, người lao động không thuộc đối tượng đào tạo từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề của thị trường lao động; nâng cao chất lượng hoạt động dự báo về nhu cầu việc làm, nhu cầu đào tạo trong lĩnh vực ngành, nghề.

- Bên cạnh đó, đơn vị quản lý giáo dục nghề nghiệp cần đẩy mạnh công tác tuyển sinh, áp dụng các biện pháp để duy trì, tổ chức tốt các hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về phát triển giáo dục nghề; đẩy mạnh gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo; tổ chức thực hiện đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động để thích ứng với điều kiện sản xuất mới, nhất là trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Quyết định 1446/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Cần đổi mới chương trình, giáo trình giảng dạy, cơ sở vật chất thực hành phù hợp với hiện tại và tương lai. Bởi cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng là sự phản ánh thực tế giữa khoảng cách trong việc đào tạo và nhu cầu chất lượng của nhân lực khi làm việc tại các doanh nghiệp. Nếu khoảng cách lớn, việc đào tạo không có hiệu quả cao, lãng phí quá trình đào tạo. Nhà nước nên có những chính sách đầu tư để cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc để tránh tình trạng khoảng cách này quá lớn.

- Tạo điều kiện, chính sách ưu đãi, cải cách hành chính, thiết chế, thủ tục cho các Trường, Trung tâm (như Trung tâm Dịch vụ Việc làm và Hỗ trợ Thanh Thiếu niên) khi liên doanh, liên kết với cáccông ty, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và ngoài nước tổ chức đào tạo và dạy nghề cho thanh niên.

- Cần nghiên cứu, đánh giá công tácđào tạo nghề theo 02 khối đối tượng cụ thể: khối học sinh và khối sinh viên. Cần có giáo trình, chương trình, phương pháp, ngành nghề phù hợp cho từng khối đối tượng. Không thể áp dụng đào tạo nghề cho học sinh như đối với sinh viên, mà cần phải có phương phápđào tạo phù hợp, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quy định để khi hoàn thành khóa đào tạo có thể làm ngay cho doanh nghiệp./.

**VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO**

**NGHỀ CHO THANH NIÊN, NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

**KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP**

***Trung tâm Hướng nghiệp, Dạy nghềvà***

***Giới thiệu việc làm thanh niên Thanh Hóa***

**I. LỜI MỞ ĐẦU**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030, định hình mô hình phát triển đất nước theo hướng trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại (năm 2030) và là nước phát triển (năm 2045), trong đó, nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực là một trong ba đột phá chiến lược và nêu rõ định hướng xây dựng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt, đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, đào tạo thường xuyên thanh niên, lực lượng lao động**.**

Trong những năm qua tổ chức Đoàn luôn đồng hành cùng Đoàn viên, thanh niên trong công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề bằng các chương trình, phong trào hành động thiết thực, có ý nghĩa. Nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức cơ sở Đoàn - Hội, đoàn viên, thanh niên; trách nhiệm của toàn xã hội trong việc tổ chức tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh niên trong thời kỳ mới.

Tạo bước chuyển biến về số lượng và chất lượng công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề, tư vấn chọn nghề, chọn trường tạo việc làm, góp phần xây dựng nguồn nhân lực trẻ cho địa phương, giảm tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên, tạo thu nhập bền vững, ổn định đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của địa phương.

Để phát huy kết quả công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên và tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong giai đoạn mới, Bộ Chính trị khóa XII ban hành Kết luận số 54-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Trong đó xác định, việc phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo và hỗ trợ phát triển thị trường lao động thông qua việc hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ chế chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để hạn chế những rủi ro liên quan đến quyền lợi của người lao động trong bối cảnh diễn ra cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động trong nước gắn với thị trường lao động quốc tế. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết; thúc đẩy đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

Trong vai trò là “cầu nối” việc làm cho thanh niên, tổ chức Đoàn các cấp đã phân loại ra các nhóm đối tượng đoàn viên, thanh niên có nhu cầu tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm khác nhau để hỗ trợ, giải quyết. Các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên đảm bảo thực chất, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế và thu hút được đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia.

**II. THỰC HIỆN CÔNG TÁC HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN**

**1. Công tác hướng nghiệp, định hướng nghề, tư vấn chọn nghề cho thanh niên**

Hướng nghiệp là hệ thống những biện pháp dựa trên cơ sở tâm lý học, sinh lý học, giáo dục học, xã hội học và một số khoa học khác nhằm giúp con người định hướng nghề nghiệp một cách đúng đắn, từ đó chọn nghề phù hợp với nguyện vọng, năng lực, đặc điểm tâm sinh lý cá nhân và hoàn cảnh sống, phù hợp với nhu cầu của xã hội; nhờ vậy có thể tiến tới đỉnh cao của nghề nghiệp, cống hiến được tối đa cho xã hội và xây dựng được cuộc sống tốt đẹp cho bản thân và gia đình.

Dưới góc độ kinh tế xã hội, hướng nghiệp có vai trò rất quan trọng để phát triển nguồn nhân lực và sử dụng nó một cách tối ưu.Bản thân công tác hướng nghiệp cũng phải được định hướng theo tiến trình phát triển của đất nước, theo sự chuyển dịch vủa cơ cấu kinh tế qua từng thời kỳ, từng vùng và địa phương cụ thể.

Công tác hướng nghiệp gồm 3 khâu gắn bó chặt chẽ với nhau là định hướng nghề, tư vấn nghề và tuyển chọn nghề. Sau đó là học nghề để đi tới việc làm.

Nhưng thực tế nhiều năm gần đây ở nước ta cho thấy đang diễn ra một quy trình ngược: Rất nhiều thanh niên sau khi học xong Trung học cơ sở hoặc Trung học phổ thông, không có định hướng nghề nghiệp rõ ràng, dành hết công sức tiền của để thi vào một trường cao đẳng, đại học hoặc cơ sở dạy nghề nào đó mà hầu hết chưa nắm được nội dung đào tạo là như thế nào. Điều đó, dưới góc độ quốc gia đã dẫn đến tình trạng bất hợp lý về cơ cấu lao động qua đào tạo; dưới góc độ cá nhân dẫn đến tình trạng “vênh” giữa năng lực và nghề nghiệp, không yêu nghề, khó thăng tiến trong nghề nghiệp, chuyển nghề.

Định hướng nghề nghiệp cho thanh niên chịu sự tác động bởi nhiều nhân tố rất phức tạp, trong đó có 2 nhóm nhân tố tác động mạnh nhất là định hướng giá trị xã hội của thanh niên và định hướng thị trường.

Giá trị xã hội thanh niên (về đạo đức, hành vi, lối sống, về lao động nghề nghiệp, về quan hệ với cộng đồng…) tác động đến thanh niên làm cho thanh niên có sự thay đổi định hướng giá trị xã hội phù hợp với định hướng nghề nghiệp trong kinh tế thị trường. Còn thị trường chủ yếu là đặt ra các yêu cầu đối với thanh niên (nâng cao khả năng canh tranh, lao động có năng suất và hiệu quả, không ngừng nâng cao trình độ đáp ứng công việc đòi hỏi…). Kết quả chung của sự tác động vào định hướng nghề nghiệp là thanh niên chọn được nghề phù hợp, có việc làm, có khả năng thích ứng và phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

***Do đó, việc thực hiện công tác Hướng nghiệp đảm bảo về nội dung và các giai đoạn định hướng nghề nghiệp cho thanh niên***

*Giai đoạn Giáo dục hướng nghiệp*

Thanh niên trước hết là học sinh phổ thông, trên cơ sở được tư vấn và nhận thông tin để hình thành quan niệm ban đầu về nghề nghiệp; đồng thời tự đánh giá bản thân để dự định bước đầu về nghề nghiệp; đồng thời tự đánh giá bản thân để dự định bước đầu về phương hướng lựa chọn nghề để học hoặc làm việc sau.

*Giai đoạn Chọn nghề để học*

Trên cơ sở các thông tin cụ thể về ngành nghề, yêu cầu của thị trường lao động, hệ thống giáo dục đào tạo và tự đánh giá hoặc được tư vấn đánh giá đúng khả năng, nguyện vọng cá nhân, thanh niên quyết định nghề để học ở các cấp, bậc học (học nghề, Đại học).

*Giai đoạn Chọn nghề để làm*

Sau khi đào tạo, thanh niên có năng lực nghề nghiệp nhất định, hiểu rõ nhu cầu của thị trường lao động, đồng thời căn cứ vào điều kiện của bản thân để lựa chọn vị trí, nơi làm việc phù hợp với trình độ và điều kiện của cá nhân, của gia đình.

*Giai đoạn Thích ứng và phát triển nghề nghiệp*

Sau khi có việc làm, thanh niên vẫn phải được định hướng để qua thực tiễn họ có thể đảm đương được hay không; do đó thanh niên luôn phải tiếp tục thích ứng với công việc thông qua tích lũy kinh nghiệm, đào tạo lại, đào tạo nâng cao hoặc bổ sung kiến thức, kỹ năng do công việc đòi hỏi; thanh niên còn được định hướng để phát triển nghề nghiệp và thăng tiến, đảm đương các công việc phức tạp hơn, các vị trí cao hơn.

***Các hoạt động cơ bản định hướng nghề nghiệp cho thanh niên***

Thông tin về nghề nghiệp mà xã hội và thị trường đang cần; các nghề cần đào tạo và các cơ sở đào tạo; thông tin về thị trường lao động và các hình thức giao dịch trên thị trường lao động (cả trong nước và quốc tế).

Giáo dục hướng nghiệp trong các trường phổ thông; hướng nghiệp cho sinh viên trong các trường cao đẳng, đại học và dạy nghề, cho thanh niên chưa có việc làm và thất nghiệp.

Tư vấn về bản thân thanh niên, về lựa chọn nghề để học, lựa chọn việc làm. Đào tạo nghề nghiệp cho thanh niên theo các cấp trình dộ và các bậc đào tạo, trong đó có đào tạo liên thông giữa các cấp trình độ và các bậc đào tạo. Dịch vụ tư vấn đào tạo, giới thiệu việc làm … (giao dịch).

***Thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp cho các nhóm đối tượng***

**-** *Với học sinh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông*: Thời gian qua, việc phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông không chỉ được các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung chỉ đạo mà còn thu hút sự quan tâm của phụ huynh và học sinh. Đây được coi là giải pháp căn bản giúp mỗi gia đình, học sinh tự nhận biết khả năng của mình, chọn đúng nghề, hướng đi phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu lao động xã hội, nhằm khắc phục tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”. Công tác phân luồng và một số chương trình tư vấn hướng nghiệp đào tạo nghề cho thanh niên, học sinh cuối cấp đang được ngành Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học phổ thông, cao đẳng, đại học quan tâm nhằm giúp cho việc định hướng tương lai của các em. Thông qua những hoạt động này, giúp học sinh và đoàn viên, thanh niên giải quyết được những khó khăn trong quá trình chọn nghề; trợ giúp các em những năng lực cơ bản trong lựa chọn nghề nghiệp như: tự đánh giá bản thân; hiểu biết về ngành, nghề, trường đào tạo và lựa chọn ngành, nghề phù hợp.

Tuy nhiên, các em rất cần đến một bức tranh toàn diện về các ngành nghề trong xã hội. Vì thế, nhà trường và những người có trách nhiệm cần tổ chức những cuộc dã ngoại, tham quan, giới thiệu về các em về những ngành nghề khác nhau, điều này mang tính giáo dục rất cao. Những kinh nghiệm với các hình thái công việc khác nhau sẽ cho các em những suy nghĩ, giúp các em củng cố nhiều hơn nữa về những quyết định nghề nghiệp sau này. Thêm nữa, nhà trường nên tổ chức những buổi tham quan do các đơn vị có tâm huyết bảo trợ, hoặc mời những người có chuyên môn đến trường kể chuyện về nghề nghiệp, việc làm của mình cho các em nghe.

- *Với sinh viên*: Nhiều người sau khi vào đại học, với nhiều lý do khác nhau, đã biết mình không còn hứng thú với môn học, ngành học do có nhiều phát sinh mới ngoài dự đoán. Trong những trường hợp này, các sinh viên rất lung túng, lấn cấn với những băn khoăn giữa đi tiếp hay chuyển hướng. Dù sao họ cũng đã đầu tư công sức và tiền bạc, bỏ thì vương, thương thì tội. Cho nên, tư vấn viên cần giúp sinh viên hiểu: Trực quan chọn nghề lần đầu tiên thường là tốt, nếu họ đã suy nghĩ chín chắn trong chọn nghề lần trước; Nhiều người có khuynh hướng dễ dao động và các em cần xem xét lại có phải đó là động lực đổi nghề; Nghề nào cũng có thế mạnh, điểm yếu, thuận lợi và khó khăn, dù bề ngoài trông có vẻ không như thể, có vẻ như nghề này tốt hơn nghề khác; Nên dứt khoát, nếu ở lại ngành học cũ, quên hẳn những mời gọi khác. Nếu chuyển ngành học, nhất định không nuối tiếc ngành học cũ nữa; Giúp các sinh viên liên hệ xem chương trình học cũ có áp dụng được với ngành học mới, có thể đốt ngắn thời gian đào tạo ở ngành mới, tránh lãng phí công sức, tiền bạc; Giúp các bạn có kỹ năng xử lý giải quyết, tránh những vấp phạm tương tự trong tương lai; Giới thiệu những kỹ năng học tập, nhiều bạn muốn chuyển ngành học vì chương trình học quá nặng, khó khăn. Công tác hướng nghiệp giúp cho các bạn sinh viên biết là thành quả của phấn đấu không chỉ có ý nghĩa với bản thân mà còn giúp họ trưởng thành, chín chắn hơn.

*- Với người trưởng thành:*Nhiều cá nhân do nhiều lý do, làm đủ các việc, cuối cùng lại muốn thay đổi. Tất nhiên nhu cầu của họ phải được coi là chính đáng, cần thiết. Tư vấn viên phải ghi nhận cố gắng của họ, tránh xem thường, hạ thấp. cho rằng họ có vấn đề trục trặc về chuyện có quyết định với bản thân. Thông thường, đối tượng tìm đến tư vấn việc làm ở độ tuổi đã lớn thường gặp rất nhiều khó khăn. Vì thế, họ cần được trung tâm tư vấn trợ giúp trong mọi khả năng có thể, như cần có sự phối hợp với bên xã hội, thương binh lao động, các chương trình hỗ trợ…

Tư vấn viên cần hiểu những cố gắng săn việc của thân chủ là một cố gắng trong việc tìm ra những giải pháp giúp ổn định cho cuộc sống của họ. Tư vấn viên có nhiệm vụ giúp cá nhân điểm lại kinh nghiệm lao động trong quá khứ, giúp họ hệ thống hóa lại những kinh nghiệm và kỹ năng sẵn có. Việc này giúp họ soạn ra một bản lịch sử kinh nghiệm lao động , vốn không chỉ giúp họ nhìn nhận ra giá trị đóng góp cho xã hội mà còn giúp họ tự tin hơn trong công tác đi tìm một công việc mới, thích nghi với hoàn cảnh hiện tại.

**2**. **Công tác đào tạo nghề cho thanh niên**

***Công tác phối hợp với chính quyền địa phương, ngành, cơ quan***

Việc phối hợp này giúp cho cơ sở đào tạo tuyển chọn đúng đối tượng có nhu cầu học nghề, theo dõi quá trình học tập, chấp hành giờ giấc lên lớp của người học, đồng thời loại trừ được việc học thế học thay, thi hộ… Ngoài ra còn giúp cơ sở đào tạo kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy chế giảng dạy, giáo án lên lớp của giáo viên, phản ánh kịp thời với thủ trưởng đơn vị cơ sở đào tạo về những bất cập trong việc triển khai thực hiện đào tạo nhằm đảm bảo quyền lợi học tập của người học trong việc tiếp thu đầy đủ kiến thức, kỹ năng theo chương trình, giáo trình dạy nghề đã được phê duyệt.

***Công tác chỉ đạo của Đoàn***

Đây là công tác rất quan trọng quyết định việc thực hiện có hiệu quả các giải pháp đã nêu về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên. Tổ chức Đoàn đã tăng cường hơn nữa việc giáo dục hoài bão, lý tưởng cách mạng cho đoàn viên thanh niên, tạo điều kiện và cơ hội cho thanh niên được đem hết tài năng, sức lực, trí tuệ của mình cống hiến cho sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc, mỗi cá nhận, thanh niên luôn nỗ lực trong học tập, lao động, vươn lên làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.

Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp tổ chức hoạt động dạy nghề ngắn hạn cho lao động nhất là lao động trẻ ở nông thôn. Xây dựng, bồi dưỡng các nhân tố điển hình trong phong trào thanh niên lập nghiệp, thanh niên làm kinh tế giỏi, các chủ trang trại trẻ, nhà doanh nghiệp trẻ…

Tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, thanh niên thông qua hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm công; đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm; nâng tần suất, phạm vi các hoạt động các sàn giao dịch việc làm; xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người – người tìm việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên.

***Tổ chức học dạy nghề và cấp chứng chỉ cho người học***

Chương trình đào tạo, hình thức đào tạo phù hợp với người lao động theo phương châm gắn kỷ thuật với thực hành, bắt tay chỉ việc và được bố trí nâng cao dần trong quá trình sử dụng lao động.

Bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên trực tiếp làm công việc tư vấn, giới thiệu việc làm tại các trung tâm giới thiệu việc làm thanh niên.

Xây dựng mô hình khép kín giữa “Tư vấn tuyển sinh - Dạy nghề và Giới thiệu công việc” nhằm tăng chất lượng và hiệu quả của công việc quyết định công việc tại các Trung tâm trong tình hình mới. Từ đó tạo ra mối liên kết giữa Trung tâm - Doanh nghiệp tuyển dụng - Người lao động. Đây là cơ sở để phát huy tối đa nguồn lực sẵn có của Trung tâm cũng như tận dụng sự đầu tư kinh phí từ phía Doanh nghiệp tuyển dụng.

Triển khai các mô hình dạy nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đặc thù của tổ chức Đoàn như mô hình “Dạy nghề tại chỗ”, “Dạy nghề lưu động”, “dạy nghề ngắn hạn theo nhu cầu của người học”, “dạy nghề theo nhu cầu của thị trường”…

Có sự trao đổi thông tin thường xuyên giữa các Trung tâm trong cùng hệ thống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác dạy nghề và giới thiệu việc làm.

Đẩy mạnh hoạt động liên kết đào tạo giữa Trung tâm với các cơ sở - dạy nghề có uy tín, chất lượng tại địa phương và các tỉnh lân cận. Đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, tập trung đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu thị trường và thế mạnh của từng địa phương.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải được các cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị, xã hội xác định là nhiệm vụ trọng tâm để phát triển kinh tế - xã hội có hiệu quả.

Do nhu cầu học nghề của lao động nông thôn lớn, ngân sách địa phương hạn hẹp chưa có điều kiện hỗ trợ nên đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm hỗ trợ thêm kinh phí để lao động nông thôn được hỗ trợ kinh phí học nghề. Ngoài ra, tăng mức và mở rộng đối tượng lao động nông thôn được hỗ trợ tiền ăn, đi lại trong quá trình tham gia học nghề (tất cả lao động nông thôn học nghề đều được hỗ trợ tiền ăn, đi lại).

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo dạy nghề tỉnh cần chỉ đạo Sở nội vụ sớm phân bổ biên chế cho các huyện để có cán bộ chuyên trách hoạt động có hiệu quả hơn, nghiên cứu xem xét để điều chỉnh mức hỗ trợ hợp lý đối với chính sách học nghề theo QĐ 1956-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm hỗ trợ tích cực hơn cho các cơ sở dạy nghề, tăng kinh phí đào tạo, hỗ trợ đối với các nhóm đối tượng và người học nghề để thu hút, khuyến khích nhiều lao động nông thôn tham gia.

Kế hoạch đào tạo nghề và kinh phí cần được phân bổ và phê duyệt hàng năm. sớm để đáp ứng đào tạo nghề phù hợp với thời vụ. Mặt khác, giảm thủ tục hồ sơ, Tăng cường trang thiết bị dạy học cho các cơ sở đào tạo. Nhất là các - nhóm nghề trọng điểm của từng địa phương.

Tạo thuận lợi để phát triển các cụm công nghiệp, các làng nghề phát triển nhằm gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm theo phương châm “Sống ở nông thôn không làm nông nghiệp”.

Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp gắn với cơ sở đào tạo để đào tạo nghề theo địa chỉ sử dụng lao động.

***Đánh giá chung:***

Hoạt động hướng nghiệp và đào tạo nghề là một trong những nội dung quan trọng góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là đối với thanh niên nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế như hiện nay.

Nếu được hướng nghiệp và đào tạo nghề một cách đúng đắn, thế hệ thanh, thiếu niên Việt Nam sẽ tham gia vào hoạt động lao động một cách có định hướng và hiệu quả, tránh những thời gian nhàn rỗi, làm hao hụt lực lượng lao động xã hội, góp phần làm cho xã hội ngày càng ổn định và phát triển.

Hiện nay, giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông được thực hiện thông qua các môn khoa học cơ bản; chương trình giáo dục hướng nghiệp chính khóa; môn công nghệ và lao động sản xuất; tham quan, sinh hoạt ngoại khóa, tư vấn hướng nghiệp. Song, dù bằng hình thức nào cũng đều hướng tới mục đích chung là hình thành sự hứng thú, khuynh hướng và năng lực nghề cho đoàn viên, thanh niên. Trên cơ sở đó mà thực hiện kế hoạch, định hướng phân luồng đào tạo nghềcó thể nói: “hướng nghiệp để phân luồng học sinh sau trung học là chìa khóa quan trọng đưa nước ta ngày càng phát triển vững mạnh”.

Trong những năm qua, hoạt động tư vấn hướng nghiệp đã được các Trung tâm Giới thiệu việc làm triển khai rất đa dạng. Các nội dung tư vấn bao gồm: Tư vấn hướng nghiệp, tư vấn về nghề nghiệp việc làm, tư vấn chính sách, tư vấn xuất khẩu lao động , tư vấn vay vốn cho học sinh, sinh viên, tư vấn cho thanh niên vay vốn từ quỹ Quốc gia về việc làm để sản xuất, kinh doanh…. Tổ chức các lớp đào tạo nghề như : Điện lạnh, may mặc…..

Tổ chức các hoạt động tư vấn cho thanh niên, sinh viên tại các cơ sở Đoàn, trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố với các chủ đề như: Thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh, đánh giá năng lực bản thân và hoạch định nghề nghiệp trong tương lai, tư vấn định hướng và chọn nghề cho học sinh phổ thông, tư vấn kỹ năng tìm việc và trả lời phỏng vấn.

Thông qua hoạt động hướng nghiệp và đào tạo nghề, đoàn viên, thanh niên được giáo dục tinh thần yêu lao động, suy nghĩ về nghề nghiệp một cách chín chắn. Từ đó, hình thành những động cơ, sự hứng thú với những nghề nghiệp ở trong tương lai.

Tuy nhiên, theo đánh giá chung thì vẫn còn những khó khăn hạn chế về việc thực hiện công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên.

**III. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

- Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến các chủ trương, chính sách về việc thực hiện công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên còn chưa được liên tục, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Bên cạnh đó, nhận thức của một số thanh niên, người học nghề còn bất cập: Phong tục tập quán, nếp sống sinh hoạt còn lạc hậu nên không chịu tham dự. Nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, việc dịch chuyển lao động từ trong tỉnh ra các khu công nghiệp ngoài tỉnh cũng rất khó khăn nên người học nghề xong có việc làm mới còn ít.

- Việc xã hội hóa công tác dạy nghề còn chậm, chưa huy động hết nguồn lực tham gia công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên, việc đánh giá hiệu quả công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề chủ yếu thực hiện tại cấp xã, huyện nhưng đội ngũ cán bộ công chức cấp xã được giao phụ trách công tác dạy nghề thường luân chuyển, chưa có nghiệp vụ chuyên môn, chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm.

- Thanh Hóa là tỉnh có 07/63 huyện nghèo của cả nước, vị trí địa lý, địa hình phức tạp, việc thực hiện chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về đào tạo và dạy nghề những khó khăn chung của cả nước cũng là những khó khăn vướng mắc mà tỉnh Thanh Hóa gặp phải như: Cơ chế chính sách còn một số điểm chưa hoàn thiện và sự yếu kém, khuyết điểm trong quản lý về công tác dạy nghề là điều kiện thuận lợi cho chủ nghĩa cá nhân và những tiêu cực trong công tác dạy nghề của tỉnh nhân rộng.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn nhiều bất cập, chưa phân bố hợp lý giữa các vùng, miền, chưa quy hoạch tới từng ngành, nghề, cấp trình độ đào tạo. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Cơ sở vật chất và các yếu tố đảm bảo chất lượng dạy nghề còn thiếu và phân tán.

- Một số chương trình, kế hoạch đào tạo nghề còn nhiều nội dung mang tính hình thức, chưa được thường xuyên cập nhật, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động. Chất lượng, hiệu quả đào tạo của nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, mối quan hệ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp còn lỏng lẻo.

- Nguồn lực đầu tư do các Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ sở dạy nghề công lập còn thiếu, hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, sư phạm kỹ năng nghề nghiệp. Do đó đề án đào tạo nghề cho lao động còn hạn chế.

- Các ngành nghề đào tạo chưa phong phú vẫn tập trung ở nhóm lao động phổ thông, hành chính văn phòng, kế toán, cơ khí, hàn, kinh doanh, …, Các nhóm ngành nghề khác như: Xây dựng, xuất nhập khẩu, giáo viên, tài chính, ngân hàng.... hầu như không có. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến các Trung tâm khó thu hút được đông đảo người lao động đến với mình.

- Nhiều thanh niên ko mặn mà với việc học nghề, dẫn đến số lượng đầu vào và chất lượng đầu ra của sản phẩm học nghề không được cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của chủ sử dụng lao động.

**IV. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP**

Để nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho thanh niên trong tình hình mới, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động phát triển theo hướng hiện đại: Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động. Xây dựng cơ chế và triển khai thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm đối tượng đặc thù

*Thứ hai*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức cho thanh niên về học nghề, lập nghiệp, chế độ, chính sách, pháp luật về lao động, việc làm. Tổ chức tư vấn, cung cấp thông tin về thị trường lao động hướng nghiệp cho thanh niên trong việc lựa chọn ngành nghề đạo tạo tại Trung tâm hoặc các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp – dạy nghề phù hợp; Có những chính sách hỗ trợ người học nghề về kinh phí, việc làm sau đào tạo, thủ tục hồ sơ hưởng chính sách học nghề cần đơn giản, thuận tiện nhằm thu hút các đối tượng học nghề.

*Thứ ba,*phối hợp với Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên các huyện, thị, thành đoàn, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề, công ty, doanh nghiệp uy tín tổ chức tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho đoàn viên, thanh niên và mở các lớp sơ cấp đào tạo nghề tại địa phương. Lựa chọn nghề phù hợp với nhu cầu thanh niên, đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực thị trường.Đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nghề, gắn kết doanh nghiệp, các cơ sở sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nghề; tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên dạy nghề được tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động sau khi học nghề được vào làm việc tập trung tại các doanh nghiệp; mở rộng việc giới thiệu đưa đi đào tạo nghề bằng nhiều hình thức tại các cơ sở trong và ngoài tỉnh với các nghề phù hợp, có việc làm ổn định và thu nhập khá trở lên.

Thứ tư, xây dựng và cung cấp các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho thanh niên; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Kiện toàn tổ chức, nhân sự và nâng cao hiệu quả của các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế. Thiết kế các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho các nhóm lao động đặc thù. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động. Nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút nhân tài, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao. Khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội nghề doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Thứ năm, thiết kế chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt địa điểm, đào tạo đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên. Quy hoạch và phát triển hệ thống giao dịch việc làm phù hợp với thị trường lao động của từng vùng, từng tỉnh. Tập trung đầu tư phát triển các Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc các địa phương là trung tâm của vùng kinh tế xã hội theo hướng vừa là trung tâm của tỉnh, vừa là nơi thực hiện các giao dịch việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động của vùng và kết nối các vùng với nhau. Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; xây dựng công cụ (phần mềm, bộ tiêu chí, tiêu chuẩn) quản lý chung, thống nhất hoạt động trên toàn quốc về dịch vụ việc làm.

Thứ sáu, tiếp tục sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động. Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh trong khu vực và trên thế giới; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa các tỉnh, các vùng của Việt Nam. Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động./.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ GẮN VỚI**

**GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên Quảng Bình***

Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên tỉnh Quảng Bình là đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức Đoàn thanh niên, được Trung ương Đoàn thành lập và đi vào hoạt động kể từ năm 2001 xuất phát từ nhu cầu giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho thanh niên, lao động trẻ trên địa bàn tỉnh nhà. Qua hơn 20 năm hoạt động, Trung tâm đã thực sự khẳng định được vai trò, trách nhiệm của một đơn vị thuộc tổ chức Đoàn trong vấn đề hỗ trợ giải quyết việc làm cho đoàn viên thanh niên, là địa chỉ tin cậy của lực lượng đoàn viên thanh niên và các tổ chức doanh nghiệp sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh. Hàng năm, Trung tâm đã tổ chức tư vấn định hướng nghề nghiệp cho hơn 10.000 học sinh các trường Trung học phổ thông; tư vấn miễn phí về việc làm, học nghề cho hơn 15.000 lượt người; giới thiệu việc làm trong nước và cung ứng xuất khẩu lao động cho hơn 4.000 người, trong đó: số lượng lao động được đơn vị giới thiệu đã xuất cảnh đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn tại nước ngoài bình quân từ 300 người/năm. Ngoài ra, đơn vị thường xuyên tổ chức đào tạo dạy nghề và giải quyết việc làm tại chổ cho lực lượng lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh; bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tay nghề, kỹ năng làm việc và giáo dục định hướng cho hàng ngàn lao động trước khi giới thiệu tham gia thị trường lao động trong và ngoài nước.

Xác định vai trò trách nhiệm của một đơn vị thuộc tổ chức Đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ lực lượng thanh niên trong vấn đề tìm kiếm việc làm, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng thị trường lao động trong và ngoài nước. Qua diễn đàn này, Trung tâm xin được tham luận với nội dung: *Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.*

Nguồn nhân lực và chất lượng nguồn nhân lực có vai trò quan trọng, là động lực thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế. Đặc biệt là trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng 4.0 đã và tác động rất lớn đến chuyển dịch cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế, những ngành nghề truyền thống sử dụng nhiều lao động sẽ dần mất đi, đồng thời xuất hiện những ngành nghề mới;thị trường lao động phân hóa mạnh mẽ, lao động giá rẻ không còn là lợi thế cạnh tranh, nhu cầu sử dụng lao động kỹ năng thấp ngày càng giảm; nhu cầu về lao động có trình độ và kỹ năng cao ngày càng cấp thiết; cạnh tranh về nguồn nhân lực sẽ diễn ra ngày càng gay gắt, tạo áp lực tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực.

Đào tạo nghề và tạo việc làm luôn là những nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững. Đây cũng là nhu cầu, mối quan tâm hàng đầu của thanh niên hiện nay, bởi nó chính là sinh kế, góp phần giảm nghèo hiệu quả. Vấn đề đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên không chỉ là trách nhiệm của tổ chức Đoàn mà là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, vì đây là nguồn nhân lực chính có vai trò quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Chính vì thế, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách để khuyến khích, hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm cho người lao động trong đó có lực lượng thanh niên, như việc ban hành và thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ trong 10 năm qua đã tạo nhiều chuyển biến trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của cả nước nói chung và của tỉnh Quảng Bình nói riêng, góp phần không nhỏ trong việc giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

Đối với công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho lực lượng thanh niên trong đó có thanh niên nông thôn của tỉnh Quảng Bình, thời gian qua được các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, sở ban ngành thường xuyên quan tâm chú trọng, chất lượng nguồn nhân lực là thanh niên trong độ tuổi lao động ngày được nâng lên, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Hiện nay, lực lượng lao động ở Quảng Bình chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn, chiếm khoảng gần 76%. Con số này có xu hướng giảm qua các năm nhưng vẫn ở mức cao. Cả tỉnh hiện có khoảng 75.747 thanh niên nông thôn có độ tuổi từ 15-30, chiếm 70% số thanh niên trong độ tuổi và 17,5% lao động nông thôn. Tuy nhiên, trên 60% trong số này chưa qua đào tạo chuyên môn nên là trở ngại lớn cho lao động nông thôn trong tìm kiếm việc làm. Quá trình chuyển dịch lao động của tỉnh từ lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản sang lĩnh vực Công nghiệp, Xây dựng và Dịch vụ trong những năm qua tương đối nhanh nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu, các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành dịch vụ, mà chủ yếu là ngành du lịch hiện thiếu trầm trọng, lao động chưa đáp ứng nhu cầu vì lực lượng lao động có trình độ chuyên môn chưa phù hợp với ngành nghề. Chất lượng lao động của tỉnh trong những năm qua đã có chuyển biến tích cực nhưng lực lượng lao động chưa qua đào tạo còn rất lớn. Lực lượng lao động qua đào tạo, đào tạo nghề tăng khá nhanh nhưng chủ yếu là đào tạo ngắn ngày để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, dịch chuyển làm việc ở ngoại tỉnh. Với những thực trạng như vậy, nên số lượng thanh niên nông thôn đang còn thiếu việc làm và cơ hội tìm kiếm việc làm ổn định có thu nhập cao là rất thấp. Trong khi đó, công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn của tỉnh hiện nay vẫn gặp nhiều khó khăn, hạn chế như:

- Nhận thức của thanh niên nông thôn về học nghề còn thấp, trong khi đó tính ỷ lại còn cao. Phần lớn thanh niên nông thôn chưa qua đào tạo nghề nhưng lại không có mong muốn hay quyết tâm được đào tạo nghề và mạnh dạn chuyển đổi nghề; họ chủ yếu làm những công việc đơn giản theo mùa vụ, không có kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất và thu nhập thấp; số nữa là di chuyển vào các thành phố lớn tại để làm thuê theo hình thức lao động phổ thông và chịu nhiều tác động, đặc biệt là tác động của dịch bệnh covid19 vừa qua đã làm cho rất nhiều thanh niên phải mất việc làm về quê và đang thất nghiệp.

- Công tác thông tin tuyên truyền về dạy nghề và giải quyết việc làm chưa sâu rộng, chưa đến được với những thanh niên nông thôn tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Nhiều thanh niên nông thôn chưa tiếp cận được với thông tin về việc làm, học nghề và các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính quyền địa phương.

- Chất lượng đào tạo dạy nghề cho thanh niên còn thấp, do điều kiện trang thiết bị dạy nghề chưa được đầu tư đồng bộ, hiện đại; chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề cũng chưa cao; trình độ học viên còn thấp, chưa đồng đều nên việc tiếp thu kiến thức chưa tốt.

- Ngành nghề tổ chức đào tạo chưa phù hợp với điều kiện, thế mạnh của từng địa phương; chưa đáp ứng đúng yêu cầu của các doanh nghiệp sử dụng lao động trên địa bàn, do đó sau khi hoàn thành chương trình đào tạo học viên không tìm được việc làm hay tự áp dụng vào sản xuất tại địa phương.

- Công tác điều tra khảo sát nhu cầu học nghề của thanh niên nông thôn và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp còn thiếu hiệu quả chưa sát với thực tế phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện, năng lực của người học; việc bố trí nguồn kinh phí cho công tác này còn hạn chế, nên chưa nắm bắt chính xác số lượng nhu cầu cần đào tạo, mong muốn ngành nghề được đào tạo.

- Chế độ, chính sách hỗ trợ đối với thanh niên nông thôn chưa rộng rãi, rất nhiều thanh niên chưa tiếp cận được với chính sách, chủ yếu mới tập trung vào các đối tượng chính sách là hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên là bộ đội xuất ngũ ...

- Chưa tạo được hệ thống trung tâm thông tin cung – cầu lao động để cung cấp thông tin cho người lao động và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm lựa chọn nghành ngề đào tạo phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

- Một số ngành nghề đào tạo chưa phù hợp, sát thực với yêu cầu của địa phương và doanh nghiệp tiếp nhận lao động.

Với những thực trạng nêu trên, để nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn của tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới, Trung tâm xin nêu ra một số giải pháp, như sau:

- Đảng, Nhà nước, Chính quyền địa phương cần quan tâm nghiên cứu để ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào nghề đồng thời phải gắn với việc giải quyết việc làm cho thanh niên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của thanh niên nông thôn về học nghề và giải quyết việc làm; giúp thanh niên nông thôn nhận thức được tầm quan trọng của việc đào tạo nghề và chủ động trong việc tìm kiềm việc làm phù hợp với khả năng, năng lực của bản thân, không trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Công tác tuyên truyền phải được triển khai sâu rộng về tận các thôn bản, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng, năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các Trung tâm dịch vụ việc làm có chức năng đào tạo dạy nghề. Hỗ trợ nguồn kinh phí để đầu tư trang cấp máy móc, trang thiết bị phục vụ dạy nghề đồng bộ, hiện đại bắt kịp xu thế phát triển của xã hội và hoà nhập với thế giới. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các Trung tâm Dịch vụ việc làm cần thường xuyên có sự liên kết với nhau trong việc thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên, người lao động.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề.

- Chú trọng công tác khảo sát, nắm bắt nhu cầu học nghề của thanh niên một cách hệ thống, thường xuyên và chính xác để xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo nghề phù hợp. Nắm bắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các điều kiện thế mạnh của từng địa phương để từ đó lựa chọn được ngành nghề đào tạo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

- Tổ chức dự báo nhu cầu, hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội. Cần lập trang thông tin về nhu cầu đào tạo. Hoạt động đào tạo phải gắn với định hướng đáp ứng nhu cầu cho các khu công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động, giới thiệu ngành nghề tốt để thanh niên dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu những ngành nghề mà mình dự định theo học, định hướng cho thanh niên, giúp họ hiểu được sau khi học họ sẽ làm gì. Bên cạnh đó, cần tìm ra các mô hình đào tạo nghề phù hợp với từng địa phương, đặc biệt là công tác liên kết đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu đào tạo theo địa chỉ, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp. Trong đó, cần liên kết với các trường đại học, cao đẳng kỹ thuật bên ngoài để nâng cao chất lượng dạy nghề.

- Cần tăng cường vai trò của Đoàn thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội, vận động thanh niên áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất - kinh doanh. Đồng thời, chủ động nắm bắt, quản lý, giáo dục đoàn viên, thanh niên đi làm ăn xa để có kế hoạch hoạt động phù hợp với từng đối tượng và có giải pháp trong đào tạo nghề cho họ.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh phối hợp với các ngành, địa phương nghiên cứu, dự báo, xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng lao động, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ gắn liền với quy hoạch phát triển công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn làm căn cứ đào tạo nghề, nhất là lao động ở nông thôn, vùng bị thu hồi đất nhiều. Chú ý cung cấp những kỹ năng cần thiết để người lao động, đặc biệt là thanh niên có thể tìm việc làm trong cơ sở sản xuất với mức thu nhập cao hơn. Đầu tư xây dựng những dự án cấp tỉnh và trung ương về hỗ trợ đào tạo kiến thức cho những thanh niên sau khi tốt nghiệp phổ thông về những nghề phù hợp với thị trường hiện nay. Đồng thời, mở các lớp tư vấn, hướng nghiệp để định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề phù hợp, giáo dục về ý thức, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp và pháp luật lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động nước ngoài.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các Trung tâm Dịch vụ việc làm cần có sự liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, khu kinh tế, khu công nghiệp để nắm bắt được yêu cầu đào tạo và tuyển dụng lao động, từ đó xây dựng chương trình, ngành nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

- Chú trọng việc đào tạo nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp sử dụng lao động, đào tạo nghề dựa trên dự báo chính xác nhu cầu sử dụng lao động để sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có thể được giới thiệu tiếp cận và tìm kiếm được việc làm ngay.

- Quan tâm đến việc đào tạo nghề theo các mô hình đã thí điểm có hiệu quả; tổ chức đào tạo nghề tại doanh nghiệp, làng nghề, vùng chuyên canh, gắn đào tạo với liên kết sản xuất, hỗ trợ vốn sản xuất, tạo việc làm cho thanh niên nông thôn.

- Tạo điều kiện cho thanh niên tiếp cận được với nguồn vốn vay để hỗ trợ thanh niên nông thôn sau khi hoàn thành khoá đào tạo có thể tự tạo việc làm, sản xuất tạo ra sản phẩm tại chổ hoặc đăng ký tham gia chương trình làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn.

- Phát huy năng lực, hiệu quả của các Trung tâm Dịch vụ việc làm trên địa bàn trong việc thông tin, tuyên truyền, tư vấn định hướng nghề nghiệp việc làm cho lực lượng thanh niên.

Trong thời gian tới, cả nước nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng tập trung mọi nguồn lực để khôi phục và tiến tới phát triển nền kinh tế sau những tác động tiêu cực do đại dịch Covid-19 gây ra. Các doanh nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất đồng loạt hoạt động trở lại làm nhu cầu sử dụng lao động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng đột biếncùng với việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động sản xuất và đặc biệt ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã làm thay đổi xu hướng sử dụng lao động theo hướng giảm số lượng lao động phổ thôngnhưng lại đòi hỏi cao đối với lao động có chuyên môn kỹ thuật. Từ đó, cần phải thực hiện đồng bộ nhiều chính sách, giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn lao động, trong đó cần quan tâm chú trọng đến lực lượng lao động là thanh niên.

Công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề trước đây mới chủ yếu là quản lý đầu vào, quản lý quá trình đào tạo, chưa quản lý và kiểm soát được đầu ra cũng như chất lượng “sản phẩm” trong quy trình đào tạo nghề. Do đó cần tiếp tục đổi mới công tác đào tạo nghề, hướng đến đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động về cả kỹ năng, chất lượng lẫn số lượng, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế./.

# **VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG PHỤC VỤ**

# **CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM VÀ CÁC DOANH NGHIỆPTRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

***Hồ Quang Lĩnh, Giám đốc Trung tâm Dạy nghề thanh niên Quảng Nam***

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008, của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về Nông nghiệp, Nông dân và Nông thôn, trong phần nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, đã nêu: “Giải quyết việc làm cho nông dân là nhiệm vụ ưu tiên xuyên suốt trong mọi chương trình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; bảo đảm hài hoà giữa các vùng, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, giữa nông thôn và thành thị; có kế hoạch cụ thể về đào tạo nghề và chính sách đảm bảo việc làm cho nông dân, nhất là ở các vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất...”.

Đối với tỉnh Quảng Nam, ngay sau khi có Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án *"*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020", Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo cả hệ thống chính trị vào cuộc, với tinh thần quyết liệt nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án này. Tỉnh ủy Quảng Nam đã đưa nội dung triển khai Đề án "Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn" vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2010-2015 và nhiệm kỳ 2015-2020, ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 25/10/2010 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/02/2011về phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho cho lao động nông thôn tỉnh Quảng Namđến năm 2020". Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã được thành lập ở ba cấp: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Nhiều hoạt động triển khai Đề án đã được tổ chức thực hiện khá tốt trên địa bàn tỉnh như: công tác tuyên truyền, tư vấn về học nghề và việc làm; điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề; xây dựng các mô hình dạy nghề thích hợp cho lao động nông thôn; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; phát triển chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề; phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức tốt các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn…

Nhờ triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; qua gần 10 năm việc thực hiện Đề án, tỉnh Quảng Nam đã đạt được những kết quả cụ thể: Hơn 48.000 lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh đã được hỗ trợ học nghề trong giai đoạn 2010-2019, khoảng 75% học viên tìm được việc làm, tự tạo được việc làm ổn định và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế kinh doanh, dịch vụ, sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt. Kết quả trên đã góp phần tích cực trong việc thay đổi tư duy lao động sản xuất của người dân, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, dạy nghề gắn với giải quyết việc, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho người dân tại các vùng nông thôn. Góp phần nâng tỉ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn tỉnh từ 40% năm 2010 lên 65% năm 2020; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Riêng đối với Tỉnh đoàn Quảng Nam, ngoài việc chỉ đạo Trung tâm Dạy nghề thanh niên tỉnh tập trung triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về đào tạo nghề do Trung ương ban hành, như: Đề án Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 (Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ), Đề án Trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 (Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ), Đề án Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2015-2020 (Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù), … Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đặt biệt chú trọng chỉ đạo Trung tâm Dạy nghề thanh niên và các Huyện (Thị, Thành) đoàn tập trung triển khai Đề án hỗ trợ đào tạo lao động cho các chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 (Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam, Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam) theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Nam.

So với các chính sách về đào tạo nghề do Trung ương ban hành thì chính sách hỗ trợ đào tạo lao động theo tinh thần Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (Sau đây gọi là Cơ chế 12) thể hiện tính khác biệt (vừa có tính thông thoáng, vừa có tính ràng buộc); đáng chú ý là Cơ chế đã mở rộng các đối tượng được hỗ trợ tiền ăn trong suốt thời gian học nghề và đặc biệt hơn là tập trung hỗ trợ cho thanh niên người dân tộc thiểu số, tạo cơ hội cho họ có nghề nghiệp, có việc làm, ổn định cuộc sống, góp phần bảo đảm hài hoà giữa các vùng, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn, miền núi và thành thị ở Quảng Nam. Cụ thể hóa bằng hành động trong thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008, của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về Nông nghiệp, Nông dân và Nông thôn.

Trong tham luận này, chúng tôi đánh giá khái quát về tính thông thoáng cũng như tính ràng buộc của Cơ chế 12. Cụ thể như sau:

**Về tính thông thoáng của Cơ chế**

- Tất cả học viên tham gia chương trình đều được hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đào tạo (Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất, lao động nữ bị mất việc làm, lao động nữ, lao động nông thôn, nam đô thị. Riêng người dân tộc thiểu số, trong thời gian học nghề phải ở nội trú hoặc thuê nhà thì được hỗ trợ tiền ăn kể cả những ngày nghỉ học).

- Mở rộng việc hỗ trợ tiền đi lại trong thời gian đào tạo, với nhiều mức hỗ trợ khác nhau đối với hầu hết học viên tham gia (Người khuyết tật, người cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, có nơi cư trú xa địa điểm đào tạo từ 05 km trở lên. Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất, lao động nữ bị mất việc làm, có nơi cư trú xa địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên. Lao động nữ, lao động nông thôn, nam đô thị có nơi cư trú xa địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên).

- Hỗ trợ tiền mua đồ dùng cá nhân và tiền lưu trú cho người dân tộc thiểu số (Người dân tộc thiểu số phải ở nội trú hoặc thuê nhà ở trong thời gian học nghề thì được hỗ trợ tiền mua đồ dùng cá nhân và tiền thuê nhà. Người dân tộc thiểu số sau khi học nghề, tiếp tục được hỗ trợ tiền thuê nhà với mức 300.000 đồng/người/tháng trong thời gian làm việc tại doanh nghiệp, nhưng tối đa không quá 24 tháng).

- Cơ quan điều hành Cơ chế không giao chỉ tiêu cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên thực hiện. Tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện đều được khuyến kích triển khai thực hiện càng nhiều càng tốt, đào tạo số lượng nhiều, quyết toán kinh phí càng nhiều thì được trọng thưởng.

**Về tính ràng buộc của Cơ chế**

Khi tham gia chương trình (Người học nghề, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp) phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Đối với người học: Trong độ tuổi lao động, có sức khỏe phù hợp với nghề đào tạo; được công nhận hoàn thành khóa học và chấp hành làm việc ổn định tối thiểu 06 tháng tại doanh nghiệp sau khi hoàn thành khóa học.

- Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Được cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp; có hợp đồng ký kết với doanh nghiệp về cung ứng lao động qua đào tạo. Tổ chức đào tạo theo đúng chương trình, tổ chức kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ theo quy định. Bàn giao lao động sau khóa học cho doanh nghiệp theo hợp đồng. Quyết toán kinh phí đào tạo phải có Bảng tổng hợp danh sách người lao động đã được đóng bảo hiểm xã hội (có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện, thị, thành).

- Đối với doanh nghiệp: Có ký kết hợp đồng đặt hàng sử dụng lao động với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thực hiện tiếp nhận lao động sau đào tạo vào làm việc ổn định tối thiểu 06 tháng. Trường hợp doanh nghiệp tự tổ chức đào tạo, phải đảm bảo các yêu cầu: là lao động mới tuyển dụng lần đầu; được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp giấy phép đủ điều kiện tổ chức đào tạo.

Như đã trình bày phần trên, có thể nói nhờ các yếu tố ràng buộc, như: đối với người học phải chấp hành làm việc ổn định tối thiểu 06 tháng tại doanh nghiệp sau khi hoàn thành khóa học; đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có hợp đồng cung ứng lao động cho doanh nghiệp, khi quyết toán kinh phí đào tạo phải có Bảng tổng hợp danh sách người lao động đã được đóng bảo hiểm xã hội; đối với các doanh nghiệp phải có hợp đồng đặt hàng sử dụng lao động, hay là việc tiếp nhận lao động sau đào tạo vào làm việc ổn định tối thiểu 06 tháng , … Nên khi Cơ chế 12 vừa khởi động, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã hiểu rằng: Cơ chế này bao phủ tất cả các đối tượng nhằm phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, trong đó ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề gắn với việc làm và ưu tiên đặc biệt cho lao động trẻ miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chính vì vậy, quá trình triển khai thực hiện, bắt buộc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trong đó có Trung tâm Dạy nghề thanh niên tỉnh Quảng Nam) phải nhận ra vấn đề, phải nhận ra chủ sở hữu của vấn đề bao gồm các đối tượng nào, phải nhìn nhận và phân tích để hiểu vấn đề (Tính chất của công việc? Yêu cầu chính yếu là gì? Muốn thành công phải như thế nào? Những đòi hỏi của từng nhóm công việc?..v.v…). Tại phần này, chúng tôi xin trình bày về cách thức triển khai của Trung tâm Dạy nghề thanh niên Quảng Nam.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Nam:

Xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Nam là nhân tố hàng đầu quyết định đến sự thành công trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Dạy nghề thanh niên, nên lãnh đạo Trung tâm đã báo cáo chủ trương và xin ý kiến chỉ đạo. Sau khi nghe báo báo các nội dung liên quan, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Nam đã chỉ đạo: Ngoài sự cố gắng, nỗ lực của Trung tâm, phải có sự hỗ trợ, phối hợp và trên hết là tinh thần cộng đồng trách nhiệm của các đồng chí Thường trực tại các Huyện (Thị, Thành) đoàn trong toàn tỉnh. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Cơ chế 12, đề nghị Thường trực các Huyện (Thị, Thành) đoàn quan tâm đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức; phối hợp tổ chức các hoạt động tư vấn, vận động thanh niên tham gia học nghề; tổ chức các diễn đàn gặp gỡ, trao đổi giữa Trung tâm và lao động trẻ. Việc thông tin tuyên truyền phải đạt mục tiêu 100% cán bộ Đoàn xã, phường, thị trấn phải nắm rõ nội dung Cơ chế; 100% thanh niên trên địa bàn biết và hiểu đầy đủ các chính sách hỗ trợ khi tham gia học nghề và làm việc tại doanh nghiệp.

Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; cụ thể ngày 31/3/2017 Ban Thường vụ Tỉnh đoàn ban hành Công văn số: 178-CV/TĐTN-CN&ĐT về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam khóa IX; Công văn số 199-CV/TĐTN-TNNTCN&ĐT ngày 22/5/2018 về việc rà soát việc triển khai nhiệm vụ đồng hành cùng thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp năm 2018. Qua các văn bản chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị các cấp bộ Đoàn ở cơ sở thực hiện nghiêm tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và tập trung toàn lực nhằm thực hiện có hiệu quả tinh thần Cơ chế 12 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Công tác truyền thông, tuyên truyền:

Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Nam, Trung tâm Dạy nghề thanh niên Quảng Nam đã chủ động phối hợp với các Huyện (Thị, Thành) đoàn trong toàn tỉnh tổ chức tuyên truyền; xác định công tác truyền thông không chỉ dừng lại việc tuyên truyền chính sách, mà còn phải tư vấn cho lao động trẻ chọn được nghề học phù hợp, chọn được doanh nghiệp vào làm việc ngay sau khi hoàn thành khóa học. Tại các phiên làm việc với lãnh đạo Trung tâm và Thường trực các Huyện (Thị, Thành) đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Nam tiếp tục chỉ đạo: Công tác truyền thông, truyên truyền Cơ chế 12 phải được thực hiện bằng nhiều hình thức (bản tin thanh niên, giao ban, hội nghị,…) và phải được triển khai sâu rộng xuống từng thôn, bản; sao cho 100% đoàn viên thanh niên và lao động trẻ. Theo đó, các phương tiện truyền thông của Đoàn, như: Phát thanh thanh niên, chuyên mục Truyền hình thanh niên, các bản tin hàng tháng… vào cuộc mạnh mẽ. Tranh thủ sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Trung tâm Dạy nghề thanh niên đã tận dụng những ưu thế về công nghệ từ trang Website của Tỉnh đoàn, của Trung tâm, của các Huyện (Thị, Thành) đoàn và mạng xã hội đã tạo nên hàng loạt sản phẩm thông tin đa dạng, mới mẻ, phương thức hoàn toàn mới, sáng tạo, tạo sự hấp dẫn cho đoàn viên thanh niên và lao động trẻ.Mặt khác, lãnh đạo Trung tâm kịp thời phân công cán bộ đến các xã, thôn, bản để tư vấn, vận động, tuyển sinh đào tạo. Yêu cầu cán bộ phải tư vấn chi tiết đến từng vấn đề, như: thông tin cụ thể người lao động sau học nghề sẽ làm việc tại doanh nghiệp nào, thu nhập bao nhiêu, điều kiện làm việc ra sao...; trước khi khai giảng, phải tổ chức cho người lao động là thanh niên dân tộc thiểu số đi thăm quan một số doanh nghiệp để tìm hiểu, nắm bắt thực tế để có sự lựa chọn. Trong quá trình đến với cơ sở, lãnh đạo Trung tâm đặc biệt chú trọng việc gặp gỡ, trao đổi, chuyện trò với các già làng, trưởng bản và những người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số để họ thường xuyên giáo dục con em tại thôn, bản mình có được động cơ học nghề, lập nghiệp, xem học nghề là con đường quan trọng để xóa đói giảm nghèo; động viên, khuyến khích con em mình mạnh dạn tham gia học nghề, vào làm việc tại các doanh nghiệp để tạo thu nhập ổn định cho bản thân, góp phần ổn định cuộc sống gia đình.

3. Công tác kết nối, phối hợp với các doanh nghiệp:

Do những ràng buộc của Cơ chế 12 đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là: có hợp đồng ký kết với doanh nghiệp về cung ứng lao động qua đào tạo; bàn giao lao động sau khóa học cho doanh nghiệp theo hợp đồng, cùng với việc đòi hỏi khi quyết toán kinh phí đào tạo phải có Bảng tổng hợp danh sách người lao động đã được đóng bảo hiểm xã hội. Chính vì vậy, nếu nói rằng việc tuyên truyền, tư vấn, tuyển sinh…; là nhóm công việc thứ nhất thì nhiệm vụ đồng thời với nhóm công việc này của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là việc chủ động kết nối với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lớn trên địa bàn, để nắm bắt chính xác thông tin từ doanh nghiệp về số lượng lao động cần tuyển dụng, yêu cầu về tay nghề, độ tuổi, sức khỏe… của người lao động; các quyền lợi của người lao động được hưởng khi vào làm việc tại doanh nghiệp như: điều kiện làm việc, tiền lương, tiền thưởng, các chế độ hỗ trợ khác… Cạnh đó, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải đàm phán thêm với doanh nghiệp về việc tổ chức thăm quan tìm hiểu doanh nghiệp trước khi đào tạo nhằm giúp người lao động biết trước nơi làm việc sau này; hạn chế tối đa trường hợp đào tạo xong không đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp hoặc người lao động không chịu vào làm tại doanh nghiệp. Ngoài ra, để đảm bảo 100% học viên có việc làm ngay sau khi hoàn thành khóa học; hầu hết các cơ sở GDNN phải đàm phán, bàn bạc thêm về áp dụng mô hình đào tạo kết hợp; vừa đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp vừa kết hợp đào tạo tại doanh nghiệp, học viên trong thời gian đào tạo cần được thực hành sản phẩm của doanh nghiệp để công tác đào tạo theo đúng thực tiễn sản xuất, tranh thủ được cơ sở vật chất của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người lao động sớm làm quen với sản phẩm và môi trường làm việc tại doanh nghiệp.

4. Triển khai nhiệm vụ hỗ trợ học viên:

Học viên sau một thời gian nhất định được đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (từ 01 tháng đến 1,5 tháng) được chuyển đến thực hành tại các doanh nghiệp. Việc cử cán bộ tiếp tục theo dõi lớp học; việc quan tâm, động viên các học viên; công tác phối hợp với doanh nghiệp để tìm kiếm chỗ ăn, chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian thực hành tại doanh nghiệp có yếu tố quyết định đến việc duy trì số lượng như ban đầu. Có thể nói, nhờ các yếu tố ràng buộc của Cơ chế đã giúp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát huy tính sáng tạo, đoàn kết, chịu khó; khắc phục những tồn tại hạn chế, để thực hiện có hiệu quả Cơ chế này.

Qua 4 năm thực tế triển khai, tổng số lao động trẻ được hỗ trợ học nghề theo Cơ chế 12 là 5.748 người (98% ở độ tuổi thanh niên), trong đó 2.907 thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm 50.6%); có 5.245 người sau học nghề vào làm việc tại doanh nghiệp, trong đó 2.262 người là đồng bào dân tộc thiểu số. Đã hoàn thành khóa học 4.781 người, đang học dở dang 272 người, bỏ học giữa chừng 269 người. Có tổng cộng 4.573 người (trong đó 1.982 người là đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm 43,3%) sau học nghề vào làm việc tại doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 95,6% trên tổng số lao động trẻ hoàn thành khóa học. Hiện nay, hầu hết số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp với mức thu nhập bình quân từ 5,5 đến 07 triệu đồng/tháng. Có thể nói, Cơ chế 12 là chính sách hỗ trợ lao động vừa có tính thông thoáng, vừa có tính ràng buộc và đã thành công ngoài mong đợi; đặc biệt tập trung hỗ trợ cho thanh niên người dân tộc thiểu số, tạo cơ hội cho họ có nghề nghiệp, có việc làm, ổn định cuộc sống, góp phần bảo đảm hài hoà giữa các vùng, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng; giữa nông thôn, miền núi và thành thị ở Quảng Nam. Cụ thể hóa bằng hành động trong thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5 tháng 8 năm 2008, của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về Nông nghiệp, Nông dân và Nông thôn.

Nghề nghiệp – việc làm là một trong những nhu cầu, quyền lợi cơ bản, chính đáng đối với mỗi người (nhất là thanh niên) để tồn tại, mưu sinh và tham gia cống hiến cho xã hội. Chính sách xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và các chính sách đào tạo nghề đã được Nhà nước ban hành nhằm phát triển nguồn nhân lực, là những chính sách xã hội cơ bản, là hướng ưu tiên trong toàn bộ chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Công tác tư vấn, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động là nhiệm vụ chung của toàn xã hội; trong đó có trách nhiệm của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Trước khi kết thúc báo cáo tham luận này, thay mặt Trung tâm Dạy nghề thanh niên Quảng Nam; chúng tôi rất hoan nghênh việc tổ chức Diễn đàn chính sách Quốc gia đối với thanh niên, với chủ đề “Đào tạo nghề cho thanh niên”, một việc làm hết sức quan trọng, nhằm đánh giá tính hiệu quả việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trẻ trong thời gian qua và định hướng những nhiệm vụ trọng tâm sắp đến. Xuất phát từ vấn đề trên và với mong muốn việc triển khai công việc sắp đến đạt hiệu quả hơn. Chúng tôi xét thấy cần đề xuất các vấn đề, như sau:

*Một là*, Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tầng lớp xã hội, các doanh nghiệp về công tác đào tạo nghề cho lao động trẻ ; tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp rộng rãi trong cộng đồng, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề lập nghiệp.

*Hai là*, Tăng cường hơn nữa việc quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiêp, chỉ cho phép mở các lớp dạy nghề phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và gắn với nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp tại địa phương đó. Ưu tiên dạy nghề tại các xã nông thôn mới, dạy nghề theo hợp đồng cung ứng lao động cho doanh nghiệp, các chương trình dự án trọng điểm, dạy nghề cho người lao động có cam kết sẽ tìm được việc làm hoặc tự tạo được việc làm sau học nghề. Cần tăng cường việc kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề; nhất là giám sát chất lượng đào tạo cho lao động trẻ hiện nay.

*Ba là*, Cần thực hiện rà soát, quy hoạch lại hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng sáp nhập một số cơ sở không đủ điều kiện đào tạo theo quy định mới nhằm giảm đầu mối; giải thể các cơ sở hoạt động không hiệu quả; tăng cường đầu tư trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu chất lượng đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia dạy nghề, nhất là dạy nghề để tiếp nhận vào làm việc tại doanh nghiệp mình.

*Bốn là*, Chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề, nhất là bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, nghệ nhân... để huy động lực lượng này tham gia dạy nghề; biên soạn, điều chỉnh, bổ sung các bộ chương trình, giáo trình giáo dục nghề nghiệp theo hướng tiếp cận với tiến bộ khoa học – kỹ thuật và phù hợp với thực tiễn công nghệ sản xuất của địa phương.

*Năm là*, Tăng cường chỉ đạo việc gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo và sử dụng lao động; đây chính là giải pháp thiết thực để lao động trẻ có việc làm ngay sau khi được đào tạo, đồng thời cũng là giải pháp hữu hiệu trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Công tác chỉ đạo cần chú trọng 2 hướng:

- Về phía doanh nghiệp: Thường xuyên cung cấp cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về nhu cầu sử dụng lao động theo kế hoạch, giai đoạn phát triển; đây chính là điều kiện “cần” để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo theo đơn đặt hàng và cũng là cơ sở khoa học để các cấp quản lý Nhà nước về đào tạo nghề hoạch định chiến lược phát triển nghề nghiệp chính xác, kịp thời đáp ứng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp.

- Về phía cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Cần phối hợp tốt với doanh nghiệp trong việc xây dựng kế hoạch; chương trình, nội dung đào tạo phù hợp với từng vị trí việc làm để người học sau khi tốt nghiệp có thể thích ứng ngay với yêu cầu sản xuất tại doanh nghiệp. Cạnh đó, cấp quản lý giáo dục nghề nghiệp cần phải định lượng chương trình khung, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp bổ sung các kiến thức về an toàn lao động, Luật Lao động, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và các kỹ năng mềm như: Kỹ năng hợp tác, kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giải quyết các vấn đề mới phát sinh, kỹ năng tham dự phỏng vấn, kỹ năng tự tìm việc làm, kỹ năng tự tạo ra việc làm… cho lao động trẻ./.

**CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN,**

**THANH NIÊN DÂN TỘC THIẾU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

***Trung tâm Hỗ trợ thanh niên Kon Tum***

Trung tâm Hỗ trợ thanh niên tỉnh Kon Tum với chức năng, nhiệm vụ tham mưu tổ chức các hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên; tư vấn, định hướng học nghề, chọn nghề, Đào tạo nghề, cung ứng lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, tư vấn xuất khẩu lao động. Thời gian qua Trung tâm hỗ trợ thanh niên đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời phối hợp Trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức các chương trình “ Tiếp sức người lao động“, “Sàn giao dịch việc làm“, giới thiệu việc làm cho đoàn viên thanh niên, người lao động.

Trong bối cảnh tình hình chung của cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng cao, cùng với những diễn biến bất thường của tình hình kinh tế, xã hội, đã tác động trực tiếp đến đời sống của thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số nói chung và bà con nhân dân tỉnh Kon Tum nói chung; nhưng với sự nỗ lực và quyết tâmđồng lòng vượt qua những khó khăn, thách thức đội ngũ báo cáo viên,cán bộ trung tâm, và thanh niênđã từng bước vượt qua khó khăn, tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm với thanh niên, đóng góp xứng đáng vào những thành tựu chung của địa phương, đất nước.

Kon Tum là một tỉnh miền núi, biên giới, thuộc vùng cực bắc Tây Nguyên, dân cư thưa thớt chủ yếu sống rải rác ở các vùng sâu, vùng xa, phần lớn thanh niên là người dân tộc thiểu số, thanh niên tín đồ tôn giáo, trình độ học vấn và nhận thức của thanh niên còn hạn chế, không đồng đều. Đặc biệt tình hình đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, có khả năng kéo dài ảnh hưởng nhất định đến đời sống, kinh tế của thanh niên nông thôn, nhất là bộ phận thanh niên yếu thế, thanh niên, nông thôn, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, gây ra tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, một số phần tử lợi dụng những khó khăn về mặt đời sống, kinh tế diễn ra trong thanh niên, gây trật tự an toàn xã hội. Song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, niềm tin sâu sắc, kỳ vọng to lớn, sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Trung tâm hỗ trợ thanh niên thời gian qua cũng đã nổ lực làm tốt công tác đào tạo nghề cho thanh niên, tạo điều kiện để thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số từng bước có nghề nghiệp việc làm ổn định, duy trì và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần. Để làm được điều đó trước hết thanh niên phải là người có hoài bão, có ước mơ vươn lên khát vọng làm giàu bằng cả ý chí và nghị lực không những cho bản thân mà còn lan tỏa trong toàn xã hội, khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong xã hội, tạo điều kiện giúp đỡ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn, thanh niên chưa có việc làm, đặc biệt thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số. Đào tạo nghề là một trong những nội dung quan trọng để phát triển nguồn nhân lực của mỗi quốc gia đặc biệt là đối với các quốc gia đang trong quá trình tiến hành công nghiệp hoá đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác đào tạo nghề cho lao động, xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để phát huy hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước. Theo định nghĩa: “*Đào tạo nghề là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học nghề để có thể tìm được việc làm hoặc có thể tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khoá học*”. Như vậy, đào tạo nghề là hoạt động trang bị năng lực hành nghề cho người lao động để người lao động có được việc làm đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đào tạo nghề có 2 hình thức: Đào tạo nghề dài hạn và Đào tạo nghề ngắn hạn. Đào tạo nghề dài hạn được thực hiện dưới hình thức đào tạo mới và đào tạo lại nhằm cung cấp đội ngũ công nhân kĩ thuật lành nghề, đủ khả năng tiếp cận và sử dụng thành thạo các phương tiện kĩ thuật và công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong giai đoạn hiện nay. Đào tạo nghề ngắn hạn là tổ chức theo hình thức lớp học - vừa học lí thuyết vừa học thực hành theo phương châm cầm tay chỉ việc, chuyển giao kỹ thuật công nghệ - truyền lại cho người học nghề những kinh nghiệm và bí quyết công nghệ mới nhằm tạo cơ hội việc làm cho người lao động hoặc tự tạo việc làm cho chính mình.

Hiện nay công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã thực sự có sự chuyển đổi tích cực trong nhận thức về nghề nghiệp, việc làm, được trang bị những kiến thức cơ bản, nâng cao tay nghề cho người lao động, giúp người lao động được tiếp cận những kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng trọt, kỹ thuật chăn nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ mới vào thực tiễn để tăng năng suất lao động. Học viên sau khi hoàn thành khóa học đào tạo nghề tự mình tìm kiếm việc làm mới cho mình hoặc tự tổ chức sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề. Cùng với việc lồng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, sau đào tạo nghề đã có hàng ngàn hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, ổn định đời sống kinh tế vươn lên thoát nghèo.Chính vì vậy trong những năm qua, Đào tạo nghề và giải quyết việc làm luôn là nhu cầu thiết yếu được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, nhất là đối tượng thanh niên, thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số đã cụ thể hóa bằng các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách và hệ thống Pháp luật của Nhà nước.

\* Thực trạng Công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn trên địa bàn tỉnh: Hiện nay Kon Tum là một tỉnh thuần nông, việc đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động là hết sức cần thiết, nhằm giải quyết được việc cho người lao động, khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn lao động tại địa phương, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần đảm bảo thực hiện công bằng xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nhận thức rõ vấn đề, ngày 05/11/2012, sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI ban hành Chỉ thị số 19-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 43-KH/TU, ngày 16/4/2013 về triển khai thực hiện Chỉ thị; đồng thời, chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện Chỉ thị số 19 gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát huy thế mạnh về nông nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương; Ban Tuyên giáo ban hành Hướng dẫn số 49-HD/BTGTU, ngày 06/6/2013 về tuyên truyền công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Chỉ thị số19; chỉ đạo các đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững bằng nhiều hình thức phong phú..., nhằm góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Trong những năm qua, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Kon Tum được các cơ quan chức năng phối hợp triển khai thực hiện gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; phối hợp với các huyện, thành phố hướng dẫn xác định danh mục nghề, nhu cầu đào tạo nghề để xây dựng kế hoạch dạy nghề sát với nhu cầu thực tế tại địa phương.

Từ năm 2013 đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo nghề cho hơn 10.064 lao động thanh niên nông thôn. Trong đó, lao động là người dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, hộ nghèo, người thuộc hộ bị thu hồi đất, người khuyết tật là 7.856 người; đối tượng thuộc hộ cận nghèo là 614 người; đối tượng là lao động nông thôn khác là 1.594 người. Sau khi đào tạo, người lao động được tư vấn, giới thiệu đến làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; 95% số lao động có việc làm sau đào tạo; có 4.317 lao động nông thôn được hỗ trợ vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong thời gian qua công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Một số người lao động qua đào tạo nghề nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng, chưa duy trì được nghề lâu dài. Việc hỗ trợ vốn, giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo vẫn còn nhiều bất cập....Vậy để khắc phục được những hạn chế nêu trên. Ban Thường vụ Tỉnh Ðoàn đã tập trung chỉ đạo, triển khai Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác dạy nghề cho lao động nông thôn và tăng cường xuất khẩu lao động; ký kết Chương trình phối hợp Sàn giao dịch việc làm với Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh, ký kết chương trình phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên minh Hợp tác xã, Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh để tuyên truyền nâng cao nhận thức của thanh niên nông thôn về các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, tư vấn định hướng nghề nghiệp, việc làm; phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội hỗ trợ vốn vay giúp thanh niên lập thân, lập nghiệp, xóa đói giảm nghèo, thành lập mô hình Hợp tác xã thanh niên kiểu mới, mô hình Câu lạc bộ nghề nghiệp việc làm phát triển kinh tế, gắn với việc tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật... Đặc biệt trong thời gian qua, việc xuất khẩu lao động được Tỉnh đoàn Kon Tum phối hợp các đơn vị tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Mỗi năm Tỉnh đoàn giới thiệu được gần 545 đoàn viên, thanh niên tham gia xuất khẩu lao động có thời hạn tại các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Ma-lai-xi-a..., nhưng hiện nay do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đến nay công tác xuất khẩu lao động sang các nước đang bị gián đoạn và đây cũng chính là một thách thức mà toàn xã hội đang quan tâm. Ðể triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nghề, tư vấn hướng nghiệp, giải quyết việc làm cho thanh niên hiện nay. Ban Thường vụ Tỉnh Ðoàn triển khai, chỉ đạo đến các huyện, thành đoàn phối hợp chặt chẽ với đoàn thể, các cấp, các ngành địa phương, đặc biệt là tranh thủ sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng làm tốt công tác tuyên truyền vận động, định hướng, tư vấn cho thế hệ trẻ, giúp họ đánh giá, lựa chọn đúng ngành nghề phù hợp năng lực của bản thân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Ðẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, dịch vụ giới thiệu việc làm trong và ngoài nước, trong đó chú trọng đào tạo nghề cho thanh niên. Tổ chức ngày hội việc làm, hội chợ việc làm, sàn giao dịch việc làm, nhằm tạo điều kiện cho lực lượng lao động trẻ và người sử dụng lao động hiểu biết lẫn nhau, có cơ hội tìm việc làm và tuyển dụng lao động.

Thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay: Đây là một trong những nội dung quan trọng mang tính bền, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững lâu dài. Đảng và Nhà nước ta luôn coi công tác đào tạo nghề cho thanh niên là nhiệm vụ quan trọng nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng học nghề của thanh niên trong giai đoạn hiện nay. Việc triển khai, thực hiện chính sách đào tạo nghề cho người lao động được các Sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp phối hợp chặt chẽ nhằm đưa các chính sách của Nhà nước và chính quyền địa phương đến với người lao động. Hàng năm, tỉnh đã bám sát kế hoạch đào tạo nghề để tuyên truyền cơ chế, chính sách về đào tạo nghề đến người lao động. Trong 5 năm qua Trung tâm Hỗ trợ thanh niên tỉnh đã phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức đoàn thể tổ chức các lớp đào tạo nghề cho thanh niên tại các xã xây dựng nông thôn mới và các xã đặc biệt khó khăn.

Mục đích của việc thực hiện chính sách đào tạo nghề là thúc đẩy xã hội phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa chứ không đơn giản chỉ dừng lại ở việc giải quyết việc làm. Nói cách khác, chính sách là công cụ để thực hiện mục tiêu chính trị của nhà nước. Thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên là những cách thức, biện pháp của các tổ chức, lực lượng có liên quan nhằm giải quyết có hiệu quả chính sách đào tạo nghề làm cho thanh niên thông qua các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát triển việc làm, ổn định đời sống, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Nhiều năm qua, công tác giải quyết việc làm cho thanh niên tại địa phương đã đạt được kết quả bước đầu rất quan trọng. Cơ chế, chính sách cho người lao động, việc làm được chú trọng, phù hợp với cơ chế thị trường và từng bước hội nhập với thị trường lao động quốc tế. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về lao động, việc làm được bổ sung ngày càng hoàn thiện. Nhiều luật mới ra đời và đi vào thực tiễn đời sống như Bộ luật Lao động, Luật Dạy nghề, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài,… Thông qua việc thực hiện cơ chế chính sách, hỗ trợ cho người lao động, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác như Chương trình 134, Chương trình 135, thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 (Gọi tắc là Đề án 1956), tỉnh đã triển khai nhiều cơ chế, chính sách dạy những ngành nghề phù hợp với lao động nông thôn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều quyết định quy định danh mục nghề, mức chi phí đào tạo nghề và mức hỗ trợ chi phí học nghề cho lao động nông thôn. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo từ 450.000 đồng đến 1.950.000 đồng/người/khóa. Tùy từng đối tượng và thời gian đào tạo ngành nghề có mức hỗ trợ khác nhau. Ngoài ra những học viên tham gia lớp học thuộc các đối tượng ưu đãi như hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, … còn được hỗ trợ kinh phí ăn ở, đi lại. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn trong giai đoạn hiện nay: Cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và xã hội về thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên. Đây là giải pháp quan trọng để thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên. Tăng cường quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, về dạy nghề, học nghề; ưu tiên đầu tư phát triển dạy và học nghề, coi dạy và học nghề là giải pháp đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đổi mới quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên. Hoàn thiện những văn bản, Chỉ thị, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, về những chính sách đào tạo nghề cho thanh niên để cho họ được biết, được thấy, từ đó mà có những định hướng nghề nghiệp cho tương lai: Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban bí thư trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

*Hai là*, Huy động nguồn vốn đầu tư. Vì vốn là nhân tố quyết định đến mọi thành công trong công việc cũng như việc thực hiện các chủ trương, chính sách khác, đây là giải pháp mang tính chiến lược ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo nghề cho thanh niên tại địa phương. Nếu không có nguồn vốn nhất định để bảo đảm cho việc thực thi các chương trình, dự án về đào tạo nghề cho thanh niên thì không thể thành công. Vì vậy, để thực hiện đồng bộ các biện pháp nêu trên cần làm tốt việc xây dựng chính sách ưu đãi để thu hút và huy động nguồn vốn đầu tư; phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân để giải quyết việc làm cho thanh niên.

*Ba là*, Hoàn thiện các chương trình quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, cần tập trung đầu tư xây dựng những chương trình, dự án có khả năng giải quyết việc làm cho thanh niên một cách lâu dài, bền vững, ban hành các văn bản hướng dẫn việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước về dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên; thực hiện Đề án Hỗ trợ thanh niên học nghề và đào tạo việc làm giai đoạn 2008 - 2015 (Đề án 103), Đề án Tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên giai đoạn 2016 - 2020; Đề án 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của T hủ tướng Chính phủ về Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020..

*Bốn là*, Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác quốc tế trong thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên. Thực chất xã hội hoá trong giải quyết việc làm cho thanh niên là quá trình mở rộng sự tham gia của các chủ thể, các đối tác xã hội với các hình thức, phương thức đa dạng, linh hoạt nhằm huy động tối đa nguồn lực của cộng đồng, xã hội cùng nhà nước tạo nhiều việc làm cho thanh niên. Đó cũng là quá trình xác định rõ vai trò của các chủ thể, các đối tác tham gia; sự phân công, phân cấp và phối hợp trong quá trình thực hiện. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho thanh niên về chủ trương xã hội hóa việc làm của Đảng, Nhà nước là đúng đắn; đẩy mạnh hợp tác quốc tế xuất khẩu lao động cho thanh niên trong thời gian tới.

Thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên là việc làm vừa cấp bách, vừa là việc mang tính cơ bản lâu dài, để đạt được mục đích đòi hỏi phải có sự nỗ lực của các cấp, các ngành mà trước hết vai trò là các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, trong đó có vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên là lực lượng nồng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động, liên kết các đơn vị đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu hiện nay.

Nhu cầu đào tạo nghề cho thanh niên thời gian tới cần đổi mới và sáng tạo:

Với vai trò là tổ chức Đoàn thanh niên, là “người bạn” đồng hành cùng thanh niên trong nhiều năm qua. Tổ chức Đoàn thanh niên tỉnh Kon Tum đã tổ chức nhiều hoạt động hết sức ý nghĩa, thiết thực tạo sự lan tỏa trong cộng đồng xã hội. Tuy nhiên để nâng cao chất lượng của công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn hiện nay đòi hỏi phải có sự năng động đổi mới và sáng tạo. Thời gian qua, Tỉnh đoàn đã có nhiều giải pháp, nhiều mô hình sáng tạo trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn. Nhiều hoạt động tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên nói chung, thanh niên nông thôn nói riêng đã được diễn ra sôi nổi nhằm giúp thanh có định hướng nghề nghiệp đúng đắn và chọn được nghề phù hợp với khả năng của mình. Hàng năm, Tỉnh đoàn phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thực hiện tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho đoàn viên thanh niên, mỗi năm tổ chức Đoàn giới thiệu hơn450 đoàn viên thanh niên vào làm tại các công ty, doanh nghiệp với mức thu nhập ổn định. Song song với việc tổ chức các hoạt động tư vấn định hướng, giới thiệu việc làm, Trung tâm hỗ trợ thanh niên (trực thuộc Tỉnh đoàn) còn mở các lớp đào tạo nghề cho thanh niên như: cắt may, dệt thổ Cẩm, sửa chữa máy nổ, chế biến Rượu cần.. tại các xã, huyện trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, nhằm giúp thanh niên được tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi, Tỉnh đoàn đã ký kết chương trình hợp tác với Ngân hàng chính sách xã hội nhận ủy thác cho vay vốn qua kênh Đoàn thanh niên; Cụ thể đến năm 2021, tổng dự nợ ủy thác cho vay 646,684tỷ đồng giải quyết việc làm, phát triển kinh tế tại địa phương. Để đạt được kết quả như trên, đây chính là sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của các cấp bộ đoàn và đây cũng chính là bước khởi đầu cho việc triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ nghề nghiệp cho thanh niên trong những năm tiếp theo.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn ngày càng được chú trọng, đẩy mạnh và đa dạng về loại hình, ngành nghề, mang lại kết quả thiết thực. Tuy nhiên, từ những mặt đạt được vẫn còn một số hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện. Vì vậy trong thời gian tới đòi hỏi cần có sự đổi mới, sáng tạo hơn trong đào tạo nghề, khảo sát nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề của lao động để tổ chức các hoạt động định hướng, đào tạo nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch lao động. Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ đòi hỏi trong công tác Đào tạo nghề với chất lượng cao, có khả năng vận dụng sáng tạo, đáp ứng nhu cầu tình hình thực tiễn của địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên. Cung cấp nhu cầu thị trường lao động để các địa phương nắm bắt và có cơ sở xây dựng chương trình hướng nghiệp, giúp thanh niên có những cơ hội tìm kiếm việc làm một cách đầy đủ và chính xác. Mở rộng các hình thức tư vấn nghề, định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực, sở trường; tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo nghề cho thanh niên, giúp thanh niên nâng cao kiến thức khoa học - kỹ thuật, kỹ năng quản lý, kiến thức thị trường để lựa chọn nghề phù hợp. Vậy ta có thể thấy, công tác Đào tạo nghề và tạo việc làm luôn là những nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, để hướng tới sự phát triển bền vững lâu dài. Đây cũng chính là nhu cầu, mối quan tâm hàng đầu của thanh niên hiện nay, bởi nó chính là sinh kế, góp phần xóa đói, giảm nghèo hiệu quả. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên luôn là nhiệm vụ không những đối với các cấp bộ Đoàn, mà còn là trách nhiệm chung của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, vì đây là nguồn nhân lực chính có vai trò quan trọng cho sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh nhà.

**\* Để thực hiện có hiệu quả việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên trong thời gian tới, tôi xin đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:**

*Một là*: Tiếp tục đổi mới việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn cho phù hợp với tình hình hiện nay. Cần phân cấp rõ ràng việc thực hiện theo cơ chế của nhà nước.

*Hai là*: Ban hành chính sách riêng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho công tác đào tạo nghề, đặc biệt là các tỉnh còn nhiều khó khăn trong đó có Tỉnh Kon Tum. Chính sách cần được cụ thể hóa rõ ràng trong các yêu cầu, mục tiêu đào tạo nghề, có chính sách ưu đãi hợp lý đủ để thu hút thanh niên tham gia học tập nâng cao tay nghề.

*Ba là*: Ban hành các danh mục đào tạo nghề phù hợp với từng đối tượng đối tượng cần được đào tạo; Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, lao động Dân tộc thiểu số, gắn với quy hoạch, kế hoạch đào tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*Bốn là:* Tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề cho thanh niên, đặc biệt là thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số cụ thể; về chế độ học phí, tiền tài liệu, hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho học viên.

*Năm là:* Cần quan tâm và triển khai kịp thời các chế độ thực hiện chính sách ưu đãi để hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động gia học nghề tại các xã đặc biệt khó khăn, người lao động là người dân tộc thiểu số. Đây là những giải pháp vừa mang tính trước mắt, vừa mang tính lâu dài trong công tác đào tạo nghề và nó phải được cụ thể hóa hơn trong các quy định chính sách của chính phủ lẫn địa phương trong tổ chức thực hiện.

Trên đây là bài tham luận của trung tâm hỗ trợ thanh niên tỉnh Kon Tum về Công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BỘ ĐỘI XUẤT NGŨ**

***Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên TP. Hồ Chí Minh***

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minhđược thành lập vào ngày 27/11/1987 trên cơ sở là Văn phòng Giao dịch và giới thiệu việc làm theo sáng kiến của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Lao động - Thương binh xã hội. Là một trong những đơn vị đầu tiên trên cả nước về công tác hỗ trợ, giới thiệu việc làm cho đoàn viên, thanh niên.

Trung tâm Dịch vụ Việc làm Thanh niên TP. Hồ Chí Minh trong nhiều năm qua đã tích cực tham gia tư vấn - cung ứng lao động, trợ vốn, giúp Thanh niên tự tạo việc làm và đào tạo nghề cho Thanh niên thành phố, là một công cụ tích cực trong chương trình mưu sinh lập nghiệp và chương trình vì sự phát triển của Thanh niên Thành phố.

Hoạt động chính của Trung tâm là tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, hướng nghiệp, đào tạo nghề và các hoạt động nghiệp vụ khác theo quyết định thành lập.

Hoạt động đồng hành cùng thanh niên trong việc hỗ trợ, giải quyết việc làm luôn được quan tâm và tổ chức với nhiều nội dung mang đậm dấu ấn của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh:

- Chương trình “Tiếp sức người lao động” với qui mô liên kết phối hợp với 17 Trung tâm dịch vụ việc làm của các tỉnh, thành trong cả nước và 05 Trung tâm việc làm tại TP. Hồ Chí Minh. Tổ chức đưa rước miễn phí người lao động từ các tỉnh, thành đến thành phố Hồ Chí Minh phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp;

- Chương trình “Ngày hội tuyển dụng, việc làm” gắn với các trường Đại học, Cao Đẳng trên địa bàn Thành phố và các đơn vị lực lượng vũ trang (công an nhân dân hoàn thành nhiệm vụ, bộ đội xuất ngũ), đã và đang tạo sự lan tỏa rất lớn về về công tác tư vấn và giới thiệu việc làm cho đoàn viên, thanh niên trong cả nước;

**-** Ngày hội “Hướng nghiệp – tuyển sinh”: giới thiệu các mô hình đào tạo, các ngành nghề có xu hướng thu hút nguồn nhân lực. Qua các hoạt động tại Ngày hội, học sinh, hội viên có thêm kỹ năng, kiến thức để lựa chọn ngành nghề theo năng khiếu, đam mê và phù hợp với năng lực bản thân. Từ đó theo đuổi ước mơ, gắn kết tương lai và góp phần xây dựng đất nước. Hiện nay, Trung tâm đang mở rộng các đối tượng hướng nghiệp bao gồm phụ huynh và tổng phụ trách Đội tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở, trợ lý thanh niên tại các trường Trung học Phổ Thông;

- Chương trình “Talkshow Nghề của bạn”: định hướng cho học sinh, phụ huynh cùng hiểu rõ hơn và các ngành nghề mà xã hội đang quan tâm theo từng năm thông qua sự chia sẻ của chuyên gia, đơn vị đào tạo, đơn vị tuyển dụng, người đang làm nghề và người đang theo học nghề. Các nội dung còn được thực hiện ghi hình, biên tập và phát sóng trên kênh HTV9 của đài truyền hình TP. Hồ Chí Minh;

- Hội thi tay nghề hàng năm: tạo sân chơi giao lưu tay nghề thiết thực cho hội viên, học sinh, sinh viên, thanh niên, công nhân và người lao động giúp người đang học nghề, đang làm nghề có dịp gặp gỡ, khẳng định bản thân với nghề. Hội thi luôn thu hút sự quan tâm và tham gia của đông đảo hội viên, thanh niên trên địa bàn Thành phố,…

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, đến với Diễn đàn chính sách quốc gia đối với thanh niên năm 2022, Trung tâm tham gia một số ý kiến về việc đào nghề nghề cho thanh niên nói chung và đối tượng là bộ đội xuất ngũ nói riêng hiện nay.

**1.Đánh giá việc thực hiện chính sách pháp luật về đào tạo nghề cho thanh niên, bộ đội xuất ngũ hiện nay**

Trong những năm qua, Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật về đào tạo nghề cho thanh niên. Ví dụ như: Luật Thanh niên được Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và thay thế Luật Thanh niên năm 2005 đã quy định cụ thể về chính sách của Nhà nước đối với thanh niên, như sau:***Chính sách về học tập và nghiên cứu khoa học (Điều 16):***(1) Bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận giáo dục và tạo điều kiện cho thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học; (2) Ban hành và bảo đảm thực hiện các chương trình giáo dục đạo đức, lý tưởng, truyền thống dân tộc, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho thanh niên; (3) Có chính sách tín dụng, học bổng, miễn, giảm học phí cho thanh niên theo quy định của pháp luật; (4) Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; (5) Ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo của thanh niên; tham gia đào tạo kỹ năng sống và kỹ năng cần thiết khác cho thanh niên.

Hay như: [Luật Nghĩa vụ quân sự 2015](https://luatminhkhue.vn/luat-nghia-vu-quan-su-nam-2015.aspx); [Nghị định 61/2015/NĐ-CP](https://luatminhkhue.vn/nghi-dinh-61-2015-nd-cp-quy-dinh-ve-chinh-sach-ho-tro-tao-viec-lam-va-quy-quoc-gia-ve-viec-lam.aspx) quy định về nội dung và mức hỗ trợ đào tạo nghề như sau:

“1. Các đối tượng theo quy định tại Điều 14 Nghị định này tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ:a) Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn;b) Vay vốn để tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

2. Các đối tượng theo quy định tại Điều 14 Nghị định này tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp được cấp thẻ đào tạo nghề có giá trị tối đa bằng 12 tháng tiền lương cơ sở tại thời điểm đào tạo nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp.

3. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định này".

NhưĐiều 8 Nghị định 27/2016/NĐ-CP ngày 6-4-2016 của Chính phủ; trong đó khoản 3 Điều 8 đề cập: “Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ, khi xuất ngũ nếu có nhu c/ầu đào tạo nghề và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề thì được hỗ trợ đàop tạo nghề theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9-7-2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm”…

- Tuy nhiên việc thực hiện chính sách, pháp luật về đào tạo nghề cho thanh niên và bộ đội xuất ngũ hiện nay còn có những bất cập như sau:

*Thứ nhất:* Việc thực thi những chính sách đào tạo nghề ở một số cơ sở đào tạo vẫn chưa đảm bảo về chất lượng. Ngành nghề đào tạo tại một số trường chưa đa dạng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thiếu đồng bộ, không theo kịp với xu thế phát triển của thị trường lao động, việc làm nên chưa thu hút được nhiều học viên tham gia học nghề. Trong quá trình tuyển sinh và giáo dục, đào tạo việc bảo đảm chất lượng đầu vào ở một số trường, chủ yếu là trường trung cấp, cao đẳng vẫn chưa bảo đảm về chất lượng, đa phần người học là học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông do hoàn cảnh gia đình nên chọn những trường học như vậy để tìm cho bản thân có một ngành nghề nhất định; do thi trượt đại học muốn tìm một trường nào đó để vào học chờ thời gian năm tới để thi tiếp; do đó, ảnh hưởng phần nào đến chất lượng trong quá trình giáo dục, đào tạo. Mặt khác, các trường trung cấp, cao đẳng không có tổ chức thi tuyển, mà chủ yếu là xét tuyển với các đối tượng, bậc học khác nhau, không có sự thống nhất về mặt bằng cấp, vào học được phân ra các chuyên ngành khác nhau, điều này, cũng ảnh hưởng phần nào đến việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên.

*Thứ hai:* Chính sách đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ khá ưu việt. Tuy nhiên, khi triển khai trên thực tế lại vấp phải không ít khó khăn. Thẻ học nghề cho bộ đội xuất ngũ chỉ hỗ trợ cho trình độ sơ cấp đối với các trường ngoài quân đội, còn muốn học trung cấp, cao đẳng phải đến các trường trong quân đội.

*Thứ ba:* Thời gian sử dụng thẻ hỗ trợ học nghề sau khi xuất ngũ quá ngắn, thẻ chỉ có giá trị trong vòng 1 năm sau khi xuất ngũ. Sau khi được đào tạo nghề, quân nhân xuất ngũ chủ yếu phải tự tìm việc.

Không ít quân nhân xuất ngũ mặc dù có thẻ học nghề nhưng đã không sử dụng, gây lãng phí, ở một số nơi có hiện tượng mua bán thẻ học nghề để hợp lý hóa thanh toán thẻ. Do một phần, lực lượng bộ đội sau khi xuất ngũ muốn có thời gian nghỉ ngơi cùng gia đình. Hoặc chưa được định hướng về nghề nghiệp và việc làm nên mất thời gian tìm hiểu để quyết định nghề học.

*Thứ tư:* Công tác phối hợp giữa các đơn vị và cơ sở đào tạo nghề trong công tác tiếp thị, tuyên truyền, hướng nghiệp còn chậm, thụ động, công tác tư vấn thiếu chiều sâu, chưa phát huy hiệu quả, dẫn đến số lượng bộ đội xuất ngũ đăng ký đào tạo nghề chưa cao. Bên cạnh đó là vị trí địa lý của các địa điểm đào tạo, cơ sở dạy nghề chưa phù hợp (quá xa nơi sinh sống hoặc cơ sở tại địa phương lại không đào tạo ngành nghề mong muốn). Hoặc những quy định còn chưa chặt chẽ về quy trình thanh quyết toán học bổng giữa cơ sở giáo dục với chính quyền địa phương dẫn tới các đơn vị đào tạo không tập trung, quan tâm sâu sắc đến nhóm đối tượng bộ đội xuất ngũ.

*Thứ năm:* Địa phương chưa quản lý được việc các quân nhân sau khi xuất ngũ sẽ tiếp tục sử dụng thẻ học nghề đào tạo ở đâu, với hình thức gì, học như thế nào và chỉ có một số ít đến Ban chỉ huy để báo cáo việc học nghề của mình.

*Thứ sáu:* Chưa triển khai một cuộc khảo sát cụ thể nào để thống kê được số lượng bộ đội xuất ngũ đã học nghề, có việc làm, thu nhập ổn định với nghề đã học hay đã học nhưng không làm nghề được đào tạo, làm trái ngành nghề hoặc ly hương làm ăn...

Quân nhân được học tập và rèn luyện trong môi trường quân đội luôn có tinh thần trách nhiệm, luôn phấn đấu và sống có trách nhiệm. Vì vậy khi xuất ngũ cần tiếp tục giữ vững và phát huy những đức tính tốt của một người lính. Vì thế, tạo cơ chế chính sách thuận lợi để bộ đội xuất ngũ được tiếp cận học nghề và tạo việc làm là một trong những chủ trương mang tính nhân văn, cần thiết và cấp bách. Giúp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về việc làm cho mỗi quân nhân khi xuất ngũ về địa phương, củng cố niềm tin giúp thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ yên tâm, sẵn sàng tình nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc.

**2**. **Nhu cầu về đào tạo nghề của thanh niên (bộ đội xuất ngũ) trong thời gian tới**

Hàng năm, Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên – Thành Đoàn Tp. Hồ Chí Minh phối hợp cùng các quận, huyện đoàn, các lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố: Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng bổ trợ nghề nghiệp, các ngày hội tư vấn, giới thiệu việc làm dành cho quân nhân xuất ngũ. Trong quá trình tổ chức chương trình cho thanh niên là bộ đội xuất ngũ, Trung tâm thường chỉ tổ chức những cuộc khảo sát nhỏ “bỏ túi” về nhu cầu học nghề và việc làm tại các đơn vị lực lượng vũ trang được tổ chức hoạt động.

Đối với công tác giới thiệu việc làm: Qua thực tế nhiều lần tổ chức chương trình nghề nghiệp việc làm cho bộ đội tại Quân đoàn 4, Sư đoàn BB 5,…Chúng tôi cho rằng các chiên sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ sau khi trở về địa phương là một lực lượng lao động được rất nhiều doanh nghiệp quan tâm và muốn sở hữu được nguồn lao động này. Bởi vì, đây là lực lượng lao động có sức khỏe tốt, được huấn luyện và tuân thủ kỷ luật…Tuy nhiên, phần đông các chiến sĩ chưa có nghề nghiệp, chỉ có số ít là vừa hoàn thành chương trình đại học tham gia nhập ngũ, để nguồn lực lao động này tham gia thị trường lao động có chất lượng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay thì cần trang bị nghề nghiệp và một số kỹ năng làm việc trong môi trường đô thị, kỹ năng tin học, ngoại ngữ…Đào tạo nghề: Trong công tác đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ cần mở rộng ngành nghề theo xu hướng phát triển xã hội của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và linh hoạt trong việc sử dụng Thẻ học nghề để đối tượng thụ hưởng được học các khóa kỹ năng, tin học, ngoại ngữ… đa dạng và phù hợp với sở trường của từng cá nhân hoặc tham gia học các chương trình để đi làm việc ở nước ngoài.

Tuy nhiên, để nhận định và có căn cứ thực tế nhu cầu về đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ hiện nay, các đơn vị liên quan cần tổ chức một cuộc khảo sát xã hội học với quy mô lớn, đồng bộ, thống nhất và khoa học. Từ đó, Quốc hội, Chính phủ và địa phương có chương trình, chính sách phù hợp với nhu cầu về đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ.

**3.Đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, địa phương về chính sách đào tạo nghề**

* *Thứ nhất:* Trước khi xuất ngũ 03 tháng, các đơn vị lực lượng vũ trang phối hợp cùng các đơn vị chức năng lập data dữ liệu và tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp cho bộ đội xuất ngũ. Tư vấn về ngành nghề và hướng phát triển của từng ngành nghề phù hợp với nhu cầu của các bạn. Có báo cáo tổng hợp để xây dựng khung đào tạo nghề phù hợp cho đối tượng này. “Cần hỗ trợ cái họ cần, chứ không phải cái có sẵn của chính sách”. Quân nhân chuẩn bị xuất ngũ, các đơn vị cần chủ động tuyên truyền, nắm chắc nhu cầu học nghề, tìm việc làm của bộ đội để phối hợp tổ chức cung cấp thông tin cần thiết về ngành nghề, thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng, địa chỉ đào tạo nghề uy tín và định hướng nghề nghiệp phù hợp khả năng của từng cá nhân.
* *Thứ hai:* Xem xét xây dựng định mức chi phí đào tạo cho từng nghề ở trình độ sơ cấp theo hướng nâng lên, thời gian và hình thức đào tạo phù hợp hơn với nhu cầu của bộ đội xuất. Phát huy vai trò của địa phương hơn nữa trong công tác đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ. Các trường nghề cũng cần tích cực, chủ động: cung ứng dịch vụ tốt nhất: nâng cấp cơ sở vật chất, tài liệu dùng trong dạy nghề, giảng viên thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực cập nhật tiến bộ mới,...
* *Thứ ba:* Nhà nước cần có sự hỗ trợ tích cực hơn bằng nguồn quỹ vay vốn việc làm, đồng thời các doanh nghiệp cần chủ động, linh hoạt hơn trong chính sách thu hút việc làm đối với các đối tượng là bộ đội xuất ngũ.
* *Thứ tư:* Chính sách đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ cần linh hoạt theo sở thích và khả năng của các bạn. Cần hỗ trợ chương trình học xuyên suốt các khoá học từ sơ cấp đến nâng cao nếu các bạn có nhu cầu và vị trí tuyển dụng đòi hỏi về trình độ bằng cấp. Bộ đội xuất ngũ được phép chọn các đơn vị đào tạo phù hợp với nghề đã chọn và vị trí địa lý phù hợp.
* *Thứ năm:* Đối với tổ chức Đoàn thanh niên và các đơn vị sự nghiệp của tổ chức Đoàn thanh niên như Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên Tp. Hồ Chí Minh với chức năng và nhiệm vụ là tổ chức các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, hướng nghiệp, đào tạo nghề cho thanh thiếu niên. Trung tâm cần được tạo cơ chế tiếp cận các nguồn vốn và chính sách về đào tạo nghề cho thanh niên nói chung và bộ đội xuất ngũ nói riêng để tổ chức các chương trình hướng nghiệp, đào tạo nghề ngắn hạn và hỗ trợ việc làm cho các đối tượng còn độ tuổi thanh niên thuộc quản lý của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đề xuất Chính phủ, địa phương giao đề án khảo sát nhu cầu và đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đối tượng là thanh niên cho tổ chức Đoàn thanh niên chủ trì thực hiện. Tổ chức Đoàn thanh niên sẽ phối hợp chặt chẽ cùng các Sở, ban ngành địa phương thực hiện hiệu quả về chương trình “Đào tạo nghề cho thanh niên”./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN**

**Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên TP. Cần Thơ**

Đào tạo nghề là một nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững. Đảng và Nhà nước ta luôn coi công tác đào tạo nghề cho thanh niên là nhiệm vụ quan trọng nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, đáp ứng nguyện vọng về học nghề của thanh niên, gia đình cũng như toàn xã hội.

Để đáp ứng nhu cầu việc làm ngày càng cao của thanh niên trong những năm gần đây, hệ thống dạy nghề ở nước ta đã có bước phát triển mạnh, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.

Thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên là những cách thức, biện pháp của các tổ chức, lực lượng có liên quan nhằm giải quyết có hiệu quả việc đào tạo nghề làm cho thanh niên thông qua các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát triển việc làm, ổn định đời sống, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Những năm qua, công tác giải quyết việc làm cho thanh niên đã đạt được kết quả bước đầu rất quan trọng. Cơ chế, chính sách về lao động, việc làm được chú trọng, phù hợp với cơ chế thị trường và từng bước hội nhập với thị trường lao động quốc tế. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về lao động, việc làm được bổ sung ngày càng hoàn thiện. Nhiều luật mới ra đời và đi vào thực tiễn đời sống như Bộ luật Lao động, Luật Dạy nghề, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài,… và nhiều văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo ra hành lang pháp lý về giải quyết việc làm cho thanh niên. Cùng với cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản pháp luật là các chương trình mục tiêu: Chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chương trình phát triển công nghiệp, dịch vụ; Chương trình xây dựng và phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu công nghệ cao và các chương trình, dự án trọng điểm kinh tế - xã hội được thực hiện, góp phần giải quyết việc làm, từng bước nâng cao đời sống của người lao động.Thực hiện Chương trình về việc làm, thông qua các chính sách, nguồn lực hỗ trợ có sự lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác như Chương trình 134, Chương trình 135, phát triển kết cấu hạ tầng về đường giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trạm xá, trường học, công trình văn hóa…

Tuy nhiên, hiện nay việc thực thi những chính sách đào tạo nghề ở một số cơ sở đào tạo vẫn chưa bảo đảm về chất lượng. Trong quá trình tuyển sinh và giáo dục, đào tạo việc bảo đảm chất lượng đầu vào ở một số trường, chủ yếu là trường trung cấp, cao đẳng vẫn chưa bảo đảm về chất lượng, đa phần người học là học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông do hoàn cảnh gia đình nên chọn học để tìm cho bản thân có một ngành nghề nhất định; do thi trượt đại học muốn tìm một trường nào đó để vào học chờ thời gian năm tới để thi tiếp; do đó, ảnh hưởng phần nào đến chất lượng trong quá trình giáo dục, đào tạo. Mặt khác, các trường trung cấp, cao đẳng không tổ chức thi tuyển, mà chủ yếu là xét tuyển với các đối tượng, bậc học khác nhau, không có sự thống nhất về mặt bằng cấp, vào học được phân ra các chuyên ngành khác nhau, điều này, cũng ảnh hưởng phần nào đến việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên…

Bức tranh về nền kinh tế toàn cầu đã trải qua một khoảng thời gian đầy biến động với “gam màu tối” là chủ đạo do ảnh hưởng trầm trọng bởi dịch Covid-19. Tháng 12 năm 2020, vaccin ngừa dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 ra đời giúp kiểm soát đại dịch và khôi phục hoạt động kinh tế. Kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi đáng kể.

Trong lĩnh vực lao động việc làm, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) nhận định thị trường lao động việc làm đã bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu phục hồi sau những gián đoạn chưa từng có do đại dịch Covid-19 gây ra. Tuy nhiên, sự tác động tiêu cực của đại dịch vẫn còn đang tiếp diễn.

Ở trong nước, dịch Covid-19 bùng phát ở một số địa phương trong năm 2020, 2021 và đầu năm 2022 đã tác động đến tình hình lao động, việc làm của cả nước và ảnh hưởng đến đà khôi phục việc làm và cải thiện thu nhập của người lao động. Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức và lao động thiếu việc làm đều tăng so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Thu nhập của người lao động tăng nhưng tốc độ tăng thấp hơn nhiều so với cùng kỳ trước khi có dịch.

Mặc dù những nỗ lực khôi phục kinh tế đi đôi với phòng chống dịch đã phần nào cải thiện các gam màu xám của tình hình lao động việc làm trong nước, nhưng cả nước vẫn còn 9,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 trong đó nam giới chiếm 51,0% và số người trong độ tuổi từ 25 đến 54 chiếm gần hai phần ba.

Trong tổng số 9,1 triệu người bị tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19, có 540 nghìn người bị mất việc, 2,8 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh; 3,1 triệu người cho biết họ bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên và 6,5 triệu lao động báo cáo họ bị giảm thu nhập.

Lao động khu vực thành thị chịu tác động nhiều hơn khu vực nông thôn với 15,6% lao động khu vực thành thị còn bị ảnh hưởng, trong khi đó con số này ở nông thôn là 10,4%.Nhóm lao động thất nghiệp chịu tác động mạnh mẽ nhất khi 36,3% trong số họ vẫn còn chịu ảnh hưởng tiêu cực, tiếp đó là lao động có việc làm (15,5%), chỉ có 4,3% lao động không hoạt động kinh tế còn chịu tác động tiêu cực bởi đại dịch này.

Những năm gần đây chất lượng lao động thanh niên có nhiều thay đổi, theo hướng tỷ lệ thanh niên được đào tạo, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, tay nghề ngày càng nâng cao, dần tiệm cận được yêu cầu của khu vực và quốc tế. Công tác đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, hướng nghiệp cho thanh niên được đẩy mạnh. Hoạt động giáo dục, đào tạo được phát triển và đa dạng hóa về loại hình. Bên cạnh hệ thống các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học công lập, còn mở rộng phát triển các trường dân lập, qua đó giúp thanh niên có nhiều cơ hội được học tập. Mỗi năm có hàng trăm nghìn sinh viên hệ cao đẳng và đại học tốt nghiệp, bổ sung cho lực lượng lao động xã hội.

Nhiều chính sách cải cách, đổi mới trong nước tiếp tục phát huy hiệu quả như: Chính sách đất đai, tín dụng, cải cách bộ máy hành chính giúp cho môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện, cùng những tác động tích cực từ Hiệp định Thương mại đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế, kéo theo việc làm tăng mạnh tạo thêm cơ hội việc làm cho lao động thanh niên và các thành phần lao động khác trong xã hội. Cụ thể, việc triển khai các Chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chương trình phát triển công nghiệp, dịch vụ; Chương trình xây dựng và phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu công nghệ cao và các dự án kinh tế trọng điểm, đã góp phần đáng kể giải quyết việc làm cho lao động trẻ. Hàng năm, các chương trình, dự án này đã giải quyết việc làm cho 1,2 triệu lao động.

Mặt khác, nhiều mô hình, cách làm hiệu quả trong giải quyết việc làm cho thanh niên đã được các cấp, các ngành quan tâm như: Tổ chức các phiên giao dịch việc làm dành cho thanh niên và sinh viên; phối hợp với địa phương và nhà trường hay các cơ sở đào tạo nghề nghiệp, các Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức tuyên truyền, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên, học sinh, sinh viên. Đặc biệt, những thanh niên là bộ đội, công an  xuất ngũ luôn được ưu tiên tuyển chọn tham gia các chương trình đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các thị trường đòi hỏi yêu cầu cao (như Nhật Bản, Hàn Quốc)... Việc hỗ trợ vốn vay từ Quỹ Quốc gia về việc làm tiếp tục phát huy hiệu quả với doanh số cho vay hàng năm từ 2.200-2.500 tỷ đồng. Quỹ đã hỗ trợ giải quyết việc làm cho khoảng 100 nghìn lao động, chủ yếu ở khu vực nông thôn, trong đó, khoảng 50% là lao động thanh niên.

Ngoài ra, nguồn vốn cho vay theo kênh Trung ương Đoàn quản lý cũng hỗ trợ tạo việc làm cho khoảng 5 nghìn lao động thanh niên. Việc triển khai các mô hình thanh niên hỗ trợ nhau lập thân, lập nghiệp để phát triển sản xuất do đoàn thanh niên các cấp phát động đã đạt được kết quả tích cực. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã có nhiều biện pháp hỗ trợ thanh niên về hướng nghiệp việc làm. Tháng 10/2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Chính phủ phê duyệt quyết định đề án hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên với mục tiêu thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên; đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp; tạo môi trường thúc đẩy ý tưởng các dự án khởi nghiệp. Mục tiêu đề án đặt ra 100% các trường cao đẳng, đại học, trung cấp phải có kế hoạch hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; 90% các trường sẽ có kế hoạch cụ thể đào tạo bồi dưỡng kiến thức kỹ năng khởi nghiệp; 70% các trường đại học và 50% các trường trung cấp phát triển và hiện thực hóa 2 dự án khởi nghiệp.

Tuy nhiên, tình trạng thất nghiệp trong thanh niên tiếp tục là thách thức đối với nền kinh tế nước ta. Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hàng năm, cả nước có khoảng 700-800 nghìn sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học có nhu cầu tìm kiếm việc làm nhưng gặp nhiều khó khăn, trong đó có khoảng 200 nghìn người có trình độ từ cao đẳng, đại học thất nghiệp, chủ yếu trong các khối ngành kinh tế, xã hội.

Nhìn chung, Việt Nam vẫn là một thị trường dư thừa lao động, nhất là lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp. Việc nâng cao chất lượng lao động và giải quyết việc làm cho thanh niên vẫn còn nhiều hạn chế. Cơ cấu đào tạo lao động thanh niên chưa hợp lý, chưa có sự phân luồng giữa các ngành nghề dẫn đến tình trạng thừa thầy, thiếu thợ. Công tác đào tạo chưa gắn với nhu cầu thị trường lao động. Hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên, sinh viên chưa hiệu quả. Công tác dự báo thị trường lao động còn hạn chế. Thanh niên và sinh viên ra trường còn thiếu các kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, một số chính sách ưu đãi về việc làm cho thanh niên ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo chưa thực sự hấp dẫn. Thiếu nguồn lực thực hiện hệ thống chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên.

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo nghề, kỹ năng cho thanh niên trong thời gian tới, Trung tâm có một số đề xuất, kiến nghị về chính sách đào tạo cho thanh niên và một số giải pháp, cụ thể như sau:

*Một là*,tích cực nghiên cứu triển khai ngay việc cấp hộ chiếu vaccine, xây dựng các tiêu chí cần thiết để mở cửa thị trường du lịch quốc tế để giúp ngành dịch vụ nói chung và ngành du lịch nói riêng không bỏ lỡ cơ hội để phục hồi và phát triển. Các ngành này phát triển sẽ thu hút lượng lớn lao động tham gia mà chủ yếu là lứa tuổi thanh niên, góp phần tận dụng tốt hơn tiềm năng sẵn có của lao động trẻ.

*Hai là*, tiếp tục hoàn thiện chính sách giáo dục, đào tạo cho thanh niên, giúp thanh niên có điều kiện được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, kỹ năng quản lý, kiến thức thị trường để có cơ hội lựa chọn nghề phù hợp. Khuyến khích việc tổ chức đào tạo nghề tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; chú ý đào tạo nghề công nghiệp, dịch vụ cho thanh niên, học sinh mới tốt nghiệp phổ thông, đặc biệt với học sinh nông thôn, nhằm giúp họ chuẩn bị điều kiện chuyển nghề sang lĩnh vực phi nông nghiệp.

*Ba là*, tập trung vào các dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, dự án phát triển thị trường lao động và việc làm; đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp qua Quỹ Quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác; nâng cao chất lượng, tăng số lượng lao động trẻ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên.

Nâng cao năng lực dự báo nhu cầu lao động theo ngành, nghề làm cơ sở, định hướng đào tạo cho thanh niên; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, cập nhật và phổ biến thông tin thị trường lao động.

*Bốn là*, đẩy mạnh đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội, gắn đào tạo nghề nghiệp với việc làm; chú trọng xã hội hóa công tác dạy nghề, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức, phương thức, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan,đơn vị về vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cũng như cơ hội phát triển nghề nghiệp nhằm tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp và toàn xã hội vào công tác giáo dục nghề nghiệp.

*Năm là*, đầu tư phát triển nghề nghiệp đối với đối tượng là thanh niên dân tộc thiểu số (như Kmer, Chăm…), đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương, tạo cơ hội cho người lao động yếu thế có cơ hội học nghề, lập nghiệp, góp phần phát triển bản thân, đảm bảo công tác an sinh xã hội. Thực hiện chuyển đổi số, đổi mới phương thức đào tạo trong tình hình dịch bệnh Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp trong cộng đồng; Đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng đến dạy học trực tuyến, qua Internet, các hoạt động xã hội, tổ chức các lớp học ngoại khóa trong không gian ảo…

*Sáu là*, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại cho người lao động để tham gia hiệu quả vào thị trường lao động, tập trung giải quyết việc làm cho lao động khu vực nông thôn,đặc biệt là lao động nông nghiệp chuyển đổi ngành nghề sang phi nông nghiệp.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ đòi hỏi phải có sự đổi mới, sáng tạo trong đào tạo nguồn nhân lực, lao động là thanh niên với chất lượng cao, có khả năng sáng tạo và khởi nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Mở rộng các hình thức tư vấn nghề, định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực, sở trường; tiếp tục quan tâm công tác đào tạo nghề cho thanh niên giúp các bạn trẻ nâng cao kiến thức khoa học - kỹ thuật, kỹ năng quản lý, kiến thức thị trường để chọn nghề phù hợp; khuyến khích đào tạo nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất…

Thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên là việc làm vừa cấp bách, vừa là việc mang tính cơ bản lâu dài, để đạt được điều đó đòi hỏi phải có sự nỗ lực của các cấp, các ngành mà trước hết vai trò chủ thể là các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Thực hiện tốt các nội dung giải pháp trên, từng bước hạn chế lao động thất nghiệp không có việc làm, góp phần giảm tải những áp lực về dân số cho các đô thị lớn hiện nay.

Với một số ý kiến trong tham luận này qua đó mong góp phần nhỏ bé cho công tác hoàn thiện các chính sách, pháp luật đào tạo nghề cho thanh niên. Đây cũng là nhu cầu, mối quan tâm hàng đầu của thanh niên hiện nay, bởi nó chính là sinh kế, góp phần giảm nghèo hiệu quả./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ LOGISTICS, HÀNG HẢI CHO THANH NIÊN TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

**Vocational education anh trainning for young people on logistics and marine services in the 4.0 industrial revolution**

***Lưu Việt Hùng***

*Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải I*

**Tóm tắt**: Trong thời đại kỷ nguyên số hiện nay, kỹ thuật đã ảnh hưởng không nhỏ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực đào tạo nghề cho thanh niên. Logistics và hàng hải đã và đang tạo ra nhiều lợi thế cho các quốc gia có biển. Để theo kịp và hoà nhập với xu thế của thế giới, bài viết này đi sâu phân tích thực trạng về đào tạo nguồn nhân lực cho dịch vụ logistics và hàng hải trong bối cảnh CMCN 4.0 ở Việt Nam, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị chính sách.

**Từ khoá:** Đào tạo nghề, thanh niên, dịch vụ logistics và hàng hải, kỷ nguyên số, CMCN 4.0.

**Abstract:** In the digital era, technology has many effects on the social areas, included vocational education and trainning for young people. Logistics and marine services has created many benifiencies for sea-nations. Keeping up with the development trend of the world, this article analyzes the vocational education and trainning for young people on logistics and marine services in the 4.0 industrial revolution and gives some recomendations onpolycies.

**Key words:** vocational education and trainning, young people, logistics and marine services, digital era, 4.0 industrial revolution.

**Phần I. TỔNG QUAN VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ LOGISTICS,**

**HÀNG HẢI TRONG BỐI CẢNH CMCN 4.0**

1. **Tổng quan về đào tạo nghề logistics và hàng hải cho thanh niên**

**1.1 Sự cấp thiết về đào tạo nghề cho thanh niên**

Đào tạo nghề là nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác đào tạo nghề cho thanh niên nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đáp ứng nguyện vọng được học nghề của thanh niên, gia đình và thoả mãn nhu cầu nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Theo Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm trong quý 2 năm 2021 của Tổng cục Thống kê, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 51,1 triệu người, tăng 1,7 triệu người so với cùng kỳ năm trước, trong đó số lao động không có việc làm là gần 1,2 triệu người và thanh niên trong độ tuổi 15-24 mất việc làm là 389,6 nghìn người chiếm 31,8% tổng số người thất nghiệp. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động là 68,5%, trong đó thành thị là 66,6% và nông thôn là 69,7%, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động trong nhóm tuổi từ 15-24 ở thành thị là 38,5% và nông thôn là 46,7%, tỷ lệ lao động qua đào tạo (có bằng, chứng chỉ) là 26,1%, cao hơn so với cùng kỳ năm trước là 0,8% và ở thành thị đạt 41,1% cao gấp 2,3 lần so với nông thôn 17,6%. Điều này cho thấy người dân ở khu vực nông thôn tham gia thị trường lao động sớm hơn và rời bỏ thị trường lao động muộn hơn so với thành thị. Trong tổng số 23,5 triệu người từ 15 tuổi trở lên không tham gia thị trường lao động có 12,8 triệu người trong độ tuổi 15-19 và hơn 40% tương đương với 5,12 triệu người đang tham gia đào tạo.

Cơ cấu lao động Việt Nam đang đứng trước ba tác động lớn có khả năng làm thay đổi căn bản cơ cấu lao động việc làm. Thứ nhất là CMCN 4.0 đang làm biến chuyển ngành nghề, lĩnh vực kinh tế. Thứ hai cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung sẽ định hướng lại các dòng chảy hàng hoá, dịch vụ, chuỗi cung ứng và Thứ 3 là do đại dịch Covid19 nên một số nhà đầu tư đang phân bố lại vốn đầu tư ở các khu vực, đồng thời ảnh hưởng lớn đến việc làm toàn cầu. Trong các tác động trên, CMCN 4.0 đang làm thay đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất, đồng thời tăng mạnh nhu cầu về lao động có kỹ năng, trình độ cao và đây cũng là cơ hội cho lao động đó có thể tiếp cận đến thị trường lao động rộng lớn hơn, tuy nhiên một số lao động còn lại cũng phải đương đầu với việc thu hẹp quy mô việc làm do tự động hoá sẽ thay thế một số vị trí việc làm do con người đã đảm nhận trước đây. Việc hội nhập kinh tế quốc tế và dòng chảy vốn đầu tư nước ngoài sẽ làm thay đổi cơ cấu ngành nghề, hướng tới những ngành nghề chế biến, lắp ráp, dịch vụ vận tải, chuỗi cung ứng…Trước tình hình nói trên, Việt Nam cần có những điều chỉnh, xây dựng lực lượng lao động đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu ngành nghề, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước để tận dụng và phát huy được những thay đổi đang diễn ra. Một trong những hành động phù hợp để thích ứng nhanh nhất đó là đẩy mạnh đào tạo nghề cho thanh niên trong một số lĩnh vực hiện đang hội nhập sâu rộng như dịch vụ logistics và hàng hải, có tác động lớn đến nền kinh tế để chuẩn bị cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh CMCN 4.0.

**1.2 Vai trò đào tạo nghề trong phát triển nhân lực chất lượng cao**

Trong các lý thuyết tăng trưởng gần đây chỉ ra rằng, một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và ở mức cao phải dựa trên ít nhất ba trụ cột cơ bản: (i) áp dụng công nghệ mới, (ii) phát triển hạ tầng cơ sở hiện đại và (iii) nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là những con người được đào tạo, đặc biệt là nhân lực có kỹ năng nghề cao. Trong bối cảnh các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực khác là hữu hạn và ngày càng có nguy cơ cạn kiệt, thì nguồn nhân lực có chất lượng chính là vũ khí mạnh mẽ nhất để giành thắng lợi trong cạnh tranh giữa các nền kinh tế.

Nguồn nhân lực chất lượng cao, là những con người được đầu tư phát triển, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo thông qua quá trình đào tạo, tích luỹ kinh nghiệm thực tế. Quá trình đào tạo phải được duy trì thường xuyên trên nền tảng kiến thức để tạo cho lực lượng lao động luôn được trang bị những tư duy, kiến thức, kỹ năng mới nhất đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động đang thay đổi liên tục. Do đó, vai trò đào tạo nghề và thường xuyên đạo tạo lại sẽ là vấn đề mà tất cả các biên liên quan cần có sự quan tâm thích đáng.

* 1. **Vai trò thanh niên trong lực lượng lao động**

Thanh niên (có độ tuổi từ 16 đến 30 - theo Luật Thanh niên) là lực lượng chiếm số đông trong dân số cả nước và là vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, BCH TW Đảng khoá X xác định “Thanh niên …là nhân tố quyết định sự thành bại của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế…”. Theo nhận xét của Quỹ Dân số Liên hợp quốc “Việt Nam đang là nước ở khu vực bước vào giai đoạn có dân số trẻ chưa từng có…,trên 60% dân số dưới 25 tuổi. Đây là nguồn lực lớn, dồi dào cho sự phát triển…”. Nhận định trên là “cửa sổ vận hội” nhưng cũng là thách thức không nhỏ nếu không đầu tư cho giáo dục, đào tạo, việc làm… để biến lực lượng này thành lực lượng thúc đẩy nền kinh tế - xã hội, nhưng nếu ngược lại thì đây là là gánh nặng cho sự phát triển quốc gia, bất ổn xã hội.

Những năm trước 2015, thanh niên Việt Nam bị đánh giá tụt hậu về tay nghề, ngoại ngữ, tin học, khả năng thích ứng, sức khoẻ… Tuy nhiên, những năm gần đây, lực lượng này đã có biến chuyển lớn và không thua kém thanh niên các nước trong khu vực và thế giới, đã hội tụ được các yếu tố quan trọng như Trình độ chuyên môn, tay nghề cao, sức khoẻ thể chất và tinh thần tốt, tuy nhiên vẫn còn chưa được đánh giá cao về kỷ luật lao động, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tham gia vào thị trường lao động quốc tế.

* 1. **Vai trò của dịch vụ logistics**

Nền kinh tế chỉ có thể phát triển đồng bộ và thông suốt nếu chuỗi logistics hoạt động liên tục. Logistics trở thành yếu tố thúc đẩy dòng chảy của các giao dịch kinh tế, đồng thời là hoạt động quan trọng đối với hầu hết các hàng hoá và dịch vụ. Vai trò logistics được đánh giá rộng khắp trên nhiều mặt, cụ thể: (i) Logistics liên kết các hoạt động trong nền kinh tế quốc gia, nếu suôn sẻ sẽ khuyến khích sự phát triển của ngành sản xuất, ngược lại sẽ hạn chế thương mại giữa các khu vực, ảnh hưởng đến toàn bộ sản xuất và đời sống; (ii) Tăng cường mối quan hệ kinh tế khu vực, đặc biệt đối với nền kinh tế hội nhập và tập đoàn xuyên quốc gia, hạn chế tối đa ảnh hưởng của thời gian, địa lý, điều kiện tự nhiên…; (iii) Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hạ giá thành sản phẩm và rút ngắn thời gian giao hàng, đi đầu trong các hoạt động sản xuất, bán hàng và phân phối; (iv) Hiện đại hoá chuỗi cung ứng trong bối cảnh kinh tế số: Chính đại dịch Covid – 19 đã làm nổi bật nhu cầu về số hoá và công nghệ, do đó logistics cũng phải phát triển đồng thời, tự động hoá các nhiệm vụ và triển khai công nghệ để ra quyết định trong các hoàn cảnh phức tạp chịu nhiều tác động nhất.

* 1. **Vai trò của dịch vụ hàng hải**

Hơn 80% khối lượng hàng hoá thương mại trên toàn cầu được vận chyển bằng đường biển. Ngành dịch vụ hàng hải là một trong những mắt xích quan trọng, phổ biến, tạo ra nhiều giá trị kinh tế trong chuỗi cung ứng trên toàn thế giới, đặc biệt trong nền kinh tế hội nhập hiện nay bởi nó là phương thức vận tải phù hợp cho mọi loại hàng hoá với khối lượng lớn, giá thành rẻ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thủ tục pháp lý thống nhất và nhanh gọn, tác động tích cực đến giao thương giữa các quốc gia và các vùng lãnh thổ. Lợi ích của phương thức vận tải này không chỉ dừng lại ở mức cước phí rẻ hơn ít nhất 2 lần so với đường bộ và hàng không mà còn giải quyết được việc giao hàng với khối lượng lớn mà các phương thức khác không thể giải quyết được

Trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, kinh tế biển được coi là ngành kinh tế mũi nhọn nhằm khai thác lợi thế quốc gia với 3.260 km đường bờ biển và trên 1 triệu km2 vùng đặc quyền kinh tế. Để tiếp tục phát huy các tiềm năng của biển trong thế kỷ 21, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) đã thông qua Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/2/2007 “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” với quan điểm chỉ đạo “Nước ta phải trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng từ biển, phát triển toàn diện các ngành, nghề biển với cơ cấu phong phú, hiện đại, tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả cao với tầm nhìn dài hạn”. Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với quan điểm “Phấn đấu đến năm 2030, kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển đạt 65-70% GDP cả nước…Đẩy mạnh phát triển đội tàu vận tải biển cơ cấu hợp lý, ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu thị trường vận tải trong nước, tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng vận tải, từng bước gia tăng, chiếm lĩnh thị phần quốc tế”.

**2. Đào tạo nghề trong bối cảnh CMCN 4.0**

**2.1 Tổng quan về CMCN 4.0**

CMCN đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hoá sản xuất, cuộc CMCN lần thứ 2 diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt, cuộc CMCN lần thứ 3 sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hoá sản xuất, thì hiện nay CMCN lần thứ tư đang hình thành từ CMCN lần thứ 3, kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Trong CMCN 4.0, tiến bộ công nghệ sẽ tạo ra sự kết nối giữa thế giới thực, thế giới số và thế giới sinh vật hữu cơ,…thiết lập những công cụ sản xuất hội tụ giữa thực và ảo. Những thành phần điển hình của nền công nghiệp 4.0 bao gồm sự xuất hiện của công nghệ Internet vạn vật (Internet of Thing - IoT), Big Data, Trí tuệ nhân tạo để hình thành nên thành phố thông minh, xe tự lái, robot, máy in 3D, vật liệu mới, công nghệ nano cùng đột phá về nhận thức trong những quy trình về sinh học.

**2.2 Đào tạo nghề trong bối cảnh CMCN 4.0**

CMCN 4.0 đã và đang diễn ra một cách nhanh chóng, mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong kỷ nguyên số hóa, giáo dục sẽ thay đổi sâu rộng từ môi trường giáo dục, vai trò của người dạy, người học đến phương pháp dạy học. Hiện nay, không chỉ Việt Nam mà nhiều quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với thách thức lớn về thiếu hụt lao động trình độ cao, có chuyên môn, kỹ năng. Do đó, để đổi mới và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, cần nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển giáo dục; đổi mới chương trình và phương thức đào tạo; áp dụng công nghệ vào quá trình giảng dạy; đổi mới mô hình liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

CMCN 4.0 dựa trên nền tảng công nghệ số nhằm xây dựng thế giới siêu kết nối và tích hợp các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất. Thành tựu của CMCN 4.0 đã được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất và đời sống. CMCN 4.0 tạo cơ hội cũng như đặt ra yêu cầu tất yếu phải xây dựng nền giáo dục 4.0. Theo đó, giáo dục trở thành một hệ sinh thái mà mọi người có thể cùng học tập mọi lúc, mọi nơi với các thiết bị được kết nối. Tổ chức giáo dục trở thành một hệ sinh thái tạo sản phẩm sáng tạo mang tính cá thể, với kiến thức và năng lực đổi mới, sáng tạo riêng của cá nhân.

Giáo dục 4.0 có sự thay đổi lớn trong mục tiêu và cách thức đào tạo, chuyển từ truyền thụ kiến thức cho số đông sang khai phóng tiềm năng, đồng thời trao quyền sáng tạo cho từng cá nhân. Người dạy sẽ chuyển sang vai trò mới là người thiết kế, xúc tác, cố vấn và tạo môi trường học tập. Với nội dung học tập được số hóa, người học sẽ có một lộ trình học tập riêng, có thể lựa chọn nội dung phù hợp với mục tiêu đào tạo. Hệ thống học tập số hóa cũng cung cấp phản hồi về hiệu quả học tập cùng với gợi ý cho các nội dung học tập tiếp theo.

Phạm vi tương tác trong giáo dục 4.0 rất rộng lớn, khoảng cách về địa lý, không gian và thời gian bị xóa nhòa. Môi trường giáo dục không chỉ diễn ra trong phạm vi nhà trường mà mở rộng ra phạm vi toàn cầu. Người học có thể chủ động nghiên cứu tài liệu cũng như tương tác với giảng viên ở mọi thời điểm. Sự phát triển của các hình thức học trực tuyến giúp người học tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí. Công nghệ thực tế tăng cường/thực tế ảo (AR/VR) được sử dụng rộng rãi, giúp người học trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng.

Trong giáo dục 4.0, nhờ ứng dụng các công nghệ AI, Big Data và IoT, lãnh đạo nhà trường, giảng viên có thể thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá chính xác về người học; theo dõi quá trình học tập tại nhà, kiểm tra mức độ hoàn thành bài tập và thông báo kết quả học tập tới sinh viên cũng như gia đình. Thậm chí công nghệ AI có thể thay thế giảng viên ở một số khâu như điểm danh, chấm bài, soạn bài và hỗ trợ dạy ngoại ngữ.

Từ cuộc CMCN 4.0 dẫn đến kết quả tất yếu là nền giáo dục tương lai tiên tiến định hình và phát triển, nền “Giáo dục 4.0”. Trong nền giáo dục 4.0, nguồn lực con người chất lượng cao mới là nguồn lực chủ yếu cho sự phát triển kinh tế xã hội thay vì nguồn lực tài chính hay nhân công rẻ. Lớp học số hóa, các thiết bị thông minh, thiết bị không dây và đa phương tiện kỹ thuật số ảo được phát triển mạnh, khóa học trên thiết bị di động và thiết kế trò chơi học tập là những công nghệ được hình thành trong kỷ nguyên số, làm cho giáo dục phải thay đổi để phù hợp và tiệm cận với xu thế phát triển của công nghệ. Công nghệ giáo dục thay đổi thì những xu hướng học tập trong nền giáo dục 4.0 cũng phải thay đổi, một số xu hướng giáo dục sẽ hình thành như xã hội học tập, chia nhỏ bài học, tài nguyên giáo dục mở và thiết bị học tập cá nhân sẽ xuất hiện.

Tuy nhiên, CMCN 4.0 cũng đặt ra các thách thức không nhỏ trên bình diện toàn xã hội nói chung và ngành giáo dục nói riêng. Thị trường lao động có nguy cơ thay đổi hoàn toàn do robot dần thay thế người lao động. Thống kê của Liên đoàn Robot quốc tế cho thấy, tốc độ robot hóa trong lĩnh vực công nghiệp toàn cầu đang đạt ngưỡng rất nhanh, dẫn đầu là Hàn Quốc với tỷ lệ 631 robot/ 10.000 lao động. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) dự báo, trong 2 thập niên tới, khoảng 56% số lao động tại 5 quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, có nguy cơ mất việc vì robot.

Việt Nam đang trở thành quốc gia có tiềm năng phát triển công nghệ cao, với hàng triệu việc làm mới trong lĩnh vực phần mềm. Tuy nhiên, khi tự động hóa dần thay thế nhân lực trong nhiều lĩnh vực, người lao động chắc chắn cần thích ứng nhanh với sự thay đổi của sản xuất. Do đó, các trường đại học, cao đẳng là nơi cung cấp nguồn nhân lực bậc cao cho xã hội, cũng phải thay đổi toàn diện cả về mô hình, nội dung chương trình và phương thức đào tạo.

Trong CMCN 4.0, tương tác giữa các thiết bị và giữa thiết bị với con người sẽ tạo ra một hình thái sản xuất mới. Một số kỹ năng mới sẽ là yêu cầu bắt buộc đối với người lao động như: kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, kỹ năng giao tiếp, cộng tác, sáng tạo, đổi mới. Đây là đặc điểm quan trọng không những định hướng, làm thay đổi chương trình đào tạo, hình thành chuyên ngành mới trong các trường đại học mà còn đặt ra yêu cầu tất yếu phải “học tập suốt đời” đối với người lao động trong CMCN 4.0.

\* Điểm mạnh của Việt Nam về đào tạo nghề trong CMCN 4.0

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh khoa học, công nghệ phát triển nhanh như hiện nay. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế (04/11/2013). Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về việc tăng cường năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (04/5/2017). Nhiều đơn vị giáo dục đã chủ động tiếp cận với các làn sóng công nghệ giáo dục mới để triển khai đào tạo dựa trên các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOC), đưa AR và VR vào xây dựng hệ thống học tập, hoặc triển khai các hệ thống học tập số hóa thông minh.

Việt Nam có một lợi thế lớn là sự phổ biến của điện thoại thông minh và mạng internet. Theo thống kê, lượng người sử dụng internet năm 2018 đạt 64 triệu, chiếm 67% dân số. Việt Nam có thể vào top 10 quốc gia có tỷ lệ người tiếp cận Internet cao nhất, với khoảng 80% dân số sử dụng internet trước năm 2020. Riêng mảng mạng xã hội, tính đến tháng 1 năm 2018, có tới 55 triệu người dùng, chiếm 57% dân số. Tỷ lệ người sử dụng Internet trong dân số cao là một trong những điều kiện ban đầu giúp Việt Nam tiếp cận giáo dục 4.0 nhanh hơn.

\* Điểm yếu của Việt Nam về đào tạo nghề trong CMCN 4.0

Với xu thế tất yếu và ảnh hưởng rõ nét của CMCN 4.0 đến mọi mặt đời sống KT-XH, tuy nhiênđến nay, hành động và chiến lược cụ thể cho tiến trình công nghệ hóa giáo dục còn chậm. Việc chuyển đổi số ở trường mới chỉ ở bước đầu, nguồn lực đầu tư dành cho chuyển đổi số và mua sắm thiết bị dạy học công nghệ cao còn rất ít. Phần lớn các trường đều mới mở ngành đào tạo nên định mức máy móc thiết bị chỉ mới được ban hành cuối năm 2020 do đó việc đầu tư cho ngành chưa triển khai nhiều, ảnh hưởng đến việc đào tạo kỹ năng cơ bản tại các phòng thực hành. Chương trình đào tạo của các trường chưa tạo được sự liên thông giữa chuẩn mực trong nước và quốc tế. Việc gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp trong đào tạo hiện nay chưa chặt chẽ, thời lượng thực hành tại doanh nghiệp chưa nhiều, cơ hội cho người học được thực hành trên thiết bị hiện đại, tự động hoá tại doanh nghiệp là rất hiếm; người học ra trường chưa đáp ứng được ngay yêu cầu công việc.Chất lượng của lực lượng lao động được đào tạo chưa đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

**Phần 2. NHU CẦU NHÂN LỰC VÀ THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO**

**NGHỀ LOGISTICS, HÀNG HẢI TRONG BỐI CẢNH CMCN 4.0**

**1. Nghề Logistics.**

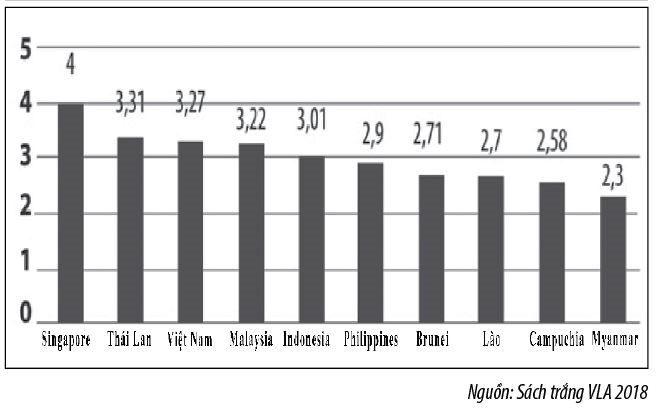
**1.1 Tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao của ngành Logistics**

Theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), ngoài khó khăn về vốn, doanh nghiệp logistics Việt Nam đang phải đối mặt với tình hình thiếu đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và lao động được đào tạo bài bản trong lĩnh vực dịch vụ logistics. Hiện nay, Việt Nam có khoảng 6.000 nhân viên đang làm việc trong lĩnh vực logistics, nhưng số lao động được đào tạo bài bản về dịch vụ logistics chỉ chiếm khoảng 5 - 7% tổng số lao động đang làm việc và những người có kinh nghiệm và hiểu biết về luật pháp quốc tế còn thiếu nhiều. Hiện, nguồn nhân lực chính cho ngành này đều được lấy từ các đại lý hãng tàu, các công ty giao nhận vận tải biển và sử dụng theo khả năng hiện có. Trong khi đó, đây là lĩnh vực đòi hỏi am hiểu hệ thống pháp luật, thông lệ của nước sở tại và còn phải am hiểu pháp luật quốc tế, có mối quan hệ rộng khắp trên thế giới. Thực trạng này dẫn đến tình trạng khan hiếm nhân lực cho các doanh nghiệp.

Nguyên nhân được xác định do: nghềLogistics vẫn chưa được đào tạo nhiềutại các trường đại học. Bên cạnh đó, những chuyên gia được đào tạo chuyên sâu cho ngành Logistics vẫn còn quá thiếu so với nhu cầu. Quy mô đào tạo chính quy dài hạn và đào tạo ngắn hạn chưa đáp ứng được nhu cầu nhân lực logistics của doanh nghiệp. Do đó, 85,7% doanh nghiệp Việt Nam phải tự đào tạo, bồi dưỡng nhân lực logistics thông qua thực tế công việc. Đặc biệt, một số doanh nghiệp logistics có quy mô lớn đã tự đầu tư trung tâm đào tạo nhân lực logistics và quản lý chuỗi cung ứng riêng để bảo đảm mục tiêu phát triển.

**1.2 Logistics tại Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0.**

Theo kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu được công bố tại Sách trắng Logistics 2018, trên 30% các ứng dụng CNTT hiện đang được sử dụng tại các DN logistics là các ứng dụng cơ bản như: hệ thống quản lý giao nhận, kho bãi, trao đổi dữ liệu điện tử, quản lý vận tải và khai báo hải quan (được ứng dụng nhiều nhất 75,2% đến 100%)... Trong khi đó, dự báo CMCN 4.0 sẽ tác động mạnh mẽ đến ngành Dịch vụ Logistics nói chung và công nghệ logistics mới nói riêng, từ đó tác động đến hình thái kinh doanh logistics của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics, hướng đến tính khoa học và sáng tạo.

CMCN 4.0 với những bứt phá trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; theo hướng tích hợp trí tuệ nhân tạo với mạng lưới kết nối Internet vạn vật (IoT) và các công cụ hiện đại hóa đang bắt đầu thay đổi toàn bộ viễn cảnh của dịch vụ kho bãi và phân phối hàng hóa trên toàn thế giới, với ước tính khoảng 5,5 triệu thiết bị mới được kết nối mỗi ngày. Đối với lĩnh vực logistics, cuộc cách mạng này sẽ ngày càng mở rộng việc kết nối những thiết bị phi truyền thống như pallet, xe cần cẩu, thậm chí xe rơ-mooc chở hàng với mạng internet. Tất cả các công ty logistics quốc tế lớn dự kiến sẽ sử dụng công nghệ IoT và dự báo trong vòng 3 năm tới, IoT sẽ trở nên phổ biến trong lĩnh vực logistics...

Bên cạnh đó, các công ty logistics trên thế giới đang nhanh chóng cải tiến công nghệ để bắt kịp xu hướng này và cải thiện tỷ suất lợi nhuận, thông qua việc trang bị các công cụ tự động, hiện đại như: Robot giúp tiết kiệm năng lượng, chi phí lao động phổ thông; Xe chuyển hàng tự động (AGV) có thể thực hiện đơn hàng, tự bổ sung hàng trong kho bãi; Thiết bị theo dõi, định vị, dẫn đường và quan sát bằng các thiết bị sử dụng WiFi, Bluetooth; Ứng dụng Co-pilot trên Android của điện thoại di động được sử dụng trong hoạt động logistics quốc tế; Ứng dụng cung cấp định tuyến (mapping) và định hướng (direction routing), tạo điều kiện cho chuyển hướng thông qua việc theo dõi trực tuyến phương tiện vận tải; Ứng dụng quét mã vạch trực tuyến trong quản lý kho; Tối ưu hóa hàng tồn kho dựa trên điện toán đám mây; Ứng dụng kiểm soát lao động hàng ngày trong logistics (Ứng dụng Web fleet của Android); Tích hợp hợp đồng dịch vụ, quản lý đơn hàng, quan hệ khách hàng trong logistics trực tuyến...

Dịch vụ logistics là ngành mang tính quốc tế cao và ứng dụng nhanh tiến bộ khoa học công nghệ vào các hoạt động. Hiện nay, các nước phát triển đang từng bước thực hiện E-Logistics, green logisitics, E-Documents... và ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, công nghệ Blockchain... trong điều kiện CMCN 4.0. Đã bắt đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo hay robot vào thực hiện một số dịch vụ, như dịch vụ đóng hàng vào container hay dỡ hàng khỏi container, xếp dỡ hàng hóa trong kho, bãi...

Trong khi đó, hiện nay, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics của Việt Nam ứng dụng CNTT vào công việc hàng này còn ở trình độ chưa cao, chủ yếu là sử dụng phần mềm khai hải quan điện tử, công nghệ định vị xe, email và internet cơ bản... Lý do chính là hiện nay các doanh nghiệp đều có quy mô nhỏ và vừa nên hạn chế về vốn đầu tư, nguồn nhân lực chuyên sâu về CNTT còn yếu và thiếu, mặc dù, 96% doanh nghiệp được điều tra của VLA vừa qua đều cho rằng, công nghệ là nhân tố khác biệt tạo thuận lợi cạnh tranh cho doanh nghiệp.

**1.3 Đào tạo nghề Logistics trong bối cảnh CMCN 4.0.**

Barreto và cộng sự (2017) khái lược lịch sử quá trình phát triển Logistics như sau:

- Logistics 1.0 (từ cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20): Là giai đoạn cơ giới hóa vận tải. Tàu biển và xe lửa động cơ hơi nuớc đã đuợc sử dụng như một công cụ vận chuyển chính thay vì con nguời và động vật để vận chuyển hàng hoá.

- Logistics 2.0 (từ đầu thế kỷ 20 đến năm 1960): Việc phát minh ra điện năng và sản xuất hàng loạt trong sản xuất dẫn đến sự tự động hóa của việc vận chuyển hàng hoá. Do đó logistics giai đoạn này cũng được tự động hóa, như kho tự động và hệ thống phân loại tự động, hệ thống xếp dỡ tự động,...

- Logistics 3.0 (Năm 1960 - Năm 2000): Là giai đoạn hệ thống hóa quản trị logistics, nó bắt nguồn từ việc phát minh ra máy tính và CNTTtrong lĩnh vực logistics, như Hệ thống quản lý kho (WMS) và Hệ thống Quản lý Vận tải (TMS), tự động hóa và hiệu quả quản lý logistics, kiểm kê và vận chuyển đã phát triển và được cải tiến đáng kể.

- Logistics 4.0 (Năm 2000 - Nay): Là giai đoạn phát triển mới nhất của logistics, chủ yếu dựa trên sự phát triển của Mạng lưới vạn vật kết nối (IoT) và Dữ liệu khổng lồ (Big Data). Mục đích chính của Logistics 4.0 là tiết kiệm lao động và tiêu chuẩn hóa lực lượng lao động trong quản trị chuỗi cung ứng. Các công nghệ như robot kho và tự động lái xe đang cố gắng thay thế các quy trình không đòi hỏi phải vận hành và quyết định bởi sức lao động của con người.

Trong bối cảnh CMCN 4.0 hiện nay, nhân lực logistics đang thiếu hụt nghiêm trọng, các vị trí đang thiếu hụt nhiều nhất là nhân viên kinh doanh logistics, nhân viên công nghệ thông tin logistics và điều phối khai thác vận tải, kho hàng. Từ cơ sở thực tiễn đó, nhu cầu đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực logistics Việt Nam là thực sự cấp bách.

Theo Bộ LĐ-TB&XH, cả nước hiện có 24 trường cao đẳng và trung cấp đào tạo các ngành, nghề thuộc lĩnh vực logistics với quy mô đào tạo hàng năm từ 4.500 – 6.000 người trình độ cao đẳng và trung cấp. Ngoài ra, các trường và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp đào tạo hàng năm từ 12.000–17.000 lượt người ở các trình độ sơ cấp và ngắn hạn dưới 3 tháng về logistics. Trong khi đó, theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực cho hơn 3.000 doanh nghiệp đang tham gia cung cấp dịch vụ logistics tại Việt Nam, giai đoạn 2017 - 2020, cần thêm khoảng 20.000 lao động chất lượng cao, có trình độ chuyên môn và đến năm 2030, số lượng người lao động mới cần thêm lên tới 200.000 lao động trình độ cao, gấp 10 lần so với năm 2020, đáp ứng đủ các yêu cầu về kỹ năng, kiến thức chuyên môn và trình độ tiếng Anh.

Đội ngũ nhân lực logistics hiện nay được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau: Tại các cơ sở đào tạo bậc đại học/sau đại học và nghề, hiệp hội và doanh nghiệp. Tuy nhiên, bất cập của việc đào tạo là chưa đáp ứng được yêu cầu và chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, thiếu kiến thức toàn diện, trình độ công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) còn hạn chế. Nhân lực cũng chưa theo kịp sự phát triển của logistics thế giới. Trình độ tiếng Anh nghiệp vụ logistics còn hạn chế, chỉ khoảng 4% nhân lực thông thạo tiếng Anh nghiệp vụ, 30% doanh nghiệp phải đào tạo lại nhân viên. Ngoài ra, đội ngũ quản lý thường là cán bộ chủ chốt được điều động đến các công ty logistics. Đội ngũ này được đào tạo và tái đào tạo để đáp ứng nhu cầu quản lý. Phần lớn họ thiếu kiến thức và kinh nghiệm kinh doanh, ít được cập nhật tri thức mới, phong cách lãnh đạo và quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu. Đội ngũ nhân viên nghiệp vụ phần lớn tốt nghiệp đại học nhưng từ những chuyên ngành ngoài logistics. Lực lượng lao động trực tiếp như bốc vác, xếp dỡ, lái xe, kiểm đếm hàng kho bãi… đa số có trình độ học vấn thấp, chưa được đào tạo tác phong làm việc chuyên nghiệp…

Nguyên nhân khiến nhân lực ngành logistics Việt Nam còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng là do:

- Số trường được đào tạo mã ngành logistics và ngành có liên quanở các trình độ còn hạn chế;

- Nội dung các chương trình đào tạo về logistics ở Việt Nam còn sơ lược, khái quát, phần thực hành chưa nhiều;

- Nguồn tài liệu tham khảo, sách giáo khoa về loại hình dịch vụ này còn nghèo nàn nên chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu thông tin, học tập của sinh viên;

- Số lượng các chuyên gia được đào tạo chuyên nghiệp trong lĩnh vực này vẫn còn quá ít so với nhu cầu thực tiễn phát triển của ngành dịch vụ này tại Việt Nam;

- Đào tạo nhân lực cho ngành dịch vụ logistics ở bậc đại học hiện nay tập trung chủ yếu ở các cơ sở đào tạo thuộc ngành thương mại và ngành giao thông vận tải;

- Các doanh nghiệp, hiệp hội, trung tâm và các liên đoàn nghề nghiệp cũng đã tích cực tham gia đào tạo nhân lực cho ngành logistics, song nhìn chung các cơ sở đào tạo này còn yếu về chuyên môn, thiếu giáo viên và năng lực tuyển sinh còn gặp nhiều khó khăn. Việc đào tạo nguồn nhân lực logistics của các đơn vị này bước đầu chủ yếu đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực đang đảm nhận công việc liên quan đến logistics của doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics còn thiếu chủ động trong hoạt động đầu tư, phát triển nguồn nhân lực cho Ngành;

- Sự liên kết giữa các doanh nghiệp và các trường còn chưa chặt chẽ;

- Logistics là một ngành học mới nên đa phần sinh viên chưa có nhiều thông tin để có thể tìm hiểu và lựa chọn ngành nghề để học.

**\* Đào tạo nghề Logistics trong bối cảnh CMCN 4.0 tại Trường Cao đẳng Hàng hải I**

Không nằm ngoài những điểm chung đối với đào tao nghề logistics chung của Việt Nam, tuy nhiên do nhà trường đặt tại thành phố Hải Phòng – Trung tâm Logistics của Miền Bắc, do đó nhu cầu người học là rất lớn. Mặc dù thiết bị, phần mềm còn hạn chế, nhà trường khai thác tối đa công suất Phòng học mô phòng, tăng cường kết nối với doan nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp tại các thời điểm lưu lượng hàng hoá trong chuỗi cung ứng tăng đột biến, điều này cũng tạo nhiều cơ hội cho sinh viên tiếp cận nhanh với công việc và rất nhiều sinh viên chưa tốt nghiệp đã được doanh nghiệp chấp thuận làm việc bán thời gian khi đang còn theo học và làm chính thức sau khi tốt nghiệp với mức lương cao từ 08-14 triệu đồng.

Nhận thức được vai trò của huấn luyện kỹ năng, nhà trường đã bố trí nguồn vốn tự có để mua sắm trang thiết bị, nhận triển khai thí điểm các Dự án chuyển giao từ Úc, Bỉ, tăng cường bổ sung tài liệu hướng dẫn qua video, phần mềm mô phỏng, đồng thời cử nhiều giảng viên tham gia các khoá tập huấn của Dự án để thay đổi kiến thức mới về chuỗi cung ứng từ đó điều chỉnh phương pháp truyền đạt kiến thức và hướng dẫn kỹ năng sát với quy trình đang áp dụng tại doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tuy nhiên để đáp ứng được việc đào tạo nguồn nhân lực logistics trong bối cảng CMCN 4.0 thì việc chuẩn bị nguồn giáo viên, hướng dẫn viên có khả năng tiếp cận công nghệ mới và vấn đề không thể giải quyết ngay được. Hiện nhà trường tạo mọi điều kiện để cử giáo viên đi thực tế tại doanh nghiệp, tham gia các khoá huấn luyện của các Dự án, đồng thời có mời các chuyên gia có có tay nghề, có kiến thức nghề nghiệp tham gia thỉnh giảng.

Việc tiếp cận các công nghệ mới đang được triển khai trước tiên với một các modun cốt lõi, đủ điều kiện để triển khai, trong khi chờ trang bị thêm thiết bị và đào tạo giaó viên, nhà trường sẽ triển khai đồng bộ với toàn bộ các modun.

Với thực tế triển khai đào tạo nghề logistics tại trường, đến nay số lượng sinh viên đang theo học nghề logictics là trong năm 2022 là gần 320 học sinh, sinh viên. Số lượng sinh viên đang học chưa ra trường đều đã ký hợp đồng past time với các công ty, 100% sinh viên đã tốt nghiệp đã có việc làm phù hợp với mức lương từ 8-14 triệu đồng. Tuy nhiên hiện nay, nhiều công ty đang gửi nhiều Thu tuyển dụng đến nhà trường nhưng không còn sinh viên để cung cấp. Tình trạng thiếu hụt lao động qua đào tạo tại các công ty logistics là thực sự khan hiếm.

**2. Nghề Hàng hải.**

**2.1 Tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao của ngànhHàng hải**

Theo thống kê của Cục Hàng hải Việt Nam cuối năm 2021, hiện nay nước ta có hơn 47.000 sỹ quan, thuyền viên. Căn cứ trên nhu cầu phát triển đội tàu, hết năm 2021 cần đào tạo thêm 15.000 thuyền viên trong đó 8.000 để thay thế thuyền viên hiện có và 7.000 để bổ sung nhu cầu mới.

Nhân lực thiếu như vậy, nhưng hiện nay các cơ sở đào tạo thuyền viên rất khó thu hút người học với lý do nghề được xếp loại nghề nặng nhọc, nguy hiểm, thường xuyên xa nhà trong khi cơ hội tìm kiếm công việc trên bờ có thu nhập không quá thấp lại rất nhiều. Trong hai năm gần đây, thị trường hàng hải đang “ấm” dần lên, nhu cầu thuyền viên có nhiều khởi sắc do mức lương thuyền viên hiện nay tương đối cao so với mức thu nhập bình quân của một số ngành khác.

Mức lương của thuyềnviên trêntàu chạy tuyến nội địa và nước ngoài.

| **STT** | **Chức danh** | **Mức lương nội địa (Vnđ)** | **Mức lương nước ngoài (USD)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thuyền trưởng | 40 – 60 | 5.000 – 6.000 | Tùy thuộc cỡ tàu, vùng hoạt động |
| 2 | Thuyền phó 1 | 30 – 45 | 4.000 – 5.000 |
| 3 | Thuyền phó 2 | 18 – 30 | 2.500 – 3.200 |
| 4 | Thuyền phó 3 | 15 – 22 | 2.000 – 2.800 |
| 5 | Thủy thủ trưởng | 12 – 20 | 1.300 – 1.800 |
| 6 | Thủy thủ | 9 – 14 | 1.200 – 1.600 |
| 7 | Tập sự thủy thủ | 8 – 10 | 900 – 1.000 |
| 8 | Máy trưởng | 35 – 55 | 4.500 – 5.500 |
| 9 | Sỹ quan máy 2 | 30 – 45 | 4.000 – 5.000 |
| 10 | Sỹ quan máy 3 | 18 – 30 | 2.500 – 3.200 |
| 11 | Sỹ quan máy 4 | 15 – 22 | 2.000 – 2.800 |
| 12 | Sỹ quan điện | 18 – 30 | 2.500 – 3.200 |
| 13 | Thợ cả | 12 – 20 | 1.300 – 1.800 |
| 14 | Thợ máy | 9 – 14 | 1.200 – 1.600 |
| 15 | Tập sự thợ máy | 8 – 10 | 900 – 1.000 |
| 16 | Bếp trưởng | 12 – 20 | 1.300 – 1.800 |
| 17 | Phục vụ viên | 9 – 14 | 1.200 – 1.600 |

*(Nguồn: Công ty CP vận tải biển Bình Minh và Công ty CP vận tải biển VOSCO)*

**2.2. Nhu cầu nguồn nhân lực hàng hải và dịch vụ biển của Việt Nam**

Thế kỷ XXI được xem là kỷ nguyên của đại dương, việc “vươn ra biển” đã trở thành xu thế, định hướng quan trọng của các quốc gia có biển và cả các quốc gia không có biển. Trong tương lai, kinh tế hàng hải sẽ là một ngành then chốt của nền kinh tế cần được ưu tiên phát triển theo đúng tinh thần Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của BCH TW.

Theo thống kê của Cục Hàng hải Việt Nam, mặc dù do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid19, tổng sản lượng của đội tàu trong nước tăng 2% so với năm 2020, trong đó hàng container tăng 6%. Đối với hàng hoá vận tải quốc tế đi khắp các cảng biển thuộc Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Á, Úc năm 2021 vẫn giữ đà tăng trưởng 54% (khoảng 4,67 triệu tấn) so với năm 2020.

Về đội tàu vận tải nước ngoài, do ảnh hưởng của đại dịch covid19 làm tắc nghẽn tại một số cảng, tuy nhiên hiện nay các nền kinh tế đều đang phục hồi dẫn đến bùng nổ số đơn hàng, làm tăng nhu cầu cầu vận tải hàng hoá, đồng thời đẩy giá cước vận tải biển tăng nhanh. Các công ty vận tải biển quốc tế đều có xu hướng mua thêm tàu để bổ sung vào đội tàu của mình. Theo dự báo lượng hàng hoá vận tải biển sẽ tăng đột biến vào năm 2023 nhờ đà phục hồi sau dịch. Tập đoàn vận tải biển khổng lồ của Pháp CMA dự kiến mua thêm 22 tàu trong giai đoạn 2022-2024.

Theo thống kê, hiện naynhân lực ngành vận tải biển đang bị thiếu hụt trầm trọng, đến tháng 6/2019, số lượng tàu biển treo cờ Việt Nam là gần 1.600 tàu. Với con số này ước tính cần khoảng 28.355 thuyền viên để duy trì hoạt động, số liệu này nằm trong giới hạn cho phép khoảng 40.000 thuyền viên hiệncó giấy chứng nhận khả năng chuyên môn. Về lý thuyết, lượng thuyền viên Việt Nam vẫn có thể đáp ứng được nhu cầu. Tuy nhiên, ghi nhận từ cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên của Cục Hàng hải VN, giai đoạn 2018 – 2019, chỉ có khoảng 22.000 thuyền viên đăng ký làm việc trên tàu biển, nghĩa là có tới 43% thuyền viên không theo nghề, bên cạnh đó hàng nămcó đến400 - 500 thuyền viên hết tuổi lao động. Mặt khác, từ năm 2011-2018, quy mô đào tạo các ngành đi biển (boong, máy) đã giảm hơn 3 lần. Thực trạng trên dẫn đến số lượng thuyền viên Việt Nam ngày càng giảm, không có đội ngũ kế cận, điều này gây ra rất nhiều khó khăn cho các chủ tàu trong khâu tuyển dụng thuyền viên, đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến việc duy trì chuỗi cung ứng, vận tải trên toàn cầu.

Mặt khác, xu thế hiện nay ở các nước phát triển là không có người theo nghề hàng hải, nguồn lao động trong lĩnh vực này bị thiếu hụt nghiêm trọng, do đó các chủ tàu phải dùng thuyền viên từ các nước Đông Nam Á như Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Phillipines…. Tuy nhiên, do yếu tố tôn giáo, chính trị và quy định không cho phép thay thế thuyền viên trong lãnh thổ của nước họ do dịch bệnh Covid19 nên thuyền viên Việt Nam đang là lực lượng lao động lý tưởng mà các chủ tàu trên thế giới đang hướng tới để thay thế tại Việt Nam. Bên canh đó, mức lương mức lương thuỷ thủ tại Việt Nam dao động trong khoảng từ 18-35 triệu tuỳ theo loại tàu và khả năng chuyên môn, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ, nhưng so với mức lương trong khu vực thì hiện còn đang thấp mặc dù theo đánh giá của các chủ tàu thuyền viên Việt Nam có đủ khả năng chuyên môn, sáng tạo và kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm tất tốt. Đây cũng là điểm lợi thế của Việt Nam với các chủ tàu trên thế giới.

Việt Nam đang đứng trước những cơ hội hết sức thuận lợi để phát triển nguồn nhân lực thuyền viên xuất khẩu. Hiện nay không có bất kỳ rào cản nào trong việc thuyền viên các nước tham gia thị trường thuyền viên quốc tế ngoài việc phải đáp ứng yêu cầu Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW78/2010). Hiện nay, Việt Nam đã ký kết và tham gia nhiều hiệp định thương mại như FTA, WTO, TPP, AEC, cũng như tham gia Công ước lao động Hàng hải (MLC 2006). Theo dự báo của các chuyên gia nghiên cứu, nguồn cung ứng thuyền viên thế giới trong tương lai chủ yếu đến từ các nước Châu Á, nhất là các nước trong khu vực ASEAN.

**2.2 Ngành Hàng hải trong bối cảnh CMCN 4.0**

Trước khi CMCN 4.0 diễn ra, ngành Hàng hải đã là ngành đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại bởi các hoạt động mang tính toàn cầu, bao phủ rộng khắp đến nhiều cảng trên thế giới, đồng thời do tính đặc thù vốn tiềm ẩn nhiều sự cố bất thường, rủi ro xẩy ra trong suốt hành trình. Khi thế giới tiến đến mức độ tự động hoá cao hơn, ngành Hàng hải cũng không đứng ngoài xu thế này mà tiếp tục phát triển lên mức độ cao hơn. Hơn nữa, trong bối cảnh giá dầu thế giới đang cao như hiện nay thì việc tìm ra các giải pháp mới là vô cùng cấp bách. Việc tích hợp phát triển tàu thông minh sẽ tạo cho ngành Hàng hải một lối thoát, làm tăng tính hiệu quả, giúp chuyển đổi thành ngành “xanh” bằng việc cắt giảm lượng khí thải và giảm khí thải carbon. Dưới đây là một số công nghệ đã và đang được áp dụng trên các tàu biển hiện nay:

- IoT: Cho phép người điều khiển tàu hoặc hành khách có thể điều khiển từ xa mà không cần hiện diện thực tế như: Đối với tàu chở hàng hoặc tàu container IoT sẽ giúp kiểm soát nắp hầm hàng, lớp container, hệ thống vách ngăn, hệ thống thuỷ lực…các công nghệ này đều được tích hợp và các thiết bị tại mọi ngóc ngách trên con tàu với khả năng vôn tận giúp tiết kiệm nhân lực thuyền viên, thời gian vận hành và giúp thuyền trưởng và các sỹ quan chỉ huy tiếp cận thông tin nhanh nhất để đưa ra phương án phù hợp sớm nhất, tránh được các sự cố trên biển.

- Trí tuệ nhân tạo (AI) – Số hoá hàng hoá và tối ưu hoá việc bố trí hàng trên tàu container. Hàng ngày, lượng hàng hoá giá trị hàng tỷ đô la được vận chuyển thông qua việc luân chuyển hơn một tỷ container giữa các cảng trên toàn cầu, nhiều trong số này là các mặt hàng có mức độ ưu tiên cao và phải được chuyển sang một cảng mới trong một thời gian cố định, còn lại các mặt hàng khác có thời gian cho phép lâu hơn và không được coi là mặt hàng cần được chuyển khẩn cấp. AI đã giúp chúng ta điều phối việc bố trí hàng hoá ưu tiên, luồng hàng ưu tiên, ngoài ra còn hỗ trợ trong việc phân bổ hàng hoá giữa hàng trăm tàu thuyền đi qua một cảng để điều phối luồng tàu qua cảng. Theo thống kê, trung bình khoảng 30%-40% năng lực vận chuyển trên tàu vẫn còn trống, với việc tối ưu hàng hoá bằng kỹ thuật số, không gian trống có thể giảm xuống dưới 15%-20%. Đặc biệt đối với các tàu container, kích thước container đã được quy chuẩn 20 và 40 feet và có trọng lượng khác nhau cũng là yếu tố quyết định đến việc xếp hàng, do đó việc áp dụng AI hỗ trợ để các container không ảnh hưởng đến nhau và ảnh hưởng đến độ ổn định tàu trong quá trình hàng hải trên biển.

- Phân tích dữ liệu lớn (Big Data) về loại container, khối lượng, điểm đến, dữ liệu về bản thân con tàu như độ chúi, độ ổn định, hiệu suất động cơ, thông tin liên lạc, phản ứng của con tàu trong điều kiện biển. Với việc phân tích các số liệu trên đối với hàng nghìn con tàu đang chạy trên khắp các đại dương cũng là một thách thức rất lớn để đạt hiệu quả tốt nhất.

- Quản lý hành trình của tàu bằng kỹ thuật số:Thông qua việc quản lý các thông số như thời tiết, tình trạng cướp biển, mật độ lưu thông tại cảng, các điều kiện thời tiết thực tế đã qua để đưa ra tuyến hành trình tối ưu, an toàn.

- Tự động điều khiển: bằng việc tích hợp công nghệ thông minh AI và máy học vào hệ thống sẽ cho phép các tàu di chuyển chính xác trên hành trình mà không cần người lái/thuyền trưởng phải liên tục nhập dữ liệu. Công nghệ này giảm thiểu khả năng xẩy ra lỗi do con người và cho phép thông tin tuyến đường được thực hiện ngay lập tức theo thời gian thực.

- Hệ thống đẩy thông minh: cho phép điều khiển được bước, góc chém nước, tốc độ chân vịt để đạt được hiệu suất tối ưu một cách chính xác hơn rất nhiều so với phán đoán của thuyền trưởng, máy trưởng. Đồng thời công nghệ này cho phép thuyền trưởng có thể tập trung kiểm soát con tàu mà không cần liên tục quan sát chân vịt, các sỹ quan máy có thể quan sát trạng thái động cơ diesel hàng hải để chúng luôn trong vùng hoạt động cho phép.

- Các hệ thống điều khiển tích hợp: Con tàu là một thực thể khổng lồ với chiều dài hàng trăm mét, nhiều tầng boong, nhiều thuyền viên và hành khách ở các vị trí khác nhau nên việc thoi dõi toàn bộ con tàu và các hệ thống vận hành sẽ là một việc hết sức khó khăn. Để giải quyết việc này hệ thống tích hợp thông minh sẽ tạo ra giải pháp duy nhất thông qua máy chủ trung tâm liên kết đến hệ thống đẩy, hệ thống lái, hệ thống điện và hệ thống thông tin liên lạc…đồng thời hệ thống sẽ đưa ra các cảnh báo tới bộ phận quản lý và Ban chỉ huy tàu để có phản hồi kịp thời, đồng bộ.

Blockchain được coi là bước tiến khổng lồ trong thanh toán, hỗ trợ chất lượng dữ liệu cao, đảm bảo tính toàn vẹn của quá trình, hợp đồng thông minh, chi phí giao dịch thấp hơn, phân quyền … cũng đang được triển khai trong ngành Hàng hải.

Robot/In 3D được sử dụng trong việc bảo trì, an ninh, kiểm tra tàu thuyền để thay thế các công việc tiềm ẩn rủi ro nếu do con người thực hiện. Đặc biệt robot được sử dụng kiểm tra từ xa, đặc biệt trong tình trạng hạn chế di chuyển do dịch bệnh. Công nghệ In 3D được sử dụng trong hoạt động cung ứng kịp thời các bộ phận thay thế trên tàu chính xác và hiệu quả.

Thực tế tăng cường AR là một trong những công nghệ được sử dụng trong bảo dưỡng và kiểm tra tàu bằng hình ảnh trực quan mà không cần có sự hiện diện thực tế của kỹ thuật viên tại hiện trường. Công nghệ này hiện đang được sử dụng phổ biến trong huấn luyện thuyền viên, giúp cho sinh viên được học hỏi từ các kinh nghiệm thực tế mà nếu không có AR sẽ không thể thực hiện được.

**2.3 Đào tạo nghề Hàng hải trong bối cảnh CMCN 4.0**

Với đặc thù nghề nghiệp, đào tạo nghề hàng hải để cung cấp nguồn nhân lực cho ngành hàng hải trong và ngoài nước, nhất là trong giai đoạn nguồn nhân lực hàng hải đang thiếu trầm trọng như hiện nay, làm đứt gẫy các nguồn cung ứng trong nước cũng như trên thế giới. Tổng thư ký Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), Kitack Lim, đã nhấn mạnh: “Ngày nay, hơn bao giờ hết, đi biển là một công việc đòi hỏi nguồn nhân lực được đào tạo và có trình độ chuyên môn cao. Những con tàu hiện đại được thiết kế và đóng theo tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhất và đòi hỏi thuyền viên phải có trình độ chuyên môn cao. Để vận hành chúng một cách an toàn và hiệu quả là một công việc hấp dẫn trong một nơi làm việc thực sự công nghệ cao…”

**\* Đào tạo nghề Hàng hải trong bối cảnh CMCN 4.0 tại Trường Cao đẳng Hàng hải I**

Với đặc thù ngành hàng hải đã tiếp cận công nghệ từ rất sớm nên việc tổ chức đào tạo tại trường cho cả 3 nghề (Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu thuỷ, Điện tàu thuỷ) đảm bảo cơ bản đáp ứng các yêu cầu của Công ước quốc tế về các tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW78/2010) và đều vượt qua cac cuộc kiểm tra giám sát của Tổ chức Hàng hải quốc tế để công nhận duy trì Việt Nam trong Danh sách trắng (White List) với việc Chứng chỉ của nhà trường được công nhận toàn cầu. Để có được điều đó, nhà trường đã duy trì và đảm bảo các điều kiện tổ chức đào tạo, huấn luyện như sau:

Về giáo viên đều có bằng từ Sỹ quan vận hành, sỹ quan quản lý, thuyền trưởng, máy trưởng được quốc tế công nhận. Thường xuyên đi thực tế từ 6 tháng đến 1 năm để đảm bảo cập nhật thường xuyên kiến thức thực tế, công nghệ mới hiện đang áp dụng trên tàu.

Về trang thiết bị dạy học cho cả 3 nghề đều được trang bị từ rất lâu bởi cả 3 nghề đều là nghề truyền thống, hàng năm nhà trường đều ưu tiên đầu tư từ các nguồn kinh phí với mức đầu tư bình quân 7-9 tỷ/năm. Mặt khác, nhà trường hiện đanh được giao quản lý 02 tàu huấn luyện, trong đó một tàu có khả năng vận tải hàng hoá với trọng tải 1.850 tấn và một tàu huấn luyện có thể tiếp nhận được 48 sinh viên thực tập. Đây chính là điều kiện tốt nhất để cho người học có thể tiếp cận thực tế với công việc hàng ngày trên tàu.

Về chương trình đào tạo thường xuyên được cập nhật theo Công ước STCW78/2010 theo hướng dẫn mới nhất của Tổ chức Hàng hải quốc tế.

Về tài liệu, giaó trình đều sử dụng tài liệu do Tổ chức Hàng hải quốc tế biên soạn và ban hành và được giáo viên biên soạn lại phù hợp với tình hình Việt Nam và điều kiện của nhà trường.

Kể từ giữa năm 2021 đến nay, ngành hàng hải đang dần hồi phục, nhu cầu thuyền viên của các chủ tàu tăng cao, nhu cầu người học các hệ đào tạo đều tăng rất lớn nghề Điều khiển tàu biển 4.520 người cho các hệ đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ, nghề Khai thác máy trên 4.000 người. Học sinh, sinh viên ra trường đều được các công ty vận tải biển chào đón với mức lương cao (Thuỷ thủ, thợ máy từ 20 trđ – 30 trđ tuỳ theo tàu và theo tuyến vận tải). Sanh đầu năm 2022 nhu cầu này còn tăng rất nhiều mặc dù tình hình dịch bệnh cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc tham gia học tập. Nhà trường phải tổ chức đào tạo cả 3 ca, kể cả thứ 7, chủ nhật để đảm bảo đáp ứng cung cấp thuyền viên cho các chủ tàu trong nước và quốc tế. Điều này một lần nữa khẳng định nhà trường có thể đáp ứng đủ điều kiện trong đào tạo nghề hàng hải cho thanh niên trong CMCN 4.0.

**Phần III. KHUYẾN NGHỊCHÍNH SÁCH**

Kết luận: Đào tạo nghề logistics và hàng hải cho thanh niên trong CMCN 4.0 là việc làm cần thiết và cấp bách để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần phát triển KT-XH đòi hỏi sự tham gia và cam kết tích cực của các bên liên quan bao gồm Chính phủ, cơ quan quản lý chuyên ngành, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp và cáctrường dạy nghề.

**Đối với Chính phủ:**

- Triển khai mạnh mẽ Chiến lược biển Việt Nam thông qua việc tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức về chủ trương phát triển Kinh tế biển gắn với quốc phòng, an ninh và khẳng định vị thế Việt Nam trong khu vực và quốc tế, đặc biệt đối với lĩnh vực hàng hải đã được quốc tế công nhận;

- Rà soát và tiếp tục thực hiện các chính sách triển khai Chiến lược phát triển logistics nói chung và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong ngành logistics nói riêng;

- Ban hành các chính sách về quản lý nguồn lao động hàng hải, đặc biệt là sỹ quan, thuyền viên làm việc trên tàu là những ngành nặng nhọc, nguy hiểm; quy định rõ trách nhiệm, quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động;

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt chủ trương phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT đi học nghề, hướng tới nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao trong khu vực và quốc tế. Cho phép các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp được dạy bậc Trung học phổ thông mà không cần liên kết với các Trung tâm GDTX, cho phép các đối tượng này được tham dự kỳ thi tốt nghiệp THHPT quốc gia;

- Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch, bố trí lại mạng lưới các cơ sở GDNN phù hợp với phân bố nguồn nhân lực theo vùng và nhu cầu doanh nghiệp;

- Phê duyệt đầu tư có trọng điểm cho một số trường đào tạo nguồn nhân lực theo các nghề trọng điểm quốc gia, quốc tế, trường chất lượng cao;

Đặc biệt, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên trách với doanh nghiệp nhằm xác định chính xác nhu cầu lao động và tuyển dụng. Bên cạnh đó, Nhà nước cần xây dựng các bộ tiêu tiêu chuẩn nghề đối với lĩnh vực logistics, hỗ trợ các trường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị thuộc lĩnh vực logistics,… Các địa phương nên hình thành và liên kết với những trường đào tạo chuyên ngành về logistics, đặc biệt liên kết với nhà đầu tư từ nước ngoài trong việc đào tạo nguồn nhân lực này.

**Đối với Bộ LĐTB&XH và Bộ GTVT:**

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các cơ sở đào tạo, đặc biệt thu hút sự tham gia của Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nước ngoài trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp cho các ngành có tính hội nhập cao như logistics và hàng hải;

- Tập trung đầu tư CSVC, MMTB cho các trường được lựa chọn trường có nghề trọng điểm, trường được lựa chọn đầu tư thành Trường chất lượng cao vào năm 2025; hình thành các trung tâm đánh giá khu vực, quốc tế đối với các ngành mà Việt Nam được công nhận trên toàn thế giới như hàng hải. Tạo điều kiện cho các trường có năng lực tiếp cận với các nguồn vốn ODA, phi chính phủ để trang bị thiết bị thực hành;

- Tăng cường công tác dự báo nhu cầu lao động theo từng cấp trình độ của doanh nghiệp theo địa phương, trên toàn quốc, khu vực Asean cũng như quốc tế;

- Cho phép chuyển đổi các Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do quốc tế công nhận như Thuyền trưởng, Máy trưởng, Sỹ quan quản lý, Sỹ quan vận hành đối với đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên ngang với Chứng chỉ Kỹ năng nghề quốc gia;

- Xây dựng nền tảng kỹ thuật số cho hệ thống GDNN trên toàn quốc. Hình thành các Trung tâm Thực tế ảo (Virtual Reality), Thực tế tăng cường (Augmented Reality) và Thực tế hỗn hợp (Mixed Reality) phục vụ việc đào tạo, huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp phục vụ CMCN 4.0;

- Hỗ trợ các trường trong hoạt động quan hệ quốc tế để xây dựng bộ chuẩn nghề phù hợp thị trường lao động khu vực và toàn cầu để triển khai đào tạo thí điểm và nhân rộng;

- Xây dựng quy chế quản lý, kiểm soát, kiểm định chất lượng độc lập để thực hiện chức năng quản lý chất lượng đào tạo chuyên ngành đối với tất cả các cơ sở đào tạo;

- Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo thuyền viên theo yêu cầu của Công ước quốc tế về các tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW78/2010).

**Đối với các doanh nghiệp:**

- Xây dựng chiến lược kết nối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; chia sẻ nguồn lực, tài nguyên về máy móc trang thiết bị, chuyên gia lành nghề trong các khâu của quá trình đào tạo; bố trí cho giáo viên, sinh viên tham gia sâu trong quá trình sản xuất; có kế hoạch tiếp nhận nhân lực hàng năm, trung và dài hạn;

- Liên kết với các cơ sở đào tạo trong việc đào tạo nhân lực đáp ứng với sự thay đổi của công nghệ;

- Hỗ trợ kinh phí cho sinh viên thực tập, qua đó tăng tính hấp dẫn của công việc đối với sinh viên vào làm việc tại công ty, từ đó tăng cơ hội lựa chọn nhân lực chất lượng cao.

**Đối với các cơ sở đào tạo:**

- Kiên trì phát triển nguồn nhân lực giảng viên giảng dạy về logistics, hàng hải về cả chuyên môn và ngoại ngữ và cập nhật công nghệ mới; thu hút các chuyên gia trong nước và quốc tế tham gia giảng dạy, đào tạo; liên kết chặt chẽ với DN xây dựng chương trình đào tạo, thực hành, thực tập,…;

- Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo, đặc biệt là các ngành thường xuyên áp dụng công nghệ mới của CMCN 4.0 như logistics, hàng hải. Áp dụng phương pháp tiếp cận năng lực để xây dựng các bộ chuẩn nghề được chuyển giao từ Pháp, Úc, Bỉ, Nhật, Hàn...;

- Bổ xung vào chương trình các kỹ năng "mềm" cho sinh viên như làm việc nhóm, làm việc trong môi trường quốc tế, khả ăng tư duy độc lập, sáng tạo và xử lý tình huống;

- Có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị theo hướng cập nhật công nghệ mới nhất để ưu tiên đầu tư, tăng cường quan hệ với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp nước ngoài trong chuyển giao công nghệ, tài trợ thiết bị thực hành;

- Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nước ngoài. Tăng cường hoạt động phối hợp với các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp nước ngoài để đưa sinh viên đi thưc tập, trao đổi nghiên cứu khoa học và sinh viên của các nước mạnh về logistics và hàng hải như: Úc, Bỉ, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản…;

- Tăng cường xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo ngắn hạn, trung hạn theo nhu cầu của các trung tâm, hiệp hội và các công ty để nhanh chóng đưa nguồn nhân lực phục vụ ngay cho sản suất;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao hiểu biết và định hướng nghề nghiệp đối với đội ngũ sinh viên để hình thành đạo đức, tình cảm nghề nghiệp;

- Không ngừng cải thiện chất lượng, hiệu quả của từng khóa học, tạo cơ hội cho học viên tiếp cận cả lý thuyết, thực tế, cả xu hướng phát triển công nghệ để từng bước đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Ngành trong xu thế hội nhập hiện nay.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=20931>
2. https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/giai-phap-phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-cho-nganh-logistics-viet-nam-83289.htm
3. Đề án phát triển đội tàu quốc tế của Việt nam – Cục Hàng hải Việt nam
4. PGS., TS. Nguyễn Cúc (2017), Tác động của cuộc CMCN 4.0 đối với cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam - Học viện Chính trị khu vực I;
5. Tài liệu “Diễn đàn logistics việt nam 2021” - Bộ Công Thương phối hợp với Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam tổ chức
6. Bản tin phân tích thị trường lao động các quý năm 2021- TC Thống kê.
7. Công ước quốc tế về các tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW78/2010) – Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO)

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHẤT LƯỢNG CAO CHO THANH NIÊN DÂN TÔC NỘI TRÚ VÀ DÂN TỘC MIỀN NÚI VÙNG TRUNG DU**

**VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

***Hoàng Quang Đạt***

*Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai*

**1. Nhận diện những đặc trưng của vùng Trung du và Miền núi phía Bắc trong việc phát triển đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên.**

Vùng Trung du và miền núi phía Bắc (TD&MNPB) gồm 14 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình. Đây là vùng có diện tích tự nhiên lớn nhất nước ta 100.965 km2, chiếm khoảng 30,5 % diện tích cả nước. Tổng dân số tính đến ngày 1/4/2019 là 13.853.190 người, mật độ đạt 137 người/km², với khoảng 30 dân tộc đang sinh sống với bản sắc văn hóa riêng, độc đáo. Vùng TD&MNPB có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh đối với cả nước, từng là căn cứ địa cách mạng, thủ đô kháng chiến; giữ vai trò to lớn về môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, trong phòng, chống lũ lụt, bảo đảm an toàn cho đồng bằng Bắc Bộ và thủ đô Hà Nội.

Vùng TD&MNPB được đánh giá là vùng có nhiều lợi thế, tiềm năng cho phát triển kinh tế và thu hút đầu tư, nhờ nằm trên hành lang kinh tế Bắc - Nam, thuộc hợp tác Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS), là một trong những cửa ngõ thông ra biển và kết nối với ASEAN của các tỉnh miền Tây và Nam Trung Quốc. Đặc biệt, đây là vùng được Đảng và Nhà nước quan tâm, dành những chính sách ưu tiên đầu tư phát triển trong nhiều năm qua.

***1.1. Điều kiện tự nhiên***

Vùng TD&MNPB có vị trí địa lý khá đặc biệt, phía Bắc giáp với Trung Quốc, phía Tây giáp Lào, phía Đông và phía Nam giáp Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ

Về địa hình Vùng bao gồm miền núi Bắc Bộ (bao gồm Tây Bắc và Đông Bắc) và Trung du Bắc Bộ. Vùng núi Tây Bắc là một vùng gồm chủ yếu là núi trung bình và núi cao, bị chia cắt sâu và hiểm trở nhất Việt Nam. Dãy núi cao và đồ sộ nhất là dãy Hoàng Liên Sơn với nhiều đỉnh cao trên 2.500m, trong đó đỉnh núi Fansipan cao nhất (3.143m). Vùng đồi núi Đông Bắc gồm chủ yếu là núi trung bình và núi thấp, hình cánh cung. Trung du Bắc Bộ là dải đất chuyển tiếp từ vùng núi Đông Bắc tới đồng bằng sông Hồng, từ Vĩnh Phúc đến Quảng Ninh là những dải đồi với đỉnh tròn, sườn thoải.

Vùng có khí hậu nhiệt đới chịu gió mùa, với sự tương phản rõ rệt: Mùa hè gió mùa Tây Nam nóng khô, mưa nhiều, mùa đông gió mùa Đông Bắc lạnh, khô, ít mưa. Chế độ gió tạo ra thời tiết có phần khắc nghiệt, gây nên khô nóng, hạn hán, sương muối gây trở ngại cho sản xuất và sinh hoạt.

Vùng TD&MNPB có tài nguyên thiên nhiên đa dạng, đây là vùng giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất nước ta, các khoáng sản chính là than, đồng, niken, đất hiếm, sắt, thiếc, bôxit, vàng, thiếc, apatit, nước khoáng, pyrit, đá vôi và đất sét; Hệ thống sông suối dày đặc, các sông suối có trữ lượng nước khá lớn, đây là trữ năng lớn để phát triển thủy điện, vùng nước lạnh phát triển nuôi trồng thủy sản nước lạnh; Phần lớn diện tích là đất feralit trên đá phiến, đá vôi và các đá mẹ khác, ngoài ra còn có đất phù sa cổ (ở trung du); Đất phù sa có ở dọc các thung lũng sông và các cánh đồng ở miền núi như Than Uyên, Nghĩa Lộ, Điện Biên, Trùng Khánh; Tỷ lệ che phủ rừng cao nhất cả nước, trong rừng còn nhiều lâm sản quý và các loại chim thú, nhiều vườn quốc gia đang được bảo tồn; nơi đây có rất nhiều tài nguyên du lịch dựa vào điều kiện tự nhiên do có nhiều danh lam thắng cảnh và có nhiều di tích lịch sử.

***1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội***

Với đặc thù về điều kiện tự nhiên làm cho vùng TD&MNPB có khả năng đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, với thế mạnh về công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện, nền nông nghiệp nhiệt đới có cả những sản phẩm cận nhiệt và ôn đới, phát triển tổng hợp kinh tế biển và du lịch. Cùng với việc phát triển mạng lưới giao thông vận tải giúp cho việc thông thương trao đổi hàng hóa dễ dàng với các vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc trung Bộ, giao lưu hàng hóa quốc tế, cũng như giúp cho việc phát triển nền kinh tế mở.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của vùng đạt mức khá (*tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân năm giai đoạn 2016-2020 đạt 8,42%/năm, đạt mục tiêu quy hoạch trên 8%/năm*), cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, du lịch, giảm tỷ trọng nông nghiệp *(năm 2020, tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng là 40,25%, ngành dịch vụ là 34,79%, ngành nông nghiệp là 20,04%);* lợi thế trong phát triển nhiều ngành, lĩnh vực được phát huy. Sản xuất nông, lâm, thủy sản đã từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa, chú trọng chất lượng và nâng cao giá trị gia tăng, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ được quan tâm đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, tham gia chuỗi giá trị giúp thu nhập người dân ngày càng tăng, đời sống vật chất và tinh thần không ngừng được nâng cao. Sản xuất công nghiệp đã và đang tăng dần tỷ lệ chế biến. Cung ứng dịch vụ dựa vào lợi thế, đặc biệt, du lịch ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng, trong việc xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

Để hỗ trợ cho phát triển kinh tế - xã hội, thì các tài nguyên của vùng đều được phát huy, bố trí sử dụng, bảo vệ và phát triển phù hợp đảm bảo sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, duy trì bảo vệ, phát triển rừng và yêu cầu cân bằng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vùng TD&MNPB đã từng bước được đầu tư nâng cấp, đầu tư mới. Một số tuyến đường cao tốc kết nối với Thủ đô Hà Nội, cải thiện liên kết nội vùng và với Thủ đô Hà Nội, hệ thống cảng biển khu vực phía Bắc như: cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn), Hà Nội - Lào Cai, Hòa Lạc - Hòa Bình, Hà Nội -Bắc Giang. Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn; 05 tuyến đường sắt quốc gia, trong đó có hai tuyến đường sắt liên vận quốc tế Hà Nội - Đồng Đăng (Lạng Sơn) và Hà Nội - Lào Cai; 06 tuyến vận tải thủy chính trên các vùng hồ thủy điện, như: Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Thác Bà, Tuyên Quang. Hệ thống đô thị vùng và đô thị trung tâm cấp vùng được hình thành, chủ yếu phát triển theo chiều rộng, tỷ lệ đô thị hóa chỉ đạt 18,2%. Hệ thống hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu đã có những đóng góp tích cực vào tăng trưởng và phát triển kinh tế của các địa phương trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; gia tăng kim ngạch xuất khẩu, góp phần mở rộng thị trường quốc tế, thay đổi cơ cấu hàng xuất khẩu; chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Qua đó đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách và tạo việc làm cho lao động trên địa bàn Vùng.

Tại đây, văn hóa, y tế, giáo dục đã có những chuyển biến tích cực. Công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới được tích cực thực hiện và đạt được kết quả đáng khích lệ; đời sống, vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại được tăng cường; chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Mặc dù có nhiều thuận lợi về điều kiện tự nhiện để phát triển kinh tế - xã hội nhưng vùng TD&MNPB còn rất nhiều khó khăn để phát triển để trờ thành vùng ''phên dậu'' vững chắc của Tổ quốc. Một trong những khó khăn lớn nhất là thay đổi tư duy của người dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản để tạo sự đột phá, sáng tạo góp phần phát triển vùng và đất nước.

***1.3. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng Trung du và Miền núi phía Bắc đến năm 2030***

Với quan điểm: Phát triển vùng TD&MNPB đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, đảm bảo thống nhất với hệ thống quy hoạch quốc gia; đồng thời phù hợp với chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia.

Để phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để đưa vùng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững thì phát triển kinh tế - xã hội của vùngTD&MNPB được chia thành hai định hướng chính. Cụ thể:

*1.3.1. Định hướng tổ chức không gian phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến năm 2030*

- Tổ chức 02 tiểu vùng là: Tiểu vùng Tây Bắc và tiểu vùng Đông Bắc.

+ Tiểu vùng Tây Bắc: bao gồm 7 tỉnh (Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai) với các đô thị trung tâm Sơn La, Yên Bái. Đây là địa bàn trọng điểm thủy điện quốc gia; phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản; phát triển du lịch; phát triển nông lâm nghiệp phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

+ Tiểu vùng Đông Bắc: bao gồm 7 tỉnh (Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang) với đô thị động lực là Thái Nguyên, Bắc Giang. Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu, các dịch vụ thương mại, logistics và vận tải, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khám phá, công nghiệp công nghệ thông tin, chế biến chế tạo, khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng, nông lâm nghiệp.

- Tổ chức 04 hành lang kinh tế:

+ Hành lang kinh tế Hà Nội - Bắc Giang - Lạng Sơn - Cao Bằng: Đây là hành lang kinh tế gắn kết các địa phương tiểu vùng Đông Bắc với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông và Quốc lộ 1A từ Lạng Sơn đến Hà Nội.

+ Hành lang kinh tế Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Cạn: Đây là hành lang kinh tế phát triển công nghiệp sản xuất các sản phẩm cơ khí chính xác, điện tử, công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghiệp ô tô, xe máy, các sản phẩm máy móc thiết bị phức tạp, độ chính xác cao.

+ Hành lang kinh tế Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên: Đây là hành lang kinh tế phía Tây gắn kết các địa phương tiểu vùng Tây Bắc với vùng Đồng bằng sông Hồng và Thủ đô Hà Nội.

+ Hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng: Đây là hành lang có vùng ảnh hưởng trực tiếp gồm 8 tỉnh, thành phố bao gồm: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

- Tổ chức khu vực khuyến khích phát triển công nghiệp vùng tại vành đai Bắc Giang - Thái Nguyên - Phú Thọ gắn với Vùng thủ đô

- Hình thành các chuỗi liên kết, trung tâm kinh tế – đô thị vùng: nhằm tạo động lực phát triển cho cả vùng như các đô thị động lực là các thành phố Việt Trì, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hòa Bình. Gắn khu vực động lực tăng trưởng với các khu đô thị kinh tế cửa khẩu quốc gia, quốc tế vùng biên giới: Hữu Nghị, Đồng Đăng (Lạng Sơn), Lào Cai (Lào Cai). Hình thành cụm liên kết, trung tâm sản xuất cơ khí chế tạo có trình độ cao tại Thái Nguyên, Bắc Giang; chế biến gỗ tại Phú Thọ để liên kết với các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn. Chuỗi liên kết phát triển các sản phẩm nông nghiệp, cây ăn quả của các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình trong đó đưa Sơn La trở thành trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp; liên kết, hợp tác với các đô thị lớn trong vùng Thủ đô Hà Nội, vùng Đông Bắc Bộ; chuỗi liên kết phát triển du lịch giữa Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ theo trục đường sắt và đường bộ cao tốc Hà Nội - Lào Cai.

- Các khu vực lãnh thổ cần bảo tồn và vùng hạn chế phát triển:

+ Các khu vực lãnh thổ cần bảo tồn: Hệ thống rừng đặc dụng (vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu rừng văn hóa - lịch sử - môi trường); hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn; các di tích lịch sử, văn hóa.

+ Các vùng hạn chế phát triển: Các vùng đệm rừng phòng hộ đầu nguồn; Hành lang bảo vệ an toàn đê điều; hành lang bảo vệ, bảo tồn môi trường, cảnh quan sinh thái; hành lang bảo vệ an toàn nguồn nước; vùng dễ xảy ra sạt lở đất, núi, lũ ống, lũ quét.

*1.3.2. Định hướng ưu tiên phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến năm 2030*

\* Định hướng ưu tiên phát triển ngành, lĩnh vực:

- Công nghiệp: Khai thác hợp lý và đẩy mạnh đầu tư chế biến sâu khoáng sản đến sản phẩm có giá trị gia tăng cao (kim loại, hợp kim, các sản phẩm khác), hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến chế tạo, ưu tiên phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến sâu, chế biến theo chuỗi giá trị, chế biến và tiêu thụ nông lâm sản chủ lực. Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 8,5%, tỷ trọng công nghiệp xây dựng trong cơ cấu GDRP đến cuối năm 2030 đạt khoảng 45-46%.

- Nông nghiệp: Ưu tiên phát triển nông nghiệp hiệu quả cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, gắn kết nông nghiệp với du lịch bản địa, nâng cao thu nhập cho người sản xuất, bền vững môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn kết với xây dựng nông thôn mới. Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 bình quân đạt trên 3,5-4%/năm. Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt khoảng 55-56%.

- Dịch vụ: Tập trung phát triển du lịch bền vững gắn với việc khai thác hợp lý, bảo vệ và phát triển các nguồn tài nguyên, gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần tích cực vào nỗ lực xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh quốc phòng biên giới. Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng dịch vụ bình quân giai đoạn 2021 – 2030 đạt trên 9,5%/năm. Tỷ trọng dịch vụ đến năm 2030 đạt khoảng 37-38%.

- Phát triển các lĩnh vực xã hội:

+ Giáo dục và đào tạo: Phấn đấu kiên cố hoá hệ thống trường học, đảm bảo đủ số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, từng bước mở rộng giáo dục cộng đồng. Nâng cao kết quả xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao cấp độ phổ cập và chất lượng giáo dục ở từng cấp học. Chú trọng giáo dục vùng sâu, vùng xa và đồng bào các dân tộc thiểu số, mở rộng hệ thống trường dân tộc nội trú. Tổ chức, sắp xếp lại các trường đào tạo kỹ thuật thực hành thông qua việc phát triển mạng lưới các trường trung cấp, cao đẳng tại các địa phương; xây dựng một số trường trung cấp, cao đẳng trọng điểm đào tạo tập trung cho cả vùng. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và nâng cao năng lực đào tạo cho một số trường đại học trong vùng theo hướng đa ngành như: Đại học Tây Bắc, Đại học Thái Nguyên, Đại học Hùng Vương (Phú Thọ) trở thành những trung tâm đào tạo có uy tín trong nước và khu vực. Phát triển một số đại học chuyên ngành tại Thái Nguyên, Sơn La, Phú Thọ.

+ Y tế: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các bệnh viện đặc biệt ở tuyến tỉnh, các cơ sở y tế công cộng và dự phòng cấp vùng tại Lai Châu, Yên Bái; cơ sở kiểm định, kiểm nghiệm cấp vùng tại Bắc Kạn; cơ sở giám định y tế, pháp y. Hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở tất cả các cấp. Phát triển các bệnh viện đa khoa tiểu vùng Đông Bắc tại Thái Nguyên, Tuyên Quang, tiểu vùng Tây Bắc tại Yên Bái; bệnh viện sản nhi tại Bắc Giang.

+ Văn hóa: Xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở và của cấp làng, bản, khu phố làm nơi sinh hoạt văn hóa cho nhân dân trong vùng.

+ Thể dục - thể thao: Xây dựng, nâng cấp, hiện đại hoá trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia tại Sa Pa (Lào Cai), trung tâm thể thao, khu liên hợp thể thao cấp vùng tại Thái Nguyên nhằm phục vụ hoạt động thể thao thành tích cao; tổ chức các hoạt động đào tạo, huấn luyện thi đấu của các địa phương trong vùng, hỗ trợ tổ chức hoạt động thể thao cấp quốc gia và quốc tế.

+ Khoa học và công nghệ: Ưu tiên phát triển một số trung tâm nghiên cứu ứng dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng tại Thái Nguyên, Sơn La.

+ Bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Bảo tồn đa dạng sinh học; kết hợp giữa bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học với phát triển kinh tế; khai thác tiềm năng du lịch của các khu bảo tồn.

+ Quốc phòng, an ninh: Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên từng vùng lãnh thổ, trên các địa bàn chiến lược, biên giới, 29 khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm. Tăng cường xây dựng các khu kinh tế biên giới, tạo điều kiện cho việc phòng thủ, bảo vệ, kiểm soát lãnh thổ. Điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với chiến lược, đề án về quốc phòng, an ninh. Hoàn thành hệ thống đường tuần tra biên để vừa phục vụ cho công tác quốc phòng an ninh vừa gắn với việc phát triển kinh tế của đồng bào tuyến biên giới.

**2. Thực trạng đào tạo nghề và đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh, thiếu niên dân tộc nội trú và dân tộc miền núi ở vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.**

***2.1. Kết quả đào tạo nghề và đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh, thiếu niên vùng Trung du và Miền núi phía Bắc***

*2.1.1. Kết quả*

- Với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội mang những nét đặc trưng riêng, vùng TD&MNPB đã và đang được đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, trong đó phải kể đến quả đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên. Trong những năm qua, hệ thống giáo dục nghề nghiệp ngày càng được quan tâm đầu tư, phát triển theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng với nhiều ngành nghề, trình độ đào tạo đã tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có cơ hội tiếp cận, lựa chọn, tham gia các chương trình, khóa đào tạo phù hợp, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo vùng TD&MNPB. Tính đến năm 2019 cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo là 11,2% (từ sơ cấp đến cao đẳng);

+ Lực lượnglao độngthanh niên tham gia lao động là 1191 nghìn người chiếm 15,4% (Từ 15-24 tuổi);

+ Tỷ lệ thanh niên tham gia lực lượng lao động là 72, 8%, so vớivùng Đồng bằng sông Hồng là 46,2%.

- Bên cạnh đó, số lao động được giải quyết việc làm tăng đều qua các năm, vượt so với mục tiêu được giao tại Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 06/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ): Giai đoạn 2006 - 2020, toàn Vùng giải quyết việc làm cho 2,511 triệu lao động. Giai đoạn 2006 - 2010 giải quyết việc làm cho 793,9 nghìn lao động, giai đoạn 2011 - 2015 giải quyết việc làm cho 808,7 nghìn lao động, giai đoạn 2016 - 2020 giải quyết việc làm cho 909,38 nghìn lao động (gấp khoảng 2,1 lần so với vùng Tây Nguyên và thấp hơn so với các vùng: Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung; Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long).

- Hiện nay, cơ cấu lao động của Vùng có sự dịch chuyển theo xu hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Năm 2019, tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ là 56,6%, giảm dần đều từ 2 - 3%/năm (năm 2018 là 59,2%, năm 2017 là 62,5%, năm 2016 là 4,6%, năm 2015 là 66,6%; vùng Đồng bằng sông Hồng là 20,5%, Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền Trung là 39,6%, Tây Nguyên là 70,2%, Đông Nam Bộ là 9,9%, Đồng bằng sông Cửu Long là 40,8%).

*2.1.2. Tồn tại, hạn chế*

Với những kết quả trong công tác quả đào tạo nghề và đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh, thiếu niên vùng TD&MNPB ở trên thì còn tồn tại những hạn chế sau:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề toàn vùng rất thấp, chỉ đạt 11,2%.

- Cơ cấu đào tạo nghề theo cấp trình độ và ngành nghề còn chưa theo kịp yêu cầu của thị trường lao động và phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Cơ cấu tuyển sinh GDNN còn bất cập, chủ yếu vẫn là trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng - chiếm 75%, trình độ trung cấp, cao đẳng chỉ chiếm khoảng 25%. Tình trạng mất cân đối trong cơ cấu ngành nghề đào tạo, giữa các vùng miền chậm được khắc phục, chưa đáp ứng được nhu cầu nhân lực của xã hội.

- Mạng lưới cơ sở GDNN cũng như đội ngũ nhà giáo tập trung ở một số địa phương có điều kiện thuận lợi cho phát triển. Chất lượng đào tạo của một số cơ sở GDNN còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, nhất là các lĩnh vực, ngành, nghề đòi hỏi công nghệ, kỹ thuật cao.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung và thất nghiệp ở thành thị thấp nhưng chất lượng  
việc làm không cao và tỷ lệ thất nghiệp thanh niên còn cao, khả năng giải quyết  
việc làm tại chỗ và nâng cao chất lượng việc làm không cao. Tình trạng người có trình độ cao (tốt nghiệp đại học) không tìm được việc làm còn lớn hoặc  
phải làm việc không đúng ngành/nghề được đào tạo, cho thấy đào tạo chưa bám  
sát nhu cầu thị trường.

- Số lượng, chất lượng còn hạn chế lao động đưa đi làm việc có thời hạn ở  
nước ngoài còn hạn chế (cả về ngoại ngữ và tay nghề); nhất là hộ nghèo, hộ cận  
nghèo, người dân thuộc huyện nghèo.

*2.1.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế*

- Số lượng doanh nghiệp trong vùng còn thấp, nhất là doanh nghiệp có quy mô lao động lớn còn rất hạn chế, công nghệ sản xuất không cao chủ yếu chế biến và khai thác. Vùng TD&MNPB chủ yếu là đồng bào dân tộc, mặt bằng dân trí, trình độ sản xuất hạn chế, tác động từ tự nhiên ngày càng phức tạp, khó dự báo. Phát triển kinh tế chưa tạo ra nhiều việc làm có năng suất, chất lượng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa tạo đột phá để kích thích chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Nguồn lực bố trí chưa thỏa đáng: Nguồn lực chưa đáp ứng nhu cầu thực  
tiễn, còn phụ thuộc phần lớn vào nguồn vốn trung ương và bị phân tán, dàn trải  
bởi nhiều chính sách; việc lồng ghép nguồn lực còn khó khăn; phương thức thực  
hiện còn hạn chế. Xã hội hóa thu hút nguồn lực đầu tư vào các dịch vụ xã hội cơ  
bản từ khu vực tư nhân và nước ngoài chưa khai thác hết tiềm năng.

- Cơ chế vận hành hệ thống GDNN chậm đổi mới, triển khai tự chủ đối với cơ sở GDNN còn chậm; một số cơ chế, chính sách đào tạo và sử dụng lao động qua đào tạo chưa đồng bộ, chưa đủ mạnh hoặc thiếu tính khả thi do đó chưa thực sự tạo động lực để phát triển GDNN cả về số lượng và chất lượng. Mạng lưới cơ sở GDNN còn nhiều bất cập về phân bố giữa ngành nghề, trình độ đào tạo; quy mô đào tạo của nhiều cơ sở GDNN còn nhỏ; chưa hình thành được hệ thống những cơ sở GDNN chất lượng cao, tiếp cận trình độ quốc tế. Phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào trường trung cấp, cao đẳng chưa được thực hiện quyết liệt và đồng bộ nên kết quả không cao. Công tác tuyên truyền, vận động học sinh tham gia học nghề chưa được thường xuyên, phong phú, chưa thu hút được sự quan tâm của học sinh và người lao động.

- Sự gắn kết giữa các chương trình giảm nghèo và đào tạo nghề với các chính sách, chương trình giải quyết, hỗ trợ tạo việc làm còn hạn chế dẫn đến việc đào tạo, giải quyết, hỗ trợ tạo việc làm đạt hiệu quả chưa cao.

***2.2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại vùng Trung du và Miền núi phía Bắc đến năm 2021***

Tính đến hết năm 2020, cả nước có 1.911 cơ sở GDNN, trong đó, vùng Trung du và Miền núi phía Bắc có 229 cơ sở GDNN (48 trường cao đẳng, 37 trường trung cấp, 144 trung tâm GDNN) chiếm khoảng 12% tổng số cơ sở GDNN cả nước.

Tỉnh Lào Cai đến năm 2021, có 15 trường, trung tâm giáo dục nghề nghiệp (01 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp, 12 trung tâm GDNN-GDTX và 01 doanh nghiệp có hoạt động GDNN, trong đó có Trường Cao đẳng Lào Cai được lựa chọn để đầu tư 07 nghể trọng điểm cấp quốc tế, Asean, quốc gia).

**2.3. Chế độ chính sách phát triển đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên** **vùng Trung du và Miền núi phía Bắc**

*2.3.1. Thực trạng việc thức hiện chế độ chính sách đối với HSSV*

Trong những năm gần đây được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách cho các đối tượng người học trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp được Bộ LĐTBXH tham mưu trình Chính phủ ban hành nhằm khuyến khích học sinh, sinh viên, người lao động, các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế tham gia học nghề, tạo việc làm. Cụ thể như các chính sách về miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, chính sách nội trú, chính sách cho người dân tộc thiểu số rất ít người, học bổng khuyến khích học tập, chính sách vay vốn tín dụng trong học sinh sinh viên....từ đó thu hút được nhiều thanh, thiếu niên là người dân tộc thiểu số tham gia học tập trong các lĩnh vực thuộc giáo dục nghề nghiệp.

*2.3.2. Các chế độ chính sách đối với với người học*

- Chính sách miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Chính sách nội trú đối với HSSV theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: học bổng chính sách, các khoản hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân, hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán và hỗ trợ đi lại.

- Chính sách cho người dân tộc thiểu số rất ít người cho HSSV theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với HSSV là người DTTS rất ít người.

- Trợ cấp xã hội đối với HSSV theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 và điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chế độ học bổng khuyến khích học nghề theo căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục;

- Chính sách tín dụng đối với HSSV thực hiện theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/ 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên

***2.4. Nhận diện và đánh giá điểm mạnh, yếu, thời cơ và thách thức trong việc phát triển đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên vùng Trung du và Miền núi phía Bắc***

*2.4.1. Ưu điểm*

- Với sự quan tâm của Đảng, Chính phủ, HSSV trong hệ thống giáo dục quốc dân nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng được quan tâm đặc biệt; thể hiện qua các chế độ, chính sách ưu đãi trong giáo dục, đào tạo.

- Các chính sách đối với người học đã góp phần giảm bớt gánh nặng kinh tế cho gia đình HSSV trong quá trình tham gia học tập nghề nghiệp, có cơ hội được đào tạo và tìm được việc làm sau tốt nghiệp mang lại kinh tế cho gia đình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đặc biệt là đối với học HSSV là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập thấp, thiếu ổn định.

*2.4.2. Tồn tại, hạn chế*

- Giữa các chế độ chính sách chưa có sự điều chỉnh kịp thời, chưa phù hợp với giá cả thị trường. Dẫn đến các đối tượng được thụ hưởng có sự chênh lệch lớn. Ví dụ: Người DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật, tốt nghiệp phổ thông dân tộc nội trú được hưởng từ 894.000 đến 1.490.000/tháng; Người DTTS thuộc thôn, xã đặc biệt khó khăn chỉ hưởng 140.000/tháng.

- Đời sống kinh tế xã hội của người dân tộc thiểu số giữa các xã vùng I, vùng II, vùng III không có sự chênh lệch lớn.

**3. Đào tạo nghề và đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh thiếu niên dân tộc nội trú, dân tộc miền núi vùng Trung du và Miền núi phía Bắc - Giải pháp trọng tâm góp phần góp phần phát triển kinh tế, xã hội vùng**

***3.1. Quan điểm, mục tiêu, đào tạo nghề và đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh, thiếu niên dân tộc nội trú và dân tộc miền núi vùng TD&MNPB***

*3.1.1. Đào tạo nghề cho thanh niên đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội*

Đào tạo nhân lực chất lượng cao là nhân tố cơ bản quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và MN; có vai trò quyết định đến học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật của nguồn nhân lực; đào tạo ra những người có khả năng dẫn dắt, tập hợp cộng đồng DTTS trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; tạo nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới song song với việc phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm của DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời có khả năng giải quyết những vấn đề mới, vấn đề phát sinh trong thực tiễn, sản xuất và đời sống xã hội.

Bốn đợt dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam vừa qua đã gây sức ép nặng nề về mọi mặt cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và cho thị trường lao động nói riêng. Thị trường lao động đối mặt với tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng với hàng triệu lao động bị thiếu việc làm, bị cắt giảm thu nhập, thậm chí mất việc làm. Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho thấy, tính riêng trong quý III năm 2021, cả nước có hơn 28,2 triệu người từ 15 tuổi trở lên hứng chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 khiến họ bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập,… cao nhất trong vòng 10 năm qua.

Bên cạnh đó, Việt Nam hiện đang trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nên thị trường lao động và người lao động Việt Nam sẽ không phải là ngoại lệ. Thậm chí, do Việt Nam là một nước đang phát triển, rất nhiều ngành nghề, lĩnh vực kinh tế hiện chủ yếu là thâm dụng lao động giá rẻ, năng suất lao động thấp; bên cạnh đó, do tỷ lệ lao động khu vực phi chính thức rất cao nên sẽ chịu tác động nặng nề hơn trong xu thế ra đời và biến mất của nhiều ngành/nghề và công việc do số hóa, tự động hóa, chuyên môn hóa và toàn cầu hóa sản xuất của CMCN 4.0. Theo một khảo sát của Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam về mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp Việt Nam trong CMCN 4.0 thì có tới 53% doanh nghiệp Việt Nam không dự báo được kỹ năng tương lai cần thiết cho lực lượng lao động của mình.

CMCN 4.0 theo đó sẽ tác động lớn đến người lao động Việt Nam trong 10-15 năm tới, đặt ra yêu cầu người lao động phải có kỹ năng nghề cao do hiện nay tỷ lệ lao động qua đào tạo của Việt Nam năm 2020 là 64,5% và tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ ở Việt Nam chỉ 24,6% (chỉ bằng 1/3 các nước và các nền công nghiệp mới như Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore). Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2021-2030 đặt ra mục tiêu đến năm 2030 (10 năm nữa), tỷ lệ lao động qua đào tạo là 75% trong tổng lực lượng lao động trong đó 40% có bằng cấp, chứng chỉ. Nếu không đáp ứng yêu cầu kỹ năng cao, người lao động Việt Nam sẽ đối mặt với rủi ro mất việc làm và bất ổn về an sinh xã hội.

Có thể khẳng định rằng, đào tạo nghề đã góp phần quan trọng cung ứng nhân lực cho tăng trưởng, tăng năng suất lao động, giúp Việt Nam thoát “bẫy thu nhập trung bình”. Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu tại Diễn đàn kinh tế thế giới năm 2019, chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam đã được cải thiện ở mức độ tốt nhất thế giới từ vị trí 77 lên vị trí 67/141 nền kinh tế trên thế giới. Đáng chú ý, trong số 12 trụ cột và 103 tiêu chí của chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu, trụ cột về kỹ năng tăng 4 bậc, đặc biệt tiêu chí về chất lượng đào tạo nghề tăng 13 bậc. Năng suất lao động Việt Nam trong nhiều năm qua có tốc độ tăng cao trong khu vực ASEAN, đạt bình quân 4,77%/năm chứng tỏ trình độ kỹ năng người lao động đã từng bước được cải thiện và nâng lên.

Giờ đây vấn đề đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên có chất lượng chất cao để thúc đẩy năng suất và chất lượng lao động không phải chỉ một quốc gia nào nữa mà đó là xu hướng của toàn thế giới. Việt Nam đang tích cực và chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, đến nay 13 hiệp định thương mại tự do mà nước ta ký kết đã có hiệu lực, nhiều hiệp định mới đã được ký kết hoặc đang đàm phán. Đồng thời, Việt Nam đang tiến vào thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, Chính phủ đang đẩy mạnh hỗ trợ cho khởi nghiệp, doanh nghiệp tư nhân và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở nước ta bắt đầu phát triển. Hơn nữa, Việt Nam đang ở giai đoạn cơ cấu “dân số vàng” và nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới trong hơn hai thập niên qua.

Một trong những trọng tâm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 là đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh, thiếu niên nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và việc làm của thanh niên; bảo đảm nguồn nhân lực thanh niên có kỹ năng nghề và tính cơ động cao thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động theo hướng hiện đại và chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, sáng tạo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

*3.1.2. Đào tạo nghề cho thanh niên góp phần vào công tác xóa đói, giảm nghèo*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến thế hệ trẻ. Trước lúc đi xa, Người căn dặn trong Di chúc: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Thực hiện di chúc của Bác, ngày 01/7/2004 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TWvề phương hướng phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020. Cụ thể: Phấn đấu đến năm 2010 nâng tỷ lệ lao động qua đàotạo lên25-30%;đếnnăm2020tỉlệ laođộngquađàotạotrên65%; hằngnăm giảm bình quân 3-4% hộ nghèo. Đồng thời yêu cầu tập trung phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các địa phương trong vùng, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao năng lực đào tạo cho một số trường đại học và các cơ sở dạy nghề trongvùng.

Cùng với đó, Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình, dự án ưu tiên đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nổi bật là Quyết định 134, Chương trình 135, 139, Nghị quyết 30a, Quyết định 1956 ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (LĐNT) đến năm 2020”.... và nhiều chương trình, dự án khác. Các chương trình, dự án, đề án đã mang lại nhiều lợi ích cho đời sống người dân như cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao dân trí… đặc biệt công tác đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng lực lượng lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước là một trong những kết quả quan trọng, đã góp phần xoá đói, giảm nghèo cho vùng nông nghiệp, nông thôn, người lao động, dân tộc thiểu số.

Vì vậy, trong những năm qua công tác giáo dục nghề nghiệp đã tập trung triển khai đạt và được nhiều chuyển biến tích cực. Đến hết năm 2020, cả nước có 1.911 cơ sở GDNN, trong đó, vùng TD&MNPB có 229cơsởGDNN; tỷ lệ lao động qua đào tạo và được giải quyết việc làm tăng đều qua các năm, giai đoạn 2016 - 2020 giải quyết việc làm cho 909,38 nghìn lao động. Để đạt được kết quả đó, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chủ động đổi mới chương trình, phương thức tổ chức đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, gắn kết đào tạo nghề với tuyển dụng và nhu cầu thị trường lao động.

Nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cũng được triển khai đồng bộ như chính sách miễn giảm học phí cho học sinh tốt nghiệp THCS, người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo cận nghèo, người tốt nghiệp THPT dân tộc nội trú tham gia học nghề, hỗ trợ đào tạo cho thanh niên xuất ngũ, đặc biệt là chính sách hỗ trợ lao động nông thôn học nghề đã đem lại nhiều kết quả tích cực. Việc gắn kết đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên với tuyển dụng, đào tạo nghề phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế vùng miền, địa phương đã tạo nhiều cơ hội tìm được việc làm mới cho thanh, thiếu niên tham gia học nghề, thu nhập ổn định, nhiều gia đình thoát nghèo và trở thành hộ khá đóng góp không nhỏ trong công cuộc thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo của cả nước và vùng TD&MNPB.

Công tác đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên và giải quyết việc làm được xác định là một trong những chính sách quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo và được thực hiện tương đối đồng bộ trên cả nước. Mặc dù vậy, trong thời gian tới việc đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh thiếu niên dân tộc nội trú, dân tộc miền núi vùng TD&MNPB sẽ gặp không ít khó khăn và thách thức. Các tỉnh trong vùng này có lực lượng lao động lớn, chiếm phần lớn ở nông thôn, nhưng điều kiện kinh tế ở các tỉnh còn khó khăn về cơ sở hạ tầng, kiến thức nghề chất lượng cao cho thanh, thiếu niên, trong đó có thanh thiếu niên là người dân tộc thiểu số. Mặt khác, các tỉnh vùng TD&MNPBchưa thu hút được nhiều vốn đầu tư từ ngước ngoài, còn ít khu công nghiệp, khu kinh tế hay các doanh nghiệp lớn… Bên cạnh đó, cuộc Cánh mạng công nghệ 4.0 đang có tác động sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt là lĩnh vực lao động, việc làm, sự tác động này sẽ làm thay đổi cơ cấu lao động, bản chất và chất lượng của việc làm. Nó đặt ra nhiều thách thức trong vấn đề đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho thanh thiếu niên vùng trung du và Miền núi phía Bắc như làm thế nào để thâm nhập được vào thị trường lao động khó tính, có như vậy mới góp phần đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng kinh tế cho đất nước.

*3.1.3. Đào tạo nghề cho thanh niên cùng với thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và đối ngoại.*

Công tác giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên trong các trường Đại học, Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên cả nước luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Cho đến nay Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về công tác giáo dục, quốc phòng - an ninh trong trường học như: Thông tư liên Bộ Quốc phòng - Đại học và Trung học chuyên nghiệp số 107/LB-QP-ĐH ngày 21/1/1980; Nghị định số 15/2001/NĐ-CP về Giáo dục quốc phòng; Quyết định số 119/2001/QĐ-TTg vể việc thành lập Hội đồng Giáo dục quốc phòng Trung ương với chức năng tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hoạt động và những công tác quan trọng về giáo dục quốc phòng; Chỉ thị số 12 - CT/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 về tăng cường sự lãnh của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; ngày 19/6/2013, Quốc hội khóa XIII đã ban hành “Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh”, một lần nữa thêm khẳng định cơ sở pháp lý và tầm quan trọng của công tác Giáo dục quốc phòng - an ninh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều 4 của Luật giáo dục quốc phòng và an ninh xác định mục tiêu: “*Giáo dục cho công dân kiến thức về quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.* Tại Đại hội XIII của Ðảng ta tiếp tục xác định: “*Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại”.* Qua nhiều giai đoạn lịch sử, công tác giáo dục quốc phòng - an ninh đã thực sự đi vào cuộc sống, trở thành một nội dung quan trọng để công dân phát huy trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, tật tự an toàn xã hội.

* Với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, công tác đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ an quốc phòng và đối ngoại đã trải qua quá trình phát triển vững chắc cả bề rộng và chiều sâu, chất lượng ngày càng cao. Qua đó, đã giáo dục cho thanh, thiếu niên về những chủ trương, quan điểm cơ bản của Đảng về quốc phòng an ninh, đường lối đối ngoại của quân đội ta, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng và rèn luyện những kỹ năng quân sự cần thiết, để tuổi trẻ góp phần vào công cuộc đổi mới, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và đối ngoại trong tình hình mới. Cùng với đó, đã tác động tích cực đến lực lượng thanh, thiếu niên tham gia các phong trào, các cuộc vận động lớn như: “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”,... Trên khắp mọi miền của Tổ quốc, các mô hình thanh niên xung kích tham gia phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự an toàn giao thông; giữ vững cột mốc biên giới, chủ quyền biển đảo được đẩy mạnh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cuộc vận động: “Nghĩa tình biên giới, hải đảo”, “Hành trình tuổi trẻ vì biển đảo quê hương” và các mô hình: “Làng thanh niên lập nghiệp”… đã thu hút đông đảo thanh niên và toàn dân tham gia. Qua đó, đã huy động sức lực, trí tuệ thanh, thiếu niên thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị địa phương, cơ sở vững mạnh; thực hiện xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí trên các tỉnh thành, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới và vùng trọng điểm về quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và đối ngoại, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên từng khu vực và trong cả nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vai trò công tác đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên gắn với thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và đối ngoạiở một số nơi còn gặp nhiều khó khăn nhất định. Đặc biệt, nhưVùng TD&MNPB có vị trí địa lý phức tạp, chủ yếu là các tỉnh biên giới, với tổng diện tích tự nhiên của vùng 100.965 km2, chiếm khoảng 30,5 % diện tích cả nước; có chung đường biên giới với Trung Quốc trên đất liền dài khoảng 1.406 km tiếp giáp giữa 7 tỉnh của Việt Nam từ Tây sang Đông là Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh với tỉnh Vân Nam và khu tự trị dân tộc Choang - Quảng Tây của Trung Quốc, phía Tây giáp Lào…. Tổng dân số tính đến ngày 1/4/2019 là 13.853.190 người, mật độ đạt 137 người/km², khoảng 30 dân tộc đang sinh sống với bản sắc văn hóa khác nhau. Và đây cũng là Vùng có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh đối với cả nước.

Thời gian tới, để phát huy hơn nữa vai trò của thanh, thiếu niên đối với sự nghiệp cách mạng toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thì việc đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên để góp phần thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và đối ngoạicần tập trung vào một số nội dung sau:

Đối với các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm, nhận thức của thanh, thiếu niên về công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với an ninh, quốc phòng và đối ngoại.Để thực hiện tốt điều đó, cần song hành với việc đào tạo nghề cho thanh, thiếu niên có kiến thức nghề và kỹ năng nghề cao, đây là cơ hội việc làm, thu nhập ổn định, nâng cao đời sống sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống; Đồng thời giáo dục cho thanh, thiếu niên thấy rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự là sự nghiệp của toàn dân và cả hệ thống chính trị; từ đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với nhiệm vụ quan trọng này.

Tiếp tục phát huy tinh thần xung kích, ý thức tự giác trong tham gia các hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự của địa phương.Để phát huy tốt vai trò xung kích của thanh, thiếu niên, trước hết, cấp ủy, chính quyền các cấp cần thường xuyên quan tâm, chăm lo giáo dục, rèn luyện thanh, thiếu niên cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tạo điều kiện để thanh, thiếu niên tham gia các hoạt động ở địa phương, tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng làm việc và tinh thần đạo đức, trách nhiệm của mỗi người. Cùng với đó, cấp bộ Đoàn cần tăng cường phối hợp với các ban, ngành đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với các cuộc vận động, các phong trào cách mạng như: “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”...

* Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên đó là yếu tố quyết định chất lượng giảng dạy môn học GDQPAN cả trước mắt và lâu dài. Trên cơ sở Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, các trường giáo dục nghề nghiệp cần chủ động tham mưu, đề xuất, xây dựng các cơ chế, đãi ngộ phù hợp để đội ngũ cán bộ, giảng viên yên tâm, gắn bó với công việc. Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, học liệu, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy.

Đối với thanh, thiếu niên vừa rèn luyện chính trị tư tưởng, vừa rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý chí, tinh thần kỷ luật và huấn luyện kỹ thuật quân sự theo các môn học trong giáo dục quốc phòng an ninh. Vì vậy, thanh, thiếu niên sau khi tiếp cận với kiến thức đòi hỏi phải biết vận dụng những kiến thức đó vào thực tế để góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và đối ngoại cho quê hương, đất nước.

***3.2. Sự cần thiết về hoạt động đào tạo nghề và đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh, thiếu niên dân tộc nội trú và dân tộc miền núi vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.***

Sự cần thiết về hoạt động đào tạo nghề: theo đánh giá của tổ chức Liên hiệp quốc thì Việt Nam là một quốc gia có số lượng lao động trẻ cao, việc phát triển nguồn nhân lực bao gồm giáo dục, đào tạo và sử dụng tiềm năng con người nhằm mục đích thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thông qua giáo dục và đào tạo mà người lao động có thể học tập rèn luyện để nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề, qua đó nâng cao năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế, xã hội. Năng lực của người lao động được thể hiện qua chất lượng làm việc và đồng thời cần phải tích lũy kinh nghiệm trong lao động sản xuất, trong quá trình tích lũy kinh nghiệm cũng dựa trên sự chỉ dẫn, là một hình thức đào tạo nghề.

Hiện nay, đào tạo nghề phải tiên phong đi trước và đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế. Đối với nền kinh tế công nghiệp đòi hỏi đội ngũ lao động phải có kiến thức, có kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng làm chủ được các phương tiện, máy móc, làm chủ được công nghệ. Quá trình công nghiệp hóa dài hay ngắn, ngoài các yếu tố về cơ chế, chính sách và thể chế còn phụ thuộc rất nhiều vào năng lực của đội ngũ lao động kỹ thuật. Như vậy, nhu cầu khách quan của nền kinh tế, đòi hỏi Chính phủ phải đầu tư cho đào tạo nghề.

Việc đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh, thiếu niên dân tộc nội trú và dân tộc miền núi vùng TD&MNPB nói riêng và cho cả nước nói chung đây là nhu cầu khách quan và tất yếu trong thời kỳ đổi mới. Vậy tại sao cần phải đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh, thiếu niên dân tộc nội trú và dân tộc?

Chúng ta đã biết, các lý thuyết tăng trưởng gần đây chỉ ra rằng, một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và ở mức cao phải dựa trên ít nhất ba trụ cột cơ bản: áp dụng công nghệ mới, phát triển hạ tầng cơ sở hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là những con người được đào tạo, đặc biệt là nhân lực có kỹ năng nghề cao. Trong tình hình nền kinh tế đang phát triển và lượng lao động dồi dào thì khả năng tìm kiếm việc làm gặp rất nhiều khó khăn và cản trở. Việc đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng là một thử thách đối với người lao động. Trong bối cảnh các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực khác là hữu hạn và ngày càng có nguy cơ cạn kiệt, thì nguồn nhân lực có chất lượng chính là vũ khí mạnh mẽ nhất để giành thắng lợi trong cạnh tranh giữa các nền kinh tế.

Nguồn nhân lực chất lượng cao, là những con người được đầu tư phát triển, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo (nói cách khác, đó chính là năng lực thực hiện của nguồn nhân lực). Năng lực thực hiện này chỉ có thể có được thông qua giáo dục - đào tạo và tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc. Tuy nhiên, ngay cả việc tích lũy kinh nghiệm này cũng phải dựa trên một nền tảng là giáo dục - đào tạo nghề nghiệp cơ bản. Như vậy, có thể thấy, vai trò quyết định của giáo dục - đào tạo nghề nghiệp đối với việc hình thành và phát triển năng lực thực hiện của con người là yếu tố then chốt.

Theo báo cáo điều tra lao động và việc làm năm 2019 của Vụ thống kê dân số và lao động cho thấy:

- Lực lượng lao động trung bình cả nước năm 2019 là 55,77 triệu người, tăng so với năm trước 413 nghìn người (0,75%). Lực lượng lao động bao gồm 54,66 triệu người có việc làm và hơn 1,1 triệu người thất nghiệp. Lực lượng lao động của khu vực nông thôn chiếm 67,6%. Năm 2019, có hơn ba phần tư (chiếm 76,8%) dân số từ 15 tuổi trở lên tham gia lực lượng lao động. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chênh lệch đáng kể giữa nam và nữ và không đồng đều giữa các vùng. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của dân số khu vực nông thôn cao hơn khu vực thành thị. Lực lượng lao động thanh niên (15-24 tuổi) cả nước chiếm 12,8% tổng lực lượng lao động, tương đương với hơn 7,16 triệu người. Tỷ trọng nữ thanh niên tham gia hoạt động kinh tế đều thấp hơn nam theo thành thị, nông thôn và 6 vùng kinh tế - xã hội. Cả nước chỉ có khoảng 12,4 triệu người có việc làm, tương ứng với 22,6%, đã được đào tạo. Có sự chênh lệch đáng kể về tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo giữa thành thị (39,1%) và nông thôn (14,8%), mức chênh lệch này là 24,3 điểm phần trăm.

- Tỷ lệ lao động làm công ăn lương không có hợp đồng lao động của nữ  
(4,6%) thấp hơn của nam (7,8%) và của nông thôn (7,2%)cao hơn thành thị (5,4%). Tỷ lệ này cao nhất ở vùng Tây nguyên (11,8%) và thấp nhất ở vùng Đồng bằng sông Hồng (2,5%). Năm 2019, cả nước có hơn 1,1 triệu người thất nghiệp; trong đó khu vựcthành thị chiếm 47,3% và số nam chiếm 52,2% tổng số người thất nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động (nam từ 15**-**59 tuổi và nữ từ 15**-**54 tuổi) của Việt Nam năm 2019 là 2,17%, trong đó ở khu vực thành thị là 3,11%, khu vực nông thôn là 1,69%.

- Số thất nghiệp của thanh niên 15**-**24 tuổi chiếm 42,1% tổng số người thất nghiệp. Năm 2019, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên cao gần 6 lần so với tỷ lệ thất nghiệp của những người từ 25 tuổi trở lên. Ở cấp toànquốc, tỷ lệ thất nghiệp của nữ thanh niênvà nam thanh niên là tương đương nhau (khoảng 6,5%). Cả nước có khoảng 16,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên không hoạt động kinh tế, chiếm gần một phần tới (23,0%) tổng dân số cùng nhóm tuổi. Trong đó phần lớn (90,0%) chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật. Trong tổng số hơn 928 nghìnngười di cư từ 15 tuổi trở lên, có tới 80,0%tham gia vào lực lượng lao động. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của người di cư chênh lệch đáng kể giữa nam (84,2%) và nữ (76,6%) và không đồng đều giữa các vùng. Tỷ số việc làm trên dân số của người di cư thấp hơn so với tỷ số việc làm trên dân số 15 tuổi trở lên (72,4% và 75,3%).

Từ những con số thống kê trên cho thấy *tỷ lệ thất nghiệp của thanh thiếu niên cao gấp 6 lần và khu vực nông thôn chiếm cao hơn khu vực thành thị*. Đồng nghĩa với việc thanh thiếu niên người dân tộc thiểu số thất nghiệp cao vì vùng nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa là nơi sinh sống tập trung của các đồng bào dân tộc thiểu số.

Qua đây chúng ta có thể khẳng định rằng việc đào tạo nghềchất lượng cao cho thanh, thiếu niên dân tộc nội trú và dân tộc miền núi vùng TD&MNPB là việc làm cần thiết trong tình hình hiện nay. Để làm được điều đó, ngoài những chính sách hiện có của Chính phủ như:Thông tư 43/2016/TT-BLĐTBXH có quy định chính sách đào tạo nghề; Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính; [Nghị định số 86/2015/NĐ-CP](https://luatduonggia.vn/nghi-dinh-86-2015-nd-cp-ngay-2-thang-10-nam-2015/) ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng trung cấp; Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg, ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số. Các gói chính sách của Chính phủ đã góp phầntrong việc chăm lo, động viên tinh thần vượt khó của học sinh sinh viên người dân tộc thiểu số vùng cao, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn khi tham gia học nghề.

Tuy nhiên, đây mới chỉ là chính sách chung cho toàn quốc, để tạo được bước đột phá, đào tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao cho thanh thiếu niên nói chung, thiếu niên dân tộc nội trú và dân tộc miền núi vùng TD&MNPB nói riêng thì Chính phủ cần có các chính sách căn cơ hơn. Trong đó, ưutiênđàotạonghề,nângcao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động thuộc hộ nghèo, lao động người dân tộc thiểusố;tạođiềukiệncholaođộngthuộc hộnghèo,laođộngngườidântộcthiểu số làm việc tại các doanh nghiệp, tham gia xuất khẩu lao động, hỗ trợ điều kiện sinh kế tạo việc làm tại chỗ gắn với chuỗi giátrị.

Cùngvớiđó,nghiêncứu,đềxuấtchínhsáchkhuyếnkhíchpháttriểndoanh nghiệp vừa và nhỏ với vai trò “bà đỡ” cho người nghèo ở khu vực miền núi,vùng đồng bào dân tộc; có chính sách khuyến khích doanh nhân hỗ trợ người nghèo thôngquacáchoạtđộngtiếpnhậnlaođộngnghèo,đàotạonguồnnhânlực,hỗtrợ người nghèo tham gia chuỗi giá trị, phát huy các sản phẩm đặc trưng của địa phương để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bềnvững.

Đồng thời, hình thành đội ngũ lao động tương lai có tính chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, thích ứng linh hoạt và sáng tạo đáp ứng nhu cầu tìm việc làm, tự tạo việc làm bền vững, chuyển đổi và thăng tiến nghề nghiệp dựa vào kỹ năng và năng lực hành nghề, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, tăng năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Đối tượng chính dự án hướng tới là người lao động ở các giai đoạn phát triển nghề nghiệp khác nhau, tập trung các giải pháp xác định và bù đắp sự thiếu hụt kỹ năng của người lao động nhằm giảm chi phí, thời gian đào tạo, từ đó tăng hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, năng lực hành nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của thị trường lao động.

Việc gắn kết đào tạo nghề với thị trường lao động, việc làm bền vững và an sinh xã hội. Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ sở đào tạo nghề và trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; chú trọng gắn kết đào tạo với đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về cơ hội và lộ trình học nghề, cơ hội việc làm và lộ trình nghề nghiệp đối với nhân lực nghề, góp phần quảng bá, tuyển sinh cho các cơ sở đào tạo nghề; liên tục cập nhật các yêu cầu kỹ năng nghề mới và các xu thế tuyển dụng lao động nghề mới, xây dựng danh mục kỹ năng nghề cho cả hiện tại và tương lai làm cơ sở thiết kế, cập nhật các chương trình đào tạo nghề phù hợp với thực tiễn; tăng cường thông tin về các chương trình đào tạo nghề hướng tới các đối tượng yếu thế, như người dân tộc thiểu số, người nghèo, trẻ vị thành niên ngoài nhà trường, người khuyết tật,... để tạo cơ hội tiếp cận học nghề và việc làm cho mọi đối tượng trong xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau.

**4. Những kiến nghị về chế độ, chính sách trong công tác đào tạo nghề chất lượng cao cho thanh thiếu niên dân tộc nội trú và dân tộc miền núi vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.**

***4.1. Chính sách đào tạo nghề theo mô hình 9+5 = Kỹ sư thực hành***

*4.1.1. Học sinh tốt nghiệp THCS, sẽ vừa học văn hoá THPT (Hệ GDTX) vừa học nghề tại trường cao đẳng.*

- Sau 02 năm, Học sinh thành thạo 1 số kỹ năng nghề và được cấp Chứng chỉ sơ cấp nghề. Có thể hành nghề trong các Doanh nghiệp.

- Sau 3 năm Học sinh được cấp bằng Trung cấp nghề và chứng nhận hoàn thành khối lượng kiến thức văn hoá

- Sau 05 năm, Sinh viên được cấp bằng Cao đẳng nghề (Kỹ sư thực hành) và Bằng TN THPT.

*4.1.2. Về qui mô:* Đề nghị mỗi tỉnh Trung du miền núi phía Bắc được mở 05 – 07 lớp/năm. (150-200 người/tỉnh/năm)

*4.1.3. Kinh phí:* Ngân sách Nhà nước cấp

\* Một số nội dung khác: Bộ Lao động, TBXH đã xây dựng đề án thí điểm hệ đào tạo này với qui mô 4.000 HSSV nhưng đến nay chưa được phê duyệt. Theo tính toán thì con số mà Bộ Lao động đưa ra thí diểm là tương đối thấp, chưa tạo được đột phá về đào tạo nhân lực chất lượng cao. Nếu đào tạo qui mô 150 – 200 người/tỉnh/năm thì lực lượng này sẽ là lực lượng tiên phong, có sức lan toả mạnh mẽ và tạo hiệu ứng mạnh trong việc nâng cao chất lượng và năng suất.

***4.2. Chính sách: Học bổng cho sinh viên DTTS và miền núi học nghề Chất lượng cao.***

Nội dung: Trong chương trình phục hồi kinh tế, Quốc hội đã thông qua gói 1.400 tỷ cho 21 trường đầu tư đồng bộ và trọng điểm để đào tạo một số ngành nghề chất lượng cao. Để tiếp tục phát huy Hiệu quả cuả chính sách này, đề nghị cơ quan chức năng đồng ý chương trình *Học bổng cho sinh viên DTTS và miền núi học nghề chất lượng cao.*

+ Cấp học bổng toàn phần hoặc 1 phần cho học sinh tốt nghiệp THPT là người DTTS và miền núi.

+ Qui mô: 200 – 250 học bổng/tỉnh/năm

+ Địa điểm đào tạo: Tại các trường có chương trình đào tạo Chất lượng cao

+ Mức học bổng: Học phí và các chi phí ăn ở, học tập.

+ Nguồn thực hiện theo: Nghị quyết 88/QH, NSNN của TW và địa phương và các nguồn khác./.

**VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO NGHỀ "XANH" CHO THANH NIÊN**

***Nguyễn Văn Chương***

*Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi*

1. **Giới thiệu chung về trường**

Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ sở Giáo dục nghề nghiệp công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân có trụ sở chính tại xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và cơ sở đào tạo tại xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Với trên 45 năm hình thành và phát triển, nhà trường đã đào tạo và cung cấp cho thị trường lao động hơn 120.000 cán bộ, công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao góp phần phục vụ cho mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cơ cấu tổ chức nhà trường hiện nay bao gồm: Ban giám hiệu, 6 phòng chức năng, 7 khoa chuyên môn, 2 trung tâm với 225 cán bộ, giáo viên. 100% cán bộ, giáo viên nhà trường đạt chuẩn theo quy định đối với cán bộ và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; nhiều giáo viên của trường được đào tạo đạt chuẩn tại CHLB Đức, Nhật Bản, Australia và Hàn Quốc.

Trường hiện đang thực hiện nhiệm vụ đào tạo ở 3 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp đối với 16 ngành/nghề đào tạo. Đặc biệt nhà trường có 06 ngành/nghề được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn quy hoạch là nghề trọng điểm cấp độ quốc tế và quốc gia theo Quyết định 1836/QĐ-LĐTBXH ngày 27/11/2017 (cấp độ quốc tế gồm: Công nghệ ô tô; cắt gọt kim loại; điện công nghiệp; điện tử công nghiệp; vận hành máy thi công nền. Cấp độ quốc gia gồm: xếp dỡ cơ giới tổng hợp). Trường hiện đang đào tạo đối với 07 nghề theo tiêu chuẩn quốc tế (gồm: 02 nghề đào tạo theo chương trình chuyển giao từ CHLB Đức theo quyết định 934/QĐ - LĐTBXH ngày 18/07/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), 03 nghề được CHLB Đức công nhận tương đương, 02 nghề thuộc lĩnh vực Logistics theo tiêu chuẩn APEC - tiêu chuẩn Australia).

- Trường là thành viên Hiệp hội dạy nghề Châu Âu (EVBB).

- Trường là thành viên Hội đồng ngành quốc gia về lĩnh vực Logistics.

- Trường được cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) lựa chọn thực hiện Dự án “Tăng cường lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam” nhằm đầu tư trường trở thành trường cao đẳng tương đương với các trường cao đẳng kỹ thuật Nhật Bản theo Quyết định 1432/QĐ-TTg ngày 21/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trường được Aus4Skills (cơ quan hợp tác quốc tế Úc) lựa chọn hỗ trợ triển khai xây dựng, đào tạo lĩnh vực Logictics theo tiêu chuẩn Úc (chương trình hỗ trợ APEC) với các nghề thuộc lĩnh vực Logistics: Xếp dỡ cơ giới tổng hợp; quản lý kho hàng; giao nhận quốc tế ...

- Trường được Đại sứ quán Hoa Kỳ lựa chọn là đơn vị triển khai chương trình học bổng tiếng Anh Access tại Việt Nam giai đoạn 2016-2018.

- Năm 2021 Trường tham gia vào mạng lưới các Trường Trung học Kỹ thuật - Đào tạo Nghề Khu vực Đông Nam Á - Trung tâm Phát triển Giáo dục Kỹ thuật các nước Đông Nam Á (SEAMEO TED).

- Trường được Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Tây Ban Nha (AECID) hỗ trợ đào tạo nghề cho 40 lao động thuộc nhóm đối tượng yếu thế.

- Đặc biệt Trường được CHLB Đức lựa chọn đầu tư xây dựng “Trung tâm đào tạo nghề Xanh chất lượng cao - là trung tâm vùng cho các nước Cambodia-Laos-Myanmar -Việt Nam”, được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt theo quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 nhằm đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, cải tạo cảnh quan nhà trường, đào tạo cán bộ, giáo viên đạt chuẩn CHLB Đức; đi đầu trong việc xây dựng hình thành, phát triển các ngành nghề mới về lĩnh vực đào tạo nghề xanh theo tiêu chuẩn quốc tế (tiêu chuẩn CHLB Đức).

- Công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng luôn được nhà trường trú trọng, thông qua đó từng bước nâng cao chất lượng quản trị nhà trường cũng như chất lượng giáo dục đào tạo. Nhà trường đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đánh giá, kiểm định và công nhận chất lượng kiểm định cấp độ 3 (cấp độ cao nhất). Bên cạnh đó: Năm 2017 Trường được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, GIZ Đức, Koica Hàn Quốc lựa chọn là 1 trong 5 trường trong toàn quốc lựa chọn đánh giá chất lượng trường theo tiêu chí trường chất lượng cao và trung tâm xuất sắc. Kết quả trường đạt tiêu chí trường chất lượng cao điểm. Năm học 2018 - 2019, nhà trường được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp lựa chọn là 1 trong 3 trường cao đẳng trong toàn quốc thực hiện Dự án thí điểm đánh giá theo tiêu chuẩn chất lượng đang áp dụng tại Cộng hòa Liên Bang Đức, chuyên gia Đức thực hiện đánh giá trực tiếp tại trường và doanh nghiệp có HSSV của trường đang học tập và làm việc; kết quả đánh giá đạt loại tốt. Năm 2019, Trường được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp lựa chọn là 1 trong 8 trường cao đẳng trong toàn quốc thực hiện thí điểm đánh giá theo tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao; tháng 11/2019, đoàn đánh giá ngoài thực hiện đánh giá tại trường, kết quả trường đứng đầu trong các trường được lựa chọn đánh giá theo tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao. Năm 2020 trường thực hiện kiểm định chất lượng trường, kết quả trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Bên cạnh đó hàng năm công tác nghiên cứu khoa học cũng được nhà trường đẩy mạnh theo hướng ứng dụng, hàng năm tập thể sư phạm nhà trường đã thực hiện thành công nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Bộ.

**2. Thực trạng, giải pháp và kết quả đã đạt được**

Năm 2017, Trường được CHLB Đức lựa chọn đầu tư xây dựng Trường trở thành “Trung tâm đào tạo nghề Xanh chất lượng cao - là trung tâm vùng cho các nước Cambodia-Laos-Myanmar -Việt Nam” với các mục tiêu chính:

- Trung tâm tiêu biểu của Việt Nam thực hiện cải cách giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề dựa trên nhu cầu phát triển nền kinh tế Xanh bền vững.

- Trung tâm xuất sắc nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật về phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo (Điện gió, Pin mặt trời, Biogaz).

- Trung tâm dẫn đầu thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề cho doanh nghiệp; cùng với các doanh nghiệp xây dựng chương trình đào tạo song hành: giúp doanh nghiệp chủ động được nguồn nhân lực chất lượng cao, HSSV có kỹ năng nghề cao, dễ tìm kiếm việc làm; nhà trường rút ngắn thời gian đào tạo, tiết kiệm nguyên vật liệu thực hành và giảm chi phí đào tạo.

- Cơ sở dẫn đầu của Việt Nam sử dụng các hệ thống năng lượng tái tạo trong tòa nhà trung tâm xanh; tích hợp các không gian xanh tạo cảnh quan môi trường thân thiện, với cây xanh, hồ nước sử dụng từ hệ thống thu gom và xử lý theo tiêu chuẩn.

- Là cơ sở tư vấn về dạy nghề Xanh thông qua chương trình đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên và năng lượng.

- Là cơ sở tư vấn cho cán bộ quản lý, giảng viên các cơ sở dạy nghề trên toàn quốc về mô hình đào tạo Xanh.

- Là đầu mối cho kết nối mạng lưới Quốc gia và Quốc tế về dạy nghề Xanh đặc biệt là các nước ASEAN.

Với những mục tiêu trên với sự hỗ trợ của Bộ NN&PTNT và cơ quan hợp tác quốc tế Đức (GIZ), trong thời gian qua trường đã thực hiện đồng bộ nhiều hoạt động nhằm đáp ứng các yêu cầu về xanh hóa hoạt động giáo dục nghề nghiệp góp phần cung ứng nguồn nhân lực có trình độ đáp ứng nhu cầu phát triển nền kinh tế “Xanh” và bền vững trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của của ngành cũng như của Việt Nam như:

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, khuôn viên nhà trường theo hướng “xanh hóa đào tạo nghề”.

- Hội thảo đào tạo xanh; Khảo sát, trao đổi về đào tạo nghề xanh, tổ chức cho cán bộ, giáo viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn tại CHLB Đức về đào tạo nghề xanh.

- Thực hiện Đánh giá thực trạng công tác quản lý xưởng thực hành; Tổ chức đào tạo và bước đầu thực hiện 5S trong trường học.

- Thực hiện phát triển các mô hình, các trang thiết bị đào tạo theo hướng xanh hóa.

- Năm 2017 với sự hỗ trợ của CHLB Đức nhà trường đã xây dựng thành công Mô đun cơ bản về “Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả”, tổ chức Hội nghị công bố tại Tp HCM, tổ chức thành công các cuộc Hội thảo tại Đồng Nai, Tp HCM và Hà Nội và thực hiện đào tạo chuyển giao cho 39 trường trọng điểm trên cả nước và Viện nghiên cứu khoa học GDNN nhằm đưa vào chương trình đào tạo trên toàn quốc; đồng thời đưa Mô đun Xanh lồng ghép kỹ năng xanh vào 100% các chương trình đào tạo của nhà trường, tổ chức triển khai giảng dạy cho trên 5.000 HSSV.

- Năm 2019 Nhà trường đã mở 02 ngành mới thuộc dự án đào tạo nghề "Xanh" đó là nghềCông nghệ điện tử và năng lượng trong tòa nhà; Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí. Kết quả tuyển sinh và đào tạo nghề Công nghệ điện tử và năng lượng trong tòa nhà: 84 HSSV, nghề Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí: 88 HSSV.

- Với sự hỗ trợ của Cơ quan hợp tác quốc tế Đức (GIZ) nhà trường đã thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác đào tạo, quản trị số nhà trường nhằm đào tạo ra đội ngũ lao động thích ứng với sự phát triển kinh tế số và công nghiệp 4.0.

- Để nâng cao chất lượng, tính hiệu quả đào tạo, sự chuyên nghiệp trong quản lý, tổ chức đào tạo nhà trường đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO - 9001 vào quá trình quản lý quá trình đào tạo. Đặc biệt, để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đào tạo nghề Xanh nhà trường triển khai thực hiện hệ thống quản lý môi trường ISO - 9001 trong mọi hoạt động của nhà trường. Từ đó nâng cao ý thức cho giáo dục đội ngũ nhà giáo, học sinh - sinh viên và người lao động của nhà trường trong việc Xanh hóa đào tạo.

Để đạt được những kết quả nêu trên Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Bộ Nộng nghiệp và PTNT, cơ quan hợp tác quốc tế Đức (GIZ) và các cơ quan cấp trên, sự hỗ trợ thường xuyên và kịp thời đã giúp Trường chủ động hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi Nhà trường cũng gặp những khó khăn: Đội ngũ cán bộ, giáo viên của trường còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác đào tạo nghề Xanh; nhận thức của người dân, doanh nghiệp về nền kinh tế xanh, kinh tế bền vững vẫn còn hạn chế; Cơ sở vật chất chưa hoàn toàn đáp ứng được mục tiêu “Trung tâm đào tạo nghề Xanh chất lượng cao”.

**3. Bài học kinh nghiệm**

Quá trình thực hiện công tác đào tạo của trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi thời gian qua có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm, đó là:

*Một là,* đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo theo hướng đồng bộ, ứng dụng những công nghệ tiên tiến vào quá trình giảng dạy.

*Hai là*, tập chung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

*Ba là*, luôn luôn cập nhật và chỉnh sửa chương trình, giáo trình đào tạo trong đó chú trọng bổ sung kiến thức, kỹ năng xanh vào hoạt động đào tạo.

*Bốn là*, nâng cao công tác quản trị nhà trường, từng bước số hóa hoạt động quản lý, đào tạo của nhà trường.

*Năm là,* thực hiện Xanh hóa trường học từ đó hình thành thói quen sống xanh cho HSSV ngay từ khi ngồi trên nghế nhà trường.

*Sáu là*, kết hợp giữa đào tạo kiến thức cùng với những kỹ năng mềm cho HSSV như: Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kết hợp với các doanh nghiệp để đào tạo và đặc biệt là bổ sung những kỹ năng “Xanh”; các nghề đào tạo “Xanh” nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đáp ứng mục tiêu chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh theo quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ**.**

**4. Phương hướng trong thời gian tới**

Để hướng tới xây dựng VCMI trở thành “Trung tâm đào tạo nghề Xanh chất lượng cao - là trung tâm vùng cho các nước Cambodia-Laos-Myanmar -Việt Nam”. Trong thời gian tới nhà trường tập chung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, cảnh quan Nhà trường theo hướng “Xanh hóa đào tạo nghề”.

- Đầu tư thiết bị đào tạo đảm bảo tính hiện đại, đồng bộ theo dây chuyền đào tạo của các nghề; sử dụng nguồn năng lượng tái tạo thân thiện với môi trường.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên đặc biệt là về phương pháp dạy nghề xanh.

- Tiếp tục triển khai lồng ghép mô - đun cơ bản về “Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả” vào các chương trình đào tạo hiện có của trường.

- Tiếp tục tổ chức chuyển giao mô-đun cơ bản về “Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả” cho các trường trong và ngoài nước.

- Tiếp tục tuyển sinh và đào tạo 02 nghề mới: Công nghệ điện tử và năng lượng trong tòa nhà; Công nghệ cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến người lao động, trong đó trọng tâm là thanh niên về giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là lối sống xanh, xử dụng năng lượng hiệu quả, lan tỏa đến thống giáo dục nghề nghiệp về hệ sinh thái xanh, cuộc sống xanh chung cũng như đào tạo nghề xanh nói riêng.

**5. Kiến nghị, đề xuất**

Để cung ứng nguồn nhân lực thực hiện công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững, mục tiêu chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh theo quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ thì vai trò của GDNN là rất quan trọng, GDNN không chỉ cung cấp cho người lao động những kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu mà cần trang bị cho người lao động những kiến thức, năng lực để đối mặt với những thách thức về kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái hiện tại, tương lai nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của nền kinh tế xanh và góp phần hiệu quả cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Tuy nhiên để giải quyết bài toán về đào tạo đào tạo nghề “Xanh” chất lượng cao, góp phần cung ứng nguồn nhân lực cho ngành thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước như hiện nay đòi hỏi cần có sự quan tâm vào cuộc của các cấp chính quyền Bộ ngành và địa phương, của các cơ quan doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, của cộng đồng dân cư, của mỗi người dân…và còn cần tới một cơ chế, một sự hỗ trợ lớn từ phía nhà nước, các tổ chức quốc tế và tầm nhìn của các doanh nghiệp trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu chung. Chúng tôi tin chắc rằng khi tạo ra được sự kết hợp bền vững đó thì công tác đào tạo nguồn nhân lực sẽ trở nên hiệu quả hơn góp phần vào thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và phát triển đất nước./.

**CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NGÀNH DU LỊCH CHO THANH NIÊN TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

***TS. Trịnh ThịThu Hà***

*Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội*

1. **Đặt vấn đề**

Thanh niên là lực lượng lao động then chốt, đóng vai trò quan trọng trong nhiều ngành nghề du lịch. Thời gian qua, do tác động bởi dịch bệnh Covid 19, ngành du lịch là ngành bị ảnh hưởng thiệt hại nặng nề nhất, tác động nghiêm trọng đến lao động và việc làm của ngành du lịch Việt Nam. Song song với đó là khó khăn kép trong công tác đào tạo nghề của khối giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đào tạo nghề du lịch cho thanh niên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp bị ảnh hưởng rất nặng nề.

Mới đây với xu hướng chuyển biến tích cực về tình hình dịch bệnh tại Việt Nam cũng như trên thế giới, chủ trương mở cửa du lịch của Việt Nam, cũng như nhiệm vụ thực hiện Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã đặt ra mục tiêu đối với ngành du lịch: *“Đến năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phấn đấu thuộc nhóm 3 quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á và 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới. Đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững; Việt Nam trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững*”; *“du lịch đóng góp khoảng 14 đến 15% tổng sản phẩm quốc nội”*. Trong bối cảnh mới, xu hướng du lịch cũng có những dịch chuyển với các yếu tố mới, cũng như những ảnh hưởng tích cực của cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, đặt ra cho du lịch Việt Nam những thách thức lớn nhưng cũng nhiều cơ hội hồi phục và phát triển, đây là những tín hiệu tích cực cho công tác đào tạo nghề du lịch.

Trong phát triển du lịch, yếu tố con người luôn là quan trọng nhất, chất lượng nguồn nhân lực là nhân tố then chốt để tạo ra sự đổi mới và đột phá cho giai đoạn phục hồi và phát triển. Do vậy, Việt Nam cần được quan tâm thích đáng tới công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, đặc biệt đội ngũ lao động trẻ và tương lai là những nhà quản lý các cấp trong các đơn vị, tổ chức du lịch để đáp ứng những thiếu hụt nguồn lao động trước mắt cũng như có được lực lượng lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong thời gian tới.

Cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các doanh nghiệp, tổ chức du lịch và các cơ sở GDDN cần có dự báo, đánh giá đầy đủ, xây dựng các giải pháp, chính sách phù hợp cũng như đầu tư nguồn lực cần thiết cho công tác đào tạo nghề du lịch trong đó lực lượng lao động là thanh niên trong thời gian tới.

**2. Thực trạng công tác đào tạo nghề du lịch cho thanh niên**

***2.1. Công tác đào tạo nghề du lịch cho thanh niên tại các cơ sở GDNN***

Trong thời gian qua, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, hơn 20 triệu học sinh, sinh viên và gần 2 triệu nhà giáo các cấp không thể dạy- học trực tiếp trong đó có 1.911 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) với 410 trường cao đẳng, 444 trường trung cấp và 1.057 trung tâm GDTX, trung tâm giáo dục thường xuyên.Công tác đào tạo nghề du lịch ở 55 trường cao đẳng, 71 trường trung cấp, 4 trung tâm dạy nghề du lịch của hệ thống GDNN cũng gặp không ít khó khăn. Do các quy định về giãn cách xã hội, nhiều doanh nghiệp đóng cửa hoặc cắt giảm lao động, nhu cầu đào tạo bồi dưỡng các nghề du lịch của các tổ chức, doanh nghiệp, địa phương giảm mạnh. Đào tạo nghề du lịch cho thanh niên chủ yếu chỉ tập trung ở các trường trung cấp và cao đẳng cho sinh viên theo học tại trường và gặp những vấn đề về chất lượng đào tạo cũng như số lượng sinh viên theo học.

*Vấn đề đào tạo thực hành, thực tập, tiếp xúc doanh nghiệp*: Quy trình đào tạo tại các CSGDNN có sự liền mạch và logic, chú trọng tới kỹ năng và thái độ nghề nghiệp. Sinh viên ngoài được học ở nhà trường phải được rèn luyện thực tế ở doanh nghiệp, đưa sinh viên ra doanh nghiệp là yêu cầu bắt buộc vì doanh nghiệp đào tạo tốt hơn nhà trường về kỹ năng và thái độ, việc học online hay tự học không thể thay thế được và ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Theo kế hoạch đào tạo, trong điều kiện không thể tổ chức học tập trung, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết của chương trình bằng hình thức trực tuyến, khi điều kiện cho phép người học quay lại trường chỉ tổ chức thực hành, thực tập kỹ năng. Tuy nhiên, với đặc điểm chương trình đào tạo nghề có tỷ lệ thực hành cao (khoảng 70%), thực hành, thực tập ở doanh nghiệp, tối thiểu 3-4 tháng mỗi năm, có những học kỳ, gần như học hoàn toàn ở doanh nghiệp. Thời gian dịch bệnh kéo dài, các doanh nghiệp du lịch đóng cửa, không tiếp nhận sinh viên, Nhà trường không thể để chương trình đào tạo ngắt quãng nên đã phải loay hoay tìm nhiều phương án đào tạo như bổ sung những nội dung liên quan tới chuyển đổi số như digital marketing, kinh doanh trực tuyến, tạo video giảng dạy, dạy thực hành online, tổ chức học tập 3 tại chỗ (bong bóng trường học) cho sinh viên năm cuối để các thầy cô dạy trực tiếp tại phòng thực hành nhưng phát sinh chi phí, không đảm bảo các điều kiện phòng chống dịch bệnh nên không thể kéo dài. Ngoài ra, còn tổ chức những buổi học chuyên đề, mời diễn giả từ các doanh nghiệp đến chia sẻ*…*nhưng những giải pháp thay thế này vẫn có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng đào tạo.

*Vấn đề tương lai việc làm:* Trước đại dịch Covid-19 thì các CSGDNN và doanh nghiệp du lịch hợp tác rất tốt, từ việc xây dựng chương trình đào tạo, chuyên gia từ doanh nghiệp tham gia giảng dạy, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên tại trường, doanh nghiệp cam kết tiếp nhận sinh viên thực hành, thực tế có sự hướng dẫn, hỗ trợ đào tạo và một số doanh nghiệp trả lương thực tập cho sinh viên; sau khi ra trường sẽ tiếp nhận sinh viên làm việc tại doanh nghiệp hay doanh nghiệp đặt hàng nhà trường đào tạo. Tuy nhiên với số lượng lớn doanh nghiệp đóng cửa hoặc hoạt động cầm chừng, người lao động chính thức trong ngành bị mất việc hoặc gặp nhiều khó khăn nên doanh nghiệp không thể hỗ trợ sinh viên như giai đoạn trước. Do vậy, nhà trường không thể cam kết đầu ra cho sinh viên ngành du lịch, hơn nữa những hình ảnh, thông tin tiêu cực liên tục trên các phương tiện truyền thông hay từ bạn bè người thân đã làm giảm đi động lực và đam mê của sinh viên, qua đó ảnh hưởng đến việc chọn lựa công việc tương lai sau này nên gây ra tâm lý e ngại về nghề du lịch cho học sinh và phụ huynh khi chọn trường. Trong 2 năm qua, lượng tuyển sinh của các ngành đào tạo du lịch sụt giảm khoảng 20 -30%, điều đó sẽ làm giảm nguồn cung lao động cho ngành trong tương lai gần.

Bên cạnh đó, tại một số cơ sở GDNN, đội ngũ chuyên gia du lịch chuyên sâu còn ít, đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục trình độ cao còn thiếu; liên kết giữa cơ sở đào tạo du lịch với các cơ sở kinh doanh du lịch còn hạn chế; khả năng cập nhật xu hướng cũng như yêu cầu của ngành du lịch còn nhiều bất cập, việc chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo còn chậm, chương trình và lịch trình đào tạo không đổi mới, cứng nhắc, không linh hoạt theo nhu cầu của doanh nghiệp, thiếu thông tin về nhu cầu đào tạo người lao động, của doanh nghiệp, địa phương cũng như các chương trình hỗ trợ của chính phủ đã ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo sinh viên tại trường và khó đáp ứng được nhu cầu công tác đào tạo nhân lực du lịch của xã hội.

***2.2. Các nguồn lực hỗ trợ đào tạo du lịch trong thời gian qua***

Lực lượng lao động du lịch có thể được hỗ trợ đào tạo từ chính sách từ chính phủ, từ nguồn kinh phí của địa phương hay hỗ trợ từ phía doanh nghiệp và một số ít bộ phận người lao động được hỗ trợ từ các nguồn khác (dân tộc thiểu số, người khuyết tật nhận hỗ trợ đào tạo từ nguồn vốn ODA của một số INGOs…). Tuy nhiên, trong thời gian qua sự hỗ trợ này rất hạn chế.

Trong thời gian qua, chương trình trợ đào tạo cho người lao động trong lĩnh vực du lịch từ Chính phủ nổi bật nhất là Chương trình Hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn (Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021 ngày 08/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 126/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTG ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19). Nội dung và điều kiện để doanh nghiệp và người lao động được hỗ trợ đào tạo như sau:

+ Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động. Mức hỗ trợ: 1.500.000đồng/người/tháng, hỗ trợ tối đa 6 tháng.

+ Doanh nghiệp đóng bảo hiểm cho người lao động ít nhất 12 tháng, người lao động có tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp;

+ Doanh nghiệp và cơ sở đào tạo xây dựng phương án đào tạo, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Chủ trương đào tạo nghề cho người lao động ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid rất ý nghĩa, được người lao động và doanh nghiệp đón chờ tuy nhiên khi triển khai thì gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là tại các doanh nghiệp du lịch. Thời hạn quá ngắn (từ tháng 7/2021- 6/2022) trong đó có thời gian giãn cách xã hội và thời gian chuẩn bị và phê duyệt hồ sơ khá lâu. Doanh nghiệp du lịch đã cắt giảm phần lớn lao động hoặc người lao động đặc biệt là lao động trẻ chuyển việc khác; nhiều doanh nghiệp du lịch đóng cửa hoạt động, nợ bảo hiểm trên 12 tháng nên không đủ điều kiện. Chủ yếu doanh nghiêp du lịch là nhỏ và siêu nhỏ, không đảm bảo quy mô lớp học. Có khoảng 28.000 hướng dẫn viên được cấp thẻ hành nghề, nhưng có đến 90% trong số đó là lao động tự do hoặc là cộng tác viên không được đóng bảo biểm nên không có cơ sở để nhận hỗ trợ.Một số ít khách sạn lớn đủ điều kiện nhận gói hỗ trợ đào tạo cũng gặp khó khăn khi phải bố trí 15 ngày/tháng cho người lao động tham gia lớp đào tạo, nhất là thời gian bắt đầu mở cửa lại du lịch. Như vâỵ doanh nghiệp du lịch và người lao động bị ảnh hưởng nhiều nhất, cần hỗ trợ đào tạo nhất thì dường như cũng khó tiếp cận nhất đối với gói hỗ trợ này.

***2.3. Lực lượng lao độngngành du lịch trước khi bước vào giai đoạn phục hồi***

*Lượng lao động trong lĩnh vực du lịch trước khi diễn ra dịch bệnh*:

Năm 2019, ngành du lịch Việt Nam có khoảng 2,5 triệu lao động, trong đó 860.000 lao động trực tiếp với 45% được đào tạo chuyên ngành du lịch, 35% được đào tạo chuyên ngành khác, 20% chưa qua đào tạo. Lao động trong ngành Du lịch chủ yếu làm việc trong các cơ sở lưu trú chiếm khoảng 70%; lữ hành (bao gồm cả hướng dẫn viên) và vận chuyển chiếm 10%; khối các dịch vụ khác 20%, 55% lao động còn lại thiếu kỹ năng/nghiệp vụ dẫn đến hiện trạng tất yếu là chất lượng lao động trong nhóm này không đáp ứng tối ưu được yêu cầu của nghề. Ngoài kiến thức, kỹ năng về nghề, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học đối với đối tượng lao động nghề còn rất hạn chế. 60% lao động có kỹ năng tin học nhưng chỉ dừng ở mức đơn giản, cho thấy chất lượng còn rất mỏng khối lao động nghề. Phân bố nguồn nhân lực lao động nghề được đào tạo bài bản đều tập trung ở các thành phố lớn; lao động địa phương chưa được đào tạo về nghề Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam đang ở mức thấp trong bậc thang năng lực quốc tế. Việt Nam đang thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao. Đặc biệt, lao động Việt Nam còn thiếu và yếu về ngoại ngữ và các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp, tác phong.

*Nhân lực du lịch khi bước vào giai đoạn phục hồi du lịch:*

Sau hơn 2 năm diễn ra dịch bệnh, lượng du khách giảm lớn. Năm 2020 khách quốc tế đến Việt Nam giảm 80% so với năm 2019, khách du lịch nội địa giảm 34%; Năm 2021, khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt giảm 95,9%; Từ năm 2020, các công ty, khách sạn, nhà hàng lần lượt phải cắt giảm biên chế đến 70-80% nhân sự. Sang năm 2021 lao động nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động chiếm khoảng 30%, lao động tạm nghỉ việc khoảng 35%, lao động làm việc cầm chừng hoặc bán thời gian chiếm 10%.Khi đại dịch Covid-19 "tàn phá" ngành du lịch, sốlượng lao động buộc phải chuyển nghề tăng cao, nhiều doanh nghiệp buộc phải đóng cửa. Khó thu hút nhân sự cao cấp nghỉ quay lại làm việc ngay khi du lịch mở cửa trở lại vì khách sạn cũng không thể trả họ mức lương tương xứng ngay lập tức. Người lao động chuyển sang lĩnh vực khác hoặc sinh viên du lịch ra trường quen với công việc khác, hứng thú và có thu nhập từ công việc khác thì rất khó quay lại du lịch. Như vậy, dù có đào tạo được nhiều lao động chất lượng cao thì cú sốc Covid-19 càng gây thêm thiếu hụt về nhân lực du lịch.

Đối với nguồn nhân lực mới được các cơ sở đào tạo trong cả nước đào tạo trong hai năm vừa qua cũng gặp không ít khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp bởi đa số doanh nghiệp không có khách, tạm dừng hoạt động hay giải thể. Đào tạo tại chỗ cho những nhân sự mới tốt nghiệp ra trường trong thời gian qua và hiện tại cũng là thách thức cho các doanh nghiệp du lịch.

Kiến thức, trình độ, kỹ năng của đội ngũ nhân lực du lịch về du lịch thông minh, công nghệ thông tin còn hạn chế, là yếu tố cản trở sự tiếp cận và phát triển du lịch thông minh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và quốc gia.

Như vậy, nguồn lao động trong lĩnh vực du lịch của Việt Nam trước đại dịch vừa thiếu về số lượng vừa yếu về chất lượng. Sau đại dịch phần lớn người lao động chuyển việc, khi mới hoạt động trở lại còn nhiều khó khăn nên các doanh nghiệp cũng khó có khả năng thu hút lao động trình độ cao quay trở lại làm việc, lực lượng lao động mới bổ sung từ sinh viên tốt nghiệp ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học cũng giảm sút trong thời gian tới. Đây là một thách thức rất lớn cho các doanh nghiệp du lịch khi mở cửa trở lại.

***2.4.Những yêu cầu công tác đào tạo nghề du lịch đối với thanh niên trong tình hình mới***

Tác động của dịch bệnh COVID-19 đã làm thay đổi bối cảnh và xu thế phát triển du lịch **c**ủa thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng, xu hướng hay nhu cầu du lịch thay đổi một cách nhanh chóng cần sự thích ứng nhanh và linh hoạt của ngành du lịch, đặc biệt là từ lao động trong lĩnh vực du lịch. Do đó, đào tạo lao động du lịch cần có sự thay đổi phù hợp với bối cảnh, tình hình mới.

*Một số xu hướng phát triển du lịch trong thời gian tới:*

- Yếu tố an toàn dịch bệnh và thông tin về quy trình bảo đảm an ninh, an toàn điểm đến và bảo đảm cho khách du lịch là mối quan tâm hàng đầu của du khách.

- Thói quen sử dụng dịch vụ du lịch của du khách thay đổi. *“Tiêu chuẩn không chạm*” được khách hàng ưu tiên lựa chọn như: hình thức đặt dịch vụ trực tuyến tăng, tự tổ chức tour theo gia đình hoặc nhóm người thân, tự lái xe, tự liên hệ ăn nghỉ, không đến chỗ đông người,... thanh toán trực tuyến, bán hàng tự động, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong đón tiếp, thuyết minh.

- Chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong trong phát triển du lịch là một trong những yếu tố sống còn, bảo đảm tính cạnh tranh cho du lịch Việt Nam, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh có xu hướng hạn chế các hoạt động tương tác trực tiếp.

- Nhu cầu về các sản phẩm du lịch có sự thay đổi: Đại dịch đã thúc đẩy sự quan tâm của du khách tới những trải nghiệm du lịch độc đáo và chân thực, đòi hỏi sự bền vững đối với các sản phẩm du lịch.Xu thế lựa chọn các điểm đến mới, có các hoạt động gần gũi với thiên nhiên, nghỉ dưỡng, trải nghiệm văn hóa ẩm thực, tránh tiếp xúc đông người.Mỗi địa phương, doanh nghiệp dựa vào tài nguyên du lịch và từng phân khúc thị trường, doanh nghiệp du lịch sẽ xây dựng những sản phẩm du lịch chuyên biệt. Không chỉ khai thác tài nguyên sẵn có do thiên nhiên ban tặng hay văn hóa vật thể do cha ông để lại thành sản phẩm du lịch, thì nay sẽ có những loại sản phẩm mới sáng tạo từ những tài nguyên ít nổi tiếng hơn, nhưng lại có ở khắp mọi nơi.

*Trước xu hướng mới của ngành du lịch, yêu cầu đối với công tác đào tạo nghề du lịch cần:*

- Chú trọng nội dung đào taọ nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số và thái độ, đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động ngành du lịch.

- Xây dựng nội dung tập đào taọ kỹ năng, nghiệp vụ du lịch trong bối cảnh mới chú trọng nghiệp vụ phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn cho du khách, cập nhật các kiến thức mới về du lịch

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và khách du lịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch, thực hiện ứng xử văn minh du lịch, hướng tới phát triển du lịch bền vững.

- Bổ sung kiến thức hay rèn luyện kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu mới về sản phẩm du lịch phù hợp nhu cầu du khách trong điều kiện mới.

- Đào tạo kỹ năng số cho sinh viên, lao động và người dân làm du lịch: khai thác các nền tảng công nghệ phục vụ du lịch, tăng cơ hội tiếp cận và tạo sự thuận tiện cho khách du lịch, kỹ năng xây dựng giá trị gia tăng cho sản phẩm du lịch, quảng bá hình ảnh sản phẩm du lịch và điểm đến du lịch.

**3. Một số giải pháp và kiến nghị nâng cao chất lượng đào tạo nghề du lịch cho thanh niên trong thời gian tới.**

***3.1. Một số giải pháp***

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực đào tạo du lịch; Dạy học trực tuyến (online), dạy học lai ghép (Hybrid), dạy học phối hợp (blended) trực tuyến với trực tiếp (trực diện) là giải pháp không chỉ được áp dụng trong thời gian diễn ra dịch bệnh. Tuỳ theo điều kiện thực tế, nhà trường có thể vận dụng cho từng đối tượng, thời điểm, đặc điểm đào tạo;

- Chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ thông qua các khóa học ngắn hạn, dài hạn ở trong nước và nước ngoài, giảng viên và cán bộ quản lý cũng cần phải được thường xuyên cập nhật thông tin và kiến thức về công nghệ thông qua tập huấn, hội thảo…

- Đổi mới chương trình, phương pháp và phương thức đào tạo gắn với các yêu cầu mới của thị trường lao động như kỹ năng khai thác nền tảng công nghệ, ứng dụng công nghệ với ngành du lịch; tác nghiệp về phòng chống dịch dịch bệnh; các nghiệp vụ gắn với hướng mới của ngành trong đào tạo nhân lực du lịch, đồng thời gắn nội dung đào tạo với yêu cầu cụ thể, cập nhật của các nhóm vị trí việc làm trong ngành để đảm bảo sinh viên có thể đáp ứng yêu cầu về trình độ, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp của đơn vị sử dụng lao động và yêu cầu của những nghề du lịch mới xuất hiện;

- Cần chú trọng tới nội dung đào tạo kỹ năng mềm, rèn luyện thái độ nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ cho sinh viên ngành du lịch, tăng cường năng lực và khả năng thích nghi của nguồn nhân lực với các biến động cũng như môi trường làm việc mới của ngành; tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch;

- Cải thiện cơ sở vật chất dạy và học (phòng lý thuyết, phòng thực hành), thay đổi phương pháp dạy học, công cụ, phương tiện dạy học đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành du lịch và cuộc cách mạng công nghệ 4.0;

- Hợp tác toàn diện với doanh nghiệp du lịch bài bản và chuyên nghiệp để hợp tác trong xây dựng chương trình đào tạo, hợp tác đào tạo sinh viên tại trường và doanh nghiệp, tiếp nhận sinh viên sau tốt nghiệp.

- Hình thành trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp khởi nghiệp du lịch, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp du lịch, kết nối mạng lưới các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, các chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp, các nhà đầu tư, các qũy khởi nghiệp… sẵn sàng hỗ trợ thanh niên có ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch ở các địa phương.

- Chủ động liên kết với các địa phương, doanh nghiệp tư vấn chương trình đào tạo phù hợp, tổ chức các lớp học ngắn hạn như các chuyên đề đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong đó có cán bộ trẻ tại các địa phương nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, vai trò của phát triển du lịch; các lớp du lịch cộng đồng; kiến thức quản lý doanh nghiệp, các môn học khai thác nền tảng số và các lớp nghiệp vụ du lịch cho người dân.

- Phối hợp với đoàn thanh niên cơ sở tại các địa phương tổ chức các lớp đào tạo kiến thức, nghiệp vụ du lịch với sự tham gia các nhóm giáo viên và sinh viên giỏi tay nghề tình nguyện hỗ cho cho thanh niên làm du lịch tại địa phương

***3.2. Một số kiến nghị***

*\* Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Bộ ngành:*

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức liên quan khảo sát, đánh giá hiện trạng, những yêu cầu đặt ra với nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh mới để xây dựng chiến lược phát triển nhân lực du lịch cũng như quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo du lịch. Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS) năm 2013 đóng vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng nghề du lịch trong thời gian qua, tuy nhiên cần được cập nhật và mở rộng số nghề trong bối cảnh mới, xu hướng mới nên có nhiều thay đổi cũng như xuất hiện thêm một số nghề mới.

- Kéo dài thời hạn và điều chỉnh một số quy định phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp du lịch trong tiếp cậnChương trình Hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn (Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 7/7/2021).

- Chính phủ cần kịp thời ban hành những gói hỗ trợ cho người lao động trong lĩnh vực du lịch. Phân bổ nguồn lực cho đào tạo nghề du lịch cho người lao động, người dân làm du lịch trước khủng hoảng lao động du lịch trong thời gian phục hồi ngành du lịch.

**-** Triển khai đưa hoạt động Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch quốc gia đi vào thực tế (được thành lập theo Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg ngày 12/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ) để hỗ trợ các tỉnh/thành trọng điểm về du lịch đào tạo nhân lực du lịch.

- Ưu tiên, bố trí nguồn lựckhuyến khích phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, ưu tiên đào tạo lao động là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa và hải đảo với những lao động giản đơn thành nguồn nhân lực du lịch lực tại các khu du lịch trên địa bàn tỉnh và phát triển du lịch cộng đồng.

- Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội đẩy mạnh triển khai dự án hỗ trợ đầu tư cho các ngành nghề trọng điểm về du lịch, cấp quốc gia, khu vực, quốc tế cho các cơ sở giáo dục nghiệp đào tạo du lịch hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành du lịch;

*\* Kiến nghị với các địa phương trọng điểm về du lịch:*

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về phát triển nguồn nhân lực du lịch thích ứng với trạng thái bình thường mới, nâng cao nhận thức vai trò của nguồn nhân lực đối với sự phát triển du lịch của địa phương; hiệu quả bền vững và dài hạn khi đầu tư vào phát triển nhân lực du lịch.

- Đảng bộ và chính quyền các cấp cần có chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành du lịch.

- Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực du lịch: bồi dưỡng kiến thức quản lý du lịch cho đội ngũ cán bộ, công chức liên quan tới ngành du lịch; đào tạo tại chỗ, đào tạo lại, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho người dân trong vùng dự án; đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp làm du lịch đi đôi với giáo dục về du lịch cho cộng đồng dân cư; các lớp học bồi dưỡng định kỳ về hướng dẫn viên cho các đơn vị kinh doanh du lịch, cán bộ, nhân viên làm công tác du lịch trên địa bàn; các lớp bồi dưỡng cho doanh nghiệp du lịch địa phương, cộng đồng địa phương về xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch, bảo vệ môi trường và tài nguyên tự nhiên, bảo tồn văn hoá bản địa;

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch theo hướng khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo theo yêu cầu công việc và nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí; xây dựng quy chế phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp du lịch trên địa bàn.

- Tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở, xây dựng hệ thống dữ liệu đoàn viên làm nghề du lịch tại địa phương, phối hợp với đoàn thanh niên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc các trường đại học đào tạo du lịch có những buổi chia sẻ trực tuyến liên quan đến nghề du lịch, xu hướng ngành nghề, kỹ năng số đơn giản trong lĩnh vực du lịch và nội dung tuyên truyền cho cộng đồng dân cư..hoặc tổ chức các lớp học trực tiếp ngắn hạn cho thanh niên và người dân tự làm du lịch quy mô nhỏ.

*\*Kiến nghị với các doanh nghiệp du lịch:*

*-* Phối hợp với các tổ chức liên quan xây dựng hệ thống dữ liệu về lao động của doanh nghiệp về nhu cầu sử dụng lao động cụ thể đối với các vị trí việc làm hiện tại và tương lai và các thông tin liên quan khác phục vụ công tác tuyển dụng, đào tạo-bồi dưỡng lao động.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình, triển khai các lớp nghiệp vụ, kiến thức quản lý, chuyển đổi số, ngoại ngữ,...cho cán bộ nhân viên doanh nghiệp bằng ngân sách chính phủ, địa phương hay của doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia hợp tác và hỗ trợ đào tạo cho các cơ sở giao dục nghề nghiệp rên địa bàn để đào tạo ra những sinh viên đáp ứng ngay yêu cầu của doanh nghiệp./.

***Tài liệu tham khảo***

1. Hạ Tinh “*Đánh giá chất lượng lao động nghề du lịch của Việt Nam*” <http://vtr.org.vn>5/6/2020

2.Lê Minh Hoan (8/7/2019). Nông dân là hạt nhân của du lịch nông nghiệp. *Kỷ yếu hội thảo Chung tay làm Du lịch nông nghiệp*. Thời báo Kinh tế Sài Gòn và UBND Tỉnh Hậu Giang xuất bản.

3. Phùng Quang Thắng “ *Doanh nghiệp lữ hành liên kết xây dựng sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu mới*”, kỷ yếu Hội thảo Du lịch Việt Nam hồi phục và phát triển.

4. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

5. Tổng cục Du lịch (2020), Chiến lược phát triển của ngành Du lịch Việt Nam đến năm 2030, Hà Nội.

6. Tổng cục Du lịch (2019). *Báo cáo Thường niên Du lịch Việt Nam 2019*. Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội

7. Birtch, T. A., Chiang, F. F. T., Cai, Z., & Wang, J. (2021). Am I choosing the right career? The implications of COVID-19 on the occupational attitudes of hospitality management students. *International Journal of Hospitality Management*, *95*, 102931. <https://doi.org/10.1016/J.IJHM.2021.102931>

8. ILO (9/5/2019) “Higher-skilled labour force necessary for Viet Nam’s further economic development” www.ilo.org

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN TRONG LĨNH VỰC Y - DƯỢC**

**KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH**

***Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ***

Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ được thành lập năm 1990, trải qua hơn 30 năm tự chủ xây dựng và trưởng thành, hiện Nhà trường đang đào tạo 8 ngành khối sức khỏe (05 ngành trình độ cao đẳng: ngành Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Hình ảnh y học, Kỹ thuật Xét nghiệm y học; 03 ngành trình độ trung cấp: Dược, Y sỹ, Điều dưỡng) và đã đạt được những kết quả khích lệ trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất... Tính đến thời điểm hiện nay, Nhà trường đã đào tạo cho xã hội hàng chục vạn nhân lực y dược có chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Chất lượng đầu ra của Nhà trường được người sử dụng lao động và xã hội ghi nhận và đánh giá cao.

Có được những kết quả đáng trân trọng đó là sự nỗ lực, trách nhiệm, tâm huyết rất lớn của đội ngũ các thầy giáo, cô giáo, các em HSSV và sự chỉ đạo, định hướng sát sao của Đảng ủy, HĐQT, Ban giám hiệu Nhà trường cũng như sự lãnh chỉ đạo, giúp đỡ nhiệt thành của các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương.

Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, đặt ra yêu cầu đối người lao động, đặc biệt người lao động có tay nghề là một yếu tố quan trọng. Đối với nước ta đang trong giai đoạn công nghiệp hóa - hiện đại hóa, chuyển dịch sản xuất theo hướng hiện đại thì nhân lực có tay nghề cao đóng một vai trò then chốt. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29 NQ/TW) với nội dung Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu: *“Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân”, “Đối với giáo dục nghề nghiệp, tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp. Hình thành hệ thống giáo dục nghề nghiệp với nhiều phương thức và trình độ đào tạo kỹ năng nghề nghiệp theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật công nghệ của thị trường lao động trong nước và quốc tế”.*

Bên cạnh nhu cầu bức thiết nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế trọng điểm thì nhu cầu về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đã đặt ra yêu cầu về nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế. Đào tạo nghề cho thanh niên trong lĩnh vực Y - Dược gắn liền với trách nhiệm khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho con người và luôn cần thiết trong mọi thời đại. Xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu chăm sóc, đảm bảo sức khỏe ngày càng nâng cao. Nghề Y – Dược được coi là một nghề cao quý và luôn được xã hội tôn trọng. Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có tốt hay không thì một trong các yếu tố quan trọng hàng đầu là đội ngũ cán bộ y tế, đó là nguồn nhân lực trực tiếp khám và cung cấp các dịch vụ y tế cho nhân dân. Một người thầy thuốc giỏi về chuyên môn, tận tụy với nghề, có lượng tâm đạo đức tốt thì chất lượng phục vụ sẽ tốt, đặc biệt những vùng khó khăn về kinh tế, vùng sâu, vùng xa, hải đảo thì vai trò người cán bộ y tế còn quan trọng hơn nữa. Chính vì vậy, công tác đào tạo nghề cho thanh niên trong lĩnh vực Y – Dược cần được chú trọng và có chính sách phù hợp.

**1. Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên trong lĩnh vực Y – Dược**

Đào tạo nghề cho thanh niên nói chung và đào tạo nghề cho thanh niên trong lĩnh vực Y – Dược nói riêng là nguồn nhân lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hiện nay, công tác đào tạo nghề cho thanh niên trong lĩnh vực Y – Dược còn khó khăn, hạn chế như sau:

*Một là,* đào tạo nghề Y – Dược còn có một số hạn chế về nhận thức của xã hội. Người dân chưa hiểu hết được tầm quan trọng của nghề Y – Dược trong các ngành nghề mà xã hội đang cần. Công tác thông tin tuyên truyền dạy nghề, hiểu biết về vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp chưa được sâu rộng, do đó thanh niên chưa thật mặn mà với việc học nghề, chưa có khái niệm đúng về việc làm. Có nhiều lý do như: gia đình khó khăn không có tiền đi học; mang nặng tư tưởng đi làm các khu công nghiệp, xuất khẩu lao động sẽ có "tiền ngay"; kén chọn nghề để học, không biết bản thân mình học nghề nào phù hợp, học theo định hướng của bố mẹ, học theo trào lưu bạn bè...

*Hai là:* Việc đào tạo nhân lực lĩnh vực Y – Dược chưa đồng đều các trường cùng ngành nghề đào tạo. Nhiều trường đào tạo đa ngành, khi đào tạo chuyên ngành thuộc lĩnh vực Y – Dược không chuyên sâu, còn nặng về truyền đạt lý thuyết, khả năng thực hành hạn chế; chất lượng đào tạo chưa cao, ra trường chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Do đó, nhân lực y tế có tay nghề vẫn thiếu về số lượng, không đồng đều về chất lượng giữa các vùng, các tuyến, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

*Ba là,* việc đào tạo chưa thật sự gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên. Tỷ lệ thanh niên sau đào tạo nghề được giải quyết việc làm còn thấp, cơ hội, khả năng tìm được việc làm của họ chưa cao. Nhiều học viên sau khi đào tạo không tìm được việc làm phù hợp với nhu cầu cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp, người sử dụng lao động. Công tác nắm bắt thị trường lao động, dự báo nhu cầu lao động chưa được quan tâm đúng mức nên việc định hướng nghề nghiệp chưa làm được tốt, nhiều lao động học xong không có việc làm. Thiếu sự phối hợp với các doanh nghiệp để đào tạo theo địa chỉ hay đào tạo nghề theo đơn đặt hàng; đồng thời chưa hình thành hệ thống các trung tâm thông tin về cung - cầu lao động. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy thoái như hiện nay, nhu cầu tuyển dụng lao động có sự suy giảm đáng kể, cùng với đó là chế độ tiền lương và các chế độ phúc lợi khác dành cho người lao động không được đảm bảo, thậm chí thấp, dẫn đến khó khăn trong việc giới thiệu lao động đúng theo yêu cầu của doanh nghiệp cũng như không có sự thống nhất giữa các bên nên lao động có việc làm ngày một giảm.

**2. Kiến nghị chính sách**

Để hoạt động đào tạo nghề cho thanh niên nói chung và đào tạo nghề trong lĩnh vực Y – Dược nói riêng phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, cần triển khai một số giải pháp:

*Một là,* tăng cường công tác truyền thông và thông tin tới người học, tạo sự chuyển biến về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với đào tạo nghề cho thanh niên. Công tác tư vấn hướng nghiệp cần đi sâu vào cung cấp thông tin về các ngành, nghề, việc làm sau tốt nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm giúp người học tự nhận thức về khả năng, năng lực và sở thích của bản thân, nhu cầu nhân lực của xã hội để có lựa chọn nghề học phù hợp nhất.

*Hai là*, nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt các cơ sở đa ngành nghề.

*Ba là*, tăng cường gắn kết giữa Nhà trường và doanh nghiệp với thị trường lao động, tạo việc làm cho người học ngay sau khi tốt nghiệp, đào tạo theo nhu cầu việc làm của thị trường lao động. Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, người sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo. Đào tạo gắn với thực hành, thực tập đáp ứng yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao cầu cách mạng công nghệp 4.0.

Nghề Y - Dược giữ vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng, điều trị bệnh, bảo đảm cuộc sống sức khỏe cho con người để học tập và lao động. Chính vì thế mà chúng ta có thể khẳng định đào tạo nghề cho thanh niên trong lĩnh vực Y – Dược có vai trò, ý nghĩa đặc biệt trong việc phát triển kinh tế, xã hội.

Trên đây là tham luận của Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ trình bày với Diễn đàn. Rất mong được quý vị đại biểu quan tâm, thảo luận và đóng góp ý kiến để Nhà trường nói riêng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói chung về đào tạo nghề cho thanh niên trong lĩnh vực Y – Dược./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN TIẾP CẬN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ ĐÁP ỨNG CHO NHÂN LỰC CMCN 4.0 - GÓC NHÌN TỪ**

**CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

***Nguyễn Khánh Cường***

*Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama2*

*Chất lượng nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, là tiền đề để doanh nghiệp phát triển và vươn ra thế giới. Trong xu hướng phát triển của công nghệ trong thế kỷ 21, cũng như CMCN 4.0, hệ thống GDNN đã có nhiều chuẩn bị, các cơ sở GDNN cũng đã thay đổi để đón nhận các thách thức này, và Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama2 (Lilama2) cũng đã có những thành quả ban đầu để chuẩn bị đào tạo nghề cho Thanh niên Việt Nam tiếp cận được kỹ thuật, công nghệ để tham gia vào thị trường lao động. Dưới đây là góc nhìn từ Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama2.*

***1. Xu hướng phát triển của công nghệ trong thế kỷ 21 và CMCN 4.0***

Thế kỷ 21 cùng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, các công nghệ trong lương lai phát triển nhanh hơn, nhỏ hơn và thông minh hơn (Faster – Smaller – Smarter). Các phương tiện giao thông không người lái, tòa nhà thông minh, tính kết nối cao hơn, phát triển CMCN 4.0, giao thông thay đổi mạnh. Đặc biệt, theo Boston Group thì sáu công nghệ sẽ là chìa khóa của tương lai: Công nghệ Gen, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin, công nghệ kết nối não bộ và môi trường xanh hóa sẽ là các công nghệ xâm chiếm các ngành công nghiệp tương lai. Điều đó, đòi hỏi các trường nghề phải có thay đổi thích ứng để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng thời kỳ mới. Cùng với đó, chuyển đổi số đã tác động đến mọi hoạt động của kinh tế, xã hội cũng như GDNN cũng phải nắm bắt được xu hướng, chuyển đổi số phù hợp với hoạt động đào tạo và phát triển.

Sự phát triển đó đã tác động đến các công nghệ số hoá, tự động hoá, rô-bốt và trí tuệ thông minh tạo nên sự thay đổi về cấu trúc việc làm: nhiều việc làm mới được tạo ra và cũng nhiều việc làm bị mất đi, kéo theo đòi hỏi về những kỹ năng mới xuất hiện. Bên cạnh đó, các vấn đề về biến đổi khí hậu, toàn cầu hoá và chuỗi giá trị toàn cầu yêu cầu ngày càng cao về phát triển khoa học công nghệ và sản phẩm, hàng hoá dịch vụ. Những mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng “nền kinh tế chia sẻ”, nền kinh tế Gig (Nền kinh tế tự do tự tạo việc làm), tác động đến các mô hình truyền thống về tổ chức việc làm, mối quan hệ người lao động - người sử dụng lao động và phát triển kỹ năng. Ở đây sẽ xuất hiện những mối quan tâm, trách nhiệm chung của cơ quan chính phủ, doanh nghiệp và người lao động trong quá trình phát triển kỹ năng hướng đến sự thành công của doanh nghiệp và nguồn nhân lực có kỹ năng phù hợp.

  Vì thế, GDNN cần bao gồm nền tảng ổn định, đồng bộ và gắn kết với doanh nghiệp và sự linh hoạt trong đào tạo về chương trình, địa điểm đào tạo…để cung cấp cho người học các kỹ năng và năng lực cần thiết trong thị trường lao động và trong xã hội; điều đó sẽ giúp họ có thể tự chủ cuộc sống và tự quyết định nghề nghiệp cũng như là một công dân tích cực. Người học cần có một nền tảng vững chắc, thành thạo các kỹ năng cơ bản (biết chữ, tính toán, kỹ thuật số) và các khả năng tư duy tích cực, tư duy phản biện… Tất cả những kỹ năng và khả năng này, giúp cho người lao động có khả năng thích ứng với thay đổi công nghệ, thích ứng với thay đổi công việc, khả năng tự học hỏi và phát triển bản thân… Các điều này, cần được các cơ sở GDNN phải thay đổi, thích ứng để trang bị cho người lao động trong kỹ nguyên mới này.

Đồng thời, GDNN có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy việc giảm thất nghiệp, khả năng tìm kiếm và tự tạo việc làm,cũng như thúc đẩy năng suất lao động, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp. Do đó, việc đào tạo nghề cho thanh niên trong thời gian đến mang ý nghĩa to lớn, góp phần quyết định đến phát triển của nền kinh tế nước ta trong việc nắm bắt thời cuộc trong không gian công nghệ số đang diễn ra.

***2. Sự thay đổi của hệ thống Giáo dục nghề nghiệp – Chúng ta đang có gì?***

Trong Chỉ thị 24/CT-TTg ngày 28/5/2020, chính phủ xác định: việc đào tạo nhân lực cho thế kỷ 21 là có nhiệm vụ đào tạo ra các kỹ thuật viên là các công dân toàn cầu, có khả năng sáng tạo và khả năng thích ứng khi môi trường làm việc thay đổi do công nghệ. Chính phủ Việt Nam quan tâm đến sự phát triển của GDNN, chọn ngày 04.10 làm ngày Kỹ năng nghề Việt Nam, bổ nhiệm các đại sứ nghề, vinh danh người học nghề, nâng cao hình ảnh người học nghề… Đây là tiền đề để phát triển, thu hút người tham gia học nghề. Trong phát biểu của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng: Người lao động trong thế kỷ mới phải có 3 ngôn ngữ” tiếng mẹ đẻ, tiếng Anh và ngôn ngữ lập trình (tức là kỹ năng số). Hệ thống GDNN hiện nay đã xây dựng được hệ thống chiến lược phát triển toàn diện, là “kim chỉ nam” để dẫn dắt cho hệ thống phát triển để đảm bảo cho việc học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp và phù hợp với xu hướng phát triển của công nghệ. Trong đó, đội ngũ giáo viên phải được đào tạo thích ứng với thời đại số (bao gồm các kỹ năng về công nghệ số và phương pháp giảng dạy sáng tạo) để đào tạo, truyền đạt cho sinh viên đủ năng lực để đảm bảo cuộc sống, lao động và thích ứng với thay đổi của công nghệ; thay đổi phương pháp tiếp cận, lấy người học làm trung tâm, tạo cơ hội và môi trường học tập linh hoạt, luôn thay đổi nhằm thích ứng với yêu cầu doanh nghiệp, thị trường lao động, bao gồm học qua thực tế công việc, học qua sự hỗ trợ của công nghệ, các bộ công cụ và tiếp cận với trang thiết bị hiện đại; GDNN hướng đến phục vụ cho quá trình tăng trưởng thông minh và bền vững, thông qua mở rộng đào tạo các chương trình chất lượng cao và khuyến khích sự sáng tạo của người học, đáp ứng với những ưu tiên mới của nền kinh tế trong bối cảnh CMCN 4.0.

Như vậy, hệ thống GDNN đã có những chuẩn bị để đào tạo cho thanh niên trong kỹ nguyên số và sự phát triển của công nghệ.

***3. Đào tạo nghề cho thanh niên dưới góc nhìn của Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama2.***

Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2 - đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng, là một trong ba trường nghề thí điểm thực hiện cơ chế tự chủ. Để góp phần vào nâng cao chất lượng đào tạo nghề nhằm cung cấp nguồn nhân lực bậc cao phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp thuộc ngành và các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam trong quá trình hội nhập quốc tế theo hướng phát triển nền kinh tế tri thức và sản xuất ra những sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao. Nhà trường đang từng bước được Chính phủ, Bộ Xây dựng, tỉnh Đồng Nai và các tổ chức nước ngoài hỗ trợ vốn ODA để đầu tư nâng cấp xây dựng Nhà trường thành Trung tâm đào tạo nghề xuất sắc, đạt trình độ quốc tế, trình độ về cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề hiện đại, tiếp cận với đào tạo nghề trình độ quốc tế. Các trình độ đang được đào tạo tại Trường là kỹ sư thực hành, cao đẳng nghề nâng cao quốc tế, cao đẳng nâng cao và các hệ đào tạo khác theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2 là trường đi đầu trong việc hợp tác và hội nhập nghề quốc tế trong đào tạo nghề. Bắt đầu từ năm 2004, Nhà trường đã gia nhập Hội đồng nghề Vương Quốc Anh - City & Guilds[[6]](#footnote-7); là thành viên của Hiệp hội Hàn của Hoa Kỳ (American Welding Society -AWS) vào năm 2008 và đã được AWS công nhận là Trung tâm đào tạo và sát hạch thợ hàn quốc tế thứ 8 trên thế giới vào tháng 01/2009; Trường là thành viên của Hiệp hội các cơ sở dạy nghề Châu Âu EVBB vào tháng 10/2014. Đặc biệt, là có hợp tác với các trường cao đẳng lớn của Anh Quốc, Scotland, Malaysia … trong việc trao đổi giáo viên và chương trình đào tạo.

CMCN lần thứ 4 đã và đang làm thay đổi mạnh mẽ phương thức và công nghệ sản xuất, dây chuyên sản xuất được hiện đại hoá ứng dụng IoT. Từ đó, nguồn nhân lực qua đào tạo cần phải đảm bảo về kiến thức, kỹ năng (kỹ năng cứng về năng lực số, công nghệ, lập trình, tương tác giữa người với người máy; kỹ năng mềm về khả năng tư duy sáng tạo (STEM), …) mới đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động trong nền kinh tế số. Điều đó, làm cho nhà trường luôn phải thường xuyên nâng cao chất lượng đào tạo, cập nhật công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ tiếp cận công nghiệp 4.0. Trong những năm qua, mặc dù trong bối cảnh đại dịch nhưng Lilama 2 đã có những thành quả và sự chuẩn bị cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, đào tạo nhân lực theo hướng của CMCN 4.0:

*- Đào tạo theo mô hình đào tạo phối hợp của Đức để cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp*

Chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp luôn là mục tiêu hàng đầu. Do đó, Nhà trường luôn tiếp cận công nghệ mới, nghiên cứu chương trình đào tạo để kịp thời cập nhật đưa vào nội dung đào tạo. Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ của tổ chức quốc tế GIZ Đức, Nhà trường đã triển khai đào tạo theo mô hình đào tạo nghề phối (Cooperative Vocational Training/CVT); mô hình đào tạo kép (Dual Training) theo tiêu chuẩn của Đức với các doanh nghiệp Bosch, Mercedes Benz, Schaeffler, IshiShei, Martech, Thuận Hải, Advand Multitech… để sinh viên sau khi tốt nghiệp tham gia vào vị trí việc làm ngay tại doanh nghiệp mà không phải đào tạo lại. Trong đó, vai trò của doanh nghiệp rất quan trọng trong việc (i) tham gia điều chỉnh chương trình đào tạo để phù hợp quy trình công nghệ sản xuất và vị trí việc làm thực tế của doanh nghiệp; (ii) tham gia xây dựng kế hoạch và bố trí cán bộ phụ trách đào tạo để sinh viên đến học tập thực hành tại các vị trí việc làm và tiếp cận công nghệ sản xuất của doanh nghiệp; (iii) tham gia đánh giá năng lực của sinh viên trong quá trình học và thi tốt nghiệp.

*- Về chuyển đổi số của Trường*

Là mục tiêu trọng tâm thực hiện của năm, đồng thời để thích ứng trong bối cảnh đại dịch Covid 19, Nhà trường đã xây dựng hệ thống phần mềm, hạ tầng I-cloud Server để kịp thời chuyển đổi phương án đào tạo trực tiếp qua đào tạo trực tuyến. 100% đội ngũ giáo viên nhà trường sử dụng công cụ số trong giảng dạy, đã xây dựng được ứng dụng phần mềm LCMS.LILAMA2 (Learning Contents Management System) trên nền tảng Moodle/Bigblueburton của riêng nhà trường để chủ động trong đào tạo. Sinh viên chỉ đến trường trong thời gian ngắn để học tập trung nâng cao kỹ năng thực hành đảm bảo chất lượng kỹ năng chuyên môn.

*- Về đào tạo cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid -19*

Dưới sự hỗ trợ nguồn kinh phí đào tạo từ tổ chức quốc tế GIZ Đức. Tiếp theo trong năm 2020, năm 2021, Lilama 2 đã đào tạo kỹ năng trong lĩnh vực Kỹ thuật điện tử công nghiệp, Tự động hoá, Cơ điện tử, Cơ khí và Hàn cho hơn 400 lượt người lao động bị ảnh hưởng Covid-19 để người lao động có nhiều cơ hội chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định cuộc sống. Đồng thời kết nối mạng lưới doanh nghiệp trên địa bàn để triển khai các khóa đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi công nghệ cho doanh nghiệp do sự tác động của đại dịch Covid-19 như: Tập đoàn Đại Dũng, QH Plus, ATAD, VinaTAK, Bosch VN…(theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

*- Đào tạo nguồn nhân lực dưới tác động CMCN lần thứ 4*

Dưới tác động CMCN 4.0, khoa học công nghệ ngày càng thay đổi, công nghệ sản xuất ngày càng hiện đại hoá, nguồn lực lao động trực tiếp ngày càng thu hẹp lại, một số ngành nghề sẽ mất đi và có những ngành nghề mới sẽ phát triển để thích ứng. Do đó, để cung nguồn nhân lực số trong kỷ nguyên 21, nguồn nhân lực có kỹ năng số theo Quyết định 1446/QĐ-TTg ngày TTg ngày 30/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình “Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Lilama 2 đã xây dựng và phát triển 4 ngành nghề tích hợp yếu tố 4.0 và xanh hoá. Trường đã được HWK Erfurt của Đức công nhận tương đương tiêu chuẩn Đức ứng dụng đào tạo từ năm 2022. Bên cạnh đó, Lilama 2 đã xây dựng mới 3 ngành nghề trong lĩnh vực Rô bốt công nghiệp, Kỹ thuật tự động hoá công nghiệp và Công nghiệp 4.0 (Industial 4.0). Để thực hiện giảng dạy các chương trình đào tạo trên, nhà trường đã có sự chuẩn bị: Về đội ngũ giảng viên: Được tổ chức quốc tế GIZ Đức hỗ trợ đào tạo sư phạm số, đào tạo về kỹ năng chuyên môn. Đến nay, có 44 giáo viên của nhà trường được cấp chứng chỉ tương đương giáo viên dạy nghề của Đức. Nhiều giảng viên nòng cốt được đào tạo, cập nhất kiến thức, kỹ năng của CMCN 4.0, đủ khả năng để triển khai giảng dạy cho giảng viên của ngành, của doanh nghiệp. Về trang thiết bị đào tạo: Để đảm bảo chất lượng kỹ năng cho sinh viên, ngoài trang thiết đào tạo của nhà trường được đầu tư bổ sung thêm phòng thực hành công nghiệp 4.0 (I 4.0), in 3D, Rô bốt công nghiệp thì Lilama 2 tiếp tục hợp tác và phối hợp với các doanh nghiệp để khai thác trang thiết bị từ doanh nghiệp như: Mercedes Benz, Schaeffler, Bosch Rexroth, DMG, Siemens, Festo…

Để tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp trong và ngoài nước cũng như đưa sinh viên sau khi tốt nghiệp sang làm việc tại Nhật Bản và Đức. Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục hợp tác gắn kết với doanh nghiệp để nhân rộng mô hình đào tạo phối hợp (CVT) theo tiêu chuẩn Đức, tiếp tục hợp tác với các tập đoàn công nghệ như: Bosch Rexroth, DMG MORI, Siemens, Festo, Lincoln Electric… để cập nhật công nghệ và trang thiết bị mới, đặc biệt là các công nghệ 4.0 để tham gia đào tạo cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Với những thành tựu của nhà trường, đã sẵn sàng để đạo tạo cho thanh niên Việt Nam những kiến thức, kỹ năng và năng lực chuyên môn để không những tham gia vào thi trường lao động trong nước, mà còn tham gia vào thị trường lao động quốc tế. Thanh niên được học tập tại Lilama 2 sẽ là hình ảnh đại diện cho công nhân thế hệ mới, sẵn sàng đương đầu với thách thức của thời đại, thích ứng với thay đổi của công nghệ, tiếp cận trình độ kỹ thuật viên của thế giới.

***4. Những khuyến nghị***

Trong công tác đào tạo nghề, chi phí đầu tư cho thiết bị là rất lớn, chi phí đào tạo đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực cho CMCN 4.0 cũng rất cao, trong khi thanh niên tham gia học nghề chủ yếu từ nông thôn, hộ nghèo và gia đình chính sách. Để đào tạo cho thanh niên Việt Nam về công nghệ đáp ứng được các kỹ năng kiến thức trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ gắn với yêu cầu công nghiệp trong thời đại CMCN 4.0, cần sự hỗ trợ của Nhà nước như sau:

- Nhà nước quan tâm đến việc đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng công nghệ và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên trong thời đại số.

- Nhà nước quan tâm đặt hàng đào tạo cho các hệ đào tạo chất lượng cao, nhân lực cho CMCN 4.0 để đảm bảo chất lượng.

- Hướng đến xây dựng mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp, mang đặc trưng mô hình đào tạo Việt Nam: Thích ứng, linh hoạt và hiệu quả./.

**ĐÀO TẠO CÁC NGHỀ TRỌNG ĐIỂM CHO THANH NIÊN**

**- THỰC TRẠNG, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP, KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH**

***Đồng Văn Ngọc***

*Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội*

Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 25 tháng 11 năm 2019 đã phê duyệt ngành, nghề trọng điểm, Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Theo Quyết định đã phân cấp các ngành, nghề trọng điểm theo 3 cấp độ *(cấp độ quốc tế có 68 ngành, nghề; khu vực ASEAN có 101 ngành, nghề và quốc gia 144 ngành, nghề)*; Theo Quyết định này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã lựa chọn các trường cao đẳng, trung cấp công lập để tập trung đầu tư đào tạo ngành, nghề trọng điểm.

Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội là trường được nhà nước giao đào tạo 8 nghề trọng điểm (trong đó 07 nghề cấp độ quốc tế gồm: Cắt gọt kim loại, Hàn, Điện công nghiệp, Cơ điện tử, Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí, Công nghệ ô tô và Quản trị mạng máy tính; 01 nghề cấp độ quốc gia: Vận hành sửa chữa trạm bơm điện). Từ thực tiễn trong tổ chức thực hiện tác giả muốn đưa ra ý kiến về thực trạng, thách thức, giải pháp và khuyến nghị chính sách để đào tạo các ngành, nghề trọng điểm cho thanh niên được hiệu quả hơn trong thời gian tới.

*Từ khóa: ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, ASEAN, quốc gia*

**1. Thực trạng đào tạo các nghề trọng điểm**

Từ năm 2016 đến nay, việc đào tạo ngành, nghề trọng điểm trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đã được triển khai rất quyết liệt và có tính đồng bộ cao. Nhiều trường cao đẳng, trung cấp (gọi tắt là cơ sở GDNN) đã được đầu tư từng bước hiện đại đồng bộ từ chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo, đào tạo cán bộ quản lý, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo,... các cơ sở GDNN công lập được đầu tư trọng điểm đã tạo ra nhiều sự đột phá trong đào tạo nghề chất lượng cao. Từ sự cố gắng của các cơ sở GDNN, sinh viên Việt Nam đã dành được nhiều giải cao tại các cuộc thi kỹ năng nghề khu vực ASEAN và Thế giới, chứng tỏ cách tiếp cận và đầu tư đào tạo ngành, nghề trọng điểm của nước ta là đúng hướng, phù hợp với đào tạo nghề của khu vực và thế giới.

Điểm nhấn của đào tạo ngành, nghề trọng điểm cho thanh niên là Chính phủ đã cho phép GDNN thí điểm đào tạo 12 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế theo chương trình chuyển giao từ Úc và 22 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế theo chương trình chuyển giao từ Đức. Qua tổng kết đánh giá đào tạo 12 nghề trọng điểm quốc tế theo chương trình chuyển giao từ Úc, về kết quả đào tạo thông qua việc chuyển giao chương trình, Việt Nam đã có 25 trường cao đẳng đủ năng lực tổ chức đào tạo 12 nghề chất lượng cao đạt trình độ tiên tiến của Úc. Tính đến tháng 12/2019 toàn bộ 41 lớp của 12 nghề đào tạo thí điểm đã hoàn thành chương trình đào tạo với tổng số 724 sinh viên tốt nghiệp đạt tỷ lệ 100%, trong đó tỷ lệ khá giỏi chiếm 90%, được cấp bằng cao đẳng của Học viện Chisholm và bằng cao đẳng của Việt Nam. Người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo thí điểm, ngoài việc có kỹ năng nghề nghiệp được quốc tế công nhận còn có năng lực tiếng Anh thấp nhất đạt trình độ B1 trở lên đến B2 theo Khung năng lực ngoại ngữ chung châu Âu, đủ điều kiện tham gia thị trường lao động trong khu vực ASEAN và quốc tế.

Ngay sau khi tốt nghiệp, chỉ trong thời gian ngắn, đã có 477/724 sinh viên tốt nghiệp có việc làm. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp FDI đã đăng ký nhu cầu và một số đã thực hiện việc tuyển dụng luôn các em sau khi tốt nghiệp.

Việc thí điểm đào tạo nghề trọng điểm cấp độ quốc tế đã đem lại cho các cơ sở GDNN tham gia trực tiếp nhiều lợi ích to lớn. Theo quan điểm cá nhân thì đây là cách tiếp cận công nghệ, năng lực đào tạo chất lượng cao cấp độ quốc tế nhanh nhất, hiệu quả nhất và tiết kiệm nhất (có thể gọi là đi tắt đón đầu). Nếu không có cách tiếp cận như này thì cho dù các cơ sở GDNN của Việt Nam có cử hàng trăm đoàn đi học tập nâng cao trình độ đào tạo chất lượng cấp độ quốc tế tại các nước phát triển cũng không có được bộ chương trình, công nghệ quản trị đào tạo,... đồng bộ như của các quốc gia Úc, Đức. Kết thúc thí điểm, hệ thống GDNN Việt Nam có thể nhân rộng ra toàn quốc, nếu các cơ sở có đủ nguồn lực tham gia được ngay.

***Một số hạn chế trong đào tạo nghề trọng điểm cho thanh niên:***

*Thứ nhất, về cơ quan quản lý nhà nước:* Hiện tại các quy định, tiêu chuẩn đào tạo nghề trọng điểm có được văn bản quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện, cần sớm đưa ra các quy định, tiêu chuẩn đào tạo các nghề trọng điểm cho từng cấp độ đào tạo (cấp độ quốc gia, khu vực ASEAN và thế giới). Các quy định này cần có tham chiếu với tiêu chuẩn đào tạo và các quy định, quy trình quản lý, quản trị đào tạo của các nước phát triển trong khu vực ASEAN, Châu Á và Thế giới hướng đến kiểm định, đối sánh chương trình đào tạo và công nhận văn bằng của các nước mà Việt Nam hướng đến hợp tác và đào tạo nguồn nhân lực thuộc GDNN.

*Thứ hai, về cơ sở GDNN:* Hầu hết các cơ sở GDNN của Việt Nam còn nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, môi trường sư phạm, năng lực đội ngũ quản lý, đội ngũ nhà giáo,... đặc biệt là năng lực quản trị chất lượng, các kỹ năng sư phạm hiện đại. Các cơ sở GDNN cần năng động hơn trong hợp tác đào tạo gắn với doanh nghiệp, hoạt động đào tạo nghề trọng điểm phải có sự tham gia của doanh nghiệp. Doanh nghiệp tại Việt Nam thì hầu hết không có trung tâm đào tạo hoặc bộ phận đào tạo tại doanh nghiệp như của các nước phát triển, đây chính là nút thắt trong hợp tác hiệu quả giữa nhà trường và doanh nghiệp.

*Thứ ba, về người học:* Thực tế nước ta chưa có giáo dục định hướng, nghề nghiệp hiệu quả cho thanh niên ngay từ bậc học trung học cơ sở đến trung học phổ thông, tâm lý từ gia đình, dòng họ đến thanh niên còn nặng về khoa cử, bằng cấp, định hướng xã hội cho thanh niên học nghề là cơ hội lập thân lập nghiệp, là con đường ngắn để có việc làm.

**2. Thách thức và giải pháp**

*2.1. Thách thức*

Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển kinh tế, đặc biệt là thu hút các doanh nghiệp FDI từ các nước phát triển đầu tư tại Việt Nam, có nhiều cơ hội Việt Nam trở thành công xưởng, trung tâm logictics của khu vực và thế giới. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam cũng đang phát triển nhanh và trở thành doanh nghiệp quy mô toàn cầu. Để nắm bắt được cơ hội này, GDNN Việt Nam cần phải được đầu tư để đào tạo nhân lực chất lượng cao với trọng tâm là đào tạo các nghề trọng điểm cho thanh niên. Nếu không thực hiện được mục tiêu này sẽ mất đi nhiều cơ hội thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao, thanh niên Việt Nam mất đi cơ hội việc làm tốt ngay trên quê hương của mình, doanh nghiệp phải nhập khẩu nhân lực sẽ dẫn đến chi phí cao.

Trong kỷ nguyên Cách mạng Công nghiệp 4.0, chuyển đổi số toàn cầu là cơ hội cho các nước đang phát triển như Việt Nam chúng ta, là cơ hội đi tắt đón đầu để nắm bắt và làm chủ khoa học, công nghệ. Dù vậy, đây cũng là thách thức cho thanh niên Việt Nam. Giờ đây thanh niên cần được đào tạo nghề nghiệp bài bản, từ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp đến ngoại ngữ, kỹ năng mềm, văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng thanh niên công dân toàn cầu và đặc biệt là năng lực tự học tập thích ứng với công nghệ mới, kỹ năng mới.

*2.2. Giải pháp*

*Một là*, Nhà nước cần rà soát quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN trong cả nước để đảm bảo đáp ứng đào tạo nhân lực mỗi địa phương, vùng miền, trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội, hội nhập quốc tế để đầu tư hiện đại, đồng bộ cho các cơ sở GDNN có đủ năng lực đào tạo các nghề trọng điểm cho thanh niên. Các cơ sở GDNN cũng phải có sự cam kết trách nhiệm để đảm bảo đầu tư hiệu quả, tránh trường hợp sau khi đầu tư, cơ sở GDNN cũng không thể đào tạo đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của các cấp độ ngành, nghề trọng điểm.

*Hai là,* Nhà nước cần sớm ban hành bộ quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí đảm bảo chất lượng về các cấp độ ngành, nghề trọng điểm để làm tham chiếu, làm cơ sở quản lý nhà nước về đảm bảo chất lượng, làm cơ sở để đối sánh chương trình đào tạo ngành, nghề trọng điểm các cấp độ. Nhà nước cần có cơ chế chính sách khuyến khích sử dụng nhân lực được đào tạo các nghề trọng điểm, nhất là chính sách đãi ngộ, tiền lương, cơ hội thăng tiến và cơ hội học tập suốt đời.

*Ba là,* các cơ sở GDNN được tham gia đào tạo ngành, nghề trọng điểm cho thanh niên cần xác định rõ mục tiêu, vai trò, trách nhiệm, gắn trách nhiệm nhà trường với trách nhiệm người học; năng động hoạt động hiệu quả hợp tác với doanh nghiệp; thực hiện tốt quản trị chất lượng đào tạo, không ngừng nâng cao sự hài lòng của người học và của doanh nghiệp. Các cơ sở GDNN phải có cam kết mạnh mẽ về việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp, làm cho người học yên tâm và hài lòng với sự lựa chọn nghề nghiệp của mình.

*Bốn là,* cần tổ chức truyền thông tới gia đình, thanh niên nhiều hơn nữa về lợi ích của học nghề, đặc biệt là các nghề trọng điểm dành cho thanh niên. Cần làm tốt hơn, hiệu quả hơn giáo dục định hướng nghề nghiệp cho thiếu niên, thanh niên một cách hợp lý, rõ ràng và khoa học để thế hệ thanh niên có đủ kiến thức lựa chọn được bậc học, ngành, nghề phù hợp với năng lực bản thân và đáp ứng được nhu cầu nhân lực của xã hội, từng bước định hướng cho thanh niên hiểu con đường đại học không phải là con đường duy nhất.

**3. Khuyến nghị chính sách**

*Một là,* cần sớm ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quản lý, hướng dẫn, giám sát đào tạo các ngành nghề trọng điểm để các cơ sở GDNN tổ chức thực hiện, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội giám sát.

*Hai là,* cần trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có trách nhiệm giải trình cho các cơ sở GDNN, các cơ sở GDNN cần sớm được tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh, liên kết với các địa phương có nhu cầu đào tạo nghề trọng điểm cho thanh niên.

*Ba là,* cần sớm luật hóa quy định trách nhiệm của doanh nghiệp khi mở doanh nghiệp phải có trách nhiệm với các cơ sở GDNN, có sự đóng góp và tham gia của doanh nghiệp với các cơ sở GDNN bắt buộc.

*Bốn là,* sau khi kết thúc thí điểm đào tạo chương trình chất lượng cấp độ quốc tế chuyển giao từ Úc, Đức, đề nghị nhà nước tiếp tục đầu tư để các trường nâng cao năng lực và nhân rộng mô hình đào tạo này cho các trường được giao đào tạo ngành, nghề trọng điểm tại Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ngày 25 tháng 11 năm 2019 đã phê duyệt ngành, nghề trọng điểm, Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025./.

**Tài liệu tham khảo**

1. <https://dangcongsan.vn/xa-hoi/ho-tro-dao-tao-thi-diem-22-nghe-chuyen-giao-tu-chlb-duc-584612.html>

2. <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=26173>

3. <http://gdnn.gov.vn/AIAdmin/News/View/tabid/66/newsid/38669/seo/Bai-du-cuoc-thi-viet-ve-ky-nang-lao-dong-Dao-tao-nghe-theo-chuan-quoc-te-Co-hoi-viec-lam-rong-mo-cho-lao-dong-Viet-Nam/Default.aspx>

4. <https://daotaocq.gdnn.gov.vn/tong-ket-dao-tao-thi-diem-12-nghe-trong-diem-cap-do-quoc-te-theo-chuong-trinh-chuyen-giao-tu-uc/>

5. <https://daotaocq.gdnn.gov.vn/chuong-trinh-chuyen-giao-tu-duc/>

**ĐÀO TẠO NGHỀ THUỘC NHÓM NGÀNH, NGHỀ KỸ THUẬT,**

**CÔNG NGHỆ CHO THANH NIÊN. KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH**

**HỖ TRỢ TỪ GÓC NHÌN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

***Thạc sĩ Phạm Thị Hường***

*Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội*

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030: *“Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”.*

Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có quan điểm chỉ đạo: *“Phát triển giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong phát triển nguồn nhân lực để tranh thủ thời cơ dân số vàng, hình thành nguồn nhân lực trực tiếp có chất lượng, hiệu quả và kỹ năng nghề cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”’; “Nhà nước có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục – đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp”.*

Trước tiên để trao đổi về công tác đào tạo nghề cho thanh niên, chúng ta cùng phân tích một số đặc điểm của lứa tuổi thanh niên hiện nay:

*Đặc điểm tâm lý lứa tuổi thanh niên:*Thanh niên rất năng động, nhiệt huyết, chấp nhận mạo hiểm, giàu ước mơ và hoài bão lớn, thích cái mới, thích giao lưu, học hỏi và mong muốn có những đóng góp cho xã hội để khẳng định bản thân.Một trong những đặc điểm tâm lý quan trọng nhất ở lứa tuổi thanh niên - là sự phát triển tự ý thức. Nhờ có tự ý thức phát triển, thanh niên có những hiểu biết, thái độ, có khả năng đánh giá bản thân để chủ động điều chỉnh sự phát triển bản thân theo hướng phù hợp với xu thể xã hội.

Ở thanh niên đã bước đầu hình thành thế giới quan để nhìn nhận, đánh giá vấn đề cuộc sống, học tập, sinh hoạt hàng ngày. Thanh niên bước đầu tham gia vào lực lượng lao động xã hội, nên nảy sinh nhu cầu, khát khao thành đạt.Thanh niên rất thích khám phá, tìm tòi cái mới, đồng thời, họ thích bộc lộ những thế mạnh của bản thân, thích học hỏi, trau dồi, trang bị vốn sống, hiểu biết cho mình, dám đối mặt với thử thách để khẳng định mình.

*Một đặc điểm tâm lý nổi bật nữa ở lứa tuổi này là tình cảm ổn định của thanh niên, trong đó phải đề cập đến tình cảm nghề nghiệp - một động lực giúp họ học tập một cách chăm chỉ, sáng tạo, khi họ thực sự yêu thích và đam mê với nghề lựa chọn.*

*Đặc điểm xã hội* của lứa tuổi thanh niên thể hiện sự tham gia vào các mối quan hệ xã hội của thanh niên với tư cách là một chủ thể hoạt động. Với cách hiểu như vậy, thanh niên có vị trí và mối quan hệ xã hội trong gia đình, nhà trường và xã hội cũng như những đóng góp của thanh niên đối với sự phát triển lao động xã hội.

*Trong gia đình,* thanh niên có quyền lợi và trách nhiệm như người lớn, cha mẹ trao đổi với thanh niên về một sổ vấn đề quan trọng trong gia đình. Thanh niên thấy được vị trí và quyền hạn của mình trong gia đình. Thanh niên chú ý đến nề nếp, lối sống sinh hoạt và điều kiện kinh tế, mối quan hệ của gia đình để ổn định và phát triển.

*Trong nhà trường,* lứa tuổi thanh niên học tập vẫn là hoạt động chủ đạo nhưng tính chất và mức độ thì phức tạp và có hơn hẳn so với tuổi thiếu niên. Hoạt động này đòi hỏi thanh niên tự giác, tích cực, độc lập hơn, biết cách vận dụng tri thức một cách sáng tạo. Nhà trường lúc này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì nội dung học tập không chỉ nhằm trang bị tri thức và hoàn chỉnh tri thức mà còn có tác dụng hình thành thế giới quan và nhân sinh quan cho thanh niên.

*Ngoài xã hội,* thanh niên có quyền tham gia mọi hoạt động bình đẳng như người lớn. Thanh niên đã có suy nghĩ về việc chọn nghề, lao động, kiếm tiền. Khi tham gia hoạt động xã hội thanh niên được tiếp xúc với nhiều tầng lớp xã hội khác nhau, quan hệ xã hội được mở rộng, thanh niên có dịp được hòa nhập vào cuộc sống đa dạng phức tạp của xã hội giúp họ tích lũy kinh nghiệm sống để chuẩn bị cho cuộc sống tự lập sau này.

Bên cạnh những mặt tích cực, thanh niên còn bộc lộ sự thiếu chín chắn trong suy nghĩ, hành động, bồng bột, hiếu thắng, đặc biệt, trong việc tiếp thu, học hỏi những chuẩn mực. Ngày nay, trong xu thế mở cửa, hội nhập quốc tế, trong điều kiện phát triển công nghệ thông tin, nền văn hoá của chúng ta có nhiều điều kiện giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hoá trên thế giới. Việc học tập, tiếp thu những tinh hoa, văn hoá của các nền văn hoá khác là cần thiết. Tuy nhiên, do đặc điểm nhạy cảm, ham thích những điều mới lạ kết hợp với sự bồng bột, thiếu kinh nghiệm của thanh niên, do đó, thanh niên dễ dàng tiếp nhận cả những nét văn hoá không phù hợp với chuẩn mực xã hội, với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và không có lợi cho bản thân họ.

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã nêu rõ: *“Tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại. Hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.*

Đảng ta luôn coi trọng công tác đào tạo nghề cho thanh niên là nhiệm vụ quan trọng nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, đáp ứng nguyện vọng học nghề của thanh niên. Thanh niên là lực lượng lao động lớn của xã hội và là nguồn lực quan trọng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4. Vai trò của thanh niên trong lực lượng lao động theo xu thế phát triển của khoa học công nghệ càng trở lên quan trọng và cần thiết. Hàng năm có khoảng 1,2 - 1,6 triệu thanh niên bước vào tuổi lao động. Để có lực lượng lao động thanh niên qua đào tạo có trình độ, kỹ năng nghề, đặc biệt là lực lượng lao động chất lượng cao thì công tác đào tạo nghề là một nội dung quan trọng, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững

Trong những năm vừa qua việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đãtạo sự lan tỏa và chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với công tác GDNN. Nhận thức của học sinh và phụ huynh học sinh về giáo dục nghề nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp được ban hành kịp thời, từng bước đồng bộ với nhiều chính sách đổi mới từ tổ chức, quản lý hệ thống cho tới quản trị cơ sở GDNN; tạo khung pháp lý để tổ chức, quản lý và triển khai đào tạo GDNN theo 3 cấp trình độ.

Hiện nay toàn quốc có trên 1900 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (khoảng 850 trường cao đẳng, trung cấp), trong đó có 25 trường được công nhận đủ điều kiện và đã thực hiện thí điểm đào tạo 12 nghề chuyển giao từ Úc; 45 trường được công nhận đủ điều kiện và đang thực hiện thí điểm đào tạo 22 nghề chuyển giao từ Đức; hàng trăm trường nghề đang đào tạo các nghề trọng điểm phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Đã thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, từng bước chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; số lượng sinh viên ra trường có việc làm cao hơn, một số nghề tỷ lệ có việc làm đạt trên 95%. Chất lượng đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo.

Số liệu tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp theo thống kê của Tổng cục GDNN thì số lượng tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp tăng từ 2.047,4 ngàn người năm 2016 lên 2.338 ngàn người năm 2019 (tăng 1,14 lần) trong đó trình độ trung cấp và cao đẳng tăng 2,39 lần. Tuyển sinh GDNN giai đoạn 2016 -2020 đạt 11.077 ngàn người (đạt 103% kế hoạch, tăng hơn 21% so với kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2015). Trong đó: trình độ cao đẳng và trung cấp đạt 2.472 ngàn người (22,3%), sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác đạt 8.605 ngàn người 77,7%).

Các ngành, nghề đào tạo được mở dần theo nhu cầu thực tế của các doanh nghiệp, từng bước phù hợp với sự phát triển các ngành nghề trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Các ngành nghề đào tạo đã bám sát hơn nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động ở từng địa phương, từng lĩnh vực.

*Thực trạng đào tạo nghề thuộc nhóm, ngành nghề kỹ thuật, công nghệ cho thanh niên hiện nay.*Quy mô dân số Việt Nam đạt khoảng96,2 triệu người, với cơ cấu dân số vàng khoảng 56 triệu người đang tham gia thị trường lao động, đây được coi là động lực cho phát triển kinh tế. Dân số trong độ tuổi thanh niên (người từ đủ 16 đến 30 tuổi)ước tính khoảng trên 22 triệu người, chiếm 23% dân số cả nước. Hiện nay, tỷ lệ lao động đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 24%, phần lớn lực lượng lao động hiện chưa có bằng cấp do đó đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động bị lạc hậu do ảnh hưởng của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để tạo động lực bứt phá cho nền kinh tế.

Theo khảo sát, thị trường lao động hiện đang rất thiếu, đặc biệt là lao động đã qua đào tạo, có kỹ năng nghề cao thuộc nhóm ngành, nghề kỹ thuật, công nghệ; nhu cầu học nghề thanh niên của nhóm khối kỹ thuật, công nghệ cũng đang chiếm tỷ lệ cao so với các nhóm ngành, nghề khác; tỷ lệ người học sau tốt nghiệp có việc làm ngay đạt trên 90% đối với khối kỹ thuật, công nghệ.

Để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động 4.0 các trường nghề nói chung và Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội nói riêng đang đẩy mạnh nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các tiêu chí: Quy mô đào tạo; Đào tạo kết hợp với doanh nghiệp. Chương trình đào tạo xây dựng theo hướng sát với yêu cầu của thị trường lao động, đào tạo theo chuẩn đầu ra. Trình độ nhà giáo được bồi dưỡng nâng cao về công nghệ và tay nghề, đào tạo gắn với giải quyết việc làm. Nâng cao quản trị nhà trường.

Với quan điểm *“Đào tạo những gì xã hội cần, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ”* Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội đã thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Về quy mô tuyển sinh, đào tạo

Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người học, đặc biệt là thanh niên lứa tuổi từ 16 đến 30 trong những năm gần đây nhà trường đã đăng ký mở mới một số mã ngành, nghề lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ, như: Công nghệ kỹ thuật cơ khí, thương mại điện tử, tự động hóa công nghiệp… song song với việc tăng quy mô các ngành, nghề người học có nhu cầu học tập cao như: Điện công nghiệp, kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; cơ điện tử; thiết kế đồ họa; công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) và công nghệ ô tô.

Quy mô tuyển sinh/năm hiện nay Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp với 3 cấp trình độ đạt 2.380 học sinh, sinh viên, học viên. Quy mô đào tạo của Nhà trường tối đa 7.140 học sinh, sinh viên, học viên/năm.

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả đào tạo theo chương trình chuyển giao từ Úc với nghề Cơ điện tử và nghề kỹ thuật máy lạnh - điều hòa không khí; đang áp dụng và triển khai chương trình chuyển giao từ CHLB Đức với nghề Công nghệ ô tô; chương trình của Đan Mạch nghề Thiết kế đồ họa.

Năm 2021 nhà trường đã thực hiện rà soát chỉnh sửa, thẩm định và ban hành 54 bộ chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và liên thông cao đẳng; năm 2022 nhà trường tiếp tục rà soát chỉnh sửa giáo trình đào tạo nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng mới, đáp ứng yêu cầu thực tế của người học và nhu cầu thực tế của xã hội trong tình hình mới.

Để đáp ứng nhu cầu học tập chất lượng cao của thanh niên trong thời đại số và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nhà trường được Bộ Lao động – Thương binh và xã hội phê duyệt đào tạo 8 ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế và khu vực ASEAN đều thuộc lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ, gồm các ngành, nghề: Công nghệ ô tô; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Cơ điện tử; Quản trị mạng máy tính; Điện công nghiệp; Hàn; Điện tử công nghiệp; Cắt gọt kim loại.

Xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao, đào tạo song hành với Công ty VINFAST, công ty SAMSUNG, công ty DAESUNG, VIGRACERA, Công ty Daikin Việt Nam… Đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho các doanh nghiệp, theo đơn đặt hàng. Tăng cường giảng dạy năng lực tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho giảng viên và học sinh, sinh viên.

*Giai đoạn 2020 - 2022 Nhà trường đã hợp tác với tổ chức Plan Internationnal Việt Nam, Google Hoa Kỳ thực hiện dự án “Tự tin lập nghiệp” đào tạo nghề, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp, bình đẳng giới cho 4.800 học viên nhằm: Cung cấp một giải pháp đào tạo nghề ngắn hạn và kỹ năng mềm có định hướng thị trường nhằm giảm tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên Việt Nam, do đại dịch COVID-19 và cuộc khủng khoảng kinh tế gây ra.*

*Năm 2022 thực hiện Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTG, ngày 07/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Thực hiện Quyết định số 316/QĐ-TCGDNN ngày 30/7/2021 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về ban hành Cẩm nang hướng dẫn. Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội đã phối hợp vối các doanh nghiệp như Công ty Euro Windows, Tập đoàn TLC, các Khu công nghiệp, các doanh nghiệp vận tải xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kĩ năng nghề cho người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.*

Thành lập trung tâm đánh giá kỹ năng nghề cho 5 nghề được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp phép, trung tâm đánh giá kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn của Nhật Bản chương trình phía JICA, xây dựng kế hoạch hoạt động. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, đồng thuận của xã hội về phát triển giáo dục nghề nghiệp, vị trí, vai trò của nhân lực có kỹ năng nghề, nhằm huy động sự tham gia và nguồn lực của toàn xã hội, nhất là sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển Thủ đô Hà Nội cùng đất nước.

Tăng cường gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ rộng rãi, liên kết chặt chẽ với gần 300 doanh nghiệp là điều kiện thuận lợi để thực hiện đa dạng hóa các phương thức đào tạo nghề trong và ngoài trường, đáp ứng nhu cầu người học và người sử dụng lao động.

2. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Xác định đội ngũ nhà giáo luôn là then chốt, quyết định đến chất lượng đào tạo, nhà trường đã dành sự quan tâm lớn cho công tác chuẩn hóa các điều kiện về kỹ năng nghề, kỹ năng nghề quốc gia, nghiệp vụ sư phạm, đổi mới phương pháp giảng dạy cho nhà giáo, cán bộ quản lý nhà trường qua các khóa đào tạo tại doanh nghiệp, mời chuyên gia có kinh nghiệm trong nước và chuyên gia nước ngoài đến trường tập huấn, bồi dưỡng nhà giáo và cử cán bộ, giáo viên đi học thạc sĩ, tiến sĩ và nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp, năng lực quản lý tại nước ngoài.

Đội ngũ nhà giáo của Nhà trường: 100% nhà giáo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; 90% nhà giáo có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các doanh nghiệp ở những ngành/nghề có liên quan. Hằng năm, 100% nhà giáo được cập nhật kiến thức, kỹ năng, công nghệ tại doanh nghiệp có các ngành, nghề liên quan (không áp dụng đối với nhà giáo kiêm nhiệm ở khối hành chính); Ít nhất 90% nhà giáo được người học đánh giá mức hài lòng trở lên; 10% đội ngũ nhà giáo nằm trong các đối tượng: có trình độ kỹ năng nghề cao hoặc là giảng viên chính, nhà giáo đạt giải tại Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn quốc, nhà giáo tham gia bồi dưỡng thí sinh tham dự các kỳ thi tay nghề ASEAN, thế giới.

Xây dựng các chuẩn đầu ra; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị; xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng ngành, nghề tổng cộng 16 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng; 11 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp và 23 nghề đào tạo trình độ sơ cấp của nhà trường, từ đó xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với người học ở lứa tuổi thanh niên và cập nhật thực tế tại thị trường lao động.

**3. Chủ động hợp tác giữa nhà trường với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tình hình mới**

*Thứ nhất,* thành lập Trung tâm truyền thông, hỗ trợ việc làm và hợp tác doanh nghiệp. Từ đây trung tâm đã giúp nhà trường xây dựng mạng lưới hơn 300 doanh nghiệp, chọn ra các doanh nghiệp có thể gắn kết chặt chẽ với nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thanh niên cung cấp cho thị trường lao động.

*Thứ hai,* khảo sát nhu cầu doanh nghiệp*,* hoạt động này giúp nhà trường nắm bắt nhu cầu các ngành, nghề và thị trường lao động và các góp ý của doanh nghiệp về chương trình, nội dung đào tạo, phản hồi về năng lực làm việc của sinh viên tốt nghiệp. Từ đó cập nhật, bổ sung các mô - đun mới theo góp ý từ phía doanh nghiệp. Các phương pháp quản lý từ doanh nghiệp cũng được nhà trường triển khai sâu rộng tới cán bộ giáo viên và học sinh, sinh viên như 5S, an toàn lao động, Kỹ năng mềm… Là một trong số ít các trường cao đẳng đào tạo Kỹ năng mềm và an toàn lao động nhà trường được các doanh nghiệp đánh giá cao khi sinh viên thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp nhanh chóng thích ứng môi trường làm việc.

*Thứ ba*,tổ chức thăm quan, trải nghiệm, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp cho giảng viên và sinh viên*.* 100% sinh viên được đi thực tập tại doanh nghiệp, gần 300 doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên đến thực tập mỗi năm. Nhà trường hướng tới các doanh nghiệp có công nghệ kỹ thuật tiên tiến, kỷ luật nghiêm, sinh viên được tham gia trực tiếp vào chu trình sản xuất, kinh doanh của đơn vị nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, rèn luyện ý thức, tác phong công nghiệp, ngoài ra doanh nghiệp có thể tuyển chọn được nhân sự giỏi ngay trong quá trình sinh viên thực tập. Chương trình thực tập, trải nghiệm, đào tạo một số mô đun môn học của sinh viên được nhà trường tăng thêm thời lượng tại doanh nghiệp giảm bớt thời gian đào tạo tại trường.

Thăm quan doanh nghiệp cũng là hoạt động nhằm tăng tính tương tác, cập nhật công nghệ thực tiễn từ các mô hình sản xuất, quản lý mới để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng sự phát triển và ứng dụng nhanh chóng của các công nghệ hiện đại từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các giáo viên cũng cập nhật được kiến thức mới, công nghệ mới.

*Thứ tư*, phối hợp với doanh nghiệp tổ chức các chương trình đào tạo song hành, chương trình chất lượng cao*.* Hiện nay Nhà trường đã xây dựng và đưa vào đào tạo chương trình song hành với công ty VinFast nghề Công nghệ ô tô; nghề Cơ điện tử; Xây dựng các chương trình chất lượng cao như Cơ điện tử, Công nghệ ô tô, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Điện công nghiệp…

*Thứ năm,*phối hợp với doanh nghiệp tổ chức hội thảo định hướng nghề nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng mềm, đẩy mạnh sáng tạo và khởi nghiệp cho sinh viên*.* Doanh nghiệp chia sẻ các kiến thức, kỹ năng mà nhà tuyển dụng yêu cầu đối với các ứng viên tương lai giúp sinh viên hiểu hơn về nghề nghiệp, có được phương pháp học tập và động lực phấn đấu các bạn trẻ biết được cần phải thay đổi tư duy và tâm thế theo hướng tiếp cận mới để tìm việc thành công.Hàng năm tổ chức ngày hội việc làm thu hút hàng triệu cơ hội việc làm cho sinh viên.

*Thứ sáu,*phối hợp với doanh nghiệp xây dựng và triển khai chương trình đào tạo trước tuyển dụng*.* Phối hợp với doanh nghiệp lựa chọn và đào tạo sinh viên trên cơ sở bổ sung kiến thức và kỹ năng thực tế của doanh nghiệp vào chương trình đào tạo. HSSV sẽ đáp ứng được yêu cầu công việc ngay khi tốt nghiệp, doanh nghiệp tuyển được nguồn nhân lực chất lượng cao mà không phải đào tạo lại. Tiêu biểu là các chương trình hợp tác với công ty ô tô Cửu Long TMT, TOYTOTA, HONDA Việt Nam nghề Công nghệ ô tô, Công ty LICOGI12, Công ty xuất khẩu dụng cụ y tế, công ty Kim khí Thăng Long… các lĩnh vực Cơ khí; Công ty Thế Đạt, Bình Minh cho HSSV nghề điện lạnh đi thực tập tốt nghiệp tại công ty có phụ cấp trong quá trình thực tập, ngoài ra HSSV được cam kết sẽ được Công ty tiếp nhận vào làm việc sau khi tốt nghiệp mà không phải trải qua thời gian thử việc.

Công ty Daesung về tuyển chọn sinh viên phối hợp cùng nhà trường đào tạo kỹ năng, kỹ thuật chuyên môn đưa HSSV đi học tập tại Hàn Quốc sau về làm quản lý các dây truyền tại VN

Chương trình đào tạo kỹ thuật viên bảo hành của công ty SamSung, công ty sơn MT, các công ty điện lạnh. Đây là các mô hình đào tạo theo hướng chủ động nắm bắt, đón đầu xu thế và yêu cầu của thị trường lao động.

*Thứ bảy,* phối hợp cùng thiết kế chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo ngắn hạn, chuyển đổi nghề nghiệp theo yêu cầu doanh nghiệp*.* Thực hiện chủ trương hỗ trợ người lao động được “học tập suốt đời”, nhà trường triển khai nhiều hoạt động đào tạo ngắn hạn, chuyển đổi nghề nghiệp cho doanh nghiệp. Đây chính là cơ hội giúp giảng viên Nhà trường cọ xát với thực tế, tiếp cận các phương thức sản xuất hiện đại, nâng cao năng lực xây dựng chương trình đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, đồng thời góp phần cải tiến nội dung đào tạo sát với thực tiễn*.*

*Thứ tám,* huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp thông qua các chương trình tài trợ thiết bị đào tạo cho nhà trường và trao tặng học bổng cho sinh viên*.* Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là đỉnh cao của tự động hóa với máy móc sản xuất hiện đại, thông minh. Tuy nhiên vấn đề khó khăn nhất của các trường hiện nay là chi phí đầu tư cho công nghệ. Nhiều cơ sở đào tạo không đủ nguồn lực đầu tư cho các mô hình thí nghiệm thực hành, phòng học thông minh… đặc biệt là khối ngành kỹ thuật. Nhận thức được điều đó, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội luôn chủ động tìm kiếm cơ hội, đề xuất chương trình hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp.

Thông qua các chương trình hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước, trong 5 năm trở lại đây, nhà trường đã huy động được nguồn lực, cơ sở vật chất và các suất học bổng cho sinh viên. Tiêu biểu là các Dự án hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn do tổ chức Plan phối hợp với Huyndai Motor và Huyndai E&C, chương trình hợp tác với Hiệp hội năng lượng không biên giới của Cộng hòa Pháp đào tạo giảng viên, hỗ trợ học phí cho HSSV khi ra trường tặng các em bộ đồ nghề đủ dụng cụ để làm nghề điện dân dụng, chương trình hợp tác với Tập đoàn SamSung thành lập trung tâm đào tạo tại trường với 1 phòng lý thuyết, 1 phòng thực hành đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, HSSV ra trường được tuyển ngay vào các trạm bảo hành của SAMSUNG… Qua đó cán bộ giảng viên và sinh viên được tiếp xúc với công nghệ mới cả về lý thuyết và thực hành giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp được trang bị đầy đủ kiến thức kỹ năng bậc cao, đáp ứng sự chuyển biến ứng dụng công nghệ tại doanh nghiệp.

*Thứ chín,*xây dựng trang truyền thông tuyển sinh – việc làm. Hơn 300 nhà tuyển dụng, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia ngày hội việc làm với hàng nghìn cơ hội việc làm cho thanh niên mỗi năm. Tỉ lệ thanh niên có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp đạt trên 90%. Trong khi nhiều người lo ngại học xong có việc làm hay không thì HSSV phải ký cam kết 3 bên sau khi ra trường phải làm việc cho doanh nghiệp từ 6 tháng đến 2 năm tùy theo từng nghề và từng doanh nghiệp. Thông qua hoạt động trên đem lại cho sinh viên những thông tin trực tiếp và chính xác, được gặp gỡ, tiếp xúc, tham gia phỏng vấn, ứng tuyển vào các doanh nghiệp, từ đó tìm được việc làm phù hợp ngay khi tốt nghiệp. Trường có phần mềm quản ý HSSV sau tốt nghiệp, lần vết sinh viên xem HSSV ra trường làm có đúng nghề không và mức lương thế nào.

*Thứ mười,* Phát động và hỗ trợ sinh viên trong phòng trào “Sinh viên HNIVC khởi nghiệp” Tạo động lực cho sinh viên khởi nghiệp sớm ngay từ khi còn đang học tập trong trường. Tạo tính ảnh hưởng tính cực trong suy nghĩ hành động. Thanh niên không ngại khó, dám chấp nhận đương đầu với thử thách mới, Đăng ký cuộc thi khởi nghiệp do các bộ, ngành phát động với các dự án khởi nghiệp có tính hiệu quả cao. Đồng thời khơi dậy phong trào khởi nghiệp với tất cả hoc sinh sinh viên nhà trường.

“Đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh Quốc gia trong tình hình mới” đang là định hướng phát triển của các trường trong khối GDNN.

Tại trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội có thể khẳng định rằng, hoạt động hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, được các doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng lao động đánh giá cao. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm tăng hàng năm, uy tín và thương hiệu nhà trường ngày càng được khẳng định. Trong bối cảnh thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, yếu tố cốt lõi của việc xây dựng điển hình trong giáo dục nghề nghiệp đó là đào tạo gắn liền với thực tiễn, đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

***Đề xuất một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề từ góc nhìn của cở sở giáo dục nghề nghiệp:***

*Thứ nhất,* khai thác thời cơ từ quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục nghề nghiệp để tiếp cận các chuẩn quốc tế, những mô hình giáo dục và quản lý giáo dục hiện đại và tranh thủ các nguồn lực từ quốc tế. Khoa học kỹ thuật và công nghệ thế giới tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhất là các lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số và sinh học tạo cơ hội cho giáo dục nghề nghiệp phát triển.

*Thứ hai,* thực hiện có hiệu quả các chủ trương Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp tạo nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đồng thời tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của xã hội, thanh niên và tham gia của doanh nghiệp vào dạy nghề.

*Thứ ba*, tiếp tụcrà soát chỉnh sửa các văn bản hướng dẫn về giáo dục nghề nghiệp theo hướng tạo thuận lợi cho các cơ sở GDNN được linh hoạt, mở, chủ động trong đào tạo, giảm thiểu tối đa thủ tục hành chính, hồ sơ sổ sách trong đào tạo, thanh kiểm tra…để các trường tập trung công tác tuyển sinh, đào tạo, quản trị nhà trường.

*Thứ tư,* khó khăn lớn nhất hiện của các cơ sở GDNN hiện nay là công tác tuyển sinh, khó khăn về điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo các ngành, nghề thuộc nhóm kỹ thuật, các nhóm ngành nghề mà trang thiết bị chi phí cao, công nghệ hiện đại để có thể tiếp cận cách mạng 4.0; cơ chế, chính sách của từng bộ, ngành, địa phương với GDNN có sự khác biệt. Ví dụ: khác biệt về đầu tư cho các trường nghề của các cơ quan chủ quản, mức thu học phí, mức độ tự chủ, chế độ đãi ngộ cho giáo viên dạy nghề và người học nghề….

*Thứ năm,*CMCN 4.0 đòi hỏi hạ tầng chuyển đổi số, nguồn dữ liệu GDNN và các lĩnh vực ngành, nghề đào tạo và quản trị trên nền tảng số; nguồn dữ liệu liên thông trong tuyển sinh đầu vào, công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh THCS, THPT đòi hỏi cần có sự quan tâm đầu tư, đồng bộ quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

*Thứ sáu,*ngành GDNN cần tiếp tục phối hợp với Trung ương Đoàn phát huy có hiệu quả tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng: “Tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại. Hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Có chính sách hỗ trợ đồng bộ cho thanh niên tham gia học nghề, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo…

*Thứ bảy,* có cơ chế chính sách đồng bộ trong đánh giá kỹ năng nghề của người lao động, tạo động lực để người lao động tích cực tham gia các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo GDNN của nước ta còn thấp, đặt ra thách thức lớn đối với hệ thống GDNN phải tăng nhanh quy mô đào tạo trong thời gian ngắn nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng đào tạo trong điều kiện các cơ sở GDNN còn nhiều khó khăn.

*Thứ tám,* cần tăng cường giao quyền tự chủ gắn với tăng trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDNN và có kế hoạch, chương trình về nâng cao năng lực quản lý của các cơ sở GDNN, đồng thời nhanh chóng đổi mới đồng bộ cơ chế, chính sách có liên quan tới GDNN./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ CHO THANH NIÊN, KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO TỪ GÓC NHÌN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

***ThS. Nguyễn Văn Lực - Hiệu trưởng*** *Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang*

*Công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho thanh niên đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Vấn đề này được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâmnhằm hướng tới sự phát triển đất nước bền vững trên nền tảng phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật, ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ vào mọi lĩnh vực sản xuất, đời sống trong xu thế phát triển chung toàn cầu. Hơn nữa đây cũng là nhu cầu, mối quan tâm của thanh niên nói riêng và của toàn xã hội nói chung trong giai đoạn hiện nay, bởi học nghề, lao động nghềđem lại sinh kế, góp phần giảm nghèo hiệu quả, giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống cho thanh niênvà tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của đất nước.*

**1. Đặt vấn đề**

Đào tạo nghề cho thanh niên là hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ; tạo năng lực thực hiện nghề nghiệp cho chủ thể là thế hệ thanh niên khi tham gia học nghề, qua đó có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm ổn định sau khóa học, góp phần điều chỉnh cơ cấu, chất lượng của lực lượng lao động cho xã hội.

Đảng tađã khẳng định: “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ cho thế hệ trẻ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước”. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục nghề nghiệp cho lao động nói riêng, nhất là đào tạo nghề cho thanh niên và xem đây là nhiệm vụ để phát huy hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước.

Có thể nói, đào tạo nghề và tạo việc làm cho thanh niên là tạo điều kiện khai thác và sử dụng một cách hiệu quả nguồn lực lao động lớn phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, là sử dụng có hiệu quả nguồn lực con người.

**2. Thực trạng công tác đào tạo nghề kỹ thuật, công nghệ cho thanh niên hiện nay**

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng như nhu cầu bức bách của xã hội. Công tác đào tạo nghề kỹ thuật, công nghệ cho thanh niên hiện nay được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quan tâm đặc biệt và đề ra nhiều giải pháp thực hiện.

***Những thành tựu đạt được:***

- Đào tạo kỹ thuật công nghệ ngày càng hấp dẫn một lượng lớn học sinh, sinh viên tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Bộ đã xây dựng các trường trọng điểm, các nghề trọng điểm. Chú trọng đến chất lượng đào tạo, đã đầu tư trang thiết bị hiện đại đưa vào đào tạo nghề nói chung, đào tạo kỹ thuật, công nghệ nói riêng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Giao quyền tự chủ cho các trường trong việc xây dựng chương trình đào tạo, lựa chọn đào tạo nghề chất lượng cao nên các trường xây dựng ngành nghề đào tạo phù hợp với đặc thù từng địa phương, khu vực kinh tế khác nhau...;

- Liên kết đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và tuyển sinh đào tạo thí điểm theo các bộ chương trình chuyển giao từ Úc, CHLB Đức;

- Công tác chuyển giao khoa học công nghệ và kỹ năng khởi nghiệp luôn được chú trọng trong công tác đào tạo nghề cho thanh niên. Thực hiện chương trình hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp vươn lên làm giàu chính đáng, nhiều hoạt động thiết thực giúp thanh niên lập thân, lập nghiệp như: thường xuyên tổ chức các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên, phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn, tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ, kỹ thuật cho thanh niên, đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ...

Trong giáo dục nghề nghiệp đã xây dựng các chính sách hỗ trợ cho người học, tạo điều kiện cho người học tiếp tục học lên bậc học cao hơn....

***Tuy vậy, công tác đào tạo nghề kỹ thuật, công nghệ cho thanh niên cũng còn nhiều khó khăn, hạn chế xuất phát từ những nguyên nhân sau:***

- Công tác đào tạo nghề hiện nay nói chung đã được Đảng và Nhà nước coi trọng, có nhiều chính sách đãi ngộ, tuy nhiên việc đào tạo nghề nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn còn dàn trải, chưa định hướng chú trọng đến khoa học, công nghệ; nhận thức về học nghề của thanh niên chưa được đúng đắn, phần lớn xem học nghề là giải pháp bất đắc dĩ;

- Công tác thông tin tuyên truyền trong đào tạo nghề nhất là đào tạo nghề cung ứng nguồn lao động chất lượng về kỹ thuật, công nghệ chưa được phổ biến, do vậy nhiều thanh niên không có thông tin học nghề liên quan đến kỹ thuật, công nghệ. Thanh niên ở các vùng nông thôn thường đến các thành phố lớn để tìm việc và làm công nhân lao động phổ thông;

- Còn thiếu cơ chế phối hợp của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệvới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, còn rất ít hình thức đào tạo theo địa chỉ hay đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, từ đó vẫn còn nhiều thanh niên học nhiều nghề tốt nghiệp khó tìm việc làm, làm việc không đúng chuyên môn nghề;

- Chưa huy động được sự đóng góp của toàn xã hội và đặc biệt sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp chưa nhiều. Hoạt động của hầu hết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn phụ thuộcnhiều vào ngân sách nhà nước cấp, thiếu chủ động đổi mới để đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động, hình thức nhà trường trong doanh nghiệp, doanh nghiệp trong nhà trường còn vướng về cơ chế hoạt động nên chưa triển khai rộng, đều khắp;

- Chưa quan tâm nhiều vào giải quyết việc làm cho thanh niên sau học nghề, vẫn còn tỷ lệ thanh niên sau đào tạo nghề không tìm được việc làm; cơ hội, khả năng tìm được việc làm một số nghề đào tạoliên quan đến khoa học, kỹ thuật có việc làm còn thấp so với các nghề dịch vụ, du lịch.... Nhiều học viên sau khi học nghềkỹ thuật, công nghệ không tìm được việc làm, cũng như mức thu nhập phù hợp nên chuyển đổi sang các nghề không liên quan đến khoa học, công nghệ;

- Kỹ năng mềm của người lao động là một trong những yếu tố cần thiết góp phần vào mức độ hiệu quả công việc, vàomức độ thành công trong công việc của mọi lĩnh vực nhất là lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. Tuy nhiên hiện nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn chưa quan tâm đúng mức để làm tốt được nhiệm vụ này;

- Không ít cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn hoạt động kém hiệu quả do tình trạng giảng viên thiếu kỹ năng, còn hạn chế về cơ sở vật chất và trang thiết bị; hoặc hệ thống trang thiết bị lạc hậu, không tiếp cận với thực tiễn sản xuất, không phù hợp với thị trường lao động;

- Hầu hết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có nhiều ngành nghề, đặc biệt các ngành nghề thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ thường không có hoặc rất ít học viên nữ đăng ký học;

- Ảnh hưởng do đại dịch COVID-19 đang diễn ra đã tạo ra những thách thức đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Điều này là do đào tạo nghề có tính đặc thù là cần phải tập trung rèn luyện các kỹ năng thực hành, điều này vốn khó thực hiện trong bối cảnh mà khả năng tiếp cận các cơ hội học thực hành tại trường và doanh nghiệp bị hạn chế nghiêm trọng.

**3. Nhu cầu cấp thiết của xã hội về đào tạo nghề kỹ thuật, công nghệ cho thanh niên**

Sau 36 năm thực hiện công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, một trong những thành tựu của công cuộc đổi mới do Ðảng ta khởi xướng và lãnh đạo là đã xây dựng được một thế hệ thanh niên thời kỳ mới vừa có đạo đức, nhân cách, vừa có tri thức, sức khỏe, tư duy năng động và hành động sáng tạo; tiếp nối truyền thống hào hùng của dân tộc, của Ðảng, nêu cao lòng yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, tình nguyện vì cộng đồng; sống có trách nhiệm với gia đình, xã hội; có ý chí vươn lên trong học tập, lao động, công tác, lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng; mong muốn được cống hiến cho đất nước, có việc làm, thu nhập ổn định, có đời sống văn hóa tinh thần phong phú, môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Dù còn có những mục tiêu khác nhau, song thanh niên luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ðảng và sự quản lý của Nhà nước trong quá trình phát triển đất nước. Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách về công tác thanh niên, tạo điều kiện, cơ hội cho thanh niên học tập, rèn luyện, cống hiến, trưởng thành trong nghề nghiệp.

Do vậy, đào tạo nghề kỹ thuật, công nghệ là một trong những nội dung quan trọng để phát triển nguồn nhân lực của mỗi quốc gia đặc biệt với đất nước ta đang trong quá trình tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác đào tạo nghề cho lao động, nhất là đào tạo nghề cho thanh niên và xem đây là nhiệm vụ để phát huy hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước. “Đào tạo nghề nghiệp là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp”. Như vậy, đào tạo nghề là hoạt động trang bị năng lực hành nghề cho người lao động để người lao động có thể làm việc, đem lại hiệu quả cao. “Nhà nước có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp”. Vì vậy việc đào tạo nghề các nghề kỹ thuật, công nghệ cho thanh niên hiện nay là một xu thế tất yếu nhằm tiếp cận với việc chuyển đổi số quốc gia và trên toàn thế giới.

Trong bối cảnh hiện nay, cách mạng công nghệ lần thứ 4 đã và đang tạo ra cuộc khủng hoảng kỹ năng trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt dịch bệnh COVID-19 diễn ra trong suốt hai năm qua đã buộc nhiều hoạt động của con người phải diễn ra trên môi trường số, vì thế việc thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng kỹ thuật và công nghệ càng trầm trọng hơn. Việt Nam không nằm ngoài bối cảnh chung hiện nay của thế giới. Theo các báo cáo về thị trường lao động Việt Nam trong những năm gần đây, nhu cầu nhân lực của các ngành công nghiệp trọng yếu và ngành kinh tế dịch vụ chiếm trên 80% tổng nhu cầu nhân lực, trong đó các ngành kỹ thuật - công nghệ chiếm tỉ trọng lớn và nằm trong “top” có nhu cầu cao nhất. Đặc biệt một số ngành có tăng trưởng nóng về nhu cầu nhân sự liên quan đến các xu hướng công nghệ hàng đầu đang thúc đẩy cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như trí tuệ nhân tạo (AI), xử lý dữ liệu lớn (Big data), robot, blockchain…

Trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế thế giới và xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, nhiều việc làm truyền thống sẽ mất đi, đặc biệt là những công việc tay chân, lao động trình độ thấp dễ dàng được thay thế bằng máy móc. Bù lại, nhiều việc làm mới sẽ được sinh ra, thích ứng với trình độ công nghệ - khoa học kỹ thuật và đòi hỏi người lao động cần có trình độ, năng lực để đáp ứng với sự thay đổi của thị trường việc làm trong tương lai. Để làm được như vậy, cần đo lường được chất lượng việc làm, xác định rõ nhu cầu của thị trường lao động mới, từ đó định hướng cho thanh niên một cách bài bản, đúng hướng để khi học xong các em có thể tìm được những công việc phù hợp nhất với bản thân.

**4. Khuyến nghị chính sách hỗ trợ đào tạo từ góc nhìn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Từ góc nhìn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang trực tiếp đào tạo cho thanh niên với các nghề kỹ thuật, công nghệ và để nâng cao công tác đào tạo nghề cho thanh niên, thiết thực trong việc “*Đồng hành với thanh niên về nghề nghiệp việc làm*” nhằm tạo điều kiện cho thanh niên làm giàu chính đáng, cần có định hướng và các chính sách hỗ trợ sau:

**-** Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên. Mục đích là để xã hội, thanh niên có nhận thức sâu hơn về giáo dục nghề nghiệp, yên tâm tham gia học nghề nhằm giải quyết việc làm, góp phần an sinh xã hội;

- Cần đổi mới và phát triển chương trình giáo dục hướng nghiệp trong chương trình THCS, THPT; cần thiết có chính sách kết hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệpở địa phương để thực hiện sự đổi mới này nhằm mục đích cho các em học sinh tiếp cận sớm với thế giới nghề nghiệp, kỹ thuật, công nghệ. Sự tiếp cận này có thể khơi gợi các tiềm năng về hoạt động nghề nghiệp vốn có sẵn trong mỗi cá nhân và giúp các em có sự nhận thức đúng đắn hơn về chọn nghề, học nghề trong tương lai;

- Nhà nước có nhiều ưu đãi hơn trong chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ vay vốn cho thanh niên học nghề... Hỗ trợ thêm kinh phí đào tạo, học bổng cho các nghề nặng nhọc, các nghề độc hại và các nghề có tiềm năng về việc làm nhưng lại khó tuyển sinh. Hỗ trợ học bổng, chính sách ưu đãi về học phí... cho học viên khi tham gia học các nghề kỹ thuật, công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Có quy định giao các ngành chức năng và các địa phương, đơn vị giáo dục nghề nghiệp thực hiện tốt việc khảo sát nhu cầu việc làm, nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề của lao động để tổ chức các hoạt động định hướng, đào tạo nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch lao động;

- Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, sử dụng nguồn nhân lực kỹ thuật, công nghệ, đặc biệt trong định hướng đào tạo cho lực lượng thanh niên; tạo điều kiện cho thanh niên có khả năng sáng tạo và khởi nghiệp để đáp ứng nhu cầu thực tiễn đang đặt ratrong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0;

- Cần đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo nghề về kỹ thuật, công nghệ để tiếp cận tới cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;

- Phổ biến sâu rộng, chú trọng và thường xuyên việc phân tích số liệu chi tiết về thị trường lao động, cơ cấu ngành nghề ở từng địa phương để các địa phương, các trường đào tạo nghề có căn cứ xây dựng chương trình hướng nghiệp, giúp thanh niên chọn đúng nghề, qua đó có những cơ hội tìm kiếm việc làm;

- Thực hiện tốt hơn công tác tư vấn nghề, định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với sở trường, năng lực và nhu cầu xã hội; đặc biệt cần quan tâm chất lượng công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, miền núi; mục đích giúp các thanh niên nâng cao kỹ thuật, công nghệ;

- Nhà nước cần có những cơ chế chính sách đồng bộ, tập trung làm tốt công tác phân luồng, định hướng giáo dục nghề nghiệp và quản lý tốt các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Có cơ chế mở cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hình thành mô hình: Xưởng trong trường, trường trong xưởng....

**Kết luận**

Có thể nói, nhiều năm qua Đảng và nhà nước đã rất quan tâm, có định hướng chiến lược và đầu tư nhiều vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, điều này đã góp phần giải quyết sinh kế, giảm thất nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống cho thanh niên. Tuy nhiên vấn đề giáo dục nghề nghiệp cho thanh niên nói chung và một số nhóm thanh niên đặc thù nói riêng như: Thanh niên vùng miền núi, nông thôn, hải đảo; thanh niên là bộ đội xuất ngũ, thanh niên bị khuyết tật... vẫn còn nhiều tồn tại.

Nếu có sự đồng bộ về định hướng, chính sách và quá trình thực hiện giữa Nhà nước, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động và người học; chú trọng nâng cao chất lượng quản lý giáo dục nghề nghiệp và chất lượng đào tạo nghề nhất là các nghề liên quan đến kỹ thuật, công nghệ; giải quyết tốt hơn các vấn đề về chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các đối tượng người học; có cơ chế ràng buộc doanh nghiệp có vai trò trong giáo dục nghề nghiệp cho thanh niên... vai trò giáo dục nghề nghiệp sẽ càng góp phần rất lớnthúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước; nhanh chóng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới./.

**Tài liệu tham khảo**

*1. Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13.*

*2. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.*

*3. Quyết định số 2239/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.*

**ĐÀO TẠO NGHỀ ĐẶC THÙ CHO HỌC SINH** - **SINH VIÊN TRONG LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT**

***Bùi Văn Hộ***

*Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc*

Đào tạo nghề đặc thù cho học sinh, sinh viên trong lĩnh vực nghệ thuật đòi hỏi phải xã hội hoá trong giáo dục. Xã hội hoá giáo dục thực chất là nhằm xóa bỏ mọi hình thức áp đặt của cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, năng động và nội lực to lớn trong mọi tầng lớp nhân dân để thúc đẩy sự phát triển của giáo dục và đào tạo cho phù hợp, đáp ứng sự phát triển của thời đại.

Trong bối cảnh xã hội hoá giáo dục diễn ra nhanh chóng ở nhiều lĩnh vực và một trong những điểm nổi bật của công tác xã hội hoá giáo dục đó chính là sự phát triển nhanh của các cơ sở đào tạo công lập và ngoài công lập theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện mới.

Để đóng góp bài tham luận tại Diễn đàn chính sách quốc gia đối với thanh niên năm 2022: *“Đào tạo nghề đặc thù cho thanh niên trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật”*. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung đề cập đến vấn đề “*Đào tạo nghề đặc thù cho học sinh, sinh viên trong lĩnh vực nghệ thuật”.* Đồng thời nêu lên những thực trạng của quá trình xã hội hoá trong việc đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp tại Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc và những vấn đề đặt ra, nhằm thu hút nguồn lực đầu tư cho việc đào tạo âm nhạc để góp phần đưa mục tiêu “dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo”, đặc biệt là đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp để trở thành một trong những động lực để góp phần tăng trưởng và phát triển kinh tế, xã hội.

1. **Thực trạng việc đào tạo âm nhạc tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc**

Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật Tây Bắc được thành lập vào tháng 12 năm 1965. Cho đến nay, nhà trường đã có chiều dài lịch sử 56 năm hình thành và phát triển. Trường được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cho trọng trách đào tạo về văn hóa, nghệ thuật cho con em các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc của Tổ quốc. Trải qua hơn 56 năm, nhà trường đã đào tạo được khá nhiều đội ngũ cán bộ, diễn viên làm công tác trong ngành văn hóa, nghệ thuật nói chung và âm nhạc nói riêng cho khu vực phía Tây Bắc.

Hiện nay, nhà trường đang đào tạo về các ngành thuộc lĩnh vực văn hóa và nghệ thuật. Về lĩnh vực văn hoá như: Quản lý văn hóa, Thông tin Thư viện, Văn hóa quần chúng, Bảo tồn, bảo tàng. Về lĩnh vực nghệ thuật như: Múa - Mỹ thuật - Sân khấu Kịch nói - Âm nhạc (Guitarit - Violon - Bầu - Sáo - Tranh - Tam - Thanh nhạc - Organ… ).

Thời kỳ từ năm 1975 đến 2010, là thời kỳ thành công của nhà trường trong lĩnh vực đào tạo âm nhạc nói chung và đào tạo nhạc cụ dân tộc nói riêng. Âm nhạc truyền thống của nhà trường đã đào tạo một số chuyên ngành như: Đàn Bầu, Sáo trúc, Tranh, Tam thập lục, Khèn bè, các loại Pí (của dân tộc Thái), Sáo ôi (của dân tộc Mường), đáng quan tâm hơn là việc đào tạo chuyên ngành Sáo ôi, với tài năng bẩm sinh của nghệ nhân, thầy giáo Quách Thế Chúc từng đào tạo nhiều thế hệ học sinh theo học chuyên ngành sáo Ôi và đã có nhiều em tốt nghiệp ra trường, trong số học sinh đó phải kể đến em Bùi Văn Cảnh là học sinh dân tộc Mường đi tham gia cuộc thi Liên hoan các trường Văn hóa, Nghệ thuật toàn quốc được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng năm 2005 và em Bùi Văn Cảnh đã đoạt giải B của cuộc thi.

Năm 2005, khoa Âm nhạc còn 60 em theo học nhạc cụ truyền thống và có em học chuyên ngành đàn Bầu đi tham gia Liên hoan các trường Văn hóa, Nghệ thuật toàn quốc được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng. Tiết mục độc tấu đàn Bầu do em Hờ Bá Rê dân tộc Mông biểu diễn, cùng tốp nhạc dân tộc đệm đã đoạt giải B cuộc thi.

Năm 2008, khoa Âm nhạc còn 50 em theo học ngành nhạc cụ truyền thống, nhạc cụ dân tộc. Em Hà Lê Ngọc đoạt giải B tiết mục độc tấu đàn Bầu “*Bản Mường vào hội”*tại Liên hoan ca, múa, nhạc và triển lãm Mỹ thuật dành cho học sinh, sinh viên các trường Văn hóa, Nghệ thuật toàn quốc tại TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Năm 2010, sỹ số học sinh theo học ngành nhạc cụ truyền thống, nhạc cụ dân tộc còn khá khiêm tốn,chỉ còn lại có 30 em. Đầu năm 2010, Báo Thiếu niên tiền phong, Trung tâm Triển lãm Văn hóa, Nghệ thuật Việt Nam, Quỹ học bổng Vừ A Dính đã tổ chức cuộc thi “Biểu diễn độc tấu, hòa tấu nhạc cụ dân tộc toàn quốc” lần thứ nhất, được tổ chức tại thủ đô Hà Nội vào tháng 01 năm 2010. Nhà trường cử 02 em và 01 tốp nhạc dân tộc đi tham dự cuộc thi, 01 em đoạt giải B tiết mục độc tấu đàn Tranh do em Hoàng Thị Thanh Mai lớp Nhạc diễn viên 3A biểu diễn, 01 em đoạt giải C độc tấu đàn Bầu do em Vì Văn Cường lớp Nhạc diễn viên 3B trình diễn. Tốp nhạc dân tộc do các em học sinh nhà trường biểu diễn, tiết mục đã được Viện trưởng Viện Âm nhạc tặng Bằng khen “Đã có thành tích tốt và nhiều triển vọng trong cuộc thi độc tấu, hòa tấu nhạc cụ dân tộc dành cho thiếu nhi toàn quốc năm 2010”.

Cho đến nay năm 2022, hiện nhà trường chỉ còn 08 em theo học nhạc cụ truyền thống trong đó có 03 em học sinh học bộ môn đàn Bầu, 03 em học môn Sáo trúc và 02 em theo học môn đàn Tranh. Với thực trạng như vậy cho thấy nhạc cụ truyền thống, nhạc cụ dân tộc đã và đang càng ngày càng bị co hẹp lại,việc này đangrất cần có sự vào cuộc của Nhà nước và đặc biệt là đội ngũ làm công tác âm nhạc.

Ngành nghề đào tạo âm nhạc hiện nay trong nhà trường có đông học sinh, sinh viên theo học chủ yếu là bộ môn đàn phím điện tử (Organ). Khoa Âm nhạc có tổng số 180 học sinh, sinh viên, trong đó có 130 học sinh, sinh viên theo học chuyên ngành Organ, còn lại là các chuyên ngành khác.

***Những thuận lợi trong việc đào tạo âm nhạc***

Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật Tây Bắc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cho trọng trách đào tạo về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật cho con em các dân tộc thiểu số khu vực phía Tây Bắc. Đây là khu vực lớn của Tổ quốc, khu vực này có thu nhập bình quân rất thấp về điều kiện kinh tế, giao thông… đặc biệt khó khăn, đồng thời cũng là khu vực có nhiều dân tộc thiểu số đang sinh sống nhất trên đất nước Việt Nam. Chính vì vậy, khi học sinh, sinh viên muốn có nguyện vọng theo học âm nhạc chuyên nghiệp là một điều không khả thi nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước.

Hiện nay, Chính Phủ đang vận dụng theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. Quyết định này quy định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp được hưởng học bổng chính sách, các khoản hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân, hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán và hỗ trợ việc tàu xe, đi lại. Đối tượng được hưởng chính sách nội trú khi tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm: Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật; người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

Các đối tượng theo Quyết định 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hầu như các em chỉ có lo học, không phải lo về mặt kinh tế như ăn, ở.

Để thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị quyết Trung ương V khóa VIII “Giữ gìn và phát huy đậm đà tiên tiến bản sắc dân tộc”, Chính Phủ tiếp tục ra Quyết định số 41/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 21 tháng 7 năm 2014. Quyết định này quy định chế độ ưu đãi đối với Học sinh, sinh viên học các ngành nghệ thuật như học nhạc cụ truyền thống… trong các trường văn hóa, nghệ thuật. Mỗi 1 học sinh, sinh viên được hỗ trợ miễn giảm 40% tiền đóng học phí, ngoài ra còn được hỗ trợ 140.000đ/tháng.

Các Quyết định này là nguồn động lực động viên rất lớn đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc, đây cũng là động lực thúc đẩy cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số theo học ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống. Với chính sách hỗ trợ của Chính Phủ như trên đã tạo ra động lực mạnh mẽ, thúc đẩy giúp cho con em các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc có cơ hội để theo học âm nhạc chuyên nghiệp.

Ngoài thuận lợi như đã nêu ở trên, nhà trường còn có những thuận lợi khác trong việc đào tạo, đó là địa bàn. Tỉnh Hoà Bình là một tỉnh thuộc cửa ngõ phía Tây Bắc của tổ quốc và tỉnh Hoà Bình cũng là tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số đang sinh sống, đặc biệt là dân tộc Mường, dân tộc Mường chiếm trên 63% dân số của cả tỉnh, còn lại là dân tộc Mông, dân tộc Thái, dân tộc Tày, dân tộc Dao, dân tộc Kinh.

Về địa bàn, khoảng cách giữa các tỉnh phía Tây Bắc và nhà trường không phải quá xa, chính vì vậy, việc giao thông đi lại không quá khó khăn. Đồng thời khi xuống trường nhập học, nhà trường lại đóng trên địa bàn một tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số đang sinh sống, việc đó đã có nhiều thuận lợi cho việc quan hệ, giao tiếp, trong nét sinh hoạt có nhiều sự tương đồng giữa các dân tộc Tây Bắc. Đó cũng chính là nguồn động viên chính đáng để thôi thúc học sinh, sinh viên có nguyện vọng theo học âm nhạc tại trường.

***Những khó khăn trong việc đào tạo âm nhạc***

Với sự hỗ trợ của Chính Phủ như vậy, thuận lợi như vậy, nhưng mỗi khi đến hè việc tuyển sinh nhà trường cũng gặp phải không ít những khó khăn. Hàng năm, nhà trường đều phải cử các đoàn đi tuyển sinh đến tận vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, dùng các biện pháp như thông tin, quảng cáo, nhờ các Trung tâm Văn hóa, sở Văn hóa, các tỉnh, các phòng Văn hóa, Thông tin Trung tâm Văn hóa các huyện… để tuyển sinh giúp. Gọi là giúp nhưng thực chất nhà trường cũng đã phải huy động tất cả nguồn lực kinh tế để hỗ trợ cho việc tuyển sinh, nếu các đơn vị tuyển được học sinh thì nhà trường có hỗ trợ 1.000.000đ/1 học sinh. Việc chi phí cho tuyển sinh hàng năm nhà trường bỏ ra một khoản không nhỏ. Ngoài tiền hỗ trợ nói trên, còn phải chi phí cho các đoàn đi tuyển sinh lưu động tận các tỉnh như: Nghệ An, Thanh Hóa, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, v.v. phải lo tiền xăng, dầu, tiền ăn, ngủ. Với những khó khăn như vậy, cố gắng như vậy, nhưng số lượng tuyển sinh hàng năm tuyển được cũng không phải là nhiều chỉ ở con số 100-200 em.

Lý do dẫn đến những khó khăn trong việc tuyển sinh ấy, đó chính là đầu vào và đầu ra, giữa vấn đề “cung và cầu”. Các em thí sinh cũng như phụ huynh tuy đã được đoàn tuyển sinh tư vấn khá kỹ nhưng mỗi khi nghe tư vấn xong phụ huynh hỏi lại một câu “khi ra trường nhà trường có lo chỗ làm việc cho học sinh không?”, đây luôn là một câu hỏi khó.

Ngoài những vấn đề khó khăn được nêu ở trên, còn một vấn đề khác cũng hết sức khó khăn, đó là việc giao tiếp, ngôn ngữ. Nhà trường đào tạo chủ yếu là con em dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc mà học sinh, sinh viên chủ yếu là người dân tộc thiểu số, các em nói tiếng phổ thông còn chưa rõ, chưa sõi và sự tiếp thu cũng còn có nhiều hạn chế, chính vậy, khi trao đổi bằng ngôn ngữ phổ thông trong việc dạy và học, giữa thầy và trò gặp phải không ít những khó khăn.

**2. Một số thể nghiệm trong việc đào tạo âm nhạc**

Việc thể nghiệm trong việc đào tạo âm nhạc tại các trường chuyên nghiệp là một việc làm cần thiết, nhưng đào tạo như thế nào? thể nghiệm ra sao? để phù hợp, để đáp ứng chung cho các trường đào tạo âm nhạc, các trường văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp cũng như các trường phổ thông trên toàn quốc. Đặc biệt là phải làm thế nào để việc đào tạo nói chung và đào tạo ngành âm nhạc nói riêng đem lại hiệu quả thiết thực góp phần vào việc phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội cho địa phương, cho đất nước.

Hiện nay Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc đang có một số đào tạo xã hội hoá âm nhạc như:

Phối hợp cùng với Trường phổ thông Liên cấp Sao Mai Hòa Bình, dạy bộ môn âm nhạc. Trường phổ thông Liên cấp Sao Mai Hòa Bình được UBND tỉnh Hòa Bình ra Quyết định thành lập theo số: 1268/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Hai nhà trường: Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc và Trường phổ thông Liên cấp Sao Mai Hòa Bình đã ký kết một Hợp đồng thỏa thuận cùng nhau về việc giảng dạy. Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc có trách nhiệm cử giảng viên sang dạy học bộ môn âm nhạc cho Trường phổ thông Liên cấp Sao Mai Hòa Bình và ngược lại, Trường phổ thông Liên cấp Sao Mai Hòa Bình có trách nhiệm đào tạo về văn hóa phổ thông cho Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc, vì nhà trường đào tạo chuyên môn từ bậc học trung cấp trở lên, tức là trình độ văn hoá phải học hết Trung học cơ sở (lớp 9), khi bước vào trường học sinh vừa phải theo học chuyên môn vừa phải theo học văn hoá tiếp lên THPT, cấp 3 (Lớp 10 - 11 - 12), như vậy, sau khi theo học 3 năm Trung cấp (chuyên ngành) tại nhà trường, học sinh sau khi tốt nghiệp được cầm trong tay hai bằng; vừa có bằng chuyên môn (Trung cấp âm nhạc), vừa có bằng văn hoá Trung học phổ thông (THPT). Việc dạy học bằng cách trao đổi này đã tạo điều kiện thuận lợi cho hai bên cùng có lợi, cùng giải quyết được công việc, đồng thời đây chính là nguồn khởi đầu cho việc phát hiện sớm được tài năng, năng khiếu của người học ngay trong khi người học còn đang theo học phổ thông, từ đó bổ sung làm cho nguồn tuyển sinh, thí sinh theo học ngành âm nhạc cho nhà trường ngày càng thêm phong phú hơn.

Ngoài việc đào tạo liên kết giữa giảng dạy âm nhạc và đào tạo dạy học văn hoá Trung học phổ thông ra, nhà trường còn phối hợp với các đoàn Nghệ thuật các tỉnh phía Tây Bắc để đưa học sinh, sinh viên năm thứ 3 (năm cuối) về tham gia trực tiếp đi biểu diễn phục vụ đồng bào và đây chính là vận dụng giữa việc học và thực tập, giữa việc học và hành. Sau một thời gian được đi tham gia thực tế, khi quay về trường để chuẩn bị bài thi tốt nghiệp thì học sinh, sinh viên đã được trang bị một kỹ năng, một bản lĩnh vững vàng trong lĩnh vực biểu diễn trên sân khấu.

1. **Đào tạo nghề đặc thù cho học sinh, sinh viên trong lĩnh vực nghệ thuật**

Tỉnh Hoà Bình là một tỉnh miền núi, có nhiều nơi danh lam, thắng cảnh, khu du lịch, có nhiều cảnh quan hùng vĩ, núi non trùng điệp, đặc biệt là có khu du lịch như du lịch lòng hồ Sông Đà; khu du lịch suối khoáng Kim Bôi… Được sự quan tâm của Đảng Nhà nước, của Uỷ Ban nhân dân tỉnh Hoà Bình cho phép Tập đoàn Sun Groupxây dựng một số dự án như: Khu du lịch Đồi Thung; Khu du lịch lòng hồ Cánh tạng; khu du lịch Thác Mu thuộc (huyện Lạc Sơn). Đặc biệt là những khu du lịch tâm linh, tỉnh Hoà Bình có những nơi tâm linh nổi tiếng như: Đền Chúa Thác Bờ, Đền Hang Miếng (trên lòng hồ Sông Đà); Đền Mẫu Đầm Đa (huyện Lạc Thuỷ)… Đến năm 2025 tỉnh Hoà Bình sẽ trở thành khu du lịch quốc gia. Về tương lai tỉnh Hoà Bình sẽ là một nơi thu hút khách tham quan du lịch rất đông và khách du lịch họ có những nhu cầu rất lớn về thưởng thức nghệ thuật, đây chính là những cơ hội để nghệ thuật phát triển.

Cái khó khăn chính là “cầu” nhưng với thực trạng hiện nay, nhu cầu cần thưởng thức nghệ thuật đang đòi hỏi rất cao, những người làm công tác nghệ thuật chưa đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu cho khách du lịch đến tham quan, du lịch tại tỉnh Hoà Bình. Chỉ tính riêng khách du lịch tham quan trên lòng hồ Sông Đà trong những dịp đầu xuân, có những ngày lên đến 2-3 trăm lượt thuyền chở khách, với lưu lượng hàng chục nghìn khách, mà đặc biệt là những du khách đi làm Lễ trên Đền Chúa Thác Bờ, Đền Hang Miếng, tất cả họ đều có nhu cầu thiết tha về giá hát Chầu văn, còn khách đi du lịch tham quan thắng cảnh họ cần thưởng thức một chương trình biểu diễn nghệ thuật mang đậm màu sắc quê hương Hoà Bình.

Xuất phát từ những nhu cầu trên, để định hướng cho sự phát triển lâu dài, Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc đang đưa ra phương án lên kế hoạch thành lập một Trung tâm thực hành biểu diễn và xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật mang đậm đà màu sắc Tây Bắc. Ngoài ra Trung tâm còn xây dựng một chương trình mang đậm màu sắc quê hương Hoà Bình.

Hoà Bình được mệnh danh là cái nôi của người Mường, là tỉnh có dân số người Mường đang sinh sống đông nhất chiếm trên 63% dân số của tỉnh. Dân tộc Mường có một nền văn hoá, nghệ thuật rất phong phú và đa dạng, đặc biệt khi nói đến người Mường, không thể không nhắc đến Chiêng Mường, người Mường coi Chiêng là một vật báu linh thiêng, là một gia tài trong một gia đình, là của hồi môn ông bà, cha mẹ để lại cho con cho cháu. Ngoài Chiêng Mường, dân tộc Mường còn có những làn điệu dân ca nghe thật du dương, đằm thắm và thiết tha rất dễ đi vào lòng người. Để làm tô thêm màu sắc cho những làn điệu dân ca thiết tha, đằm thắm ấy, chúng ta lại được nghe tiếng sáo Ôi rủ rỉ, lúc to lúc nhỏ, lúc trầm lúc bổng phụ thêm làm cho những làn điệu dân ca Mường đã mượt mà lại càng thêm mượt mà dễ thương hơn.

Ngoài những làn điệu, âm sắc mang đậm nét bản sắc quê hương Hoà Bình, chúng ta không thể không nhắc đến những điệu Chầu văn, ca trù, mỗi khi đi Lễ chùa, tiếng chầu văn lại rộn ràng vang lên trong các Đền để phục vụ các giá chầu của các “thầy” cúng.

Qua thực tế trong việc đào tạo nghệ thuật cho thấy, “cung” thì phải có “cầu” mới cung, nhưng đây đã có “cầu”, vậy với tư cách là một cái nôi chuyên đào tạo ngành văn hoá, nghệ thuật cho con em các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc. Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc đã đưa ra chiến lược phát triển lâu dài. Để việc đào tạo đi sát với thị hiếu của thị trường hiện nay, như môn hát dân ca, môn sáo Ôi… để phục vụ nhu cầu thực tế của khách tham quan du lịch. Xuất phát từ những lý do trên, Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc đã có định hướng đào tạo nghệ thuật cho học sinh, sinh viên đi vào những bộ môn trọng yếu, bộ môn khó tuyển sinh mang tính đặc thù để biểu diễn phục vụ các cuộc lễ lớn, cũng như nhu cầu của khách tham quan du lịch, cụ thể:

* Xây dựng đội Chiêng
* Dạy hát dân ca Mường, Thái, Mông, Dao…
* Dạy bộ môn Sáo Ôi
* Dạy hát Chầu văn
* Dạy bộ môn đàn Nguyệt

Để phục vụ và đáp ứng nhu cầu cho du khách thập phương đến du lịch tham quan thắng cảnh tỉnh Hoà Bình, ngay bây giờ cần phải đưa ra một chính sách, một chiến lược để đào tạo những nghề đặc thù cho học sinh, sinh viên tại Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc về ngành nghệ thuật để cung cấp nguồn nhân lực phù hợp với bối cảnh hiện nay, đáp ứng theo nhu cầu chung của xã hội, đó là thế mạnh của nhà trường rất cần được quan tâm, khai thác triệt để những gì tỉnh Hoà Bình đang có. Nhà trường cần triển khai ngay để đào tạo những ngành nghệ thuật đặc thù cho học sinh, sinh viên trong Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc, những ngành như đã nói ở trên, việc đào tạo ấy chính là gắn kết âm nhạc với du lịch, đây sẽ là bước đột phá, phát triển mới trong lĩnh vực đào tạo của nhà trường, góp phần xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh. Đồng thời đây cũng chính là góp phần vào việc “Giữ gìn và phát huy đậm đà tiên tiến bản sắc dân tộc”.

Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc đã tạo điều kiện, khuyến khích cho học sinh, sinh viên nhiều cơ hội để tham gia biểu diễn. Học sinh, sinh viên đã tự thành lập từng tốp nhạc nhỏ đi phục vụ du khách, từ đó đã bổ sung thêm lòng tự tin trên sân khấu, việc làm đó chính là “học đi đôi với hành”, đồng thời qua đó Học sinh, sinh viên đã rút ra rất nhiều những bài học kinh nghiệm trên sân khấu biểu diễn. Nhưng tất cả những điều đó mới chỉ là mang tính bột phát, mang tính đơn lẻ, chưa có phong trào, chính vì vậy, cần phải đào tạo một cách bài bản, chính quy và mang tính chuyên nghiệp, có như vậy mới tồn tại và phát triển một cách bền vững trong xã hội đương đại.

1. **Kiến nghị**

- Cần có chính sách, chế độ ưu đãi với các nghệ nhân dân gian (hát Chầu văn, hát dân ca, sáo Ôi, đàn Nguyệt).

- Nhà nước cần có chính sách ưu tiên như: Trợ cấp cho Học sinh, sinh viên theo học ngành đặc thù, khó tuyển sinh (Hát dân ca, hát Chầu văn, môn sáo Ôi, đàn Nguyệt)./.

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN CHO THANH NIÊN KHU CÔNG NGHIỆP; MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

***Nguyễn Tiến Dũng***

*Trường CĐN Việt Nam - Hàn Quốc Hà Nội*

**1. Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng) cho thanh niên khu công nghiệp**

Thanh niên Việt Nam là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc. Để tham gia vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, thanh niên cần phải được đào tạo học vấn và chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe để phát triển toàn diện cũng như họ cần được tạo môi trường thuận lợi và các cơ hội để tiếp cận với việc làm ổn định phù hợp.

Việt Nam ở thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” với tỷ lệ thanh thiếu niên cao nhất trong lịch sử khi nhóm dân số từ 10-29 tuổi chiếm khoảng 33% dân số và dự kiến thời kỳ này sẽ kéo dài cho đến năm 2040. Đây là cơ hội lớn để Việt Nam có thể phát triển kinh tế - xã hội và phát huy tối đa tiềm lực của đất nước bằng đẩy mạnh vai trò của lực lượng thanh niên.

Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội đóng trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, là huyện có tổ hợp các nhà máy xí nghiệp cũ với các cơ sở sản xuất như: Công ty Thiết bị điện Đông Anh, Công ty Nồi hơi, Công ty chế tạo máy điện Vihem, Công ty khóa Việt Tiệp, Công ty Xích Líp Đông Anh … ngoài ra huyện Đông Anh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước còn phát triển 02 khu công nghiệp lớn: Khu công nghiệp Đông Anh và khu công nghiệp Thăng Long. Đóng trên địa bàn huyện có trên 700 công ty TNHH, 355 công ty cổ phần, 105 doanh nghiệp tư nhân, gần 30 công ty nhà nước, 11 công ty TNHH nhà nước một thành viên và trên 13.000 hộ kinh doanh cá thể. Hơn nữa huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội còn nằm ngay sát khu Công nghiệp Nội Bài, Khu công nghiệp Quang Minh, khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, Tập đoàn Sam Sung Thái Nguyên … đều là những doanh nghiệp thu hút hàng trăm nghìn lao động.

Qua thời gian phối hợp đào tạo thông qua hình thức đưa sinh viên đi học tập, tham quan, thực tập trải nghiệm, thực tập sản xuất, tổ chức thi đánh giá và đào tạo lao động cho các công ty, chúng tôi nhận thấy về thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng) cho thanh niên khu công nghiệp trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và các khu công nghiệp nói chung như sau:

- Số lượng tuyển dụng công nhân của các khu công nghiệp rất lớn, tuy nhiên nhu cầu tuyển dụng công nhân có trình độ kỹ năng nghề cao thì không nhiều mà chủ yếu chiếm số lượng lớn là sử dụng lao động phổ thông. Đây cũng là một tất yếu khi các công ty chủ yếu sản xuất theo dây chuyền, mỗi lao động chỉ tham gia từ 1-2 kỹ năng đơn giản, chính vì vậy hiện nay rất phổ biến hình thức các công ty tự đào tạo cho công nhân tuyển mới với thời lượng từ 02 đến 12 ngày và các kỹ năng về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp không nhiều công ty liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo, đặc biệt là các kỹ năng mang tính giản đơn như trên. Đối với các khu công nghiệp ở huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thì lực lượng lao động là thanh niên làm việc là lao động phổ thông không nhiều mà chủ yếu tuyển dụng từ các tỉnh lân cận.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường chỉ tham gia đào tạo ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng) cho thanh niên nói riêng và người lao động trong các khu công nghiệp nói chung với hình thức đào tạo nghề cho các đối tượng hưởng bảo hiểm thất nghiệp có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp.

- Một số nhỏ các doanh nghiệp khi cần đào tạo lao động có kỹ năng nghề cao tập chung vào một số chuyên ngành: Hàn công nghệ cao; Lập trình chạy các máy CNC; Sử dụng các phần mềm thiết kế điện … thường chỉ tập trung vào các Phòng/Tổ sửa chữa thiết bị trong các doanh nghiệp và số lượng qua đào tạo sơ cấp hoặc bồi dưỡng tay nghề rất ít.

- Thanh niên làm việc trong các khu công nghiệp chủ yếu chỉ làm một khâu trong quá trình sản xuất hoặc các kỹ năng giản đơn, chính vì vậy thanh niên hay người lao động trong các khu công nghiệp không nắm được toàn bộ trong quá trình sản xuất một sản phẩm.

**2. Khuyết nghị và giải pháp trong giai đoạn tới:**

- Nhà nước cần có chính sách, chế tài đối với các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trong việc sử dụng lao động qua đào tạo hoặc qua các khóa đào tạo ngắn hạn về các kỹ năng nghề thông qua các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Gắn trách nhiệm của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp với hệ thống giáo dục nghề nghiệp trong các lĩnh vực; trao đổi công nghệ, thăm quan, học tập, thực tập, đào tạo kỹ năng mềm, chia sẻ các kiến thức về vệ sinh an toàn lao động, thực hiện 5S …

- Thực hiện tốt công tác phân luồng đào tạo sau THCS, rà soát, quy hoạch và cơ cấu lại các ngành nghề theo từng địa phương đảm bảo học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường đúng theo nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn. Để thực hiện tốt điều này các cơ quan chức năng cần phối hợp nghiên cứu, khảo sát để có các số liệu, thông tin chính xác về nhu cầu sử dụng lao động cũng như thông tin về các sàn giao dịch việc làm …

- Nhà nước tiếp tục có các chính sách tạo điều kiện, khuyến khích cho học sinh được học tập, được hướng nghiệp và có việc làm ngay sau khi học xong chương trình trung cấp. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền về công tác giáo dục nghề nghiệp nhằm thay đổi nhận thức, tư tưởng trong một bộ phận không nhỏ người dân vẫn trọng dụng bằng cấp, đặc biệt là làm mọi cách để được học đại học.

- Huy động các nguồn lực từ trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, tăng cường cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng sự thay đổi của công nghệ trong các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp../.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHẤT LƯỢNG CAO CHO ĐỐI TƯỢNG**

**THANH NIÊN MIỀN NÚI VÀ DÂN TỘC NỘI TRÚ**

***Ths. Dương Dũng Thắng***

*Trưởng phòng Đào tạo Hợp tác- Khoa học*

*Trường Cao đẳng nghề Yên Bái*

**1. Khái quát chung**

Yên Bái là tỉnh miền núi, là 1 trong 13 tỉnh vùng núi phía Bắc, nằm giữa 2 vùng Đông Bắc và Tây Bắc. Phía Bắc giáp tỉnh Lào Cai, phía Nam giáp tỉnh Phú Thọ, phía Đông giáp 2 tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang và phía Tây giáp tỉnh Sơn La. Yên Bái có 9 đơn vị hành chính (1 thành phố, 1 thị xã và 7 huyện) với tổng số 180 xã, phường, thị trấn (159 xã và 21 phường, thị trấn); trong đó có 70 xã vùng cao và 62 xã đặc biệt khó khăn được đầu tư theo các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, có 2 huyện vùng cao Trạm Tấu, Mù Cang Chải (đồng bào Mông chiếm trên 80%) nằm trong 61 huyện nghèo, đặc biệt khó khăn của cả nước. Yên Bái là đầu mối và trung độ của các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thuỷ từ Hải Phòng, Hà Nội lên cửa khẩu Lào Cai, là một lợi thế trong việc giao lưu với các tỉnh bạn, với các thị trường lớn trong và ngoài nước.

- Các đặc điểm chính về thanh niên miền núi và dân tộc nội trú:

+ Điều kiện tham gia học tập: với đặc điểm chung của thanh niên miền núi và dân tộc nội trú là người dân tộc thiểu số, đến từ vùng sâu, vùng xa các huyện trong tỉnh và một số tỉnh lân cận. Đối tượng thanh niên miền núi và dân tộc nội trú phần lớn hộ nghèo, hộ cận nghèo và ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn (vùng 3) nên việc theo học của các em gặp rất nhiều khó khăn.

+ Năng lực học tập: ý thức các em chăm và nghiêm túc nhưng khả năng tiếp thu kiến thức nhất là kiến thức về kỹ thuật nghề có hạn chế nhất định nên kết quả học tập chưa thật sự cao và đồng đều.

+ Ý thức, khả năng phấn đấu, rèn luyện: Có ý thức học tập và rèn luyện, được chế độ hỗ trợ khi học nghề nên tỷ lệ bỏ học thấp so với mặt bằng chung, tuy nhiên ý chí phấn đấu, rèn luyện còn nhiều hạn chế như khả năng hòa đồng, tham gia các phong trào chưa nhiệt tình, chưa thể hiện hết khả năng của bản thân.

***1.1. Thuận lợi***

- Được Đảng và Nhà nước quan tâm với nhiều chính sách hỗ trợ trong học tập, tìm việc làm, khởi nghiệp...

- Được học tập trong môi trường thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại.

- Sự phối hợp của doanh nghiệp trong và sau đào tạo đã tạo thuận lợi về việc làm cho các em sau khi tốt nghiệp.

- Sự thay đổi về nhận thức của phụ huynh và học sinh giúp các em có định hướng rõ ràng, yên tâm học tập.

- Sự hỗ trợ của nhà trường, các đoàn thể tạo môi trường thuận lợi cho các em học tập.

***1.2. Khó khăn***

- Một số các chính sách nhất là về hỗ trợ kinh phí học tập còn thấp do điều kiện gia đình các em hầu hết còn khó khăn nên ảnh hưởng tới tư tưởng, ý thức của các em trong học tập.

- Điều kiện về cơ sở vật chất mặc dù đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, một số các trang thiết bị đã lạc hậu so yêu cầu đầu ra. Ký túc xá đã xuống cấp cần cải tạo và đầu tư thêm để đảm bảo đủ chỗ ở và sinh hoạt, thiếu các khu hoạt động chức năng hỗ trợ trong quá trình học tập.

Năng lực nhận thức, khả năng giao tiếp và năng lực thực hành trong quá trình học tập còn có những hạn chế do xuất phát điểm thấp.

**2. Thực trạng hệ thống đào tạo nghề tại tỉnh Yên Bái:**

Trong những năm qua thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 15/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng năm được rà soát, sắp xếp đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Yên Bái theo hướng mở, tinh gọn, hiệu quả. Tính đến tháng 01/2022 tỉnh Yên Bái có 13 cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm: 04 trường cao đẳng (01 trường cao đẳng tư thục); 03 trường trung cấp (01 trường trung cấp tư thục) và 06 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên cấp huyện, có 05 cơ sở giáo dục nghề nghiệp được phê duyệt 17 ngành nghề trọng điểm tại Quyết định số 1836/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/11/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Trường Cao đẳng nghề Yên Bái: 02 nghề trọng điểm quốc tế, 03 nghề trọng điểm Asean, 01 nghề trọng điểm quốc gia.

+ Trường Cao đẳng Y tế Yên Bái: 01 nghề trọng điểm quốc gia.

+ Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Yên Bái: 04 nghề trọng điểm quốc gia.

+ Trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghĩa Lộ: 03 nghề trọng điểm quốc gia.

+ Trường Trung cấp Lục Yên: 03 nghề trọng điểm quốc gia.

**3. Đào tạo chất lượng cao và một số kết quả đào tạo chất lượng cao cho thanh niêndân tộc nội trú, miền núi tại Trường Cao đẳng nghề Yên Bái.**

**3.1. Khái quát chung về nhà trường**

Trường Cao đẳng nghề Yên Bái được thành lập tại Quyết định số 670/QĐ-LĐTBXH ngày 27/5/2009 của Bộ Lao động TB&XH có địa chỉ xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

a, Nhiệm vụ

Đào tạo giáo dục nghề nghiệp hệ chính quy các hệ: cao đẳng (9 nghề), trung cấp (17 nghề) sơ cấp (13 nghề) thuộc các lĩnh vực: Điện, điện tử, điện lạnh, công nghệ thông tin, gia công thiết kế sản phẩm mộc, công nghệ ô tô, vận hành máy thi công nền, nông lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi thú y; Liên kết đào tạo hệ đại học và trên đại học; Hợp tác đào tạo với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế; Dịch vụ sản xuất và chuyển giao kỹ thuật

b, Tổ chức bộ máy: gồm có Ban Giám hiệu; 04 phòng; 07 khoa và 01 trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe. Tổng số cán bộ giáo viên: 171 người (tính đến ngày 26/02/2022).

c, Cơ sở vật chất: Diện tích đất sử dụng 20,1 ha với các hạng mục: 36 phòng học lý thuyết, 10 phòng máy tính, các xưởng thực hành các nghề: Công nghệ ô tô; Điện; Điện tử; Cơ khí; Gia công thiết kế sản phẩm mộc, sân tập lái xe ô tô.Các hạng mục hỗ trợ gồm: khu nhà làm việc giáo viên, thư viện, 02 ký túc xá, căng tin, nhà đa năng.

d, Quy mô đào tạo hàng năm: Tổng số học sinh, sinh viên đào tạo hàng năm từ 3600-3800 với tỉ lệ có việc làm đúng nghề đào tạo đạt trên 80%. Tổ chức hợp tác đào tạo theo chương trình đào tạo của Cộng hòa Liên Bang Đức; hợp tác đào tạo với Tập đoàn LG Việt Nam; Đào tạo cho sinh viên Lào..

**3.2. Kết quả đào tạo nghề chất lượng cao**

Từ năm 2019 - nay đã và đang đào tạo:

+ 01 lớp nghề Gia công thiết kế sản phẩm Mộc theo chương trình chuyển giao của Công hoà Liên bang Đức cho đối tượng thanh niên miền núi và dân tộc nội trú với số lượng: 14 sinh viên (dự kiến tháng 10/2022 tốt nghiệp).

+ 02 lớp phối hợp đào tạo với tập đoàn LG Việt Nam tại Hải Phòng, 01 lớp 25 học viên đã tốt nghiệp năm 2021; 01 lớp 23 học viên hiện đang đào tạo.

**3.3. Thuận lợi, khó khăn**

\* Thuận lợi:

+ Được tham gia chương trình đào tạo chất lượng cao từ Cộng hòa Liên bang Đức, Tập đoàn LG dưới sự kiểm tra, đánh giá trực tiếpcủa chuyên gia nước ngoài.

+ Chọn lọc được những sinh viên có năng lực học tập tốt.

+ Cơ sở vật chất đảm bảo, được hỗ trợ kinh phí đào tạo chất lượng cao.

+ Được hỗ trợ bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo quy định tại Thông tư 35/2021 ngày 30/12/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

\* Khó khăn

+ Công táctuyển sinh còn gặp nhiều khó khăn do chất lượng đầu vào yêu cầu cao.

+ Triển khai mở rộng chương trình đào tạo cho đối tượng thanh niên miền núi và dân tộc nội trú cần có kinh phí thực hiện.

+ Việc kết nối đánh giá, công nhận chất lượng cao để đảm bảo theo chuẩn Quốc tế sau khi sau khi kết thúc chương trình thí điểm.

+ Hoạt động kết nối với doanh nghiệp để tham gia các chương trình còn hạn chế do doanh nghiệp phải chi phí đào tạo, chuyên gia.

**4. Một số giải pháp để thực hiện đào tạo chất lượng cao cho thanh niên miền núi và dân tộc nội trú:**

*Một là,* đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của thanh niên miền núi, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đa dạng thu hút học sinh. Tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động kỹ năng sống, công tác học sinh nội trú, đặc điểm tâm lý học sinh dân tộc thiểu số, văn hóa dân tộc cho cán bộ quản lý, giáo viên.

*Hai là,* cần tập trung huy động tối đa nguồn lực, nhất là thu hút các nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ, khuyến khích sinh viên theo học cũng như tăng cường cơ sở vật chất trường học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại.

*Ba là,* hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hợp tác quốc tế như chuyển giao chương trình, đào tạo giáo viên, hỗ trợ cơ sở vật chất, trao đổi giáo viên và sinh viên.

*Bốn là,* tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN và chương trình đào tạo theo tiêu chí của trường chất lượng cao.

*Năm là,*nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong liên kết đào tạo, nghiên cứu chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao chất lượng theo chuẩn đầu ra chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, đóng góp cho việc nâng cao năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh cho nền kinh tế.

**5. Một số kiến nghị chính sách về việc đào tạo chất lượng cao cho thanh niên miền núi và dân tộc nội trú**

*\* Đối với Bộ LĐTBXH, Tổng cục GDNN:*

- Có các chính sách khuyến khích các cơ sở GDNN, doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để đủ điều kiện đào tạo nghề chất lượng cao.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ người học từ khâu tuyển sinh, đào tạo, tạo việc làm sau tốt nghiệp.

- Kết nối, chuyển giao từ các nước tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế và Asean về chương trình, đào tạo giáo viên, hỗ trợ cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng đào tạo..

*\* Đối với UBND tỉnh Yên Bái và các Sở*

- Hỗ trợ định hướng phát triển các nghề chất lượng cao trên địa bàn tỉnh để đáp ứng nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ công tác truyền thông, tuyên truyền tuyển sinh, hướng nghiệp cho đối tượng thanh niên miền núi và dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ cho nhà trường trong đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo giáo viên, chỉnh sửa, biên soạn chương trình, giáo trình.

- Có chính sách hỗ trợ giáo viên có trình độ cao, chính sách khuyến khích sinh viên tham gia học nghề trình độ cao đẳng chất lượng cao.

Trên đây là một số các vấn đề tham luận của nhà trường về đào tạonghề chất lượng caocho đối tượng thanh niên miền núi và dân tộc nội trú./.

**PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO**

**NHÌN TỪ HƯỚNG ĐÀO TẠO NGHỀ**

***Ths. Trần Xuân Tình***

*Trưởng khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng*

*Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt*

Hiện nay, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp đã được nhiều địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện, nhất là sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành vào cuộc. Lâm Đồng là một trong những tỉnh đi đầu cả nước về ứng dụng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Để hướng tới một nền nông nghiệp bền vững tiếp cận cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trong điều kiện biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế việc đào tạo nguồn nhân lực đóng vai trò cực kỳ quan trọng.

Theo Vụ Khoa học - Công nghệ (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): ''Nông nghiệp công nghệ cao là nền nông nghiệp được áp dụng những công nghệ mới vào sản xuất bao gồm công nghiệp hóa nông nghiệp (cơ giới hoá các khâu của quá trình sản xuất), tự động hoá, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học và các giống cây trồng vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, đạt hiệu quả cao trên một đơn vị diện tích và phát triển bền vững trên cơ sở hữu cơ". Như vậy có thể thấy nguồn nhân lực phục vụ cho nông nghiệp công nghệ cao không chỉ dừng lại ở các ngành nghề Nông nghiệp, sinh học thuần túy mà còn bao gồm nhiều ngành nghề khác nhau: Điện, Cơ khí hóa, CNTT; kinh tế… Vì vậy cần phải có cái nhìn tổng quát về nguồn nhân lực phục vụ cho nền nông nghiệp công nghệ cao từ đó có hướng đào tạo nghề và phát triển có chất lượng nguồn nhân lực.

Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt là trường đào tạo nghề công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Là một trong 45 trường năm trong đề án phát triển 45 trường chất lượng cao của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường đào tạo với nhiều nghề khác nhau: như Điện tử, Cơ Khí, Kinh tế, Du lịch, Nông nghiệp (Nuôi cấy mô Thực vật, Kỹ thuật trồng rau hoa công nghệ cao, Bảo vệ thực vật, Công nghệ sinh học). Đặc biệt năm 2012 Bộ đã phê duyệt là trường trọng điểm để đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia trong đó trong Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng của trường được phê duyệt đâu tư nghề Công nghệ sinh học cấp độ quốc tế. Trong năm học 2017 – 2018; 2018- 2019 Khoa đã đào tào thành công lớp công nghệ sinh học thí điểm chương trình quốc tế theo chương trình mục tiêu với 18 sinh viên tốt nghiệp (7/2019) có bằng anh văn B1 Châu Âu và được cấp bằng của học viện Chisholm Autralia đáp ứng các tiêu chuẩn hội nhập quốc tế và đào tạo theo hướng nguồn nhân lực có chất lượng. Có được điều đó ngoài sự có gắng nỗ lực của Nhà trường thì một điều quan trọng để Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định đầu tư nghề Công nghệ sinh học cấp độ Asian và quốc tế tại Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt vì Đà Lạt là khu vực tiên phong phát triển nông nghiệp công nghệ cao đầu tiên của cả nước đặc biệt là ứng dụng Công nghệ sinh học vào nông nghiệp. Điều đó cho thấy đào tạo nguồn nhân lực bao giờ cũng gắn liền với thị trường lao động.

Nền nông nghiệp công nghệ cao là nền nông nghiệp với hình thức chuyên môn hóa cao. Do đó, nguồn nhân lực cũng phải được đào tạo theo hướng chuyên môn hóa theo nội dung công việc cụ thể chứ không đào tạo chung chung. Hướng đào tạo nghề rất phù hợp với sự phân công lao động trong nền nông nghiệp công nghệ cao, nhưng vấn đề khó đó là nền nông nghiệp công nghệ cao tại Lâm Đồng nói riêng và Việt Nam nói chung mới bắt đầu phát triển chưa có những vùng chuyên canh thực sự, các quy trình sản xuất theo hướng công nghệ chưa đồng bộ các hệ thống công ty sản xuất nông nghiệp phát triển chưa cao, sự phân công lao động chưa rõ ràng đây là một sự khó khăn đòi hỏi phải có thời gian mới khắc phục được, điều quan trọng là tiềm năng thị trường và nguồn nhân lực phục vụ cho nền nông nghiệp công nghệ cao tại Lâm đồng hiện tại và trong tương lai là rất lớn.

Ngành Công nghệ sinh học được xem là một trong những ngành chiến lược của nhiều quốc gia trên thế giới, dự kiên sẽ phát triển mãnh mẻ trong thời đại 4.0 có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển của nhân loại như là công nghệ gen, sinh tin học…

Trong bối cảnh môi trường đang bị ô nhiễm, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt việc đẩy mạnh phát triển công nghệ sinh học là một nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển mang tính bền vững của nhiều quốc gia. Tại Việt Nam, công nghệ sinh học được ứng dụng trên nhiều lĩnh vực. Việt Nam là một đất nước Nông nghiệp việc ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp là một trong những nội dung quan trong được Đảng và nhà nước quan tâm đẩy mạnh nhằm phát triển một nền nông nghiệp sạch, bền vững nhằm nâng cao chất lượng và giá trị nông sản Việt Nam trên thế giới, muốn được như vậy việc xây dựng nguồn nhân lực ngành công nghệ sinh đỏi hỏi phải được đào tạo ở nhiều cấp độ khác nhau vì ngành công nghệ sinh học có tính đa ngành đối với hướng đào tạo nghề phục vụ nhân lực cho nền nông nghiệp công nghệ cao nên tập trung chuyên sâu vào các kỹ thuật viên công nghệ sinh học trên các lĩnh vực cụ thể như: Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, kỹ thuật viên phân tích kiểm định, kỹ thuật viên phân tích môi trường, các nghề đào tạo trong nông nghiệp như kỹ thuật rau hoa công nghệ cao, kỹ thuật viên chọn tạo giống cây trồng…. tập trung vào đào tạo kỹ năng thực hành ứng dụng các công nghệ trong thời đại 4.0 và tiếp cận với các chương trình đào tạo quốc tế.

Theo báo cáo của Viện chiến lược và Chương trình Giáo dục thuộc Bộ GD&ĐT, đến năm 2020, Việt Nam sẽ cần ít nhất là 25.000 lao động chuyên sâu trong lĩnh vực này.

Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao bao gồm rất nhiều ngành nghề và lĩnh vực khác nhau không phải riêng các nghề nông nghiệp. Điều này được chứng minh các học sinh, sinh viên của trường khi ra trường nhiều học sinh sinh viên ở các khoa khác nhau không học nghề nông nghiệp nhưng khi đi làm các em đều làm ở các công ty sản xuất nông nghiệp ví dụ công ty Đà Lạt Hasfarm là một công ty sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Đà Lạt ngoài các công nhân cán bộ kỹ thuật chuyên môn, một đội ngũ không thể thiếu về các ngành nghề khác như Công nhân phụ trách Điện, Cơ khí, Kế toán… là một bộ phận không thể thiếu của công ty. Vì vậy trong định hướng phát triển nguồn nhân lực cho nền nông nghiệp công nghệ cao thiết nghĩ phải tính đến đào tạo các nghề ngoài nông nghiệp nhưng là nguồn nhân lực không thể thiếu trong sự phát triển chung.

|  |  |
| --- | --- |
| *Một số hình ảnh học tập của sinh viên* | |
| C:\Users\Khanh ngoc\Desktop\hinh anh gui\20181008_144849.jpg | D:\TAI LIEU DAYBONSAI\BAI THAM LUAN NONG NGHIEP CN CAO\49637457_2317054828346322_2854915390725685248_o.jpg |
| *Các bạn sinh viên lớp Công nghệ sinh học quốc tế* | *Một giờ học với sự hướng dẫn của chuyên gia đến từ học viện Chisholm Australia* |
| D:\TAI LIEU DAYBONSAI\BAI THAM LUAN NONG NGHIEP CN CAO\61243921_2531151653603304_8023863026283184128_n.jpgD:\TAI LIEU DAYBONSAI\BAI THAM LUAN NONG NGHIEP CN CAO\61210121_2538218159563320_6646624845914177536_n (2).jpg | D:\HINH ANH KHOA TRUONG\KHOA\30831579_1914803475220358_1929056491_n.jpg |
| *Thực hành tại nhà kính của trường* | *Thực hành trong phòng thí nghiệm* |
| *D:\TAI LIEU DAYBONSAI\BAI THAM LUAN NONG NGHIEP CN CAO\62512393_2560076414044161_294288556371738624_o (1).jpg* | *D:\TAI LIEU DAYBONSAI\BAI THAM LUAN NONG NGHIEP CN CAO\45653786_2233463296705476_7541713613996687360_o.jpg* |
| *Các bạn sinh viên Học tập tại nông trại, doanh nghiệp* | *Thực hành trong phòng thí nghiệm với hệ thống sắc ký lỏng* |

Đào tạo nghề cho nông dân là một hướng đi cần phải xem xét vì nông dân là lực lượng lao động quan trong trong bất kỳ nền nông nghiệp nào, trong nền nông nghiệp công nghệ cao, người nông dân vừa là người lao động nhưng cũng là những chuyên gia trên đồng ruộng, muốn vậy họ phải được đào tạo, sự kết hợp giữa kinh nghiệm sản xuất và tri thức khoa học là một thế mạnh khi mà lực lượng lao động là nông dân được đào tạo. Trong những năm qua Nhà trường có mở các lớp đào tạo ngắn hạn cho nông dân về các lĩnh vực như thuốc bảo vệ thực vật, trồng rau hoa công nghệ cao, nuôi cấy mô thực vật đã thu hút nông dân của thành phố Đà Lạt và tỉnh Lâm Đồng tham gia, nhiều nông dân là chủ sản xuất các trại giống, nuôi cấy mô thực vật, các trang trại… Điều đó cho thấy nhu cầu được đào tạo của người nông dân là rất lớn vấn đề khó khăn đó là về mặt cơ chế, kinh phí đào tạo và thời gian mở lớp quá dài hạn chế sự tham gia của người học.

Thực tế cho thấy những năm qua trong các nghề đào tạo tại trường, các nghề liên quan đến nông nghiệp số lượng sinh viên học là ít nhất mặc dù khi ra trường các em có việc làm đạt tỷ lệ cao nhất. Nguyên nhân là do:

+ Một là phần lớn người học cho rằng học các nghề nông nghiệp “Chân lấm, tay bùn” vất vả so với các nghề học khác vì vậy ít theo học.

+ Hai là hệ thống các công ty, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao có phát triển nhưng chưa nhiều, phát triển chưa ổn định.

+ Ba là các nghề đào tạo trong nông nghiệp chưa hấp dẫn người học.

Trong những năm học gần đây tỷ lệ các sinh viên học khoa Nông nghiệp sinh học ứng dụng của trường tăng lên gấp đôi những năm học trước điều đó cho thấy đã hình thành lên một thị trường lao động liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp. Nguyên nhân là do tác động của sự phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương, rất nhiều công ty đã gửi thư thông bảo tuyển dụng đến Nhà trường, nhận thức của người học đã bắt đầu có xu hướng thay đổi khi chọn học các nghề liên quan đến nông nghiệp đây là một cơ hội tốt để đào tạo một nguồn nhân lực vừa có chuyên môn vừa yêu nghề phục vụ tốt cho định hướng phát triển nguồn nhân lực phục vụ nền nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương.

*Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao nhìn từ hướng đào tạo nghề:*

+ Đổi mới phương pháp đào tạo nghề, tập trung vào đào tạo năng lực thực hành, những kỹ năng, kỹ thuật cốt lõi và các kỹ năng mềm để thích ứng và phát huy trong môi trường công nghệ hiện đại. Từng bước đưa các công nghệ mới đặc thù trong nông nghiệp như: công nghệ sinh học, công nghệ số, tự động hóa, cơ khí chính xác, vật liệu mới… vào các chương trình đào tạo dài hạn; đào tạo theo hướng liên ngành, đa ngành, xuyên ngành; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất thông minh; nông nghiệp thông minh…

+ Xây dựng bộ chuẩn đầu ra cho sinh viên học các nghề liên quan đến phục vụ nhân lực nông nghiệp công nghệ cao trong đó chú trọng trình độ ngoại ngữ và tin học đảm bảo hội nhập quốc tế.

+ Phát triển nguồn nhân lực không chỉ hướng vào thị trường trong  
nước, mà còn phải hướng ra thị trường quốc tế như xuất khẩu lao đồng tới các nước có nền nông nghiệp phát triển hơn.

+ Tăng cường công tác đào tạo sinh viên tại các trang trại, gắn kết nhà trường với doanh nghiệp;

+ Tiếp nhận các chương trình đào tạo các nghề nông nghiệp của các quốc gia phát triển cao trong nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh…

+ Nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của đào tạo nghề đối với việc tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nông nghiệp đặc biệt trong xu hướng phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao;

+ Tăng cường tuyên truyền sâu rộng trên phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cũng như những cơ hội mang lại của sự phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, để người lao động biết và tích cực tham gia học nghề;

+ Đối với các cơ sở đào tạo nghề cần phải đổi mới và phát triển chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề cho lao động nông thôn, người học theo yêu cầu của thị trường lao động, thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới; Phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề đáp ứng được như cầu đào tạo nhân lực cho nền nông nghiệp công nghệ cao;

Trên đây là một số ý kiến tham luận về phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao nhìn từ hướng đào tạo nghề. /.

***Tài liệu tham khảo:***

1. Bùi Quang Bình - Đại học kinh tế Đà Nẵng, “Sử dụng nguồn nhân lực nông thôn Việt Nam: Thực trạng và giải pháp” Ultilization of Human resources in Vietnam’rural area.

2. Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam, Bài: “Dạy nghề cho nông dân: Tháo gỡ nút thắt quan trọng trong vấn đề an sinh xã hội”.

3. GS.TS. Phạm Vân Đình - TS. Dương Văn Hiểu - Ths. Nguyễn Phượng Lê: Giáo trình Chính sách nông nghiệp - NXB Nông nghiệp 2009.

4. PGS,TS Đức Vượng - Báo cáo Khoa học tại Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba với chủ đề: "Việt Nam: Hội nhập và phát triển", tổ chức tại Hà Nội, Việt Nam, tháng 12-2008.

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN CHO THANH NIÊN**

**KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP**

**TRONG GIAI ĐOẠN TỚI**

***Ths. Trần Đình Long***

*Hiệu trưởng Trường TCN Lý Tự Trọng (Hà Tĩnh)*

Trong thời gian qua, Đảng, Quốc hội và Chính phủ luôn quan tâm và đánh giá cao vai trò của thanh niên: các Nghị quyết về công tác thanh niên, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam, Luật Thanh niên và nhiều chính sách phát triển thanh niên được ban hành. Cùng với sự quan tâm về công tác thanh niên, những chính sách liên quan đến giải quyết việc làm, chính sách việc làm với thanh niên, phát triển thị trường lao động (TTLĐ), thông tin TTLĐ, dự báo TTLĐ, dự báo cung cầu lao động; hoạt động của các tổ chức dịch vụ việc làm thanh niên; Đề án quản lý lao động, sử dụng lực lượng lao động, lao động nước ngoài tại Việt Nam, chính sách bảo hiểm thất nghiệp; Bộ luật Lao động năm 2012, Luật Việc làm năm 2013, Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014 và nhiều nghị định, thông tư, hướng dẫn được ban hành như: chính sách đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia gắn với việc nâng cao trình độ kỹ năng nghề; chính sách ưu đãi đối với ngành, nghề sử dụng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao hoặc sử dụng nhiều lao động phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, lao động nữ, lao động là người dân tộc thiểu số … Các văn bản pháp luật nêu trên đã tạo cơ sở đẩy mạnh giải quyết việc làm, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho người lao động; tăng cường thông tin và tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm, …

Ngoài những chính sách chung được quy định trong Bộ luật Lao động, Chính phủ và các bộ, ngành cũng đã ban hành thêm nhiều chính sách về lao động đối với khu công nghiệp (KCN) thông qua các văn bản luật và nghị định, ví dụ như Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 quy định về quản lý KCN và khu kinh tế (KKT). Việc ban hành các nghị định, quyết định quy định việc quản lý của Nhà nước với các KCN nói chung và quản lý về việc làm đối với NLĐ nói riêng là hết sức cần thiết, đặc biệt đối với đối tượng thanh niên.

Theo số liệu thống kê của Cục thống kê quý IV năm 2021: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 26,1%. Trong tổng số 24,2 triệu người từ 15 tuổi trở lên không tham gia thị trường lao động (ngoài lực lượng lao động) của quý IV năm 2021, có 13,2 triệu người trong độ tuổi lao động, tập trung nhiều nhất ở nhóm 15-19 tuổi (gần 5,5 triệu người). Lao động đã qua đào tạo từ trình độ “Sơ cấp” trở lên năm 2021 là 26,1%, tăng 0,8 điểm phần trăm so với năm 2020. Quý 1/2021, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến tỷ lệ không có việc làm và không tham gia học tập hoặc đào tạo đối với thanh niên là 16,3%, tương đương gần 2 triệu thanh niên, tăng 0,9 điểm phần trăm (tương đương 51.600 người) so với cùng kỳ năm trước.

Thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước trong những năm qua, hệ thống giáo dục nghề nghiệp đã có bước phát triển vượt bậc, từng bước đáp ứng yêu cầu nhân lực qua đào tạo của nền kinh tế và của các KCN, Bộ LĐTBXH đã tham mưu trình, ban hành nhiều Chỉ thị, Quyết định, Thông tư, Hướng dẫn đào tạo nhân lực có tay nghề cao phục vụ cho các KCN, các vùng kinh tế trọng điểm; thành lập Tổ công tác gắn kết doanh nghiệp để hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp gắn kết trong quá trình đào tạo, tuyển dụng, đồng thời, tổ chức ký kế hợp tác đào tạo với các hiệp hội, các doanh nghiệp lớn trong các KCN …..

Cả nước đã có 326 KCN, khu chế xuất (KCX) được phân bổ ở hầu hết các tỉnh, thành phố, với hơn 3,6 triệu người lao động đang làm việc, trong đó số lao động nữ chiếm khoảng 60% (số liệu thống kế đến hết tháng 6/2019). Những năm gần đây, các KCN, KCX đã đóng góp hơn 80 tỷ USD kim ngạch xuất - nhập khẩu hằng năm, chiếm khoảng 35% tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu của nền kinh tế, góp phần quan trọng trong việc đưa đất nước ta sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước có thu nhập trung bình, từng bước xây dựng đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH). Tuy nhiên, có một thực tế, trong các dự án đầu tư vào các KCN, KKT chưa có “quy hoạch” lao động, đại bộ phận lao động đang làm việc trong KCN, KKT (80%) là lao động nhập cư, không có kỹ năng nghề nghiệp. Vì vậy, chất lượng lao động trong các KCN, KKT còn hạn chế, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng đã tạo điều kiện cho các đối tượng được hưởng chính sách, lao động có tay nghề chuyển biến tích cực, đặc biệt đối với lao động nữ, tuy nhiên chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thanh niên chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt chính sách đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên KCN.

Công tác đào tạo nghề trong KCN đã có nhiều chuyển biến tích cực, một số Tập đoàn, doanh nghiệp lớn xây dựng hệ thống đào tạo nghề ngắn hạn bài bản, đồng bộ thông qua các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc doanh nghiệp, các trung tâm, bộ phận đào tạo kỹ năng nghề riêng biệt hoặc ký hợp tác đào tạo nghề với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trước khi tuyển dụng. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp tại các KCN vẫn đang tuyển dụng lao động phổ thông nằm trong độ tuổi thanh niên chưa quan đào tạo, như Tập đoàn Samsung, doanh nghiệp dệt may, xây dựng... do đó thanh niên trong độ tuổi lao động chưa được trang bị tốt tâm lý, ý thức về công tác an toàn lao động chưa cao, trình độ tay nghề chưa đạt, nên việc thích nghi với tác phong công nghiệp trong các doanh nghiệp và dây chuyền vận hành hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc, kết quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp*,* dẫn đến việc lao động liên tục bị sa thải, chủ yếu là đối tượng thanh niên; doanh nghiệp tiếp nhận lao động mới liên tục tuyển dụng để lấp đầy khoảng trống nên không có thời gian đào tạo bài bản... rất nhiều lao động thanh niên sau khi được doanh nghiệp tiếp nhận vào làm việc một thời gian ngắn đã xin nghỉ việc hoặc tự ý nghỉ việc mà không quan tâm đến ràng buộc hợp đồng lao động do chưa nhận thức việc vi phạm pháp luật khi phá vỡ hợp đồng, ảnh hưởng đến hệ thống dây chuyền sản xuất trong các doanh nghiệp.Chất lượng lao động thấp không chỉ ảnh hưởng đến hiệu suất công việc, dây chuyền sản xuất mà còn ảnh hưởng rất lớn đến hệ thống thiết bị do việc vận hành bị lỗi trong dây chuyển sản xuất khi tay nghề lao động chưa đáp ứng.

Việc thống kê, dự báo nguồn lao động cũng chưa kịp thời, vai trò của các Trung tâm giới thiệu việc làm chưa đáp ứng; công tác tư vấn định hướng nghề nghiệp, công tác phân luồng, đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên sau tốt nghiệp THCS chưa được quan tâm đúng mức. Theo Khoản 1, Điều 3, Bộ luật Lao động năm 2019 thì độ tuổi lao động quy định là 15 tuổi; Tại Khoản 5, [Điều 1, Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-34-2018-tt-bldtbxh-sua-doi-thong-tu-08-2017-tt-bldtbxh-657ad.html?hash=dieu_1)quy định về đối tượng tuyển sinh trình độ sơ cấp là người từ đủ 15 tuổi trở lên. Vậy nếu một số Tập đoàn, doanh nghệp tuyển dụng học sinh tốt nghiệp THCS thì đối tượng này chưa thể học sơ cấp nghề theo quy định độ tuổi. Trong khi đó, Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 quy định thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 đến 30 tuổi, vậy nếu đối tượng đủ 15 tuổi và dưới 16 tuổi là lao động nhưng chưa thể tính là thanh niên, đây là một bất cập rất lớn trong việc ban hành các chính sách do sự bất cập trong độ tuổi thanh niên và độ tuổi lao động

Công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên nói chung và trong KCN nói riêng phải được quan tâm đúng mức, thiết nghĩ cần điều chỉnh và ban hành một số chính sách hỗ trợ thanh niên trong công tác đào tạo nghề ngắn hạn:

Thứ nhất, cần sửa đổi Luật Thanh niên để quy định độ tuổi thanh niên xuống đủ 15 tuổi nhằm phù hợp với độ tuổi lao động và độ tuổi được học trình độ sơ cấp nghề và phù hợp với thể chất, thể trạng, tâm sinh lý, nhận thức của độ tuổi trong giai đoạn hiện nay

Thứ hai, cần ban hành chính sách hỗ trợ thanh niên học nghề vào làm việc tại KCN như các đối tượng khác để thanh niên khi còn ngồi trên ghế nhà trường được thụ hưởng chính sách, được học nghề và đồng thời được cấp chứng chỉ khi tốt nghiệp THCS. Thực tiễn hiện nay, thực trạng việc học nghề trong các Trường THCS chưa được quan tâm đúng mức, nghề đào tạo không sát yêu cầu doanh nghiệp trong các KCN, trình độ giáo viên đào tạo nghề chưa đáp ứng.

Thứ ba, Ngành giáo dục nghề nghiệp cần phối hợp tham mưu Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc đào tạo nghề ngắn hạn cho đối tượng học sinh lớp 9 THCS phân luồng khi đang ngồi trên ghế nhà trường. Bộ Luật lao động quy định độ tuổi được học nghề là đủ 14 tuổi nên cầnđiều chỉnh[Điều 1 tại Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-34-2018-tt-bldtbxh-sua-doi-thong-tu-08-2017-tt-bldtbxh-657ad.html?hash=dieu_1)quy định về đối tượng tuyển sinh trình độ sơ cấp là người từ đủ 15 tuổi trở lên xuống 14 tuổi để đáp ứng nhu cầu được học nghề cho học sinh THCS, đặc biệt nhóm đối tượng học sinh được phân luồng không thi vào THPT có mong muốn được vào làm việc cho các doanh nghiệp tại các KCN.

**Để đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên trong các KCN trong thời gian tới có hiệu quả, chúng ta cần thực hiện các giải pháp sau:**

Một là, cần làm tốt công tác truyền thông, tư vấn, hướng nghiệp trong đối tượng thanh niên về các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, đặc biệt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên trong các KCN. Chính phủ cần có chính sách hỗ trợ công tác tư vấn hướng nghiệp, đặc biệt đối với đối tượng kiêm nhiệm trong các trường THCS, THPT; tổ chức Đoàn thanh niên cần xây dựng mạng lưới tư vấn, hướng nghiệp, thông tin kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên, nhu cầu việc làm trong các KCN thông qua đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội. Mỗi cán bộ Đoàn phải là một tuyên truyền viên, là cầu nối giữa doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với thanh niên; phát huy vai trò mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên KCN để các bậc phụ huynh cùng tham gia định hướng, giúp đỡ thanh niên thụ hưởng chính sách và kết nối việc làm tại các KCN; tăng cường tập huấn đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội, Đội để giáo dục, huấn luyện kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, ý thức về an toàn lao động khi đang ngồi trên ghế nhà trường, đặc biệt đối với độ tuổi 14.

Hai là, các doanh nghiệp có quy mô từ 1000 lao động trở lên cần thành lập trung tâm đào tạo nghề và trước khi tuyển dụng phải yêu cầu lao động có chứng chỉ đào tạo nghề ngắn hạn: chứng chỉ đào tạo nghề phải do các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp hoặc bộ phận đào nghề của doanh nghiệp đăng ký đào tạo nghề với ngành giáo dục nghề nghiệp cấp. Ban Quản lý các KCN và các doanh nghiệp tại các KCN cần chú trọng xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực bên cạnh chiến lược kinh doanh để đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai, sớm báo cáo số liệu lao động cần tuyển đến hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo từng khu vực để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động xây dựng chương trình đào tạo và chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp, sát với dây chuyền sản xuất trong doanh nghiệp; phát huy vai trò tổ chức Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên trong doanh nghiệp để thu hút, tập hợp thanh niên tham gia các hoạt động tập thể, gắn kết và hỗ trợ thanh niên giao lưu, trải nghiệm, gắn bó hơn với doanh nghiệp; tổ chức các cuộc thi tay nghề trong thanh niên, đánh giá phân loại kỹ năng tay nghề để hỗ trợ chi phí xứng đáng cho thanh niên có tay nghề cao.

Ba là, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần quan tâm nhiều hơn công tác đào tạo ngắn hạn: xây dựng chương trình đào tạo ngắn hạn phù hợp với thực tiễn doanh nghiệp để thích ứng, linh hoạt trong điều kiện doanh nghiệp và phù hợp với thực tiễn trong sự phát triển chung của đất nước, cần mở các mã nghề đào tạo sát yêu cầu với doanh nghiệp, trang bị thiết bị đào tạo nghề phù hợp, hiện đại, liên kết với doanh nghiệp trong việc xây dựng mô hình đào tạo theo dây chuyền doanh nghiệp. Chương trình đào tạo phải tinh gọn, sát thực tế, sát yêu cầu vận hành doanh nghiệp, xác định thời gian đào tạo và đầu ra sản phẩm. Vấn đề đặt ra là doanh nghiệp cần sản phẩm đào tạo đáp ứng dây chuyền doanh nghiệp nhưng thời gian đào tạo phải càng nhanh càng tốt, doanh nghiệp không thể chờ đến 3 tháng, 6 tháng, 01 năm và thời gian lâu hơn để đón nhận sản phẩm đào tạo. Thực tế tại đơn vị chúng tôi, khi doanh nghiệp đến đặt hàng đào tạo nghề may, kỷ thuật điện, cơ khí, xây dựng vào làm việc trong đơn vị của họ, họ yêu cầu cần đào tạo trong thời gian 10 ngày đến 01 tháng với các yêu cầu đầu ra từ phía doanh nghiệp, Nhà trường đã nhanh chóng xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, linh hoạt, thích ứng, đáp ứng điều kiện doanh nghiệp yêu cầu

Bốn là, hệ thống chính quyền các cấp cần rà soát nhu cầu lao động, xây dựng ngân hàng nhu cầu việc làm trong KCN và ngân hàng nhu cầu việc làm trong thanh niên: Mỗi tỉnh, mỗi huyện cần có cổng thông tin việc làm kết nối với các Trường THCS, THPT để nắm bắt số liệu nhu cầu học nghề, việc làm, đăng ký việc làm tại các doanh nghiệp trong KCN để các doanh nghiệp phối hợp với trường nghề đào tạo trong thời gian đang học lớp 9 THCS, hay đang học THPT, chúng ta không nên chờ đợi các em tốt nghiệp THCS, THPT mới làm việc này vì tốt nghiệp xong các em ngại học nghề hơn và có tâm lý di chuyển xa tìm công việc tại các gia đình người thân để làm tạm thời.

Trên đây là những ý kiến của Trường Trung cấp nghề Lý Tự Trọng (Hà Tĩnh) về *“Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng) cho thanh niên khu công nghiệp với các khuyết nghị và giải pháp trong giai đoạn tới”.*/.

**ĐỀ XUẤT PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ**

***Th.s Nguyễn Minh Phương***

*Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Phú Thọ*

Trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, nguồn lao động có tay nghề cao là một yếu tố quan trọng của lực lượng sản xuất hay rộng hơn là của phương thức sản xuất. Đối với nước ta đang trong giai đoạn công nghiệp hóa, chuyển dịch sản xuất theo hướng hiện đại thì nhân lực có tay nghề cao đóng một vai trò then chốt.

Đổi mới cơ chế tài chính trong đào tạo nghề là một nội dung quan trọng, cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có tay nghề cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, đổi mới cơ chế tài chính dạy nghề là phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết  Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29 NQ/TW) với nội dung Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu: *“Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân”, “Đối với giáo dục nghề nghiệp, tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp. Hình thành hệ thống giáo dục nghề nghiệp với nhiều phương thức và trình độ đào tạo kỹ năng nghề nghiệp theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật công nghệ của thị trường lao động trong nước và quốc tế”.*

Trong thời gian qua, cơ chế chính sách cho đào tạo nghề nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các cơ quan quản lý đào tạo nghề, các cơ quan quản lý tài chính và lãnh đạo các trường, trung tâm dạy nghề trong cả nước. Đã có nhiều quan điểm, ý kiến, tham luận tại các hội thảo khoa học các cấp đối với vấn đề này.  
        Trong bài tham luận này tôi đề xuất phương thức triển khai áp dụng cơ chế chính sách về vấn đề đào tạo nghề cho thanh niên, đặc biệt là thanh niên dân tộc thiểu số.  
**1. Một số vấn đề đối với đào tạo nghề cho thanh niên hiện nay**

Trong những năm trở lại đây, do tác động của tâm lý xã hội, sự phát triển về số lượng và quy mô của các trường đại học nên đào tạo nghề không thu hút được sự quan tâm và không phải là lựa chọn ưu tiên của đa số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông. Vì vậy, khả năng lựa chọn nguồn đầu vào từ học sinh giỏi, có năng lực, thực sự tâm huyết với nghề không nhiều. Theo thống kê bình quân số học sinh giỏi, khá vào học nghề tại trường trong 05 năm từ 2016 đến 2021 chiếm khoảng 5%.

Thanh niên nói chung và thanh niên dân tộc thiểu số nói riêng là nguồn nhân lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hiện nay, trên 80% số thanh niên nông thôn chưa qua đào tạo nghề; 68,4% thanh niên nông thôn có trình độ học vấn thấp nên không có nhiều cơ hội việc làm... Như vậy, phần lớn thanh niên nông thôn nước ta hiện nay thiếu việc làm và ít có cơ hội được đào tạo nghề nghiệp. Công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn còn nhiều khó khăn, yếu kém. Thực trạng trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Một là, đào tạo nghề còn có một số hạn chế về nhận thức của xã hội. Công tác thông tin tuyên truyền đào tạo nghề, giải quyết việc làm chưa được sâu rộng, do đó thanh niên chưa thật mặn mà với việc học nghề, chưa có khái niệm đúng về việc làm. Có nhiều lý do như: vì quá nghèo, không có tiền đi học nghề; mang nặng tư tưởng đi làm thuê sẽ có "tiền ngay"; kén chọn nghề để học... Phần đông thanh niên nông thôn là lao động phổ thông chưa qua đào tạo. Việc thay đổi nhận thức để dạy nghề cho thanh niên nông thôn là bài toán không hề đơn giản. Họ ra thành phố làm việc và chỉ tìm được những công việc đơn giản làm theo mùa vụ, với mức thu nhập thấp. Số ở lại địa phương làm kinh tế nhỏ lẻ, chưa áp dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp nên năng suất thu được không cao. Do có sự chuyển dịch về lao động tới các vùng miền, lực lượng thanh niên đi làm ăn xa chiếm tỉ lệ lớn, vì vậy gặp rất nhiều khó khăn trong công tác nắm bắt tình hình, nhu cầu việc làm của thanh niên cũng như công tác đào tạo nghề, tư vấn việc làm cho họ.

Khi đã tham gia học nghề, số lượng học viên tại các lớp dạy nghề lao động nông thôn nói chung và thanh niên nông thôn nói riêng chưa được duy trì thường xuyên do ảnh hưởng của thời vụ sản xuất nông nghiệp.

Hai là, chương trình, chất lượng, quy mô đào tạo cũng như chất lượng giáo viên và trang thiết bị chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức. Kinh phí dành cho đào tạo nghề còn hạn chế, đào tạo nghề chưa gắn với việc làm thực tế. Cơ sở vật chất ở các trung tâm GDNN quy mô nhỏ, yếu kém: máy móc, phương tiện, dụng cụ phục vụ cho việc học và thực hành của học viên lạc hậu, chậm đổi mới. Việc mua sắm phương tiện, dụng cụ, nguyên liệu phục vụ đào tạo của một số nghề chưa hợp lý. Quá trình dạy nghề ở các trường dạy nghề còn nặng về lý thuyết, dành ít thời gian cho thực hành tại xưởng và thực tập ở các doanh nghiệp nên thiếu tính thực tế.

Ba là, chất lượng học nghề chưa cao. Người học có trình độ văn hóa thấp; năng lực của một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý, dạy nghề còn hạn chế. Hầu hết các trường, trung tâm dạy nghề ở các địa phương còn thiếu đội ngũ giáo viên. Thời gian đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề cho thanh niên nông thôn còn ngắn dẫn tới chất lượng đào tạo nghề chưa cao.

Bốn là, công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác chăm lo, giáo dục, đào tạo, giải quyết việc làm cho thanh niên chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ và chưa mang lại hiệu quả cao. Chưa huy động được sự đóng góp của toàn xã hội và sự tham gia của các doanh nghiệp. Hoạt động của đa số các cơ sở đào tạo nghề còn trông chờ, ỷ lại, dựa vào chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp, thiếu chủ động đổi mới để đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động.

Năm là, việc đào tạo chưa thật sự gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên. Tỷ lệ thanh niên sau đào tạo nghề được giải quyết việc làm còn thấp, cơ hội, khả năng tìm được việc làm của họ chưa cao. Nhiều học viên sau khi đào tạo không tìm được việc làm phù hợp với nhu cầu cũng như đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp tại địa phương. Công tác nắm bắt thị trường lao động, dự báo nhu cầu lao động chưa được quan tâm đúng mức nên việc định hướng nghề nghiệp chưa làm được tốt, nhiều lao động học xong không có việc làm. Thiếu sự phối hợp với các doanh nghiệp để đào tạo theo địa chỉ hay đào tạo nghề theo đơn đặt hàng; đồng thời, chưa hình thành hệ thống các trung tâm thông tin về cung - cầu lao động cũng như xây dựng được các tiêu chí kiểm định chất lượng GDNN. Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy thoái như hiện nay, nhu cầu tuyển dụng lao động có sự suy giảm đáng kể, cùng với đó là chế độ tiền lương và các chế độ phúc lợi khác dành cho người lao động không được đảm bảo, thậm chí thấp, dẫn đến khó khăn trong việc giới thiệu lao động đúng theo yêu cầu của doanh nghiệp cũng như không có sự thống nhất giữa các bên nên lao động có việc làm ngày một giảm. Bên cạnh đó, nguồn vốn cho thanh niên vay để đầu tư phát triển kinh tế còn hạn chế, vì vậy khó khăn cho việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh đối với các dự án của thanh niên.

Sáu là cơ chế tài chính còn bất cập: Hiện nay, ngân sách cấp cho hoạt động đào tạo nghề chưa gắn chặt chẽ với số lượng, quy mô tuyển sinh hàng năm mà phân bổ bình quân theo khả năng ngân sách. Kinh phí ngân sách cấp chi thường xuyên cho các cơ sở đào tạo nghề được giao ổn định dựa trên mức ngân sách của năm trước để tính ngân sách của năm sau. Mặt khác sự phân bổ ngân sách cho các cơ sở đào tạo nghề chưa có sự phân biệt đối với các nghề đào tạo khác nhau. Học sinh học nghề phải thực hành, thực tập rất nhiều (70% thời lượng của chương trình đào tạo) nên chi phí cho đào tạo nghề thường cao hơn so với chi phí đào tạo hàn lâm. Việc thu hút các nguồn lực xã hội hóa cho công tác đào tạo nghề rất khó khăn, thu học phí học nghề rất thấp, trong khi đó các chi phí đào tạo lại tăng do trượt giá dẫn đến kinh phí thực tế dành cho đào tạo ngày càng có xu hướng giảm. Vì vậy các cơ sở đào tạo nghề gặp rất nhiều khó khăn để đảm bảo nguồn tài chính cho đào tạo nghề chất lượng cao.

**2. Giải pháp thực hiện công tác đào tạo nghề cho thanh niên**

- Thứ nhất, xây dựng đề án riêng về đào tạo nghề thanh niên dân tộc thiểu số; tăng cường công tác điều hành, giám sát của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội. Đặc biệt, tiến hành giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước về dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên tại các bộ, ngành liên quan và địa phương lưu ý các nội dung sau:

+ Thường xuyên theo dõi và nắm bắt tình hình lao động - việc làm của thanh niên nông thôn, nhất là lao động thanh niên thiếu hoặc mất việc để có biện pháp giải quyết kịp thời.

+ Đẩy mạnh công tác chỉ đạo và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên.

+ Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về đào tạo nghề, góp phần xoá bỏ nếp nghĩ "làm bữa nào xào bữa ấy", thu hút thanh niên đến trường học nghề. Đồng thời, các cơ quan, ban ngành cần phối hợp trong việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm làm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, về hiệu quả của hoạt động đào tạo nghề, trong đó có thông tin về đào tạo cho doanh nghiệp.

Thực hiện việc đào tạo nghề cho các đối tượng thanh niên nông thôn ở các vùng, miền khác nhau: thanh niên vùng có đất giải toả làm khu công nghiệp, thanh niên dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ, thanh niên xung phong, thanh niên vi phạm pháp luật sau khi cải tạo trở về địa phương, thanh niên cai nghiện ma tuý... Có chính sách giảm học phí, miễn học phí trong đào tạo nghề cho thanh niên diện đói nghèo

  - Thứ hai, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề một cách cụ thể theo ngành, nghề, theo vùng; trong đó, có quy hoạch các trường nghề chất lượng cao. Hỗ trợ dạy nghề truyền thống cho các làng nghề ở nông thôn. Đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo. Xây dựng giáo trình chuẩn về các nghề cơ khí điện tử, điện... Chỉnh lý giáo trình theo hướng chú trọng năng lực thực hành. Song song với việc đổi mới giáo trình, nội dung, phương pháp giảng dạy nghề, cần chú trọng công tác đào tạo giáo viên dạy nghề trình độ cao (có kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm và trình độ sư phạm) để đáp ứng việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

- Thứ ba, áp dụng chính sách ưu đãi về đất, hạ tầng, thuế, tín dụng, cho vay vốn học nghề. Cần có sự phối hợp, chỉ đạo của các ngành liên quan trong việc dành cho thanh niên một nguồn vốn nhất định để đầu tư phát triển kinh tế, duy trì sản xuất, kinh doanh trong điều kiện kinh tế hiện nay. Đảm bảo nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, con người... để triển khai thực hiện các chính sách trong dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên. Đặc biệt, cần có sự hỗ trợ vốn từ Nhà nước đối với thanh niên để giải quyết việc làm tại chỗ... Cần tăng cường vai trò của Đoàn thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội, vận động thanh niên thực hiện phong trào bốn mới: kỹ thuật mới, ngành nghề mới, thị trường mới, mô hình mới nhằm áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất - kinh doanh. Đồng thời, chủ động nắm bắt, quản lý, giáo dục đoàn viên, thanh niên đi làm ăn xa để có kế hoạch hoạt động phù hợp với từng đối tượng và có giải pháp trong đào tạo nghề cho họ.

Thứ tư, tổ chức dự báo nhu cầu, hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội. Hoạt động đào tạo phải gắn với định hướng đáp ứng nhu cầu cho các khu công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động, giới thiệu ngành nghề tốt để thanh niên dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu những ngành nghề mà mình dự định theo học, định hướng cho thanh niên, giúp họ hiểu được sau khi học họ sẽ làm gì. Bên cạnh đó, cần tìm ra các mô hình đào tạo nghề phù hợp với từng địa phương, đặc biệt là công tác liên kết đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu đào tạo theo địa chỉ, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp. Trong đó, cần liên kết với các trường đại học, cao đẳng kỹ thuật bên ngoài để nâng cao chất lượng dạy nghề. Chú ý cung cấp những kỹ năng cần thiết để người lao động, đặc biệt là thanh niên có thể tìm việc làm trong cơ sở sản xuất với mức thu nhập cao hơn. Đầu tư xây dựng những dự án cấp tỉnh và trung ương về hỗ trợ đào tạo kiến thức cho những thanh niên sau khi tốt nghiệp phổ thông về những nghề phù hợp với thị trường hiện nay. Đồng thời, mở các lớp tư vấn, hướng nghiệp để định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề phù hợp, giáo dục về ý thức, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp và pháp luật lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động nước ngoài.

Thứ năm, công tác đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm cho đoàn viên, thanh niên. Giới thiệu các học viên có tay nghề với các doanh nghiệp để họ được nhận vào làm việc ngay. Có những ưu tiên đầu tư cho hoạt động tư vấn và giới thiệu việc làm. Cho thanh niên vay vốn, phát triển kinh tế, giải quyết việc làm tại chỗ và đi xuất khẩu lao động. Các địa phương cần có biên chế và kinh phí đầu tư cho trung tâm giới thiệu việc làm thanh niên nhằm nâng cao hơn nữa hoạt động tư vấn và giới thiệu việc làm cho đoàn viên, thanh niên./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN – CHÍNH SÁCH VÀ ĐỀ XUẤT**

**GIẢI PHÁP DƯỚI GÓC NHÌN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

***Nguyễn Thùy Trang***

*Trường Trung cấp nghề Hermann Gmeiner Việt Trì (Phú Thọ)*

Có thể nói chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Chất lượng này phụ thuộc vào đào tạo nghề. Đào tạo nghề cho thanh niên nói riêng đang là vấn đề xã hội mà các quốc gia đều quan tâm. Chính sách đào tạo nghề là chính sách lớn, có ý nghĩa là đòn bẩy đối với mỗi nền kinh tế. Có thể nói, hiệu quả của việc đào tạo nghề gắn liền với quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, vấn đề đào tạo nghề cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Trong chiến lượcnâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung thì nguồn lực ở độ tuổi thanh niên có vai trò và giữ vị trí trung tâm. Bước sang thế kỷ XXI, với những cơ hội và thách thức, trên cơ sở nhìn nhận sâu sắc những ưu điểm và những biểu hiện phức tạp của thanh niên hiện nay, Nghị quyết Đại Hội IX của Đảng đã xác định đối với thế hệ trẻ cần phải “chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng đạo đức lối sống, văn hóa, sức khỏe, nghề nghiệp giải quyết việc làm, phát triển tài năng và sức sáng tạo, phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Hiện nay, công tác đào tạo nghề cho thanh niên còn một số bất cập và khó khăn. Mặt khác, một bộ phận thanh niên ở các địa phương không có việc làm do trình độ học vấn và tay nghề chuyên môn còn thấp, chưa thực sự thay đổi suy nghĩ, tập quán sống, chưa thích ứng với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Trong khi đó, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên các địa bàn chưa coi thanh niên là lực lượng lao động chủ chốt, nên chưa nhiệt tình và tin cậy để phổ biến nghề mới, đào tạo nghề, tư vấn nghề và hỗ trợ các kỹ năng nghề cho thanh niên còn hạn chế.

“Nghề là một hình thức được thể hiện bằng những kiến thức lý thuyết đã học và thực hành để hoàn thành những công việc nhất định. Ngoài ra “Nghề” còn là một hoạt động lao động trong đó, khi được đào tạo, người học có được kiến thức, kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của con người. Danh mục về diễn giải khái niệm nghề có thể rất dài, nhưng tựu trung lại, nghề nghiệp trong xã hội không phải là một cái gì cố định, cứng nhắc. Nghề nghiệp như một cơ thể sống, có sinh trưởng có phát triển và chết đi. Bên cạnh đó, rất nhiều nghề đã có thời kỳ gần như không thể thiếu trong đời sống xã hội trước đây nay đã mất đi, từ những nghề hoàn toàn thủ công, lao động chân tay (như nghề đóng cối xay lúa tồn tại hàng vài thế kỷ, nhưng khi máy xay sát được đưa vào hoạt động thì nghề này không còn nữa) hoặc sử dụng công nghệ ở trình độ thấp (như nghề trực tổng đài điện thoại tại các cơ quan để nối đến các máy lẻ đã dần ít đi nhiều năm nay khi công nghệ viễn thông phát triển). Nghề bao gồm nhiều chuyên môn khác nhau. Mỗi chuyên môn là kiến thức, kỹ nẵng trong một lĩnh vực cụ thể và nhất định, nó được hiểu như là một lĩnh vực lao động sản xuất nhỏ hẹp, con người bằng năng lực thể chất và tinh thần của mình làm ra những giá trị vật chất (thực phẩm, lương thực, công cụ lao động…) hoặc giá trị tinh thần (sách báo, phim ảnh, âm nhạc, tranh). Từ các cách hiểu trên cho thấy nghề là kết quả của sự phân công lao động xã hội, xã hội phát triển thì ngành nghề cũng thay đổi theo. Và dưới góc độ đào tạo, nghề là toàn bộ các kiến thức, kỹ năng, thái độ, kinh nghiệm nghề nghiệp và các phẩm chất khác. Muốn trở thành một nghề thì ít nhất cũng phải trải qua đào tạo, cho dù là đào tạo dài hạn, bài bản; hoặc hướng dẫn kèm cặp.

Trong hệ thống nghề đào tạo có hai dạng: đào tạo lao động kỹ thuật hệ thực hành và đào tạo lao động chuyên môn, hệ kiến thức hàn lâm. Lao động chuyên môn, hệ kiến thức hàn lâm bao gồm chủ yếu là lao động qua đào tạo ở cấp trình độ đại học, sau đại học, đào tạo thuộc hệ đào tạo nặng hơn về kiến thức hàn lâm, kiến thức lý thuyết và làm các công việc như: nghiên cứu khoa học, phân tích - thống kê kinh tế, giảng viên các trường đại học (không bao gồm các giảng viên kỹ thuật hệ thực hành), nhà quản lý, chuyên gia thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác nhau… Lao động kỹ thuật hệ thực hành là lao động đã được đào tạo qua các cấp trình độ nghề kỹ thuật (dạy nghề), trung cấp kỹ thuật, cao đẳng kỹ thuật thực hành, đại học kỹ thuật thực hành, sau đại học kỹ thuật thực hành.

Khái niệm đào tạo nghề cho thanh niên là tạo ra một môi trường hình thành nơi làm việc và đào tạo lao động thanh niên phù hợp nơi làm việc đó, để có việc làm chất lượng, đảm bảo nhu cầu của người sử dụng lao đồng thời đáp ứng được mục đích của đơn vị sử dụng lao động. Với quan điểm trên thì hoạt động đào tạo nghề không chỉ là chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của các cơ quan doanh nghiệp, của xã hội và ngay đối với bản thân người lao động.

+ Là quá trình đào tạo cho lao động trẻ có kỹ năng phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

+ Là các biện pháp hỗ trợ thanh niên có thể tự tạo ra việc làm cho bản thân mình nhằm nuôi sống gia đình và có ích cho xã hội.

Để đào tạo nghề cho thanh niên cần nghiên cứu những nét đặc trưng của xu hướng việc làm và đặc điểm của thị trường lao động.

Thứ nhất, xu hướng việc làm thanh niên:

+ Ngày nay do áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới nên có xu hướng giảm việc làm của lao động có trình độ thấp, đặc biệt là trong nông nghiệp và những ngành, nghề truyền thống đang giảm dần ngược lại việc làm cho các nhu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, vùng kinh tế trọng điểm ngày càng tăng…

Thứ hai, đặc điểm thị trường lao động:

+ Hiện nay thì nguồn cung lao động quá cao trong khi cầu lao động lại thấp.

+ Hầu hết thanh niên không được học nghề hoặc không muốn học nghề, do vậy tỷ lệ qua đào tạo thấp, đa số thanh niên không tiếp cận được các cơ hội đào tạo nghề nghiệp trước khi xin việc làm phù hợp.

+ Ngược lại với những người được đào tạo thì cũng vẫn gặp phải vấn đề khó khăn do nội dung đào tạo không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

+ Hơn nữa thanh niên thời nay họ chưa đủ thời gian để tích luỹ kinh nghiệm, vì vậy khi vào thị trường lao động họ phải thực sự yêu nghề và chăm chỉ làm việc học hỏi, xảy ra vấn đề cạnh tranh với những lao động có nhiều kinh nghiệm hơn trong nghề nghiệp.

Chính sách đào tạo nghề vừa có ý nghĩa về mặt chính trị - xã hội, vừa có ý nghĩa về mặt kinh tế, cũng như giáo dục con người. Việc xây dựng kế hoạch, hoạch định và thực hiện không tốt các chính sách đào tạo nghề sẽ dẫn đến những thiệt hại, những hậu quả trực tiếp cả về chính trị và xã hội, kinh tế cho đất nước. Đào tạo nghề là một trong những giải pháp mang tính đột phá cho mỗi địa phương nhằm nâng cao chất lượng nguồn lực “mềm“ và giữ vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình.

Thứ nhất, muốn tạo nhiều việc làm tạo điều kiện cho thanh niên dễ dàng lựa chọn công việc phù hợp, tạo năng suất cao hơn và có cơ hội nhận được thu nhập cao hơn thì đào tạo nghề phải đảm bảo việc làm cho thanh niên tham gia hoạt động kinh tế, kết nối họ vào các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, tạo khả năng cho họ nhận được những khoản thu nhập thiết yếu để tái sản xuất sức lao động của chính bản thân mình, cũng như nuôi sống gia đình mình.

Thứ hai, các doanh nghiệp người sử dụng lao động lựa chọn sức lao động trẻ cần thiết theo khối lượng và chất lượng theo nhu cầu của mình thông qua đào tạo nghề nhưng không phải lúc nào cũng sẵn có lực lượng thanh niên cần thiết trong một khu vực, vì vậy việc giải quyết việc làm sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin về ngành nghề, nơi nào đang dư thừa lao động thanh niên và nơi nào thì khan hiếm lao động trẻ, cũng như việc thanh niên cần phải trang bị những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp gì để có thể kiếm được việc làm.

Thứ ba, trong bối cảnh bùng nổ của khoa học và công nghệ thì lao động có tay nghề cao luôn có cơ hội tìm kiếm việc làm lớn và hầu như không thiếu việc làm; tính bền vững của việc làm cũng cao, đem lại thu nhập thỏa đáng. Bên cạnh đó, thanh niên được đào tạo nghề đúng nhu cầu và đúng sự quan tâm sẽ tạo ra môi trường đảm bảo quan hệ qua lại trong tập thể lao động cũng như giữa chủ doanh nghiệp với lao động trẻ, thúc đẩy làm việc thuận lợi, đào tạo nghề cho thanh niên có kế hoạch, quy hoạch sẽ giúp cho cả bản thân thanh niên cũng như cho người sử dụng lao động có những kế hoạch khả thi.

Thứ tư, đào tạo nghề cho thanh niên là giải pháp tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phù hợp với nhu cầu thị trường và gắn với nhu cầu doanh nghiệp, xu thế chung của nền kinh tế phát triển.

\***Chính sách đào tạo nghề cho thanh niên**

Đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội nói chung và nâng cao chất lượng lao động thanh niên nói riêng. Trong bối cảnh của toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế - quốc tế, chất lượng nguồn nhân lực phải đáp ứng đòi hỏi của môi trường cạnh tranh quốc tế và khu vực; mỗi công dân phải đáp ứng điều kiện sống, học tập và làm việc trong môi trường quốc tế. Đồng thời, thanh niên là nhóm người trẻ tuổi, dễ thích nghi với cái mới, dám làm và chủ động nắm bắt xu thế mới của xã hội song cũng có những thanh niên chưa dám chấp nhận sự thay đổi liên tục, sự xuất hiện của những giá trị mới, do vậy, nên việc đào tạo nghề cho thanh niên cần phải có những cách thức tổ chức phù hợp với từng nhóm đối tượng. Việc xây dựng các mô hình hay chính sách đào tạo nghề cho thanh niên đồi hỏi các nhà hoạch định, xây dựng chính sách cần xem xét các nội dung sau đây:

- Xác định nhu cầu sử dụng thanh niên qua đào tạo nghề và nhu cầu học nghề của thanh niên:

+ Thứ nhất, muốn nắm bắt được nhu cầu sử dụng thanh niên qua đào tạo nghề cần phải triển khai các hoạt động điều tra, khảo sát nhu cầu sử dụng nhân lực qua đào tạo nghề trong các ngành kinh tế, vùng kinh tế và từng địa phương. Việc xác định nhu cầu sử dụng lao động thanh niên chính là “đầu ra” của đào tạo, thông qua việc nắm bắt nhu cầu chính xác có thể đưa ra được nội dung học nghề gì và đào tạo những nghề gì với những trình độ khác nhau. Việc nắm bắt nhu cầu phải triển khai trước khi thực hiện các chương trình, xây dựng các mô hình cần phải thường xuyên với quy mô và mức độ khác nhau, để kịp thời bổ sung những thông tin nhu cầu về những nghề mới với quy mô và trình độ phù hợp.

+ Thứ hai, song song với việc nắm bắt thông tin và xác định được nhu cầu sử dụng lao động thanh niên thì cần phải khảo sát nhu cầu học nghề của thanh niên, vì vậy cần tách và phân nhóm các đối tượng học khác nhau để mở các lớp, khóa học đào tạo phù hợp, lứa tuổi nào? thời gian đào tạo có thể là ngắn hạn, dài hạn. Ngoài ra, để có thể có các hình thức đào tạo phù hợp với cơ sở thì phải khảo sát thói quen và đặc điểm canh tác của thanh niên ở các vùng miền khác nhau. Hoặc cần thiết phải phân và chia trên cơ sở trưng cầu ý kiến và khảo sát các nhóm đối tượng có trình độ học vấn khác nhau, người có trình độ học vấn thấp thì có thể theo học các khoá dạy nghề ngắn hạn, người có học vấn cao hơn có đủ điều kiện có thể theo các khoá học nghề ở trình độ như là trung cấp nghề hoặc cao đẳng nghề.

- Xác định ngành nghề đào tạo cho thanh niên Sau khi khảo sát dựa trên kết quả điều tra nhu cầu sử dụng lao động thanh niên qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp. Việc phân tích nhu cầu đào tạo phải gắn liền với việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với quy hoạch ngành (ngày nay, công tác quy hoạch không hướng theo địa phương mà hướng theo ngành, hướng theo quy hoạch của các bộ chủ quản chuyên môn) để tạo lập việc liên kết vùng gắn với liên kết ngành giữa các địa phương có những nét tương đồng trong phát triển kinh tế - xã hội.Qua đó, từng thời điểm khác nhau để xác định ngành nghề đào tạo của thanh niên, nhằm tạo cơ hội tìm được việc làm bao gồm cả việc làm tự tạo việc làm. Cũng do nguyên nhân hầu hết thanh niên còn hạn chế về kiến thức, kĩ năng và hiểu biết của mình về lĩnh vực nghề phi nông nghiệp, nên cần có hình thức tổ chức đào tạo đặc thù, đào tào gắn với sản xuất nhất là gắn liền với các ngành nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại cơ sở. Ví dụ nghề may thì học nghề và làm việc luôn tại Công ty may…

- Lựa chọn phương thức đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn. Việc tổ chức các khoá học với các phương thức và hình thức khác nhau đối với thanh niên để nâng cao hiệu quả đào tạo là rất quan trọng. Đào tạo nghề tại doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; đào tạo nghề lưu động (tại các xã, thôn); đào tạo nghề gắn với các làng nghề, vùng chuyên canh.... đào tạo nghề cho thanh niên có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như dạy tại các cơ sở dạy nghề; đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của các tập đoàn, tổng công ty. Phương thức đào tạo cũng cần phải đa dạng hoá, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện của từng vùng, miền..., như đào tạo tập trung tại CSDN đối với những thanh niên chuyển đổi nghề nghiệp (trung tâm dạy nghề, trường trung cấp, cao đẳng, các trường khác có tham gia đào tạo nghề...); đào tạo nghề lưu động cho thanh niên làm nông dân hiện đại tại các làng, xã, thôn; đào tạo nghề tại nơi sản xuất, tại hiện trường. Mặt khác, do tính đa dạng của vật nuôi, cây trồng nông nghiệp, khoá học nên được tổ chức gắn với thời kỳ sinh trưởng của vật nuôi, cây trồng. Đào tạo phải gắn với việc vừa học, vừa làm, hoặc thời gian nông nhàn để đảm bảo việc học được thuận lợi, không gián đoạn…

**\* Đánh giá kết quả đào tạo nghề:**

Để đánh giá được kết quả đào tạo nghề cần đánh giá qua hai tiêu chí:

+ Chất lượng đào tạo nghề: Đây thực sự là tiêu chí khó khăn, vì không đánh giá được trực tiếp qua cân đong đo đếm được. Vì vậy, cần đánh giá thông qua một hệ thống các chỉ tiêu và các yếu tố ảnh hưởng để đánh giá được chất lượng đào tạo nghề. Chất lượng các thanh niên được đào tạo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo chương trình đào tạo và mục tiêu xác định trong các lĩnh vực ngành nghề khác nhau là tiêu chí chất lượng đào tạo nghề, được biểu hiện một cách tổng hợp nhất của xã hội đối với kết quả đào tạo nghề và ở mức độ chấp nhận của thị trường lao động.

+ Việc làm sau đào tạo nghề: như vậy kết quả của đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên là tìm được việc làm phi nông nghiệp (ở nông thôn hoặc ngoài nông thôn) hoặc tạo cho lao động có một nghề để có thể tự tạo việc làm trong nông nghiệp (tăng năng suất lao động); kết quả của việc đào tạo nghề cho thanh niên là giải quyết việc làm cho thanh niên gắn với hoạt động đào tạo. Việc tuyển dụng lao động của doanh nghiệp là câu trả lời cho chất lượng và ngành nghề đào tạo có phù hợp, hiệu quả hay không? Nếu thanh niên có việc làm ngày và làm những việc do đào tạo đem lại thì thực sự đó là đào tạo có hiệu quả còn nếu không thì ngược lại.

Sự cần thiết khách quan của chính sách đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên: Nhà nước là chủ thể quản lý xã hội, quản lý chung mọi hoạt động kinh tế - xã hội, trong đó có hoạch định chính sách về đào tạo nghề cho thanh niên. Thông qua các chính sách Nhà nước tạo cơ chế và tận dụng mọi nguồn lực để tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động. Chính sách đào tạo nghề cho thanh niên cũng vậy, Nhà nước đã đặt chính sách thanh niên vào vị trí trung tâm, trong mối quan hệ với nhiều chính sách khác có quan hệ mật thiết với sự phát triển kinh tế -xã hội của đất nước; do đó, chính sách đào tạo nghề cho thanh niên được quy định cụ thể, rõ ràng trong các nghị định, thông tư, và các văn bản hướng dẫn thi hành … Thứ nhất, xuất phát từ vai trò của thanh niên khi họ là lực lượng đông đảo của xã hội, với sức trẻ và sự năng động của mình, họ là một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc. Thứ hai, do người lao động có áp lực rất lớn về việc làm trong khi thiếu vẫn thiếu mà thừa vẫn thừa. Việc đầu tư phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất… thì nhu cầu sử dụng lao động tại chỗ phải tăng lên song thực tế là nhu cầu lao động, việc làm tăng thì tỷ lệ thất nghiệp cũng tăng. Lý do cốt lõi là lao động chưa đáp ứng yêu cầu việc làm hiện có trong khi đất sản xuất nông nghiệp thu hẹp; việc làm khu vực nông thôn giảm xuống; việc chuyển dịch cơ cấu lao động chưa kịp thời khiến tỷ lệ thất nghiệp của người trong độ tuổi lao động ngày một tăng. Vì vậy quan tâm đến chính sách về đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên là một việc nên làm, nó góp phần giải quyết lao động là thanh niên, góp phần nâng cao mức thu nhập cho người dân, giảm thiểu tệ nạn xã hội, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Trong công tác thanh niên, bên cạnh việc rèn luyện bản lĩnh, lập trường, giáo dục chính trị, tư tưởng thì vấn đề bồi dưỡng, đào tạo về tri thức, nghiệp vụ, chuyên môn, tay nghề, tạo việc làm cho thanh niên là nhiệm vụ rất quan trọng. Việc định hướng nghề, đào tạo nghề cho thanh niên còn có ý nghĩa quan trọng để định ra đặc điểm và nội dung của hoạt động đào tạo. Việc xác định được cơ cấu đào tạo nghề phù hợp sẽ góp phần giảm sự mất cân bằng cung – cầu lao động trên thị trường, không gây lãng phí nguồn lực của xã hội. Đồng thời, qua các hình thức đào tạo nghề tập trung cho đối tượng lao động trẻ có thể đáp ứng được yêu cầu của sản xuất - kinh doanh và làm việc tại địa phương; đồng thời giúp cho thanh niên định hướng được nghề nghiệp và tự tạo việc làm và chủ động tìm kiếm việc làm. Hơn nữa, để đáp ứng tốt nguồn nhân lực cho thực tế xã hội, Nhà nước quản lý chương trình và nội dung đào tạo khuyến khích các cơ sở đào tạo chuẩn hoá chương trình và đẩy lên ngang tiêu chuẩn quốc tế, có tác dụng giúp cho việc hội nhập khu vực và thế giới được thuận lợi hơn, đáp ứng được nhu cầu việc làm tại các nước.

Như vậy, có thể xác định vấn đề của chính sách đào tạo nghề cho thanh niên là tạo cơ hội để thanh niên tham gia các hình thức đào tạo nghề ngắn hạn, dài hạn phù hợp thông qua các cơ sở đào tạo nghề, truyền nghề truyền thống. Sau khi thanh niên có nghề thì cơ hội tìm kiếm việc làm trở nên dễ dàng hơn và từng bước vươn lên ổn định cuộc sống.

**\* Thực trạng công tác đào tạo nghề cho thanh niên hiện nay**

Một là, đào tạo nghề còn có một số hạn chế về nhận thức của xã hội. Công tác thông tin tuyên truyền dạy nghề, giải quyết việc làm chưa được sâu rộng, do đó thanh niên chưa thật mặn mà với việc học nghề, chưa có khái niệm đúng về việc làm. Có nhiều lý do như: vì quá nghèo, không có tiền đi học nghề; mang nặng tư tưởng đi làm thuê sẽ có "tiền ngay"; kén chọn nghề để học... Phần đông thanh niên nông thôn là lao động phổ thông chưa qua đào tạo. Việc thay đổi nhận thức để dạy nghề cho thanh niên nông thôn là bài toán không hề đơn giản. Họ ra thành phố làm việc và chỉ tìm được những công việc đơn giản làm theo mùa vụ, với mức thu nhập thấp. Số ở lại địa phương làm kinh tế nhỏ lẻ, chưa áp dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp nên năng suất thu được không cao. Do có sự chuyển dịch về lao động tới các vùng miền, lực lượng thanh niên đi làm ăn xa chiếm tỉ lệ lớn, vì vậy gặp rất nhiều khó khăn trong công tác nắm bắt tình hình, nhu cầu việc làm của thanh niên cũng như công tác đào tạo nghề, tư vấn việc làm cho họ.

Hai là, chương trình, chất lượng, quy mô đào tạo cũng như chất lượng giáo viên và trang thiết bị chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức. Kinh phí dành cho dạy nghề còn hạn chế, một số chương trình đào tạo nghề chưa gắn với việc làm thực tế. Cơ sở vật chất ở các trung tâm dạy nghề quy mô nhỏ, yếu kém: máy móc, phương tiện, dụng cụ phục vụ cho việc học và thực hành của học viên lạc hậu, chậm đổi mới. Việc mua sắm phương tiện, dụng cụ, nguyên liệu phục vụ đào tạo của một số nghề chưa hợp lý. Quá trình dạy nghề ở các trường dạy nghề còn nặng về lý thuyết, dành ít thời gian cho thực hành tại xưởng và thực tập ở các doanh nghiệp nên thiếu tính thực tế.

  Ba là, chất lượng học nghề chưa cao. Người học có trình độ văn hóa thấp; năng lực của một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý, dạy nghề còn hạn chế. Hầu hết các trung tâm dạy nghề ở các địa phương còn thiếu đội ngũ giáo viên. Đội ngũ giáo viên hiện có phần lớn đều được ký hợp đồng thời vụ. Thời gian đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề cho thanh niên nông thôn còn ngắn dẫn tới chất lượng dạy nghề chưa cao.

Bốn là, công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác chăm lo, giáo dục, đào tạo, giải quyết việc làm cho thanh niên chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ và chưa mang lại hiệu quả cao. Chưa huy động được sự đóng góp của toàn xã hội và sự tham gia của các doanh nghiệp. Hoạt động của đa số các cơ sở dạy nghề còn trông chờ, ỷ lại, dựa vào chỉ tiêu ngân sách nhà nước cấp, thiếu chủ động đổi mới để đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động.

Năm là, việc đào tạo chưa thật sự gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên. Tỷ lệ thanh niên sau đào tạo nghề được giải quyết việc làm còn thấp, cơ hội, khả năng tìm được việc làm của họ chưa cao. Nhiều học viên sau khi đào tạo không tìm được việc làm phù hợp với nhu cầu cũng như đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp tại địa phương. Công tác nắm bắt thị trường lao động, dự báo nhu cầu lao động chưa được quan tâm đúng mức nên việc định hướng nghề nghiệp chưa làm được tốt, nhiều lao động học xong không có việc làm. Thiếu sự phối hợp với các doanh nghiệp để đào tạo theo địa chỉ hay đào tạo nghề theo đơn đặt hàng; đồng thời, chưa hình thành hệ thống các trung tâm thông tin về cung - cầu lao động. Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy thoái như hiện nay, nhu cầu tuyển dụng lao động có sự suy giảm đáng kể, cùng với đó là chế độ tiền lương và các chế độ phúc lợi khác dành cho người lao động không được đảm bảo, thậm chí thấp, dẫn đến khó khăn trong việc giới thiệu lao động đúng theo yêu cầu của doanh nghiệp cũng như không có sự thống nhất giữa các bên nên lao động có việc làm ngày một giảm.

Bên cạnh đó, nguồn vốn cho thanh niên vay để đầu tư phát triển kinh tế còn hạn chế, vì vậy khó khăn cho việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh đối với các dự án của thanh niên...

**\* Một số giải pháp nâng cao công tác đào tạo nghề ngán hạn cho thanh niên trong thời gian tới**

Thứ nhất, tăng cường công tác điều hành, giám sát của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội. Đặc biệt, tiến hành giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước về dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên tại các bộ, ngành liên quan và địa phương. Nội dung giám sát tập trung vào các việc sau đây:

- Thường xuyên theo dõi và nắm bắt tình hình lao động - việc làm của thanh niên nông thôn, nhất là lao động thanh niên thiếu hoặc mất việc để có biện pháp giải quyết kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước về dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên.

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về đào tạo nghề, góp phần xoá bỏ nếp nghĩ "làm bữa nào xào bữa ấy", thu hút thanh niên đến trường học nghề. Đồng thời, các cơ quan, ban ngành cần phối hợp trong việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm làm thay đổi nhận thức của xã hội về học nghề, về hiệu quả của hoạt động dạy nghề, trong đó có thông tin về dạy nghề cho doanh nghiệp.

- Thực hiện việc dạy nghề cho các đối tượng thanh niên nông thôn ở các vùng, miền khác nhau: thanh niên vùng có đất giải toả làm khu công nghiệp, thanh niên dân tộc thiểu số, bộ đội xuất ngũ, thanh niên xung phong, thanh niên vi phạm pháp luật sau khi cải tạo trở về địa phương, thanh niên cai nghiện ma tuý...

- Có chính sách giảm học phí, miễn học phí trong đào tạo nghề cho thanh niên diện đói nghèo...

  Thứ hai, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề một cách cụ thể theo ngành, nghề, theo vùng; trong đó, có quy hoạch các trường dạy nghề chất lượng cao. Hỗ trợ dạy nghề truyền thống cho các làng nghề ở nông thôn. Đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo. Xây dựng hệ thống chuẩn danh mục nghề nghiệp bao quát hết các nghề cần đào tạo đến năm 2020. Xây dựng giáo trình chuẩn về các nghề cơ khí điện tử, điện... Chỉnh lý giáo trình theo hướng chú trọng năng lực thực hành. Song song với việc đổi mới giáo trình, nội dung, phương pháp giảng dạy nghề, cần chú trọng công tác đào tạo giáo viên dạy nghề trình độ cao (có kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm và trình độ sư phạm) để đáp ứng việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề.

Thứ ba, áp dụng chính sách ưu đãi về đất, hạ tầng, thuế, tín dụng, cho vay vốn học nghề. Cần có sự phối hợp, chỉ đạo của các ngành liên quan trong việc dành cho thanh niên một nguồn vốn nhất định để đầu tư phát triển kinh tế, duy trì sản xuất, kinh doanh trong điều kiện kinh tế hiện nay. Đảm bảo nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, con người... để triển khai thực hiện các chính sách trong dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên. Đặc biệt, cần có sự hỗ trợ vốn từ Nhà nước đối với thanh niên để giải quyết việc làm tại chỗ... Cần tăng cường vai trò của Đoàn thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội, vận động thanh niên thực hiện phong trào bốn mới: kỹ thuật mới, ngành nghề mới, thị trường mới, mô hình mới nhằm áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất - kinh doanh. Đồng thời, chủ động nắm bắt, quản lý, giáo dục đoàn viên, thanh niên đi làm ăn xa để có kế hoạch hoạt động phù hợp với từng đối tượng và có giải pháp trong đào tạo nghề cho họ.

Thứ tư, tổ chức dự báo nhu cầu, hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội. Cần lập trang thông tin về nhu cầu đào tạo. Hoạt động đào tạo phải gắn với định hướng đáp ứng nhu cầu cho các khu công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động, giới thiệu ngành nghề tốt để thanh niên dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu những ngành nghề mà mình dự định theo học, định hướng cho thanh niên, giúp họ hiểu được sau khi học họ sẽ làm gì. Bên cạnh đó, cần tìm ra các mô hình đào tạo nghề phù hợp với từng địa phương, đặc biệt là công tác liên kết đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu đào tạo theo địa chỉ, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp. Trong đó, cần liên kết với các trường đại học, cao đẳng kỹ thuật bên ngoài để nâng cao chất lượng dạy nghề. Các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành, địa phương nghiên cứu, dự báo, xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng lao động, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ gắn liền với quy hoạch phát triển công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn làm căn cứ đào tạo nghề, nhất là lao động ở nông thôn, vùng bị thu hồi đất nhiều. Chú ý cung cấp những kỹ năng cần thiết để người lao động, đặc biệt là thanh niên có thể tìm việc làm trong cơ sở sản xuất với mức thu nhập cao hơn. Đầu tư xây dựng những dự án cấp tỉnh và trung ương về hỗ trợ đào tạo kiến thức cho những thanh niên sau khi tốt nghiệp phổ thông về những nghề phù hợp với thị trường hiện nay. Đồng thời, mở các lớp tư vấn, hướng nghiệp để định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề phù hợp, giáo dục về ý thức, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp và pháp luật lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động nước ngoài.

Thứ năm, công tác đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm cho đoàn viên, thanh niên. Giới thiệu các học viên có tay nghề với các doanh nghiệp để họ được nhận vào làm việc ngay. Có những ưu tiên đầu tư cho hoạt động tư vấn và giới thiệu việc làm. Cho thanh niên vay vốn, phát triển kinh tế, giải quyết việc làm tại chỗ và đi xuất khẩu lao động. Các địa phương cần có biên chế và kinh phí đầu tư cho trung tâm giới thiệu việc làm thanh niên nhằm nâng cao hơn nữa hoạt động tư vấn và giới thiệu việc làm cho đoàn viên, thanh niên.**/.**

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN CHO THANH NIÊN VÙNG DÂN DỘC ÍT NGƯỜI, KHU VỰC ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN TRONG HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG**

***ThS. Cao Văn Thích***

*Hiệu trưởng Trường TCN Dân tộc nội trú An Giang*

**1. Mở đầu**

Đào tạo nghề là một trong những nội dung quan trọng để phát triển nguồn nhân lực của mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với các quốc gia đang trong quá trình tiến hành công nghiệp hoá đất nước. Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác đào tạo nghề cho lao động, xem đây là nhiệm vụ để phát huy hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước. Luật Giáo dục nghề nghiệp đưa ra khái niệm: “*Đào tạo nghề nghiệp là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học nghề để có thể tìm được việc làm hoặc có thể tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khoá học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp*”. Như vậy, đào tạo nghề là hoạt động trang bị năng lực hành nghề cho người lao động để người lao động có thể làm việc, đem lại hiệu quả cao.

Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách tác động trực tiếp và gián tiếp đến phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc và miền núi. Về trực tiếp, đó là các chính sách: cấp thẻ bảo hiểm miễn phí cho người nghèo, người dân tộc thiểu số; chính sách xây dựng và phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú; trường nghề dân tộc nội trú; chính sách ưu tiên điểm đối với học sinh thi đại học, cao đẳng; chính sách hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học tại các xã đặc biệt khó khăn; chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên; đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg;... Về gián tiếp, một số chính sách có tác động đến phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc, miền núi là: Dự án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng bằng nguồn vốn của Chương trình 135 giai đoạn II; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo với các hoạt động như: tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề miễn phí cho lao động nghèo, miễn giảm học phí, hỗ trợ sách giáo khoa, vở viết cho học sinh nghèo; Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tại 62 huyện nghèo với các hoạt động: đào tạo, bồi dưỡng tay nghề, ngoại ngữ để đưa người đi xuất khẩu lao động…

An Giang, một tỉnh thuộc miền tây Nam bộ, dân số khoảng 1,9 triệu người với 4 dân tộc, trong đó dân tộc Khmer với dân số khoảng 86 ngàn người (chiếm 3,9% dân số toàn tỉnh), chủ yếu sinh sống ở vùng miền núi thuộc 2 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên. Theo ngành nghề sản xuất, lao động vùng miền núi, dân tộc Khmer tập trung chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp và các nghề đơn giản; các lĩnh vực đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật cao và trung bình, số lao động tham gia hầu như rất ít. Điều này đã phần nào phản ánh thực trạng về trình độ và năng lực của lao động vùng dân tộc, miền núi hiện nay. Xác định tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định: Phát triển giáo dục – đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh với chỉ tiêu cụ thể: tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động làm việc trong nền kinh tế quốc dân đến năm 2025 đạt 73%.

**2. Thực trạng công tác đào tạo nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng) cho thanh niên vùng dân tộc ít người, khu vực đặc biệt khó khăn trong huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang**

Tri Tôn là một huyện miền núi với dân số khoảng 117.167 người, trong đó người dân tộc Khmer 38.478 (chiếm 32,84%) dân số. Người Khmer tại Tri Tôn chủ yếu sinh sống bằng nghề nông và các nghề đơn giản (92%)

Năm 2009 để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cho thanh niên dân tộc thiểu số (TNDTTS), chủ yếu là 2 huyện Tri Tôn, Tịnh Biên, được sự quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ra Quyết định thành lập Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang (DTNT), đóng trên địa bàn huyện Tri Tôn, trên cơ sở nâng cấp từ Trung tâm dạy nghề huyện Tri Tôn, Đây là trường trung cấp nghề DTNT đầu tiên của Đồng bằng sông Cửu Long. Nhiệm vụ của trường là đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh An Giang đặc biệt là 2 huyện miền núi Tri Tôn và Tịnh Biên theo chỉ tiêu được UBND tỉnh giao hằng năm ở các cấp trình độ: trung cấp nghề, sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên vàgiảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên, cấp trung học phổ thông.Hiện trường đang đào tạo 15 nghề ở trình độ trung cấp, sơ cấp và 20 nghề đào tạo theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

*2.1 Kết quả dạy nghề ngắn hạn giai đoạn 2011 đến 2020*

Từ năm 2011 đến 2020, kết quả đào tạo nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng) cho TNDTTS, khu vực đặc biệt khó khăn tại huyện Tri Tôn đạt kết quả như sau:

Tổng số: 6178 học viên, đạt 123% chỉ tiêu được giao. Trong đó:

+ Đào tạo sơ cấp: 150 học viên, đạt 100% chỉ tiêu.

+ Dạy nghề LĐNT: 6.028 học viên, đạt 123%.

+ Nam: 3.331

+ Nữ: 2.847

+ Dân tộc thiểu số: 2.516

+ Hộ nghèo: 566

+ Số học viên vận dụng kiến thức đã học vào nghề nghiệp, cải thiện thu nhập: khoảng 80%

Để thực hiện chỉ tiêu của UBND tỉnh về đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, hàng năm, Nhà trường chủ động phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn huyện Tri Tôn, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tư vấn tuyển sinh và tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo yêu cầu của địa phương và đơn đặt hàng của phòng LĐ-TBXH, phòng NN-PTNT huyện Tri Tôn. Để công tác tổ chức tư vấn và vận động học nghề đạt hiệu quả về chiều rộng lẫn chiều sâu, Nhà trường thực hiện các giải pháp: xây dựng kế hoạch tuyển sinh ngay từ đầu năm; thực hiện tốt công tác phối hợp,phân công cán bộ phụ trách là người Dân tộc Khmer thông thạo về ngôn ngữ và am hiểu về phong tục, văn hóa người dân tộc và có uy tín trong cộng đồng để thông tin rõ ràng cụ thể về chính sách và quyền lợi của người lao động khi tham gia học nghề.

*2.2 Những thuận lợi và khó khăn trong công tác tổ chức tư vấn, vận động học nghề*

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động là TNDTTS trên địa bàn huyện Tri Tôn đã được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện; chương trình đào tạo nghề được gắn với mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; số lượng lao động qua đào tạo nghề đều tăng hàng năm, nguồn kinh phí đào tạo được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích; các ngành nghề đào tạo cơ bản phù hợp với nhu cầu của người lao động. Phần lớn lao động sau khi đào tạo nhất là lao động nghề nông, đã phát huy, vận dụng kỹ thuật trong sản xuất để tăng thu nhập và cải thiện cuộc sống, góp phần giảm nghèo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại hạn chế, đó là: công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói chung và TNDTTS nói riêng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Dạy nghề gắn với việc làm chưa đạt được mục tiêu 70-80% lao động sau học nghề phải có việc làm ổn định đúng với nghề đã học, theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ. Nhận thức của người lao động, trong đó có TNDTTS về học nghề, tự tạo việc làm, tăng thu nhập còn hạn chế, do trình độ  không đồng đều, còn trông chờ ỷ lại nhà nước; cụ thể việc đầu tư cho duy trì nghề sau khi có chứng chỉ nghề chưa được người học nghề thực hiện, học xong lại bỏ nghề đi làm nghề khác, chưa mạnh dạn đột phá trong việc vay vốn để đầu tư duy trì nghề đã được đào tạo, thiếu kiên trì. Công tác tuyên truyền về nghề đào tạo, cơ hội việc làm, thu nhập... cho lao động nông thôn, nhất là lao động TNDTTS còn hạn chế; chưa xác định trọng tâm tuyên truyền, vận động, nội dung, phương thức tuyên truyền còn chung chung, chưa phù hợp đối tượng lao động TNDTTS. Hoạt động quảng bá, tư vấn, hướng nghiệp học nghề, việc làm còn hạn chế; chưa gắn công tác tuyển sinh với cơ hội tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Một số nội dung, chương trình đào tạo nghề còn nặng về lý thuyết, chưa thực sự phù hợp với trình độ nhận thức của lao động nông thôn, đặc biệt là lao động TNDTTS. Hầu hết đối tượng học nghề ở nông thôn chỉ được đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng. Đa số người lao động sau khi được đào tạo nghề vẫn làm nghề cũ (nghề nông nghiệp chiếm tỷ lệ trên 90%). Đội ngũ giáo viên dạy nghề còn thiếu, hiện nay tại Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang với tổng số biên chế 68 người , trong đó chỉ có 43 giáo viên trực tiếp dạy nghề, còn lại là cán bộ quản lý và làm công tác đào tạo, văn phòng; phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện chưa có cán bộ chuyên trách về công tác dạy nghề và giới thiệu việc làm mà chỉ làm kiêm nhiệm vì vậy ảnh hưởng không nhỏ đến việc chỉ đạo cơ sở về công tác tuyên truyền, vận động, điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề, tìm kiếm công ty, doanh nghiệp vừa dạy nghề và giải quyết việc làm cho người lao động; việc đầu tư trang, thiết bị dạy nghề ngắn hạn cho đơn vị dạy nghề vừa hạn chế về kinh phí vừa lạc hậu, chưa đáp ứng được nhu cầu kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; kinh phí hỗ trợ 01 học viên/khóa học đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp do trượt giá nên chi phí chi đào tạo, tổ chức lớp khó đảm bảo nhất là việc chi trả tiền giờ cho giáo viên. Định mức kinh phí mở lớp được tính trên số lượng 30 học viên/lớp nên đối những nghề học viên đăng ký không đủ 30 học viên sẽ không mở lớp vì không đủ kinh phí, điều này ảnh hướng đến quyền lợi của người lao động cũng như định hướng phát triển của địa phương. Việc bố trí 30 học viên/lớp đào tạo nghề là quá đông cho nên chất lượng đào tạo chưa cao.

**3. Nguyên nhân, đề xuất một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

*3.1. Về nguyên nhân*

Chưa có sự quan tâm đúng mức ở một số cấp, ngành về đầu tư cho hệ thống dạy nghề, nhà nước mới chú trọng về xây dựng nhà xưởng, nhưng thiết bị dạy học lạc hậu, đội ngũ giáo viên trình độ còn còn hạn chế, chưa có điều kiện học tập nâng cao tay nghề và khả năng truyền dạy nghề mới, nghề các doanh nghiệp đang cần. Nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền về dạy nghề cho người lao động chưa đầy đủ; chưa có biện pháp chỉ đạo tích cực trong việc khảo sát nhu cầu học nghề của thanh niên  để xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm. Bản thân thanh niên là người dân tộc thiểu số chưa nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc học nghề; ít năng động trong tìm kiếm việc làm, đa số TNDTTS vẫn còn tự ti, mặc cảm nên chưa dám hoặc chưa quen  đi làm việc nơi xa nhà, thoát ly khỏi gia đình, nơi sinh sống. Một số thanh niên đi làm còn kém về ý thức kỷ luật lao động, vi phạm nội qui công ty nên có khi bị cho nghỉ việc. Vì vậy, vấn đề việc làm cho TNDTTS còn nhiều hạn chế và kém bền vững.

*3. 2. Đề xuất một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới*

Phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc và miền núi là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trong giai đoạn hiện nay nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc và miền núi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào một cách bền vững. Đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, cần thời gian dài nên phải được xác định là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, với nguồn lực đầu tư đảm bảo từ ngân sách nhà nước kết hợp với sức mạnh của cộng đồng, cùng ý thức tự lực vươn lên của đồng bào các dân tộc. Để công tác dạy nghề cho TNDTTS đạt hiệu quả theo mong muốn, từ các kiến nghị, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

***Thứ nhất***: Cần đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị tại các trường trung cấp nghề và trung tâm giáo dục nghề nghiệp đáp ứng cho nhu cầu đào tạo nghề ngắn hạn; tận dụng các điểm nhà văn hoá khóm, ấp làm cơ sở dạy nghề đơn giản như thêu ren, kỹ thuật trồng nấm, đan lát … để người dân tại địa phương có thể tham gia học tập mà không cần di chuyển xa.

***Thứ hai***: Phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề, cần có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng đảm bảo về số lượng, chất lượng cán bộ, giáo viên và cơ cấu nghề đào tạo hợp lý; có chính sách thu hút các kỹ sư giỏi, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, nông dân sản xuất giỏi tham gia dạy nghề cho TNDTTS; đồng thời, đổi mới chương trình, giáo trình và phương pháp dạy nghề phù hợp cho lao động theo hướng tăng cường bài giảng tích hợp, phát huy năng lực, tăng cường tính chủ động, tích cực của người học nghề. Nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo phải phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, dịch vụ, thương mại, đặc điểm vùng miền, đề án tái cấu trúc nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới và điều kiện của người học nghề. Bên cạnh đó, cần tăng quy mô đào tạo gắn với đầu tư cho các trường nghề dân tộc nội trú.

***Thứ ba***: Tăng cường công tác tuyên truyền cho người lao động là TNDTTS nói riêng, người lao động vùng miền núi nói chung về chế độ mà họ  được hưởng khi tham gia học nghề theo các chính sách nhà nước.

***Thứ tư***: Công tác đào tạo nghề phải gắn với công tác giải quyết việc làm cho TNDTTS. Hoạt động đào tạo phải gắn với định hướng đáp ứng nhu cầu cho các khu công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn. Các địa phương cần phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, tổ chức khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp, trên cơ sở đó tổ chức hoạt động ký kết giao ước, liên kết về đào tạo và tuyển dụng lao động giữa doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm giúp cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp chủ động nguồn lao động có chất lượng, đáp ứng yêu cầu về các vị trí việc làm tại doanh nghiệp, để bảo đảm cho học viên dân tộc thiểu số có việc làm sau khi tham gia các khóa học nghề

***Thứ năm:*** Cần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dạy nghề; tăng cường sự phối hợp, chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực dạy nghề; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy nghề.

***Thứ sáu:*** Chính phủ cần tiếp tục thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn” vì đây là con đường ngắn nhất, có hiệu quả nhất đưa khoa học công nghệ vào nông nghiệp, nông thôn vùng miền núi, dân tộc và tạo điều kiện cho bà con có thêm việc làm, tăng thu nhập lúc nông nhàn hoặc chuyển đổi ngành nghề sản xuất ngay tại quê hương. Có chính sách học bổng và trợ cấp cho người dân tộc thiểu số học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; đồng thời phát triển hệ thống trường trung cấp nghề và dạy nghề gắn với quy hoạch phát triển nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động của các địa phương.

Hy vọng với các chính sách, giải pháp đồng bộ, phù hợp cùng sự quan tâm, giúp đỡ của nhiều bộ, ngành Trung ương và quyết tâm của địa phương, vấn đề dạy nghề, tạo việc làm sẽ được giải quyết hiệu quả, góp phần phát triển bền vững kinh tế, xã hội vùng dân tộc và miền núi ./.

**Tài liệu tham khảo**

1. *Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội khoá XIII;*
2. *Báo cáo Cục Thống kê Tỉnh An Giang;*
3. *Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh An Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.*

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐẶC THÙ, CHUYÊN BIỆT, VEN BIỂN TỈNH THANH HÓA**

***Nguyễn Ngọc Minh***

*Hiệu trưởng Trường TCN Nga Sơn (Thanh Hóa)*

**1. Đặt vấn đề**

Ngày nay nhân loại đang bước vào nền văn minh trí thức với những biến đổi vô cùng to lớn cùng sự phát triển kỳ diệu của khoa học kỹ thuật và công nghệ, đòi hỏi mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, bằng truyền thống và nội lực của mình phải tạo được những bước đi thích hợp để nhanh chóng tiếp cận và hội nhập. Đối với nước ta, đây thực sự là thời cơ thuận lợi to lớn để phát triển, đồng thời đây cũng là một thách thức vô cùng gay gắt, đòi hỏi phải có nghị lực kiên cường, tài năng sáng tạo để vượt qua. Chính vì lẽ đó mà đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được Đảng ta coi là quốc sách hàng đầu. Đào tạo nghề là một nội dung quan trọng không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững. Đảng và Nhà nước ta coi công tác đào tạo nghề cho thanh niên là nhiệm vụ quan trọng nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của đất nước, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, đáp ứng nguyện vọng về học nghề của thanh niên, gia đình cũng như toàn xã hội.

Đảng ta xác định thanh niên giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát huy nhân tố và nguồn lực con người: “Đảng đặt niềm tin sâu sắc vào thanh niên, phát huy vai trò làm chủ và tiềm năng to lớn của thanh niên để thanh niên thực hiện được sứ mệnh lịch sử, đi đầu trong cuộc đấu tranh chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, xây dựng đất nước giàu mạnh, xã hội văn minh”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII nêu rõ: “Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn là tùy thuộc vào lực lượng thanh niên”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa” đã khẳng định: “Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo, phát huy thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước”.

Bởi vì thanh niên Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, trong sự phát triển kinh tế - xã hội, trong đời sống chính trị và nền văn hóa của đất nước, họ không chỉ là một lực lượng của xã hội, mà là ngày mai của xã hội. Cho nên trong những năm qua tỉnh Thanh Hóa nói chung và Trường Trung cấp nghề Nga Sơn nói riêng đã tập trung cao độ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề cho thanh niên để có thể đáp ứng được nhu cầu hội nhập trong tình hình mới.

**2. Đặc điểm tình hình Trường Trung cấp nghề Nga Sơn**

Trường trung cấp nghề Nga Sơn đóng trên địa bàn huyện Nga Sơn là huyện vùng Biển phía Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa, là nơi có nhiều danh lam thắng cảnh với nhiều truyền tích (sự tích Dưa hấu, truyền thuyết Từ Thức gặp Tiên...). Nga Sơn có làng nghề dệt chiếu và hàng tiểu thủ công mỹ nghệ vang danh vào trong câu hát “Chiếu Nga Sơn gạch Bát Tràng....”. Đặc biệt là có những đặc sản ẩm thực nổi tiếng như món Dê ủ trấu và món gỏi cá Nhệch. Nga Sơn còn biết đến với cuộc khởi nghĩa Ba Đình của nghĩa quân Phạm Bành – Đinh Công Tráng … Từ những lợi thế ấy, Nga Sơn được phát triển đồng đều trên mọi lĩnh vực như công nghiệp, tiểu thủ công mỹ nghệ, nông nghiệp, ngư nghiệp, du lịch và dịch vụ ẩm thực… Trên địa bàn huyện có ba khu công nghiệp và khu làng nghề thu hút hàng chục ngàn lao động, có ba vùng nông nghiệp rõ rệt và đặc biệt là vùng khai thác tài nguyên biển. Nga Sơn được phù Sa vun đắp phía Tây Bắc được bao bọc bởi dãy núi đá Tam Điệp nên nguồn lợi phục vụ cho chăn nuôi và trồng trọt, khai thác cũng rất dồi dào. Đó cũng là lý do Trường Trung cấp nghề Nga Sơn phát triển các lĩnh vực ngành nghề đào tạo, đặc biệt các ngành nghề phát triển kinh tế Biển.

Trường Trung cấp nghề Nga Sơn được nâng cấp từ Trung tâm dạy nghề huyện Nga Sơn với nhiều ngành nghề và loại hình đào tạo như công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, dịch vụ và tiểu thủ công mỹ nghệ. Với diện tích gần 2,3 ha, đội ngũ CBGV cơ hữu và hợp đồng của nhà trường trên 50 người, cơ sở vật chất tương đối ổn định, nhà trường có 8 nghề đào tạo trung cấp và 23 nghề sơ cấp. Hằng năm nhà trường tuyển sinh mới trên 400 học viên hệ trung cấp, đào tạo sơ cấp nghề và dạy nghề cho lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, thanh niên từ 350-500 học viên, dạy nghề thường xuyên và chuyển giao công nghệ cho trên 2.000 người. Trường đảm bảo cam kết đầu ra cho người học với mức lương từ 5 triệu đồng đến trên 10 triệu đồng tùy vào ngành nghề và trình độ đào tạo. Trường đào tạo đa ngành đáp ứng mọi nhu cầu của người học. Chúng tôi khẳng định rằng, đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quyết định 1956 là chủ trương đúng đắn, kịp thời của Chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu học nghề, tạo việc làm ổn định, nâng cao nguồn lao động ở nông thôn. Đặc biệt chủ trương này còn đẩy mạnh từ hướng cung sang hướng cầu và hoàn thành các tiêu chí đào tạo nghề cho các địa phương đang xây dựng đề án nông thôn mới.

*Là một cơ sở đào tạo nghề trực thuộc UBND huyện Nga Sơn, được giao nhiệm vụ cùng với các cơ sở dạy nghề khác tham gia công tác đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề cho LĐNT nói riêng, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương, trong những năm qua Nhà trường đã cố gắng xây dựng đường lối, chính sách và mục tiêu riêng, mạnh dạn đầu tư cho công tác tư vấn, chương trình tuyên truyền, tuyển sinh tại các trường THCS, tư vấn Phụ huynh, học sinh độ tuổi Thanh niên và từng bước nâng cao chất lượng dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với phương châm “Không để Thanh niên không có tay nghề”.*

**3. Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên tại các địa phương đặc thù, chuyên biệt, ven biểntỉnh Thanh Hóa:**

Những năm qua Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách để thu hút thanh niên tham gia học nghề. Đặc biệt là quan tâm đúng mực đến đầu tư CSVC, trang thiết bị cho các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, quan tâm kịp thời đến công tác truyền thông… nên đã có những bước chuyển đáng kể về việc thu hút thanh niên tham gia học nghề để sớm gia nhập vào thị trường lao động.

Tuy nhiên số thanh niên nông thôn chưa qua đào tạo nghề vẫn còn nhiều; khoảng trên 60% thanh niên nông thôn có trình độ học vấn thấp nên không có nhiều cơ hội việc làm... Như vậy, phần lớn thanh niên nông thôn nước ta hiện nay nói chung và của tỉnh Thanh Hóa (nơi có nhiều huyện miền núi, đặc biệt khó khăn) nói riêng thiếu việc làm và ít có cơ hội được đào tạo nghề. Công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn còn nhiều khó khăn, yếu kém. Thực trạng trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

***3.1. Khó khăn:***

- Đội ngũ CBGV, NV còn thiếu, yếu về kinh nghiệm thực tiễn,cán bộ giáo viên không có điều kiện để cập nhật khoa học công nghệ nghệ mới để lồng ghép đào tạo;

- Trang thiết bị CSVC cũ, đang dần bị lỗi thời. Phòng học lý thuyết, thực hành thiếu trầm trọng;

- Chất lượng học sinh, học viên đầu vào còn thấp;

- Lớp dạy nghề cho lao động nông thôn được thành lập theo chỉ tiêu dự án tập trung khó khăn và chưa thực sự hiệu quả trong công tác tuyển sinh cho một số ngành nghề.

***3.2. Thuận lợi***

- Được sự quan tâm đầu tư của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương. Nhiều chính sách về dạy nghề được ban hành và triển khai thực hiện trong đó có Luật Giáo dục nghề nghiệp ra đời có hiệu lực thi hành từ 1/7/2015;

- Bộ Chính trị đã có Chỉ thị số 10 - CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2011 có nêu rõ tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở đến 2020 là 30% học sinh tốt nghiệp THCS vào học nghề;

- Khu vực nông thôn lẫn thành thị ngày càng quan tâm nhiều hơn tới việc định hướng nghề nghiệp cho người lao động;

- Một số doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như may công nghiệp, cơ khí, điện lạnh, lắp ráp điện tử, bao bì, chăn nuôi thú y, nuôi trồng thủy sản, tiểu thủ công mỹ nghệ... đã đầu tư và đi vào hoạt động trên địa bàn huyện tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết vấn đề đào tạo nghề và giới thiệu việc làm;

- Nhà trường đã chủ động liên kết với trên 30 doanh nghiệp có uy tín và việc làm ổn định trong việc tiếp nhận đầu ra cho học sinh, học viên sau khi học nghề.

***3.3. Những kết quả đạt được:***

Thời gian qua việc đào tạo nghề trên địa bàn đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, ngành, tổ chức chính trị xã hội và người lao động về vai trò quan trọng của dạy nghề cho lao động, đặc biệt đối tượng lao động là thanh niên đối với phát triển nguồn nhân lực nông thôn; góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống, phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới với phương châm “*ly nông bất ly hương”*.

Giai đoạn 2016-2021 công tác đào tạo nghề cho lao động thanh niên có chuyển biến rõ rệt cả về số lượng và chất lượng. Học viên, học sinh ra trường được cam kết giới thiệu việc làm ổn định. Đặc biệt nhà trường kết hợp với các công ty doanh nghiệp tuyển sinh và đào tạo có địa chỉ, được các công ty doanh nghiệp chấp nhận về sản phẩm chất lượng đào tạo.

Được sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đào tạo đội ngũ giáo viên thay đổi công tác quản lý nên trong 5 năm gần đây lưu lượng học sinh trong nhà luôn tăng về số lượng và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong 3 năm nhà trường đã tuyển sinh và đào tạo trên một nghìn lao động nông thôn sơ cấp nghề như: May công nghiệp; Hàn; Điện Dân dụng, Điện công nghiệp; Kỹ thuật Nuôi và Phòng trị bệnh Lợn; Kỹ thuật Nuôi và Phòng trị bệnh cho Trâu - Bò; Kỹ thuật Nuôi và Phòng trị bệnh cho Gà, Tin học văn phòng. Học viên tốt nghiệp có việc làm đạt 90% tại các tổng công ty lắp máy, doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, gia trại.

Bằng sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường, trong giai đoạn 2016-2021 Trường Trung cấp nghề Nga Sơn đã tuyển sinh hoàn thành và vượt chỉ tiêu tuyển sinh tỉnh giao.

Để đáp ứng nhu cầu học nghề ngày càng cao của thanh niên tại Thanh Hóa trong những năm gần đây, hệ thống dạy nghề trong tỉnh nói riêng và trong cả nước nói chung đã có những bước phát triển mạnh mẽ, từng bước đáp ứng được nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội theo địa phương.

Việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho thanh niên nhằm giải quyết có hiệu quả thông qua các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát triển việc làm, ổn định đời sống, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Những năm qua, công tác giải quyết việc làm cho thanh niên tại huyện Nga Sơn nói riêng, tại tỉnh Thanh Hóa nói chung đã đạt được những kết quả bước đầu rất khả quan. Cơ chế, chính sách về lao động, việc làm được chú trọng, phù hợp với cơ chế thị trường và từng bước hội nhập với thị trường lao động quốc tế. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về lao động, việc làm được bổ sung ngày càng hoàn thiện. Đây là hành lang pháp lý về giải quyết việc làm cho thanh niên tại tỉnh Thanh Hóa. Cùng với cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản pháp luật là các chương trình mục tiêu: Chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chương trình phát triển công nghiệp, dịch vụ; Chương trình xây dựng và phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu công nghệ cao và các chương trình, dự án trọng điểm kinh tế - xã hội được thực hiện; góp phần giải quyết việc làm, từng bước nâng cao đời sống của người lao động.

Căn cứ vào Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020*” và Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 – 2020*”, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm cụ thể hóa các chính sách do Trung ương ban hành, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn, trong đó có lao động là đồng bào DTTS, như: Quyết định số 3652/QĐ-UBND ngày 13/12/2006 phê duyệt Kế hoạch phát triển ĐTN và xã hội hóa dạy nghề tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2006 – 2010; Quyết định số 2406/2006/QĐ-UBND ngày 05/9/2006 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2642/2009/QĐ-UBND ngày 10/8/2009 về chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Quyết định số 3906/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 ban hành phê duyệt Đề án “ĐTN cho lao động nông thôn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”. Theo đó, việc thực hiện đề án 1956 đào tạo nghề cho lao động thanh niên nông thôn khu vực Nga Sơn, Thanh Hóa, trường Trung cấp nghề Nga Sơn đã thực hiện đào tạo được những kết quả đáng chú ý như: Kết quả trong 10 năm qua, Trường Trung cấp nghề Nga Sơn mở được 29 lớp dạy nghề cho LĐNT với các lớp học như: Nuôi lợn hướng nạc; Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho trâu - bò - lợn - gà - dê cừu, May công nghiệp, Hàn, Sửa chữa thiết bị lạnh, Sửa chữa thiết bị may, Kỹ thuật chế biến món ăn cho 1.070 học viên. Trong đó: đối tượng 1 có 121 học viên, đối tượng 2 có16 học viên, đối tượng 3 có 863 học viên. Tổng số lao động nông thôn có việc làm sau khi học nghề là 1.045 học viên đạt tỷ lệ 97%.

Hầu hết các nghề được tổ chức đào tạo cho lao động đều theo nhu cầu người học, phù hợp với điều kiện thực tiễn và giảm nghèo bền vững chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương.

Ngoài ra, Nhà trường còn tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp cho sản xuất, dịch vụ ở các trình độ trung cấp, sơ cấp nhằm trang bị cho ngư­ời học năng lực chuyên môn, thực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo, có sức khoẻ, đạo đức, l­ương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị tr­ường lao động. Nhà trường còn tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyển giao công nghệ, thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật, phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ng­ười học trong việc đào tạo dạy nghề. Đội ngũ CBGV-NV đã có nhiều sáng tạo trong công tác quản lý giáo dục vào đào tạo như: xây dựng các mô hình học tập, liên kết với các doanh nghiệp tại địa phương để học viên được tiếp cận với máy móc trang thiết bị hiện đại, từ đó học viên vừa được học lý thuyết vừa được thực hành, sau khi ra trường đã sử dụng thành thạo máy móc và được tuyển dụng vào các doanh nghiệp tại địa phương.

Trường Trung cấp nghề Nga Sơn có truyền thống nhiều năm trong việc hợp tác đào tạo với DN. Từ năm 2008 đến 2019 trường trực thuộc UBND huyện, ít được thụ hưởng các nguồn kinh phí để đầu tư CSVC, trang thiết bị thực tập, do đó để tồn tại và phát triển như ngày hôm nay nhà trường đã chủ động tạo dựng các mối quan hệ hợp tác với DN trong các lĩnh vực đào tạo, hỗ trợ thiết bị dạy học, tiếp nhận học sinh vào thực tập và làm việc.

Sự gắn bó chặt chẽ giữa nhà trường với DN, giữa dạy lý thuyết với dạy thực hành, giữa dạy thực hành nghề kết hợp với lao động sản xuất sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt là thông qua mối quan hệ liên kết, sẽ hình thành cho học sinh nhà trường những kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với thực tiễn đổi mới kỹ thuật, công nghệ và tổ chức sản xuất; tính chính xác về quy trình kỹ thuật và công nghệ; hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn trong lao động; tác phong công nghiệp; tính kỷ luật, tinh thần tiết kiệm, trung thực; lòng say mê công việc, hứng thú và yêu nghề thông qua lao động sản xuất.

Nga Sơn là huyện ven biển. Đời sống của người dân nơi đây còn nghèo. Cho nên việc Đào tạo nghề và giải quyết việc làm là một trong những chính sách quan trọng của địa phương. Đặc biệt là lực lượng thanh niên tại các vùng đang phát triển như Nga Sơn, Thanh Hóa.

Thanh niên nông thôn có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế. Đây là nhóm đối tượng được đánh giá có nguy cơ cao sa vào tệ nạn xã hội; thường trình độ văn hoá thấp, bỏ học, thiếu vốn, không có phương tiện làm ăn, không được đào tạo nghề. Nhiều thanh niên thuộc gia đình nghèo đói có nguy cơ bị mất đi cơ hội học tập, suy giảm sức khoẻ, dễ tổn thương khủng hoảng về tinh thần mất niềm tin vào cuộc sống, dễ gặp rủi ro tai nạn; dễ bị bóc lột sức lao động, bị bạo lực; dễ nhiễm thói hư tật xấu, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động trộm cắp hoặc sử dụng ma tuý, mại dâm ...

Vì vậy, việc tổ chức dạy nghề cho thanh niên có hoàn cảnh khó khăn là hết sức cần thiết, nhất là thanh niên nữ. Nhà nước đã có nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện và các tổ chức nhân đạo từ thiện tham gia để giải quyết nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Nhà trường nhận thấy cần thiết kêu gọi sự giúp đỡ của tổ chức nhân đạo từ thiện trong và ngoài nước để thanh niên có hoàn cảnh khó khăn được học nghề và giải quyết việc làm cải thiện thu nhập cho bản thân, gia đình và xã hội, xoá đi mặc cảm hoà nhập với cuộc sống xã hội.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ phải đòi hỏi sự đổi mới, sáng tạo trong đào tạo nguồn nhân lực, lao động là thanh niên nông thôn có chất lượng cao, có khả năng sáng tạo và khởi nghiệp mới đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Theo đó, hội cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên, cung cấp những số liệu chi tiết về thị trường lao động đến các địa phương nhằm có căn cứ xây dựng chương trình hướng nghiệp, giúp thanh niên có những cơ hội tìm kiếm việc làm một cách đầy đủ và chính xác. Mở rộng các hình thức tư vấn nghề, định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực, sở trường; cần tiếp tục quan tâm công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, giúp họ nâng cao kiến thức khoa học - kỹ thuật, kỹ năng quản lý, kiến thức thị trường để chọn nghề phù hợp; khuyến khích đào tạo nghề tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề.

Phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của thanh niên trong các cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, “ *Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới*”... Có thể nói những khóa đào tạo nghề ngắn hạn như vậy đã giúp cho nhiều thanh niên nông thôn qua đào tạo nghề có cơ hội làm việc ngay tại địa phương, giảm bớt khó khăn đi lại, tạo việc làm và thu nhập ổn định, từng bước phát triển kinh tế, góp phần nâng cao tỉ lệ lao động qua đào tạo và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động ngày càng khắt khe.

**4. Những đóng góp cho địa phương và xã hội:**

(1). An sinh xã hội: Cơ bản các em có học lực yếu, nếu không được đào tạo và giáo dục đào tạo thì rất dễ dẫn đến các tệ nạn xã hội, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và lao động bước vào tuổi lao động;

(2). Tiết kiệm thời gian và tiền bạc: Tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho nhân dân, giải quyết vấn nạn thừa thầy thiếu thợ và tỷ lệ thất nghiệp trong huyện và vùng phụ cận;

(3). Chung tay xây dựng nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu cùng với các đơn vị trong huyện đưa Nga Sơn về đích nông thôn mới.

**5. Những tồn tại hạn chế trong việc tổ chức dạy nghề cho thanh niên nông thôn.**

Một là: Hiện nay một số chính sách trong thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn cũng như đào tạo nghề cho thanh niên đã bị lạc hậu khiến cơ sở dạy nghề gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai đào tạo nghề. Điển hình là định mức cho các lớp dạy nghề quá thấp khiến học viên không có điều kiện thực hành. Đây cũng là rào cản khiến chất lượng đào tạo của cơ sở dạy nghề chưa cao; người lao động chưa mặn mà với các lớp đào tạo của đề án.

Hai là: Nhận thức của lao động nông thôn về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm còn hạn chế vì vậy việc tổ chức đào tạo nghề lưu động tại các xã tuy đã tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên được học nghề ngay tại địa phương nhưng lao động nông thôn lại thường xuyên nghỉ học vì những lý do như ma chay, hiếu hỉ, mùa vụ, nhiều thanh niên có xu thế học xong lớp 9 THCS là bỏ đi làm ăn xa (Lao động tự do)… nên sĩ số lớp học thường không đảm bảo ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo; Trong các lớp đào tạo nghề có khoảng từ 10% đến 15% thanh niên có trình độ văn hóa đầu vào thấp, không có khả năng khéo léo nên không thể tiếp thu được những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp. Vì vậy sau khi học nghề, nhóm đối tượng này không có khả năng tìm kiếm được việc làm. Bên cạnh đó, khoảng 5% đến 10% thanh niên có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp rất kém lại không chịu khó học tập và rèn luyện nên tay nghề thấp, sau một thời gian đi làm đã phải nghỉ việc vì thu nhập thấp hoặc vi phạm kỷ luật lao động;

Ba là: Công tác khảo sát, điều tra nhu cầu học nghề ở các xã còn lơ là, ghi tên cho có danh sách, chứ chưa chú trọng vào việc người nào cần học? học nghề gì? Họ có khả năng phát triển gì sau khi học? Họ có tìm kiếm được việc làm hay không? v.v..

**6. Một số kiến nghị đề xuất:**

- Đề nghị có chủ trương cụ thể xuyên suốt cả nước, phân luồng 30-40% học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề kết hợp với giáo dục THPT hệ GDTX theo mô hình 9+;

- Đề nghị các cấp ủy Đảng chính quyền, các phòng ban và các trung tâm học tập cộng đồng xã, các trường THCS… kết hợp công tác tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng tuyển sinh khi có chủ trương xin mở lớp học nghề, cần điều tra, khảo sát kỹ nhu cầu của người học, vì nếu người không có nhu cầu thì không bao giờ đi học đầy đủ và không bao giờ có tâm huyết để phát triển nghề nghiệp cả;

- Đào tạo cho thanh niên không nhất thiết cứ phải là tuyển sinh một lớp 35 học viên mới đào tạo. Vì nhu cầu cần học nghề của người dân là cần thiết và theo giai đoạn để tập trung đủ lớp mới mở sẽ làm ảnh hưởng thời gian của lao động. Lớp học nghề chỉ cần 5 học viên là có thể đào tạo được và đào tạo liên tục trong năm chứ không phải cứ có đề án, tập huấn, tuyển sinh và đào tạo trước tháng 12 của năm.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị thực hành cho các cơ sở giáo duc nghề nghiệp có thế mạnh tuyển sinh và giải quyết việc làm ví dụ như trường trung cấp nghề Nga Sơn trên địa bàn có 5 nhà máy may chiếm hàng chục ngàn lao động, là trường nằm trong khối 30 trường của cả nước nước phát triển kinh tế biển… nhưng hệ thống trang thiết bị quá cũ kỹ và lạc hậu;

- Nên thay đổi hình thức tuyển sinh đào tạo và quyết toán để mọi người dân có nhu cầu học nghề giải quyết việc làm được thụ hưởng đề án. Ví dụ giải quyết theo hướng không chi trả theo lớp mà chi trả theo đầu ra đào tạo sơ cấp, trung cấp cả năm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Đề nghị các cấp ngành quan tâm đầu tư xây dựng phòng học, xưởng thực hành, mua sắm hoặc luân chuyển cơ sở vật chất trang thiết bị thực hành. Thay đổi cách thức tổ chức đào tạo cho lao động nông thôn và hình thức chi trả kinh phí (không thực hiện lớp học với 30-35 học viên mà đào tạo theo nhu cầu cần thiết của lao động và đào tạo liên tục trong năm). Cần có chính sách ưu đãi cho CBGV dạy nghề vì hiện tại lương thầy đang thấp hơn lương trò đi thực tập.

- Bổ sung, tuyển dụng giáo viên dạy nghề cho nhà trường, với đội ngũ giáo viên là 14 người được hưởng ngân sách huyện mà đào tạo cho khoảng 800-1000 học sinh học viên/năm.

- Chú trọng ưu tiên tăng cường đầu tư ngân sách cho việc phát triển dạy nghề, xây dựng cơ sở vật chất, hiện đại hóa thiết bị dạy nghề cho các cơ sở GDNN ychuyên biệt, đặc thù để đảm bảo cho đội ngũ thanh niên nông thôn *“li nông bất ly hương”*./.

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN CHO THANH NIÊN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG KHI HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ QUÂN SỰ. KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

***Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT An Giang***

Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT An Giang được thành lập theo Quyết định số 834/QĐ.UB ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Có chức năng đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng bao gồm lái xe các hạng; đào tạo thuyền, máy trưởng tàu sông đến hạng nhất; Trường có hai trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe trực thuộc bao gồm: Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tỉnh An Giang và Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Châu Đốc.

An Giang là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đại đa số người dân sống ở nông thôn chủ yếu làm nghề nông, cuộc sống cũng còn gặp nhiều khó khăn, đặt biệt thanh niên lực lượng vũ trang khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương đa số không có việc làm, vì chưa qua đào tạo nghề sẽ là khó khăn không nhỏ trên con đường tìm kiếm việc làm để có thu nhập ổn định đối với quân nhân sau khi xuất ngũ.

Đảng và Nhà nước đã thực sự quan tâm đến việc làm cho quân nhân xuất ngũ. Từ năm 2009, Chính phủ đã ban hành chính sách hỗ trợ dạy nghề cho bộ đội xuất ngũ. Theo đó, bộ đội sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự sẽ được cấp “thẻ học nghề” thời hạn sử dụng thẻ trong 12 tháng và trị giá tương đương 12 tháng tiền lương cơ sở ở thời điểm đào tạo nghề trong đó bao gồm tiền học phí, tiền ăn, tiền xe, nếu tổng chi phí thấp hơn giá trị của thẻ thì người học sẽ không nhận lại tiền chênh lệch; nếu người học nghề mà chi phí cao hơn giá trị của thẻ thì người học phải đóng bổ sung.

Với thẻ học nghề này, bộ đội xuất ngũ có thể đăng ký học ở các cơ sở đào tạo nghề, sau đó các cơ sở sẽ được thanh toán từ nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ. Chính sách này đã tạo cơ hội cho nhiều bộ đội hoàn thành nghĩa vụ có được một nghề cơ bản để ổn định cuộc sống.

Từ khi có các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ đào tạo nghề, nhà trường đã triển khai đến tận các nơi trong tỉnh bằng nhiều hình thức khác nhau để mọi người dân đều biết, để được hưởng các chế độ chính sách này, trong đó có tư vấn trực tiếp cho thanh niên lực lượng vũ trang trước khi xuất ngũ trở về địa phương; tham gia các sàn giao dịch việc làm. Qua đó người dân rất quan tâm, tham gia học tập các lớp đào tạo nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng)do nhà trường đào tạo, để có việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần phát triển về kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Bên cạnh đó nhà trường cũng được các cơ quan, ban ngành có liên quan rất quan tâm ủng hộ trong công tác đào tạo cho các đối tượng thuộc diện chế độ chính sách cũng như hỗ trợ thanh quyết toán các chế độ chính sách cho học viên. Trong 03 năm qua nhà trường đã đào tạo cho bộ đội, thanh niên xuất ngũ học nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng)là 952 người.

Cùng với các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh, hàng năm nhà trường đã đóng góp một phần trong công tác đào tạo nghề cho các đối tượng chính sách góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường cũng như thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ là chính sách ưu việt nhằm giúp đỡ, tạo điều kiện cho bộ đội xuất ngũ có cơ hội được học nghề, có việc làm và thu nhập ổn định.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng)cho thanh niên lực lượng vũ trang cũng còn nhiều bất cập, như việc bộ đội, thanh niên xuất ngũ tham gia học nghề chưa nhiều, thời hạn của thẻ có thời gian ngắn, đa số họ chỉ học nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng) vì các ngành, nghề thường có chi phí nằm trong giá trị của thẻ học nghề. Nguyên nhân một phần do công tác tuyên truyền, phổ biến về đào tạo nghề còn thiếu chặt chẽ và đồng bộ, nên các quân nhân xuất ngũ chưa thật sự hiểu biết hết về giá trị của việc học nghề, đa số họ có tuổi đời còn rất trẻ, chưa nhận thức được sâu sắc, nên có người không sử dụng thẻ hoặc khi muốn đi học thì thẻ hết thời hạn. Đặt biệt trong năm qua do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nên từ tháng 7/2021 đến hết tháng 11/2021 nhà trường phải dừng việc đào tạo do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15, [16 của Thủ tướng](https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=199607), dẫn đến tình trạng nhiều thẻ học nghề bị quá thời hạn sử dụng theo quy định. Có người muốn học trình độ trung cấp hoặc cao đẳng thì giá trị của thẻ không đủ kinh phí. Việc chi trả kinh phí đào tạo cho các cơ sở dạy nghề còn chậm, nên có cơ sở đào tạo cho đối tượng này còn lo lắng.

Để công tác đào tạo nghề ngắn hạn (sơ cấp và dưới 3 tháng) cho thanh niên lực lượng vũ trang đáp ứng được yêu cầu đề ra, thì cần phải có sự đồng thuận của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, các sở ban ngành và các cơ sở dạy nghề, làm cho quân nhân xuất ngũ nhận thấy rằng được sự quan tâm của các cấp, các ngành đúng mức. Để làm tốt điều đó cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Các chủ trương, chính sách, chế độ về học nghề cho thanh niên lực lượng vũ trang được thực hiện đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Việc thanh toán kinh phí đào tạo phải thực hiện trên phạm vi cả nước, không phân biệt trong tỉnh, ngoài tỉnh.

- Trước khi nhập ngũ, trong thời gian tại ngũ và chuẩn bị xuất ngũ đây là khoảng thời gian mà các ngành chức năng tiếp cận nhiều nhất đối với quân nhân, nên thường xuyên làm công tác tư tưởng, đặt biệt là sau khi xuất ngũ quân nhân sẽ được cấp “Thẻ học nghề”, cần nói rõ mục đích, ý nghĩa, giá trị, thời hạn sử dụng của việc cấp “thẻ học nghề”. Đa số quân nhân còn rất trẻ, chưa có nhiều nhận thức nên cần phải có sự tư vấn, định hướng về nghề nghiệp, lựa chọn học nghề; học nghề nào, học ở đâu để có thể tìm được việc làm sau khi học xong … để quân nhân có nhận thức đúng đắn về học nghề là nhu cầu cần thiết của bản thân sau này.

- Cần xem xét thời hạn sử dụng của thẻ học nghề là 02 năm, có gia hạn kéo dài thời hạn sử dụng trong các trường hợp đặc biệt như dịch bệnh COVID-19 để bảo đảm quyền lợi chính đáng cho bộ đội xuất ngũ tham gia học nghề.

Đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên lực lượng vũ trang để có một việc làm, ổn định đời sống sau khi xuất ngũ là luôn thu hút sự quan tâm của các cấp, các ngành đặt biệt là các bậc phụ huynh có con em tham gia nhập ngũ.

Việc quan tâm, chăm lo về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho quân nhân xuất ngũ là một chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa thiết thực nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc về việc làm và thu nhập cho quân nhân xuất ngũ; đồng thời qua đó góp phần củng cố niềm tin, giúp thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ yên tâm, sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN KHUYẾT TẬT - THỰC TRẠNG, GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ TRONG THỜI GIAN TỚI**

***Trung tâm dạy nghề người tàn tật tỉnh Thái Nguyên***

Trung tâm dạy nghề người tàn tật tỉnh Thái Nguyên là đơn vị đào tạo nghề ngoài công lập được UBND tỉnh cho phép thành lập, với chức năng nhiệm vụ tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ cho người tàn tật và những đối tượng khác có nhu cầu ở trình độ sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành một nghề đơn giản, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp Ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội đặc biệt là sự quan tâm của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm dạy nghề người tàn tật tỉnh Thái Nguyên thực hiện phối hợp có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật.

Theo thống kê, Việt Nam hiện có trên 6,2 triệu người khuyết tật chiếm 7,06% dân số Trong đó 58% là nữ, 28% là trẻ em, gần 29% là người khuyết tật nặng. Riêng tại tỉnh Thái Nguyên có khoảng gần 25.000 người khuyết tật, thanh niên chiếm khoảng trên 50%. Trong đó gần 10.000 người tật về vận động, trên 5.000 người dị tật thần kinh tâm thần, 5.000 người dị tật về nghe và nói, 3.500 người mắc tật về mắt còn lại là người đa tật. Đa số người khuyết tật sống cùng với gia đình và có mức sống nghèo hoặc trunh bình. Chính vì vậy sự quan tâm tạo điều kiện cho người khuyết tật hòa nhập với xã hội là một trong những chính sách mà Nhà nước và Chính phủ quan tâm, trong đó công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật được đặc biệt chú trọng.

Công tác đào tạo nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật trong những năm qua đã có một bước tiến hết sức tích cực, nhận thức của xã hội về người khuyết tật đã đổi mới, không còn coi người khuyết tật là người ít có khả năng hay là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Người khuyết tật (NKT) đã được thừa nhận là những người có khả năng làm việc, sản phẩm của họ nhiều khi còn tốt hơn của người không khuyết tật vì cơ hội việc làm rất hiếm hoi nên họ tập trung tất cả trí lực, sức lực cho công việc họ được tiếp nhận.

Hiện nay, Trung tâm đã và đang triển khai hoạt động dạy nghề cho thanh niên NKT qua hai hình thức: dạy nghề tập trung và dạy nghề xen kép tại cộng đồng. Đối với hình thức dạy nghề xen kép tại cộng đồng, Trung tâm kết hợp khảo sát nắm bắt nhu cầu học nghề của NKT tại cộng đồng, đánh giá khả năng theo học của NKT cũng như cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi học nghề để NKT tự quyết định chọn nghề học. Bên cạnh đó có hướng đào tạo theo đúng nhu cầu người học. Đối với hình thức đào tạo nghề tập trung, Trung tâm đã tập trung triển khai dạy nghề cho NKT tại trung tâm hoặc tại địa phương. Trung tâm trực tiếp tổ chức các lớp dạy nghề cho NKT từ nguồn kinh phí của chương trình “Dạy nghề cho lao động nông thôn, người khuyết tật” do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phân bổ. Nghề đào tạo cho NKT chủ yếu là các nghề như: May công nghiệp, Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm, Chế biến, bảo quản chè... phù hợp với dạng tật, mức độ khuyết tật, làm việc tĩnh tại, ít phải di chuyển, học xong có việc làm ngay. Bằng những hình thức này, mỗi năm đã có hàng trăm NKT được tham gia các lớp học nghề ngắn hạn tại địa phương.

Từ năm 2010 đến năm 2020 Trung tâm đã đào tạo được 108 lớp với 2.148 học viên. Trong đó 1.050 học viên là người khuyết tật chiếm 48,8% so với tổng số lao động được đào tạo, số lao động là NKT sau khi tốt nghiệp được các doanh nghiệp nhận vào làm việc hoặc bao tiêu toàn bộ sản phẩm thông qua đó đã xóa đi mặc cảm với xã hội góp phần ổn định cuộc sống.

Mặc dù đã huy động được nhiều tổ chức, lực lượng tham gia dạy nghề, tạo việc làm cho NKT song công tác này vẫn còn một số khó khăn. Tỷ lệ NKT được học nghề và có việc làm mới chỉ đạt khoảng 30% so với số NKT có nhu cầu học nghề và việc làm. Tính ổn định, bền vững của việc làm thấp do phụ thuộc nhiều yếu tố, biến động thị trường. Phần lớn các nghề thủ công, gia công, thu nhập thấp, chỉ dao động từ 1 - 3 triệu đồng/người/tháng. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, cơ chế hỗ trợ dạy nghề cho NKT còn hẹp, chưa sâu rộng. Trình độ học vấn của NKT nhìn chung còn thấp. Công tác tư vấn cho NKT về chọn nghề, học nghề chưa tốt. Nhiều NKT học xong không có việc làm cũng làm giảm quyết tâm học nghề của một bộ phận NKT. Mặt khác đa số người khuyết tật mang mặc cảm tự ti và thành phần gia đình nghèo với trình độ đào tạo phổ biến hiện nay là 3 tháng, kinh phí hỗ trợ hạn hẹp mới chỉ đủ cho người khuyết tật tạm biết việc chứ chưa thể sống bằng nghề đào tạo. Một số doanh nghiệp từ chối nhận người khuyết tật vào làm việc với lý do hạn chế về ngoại hình cũng như sự vận động đi lại của NKT. Mặc dù Đảng và Nhà nước đã ban hành hệ thống văn bản chính sách đối với doanh nghiệp trong việc tiếp nhận NKT vào làm việc nhưng thực tế nhiều doanh nghiệp còn thờ ơ hoặc thiếu thông tin về vấn đề này.

Xác định dạy nghề, tạo việc làm cho NKT là giải pháp cơ bản nhất, bền vững nhất giúp NKT thực hiện quyền bình đẳng của mình, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng, năm 2020 và những năm tiếp theo, Trung tâm tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo môi trường thuận lợi để NKT tiếp cận và thụ hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước về dạy nghề, tạo việc làm cho NKT. Tăng cường sự kết nối giữa Trung tâm với các cơ sở, doanh nghiệp, các tổ chức nhân đạo, từ thiện... cùng quan tâm, chia sẻ, chung tay trợ giúp NKT trong việc chọn nghề, học nghề và tạo việc làm. Tiếp tục chủ động trong việc xây dựng chương trình dạy nghề, tạo việc làm nói chung, dạy nghề cho NKT nói riêng, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy công tác dạy nghề cho NKT. Tranh thủ sự hỗ trợ với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, tọa đàm, đối thoại về chính sách dạy nghề cho NKT. Tích cực vận động các doanh nghiệp, tổ chức, nhà hảo tâm tiếp tục quan tâm hơn nữa đến NKT, tạo điều kiện thuận lợi để NKT có cơ hội học nghề và có việc làm.

Trong bối cảnh Việt Nam đang ở trong giai đoạn công nghiệp hóa nền kinh tế và xã hội, và Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của WTO tức là đã bắt đầu trực tiếp tham gia tích cực vào quá trình toàn cầu hóa hội nhập quốc tế, tạo ra những cơ hội lớn đồng thời đặt ra những thách thức cho sự phát triển kinh tế, xã hội và giáo dục, đặt ra ở người lao động yêu cầu mới đó là lao động có trình độ cao. Câu hỏi đặt ra là làm gì để dạy nghề và tạo việc làm cho NKT hiệu quả hơn chính vì vậy cần phải có những giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho NKT.

***Một số giải pháp, khuyết nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người khuyết tật trong giai đoạn tới:***

*Thứ nhất: Đào tạo nghề gắn với việc làm*

Thực hiện các hình thức đào tạo nghề đa dạng, linh hoạt, xây dựng chính sách hỗ trợ vốn, phát triển làng nghề, ngành nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, dịch vụ - thương mại nhằm tạo việc làm cho NKT. Cần nâng cao ý thức của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và xã hội về dạy nghề cho người khuyết tật, cần ưu tiên phát triển nghề, cơ sở dạy nghề, xem doanh nghiệp là khâu đột phá mang tính chất chiến lược lâu dài, xây dựng các chế tài, hệ thống chính sách phù hợp khuyến khích doanh nghệp nhận NKT vào làm việc tại doanh nghiệp mình, hợp tác và tạo điều kiện cho doanh nghiệp trở thành chủ thể quan trọng trong đào tạo nghề cho NKT.

*Thứ hai*: *Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo.*

Đầu tư mua sắm, nâng cấp các trang thiết bị tại cơ sở đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa nhằm tăng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho NKT. Phát triển dạy một số ngành nghề mới nhằm đa dạng hóa cơ cấu ngành nghề phù hợp với xu thế phát triển bền vững của khu vực, tiếp tục đầu tư xây dựng khu nhà ở, ký túc xá cho học viên ở xa (có lối đi dành cho xe lăn)

*Thứ ba: Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo nghề.*

Công tác xây dựng, phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo nghề tiếp tục được thừa kế, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế nhu cầu của xã hội, chú trọng cải thiện yếu tố phát triển kỹ năng đào tạo, nguồn lực đào tạo và công tác tổ chức khóa học vì đây là các yếu tố tác động đến sự hài lòng của học viên và để cải thiện từng yếu tố cần tác động mạnh tới việc tổ chức khóa học giúp NKT tự tin trước khó khăn và vấn đề mới, xây dựng tài liệu học tập rõ ràng, các tiết học lý thuyết và thực hành có sự sắp xếp hợp lý.

*Thứ tư: Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đào tạo nghề.*

Sử dụng giáo viên đào tạo nghề theo đúng trình độ chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của đào tạo nghề, yêu cầu mở thêm các khóa đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý dành riêng cho đào tạo nghề cho NKT.

*Thứ năm: Tăng cường công tác kiểm tra giám sát.*

Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành,đoàn thể tại địa phương nơi tổ chức lớp học để quản lý, kiểm tra,giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo nghề, để đảm bảo thực hiện tốt các quy định, kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh hoặc tháo gỡ khó khăn và có những giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Trên đây là báo cáo tham luận về “*Thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên khuyết tật, Một số giải pháp và khuyết nghị trong giai đoạn tới”* của Trung tâm dạy nghề người tàn tật Thái Nguyên./.

**ĐỀ XUẤT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN**

**CHO THANH NIÊN**

***Lê Can Trường***

*Trung tâm GDNN - GDTX Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh*

Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Con đường vào đời của thanh niên hiện nay có rất nhiều hướng đi hay nói cách khác để khởi nghiệp thì có thể xuất phát từ con đường học nghề chứ không nhất thiết phải chọn con đường vào đại học.

Chưa bao giờ mà chính sách nhà nước lại có sự quan tâm rất đặc biệt đến việc học nghề cho thanh niên như hiện nay. Cụ thể việc học nghề cũng đã được phân luồng và khuyến khích chọn con đường học nghề từ lúc các em học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông khi hoàn thành chương trình Trung học cơ sở thì các em đã được chọn hướng đi theo con đường học nghề và sẽ được hỗ trợ miễn phí tiển học nghề cho đến khi hoàn thành khóa học nhưng chính sách này chỉ áp dụng cho việc chọn học nghề hệ Trung cấp chứ không áp dụng cho các hệ đào tạo nghề khác.

Với vai trò quản lý của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên, ở góc độ này việc học nghề tại Trung tâm chỉ giới hạn dừng ở mức đào tạo nghề hệ sơ cấp nên khả năng tham gia vào thị trường lao động của các em học sinh chỉ dừng ở mức độ cơ bản chưa có tay nghề chuyên môn cao như hệ Trung cấp trở lên. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 6 được hình thành trên cơ sở hợp nhất 3 đơn vị: Trung tâm Dạy nghề Quận 6, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 6 vàTrung tâm KTTH - HN Quận 6 theo Quyết định số 6636/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Với chức năng tổ chức các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề, giáo dục thường xuyên trên địa bàn quận theo đúng quy định của pháp luật. Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ:

*1. Đào tạo nghề*

Tổ chức đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở trình độ sơ cấp, đào tạo nghề nghiệp dưới 03 tháng; đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề, tập nghề; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động trong doanh nghiệp; bồi dưỡng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

Trung tâm đã xây dựng chương trình và đưa vào đào tạo 16 nghề trình độ sơ cấp và 57 nghề trình độ dạy nghề thường xuyên về các lĩnh vực cơ khí, điện, công nghệ thông tin, nữ công gia chánh, dịch vụ làm đẹp. Hàng năm trung tâm đào tạo từ 1.000 - 2.000 học viên.

Trung tâm cũng phối hợp với Hội khuyến học, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận đào tạo nghề cho thành viên hộ cận nghèo - hộ nghèo trong quận nhằm kéo giảm chỉ số đo trình độ nghề cho các thành viên hộ cận nghèo - hộ nghèo trên địa bàn quận.

Ngoài ra, Trung tâm còn hợp tác với Sở Giao thông Vận tải đào tạo và tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

*2. Đào tạo thường xuyên*

Tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên bao gồm: chương trình xoá mù chữ và tiếp tục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ; chương trình giáo dục để lấy bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.

Trung tâm tổ chức thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên, chương trình xóa mù chữ và tiếp tục giáo dục sau khi biết chữ; chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, chương trình giáo dục để lấy bằng của hệ thống giáo dục.

Hiện nay Trung tâm đang tuyển sinh giáo dục thường xuyên từ lớp 6 đến lớp 12 có lớp dạy vào ban ngày và ban đêm. với 07 môn học bắt buộc gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý. Ngoài ra Trung tâm còn tăng cường các môn Giáo dục công dân, Tin học và Tiếng Anh nhằm định hướng giáo dục toàn diện cho học viên. Các em học xong lớp 12, sẽ thi THPT quốc gia chung đề và nhận bằng tốt nghiệp chính quy như học sinh lớp 12 các trường trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*3. Hướng nghiệp - dạy nghề*

Trung tâm tổ chức tư vấn nghề nghiệp,phối hợp với các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông định kỳ tuyên truyền, hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông.

*4. Công tác tư vấn - giới thiệu việc làm*

Trung tâm phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức đào tạo nghề cho người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, đồng thời tổ chức các sàn giao dịch việc làm nhằm giới thiệu việc làm cho người đang thất nghiệp. Mỗi năm tổ chức từ 6-8 sàn giao dịch việc làm giới thiệu và giải quyết việc làm cho khoảng 12.000 - 15.000 lao động cho các công ty, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất.

Trung tâm GDNN - GDTX Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đóng góp một số ý kiến nhỏ như sau:

- Việc phân luồng học sinh và đào tạo nghề cần đào tạo theo hướng song hành (đào tạo kép) đây là hình thức đào tạo mà thời gian học nghề chủ yếu là học tại công ty, xí nghiệp, nhà máy thời gian học thực hành chiếm 2/3 thời gian khóa học, còn 1/3 thời gian còn lại các em học lý thuyết tại các trường nghề, trong quá trình học nghề các em nên được hỗ trợ một khoản chi phí (tương đương lương), các em được quyền lựa chọn nghề mới nếu không có sự phù hợp nghề mà không phải bồi thường bất kỳ chi phí nào kể cả lương học việc.

- Về nội dung học nghề dựa trên khung chương trình giảng dạy, kiến thức chung và kiến thức được giảng dạy theo khung giáo dục bắt buộc để có kết quả là đảm bảo được nguồn lao động có kỹ năng cần thiết phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Cần tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng tay nghề của đội ngũ giáo viên.

- Trang bị các trang thiết bị dạy nghề theo xu hướng phát triển của các doanh nghiệp địa phương nói riêng và của Thành phố nói chung. Loại bỏ dần các ngành nghề không còn sự phù hợp và mở thêm các ngành nghề theo nhu cầu địa phương và Thành phố.

- Về phía các cơ sở GDNN cần tăng cường sự hợp tác với nhau, các địa phương quận, huyện nên có các nghề đào tạo theo thế mạnh của cơ sở GDNN và doanh nghiệp địa phương.

- Về phía Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, Việt Nam nói chung rất cần có những chuyến tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên đi học tập kinh nghiệm các mô hình hay của các nước từ đó ý thức được việc xây dựng và phát triển các ngành nghề theo xu thế hội nhập quốc tế.

**Đề xuất:**

- Chính phủ cần có cơ chế chính sách quản lý và sự xuyên suốt thống nhất từ cấp Trung ương đến địa phương để phát triển dạy nghề đảm bảo cân đối được nhu cầu nguồn nhân lực cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu ngành nghề đáp ứng sự đặc thù cho từng địa phương tránh tình trạng tự địa phương hoạch định tìm kiếm hướng đi riêng, co cụm, manh múm không giải quyết được nguồn lao động cho xã hội.

- Cần có sự can thiệp của Nhà nước đối với các doanh nghiệp và bắt buộc các doanh nghiệp phải đồng hành cùng trường nghề trong việc đào tạo nghề nhằm rèn luyện kỹ năng, chất lượng tay nghề cho học viên.

- Đầu tư cho các trường nghề từ đội ngũ giảng viên, tài chính, công trình và các trang thiết bị theo xu thế phát triển của các ngành nghề.

Tóm lại, việc định hướng phân luồng học nghề cho thanh niên hiện nay đóng vai trò rất quan trọng nhằm giúp các em học sinh có được hướng đi đúng đắn vào đời lập nghiệp và có thể tự lo cho cuộc sống bản thân mình sau này./.

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN CHO THANH NIÊN**

**KHU CÔNG NGHIỆP, KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP**

**TRONG GIAI ĐOẠN TỚI**

***Trung tâm GDNN – GDTX Châu Thành (An Giang)***

Trung tâm GDNN – GDTX Châu Thành thực hiện hiệu quả việc đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của các đơn vị sử dụng lao động theo Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 18/9/2014.

Trên cơ sở đó, Trung tâm GDNN-GDTX Châu Thành đã liên kết phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện tổ chức các lớp dạy nghề ngắn hạn cho công nhân và đã mang lại những hiệu quả bước đầu, điều này góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Hiện tại huyện Châu Thành có 01 khu công nghiệp, phát triển chủ yếu ngành hàng như: May mặc, giầy dép, nệm…là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của khu công nghiệp Bình Hòa, Châu Thành. Bên cạnh đó còn tạo được việc làm ổn định cho thanh niên trên địa bàn huyện và các huyện lân cận.

Trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, nguồn lao động có tay nghề cao là một yếu tố quan trọng của lực lượng sản xuất hay rộng hơn là của phương thức sản xuất. Đối với nước ta đang trong giai đoạn công nghiệp hóa, chuyển dịch sản xuất theo hướng hiện đại thì nhân lực có tay nghề cao đóng một vai trò then chốt.

Đổi mới cơ chế tài chính trong đào tạo nghề là một nội dung quan trọng, cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có tay nghề cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đa số lao động đang làm việc trong khu công nghiệp chưa có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nhưng số công nhân này có kinh nghiệm và làm việc khá tốt, nhiều lao động tham gia liên tục từ khi công ty mới tuyển dụng cho đến nay. Nắm bắt được điều này, Trung tâm GDNN – GDTX Châu Thành đã liên kết phối hợp với công ty Samho, Thuận Phát, Lu An và Apparel trong Khu công nghiệp Bình Hòa mở các lớp dạy nghề ngắn hạn cho công nhân, cụ thể như sau:

+ Dạy nghề theo Quyết định 1593 (2016-2022) 3.700 học viên. Thời gian 280 giờ (lý thuyết 20%, 6 tuần). Lý thyết + thực hành học tại công ty. Học thứ 2 đến thứ bảy, sáng 7h đến 11h chiều 13h đến 17h;

+ Dạy nghề theo Quyết định 23 là 1.089 học viên. 280 giờ (lý thuyết 20%). Ngày học 4 giờ, 4 ngày/tuần, 15 ngày/tháng. Ngày học 4 giờ lý thuyết + thực hành thời gian còn lại học gắn với dây chuyền sản xuất tại xưởng. Thời gian đào tạo 4 tháng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Năm* | *Samho* | *Apparel và Lu An* | *Thuận Phát* |
| 2016 | 175 học viên |  |  |
| 2017 |  | 945 học viên |  |
| 2018 |  | 1260 học viên |  |
| 2019 |  | 945 học viên | 60 học viên |
| 2020 |  | 315 học viên |  |
| 2021 |  | 195 học viên |  |
| 2022 |  | 894 học viên |  |
| Tổng cộng: 4.789 học viên | | | |

Thực tế cho thấy đa số doanh nhiệp chưa nhận thức rõ nét tầm quan trọng của đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đồng bộ nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Chất lượng và số lượng đào tạo chưa đáp ứng, cân đối phát triển nhân lực.

Có thể đánh giá thực trạng hiện nay sự liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở dạy nghề như sau:

- Về phía doanh nghiệp: Doanh nghiệp đã tạo điều kiện chủ động hơn trong việc liên kết với các cơ sở dạy nghề nhằm tuyển dụng và đào tạo lao động. Tuy nhiên, việc đóng góp ý kiến phản hồi về xây dựng chương trình đào tạo để cơ sở dạy nghề có sự điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế của doanh nghiệp vẫn chưa được sự chú trọng và quan tâm.

- Về phía trung tâm dạy nghề: Đã chủ động trong việc liên kết đào tạo với doanh nghiệp. Tuy vậy việc khảo sát nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp chưa thực sự chính xác vì vậy đôi lúc hiệu quả mang lại cho sự liên kết đào tạo chưa thật sự được như mong muốn. Vì thế cần phải đề ra những giải pháp hiệu quả hơn nữa trong khâu liên kết đào tạo.

*Thứ nhất,* cần chủ động phối hợp với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đối với công tác đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, tăng cường hoạt động, tư vấn giới thiệu việc làm cho người sau khi tốt nghiệp. Tiếp tục thưc hiện hiệu quả việc đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của các đơn vị sử dụng lao động theo quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh An Giang.

*Thứ hai,* cần từng bước giảm biến động lao động, ổn định cung - cầu lao động là nâng cao tiền lương, thu nhập, thực chất là nâng cao tay nghề cho công nhân, đồng thời các doanh nghiệp cần chú trọng việc chăm lo tốt tiền lương và các chính sách an sinh xã hội. Muốn được như vậy cần nhiều giải pháp đồng bộ, quan trọng là sự liên kết giữa doanh nghiệp và đào tạo nghề, tạo nên nguồn nhân lực giỏi nghề, năng suất lao động hiệu quả gắn làm việc và thu nhập ổn định nhất là đối với thanh niên công nhân.

*Thứ ba,* sự liên kết sẽ đạt được hiệu quả cao và tính thiết thực khi doanh nghiệp và cơ sở đào tạo nghề có liên kết trong việc đặt hàng đào tạo của doanh nghiệp, cung ứng lao động có chất lượng của cơ sở đào tạo nghề và sự phối hợp trong công tác đào tạo của 2 phía. Mô hình người học nghề học lý thuyết và thực hành tại doanh nghiệp theo chương trình như hiện nay có thể nói là mô hình được doanh nghiệp và cơ sở đào tạo nghề cho là khả thi và có hiệu quả nhất.

*Thứ tư,* nhà nước nên thành lập một bộ phận chuyên trách để theo dõi, đôn đốc và báo cáo kịp thời về mối liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở dạy nghề trong công tác đào tạo dạy nghề cho người lao động. Quy định của nhà nước về việc các doanh nghiệp phải trích lập quỹ hỗ trợ học nghề tại doanh nghiệp.

*Thứ năm,* tổ chức dự báo nhu cầu, hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội. Cần lập trang thông tin về nhu cầu đào tạo. Hoạt động đào tạo phải gắn với định hướng đáp ứng nhu cầu cho các khu công nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động, giới thiệu ngành nghề tốt để thanh niên dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu những ngành nghề mà mình dự định theo học, định hướng cho thanh niên, giúp họ hiểu được sau khi học họ sẽ làm gì. Bên cạnh đó, cần tìm ra các mô hình đào tạo nghề phù hợp với từng địa phương, đặc biệt là công tác liên kết đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu đào tạo theo địa chỉ, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp.

*Thứ sáu,* để cải thiện đời sống của người lao động nói chung, người lao động tại các khu công nghiệp nói riêng, ngành lao động, thương binh xã hội và các ngành chức năng cần kiến nghị bổ sung, sửa đổi Luật Lao động, Luật Công đoàn và Luật Bảo hiểm xã hội cho phù hợp tình hình hiện nay. Nhà nước hỗ trợ kết hợp với huy động nguồn lực từ địa phương và trách nhiệm các doanh nghiệp. Ðẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách cho người lao động và người sử dụng lao động.

*Thứ bảy*, cải cách quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến vấn đề việc làm theo hướng rút gọn, đơn giản hóa, cơ chế một đầu mối, một cơ quan quản lý… tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động, doanh nghiệp…

*Thứ tám,* tăng quy mô và nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo; phát triển GDNN mở và linh hoạt; chuyển đổi mô hình đào tạo truyền thống sang gắn kết doanh nghiệp, doanh nghiệp phải là nhà trường thứ 2 của người học; đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, trong đó tự chủ tài chính trong trường công phải triển khai từ năm 2025; chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tóm lại, để tạo cơ hội việc làm cho lao động nông thôn, các trung tâm đào tạo nghề cần tích cực liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh để tìm hiểu nhu cầu nhân sự của họ; từ đó có định hướng về nghề nghiệp cho người lao động khi tham gia đào tạo. Hơn nữa, các cơ sở đào tạo nghề cần cấp chứng chỉ nghề nghiệp cho người học, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để lao động nông thôn có thêm cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi học nghề.

Trên đây là thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên khu công nghiệp, khuyến nghị và giải pháp trong thời gian tới./.

**ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN CHO THANH NIÊN KHIẾM THỊ -**

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

***Phạm Xuân Trường,*** *Giám đốc Trung tâm*

*Đào tạo cán bộ Phục hồi chức năng cho người mù*

**1. Vài nét thực trạng đào tạo nghề cho thanh niên khiếm thị**

***1.1. Những kết quả đạt được***

Theo thống kê của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, tính đến cuối năm 2020, cả nước có khoảng 6,2 triệu người khuyết tật (NKT), chiếm 7,06% dân số từ 2 tuổi trở lên, trong đó có 58% là nữ, 28,3% là trẻ em, gần 29% là NKT nặng và đặc biệt nặng; khoảng 62% NKT trong độ tuổi lao động (15- 60 tuổi).

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm chăm lo đời sống của NKT, từ việc ban hành hệ thống chính sách, đầu tư các nguồn lực xây dựng, cải thiện cơ sở hạ tầng, mua sắm, nâng cấp phương tiện, trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực khác nhau nhằm từng bước giúp NKT phát huy tiềm năng, vươn lên hòa nhịp với sự phát triển chung của đất nước. Một trong những nội dung luôn được Đảng, Nhà nước chú trọng, đó chính là công tác dạy nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật nói chung, thanh niên khuyết tật nói riêng.

Trong số 6,2 triệu NKT Việt Nam hiện nay có khoảng 1,03 triệu người khiếm thị, trong đó, có khoảng 60% là người mù; hơn 40% người mù đang ở độ tuổi học tập và lao động, với 35% từ 16 – 30 tuổi. Cùng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Hội Người mù Việt Nam luôn xác định công tác dạy nghề, tạo việc làm cho người khiếm thị, đặc biệt là thanh niên khiếm thị là một nhiệm vụ trọng tâm, giúp họ nâng cao năng lực, cải thiện chất lượng cuộc sống, hòa nhập xã hội. Công tác dạy nghề của Hội được thực hiện thông qua Trung tâm Đào tạo cán bộ Phục hồi chức năng cho người mù trực thuộc Trung ương Hội, Trung tâm và các lớp dạy nghề của các tỉnh, thành, hội trong cả nước.

Trung tâm Đào tạo cán bộ Phục hồi chức năng cho người mù là đơn vị sự nghiệp - Trung tâm nguồn của Hội Người mù Việt Nam với chức năng, nhiệm vụ là đào tạo và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực là người mù cho các tỉnh, thành Hội và cộng đồng. Trung tâm có khuôn viên trên 2000 m2 với cơ sở vật chất hạ tầng do Hội Người mù và kém mắt Na Uy hỗ trợ xây dựng. Đội ngũ giáo viên cơ hữu của Trung tâm 100% anh, chị em có trình độ Đại học trở lên, 30% có trình độ Thạc sĩ, tất cả đều có nghiệp vụ sư phạm nghề ở trình độ Cao đẳng.

Sau 25 năm đi vào hoạt động, từ năm 1997, Trung tâm luôn không ngừng đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô đào tạo cùng các loại hình lớp. Đến nay, Trung tâm đã đào tạo được 86 khóa cho hàng chục nghìn lượt học viên với 23 loại hình lớp khác nhau; trong đó có hàng chục nghề được đào tạo ở trình độ sơ cấp như: Tin học văn phòng, Quản trị mạng, Lập trình website, Xoa bóp bấm huyệt với nhiều trường phái khác nhau (xoa bóp chân, xoa bóp Nhật Bản, Hàn Quốc, Thụy Điển); Thủ công mỹ nghệ, Âm nhạc, Công tác xã hội,... và 01 nghề được Trung tâm phối hợp đào tạo ở trình độ trung cấp là Y sĩ Y học cổ truyền. Trong số gần 4.000 học viên được đào tạo nghề ngắn hạn tại Trung tâm thì có hơn 60% trong độ tuổi từ 16 – 30. Hầu hết anh chị em sau khi tốt nghiệp đều có việc làm với mức thu nhập bình quân từ 3,5 – 4 triệu đồng/người/tháng hoặc tiếp tục được đào tạo ở các chương trình cao hơn. Trong đó, hơn 50 anh chị em đã chủ động tạo dựng sự nghiệp, mua nhà, ổn định cuộc sống tại nhiều thành phố trên cả nước.

Cùng với Trung tâm Đào tạo cán bộ PHCN cho người mù, tính đến tháng 12 năm 2021, Hội Người mù Việt Nam có 15 trung tâm giáo dục, dạy nghề của các tỉnh, thành Hội có quyết định thành lập và bộ máy quản lý được hỗ trợ kinh phí, có chỉ tiêu cán bộ quản lý, giáo viên... như: Hà Nội, Hải Dương, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Tp Hồ Chí Minh, Bến Tr, v.v. Nhiều tỉnh, thành Hội chưa thành lập được Trung tâm dạy nghề, nhưng đã có quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt định mức kinh phí, hoặc có giấy phép đào tạo nghề của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các tỉnh Hội được hỗ trợ kinh phí và tổ chức các lớp dạy nghề có hiệu quả như: Cao Bằng, Hải Phòng, Hưng Yên, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương... Với nguồn kinh phí 6,0 tỉ đồng từ Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 – 2020 theo quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ thông qua TW Hội. Trong 3 năm từ 2015 – 2017, toàn Hội đã mở được 65 lớp, cho 1.168 học viên, gồm các nghề xoa bóp bấm huyệt, tin học văn phòng, làm hương, kết hạt cườm, chăn nuôi và phòng bệnh cho gia súc, gia cầm, nuôi ong lấy mật, học đàn organ, đan giỏ xách nhựa, kỹ thuật làm hoa, v.v.

Ngoài nguồn kinh phí của TW Hội cấp về từ Chương trình trợ giúp người khuyết tật theo đề án 1019/QĐ-TTg các tỉnh, thành Hội đã tích cực, chủ động đề xuất kinh phí của địa phương và vận động, tài trợ của các Tổ chức phi Chính phủ, theo báo cáo của các đơn vị trong 09 năm từ 2012- 2020 các cấp Hội đã mở được 809 lớp, dạy nghề cho 12.530 học viên. tổng kinh phí hơn 46,563 tỷ đồng (trong đó ngân sách Nhà nước 30,635 tỷ đồng, nguồn vận động viện trợ 15,928 tỷ đồng). Trong số các học viên tham gia học nghề ngắn hạn, có khoảng 35% là thanh niên khiếm thị. Các lớp học nghề đáp ứng cơ bản nhu cầu học nghề của địa phương, các nghề học phù hợp với sức khoẻ, trình độ và đảm bảo việc hành nghề cho người mù, sau khi học xong khoảng 75% người có việc làm tại các cơ sở sản xuất, dịch vụ của Hội và các cơ sở tư nhân (nghề xoa bóp bấm huyệt đạt xấp xỉ 90%, thủ công hơn 50%). Thu nhập của kỹ thuật viên xoa bóp trung bình 3 triệu đồng/người/tháng, người có tay nghề cao thu nhập 5-7 triệu đồng/tháng và đặc biệt có người thu nhập 10 triệu đồng/người/tháng, thu nhập của nghề thủ công trung bình khoảng 1,7 triệu đồng/người/ tháng.

***1.2. Những thuận lợi và khó khăn, hạn chế***

*1.2.1. Thuận lợi*

Qua việc triển khai thực hiện, công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho người khiếm thị có những thuận lợi cơ bản sau:

* Công tác này luôn nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và được sự giúp đỡ, chỉ đạo của các cấp, các ngành. Nhiều văn bản luật và dưới luật được ban hành đã tạo hành lang pháp lý để người khiếm thị nói chung, thanh niên khiếm thị nói riêng tiếp cận với các cơ hội học nghề và tìm kiếm việc làm.

Được sự quan tâm, giúp đỡ của UBND các tỉnh, thành trong cả nước hiện nay đã có hơn 40 địa phương đã ban hành danh mục nghề đào tạo và định mức chi phí đào tạo nghề hoặc bổ sung thêm nghề cho phù hợp với người khuyết tật nói chung và người mù nói riêng. Một số cơ sở đã được nhận các chế độ ưu đãi dành cho đội ngũ giáo viên cơ hữu để họ yên tâm công tác, đồng thời, được tạo điều kiện thuận lợi trong việc nghiên cứu và học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Một số Trung tâm còn nhận được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo nghề.

Có nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước, Hội có điều kiện thực hiện chương trình đào tạo ổn định và lâu dài đáp ứng yêu cầu học tập của người mù, nếu các trung tâm và các tỉnh, thành Hội không triển khai công tác này thì người mù không thể tiếp cận chương trình vì các cơ sở đào tạo nghề bên ngoài hầu như không phù hợp với đặc thù sinh hoạt, học tập của người mù.

Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, Trung tâm Đào tạo cán bộ Phục hồi chức năng cho người mù và các tỉnh, thành Hội đã chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa để có nguồn kinh phí xây dựng, nâng cấp phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành, nhà nội trú, trang thiết bị giảng dạy và tổ chức các lớp đào tạo có hiệu quả.

Nhìn chung, thanh niên khiếm thị là những người có sức trẻ, năng động, luôn mong muốn, khát khao được học tập vươn lên và thuận lợi so với những người khiếm thị ở độ tuổi cao hơn trong việc tiếp thu các kiến thức, rèn luyện các kĩ năng chuyên môn, nghề nghiệp mới. Bên cạnh nghề xoa bóp bấm huyệt thì các nghề đòi hỏi người học có trình độ nhận thức cao như: Quản trị mạng, Dán nhãn dữ liệu, Tin học văn phòng…, một số thanh niên khiếm thị có thể tiếp cận và học tập thuận lợi. Qua các lớp dạy nghề, học viên được trang bị thêm kiến thức về văn hoá xã hội và có một nghề phù hợp với khả năng của mỗi người. Từ đó, họ đã mạnh dạn, tự tin, phát huy năng lực, cải thiện chất lượng cuộc sống của bản thân, gia đình và hòa nhập với cộng đồng xã hội.

*1.2.2. Khó khăn, hạn chế*

Bên cạnh những mặt thuận lợi thì việc dạy nghề cho người khiếm thị nói chung, thanh niên khiếm thị nói riêng còn gặp không ít khó khăn, thách thức, thể hiện chủ yếu ở những điểm sau:

* Về cơ chế chính sách:

Quy định của Nhà nước chi tiền ăn cho học viên trong các ngày thực học không chi tiền ăn ngày thứ 7 và chủ nhật, nhưng đối với người mù là học tập trung ăn, ở tại cơ sở dạy nghề nên rất khó để có kinh phí bù đắp (nếu học nghề lớp tập trung 3 tháng sẽ có 24/90 ngày không được hỗ trợ tiền ăn). Bên cạnh đó, định mức tiền ăn 30.000đ/người cũng rất thấp trong tình hình giá cả hiện nay.

+ Một số địa phương chưa có quyết định của UBND tỉnh về ban hành danh mục nghề đào tạo và định mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật hoặc có danh mục, có định mức nhưng thấp và các nghề không phù hợp với khả năng của người mù.

+ Hàng năm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có hướng dẫn các địa phương xác định chỉ tiêu và kinh phí để hỗ trợ đào tạo nghề cho NKT, trong đó dành tối thiểu 10% chỉ tiêu hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn từ ngân sách Nhà nước để tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho NKT. Tuy nhiên, trong kế hoạch hằng năm của địa phương không đưa riêng chỉ tiêu này và không bố trí kinh phí riêng để tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm cho NKT.

* Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo trình:

+ Do ít có kinh phí đầu tư nên thiếu phòng học, phòng nội trú…; đặc biệt, trang thiết bị, phương tiện đặc thù hỗ trợ giảng dạy, học tập còn thiếu, chưa đồng bộ và nếu có cũng đã bị hư hỏng nhiều do thời gian sử dụng đã lâu.

+ Giáo trình giảng dạy còn thiếu, một số cơ sở dạy nghề chưa đủ khả năng chuyển đổi sang định dạng dễ tiếp cận cho người khiếm thị; một số môn học chưa có sự thống nhất về chương trình, giáo trình trong toàn Hội.

* Về đội ngũ giáo viên và học viên:

+ Đội ngũ giáo viên cơ hữu của các cơ sở dạy nghề còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ và phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau.

+ Học viên có đặc điểm tâm sinh lý khác nhau, trình độ học vấn thấp; ở nông thôn, chủ yếu là tiểu học hoặc xóa mù chữ, có những trường hợp không biết chữ nên rất hạn chế trong việc ghi chép, tiếp thu bài giảng, nghiên cứu tài liệu, v.v, do vậy phải thêm thời gian phục hồi chức năng, bổ túc văn hóa.

* Một số khó khăn khác:

+ Hiện nay, trên 70% thanh niên khiếm thị đang sống tại các khu vực nông thôn, hoàn cảnh kinh tế gia đình còn khó khăn, nhận thức của gia đình và bản thân anh chị em còn hạn chế. Tỉ lệ thanh niên đã được đào tạo nghề và có việc làm chỉ khoảng 5%nên nhu cầu đào tạo nghề còn rất lớn.

+ Các nghề dành cho người khiếm thị phổ biến ở khu vực nông thôn chủ yếu là nghề thủ công như: làm tăm, chổi, đũa, đan lát, làm hương, hay chăn nuôi, trồng trọt… Những nghề này thường không ổn định, thu nhập thấp, không phù hợp với nhu cầu thực tiễn của nhiều thanh niên khiếm thị. Một số nghề đòi hỏi trình độ cao thì năng lực của nhiều cơ sở đào tạo và người học chưa đáp ứng được. Ngoài ra, nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp về khả năng của người khiếm thị còn hạn chế nên việc tìm kiếm việc làm của người khiếm thị với các công việc này còn khó khăn.

**2. Một số giải pháp và khuyến nghị**

- Tiếp tục chuẩn hóa đào tạo các loại hình nghề nghiệp đã có để đạt chuẩn trình độ sơ cấp nhằm khẳng định vị trí của người mù và đáp ứng được nhu cầu của cộng đồng. Trên cơ sở đó, từng bước phân cấp đào tạo để tận dụng lợi thế về cơ sở hạ tầng kĩ thuật, nguyên vật liệu, phù hợp với đặc điểm của các địa phương, đảm bảo đào tạo hiệu quả và giảm bớt chi phí đi lại.

- Hội Người mù Việt Nam và các tổ chức của/vì người khuyết tật phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp và các địa phương để nghiên cứu, khảo sát các ngành nghề mới phù hợp, xây dựng các chương trình đào tạo ở các trình độ khác nhau nhằm tăng thêm cơ hội cho thanh niên khuyết tật với từng dạng và mức độ khuyết tật, trong đó có thanh niên khiếm thị lựa chọn học nghề.

- Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục, công nghệ thông tin cho thanh niên khiếm thị, chuẩn bị những tiền đề cần thiết để việc đào tạo nghề đảm bảo chất lượng và hiệu quả hơn.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp để đào tạo đội ngũ giáo viên cơ hữu có chất lượng cho các Trung tâm, các cơ sở dạy nghề cho người khiếm thị. Bên cạnh đó, xây dựng các giáo trình, tài liệu cho các khóa học phù hợp với trình độ, khả năng tiếp thu và đặc điểm tiếp cận của người mù; thiết kế các bài giảng ngắn, dễ hiểu dưới dạng audio hoặc văn bản điện tử về những kiến thức, kinh nghiệm trong chuyên môn đưa lên Website, mạng xã hội nhằm phổ biến một cách rộng rãi, khuyến khích người mù chủ động cập nhật kiến thức, rèn luyện kĩ năng của mình.

- Tăng cường mối quan hệ giữa các cơ quan quản lí nhà nước, cơ sở đào tạo, trung tâm giới thiệu việc làm, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân người sử dụng lao động nhằm đào tạo các kiến thức, kĩ năng phù hợp cũng như tăng cơ hội và từng bước đảm bảo quyền được làm việc sau đào tạo của thanh niên khuyết tật nói chung, thanh niên khiếm thị nói riêng.

- Xây dựng các trung tâm trọng điểm tại các khu vực đảm bảo điều kiện phù hợp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu nguồn nhân lực… đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề cho người khuyết tật thuộc các dạng khuyết tật khác nhau.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, học hỏi kinh nghiệm, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức và cơ sở đào tạo tại các nước trong khu vực và trên thế giới để tổ chức đào tạo, trao đổi kinh nghiệm đối với các ngành nghề hiện có và mở rộng thêm các ngành nghề mới mà ở các nước khác đã phát triển như: trực tổng đài, phát thanh viên, phiên dịch viên… Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, tham khảo tiêu chuẩn chuyên môn, nghề nghiệp của các nước trong khu vực, xem xét, áp dụng vào hoạt động đào tạo và hành nghề của người mù ở nước ta.

* Cần sửa đổi Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư 152/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính theo hướng hỗ trợ tiền ăn cho NKT trong suốt khóa học. Bên cạnh đó, cần xem xét nâng mức hỗ trợ tiền ăn cao hơn 30.000đ/người/ngày để phù hợp với giá cả thị trường hiện nay.
* UBND các tỉnh, thành phố cần rà soát, bổ sung, điều chỉnh danh mục nghề và định mức kinh phí đào tạo nghề cho NKT đảm bảo NKT được học nghề phù hợp và hiệu quả (xem xét, xây dựng định mức kinh phí đào tạo cho từng nhóm nghề thống nhất, phù hợp với chi phí bình quân của từng khu vực.) Bên cạnh đó, các địa phương cần thực hiện việc dành tối thiểu 10% ngân sách đào tạo nghề ngắn hạn trong các chương trình mục tiêu để đào tạo nghề cho người khuyết tật.
* Sửa đổi quy định về cơ sở sản xuất, kinh doanh phải tuyển dụng từ 30% trở lên lao động là NKT mới được hưởng đầy đủ các ưu đãi tại Điều 34 Luật NKT và các văn bản liên quan khác, theo một trong các hướng:

+ Giảm tỉ lệ sử dụng lao động là NKT xuống mức thấp hơn 30%; hoặc

+ Áp dụng chính sách ưu đãi tương ứng với tỉ lệ sử dụng NKT, mức độ khuyết tật của người lao động (doanh nghiệp sử dụng càng nhiều lao động là NKT thì hưởng lợi ích càng cao).

* Bổ sungLuật Người khuyết tậtvà Bộ luật Lao động (mục Lao động là người khuyết tật) với nội dung cụ thể sau:

Đưa ra điều khoản bắt buộc đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải nhận một tỉ lệ nhất định là NKT vào làm việc. Điều chỉnh tỉ lệ phù hợp với từng ngành, nghề cụ thể (công nghiệp, nông nghiệp, các ngành khác); khu vực (nhà nước, tư nhân); tổng số lao động. Trong trường hợp vi phạm quy định này, đơn vị sử dụng lao động phải báo cáo lý do bằng văn bản và nộp một khoản kinh phí vào Quỹ việc làm cho NKT để hỗ trợ NKT tạo việc làm. Cách làm này đã được nhiều nước áp dụng rất hiệu quả (Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan…).

* Từng bước đảm bảo điều kiện tiếp cận giao thông, công trình công cộng, công nghệ thông tin… là những tiền đề quan trọng để NKT được thực hiện quyền, tiếp cận các cơ hội đào tạo nghề và tạo việc làm.
* Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông về chính sách, pháp luật, vai trò của việc đào tạo nghề và tạo việc làm, khả năng, nhu cầu của thanh niên khiếm thị cho bản thân anh chị em thanh niên khiếm thị, gia đình, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và cộng đồng. Bên cạnh đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lí vi phạm trong lĩnh vực đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho NKT.

Trên đây là vài nét về thực trạng, những thuận lợi và khó khăn, một số giải pháp và khuyến nghị về công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho thanh niên khiếm thị. Tôi thiết nghĩ nếu được các các cơ quan quản lí nhà nước, các tổ chức của, vì người khuyết tật, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng cùng quan tâm thì thanh niên khiếm thị sẽ ngày càng có cơ hội học nghề, có việc làm, thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, đóng góp và hòa nhịp với sự phát triển chung của đất nước./.

**THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠNCHO THANH NIÊN TRƯỜNG HỌC VÀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ**

***Ngô Thái Sơn,*** *Phó Giám đốc*

*Trung tâm GDNN-GDTX huyện Tân Sơn (Phú Thọ)*

1. **THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN**
2. **Thực trạng đào tạo nghề ngắn hạn ở Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tân Sơn**

Huyện miền núi Tân Sơn được tách ra từ huyện Thanh Sơn từ tháng 4/2007, diện tích tự nhiên 68.858 ha, dân số hiện nay trên 80 nghìn người trong đó có 11.061 người là thanh niên, dân tộc thiểu số chiếm trên 82%. Huyện có 17 xã trong đó có 08 xã thuộc xã đặc biệt khó khăn, kinh tế chủ yếu là đồi rừng, thu nhập thấp. Cơ cấu lao động làm việc trong các lĩnh vực: Nông - lâm - ngư nghiệp đạt 63,8%; Công nghiệp - xây dựng 22,5%; Thương mại - dịch vụ 14%, tỷ lệ lao động qua đào tạo 53,5%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 26,5%, tỷ lệ hộ nghèo chiếm trên 18,07%, đời sống nhân dân còn rất nhiều khó khăn.

Về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Trên địa bàn huyện có 02 trường THPT, 1 trung tâm GDNN-GDTX, 51 trường MN, TH và THCS; Huyện đã đạt phổ cập giáo dục bậc TH, THCS. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt khoảng 99,8%; Tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm đạt khoảng 65,8%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đi học trung cấp nghề đạt khoảng 21%; Công tác giáo dục định hướng nghề nghiệp nhằm phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đã được triển khai nhiều năm và cần tiếp tục thực hiện trên địa bàn huyện trong những năm tới.

Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tân Sơn được thành lập theo quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 25/12/2015, trên cơ sở sáp nhập hai trung tâm GDTX –HN và Trung tâm dạy nghề, trung tâm đóng trên địa bàn huyện miền núi Tân Sơn. Tân Sơn là huyện có điều kiện kinh tế -xã hội khó khăn thuộc 62 huyện nghèo nhất cả nước, dân số trên 80 nghìn người trong đó có trên 80% là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Học sinh trung tâm mỗi năm có khoảng 250 học sinh của các lớp 10, 11, 12 GDTX trong đó 90% là người DTTS, mỗi năm trung tâm đào tạo bình quân 500 học viên học các lớp sơ cấp nghề hệ A và Lao động nông thôn trong đó tỉ lệ học viên trong độ tuổi thanh niên học nghề chiếm trên 40%.

Trung tâm hiện có 23 người trong đó có: 17 biên chế, 02 giáo viên tăng cường, 04 GV,NV hợp đồng, cơ cấu tổ chức như sau: Ban Giám đốc 03 người, và 05 tổ chuyên môn nghiệp vụ: tổ GDTX, tổ đào tạo nghề, hướng nghiệp, tổ giáo vụ, tổ tuyển sinh và quan hệ doanh nghiệp, tổ hành chính tổng hợp. Trung tâm làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ, và đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Tân Sơn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, với mục tiêu nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế...Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, đề án đã phát huy hiệu quả thiết thực. Hơn sáu nghìn lao động ở nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa của huyện nghèo Tân Sơn đã được đào tạo nghề, có việc làm ổn định góp phần thiết thực vào việc xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững.

**II. Hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông ở Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tân Sơn**

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là lao động người dân tộc thiểu số là yếu tố quan trọng, góp phần nâng cao mức thu nhập, giúp người dân thoát nghèo.

- Với hai nhóm nghề chính là nhóm nghề nông nghiệp và nhóm nghề phi nông nghiệp. Thực tế cho thấy hiệu quả của các lớp đào tạo nghề này khá rõ nét. Hiệu quả từ những lớp dạy nghề đã góp phần thay đổi cuộc sống của nhiều người dân, giúp họ có những hướng đi đúng, góp phần giảm nghèo, ổn định cuộc sống.

**1. Hiệu quả từ việc đào tạo nghề nông nghiệp**

- Công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động vùng đồng bào nói chung, đào tạo nhóm nghề nông nghiệp, đặc biệt là nghề kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm nói riêng đã và đang làm thay đổi nhận thức cho người nông dân từ thói quen lao động nhỏ lẻ trong sản xuất nông nghiệp, sang sản xuất theo hướng hàng hóa,.

- Từ những kiến thức, hiểu biết có được thông qua các chương trình đào tạo nghề... người dân đã áp dụng vào thực tế sản xuất của gia đình và mang lại hiệu quả tốt, góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; đẩy nhanh quá trình giảm nghèo ở huyện Tân Sơn.

**2. Hiệu quả từ việc đào tạo nghề Phi nông nghiệp**

*a. Trước khi có khu công nghiệp Tân Phú*, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tân Sơn tập trung đào tạo nghề phi nông nghiệp gồm các nghề: Sửa chữa máy nông nghiệp, dệt thổ cẩm, may công nghiệp.

Sửa chữa máy nông nghiệp giúp bà con Tân Sơn sửa chữa các máy móc phục vụ nông nghiệp tạo công ăn việc làm có thu nhập cao và góp phần cơ giới hoá nền nông nghiệp.

Dệt thổ cẩm là nghề truyền thông từ lâu đời giúp chị em phụ nữ người DTTS vừa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, vừa tạo thêm sản phẩm phục vụ khách du lịch khi đến với khu du lịch Vườn Quốc gia Xuân Sơn…

May công nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho các công ty may trong và ngoài tỉnh, mang lại nguồn thu nhập rất lớn cho bà con.

*b. Sau khi có khu công nghiệp Tân Phú***,** trung tâm đã đào tạo nghề phi nông nghiệp tập trung mũi nhọn và nghề may công nghiệp, chế biến gỗ để cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề tại chỗ cho KCN Tân phú, trung tâm đào tạo theo mô hình kết hợp với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, phối hợp sơ tuyển công nhận trước đạt yêu cầu của doanh nghiệp mới đào tạo, trong quá trình đào tạo có thời gian thực tập tại doanh nghiệp, đào tạo gắn với kế hoạch sử dụng lao động qua đào tạo, mang lại hiệu quả thiết thực để xóa đói giảm nghèo.

**3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tân Sơn**

- Làm tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của đào tạo nghề cho LĐNT theo các văn bản chỉ đạo của chính phủ và đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Tân Sơn giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, đổi mới các hình thức tuyên truyền để nâng cao hiệu công tác tuyên truyền.

- Nâng cao chất lượng của đội ngũ Nhà giáo GDNN, hàng năm có kế hoạch cử giáo viên đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng nghề. Giáo viên dạy nghề tích cực học tập và tự học trau dồi kiến thức, cải tiến phương pháp dạy học theo hướng đơn giản, dễ làm, cầm tay chỉ việc trong quá trình thực hành kỹ năng nghề, thăm quan học tập các mô hình sản xuất hiệu quả, giao thêm nhiệm vụ học tập về nhà cho học viên giúp học viên tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành nghề góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Đối với các nghề nông nghiệp: Tiếp tục đặt lớp học ở địa phương có đông dân cư (cụm xã) tạo điều kiện thuận lợi cho người học, tăng cường thời lượng thực hành, thăm quan các mô hình sản xuất có hiệu kinh tế cao, tạo liên kết chuỗi để bao tiêu các sản phẩn nông lâm nghiệp, giúp học viên có động lực đầu tư mở rộng sản xuất đào tạo nghề gắn với việc phát triển kinh tế tại chỗ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xây dựng nông thôn mới.

- Đối với các nghề phi nông nghiệp: Nâng cao việc giáo dục, bồi dưỡng cho học viên *“tác phong công nghiệp”* tiếp tục đào tạo theo mô hình kết hợp với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo tuyển dụng và sử dụng lao động để khi người lao động vào làm tại các doanh nghiệp, doanh nghiệp không phải mất công đào tạo lại.

- Tăng cường công tác tự kiểm định chất lượng GDNN: thực hiện đúng quy trình tự kiểm định chất lượng GDNN do tổng cục GDNN ban hành, tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo tại các lớp học, để giáo viên và học viên nâng cao ý thức giảng dạy và học tập, đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề trong tình hình mới.

*Kết quả đào tạo sơ cấp nghề của Trung tâm trong 5 năm trở lại đây*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2017** | | **2018** | | **2019** | | **2020** | | **2021** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Đào tạo** | 1056 | 100 | 510 | 100 | 365 | 100 | 530 | 100 | 110 | 100 |
| **Có việc làm sau ĐT** | 845 | 80,0 | 412 | 80,8 | 303 | 83,0 | 429 | 80,9 | 91 | 82,7 |

**B. CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ BAN ĐẦU, ĐÀO TẠO CHUYỂN ĐỔI NGHỀ NGHIỆP, KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH**

**I. Các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề hiện nay**

**1. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với người học theo Quyết định số 1956/2009/QĐ-Ttg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Chính Phủ**

- Lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế); hỗ trợ tiền ăn với mức 15.000 đồng/ngày thực học/người; hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học đối với người học nghề xa nơi cư trú từ 15 km trở lên;

- Lao động nông thôn thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế);

- Lao động nông thôn khác được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế);

- Lao động nông thôn học nghề được vay để học theo quy định hiện hành về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Lao động nông thôn làm việc ổn định ở nông thôn sau khi học nghề được ngân sách hỗ trợ 100% lãi suất đối với khoản vay để học nghề;

- Lao động nông thôn là người dân tộc thiểu số thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo và hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo các khóa học trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề được hưởng chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú;

- Lao động nông thôn sau khi học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm.

Mỗi lao động nông thôn chỉ được hỗ trợ học nghề một lần theo chính sách của Đề án này. Những người đã được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ học nghề theo chính sách của Đề án này. Riêng những người đã được hỗ trợ học nghề nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ học nghề để chuyển đổi việc làm theo chính sách của Đề án này nhưng tối đa không quá 03 lần.

**2. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghềđối với người học theo Quyết định số 46/Ttg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Chính Phủ**

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người học là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng**

1. Người học đăng ký tham gia các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được lựa chọn nghề học, cơ sở đào tạo. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo đối với người học được thực hiện thông qua cơ sở đào tạo tổ chức khóa đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

2. Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách quy định tại Quyết định này. Những người đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định tại Quyết định này. Riêng những người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm theo chính sách quy định tại Quyết định này, nhưng tối đa không quá 03 lần.

**Điều 4. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo**

1. Người khuyết tật: Mức tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.

2. Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.

3. Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân: Mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

4. Người thuộc hộ cận nghèo: Mức tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học.

5. Người học là phụ nữ, lao động nông thôn không thuộc các đối tượng quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều này: Mức tối đa 02 triệu đồng/người /khóa học.

6. Riêng ngư dân học các nghề: Vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới, kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên được hỗ trợ 100% chi phí đào tạo và thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

7. Trường hợp người học đồng thời thuộc các đối tượng nêu tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 của Điều này chỉ được hưởng một mức hỗ trợ chi phí đào tạo cao nhất.

8. Mức chi phí đào tạo cho từng nghề và mức hỗ trợ cụ thể đối với từng đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan ở trung ương được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng phê duyệt phù hợp với chương trình, thời gian đào tạo thực tế và đặc thù của từng vùng, địa phương.  
Đối với những nghề có chi phí đào tạo thực tế lớn hơn mức hỗ trợ tối đa quy định tại Điều này, các địa phương, cơ sở đào tạo chủ động xây dựng phương án huy động nguồn kinh phí bổ sung từ ngân sách địa phương, hỗ trợ của doanh nghiệp, đóng góp của người học và nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác để bảo đảm chi phí đào tạo.

9. Ngoài các đối tượng quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 của Điều này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tùy theo điều kiện, khả năng ngân sách địa phương, bố trí và huy động thêm các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ thêm cho các đối tượng khác có nhu cầu học nghề.

**Điều 5. Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại**

1. Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

2. Mức hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

b) Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.  
Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

3. Ngoài những đối tượng và mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này, các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo tùy điều kiện và khả năng, huy động thêm các nguồn kinh phí khác để hỗ trợ thêm tiền ăn, tiền đi lại cho người học trong thời gian đào tạo.

**II. Kiến nghị chính sách**

Theo chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với người học theo Quyết định số 1956/2009/QĐ-Ttg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Chính Phủ thì: “Lao động nông thôn sau khi học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm”.

Trung tâm xin kiến nghị điều chỉnh như sau: “Lao động nông thôn trong khi đang học nghề hoặc sau khi học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm”. Vì thực tế cho thấy, nếu trong khi đang học nghề đặc biệt là các nghề nông nghiệp, học viên được vay vốn ngay thì sẽ có tiền đầu tư mua con giống, thuốc men, thức ăn… trong quá trình đang học lại được trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh, vừa học, vừa làm rất thuận lợi cho học viên, càng có ý nghĩa hơn đối với học viên là thanh niên; vì thanh niên họ chưa có tiền tích lũy như những người trung niên, họ rất cần vốn để mở rộng sản xuất, chăn nuôi./.

1. Theo Quyếtđịnh số 935/QĐ-LĐTBXH ngày 19/7/2018 của Bộ LĐTBXH đến 2025 cả nướcđạt 70% [↑](#footnote-ref-2)
2. Trong đó có 02 phân hiệu đào tạo của Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam và Trường Cao đẳng FPT POLYTECHNIC. [↑](#footnote-ref-3)
3. Trong đó có 15 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện, thị xã, thành phố, 01 Trung tâm thuộc Bộ, ngành quản lý. [↑](#footnote-ref-4)
4. Tư vấn hướng nghiệp cho **202.974/200.000** ĐVTN (hoàn thành kế hoạch, vượt chỉ tiêu 1.5%); giới thiệu việc làm cho **90.817/55.000** ĐVTN (hoàn thành kế hoạch, vượt chỉ tiêu165%); tư vấn về khởi sự doanh nghiệp cho **22.000/ 20.000** ĐVTN (hoàn thành kế hoạch, vượt chỉ tiêu 10%); duy trì **9** hợp tác xã thanh niên; **31** tổ hợp tác thanh niên và **39** CLB thanh niên làm kinh tế. [↑](#footnote-ref-5)
5. Năm 2021 thu hút hơn **3.500** lượt đoàn viên thanh niên, với sự tham gia của **90** đơn vị, doanh nghiệp tham gia, với chỉ tiêu **1.500** chỉ tiêu tuyển dụng lao động, chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề. [↑](#footnote-ref-6)
6. City & Guilds: Là tên của Hội đồng nghề Vương quốc Anh là tổ chức phi lợi nhuận của Hoàng gia Anh, là nơi ban hành các chương trình khung của các nghề đào tạo và sát hạch cấp chứng chỉ cho người học nghề. Bằng cấp của C & G được hơn 100 nước trên thế giới thừa nhận. [↑](#footnote-ref-7)